

SIDNEY SHELDON

Phía bên kia nửa đêm

The other side of midnight

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



Phía Bên Kia Nửa Đêm

Sidney Sheldon

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Phía Bên Kia Nửa Đêm - Sidney Sheldon](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

Lời cảm tạ

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của tôi đến các quý vị đã có hảo tâm cung cấp cho tôi kiến thức, kinh nghiệm và những hồi ức để cho cuốn sách này thêm phong phú đa dạng.

Trong vài ba trường hợp thấy phải tăng tính hấp dẫn của chuyện kể, tôi đã sử dụng hư cấu văn học, song những sai lầm về sự kiện chỉ thuộc về trách nhiệm cá nhân tôi mà thôi.

- Tôi xin cảm tạ các quý vị sau đây:

Ở London:

Bà V. Shrubsall, Vụ lịch sử Hàng không Bộ Quốc phòng Anh đã cung cấp cho tôi những thông tin vô giá về phi đoàn Phượng Hoàng, nhóm phi công Hoa Kỳ đã cộng tác với Không lực Hoàng gia Anh trước khi Hoa Kỳ tham chiến vào thế chiến thứ hai.

Bá tước Boebert đã cung cấp những tư liệu bổ sung về Phi đoàn Phượng Hoàng.

Ở Paris:

Ông André Weil - Curich, nguyên Phó thị trưởng Paris đã cung cấp cho những gợi ý và hồi ức quý báu về Paris dưới thời Đức chiếm đóng.

Bà Chevanlet, Phụ trách lưu trữ Comédie Francaise, đã cho tôi được phép tiếp cận với các hồ sơ lưu trữ về lịch sử sân khấu Pháp.

Ông Claude Baigneres, nhà báo Le Figaro, đã giúp tôi tìm đến những tư liệu gốc về thời kỳ nước Pháp bị chiếm đóng.

Ở Athens:

Bà Aspa Lambrou, người đã mở ra một cách thần kỳ mọi cánh cửa và đã hết lòng giúp đỡ vô tư.

Ông Jean Pierre de Vitry D Avaucourt, phi công tư làm việc cho ông Aristotle Onassis, đã cung cấp những ý kiến tư vấn kỹ thuật và gợi cho tôi.

Ông Costas Efstathiades, cố vấn pháp luật nổi tiếng đã giúp tôi hiểu các thủ tục tố tụng hình sự của Hy Lạp.

Ở Los Angeles:

Ông Raoul Aglion, cố vấn kinh tế của Banque Nationale de Paris về việc ông đã cho tôi hiểu biết về lịch sử và phong tục của Pháp.

Trừ những đoạn đề cập đến các lãnh tụ thế giới trong lịch sử, tất cả những nhân vật trong cuốn tiểu thuyết này đều là hư cấu.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh "THE OTHER SIDE OF MIDNIGHT", bản in lần thứ hai mươi hai của Nhà xuất bản DELL PUBLISHING CO. INC. NEW YORK.

Dịch giả: Bá Kim

Nguồn: Nhà xuất bản LAO ĐỘNG, 2000

Chương 1

ATHENS 1947

Qua tấm kính chắn gió ô tô lấm bụi, cảnh sát trưởng Georgios Skouri ngắm nhìn những dinh thự công sở và các khách sạn nằm giữa khu trung tâm Athens đổ nát với nhịp độ tan rã chậm chạp, lần lượt cái nọ tiếp cái kia giống một hàng đình khổng lồ trên một đại lộ kỳ quặc nào đó trong vũ trụ.

- Hai mươi phút nữa - Người cảnh sát ngồi sau tay lái hứa hẹn như vậy - Không thể đi được.

Skouri gật đầu lơ đãng và vẫn đắm đắm nhìn những cao ốc. Ảo ảnh đó vẫn không lồi cuốn ông say mê. Hơi nóng lung linh của mặt trời tháng tám tàn nhẫn bao trùm các cao ốc, dường như biến thép và thủy tinh của chúng thành một thác nước duyên dáng trút đổ xuống những phố xá.

Lúc đó là mười giờ mười phút trưa, phố xá hầu như trống trơn. Thậm chí vài ba du khách ngoại quốc cũng chỉ uể oải liếc nhanh, tò mò nhìn theo ba chiếc xe cảnh sát đang lao vút về hướng đông tới phi trường lenikon, nằm cách trung tâm Athens hai mươi dặm. Xe cảnh sát trưởng Skouri đi đầu. Trong những trường hợp bình thường, ông thường ngồi lại ở văn phòng mát mẻ, đầy tiện nghi để cho bọn cấp dưới của ông đi làm phân sự giữa buổi trưa nóng nực, song trong những trường hợp thật sự đặc biệt như vậy Skouri có lý do gấp đôi phải đích thân hiện diện.

Trước hết, chỉ trong thời gian này của ngày, các chuyến bay đến thường có những nhân vật tai to mặt lớn từ khắp các nơi trên thế giới. Ông cần phải kiểm tra xem họ có được đón rước chu đáo không, qua Hải quan có mau lẹ, ít phiền toái không. Và điều thứ hai, quan trọng hơn, phi trường hôm nay sẽ đông nghịt phóng viên báo chí nước ngoài và các nhà quay phim thời sự. Cảnh sát trưởng Skouri cũng là người khôn ngoan. Sáng nay lúc đang cạo râu, ông đã nghĩ đến việc nếu như ông có xuất hiện trên các đoạn phim thời sự trong lúc ông đang đón những vị khách lừng danh thì việc đó cũng chẳng có hại gì. Định mệnh đã trao cho ông một ân huệ đặc biệt khi quyết định một sự kiện chấn động thế giới như vậy lại xảy ra ở địa giới của ông, nếu ông không biết tận dụng thì quả là ngu.

Ông đã thảo luận rất cặn kẽ chuyện này với hai người mà ông coi là thân cận nhất trên đời: đó là vợ ông và cô bồ của ông. Anna, người phụ nữ trung niên, xấu xí, chua ngoa, xuất thân từ nông dân đã ra lệnh cho ông là phải tránh xa phi trường và chỉ nên lui về hậu trường để nếu có gì trục trặc thì chẳng ai trách cứ được ông. Còn Melina, thiên thần trẻ trung, tươi xinh của ông, thì lại khuyên ông nên ra đón chào các vị tai to, mặt lớn. Nàng đồng ý với ông rằng một sự kiện như vậy có thể đẩy ông tới đài vinh quang trong chớp mắt. Nếu như Skouri biết khéo léo vận dụng cơ hội, ít ra ông cũng sẽ được nâng lương, và nếu như Chúa rủ, lòng thương - Có thể còn được làm đến Thanh tra cảnh sát một khi ông thanh tra đương nhiệm hồi hưu. Đã có đến hàng trăm lần Skouri nghĩ đến một câu chuyện trớ trêu là Melina là vợ, còn Anna chỉ là tình nhân, rồi ông lại tự hỏi không biết ông đã sai lầm ở chỗ nào.

Skouri lại quay về với những chuyện trước mắt. Ông cần phải kiểm tra xem mọi việc ở sân bay có được hoàn hảo không. Ông mang theo một chục nhân viên đặc lực nhất.

Ông biết rằng vấn đề chủ yếu của ông là phải kiểm soát giới báo chí. Vừa rồi ông rất dỗi ngạc nhiên trước việc một số lượng lớn ký giả của các nhật báo và tạp chí quan trọng từ khắp nơi

trên thế giới đổ về Athens. Bản thân Skouri cũng đã được phỏng vấn sáu lần bằng sáu ngôn ngữ khác nhau.

Các câu trả lời của ông được dịch sang tiếng Đức, Anh, Pháp, Nhật, Ý và Nga. Ông bắt đầu say sưa với tiếng tăm đang nổi lên như cồn của mình thì ông thanh tra gọi điện thoại đến báo cho ông biết rằng ông ta cảm thấy việc một viên cảnh sát trưởng đứng ra công khai bình luận về một vụ án giết người chưa đem xét xử, là không khôn ngoan.

Skouri tin rằng động cơ đích thực của ông thanh tra ở đây là sự ghen tị, tuy nhiên ông thận trọng quyết định là không tập trung vào vấn đề này nữa và từ chối mọi cuộc phỏng vấn sau đó. Tuy nhiên, chắc ông thanh tra cũng sẽ không phàn nàn gì nếu như ông Skouri tình cờ hiện diện giữa trung tâm các hoạt động trong lúc các công việc quay phim chụp ảnh các nhân vật "cốt" đến sân bay.

Khi chiếc xe lao về cuối đại lộ Sygrou rồi ngoặt trái sang phía biển chạy về Phaleron, Skouri cảm thấy bụng đau thót. Chỉ năm phút nữa là họ tới phi trường. Ông nhắm trong óc danh sách những nhân vật tai to mặt lớn sẽ tới Athens trước buổi tối hôm nay.

Armand Gautier đang lao đao vì say máy bay. Ông vốn đã có một nỗi sợ máy bay ăn sâu trong lòng, nó xuất phát từ tình yêu cuộc sống quá nồng nàn cộng thêm với những chấn động không khí thường gặp ở ngoài khơi bờ biển Hy Lạp vào mùa hè, khiến cho ông càng thêm nôn nao ghê gớm. Ông có dáng người cao, gầy, khắc khổ, với những nét vẻ thư sinh, một vầng trán cao và chiếc miệng luôn luôn cười chưa chút. Năm hai mươi hai tuổi Gautier đã góp phần sáng lập nên La Nouvelle Vague ^[1] trong kỹ nghệ điện ảnh đấu tranh của Pháp và trong nhiều năm tiếp theo ông đã đạt được những thắng lợi còn hơn nữa trên lĩnh vực sân khấu. Hiện nay Gautier được thừa nhận là một trong những đạo diễn cỡ lớn trên thế giới, ông sống cuộc đời xả láng. Trừ hai mươi phút cuối cùng ra, chuyến bay này thật hết sức thú vị. Các nữ chiêu đãi viên nhận ra ông và đã phục vụ ông hết lòng, họ còn cho biết họ sẵn sàng làm cả những hoạt động khác. Có vài hành khách trên chuyến bay đã tiến lại phía ông để bày tỏ sự ngưỡng mộ của họ đối với những bộ phim và vở kịch của ông, song ông chỉ chú ý quan tâm nhiều nhất đến cô sinh viên người Anh đang theo học tại trường đại học St. Anne ở Oxford. Cô đang viết một luận văn lấy bằng về sân khấu và đã chọn Armand Gautier làm chủ đề của cô. Cuộc chuyện trò của họ rất sôi nổi cho đến khi cô sinh viên nhắc đến tên của Noelle Page.

- Ông đã từng là đạo diễn của cô ta, có phải không ạ? - Cô hỏi - Hy vọng cháu cũng sẽ đến dự vụ xử cô ta. Chắc sẽ như một hí trường.

Gautier cảm thấy hai thành ghế siết chặt lấy ông, ông ngạc nhiên không hiểu sao phản ứng của ông lại mạnh đến vậy. Thậm chí sau bấy nhiêu năm trời hồi ức về Noelle vẫn khơi dậy ở ông một nỗi đau day dứt. Không một ai trước đây cũng như sau này có thể khuấy động được ông như cô ta. Từ sau khi Gautier đọc được tin Noelle bị bắt cách đây ba tháng cho đến nay, ông không thể nghĩ gì khác ngoài nàng. Ông đã gửi điện và viết thư cho nàng, để nàng biết rằng ông có thể làm bất cứ việc gì để giúp đỡ nàng, thế nhưng ông vẫn không hề được một hồi âm nào.

Ông không có ý định tới dự phiên tòa xét xử nàng, song ông biết là ông không thể không đến. Ông tự nhủ lý do duy nhất thúc đẩy là ông muốn được nhìn xem nàng đã thay đổi những gì từ sau khi họ chia tay nhau. Tuy nhiên ông cũng tự thú nhận ra còn một lý do nữa. Cái thói quen nghề nghiệp kịch trường của ông buộc ông phải có mặt để chứng kiến vở diễn, để ngắm nhìn bộ mặt của Noelle khi quan tòa phán xét là nàng sẽ được sống hay phải chết.

Giọng kim của viên phi công vang lên trong máy truyền thanh, thông báo rằng chỉ ba phút nữa họ sẽ hạ cánh ở Athens. Niềm hứng khởi vì ý nghĩ sẽ được gặp lại Noelle khiến cho ông Gautier quên cả tình trạng nôn nao say máy bay.

Bác sĩ Israel Katz trên đường bay từ Capetown đến Athens. Ở Capetown, ông là một bác sĩ phẫu thuật thần kinh nội trú và là giám đốc một bệnh viện lớn vừa mới được xây cất ở Groote Schuur. Israel Katz được mọi người thừa nhận là một trong những chuyên gia giải phẫu thần kinh hàng đầu trên thế giới. Các tạp chí y học đầy những công trình phát minh của ông. Trong số những bệnh nhân của ông đã có một thủ tướng, một Tổng thống và một quốc vương.

Ông ngả người trên chiếc ghế trong máy bay của hãng BOAC. Ông là một người tầm thước trung bình, bộ mặt thông minh, răn rỏi, đôi mắt nâu và sâu, hai bàn tay dài, mảnh dẻ, luôn luôn cử động. Bác sĩ Katz thấy mệt mỏi và do mệt nên ông lại bắt đầu có cái cảm giác đau quen thuộc ở bên chân phải, lúc này cẳng chân đó không còn nữa vì ông đã bị một tên khổng lồ dùng rìu chặt đứt cách đây sáu năm.

Ngày hôm đó dài đằng đẵng. Trước lúc rạng đông, ông đã tiến hành một ca phẫu thuật, thăm nửa tá bệnh nhân, rồi sau khi hội ý với ban giám đốc bệnh viện xong, ông mới đi ra máy bay để đi Athens cho kịp phiên toà. Mặc dù bà Erther, vợ ông, đã can ông đừng đi. "Anh Israel ạ, lúc này anh không thể làm gì giúp được cô ấy đâu". Có lẽ bà ấy nói đúng, song Noelle Page đã có lần liều mình để cứu ông, vậy là ông vẫn còn mắc nợ cô ấy. Bây giờ nghĩ đến Noelle ông lại thấy có một tình cảm khó tả vẫn thường đến với ông, mỗi khi ông ở bên cô ấy. Dường như chỉ riêng việc nhớ lại kỷ niệm với cô là đủ đẩy lùi những năm tháng đã tách lìa họ. Tất nhiên đó là sự tưởng tượng lãng mạn, bởi không gì có thể lùi những năm tháng đó trở lại được. Bác sĩ Katz cảm thấy máy bay rùng rùng khi những bánh xe hạ xuống, và máy bay bắt đầu hạ độ cao.

Ông nhìn ra ngoài cửa sổ. Cairo đang nằm trải ra bên dưới, tại đây ông sẽ chuyển sang một máy bay của hãng TAE để tới Athens, đến với Noelle. Liệu cô ấy có thể phạm tội giết người được không? Khi chiếc máy bay lao trên đường băng, ông nghĩ đến một án mạng kinh khủng khác mà cô đã can dự hồi còn ở Paris.

Philippe Sorel đứng bên lan can chiếc tàu du lịch của ông ngắm nhìn cảng Piraeus tiến lại gần. Ông đã tận hưởng chuyến đi biển này ở đây là một trong những cơ hội hiếm hoi ông được chạy trốn khỏi những kẻ hăm dọa ông.

Sorel quả là một trong số vài ba diễn viên ít ỏi có sức lôi cuốn khán giả khắp thế giới, vậy mà những điều cản trở không cho ông nổi lên địa vị minh tinh thật vô cùng to lớn.

Ông không là một người bảnh trai, mà trái ngược lại. Ông có bộ mặt của một võ sĩ quyền Anh đã thua liên tục hàng chục trận đấu gần đây. Mũi của ông đã bị gãy nhiều lần, mái tóc mỏng dính và đáng đi hơi có vẻ tập tễnh. Song những điều đó không là gì cả đối với Philippe Sorel, bởi ông có sức quyến rũ đàn bà. Ông là một người có học vấn, ăn nói nhẹ nhàng, kết hợp nhuần nhuyễn tính dịu dàng thiên bẩm với bộ mặt và thân hình của một gã lái xe tải khiến cho phụ nữ phải phát điên phát cuồng, còn nam giới phải tôn sùng ông như một anh hùng. Lúc này khi chiếc tàu đang tiến gần đến cảng, Sorel lại nghĩ đến những việc ông sẽ phải làm ở đây. Ông đã phải hoãn một bộ phim ông dự định làm để tới đây dự phiên toà xử Noelle. Ông biết rất rõ rằng ông sẽ dễ dàng trở thành mục tiêu cho giới báo chí một khi ông lộ mặt ra ở phòng xử án mấy ngày liền mà không có các cố vấn báo chí và quản lý khác trợ giúp. Các ký giả chắc chắn hiểu lầm việc ông tham dự phiên toà và cho rằng đây là hành động nhằm thu hút sự chú ý của công chúng qua vụ xử cô nhân tình cũ của ông. Theo ông đây sẽ là kinh nghiệm đau khổ song dù sao Sorel cũng phải thấy lại Noelle một lần nữa, ông phải cố gắng tìm kiếm xem có cách nào giúp được cô hay không. Con tàu bắt đầu lướt nhanh về phía để chắn sóng của cảng làm bằng đá trắng, ông nhớ lại con người Noelle ông đã quen biết, đã chung đụng và yêu đương rồi ông đi đến một kết luận: Noelle hoàn toàn có khả năng giết người!

Trong lúc con tàu chở Philippe Sorel đang tiến gần bờ biển Hy Lạp, thì trợ lý đặc biệt của Tổng thống Hoa Kỳ đang ngồi trên máy bay nhỏ của hãng Pan American, cách phi trường Hellenikon một trăm dặm đường hàng không về phía tây bắc, William Fraser, một người đàn ông bảnh

traí, tóc muối tiêu, ở vào tuổi ngũ tuần, với bộ mặt gồ gồ và một phong thái oai vệ. Ông đang chăm chăm nhìn vào bảo tượng trình cầm trong tay, song đến hơn một tiếng đồng hồ ông không hề lật giở được trang nào. Ông đã phải xin nghỉ phép để thực hiện chuyến đi này, mặc dù đang là thời điểm bất lợi nhất, giữa một cuộc khủng hoảng quốc hội sâu sắc. Ông biết rằng một vài tuần lễ sau đây sẽ là thời kỳ đau khổ đối với ông, tất nhiên ông cảm thấy ông không còn cách lựa chọn nào khác. Đây là một chuyến đi rửa hận, và Fraser lấy làm mãn nguyện một cách lạ lùng. Fraser cố xua đi những ý nghĩ lẩn quẩn về phiên toà sẽ bắt đầu ngày mai, ông quay nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay. Xa tít phía dưới, ông nhìn thấy một chiếc du thuyền đang dập dềnh tiến về phía bờ biển Hy Lạp hiện lên mờ mờ ở phía xa.

Auguste Lanchon bị say nóng và sợ hãi ba ngày nay. Ông bị say sóng bởi chiếc tàu du lịch mà ông đã đáp ở cảng Marseille bị ảnh hưởng của đợt gió bắc cuối kỳ, còn ông sợ hãi là vì ông lo bị bà vợ ông phát hiện ra việc ông đang làm. Auguste Lanchon, một người đàn ông phì nộn, hói đầu, tuổi lục tuần, đôi chân ngắn lùn cùn, bộ mặt rỗ chằng chịt với đôi mắt ti hí và cặp môi mỏng thường xuyên ngậm một điếu xì gà rẻ tiền, Lanchon là một chủ tiệm quần áo nữ ở Marseille, ông không đủ khả năng tài chính - hoặc nói đúng hơn là ông thường bảo với bà vợ như vậy - để có thể đi nghỉ như những người có tiền có của. Tất nhiên, ông tự nhủ rằng thật ra đây không phải là chuyến đi nghỉ. Ông cần được nhìn lại cô bồ Noelle một lần nữa. Trong suốt gần ấy năm kể từ khi nàng rời xa ông, Lanchon vẫn háo hức theo dõi sự nghiệp của nàng trên những mục chuyện phiếm trong các báo chí. Khi nàng xuất hiện với vai chính trong vở kịch đầu tiên của nàng, ông đã đáp xe lửa vượt qua cả một chặng đường dài để lên Paris tìm gặp nàng, thế nhưng cô thư ký ngu xuẩn của Noelle đã không cho họ gặp nhau. Sau đó ông còn được xem những bộ phim của Noelle, ông đã xem đi xem lại nhiều lần và nhớ lại có một lần nàng đã làm tình với ông ra sao. Phải, chuyến đi này sẽ tốn kém, song Auguste Lanchon biết rằng dù có tốn kém thì cũng đáng đồng tiền. Cô nàng Noelle quý giá của ông sẽ nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp giữa hai người, rồi nàng sẽ tìm đến sự bảo hộ của ông. Ông sẽ mua một vị quan toà hoặc một số quan chức nào khác - nếu như việc này không quá tốn kém - rồi Noelle sẽ được tự do, ông sẽ thu xếp cho cô về một căn hộ nhỏ ở Marseille, ở đó nàng sẽ luôn luôn rảnh rang mỗi khi ông cần đến nàng. Miễn sao bà vợ ông không phát hiện ra việc ông đang làm.

Trong thành phố Athens, Ferderick Stawros đang làm việc tại văn phòng luật nhỏ bé của anh ở tầng ba một toà nhà cũ kỹ, ọp ẹp ở như Monastikaki nghèo nàn của thành phố. Stawros là một chàng trai nhiệt tình và đầy tham vọng, quyết tâm kiếm sống bằng nghề anh đã chọn. Vì anh không có đủ tiền thuê người phụ tá, cho nên anh buộc phải làm toàn bộ các công trình nghiên cứu pháp luật buồn tẻ.

Bình thường, anh rất ghét công việc này, song lần này anh không quan tâm lắm bởi vì anh biết rằng nếu anh thắng trong vụ án này thì mọi hoạt động dịch vụ của anh sau này sẽ được người ta tìm đến, rồi anh sẽ không phải lo lắng cho phần còn lại của cuộc đời. Anh và Elena có thể tổ chức đám cưới và bắt đầu cuộc sống gia đình. Anh sẽ chuyển đến một nơi có nhiều văn phòng làm việc sang trọng, thuê các thư ký cố vấn pháp luật và gia nhập một câu lạc bộ loại thời thượng như Athens Lesky, ở đây anh sẽ gặp những khách hàng xộp. Thực tế tình hình cũng đã có nhiều thay đổi. Mỗi lần Ferderick Stawros bước ra ở phố Athens lại có người nhận ra và chặn đường anh bởi vì họ đã nhìn thấy hình của anh đăng trên báo. Chỉ trong vài tuần lễ ngắn ngủi anh đã từ một kẻ vô danh trở thành - luật sư biện hộ cho Larry Douglas. Nếu cần thành thực và lương tâm, Stawros phải thú nhận rằng anh đã có một khách hàng không thích đáng. Lẽ ra anh phải biện hộ cho cô Noelle Page đầy quyến rũ, chứ không phải là một gã Larry Douglas vô danh tiểu tốt, song chính anh cũng là một kẻ vô danh tiểu tốt kia mà. Một người như anh, Ferderick Stawros mà cũng được tham gia vai chủ chốt trong vụ án hình sự chấn động loại nhất thế kỷ thế này cũng là đủ lắm rồi. Nếu như bị can được tha bổng thì sẽ đem lại biết bao vinh quang cho mọi người. Stawros chỉ thấy lẩn cấn có một điều làm anh không bao giờ dứt được.

Cả hai bị cáo đều bị khép chung một tội thể mà lại có một luật sư khác đứng ra biện hộ cho

Noelle Page. Nếu như Noelle Page được coi là vô tội, còn Larry Douglas lại bị kết án... Ferderick Stawros rung mình và cố lảng tránh ý nghĩ đó. Các phóng viên cứ xoắn lại hỏi anh xem anh có cho rằng bị can là vô tội hay không. Anh mỉm cười trước sự ngây thơ của họ. Họ có tội, hay không, liệu có khác gì. Họ đã được ký thác cho những luật sư cừ khôi nhất mà đồng tiền có thể thuê được. Trong trường hợp của anh, phải thừa nhận rằng danh hiệu này có phần hơi quá một chút. Nhưng đối với luật sư biện hộ cho Noelle Page thì... chà, đó lại là chuyện khác. Napoleon Chotas đã nhận cãi cho cô, mà không có một luật sư nào trên thế giới này xuất sắc hơn ông ta.

Chotas đã chưa chịu thua một vụ án quan trọng nào. Nghĩ tới đây Ferderick Stawros tự mỉm cười. Anh không thú nhận với ai điều này song anh đang có dự án giành chiến thắng nhờ vào tài năng của Napoleon Chotas.

Trong lúc Ferderick Stawros đang lao tâm khổ trí trong cái văn phòng luật sư xám xịt của anh thì Napoleon Chotas đang dự một bữa tiệc tối tại một ngôi nhà sang trọng ở khu Kolonaki xa hoa của Athens. Chotas là một người gầy gò, hốc hác, đôi mắt to lộ vẻ buồn rầu của một con chó săn trên một bộ mặt nhăm nhúm. Ông che giấu một trí tuệ thông thái sắc bén đằng sau phong thái ôn tồn, hơi có vẻ chán chường. Chotas đang ngồi mân mê món tráng miệng trong tay, còn đầu óc thì đang bận rộn suy nghĩ về phiên tòa sẽ mở vào ngày mai. Phần lớn câu chuyện tối hôm nay là tập trung vào phiên tòa sắp tới. Cuộc trao đổi chỉ mang tính chung chung bởi các vị khách cũng tế nhị lắm. Họ không muốn hỏi ông những câu trực tiếp. Nhưng đến lúc gần tàn buổi tối, khi lượng rượu ozon và Brandy đã tuôn ra thoải mái thì bà chủ nhà cất tiếng hỏi:

- Theo ông, họ có tội hay không?

Chotas đáp một cách thật thà:

- Làm sao lại có tội được, khi một trong hai người là khách hàng của tôi? - Rồi ông cười ngất, về măn ý.

- Thực chất Noelle Page là người như thế nào?

Chotas ngập ngừng, rồi đáp dè dặt:

- Cô ấy là một phụ nữ rất khác thường. Đẹp và có tài...

Chính ông cũng cảm thấy ngạc nhiên khi ông miễn cưỡng phải nhận định về cô. Hơn nữa, không có lời nào tả nổi Noelle. Mới cách đây vài tháng ông được biết cô có một thân hình đầy quyến rũ, đôi lúc cô xuất hiện trên những mục phiếm đàn ông trên bìa các tạp chí điện ảnh. Ông không hề để mắt đến cô bao giờ, và nếu có nghĩ thì đó là thứ tình cảm dửng dưng mà ông thường có đối với mọi cô đào hát. Có hình thức mà chẳng có nội dung. Thế nhưng, lạ Chúa, ông đã làm to? Ngay từ lần đầu gặp Noelle, ông đã vứt bỏ đi một nguyên tắc cốt lõi, đó là không bao giờ được dính líu tình cảm với khách hàng của mình. Chotas vẫn giữ trong lòng một kỷ niệm đẹp về buổi chiều khi ông được người ta đặt vấn đề cãi hộ cho cô. Lúc đó ông đang thu xếp hành lý cho chuyến đi nghỉ ba tuần của ông cùng với cô nhân tình ở Paris và London. Ông tin rằng không gì có thể cản trở ông tiến hành chuyến đi này. Thế mà, chỉ vì cái tên đó thôi, ông vẫn thấy rõ cảnh người đầy tớ bước vào phòng ngủ, trao cho ông ống điện thoại và nói:

- Ông Constantin Demiris.

Hòn đảo này không dễ gì tới được trừ phi dùng máy bay trực thăng và thuyền buồm, nhưng cả sân bay lẫn bến cảng tư nhân này đều có những tốp bảo vệ có vũ trang cùng những con chó săn cừu nòi Đức đã huấn luyện kỹ, tuần phòng hai mươi bốn trên hai mươi bốn tiếng. Hòn đảo này là lãnh địa riêng của Demiris, và những kẻ không được mời không thể nào lọt vào được. Nhiều

năm vừa qua khách tới thăm đảo gồm có các quốc vương, hoàng hậu, những vị Tổng thống cựu Tổng thống, minh tinh màn bạc, các ca sĩ opera, cùng những văn sĩ, họa sĩ tiếng tăm, tất cả mọi người ra về đều lấy làm kinh hoàng vì Constantin là nhân vật giàu thứ ba và là một trong những kẻ có quyền lực nhất trên thế giới. Ông có sở thích và kiểu sống riêng, đồng thời cũng biết cách tiêu tiền để tạo ra cái đẹp.

Lúc này Demir is đang ngồi trong thư viện chia thành rất nhiều ngăn, ông đang thư giãn trong một chiếc ghế bành sâu hút, hút một điếu thuốc lá Ai Cập hình bẹt mà người ta đã pha trộn sợi thuốc phục vụ riêng cho ông. Ông đang nghĩ đến phiên tòa sẽ khai mạc vào buổi sáng. Giới báo chí cố tìm cách tiếp xúc với ông trong nhiều tháng nay; song ông chỉ một mực làm ngơ. Người tình của ông sắp bị đem xử về tội giết người, thế là đủ lắm rồi, tên tuổi ông sẽ được nhắc tới trong vụ án dù chỉ là gián tiếp, như vậy cũng là quá đủ ông từ chối không cho ai phỏng vấn để làm cho sự kiện thêm sôi động. Ông tự hỏi không biết lúc này Noelle đang có tình cảm gì khi ngồi trong xà lim ở nhà tù trên phố Nikodemous. Nàng đang ngủ hay thức? Liệu có hoảng hốt trước nỗi thống khổ đang chờ đợi nàng trước mắt không?

Ông nghĩ đến cuộc trao đổi gần đây nhất giữa ông với luật sư Chotas. Ông phớt lờ mọi việc cho Chotas và biết rằng dù Noelle vô tội hay có tội điều đó không can hệ gì đến ông luật sư Chotas, rồi sẽ thấy rằng mỗi đồng tiền thù lao mà Demir is trả trong vụ biện hộ cho nàng sẽ có giá trị đến nhường nào. Không, ông ta sẽ không có lý do gì sẽ băn khoăn. Vụ xét xử sẽ diễn ra trôi chảy. Vì Constantin Demir is là một người chu đáo, không quên chuyện gì bao giờ ông nhớ rằng thứ hoa mà Catherine Douglas yêu thích nhất là hoa hồng Hy Lạp, tên gọi Triantafylas, cho nên ông đã lượm cuốn sổ ghi để bàn của ông lên. Ông ghi vào đó Hoa Triantafylas, Catherine Douglas.

Đây là việc làm ít ỏi nhất mà ông có thể làm cho cô ấy.

1. Đợt sóng mới, một trào lưu quan trọng trong lịch sử điện ảnh Pháp, thực ra xuất hiện vào những năm cuối 50 đầu 60 (tất cả các chú thích là của người dịch).

Chương 2

CATHERINE

Chicago: 1919- 1939

Bất kỳ một thành phố lớn nào cũng có một hình ảnh riêng biệt, một đặc điểm riêng để tạo cho nó có một dấu ấn riêng, đặc sắc. Chicago trong những năm 1920 là một thành phố khổng lồ, năng động, không lúc nào yên, còn mang tính nguyên sơ, thiếu sự lịch thiệp, dường như một chân của nó vẫn còn ở thời kỳ dã man với những đại tướng công đã góp phần tạo dựng ra nó như William B. Ogden và John Wentworth, Cyrus mím cười Cormick và Philip Armour và Gustavas Swifts và Marshall Fields. Đó là lãnh địa của giới gangster chuyên nghiệp như Hymie Weiss và Scarface Al Capone.

Một trong những kỷ niệm xa xưa nhất mà Catherine Alexander còn nhớ được đó là việc ba cô đã đưa cô vào quán rượu có sàn nhà phủ mặt cưa, rồi ông đặt cô lên một chiếc ghế đầu cao đến chóng mặt. Ông gọi một cốc bia cỡ bự cho ông và một ly nước ngọt Green River cho cô. Lúc đó cô mới lên năm tuổi, cô nhớ ba cô rất lấy làm tự hào khi những người lạ mặt xúm quanh trầm trồ khen ngợi cô. Bọn họ gọi đồ uống và ba cô thanh toán cho tất cả bọn họ.

Cô nhớ cô đã ép sát người cô vào cánh tay ông, chỉ sợ ba cô đi đâu mất. Ông mới trở về thành phố đêm hôm trước, và Catherine biết chắc là không bao lâu nữa ông sẽ lại đi biệt. Ông là người chào hàng nay đây mai đó, ông giải thích cho cô hiểu công việc của ông đưa ông tới những thành phố xa xôi, ông phải xa hai mẹ con cô mỗi lần mấy tháng trời thì ông mới có thể mang về những món quà đẹp.

Catherine cố vật nài mặc cả với ông rằng nếu ông ở nhà với cô, cô sẽ không đòi quà nữa. Ba cô đã cười, bảo cô là cô khôn sớm, nhưng rồi ông lại đi và phải sáu tháng sau cô mới được gặp lại ông. Trong những năm đầu bảy giờ, người mẹ mà cô trông thấy hàng ngày với cô lại dường như một người mơ hồ, không có hình thù rõ ràng, trong khi người cha mà cô chỉ gặp đôi ba lần ngắn ngủi lại là hình ảnh sống động, rõ ràng đến lạ thường. Catherine nhớ ông là một người điển trai hay cười, luôn luôn bông đùa thoải mái, với những cử chỉ ấm áp độ lượng. Những dịp ông trở về nhà là vào những ngày hội lớn, với rất nhiều quà cáp, niềm hân hoan cùng với nỗi ngạc nhiên đầy lý thú.

Khi Catherine lên bảy, ba cô bị mất việc, và cuộc đời của họ chuyển theo một hướng mới. Họ rời Chicago, dọn đến ở Gary, bang Indiana, tại đây ba cô bán hàng cho một tiệm kim hoàn. Catherine được vào trường tiểu học. Cô quan hệ thân trọng và xa cách những đứa trẻ khác và sợ các giáo viên, vì vậy họ lại tưởng sự rụt rè cô độc của cô là do cô kiêu căng. Tối tối ba cô lại về nhà cùng ăn tối, và lần đầu tiên trong đời Catherine cảm thấy họ thực sự là một gia đình giống như mọi gia đình khác. Vào ngày chủ nhật, cả ba người thường đi ra bãi biển Miller, thuê ngựa để cưỡi trong vài giờ dọc theo những cồn cát. Catherine rất thích sống ở Gary, nhưng họ chuyển đến đây mới được sáu tháng thì một lần nữa ba cô lại mất việc, họ lại chuyển về Harvey là một khu ở ngoại ô Chicago. Đang giữa năm học, Catherine là một học sinh mới, cô lại phải chia tay với những bạn mới quen ở trường cũ và trở thành một đứa trẻ cô độc ở trường mới. Bọn học sinh đã cố kết với nhau thành những nhóm riêng thường xán đến gần cô học sinh mới để trêu chọc rất tàn nhẫn.

Trong mấy năm tiếp sau, Catherine giữ một thái độ thờ ơ mà cô coi là tấm mộc để giúp cô chống lại sự tiến công của các trẻ khác. Khi tấm mộc này bị chọc thủng, cô chống lại bằng một sự thông minh sắc bén, đầy châm biếm. Cô chỉ có ý muốn đẩy những kẻ quấy rầy cô ra xa để cho cô được yên thân, thế nhưng việc này lại mang đến một hiệu quả bất ngờ khác. Cô làm việc

cho tờ báo nhà trường và trong bài viết đầu tiên của cô về buổi trình diễn nhạc của các bạn cùng lớp cô, cô viết: "Tommy Balden biểu diễn một bài độc tấu trâmpét ở hồi hai, song anh đã làm nổi đình đám". Dòng viết này được mọi người nhắc đi nhắc lại và hết sức ngạc nhiên là Tommy Belden đã đến tìm cô ở phòng hoà nhạc ngay ngày hôm sau và bảo với cô rằng theo anh ta câu viết đó đặc sắc.

Trong giờ Anh ngữ, các học sinh được giao cho đọc truyện Thuyền trưởng Horatio Hornblower. Catherine rất ghét truyện này. Trong bài viết của cô nhận xét về cuốn truyện có câu: "Chiếc hải thuyền của ông còn tệ hơn cái thùng lọng của ông" và ông giáo của cô - Một người thích đi thuyền vào những ngày cuối tuần - đã cho cô điểm ưu. Các bạn học cùng lớp bắt đầu nhắc đến những nhận xét của cô và chẳng bao lâu sau, cô nổi tiếng là một học trò thông minh của trường.

Năm đó Catherine mười bốn tuổi, cơ thể cô phát triển nở nang sớm trở thành thiếu nữ. Cô thường đứng ngắm mình trong gương hàng giờ liền, suy nghĩ không biết làm cách nào chặn được nguy cơ mà cô đã nhận ra được. Cô tìm tòi trong người vóc dáng của Myrna Loy, cô gái đã từng làm cho bao nhiêu đàn ông chết mê chết mệt, nhưng trước tấm gương cô hết sức căm ghét hình ảnh một cô gái có mái tóc đen rối bù mà cô không làm thế nào chải chuốt được một cặp mắt xám nghiêm nghị, một chiếc miệng dường như mỗi ngày một rộng hoác ra và một chiếc mũi hơi hếch một chút. Có lẽ cô cũng không đến nổi xấu xí, cô tự nhủ vậy, song mặt khác cô biết sẽ không ai dám đánh cuộc là cô sẽ trở thành minh tinh màn bạc. Cô phùng má, liếc mắt đưa tình, cố tưởng tượng xem có thể làm người mẫu được không. Không xong. Cô xoay sang tư thế khác.

Đôi mắt mở to, vẻ mặt háo hức, miệng cười thân ái. Cũng không được. Cô không thuộc loại hoa hậu toàn nước Mỹ.

Cô chẳng là cái gì cả. Thân hình cô có thể coi là tạm được, cô khẳng khẳng nghĩ như vậy, song không có gì là đặc biệt. Tất nhiên có một điều cô cần hơn bất cứ thứ gì trên đời đó là phải khác đời, phải là nhân vật gì đó, phải được người ta nhớ đến và không bao giờ, không bao giờ, không đời nào chết được.

Mùa hè cô mười lăm tuổi, Catherine vớ được cuốn Khoa học và sức khoẻ của Mary Baker Eddy. Hai tuần liền sau đó, mỗi ngày một giờ, cô đứng trước gương, thầm mong hình cô trong gương sẽ trở nên xinh đẹp hơn. Cuối thời kỳ đó cô chỉ thấy phát hiện ra một sự thay đổi duy nhất là ở cằm cô mới có một cái mụn cóc và trên trán cô thêm một cái mụn nữa. Cô bỏ cả kẹo, cả sách của Mary Baker Eddy và cả việc ngắm hình mình trong gương.

Catherine cùng gia đình lại dọn về Chicago ở trong một căn hộ nhỏ, tiêu điều phía bắc thành phố ở đường Rogers Park nơi giá tiền thuê nhà thấp. Đất nước đang chìm đắm trong tình trạng suy thoái. Bố của Catherine làm việc thì ít mà uống lại nhiều, bố mẹ cô thường xuyên cãi cọ nhau khiến cô phải bỏ đi khỏi nhà. Cô thường ra bãi biển cách đây sáu dặm nhà, cô đi dọc bờ biển và để cho ngọn gió trong lành ve vuốt thân hình gầy guộc của cô. Cô bỏ ra nhiều giờ ngắm nhìn cái hồ nước xám xao động, cô cảm thấy có một ham muốn tuyệt vọng mà cô không biết xác định đó là cái gì. Nhiều lúc cô muốn được nhấn chìm trong một cơn sóng lớn đau đớn đến phát cuồng.

Catherine đã tìm ra Thomas Wolfe, và chính cuốn sách của ông giống như hình bóng trong gương của một nỗi luyến tiếc êm dịu tràn ngập lòng cô, song đó lại là nỗi buồn trước một tương lai chưa hề xảy ra, dường như một lúc nào, ở đâu đó, cô đã sống một cuộc đời tuyệt diệu và vẫn ngong ngóng được sống lại cuộc đời đó. Cô bắt đầu có kinh nguyệt, và trong lúc cô có những chuyển biến về thể chất để thành người phụ nữ, cô hiểu rằng những nhu cầu, ước muốn của cô, sự đau đớn dần vật không phải là thuộc về thân xác và nó không liên quan chút nào với tình dục.

Đó là một ước nguyện mãnh liệt và cấp bách đòi hỏi phải được thừa nhận, phải nâng cô lên cao hơn hàng tỉ người nhưng nhúc nhích khắp thế giới này, để cho mọi người ai cũng phải biết đến cô, để mỗi khi cô đi ngang qua, người ta phải nói "Catherine Alexander vĩ đại... đấy!". Vĩ đại về nỗi gì? Đó là vấn đề. Cô không biết cô cần cái gì, cô chỉ biết rằng cô day dứt muốn đạt được nó mà thôi. Vào những buổi chiều thứ bảy, khi cô có đủ tiền, cô thường đi đến nhà hát State và Lake hoặc tới rạp mím cười Vickers hoặc rạp Chicago để xem phim. Cô hoàn toàn đắm chìm trong thế giới kỳ ảo, tình quái của Gary Grant và Jean Arthur, vui cười với Wallace Beery và Mane Dressler và đau khổ trước những tai hoạ đầy lãng mạn của Bette Davis. Cô cảm thấy gần gũi với Irene Dunne còn hơn cả mẹ đẻ của cô.

Catherine đang học những năm cuối cùng tại trường trung học Senn và chiếc gương - kẻ thù đáng ghét của cô - Cuối cùng lại trở thành người bạn thân thiết. Cô gái trong gương có khuôn mặt linh hoạt, đầy hấp dẫn. Mái tóc cô đen như mun ^[1] và làn da cô mềm mại, trắng ngà. Nét mặt cô đều đặn, thanh tú, với cái miệng có nụ cười cởi mở, nhạy cảm và cặp mắt xám đầy vẻ thông minh. Cô có một thân hình đẹp, ngực nở căng, chắc nịch, hai bên hông cong mảnh và đôi chân thanh nhỏ. Hình dáng cô có vẻ gì đó kiêu kỳ khác đời mà chính cô cũng không cảm thấy được, dường như hình ảnh trong gương của cô có một nét độc đáo mà chính cô không có. Cô cho rằng đó chính là một phần của cái phong cách tự vệ mà cô vẫn giữ được từ những ngày đầu tiên đi học.

Thời kỳ suy thoái đã đẩy cả đất nước đến chỗ ngày một thêm khốn đốn. Bố của Catherine liên tục tham gia các cuộc buôn bán lớn, song dường như không bao giờ thành đạt được ông không ngừng xây hoài bão, phát minh ra những thứ đồ dùng mới, hòng mang lại hàng triệu đô- la. Ông nghĩ ra một bộ kích lắp ở phía trên các bánh xe ô tô và chỉ cần chạm vào một nút bấm trên bảng đồng hồ là có thể hạ được bộ kích xuống. Song không có một nhà sản xuất xe hơi nào quan tâm đến việc đó. Ông lại làm ra một cái bảng điện quay tròn liên tục để quảng cáo bên trong các cửa tiệm.

Những cuộc gặp gỡ đầy lạc quan rộ lên một thời gian ngắn ngủi, sau đó phát minh này bị lãng quên.

Ông vay tiền của người em là Ralph ở Omaha để trang bị cho một chiếc xe tải đi chữa giày dép lưu động quanh vùng. Ông đã dành nhiều giờ trao đổi dự án này với Catherine và mẹ cô. Ông giải thích:

- Lần này nhất định chắc ăn. Tưởng tượng mà coi: thợ giày đến tận cửa nhà thì còn gì bằng? Chưa ai làm việc này bao giờ. Hôm nay tôi có một xe lưu động chữa giày, đúng không? Chỉ cần mỗi ngày làm được hai mươi đô- la, mỗi tuần một trăm hai mươi đô- la. Hai xe tải sẽ mang về hai trăm bốn mươi đô- la. Trong vòng một năm anh sẽ có hai chục chiếc xe nữa. Thế là hai ngàn bốn trăm đô- la một tuần. Một trăm hai mươi ngàn đô- la là một năm. Song đó mới chỉ là bước đầu...

Hai tháng sau cả gã thợ giày lẫn chiếc xe tải biến mất tiêu, và thế là kết thúc một giấc mơ nữa.

Catherine hy vọng sẽ được vào trường đại học tổng hợp Northwestern. Cô đứng đầu trong số học sinh được học bổng ở lớp, thế nhưng giành được học bổng ở trường đại học còn khó hơn nhiều và ngày đó đang đến gần.

Catherine biết đã đến lúc cô phải rời trường và kiếm việc làm cả hai buổi. Cô sẽ tìm công việc thư ký, song cô quyết tâm sẽ không bao giờ từ bỏ giấc mơ sẽ mang lại cho cuộc đời cô một ý nghĩa phong phú, tuyệt diệu. Chỉ có điều là cô không biết giấc mơ cũng như cái ý nghĩa kia nó sẽ ra sao, điều đó khiến cô càng thêm buồn ngán đến rã rời. Cô tự nhủ có lẽ cô đang để cho tuổi xuân rực rỡ qua đi.

Dù sao chẳng nữa, thời kỳ này cũng thật đáng nguyên rủa. Một đứa nhãi ranh như mình, chưa đáng phải để cho tuổi thanh xuân trôi qua phí hoài, cô chưa chát nghĩ.

Cả hai thằng con trai cho rằng chúng yêu Catherine. Đứa thứ nhất là Tony Korman, một ngày nào đó sẽ vào làm ở hãng dịch vụ luật của cha hắn, thằng này thấp hơn Catherine đến ba chục phân. Hắn có nước da tái mét, đôi mắt cận thị ươn ướt nhìn cô đầy sùng mộ. Đứa thứ hai là thằng Dean Mc Dermott, béo ị, vẻ bên lên, có nguyện vọng trở thành nha sĩ. Và tất nhiên còn phải kể cả Ron Peterson, song hắn thuộc loại riêng. Ron là một ngôi sao bóng đá của trường trung học Senn, mọi người đều bảo rằng hắn cầm chắc một học bổng giành cho vận động viên ở trường đại học rồi. Hắn cao lớn, vai vuông, có dáng vẻ của một tài tử được hâm mộ và dễ dàng trở thành một chàng trai nổi tiếng khắp trường.

Có một điều duy nhất khiến cho Catherine thường xuyên xa cách Ron, đó là việc hắn tỏ ra không thèm đếm xỉa đến sự tồn tại của cô. Cứ mỗi lần cô đi ngang qua hắn ở hành lang nhà trường, tim cô lại bắt đầu đập loạn xạ. Cô cố nghĩ ra một cách gì khôn khéo và đầy thách thức để khiến hắn phải ngỏ lời hẹn với cô. Thế nhưng cứ mỗi lần đến gần hắn, lưỡi cô lại cứng đờ và cả hai đứa lại im lặng đi ngang qua nhau. Catherine so sánh một cách tuyệt vọng: cứ như con tàu tuần dương Nữ hoàng Mary đi ngang qua chiếc xà lan cũ rích vậy.

Vấn đề tài chính ngày càng trở nên gây gắt. Tiền nhà ba tháng chưa trả được, song lý do duy nhất họ chưa bị đuổi là vì bà chủ nhà mê ông bố của Catherine và say những dự án cùng phát minh kỳ vĩ của ông. Nghe ông nói, Catherine cảm thấy buồn da diết. Ông vẫn giữ thái độ vui vẻ lạc quan, nhưng cô có thể thấy được mặt trái đã lung lay. Đã hết sức hấp dẫn, vô tư lự, đầy kỳ ảo ở những điều mà ông thường dùng nó để đem lại không khí vui vẻ. Ông gọi cho Catherine liên tưởng đến một người đàn ông trung niên có tâm hồn của một đứa trẻ luôn luôn mơ tưởng những chuyện cổ tích trong tương lai huy hoàng để che giấu những thất bại tồi tệ của quá khứ. Đã nhiều lần cô chứng kiến việc ba cô thiết tiệc cho hàng tá người tại nhà hàng Henrici, sau đó lại vui vẻ kéo từng người khách ra một chỗ để mượn tiền thanh toán hoá đơn của nhà hàng và tất nhiên cộng thêm cả tiền puốcboa rất hậu hĩnh. Luôn luôn phải hậu hĩnh, bởi vì ông còn phải giữ tiếng.

Nhưng dù đứng trước những việc làm như vậy và dù cho cô biết rõ ba cô là một người cha rất hào hứng, vô tâm đối với cô, Catherine vẫn thấy mến yêu con người đó. Cô yêu mến cái lòng nhiệt tình và nghị lực lạc quan giữa một xã hội đầy những người chỉ thấy nhảm nhí, sùng sãi. Trời đã phú cho ông đức tính như vậy và ông lúc nào cũng luôn luôn hào phóng với đức tính đó.

Suy cho cùng, Catherine nghĩ, dù với những mộng tưởng hão huyền không bao giờ thực hiện được, ông vẫn còn hơn cô là người luôn sợ hãi không dám mơ ước gì.

Vào tháng Tư, mẹ của Catherine đã chết vì một cơn đau tim. Đây là lần đầu tiên cô giáp mặt với cái chết. Bạn bè, láng giềng kéo đến chia buồn kín đầy căn phòng nhỏ bé, họ thì thảo to lời thương xót trước tấn bi kịch của gia đình này.

Cái chết đã làm cho thân hình mẹ của Catherine trở thành nhỏ bé, méo mó không còn nhựa sống, hoặc cũng có thể chính sự sống đã biến bà thành con người như vậy, Catherine nghĩ. Cô cố nhớ lại những kỷ niệm cô đã cùng san sẻ với người mẹ, những phút chung tiếng cười, những giờ chung nhịp tim héo hắt. Nhưng hình ảnh vui tươi, nhiệt tình hồ hởi của ba cô cứ luôn luôn xen vào. Dường như cuộc sống của mẹ cô chỉ như một cái bóng nhợt nhạt lùi dần trước ánh sáng rực rỡ của ký ức. Catherine ngắm nghía hình hài như bằng sáp của mẹ trong cổ quan tài, bà mặc một chiếc áo dài đen giản dị với chiếc cổ áo trắng, cô nghĩ cuộc đời bà thật lãng phí. Bà đã sống vì cái gì? Những tình cảm nhiều năm trước đây trong Catherine lại trỗi dậy, đó là quyết tâm phải trở thành một người có tên tuổi, phải để lại một dấu vết trên cõi đời này, vì vậy cô quyết sẽ không chấm dứt cuộc sống trong một năm mờ vô danh, khiến cho người đời không hề

biết tới hoặc quan tâm đến việc đã có một cô Catherine Alexander từng sống, chết và trở về với đất.

Ông chú của Catherine là Ralph, cùng với vợ là Pauline đã bay từ Omaha đến dự lễ tang. Chú Ralph nhỏ hơn ba cô đến mười tuổi và hoàn toàn khác hẳn người anh.

Chú ấy làm nghề bán thuốc qua bưu điện và rất thành đạt ông là một người to bè, cái gì cũng vuông vức, vai vuông, cằm vuông và Catherine tin rằng cả đầu óc của ông cũng vuông. Bà vợ thì luôn mồm ríu rít như sáo. Họ là những người tử tế. Catherine biết chú cô đã cho ba cô vay mượn rất nhiều tiền, song cô cảm thấy cô khác với họ. Họ giống mẹ cô ở chỗ họ là những người không có hoài bão.

Sau lễ tang, chú Ralph bảo chú ấy muốn bàn với cha con cô một chuyện. Họ ngồi trong phòng sinh hoạt nhỏ xíu, Pauline đi đi lại lại mang tới những chiếc khay cà phê và bánh ngọt.

- Tôi biết lâu nay anh vẫn gặp nhiều khó khăn về tài chính - Chú Ralph nói với ba cô - Anh là người hay mơ mộng, trước đây lúc nào cũng vậy. Nhưng anh là anh của tôi. Tôi không để anh chết chìm. Hai vợ chồng tôi đã bàn tính chuyện này. Tôi muốn anh đến làm việc cho tôi.

- Ở Omaha?

- Anh sẽ có cuộc sống khá, ổn định, cả anh và Catherine sẽ sống với chúng tôi. Nhà chúng tôi còn rộng.

Catherine thấy náo nức. Omaha ư? Thế là chấm dứt mọi mộng ước của cô rồi còn gì.

- Chú để tôi suy nghĩ đã - Ba cô đáp.

- Chúng em sẽ về chuyển tàu lúc sáu giờ - Chú Ralph nói - Anh hãy cho chúng em hay trước khi chúng em ra về.

Khi cha con Catherine còn lại một mình, ông căn nhắc:

- Omaha ư? Bỏ đánh cuộc là nơi đó đến một cửa hiệu hớt tóc tử tế cũng không có.

Song Catherine hiểu rằng cái cảnh mà ông đang tạo ra chẳng qua là vì lợi ích của cô thôi. Có hiệu hớt tóc tử tế hay không, ông cũng không còn cách lựa chọn nào khác.

Cuối cùng cuộc sống đã dồn ông vào chân tường. Không biết rồi đây khi ba cô phải an phận với một công việc cố định, đơn điệu làm theo giờ giấc, thì tinh thần của ông sẽ ra sao đây? Ông sẽ như một con chim rừng bị giam cầm, sẽ vùng vẫy đập cánh vào chiếc lồng, chết mòn mỏi trong cảnh tù túng. Còn phần cô, cô sẽ phải quên đi cái chuyện đến trường tổng hợp Northwestern. Cô đã đệ đơn xin học bổng, song vẫn chưa thấy hồi âm. Chiều hôm đó, ba cô gọi điện báo cho người em biết rằng ông chấp nhận công việc.

Sáng hôm sau Catherine đến thầy hiệu trưởng để báo cáo cho ông biết về việc cô xin chuyển trường về Omaha.

Lúc đó ông đang đứng sau bàn làm việc và chưa kịp để cô nói, ông đã lên tiếng trước:

- Thầy chúc mừng em, Catherine ạ, em đã được cấp học bổng toàn phần để vào trường đại học Northwestern.

Đêm đó hai cha con Catherine bàn cãi hết lễ và cuối cùng đi đến quyết định rằng ông vẫn sẽ

chuyển về Omaha còn Catherine vào trường Northwestern và sống trong ký túc xá nhà trường. Thế là mười ngày sau, Catherine đưa tiễn ba cô ra ga Phố La Salle. Lúc ba cô ra đi, cô cảm thấy nỗi buồn cô đơn da diết, cô buồn vì phải chia tay với người mà cô yêu quý nhất đời, thế nhưng đồng thời cô lại nóng lòng muốn cho con tàu chóng lìa xa bởi cô cảm thấy hào hứng thích thú khi nghĩ rằng rồi đây cô sẽ được tự do và lần đầu tiên trong đời cô sống độc lập. Cô đứng trên sân ga, ngẩng nhìn khuôn mặt ba cô ép chặt vào cửa kính tàu để cố nhìn với theo một lần cuối. Người đàn ông điển trai thiếu náo này vẫn chân tình tin rằng một ngày kia ông sẽ nổi đình đám.

Trên đường từ ga về Catherine nhớ ra một chuyện và cười ngất. Để đưa ba cô đến Omaha với một công việc tuyệt vọng như vậy, ba cô đã phải đặt trước cả một phòng khách.

Ngày nhập trường Northwestern gây cho cô một niềm phấn chấn vô bờ bến. Đối với Catherine ngày đó mang một ý nghĩa đặc biệt mà cô không thể diễn tả bằng lời. Đó chính là chiếc chìa khoá giúp cô mở cửa đi vào tất cả những mộng ước và những tham vọng không tên đã từng cháy bỏng trong cô bấy lâu nay. Cô nhìn quanh gian phòng họp to lớn đang có hàng trăm sinh viên xếp hàng điểm danh. Cô nghĩ thầm: Rồi sẽ đến ngày các người biết ta là ai. Các người sẽ nhận ra là: "Tôi đã từng cùng học một trường với Catherine Alexander". Cô đã ghi tên tham dự số lượng lớn nhất các khoá học người ta cho phép và cũng được tiếp nhận vào một ký túc xá. Cũng sáng hôm đó cô tìm được việc làm thủ quỹ vào các buổi chiều tại một quán ăn bình dân gần khu vực nhà trường. Lương của cô là mười lăm đô- la mỗi tuần, mặc dù không đủ cho cô chi tiêu xa xỉ, nhưng cũng đỡ cho cô tiền sách vở và những thứ nhu yếu khác.

Gần giữa năm thứ hai đời sinh viên, Catherine phát hiện ra rằng có lẽ cô là con gái còn trinh trắng duy nhất trong toàn trường. Trong những năm trưởng thành cô cũng đã được nghe lồm bồm đôi ba câu chuyện của người người lớn tuổi hơn cô bàn về quan hệ nam nữ. Kể ra cũng lý thú, và cô thấy hết sức lo sợ rằng cảm giác thú vị sẽ mất đi đúng vào lúc cô đủ tuổi để biết hưởng thụ nó. Đường như cô thấy cô có lý. Chứ ít là đối với bản thân cô. Hình như ở trường chỗ nào người ta cũng chỉ bàn một đề tài là tình dục. Nó được thảo luận trong ký túc xá, trên lớp học, trong phòng tắm và ở cả tiệm ăn. Catherine thấy sững sờ trước những câu chuyện hết sức bộc trực:

- Jerry thật không thể ngờ được. Hắn khoẻ như một Kingkong ^[2].

- Mà nói về dương vật hay óc não của nó?

- Nó làm gì có óc não.

- Mà đi với Ernie Robbins rồi sao? Hắn nhỏ con mà khoẻ ra phết.

- Alex hẹn với tao tối nay đây. Dừng thuốc gì?

- Thằng Alex phải thuốc thì có... - Rồi họ cười ầm lên.

Catherine cho rằng những câu chuyện này là tục tĩu, đáng ghê tởm, thế nhưng cô không bỏ sót một chi tiết nào.

Đây cũng là một kiểu tập luyện thói ác tâm. Trong lúc các cô gái miêu tả những hoạt động tình dục của họ, Catherine tưởng tượng ra cô đang ở trên giường với một thằng con trai và để cho hắn thoả sức làm tình với cô. Cô cảm thấy đau hai bên háng, cô lấy hai tay bóp chặt hai bắp vế cố tự gây đau để quên đi một nỗi đau khác. Cô nghĩ: "Lạy Chúa! Mình sẽ chết trong trinh trắng ở Northwestern hay trên toàn nước Mỹ này. Cô Catherine đồng trinh! Nhà thờ sẽ phong thánh cho mình và họ sẽ đốt nến cầu nguyện cho mình mỗi năm một lần. Mình làm sao thế này?

Cái tên Ron Peterson thường được nhắc đến luôn trong các câu chuyện ái tình của đám con gái. Hắn được ghi tên vào Northwestern theo học bổng dành cho vận động viên ở đây, hắn cũng nổi tiếng như hồi hắn ở trường Trung học Senn. Hắn được bầu làm lớp trưởng của lớp năm thứ nhất. Catherine gặp hắn ở trong lớp tiếng Latinh vào ngày bắt đầu học kỳ. Hắn trông bảnh trai hơn hồi còn ở trung học, thân hình hắn béo mập, nét mặt hắn không đều ở độ trưởng thành bạt tử. Sau giờ học, hắn tiến về phía cô, tim cô đập mạnh:

- Chào Catherine Alexander!

- Chào Ron!

- Cô cũng học lớp này?

- Phải.

- May cho tôi quá!

- Tại sao?

- Tại sao ư? Bởi vì tôi chẳng biết chữ Latinh nào cả mà cô thì học giỏi nổi tiếng. Chúng tôi sắp có buổi ca nhạc hay lắm. Tối nay có làm gì không?

- Không có gì đặc biệt. Ron muốn chúng mình học với nhau không?

- Ra bờ hồ đi, chỗ đó vắng vẻ. Chúng ta học với nhau lúc nào cũng được.

Hắn nhìn cô trừng trừng.

- Ồ! Thế nào? - Hắn cố nhớ tên cô.

Cô nuốt nước bọt và chính cô lại phải cố nhớ mình là ai. Cô nói nhanh:

- Catherine, Catherine Alexander.

- Phải. Chỗ này thế nào? Thật đáng sợ, phải không?

Cô cố ý cất giọng nhiệt tình để làm đẹp lòng hắn, để đồng ý với hắn, để tán tỉnh hắn.

- A, phải - Cô thốt thành lời - Rất là...

Hắn đang mãi nhìn một cô gái tóc vàng hoe đầy hấp dẫn đang đợi hắn ở cửa.

- Tạm biệt - hắn nói, rồi bỏ ra với cô gái kia. Thế là chấm dứt câu chuyện cô Lộ Lem và chàng Hoàng tử đẹp trai, cô nghĩ. Từ đó về sau họ sống hạnh phúc, chàng thì ở trong cung điện, còn cô thì trong chiếc hang lộng gió ở Tây Tạng.

Thỉnh thoảng Catherine lại thấy Ron đi lại trong trường, mỗi lúc với một cô gái, đôi khi với ba ba cô. Lạy Chúa, hắn không bao giờ biết mệt ư? Cô tự hỏi. Cô vẫn có những tưởng tượng rằng đến một hôm nào đó hắn sẽ tới tìm cô giúp đỡ cho tiếng Latinh, song hắn không nói chuyện với cô thêm một lần nào nữa.

Ban đêm Catherine nằm một mình trên giường, cô thường nghĩ đến chuyện mọi cô gái khác đều đã làm tình với các bạn trai của họ, và thằng con trai luôn luôn đến với cô chính là Ron Peterson. Cô tưởng tượng đến cảnh hai đứa cởi quần áo cho nhau và những cách chúng làm

như trong các tiểu thuyết lãng mạn. Hắn nâng cô dậy và đưa cô ra giường. Đến lúc này óc hài hước của cô lại thăng thế?

Đồ ngu xuẩn, cô tự nhủ, đến tưởng tượng mà mày cũng chẳng làm ra sao cả. Có lẽ cô sẽ vào nhà nữ tu thôi. Cô lại băn khoăn không biết các nữ tu sĩ có mơ chuyện trai gái không và thủ dâm đối với họ có phải là một tội đồ không. Không biết các tu sĩ có đi lại với nhau không.

Cô đang ngồi trong sân rợp bóng mát ở một tu viện cũ kỹ xinh xắn ở ngoại ô Roma, lấy những ngón tay khoắng xuống làn nước ấm lên vì ánh nắng của một cái hồ cổ kính đầy cá. Cửa sổ bật mở, một tu sĩ cao lớn bước vào trong sân. Ông ta đội một chiếc mũ rộng vành, vận áo thầy tu dài màu đen và trông giống hệt như Ron Peterson.

- Ah, seusi, signori. - Ông thì thảo. - Tôi không được biết là tôi có một vị khách.

Catherine đứng vụt dậy.

- Lẽ ra tôi không nên đứng dậy, - cô xin lỗi. - Nhưng cảnh đẹp quá, tôi phải ngồi nán lại để ngắm cảnh.

- Hết sức hoan nghênh cô. - Ông tiến lại phía cô, đôi mắt đen rực sáng. - Mia cara... Tôi nói dối cô đấy.

- Dối tôi ư?

- Phải. - Đôi mắt ông ta nhìn như khoan vào mắt cô - - Tôi biết cô đến đây vì tôi đã đi theo cô.

Một cơn ớn lạnh chạy khắp người cô.

- Nhưng... nhưng ông là một tu sĩ.

- Bella signoirna, trước hết tôi là người, sau đó mới là tu sĩ, tiểu thư xinh đẹp ạ.

Y tiến lên ôm choàng lấy cô trong đôi cánh tay, nhưng y giấu phải gấu áo thầy tu của mình và ngã tùm xuống ao.

- Cút?

Hàng ngày sau giờ học Ron Peterson thường đến quán Roost ngồi ở một ô trong góc xa. Cái ô đó nhanh chóng đông chật bạn bè của hắn và trở thành trung tâm trò chuyện om sòm. Catherine đứng sau quầy gần máy tính tiền. Khi Ron bước vào, hắn thường vui vẻ gật đầu chào cô một cách lơ đãng rồi bước liền. Hắn không bao giờ gọi cô bằng tên. Anh ta quên mất rồi. Catherine suy ngẫm.

Song cứ mỗi ngày khi hắn bước vào quán, cô đều toét miệng cười với hắn, đợi hắn cất tiếng chào, hoặc yêu cầu cô một chuyện gì cũng được, hoặc hẹn gặp, hỏi xin một cốc nước, hỏi về sự trình bạch của cô, vân vân. Có lẽ đối với hắn, cô chẳng qua như một thứ đồ đạc. Cô ngắm nhìn những đứa con gái khác trong phòng với một thái độ hoàn toàn khách quan, cô nhận thấy cô xinh đẹp hơn tất cả thấy trừ con bé Jean Anne trông mê hồn, đó chính là con bé tóc vàng hoe người miền Nam thường thấy đi cùng với Ron, và rõ ràng cô là người thông minh hơn tất cả bọn chúng cộng lại. Vậy thì cô có gì là nhược điểm nào? Tại sao không có một thằng con trai nào ngỏ ý hẹn hò với cô? Đến hôm sau cô mới hiểu ra lý do tại sao.

Cô đang đi nhanh về phía nam của trường, tới quán Roost thì gặp Jean Anne cùng với một con bé tóc hung mà cô không biết tên. Chúng đang đi ngang qua bãi cỏ xanh, ngược về phía cô.

- Chà, tiểu thư Sáng Dạ đây - Jean Anne nói.

Còn mi là tiểu thư dần độn, Catherine thầm nghĩ một cách ghen tị. Rồi cô nói to.

- Một câu đổ môn văn học tàn bạo có phải thế không?

- Thôi đừng làm ra bộ ngây thơ nữa - Jean Anne lạnh lùng đáp - Mày thừa sức dạy cả "cua" văn học cho bọn này. Song đó không phải là điều duy nhất dạy cho bọn này đâu cô em ạ.

Giọng nói của nó châm chọc khiến cho mặt Catherine bắt đầu đỏ bừng.

- Tao... tao không hiểu.

- Thôi, đừng động đến nó - Con bé tóc hung bảo.

- Sao lại phải yên? - Jean Anne bảo - Nó tưởng nó là cái thá gì cơ chứ? - Sau đó quay lại Catherine. - Mày có muốn biết mọi người gọi mày là gì không?

- Lạy Chúa, thôi đi.

- Có.

- Mày là con đồng tính luyến ái.

Catherine nhìn nó trừng trừng, vẻ hoài nghi.

- Tao là cái gì?

- Đồng tính luyến ái. Đừng có lấy vải thưa che mắt thánh mọi người.

- Thật phi lý... - Catherine lúng búng.

- Mày tưởng mày gạt được mọi người sao? - Jean Anne hỏi dồn - Mày làm được mọi việc, trừ một chuyện.

- Nhưng tao... tao chưa từng...

- Bọn con trai sẵn sàng mà mày không bao giờ chấp thuận.

- Thật không? - Catherine đỏ mặt.

- Con khỉ. Mày không như loại bọn tao.

Hai đứa quay đi, để cô đứng lại sững sờ nhìn theo.

Đêm hôm đó Catherine nằm trên giường không sao ngủ được.

Cô bao nhiêu tuổi, cô Alexander?

Mười chín.

Cô đã giao hợp với đàn ông bao giờ chưa?

Chưa.

Cô có thích đàn ông không?

Không ai ư?

Cô có bao giờ muốn làm tình với đàn bà không?

Catherine trăn trở nghĩ mãi. Cô đã từng mê mẩn những đứa con gái khác, mê những cô gái, song đó chẳng qua là một phần của sự trưởng thành. Lúc này cô nghĩ đến chuyện làm tình với một phụ nữ, hai thân hình họ xoắn xuýt với nhau, đôi môi cô dính chặt vào môi phụ nữ kia, thân hình cô được đôi bàn tay mềm mại kia vuốt ve. Cô rùng mình. Không, cô nói to: Tôi là một đứa bình thường.

Song nếu cô là đứa bình thường thì tại sao cô lại nằm đây như thế này? Tại sao cô không đi ra ngoài đâu đó, giống như mọi đứa con gái khác trên đời? Có lẽ cô là đứa lãnh cảm. Cô cần phải được phẫu thuật.

Cho đến lúc khoảng trời phía đông bên ngoài cửa sổ ký túc xá đã sáng lên, đôi mắt Catherine vẫn cứ chong chong, nhưng cô đã đi đến một quyết định. Cô sẽ chấm dứt sự trinh bạch. Và người may mắn được chung chăn gối với một cô trinh nữ chính là Ron Peterson.

1. Nguyên văn: đen như quạ.
2. Con hắc tinh tinh khổng lồ có sức mạnh siêu phàm trong một số bộ phim Mỹ.

Chương 3

NOELLE

Marseille - Paris 1919-1939

Nàng sinh ra là một công chúa khuê các. Những hồi ức xa xưa đối nàng là ấn tượng về một chiếc nôi trắng phủ bằng một tấm màn đăng ten có trang trí những dải duy băng hồng, quanh nôi đầy những những con thú bông mềm mại với những con búp bê xinh đẹp và những đồ chơi vàng chổi phát tiếng kêu leng keng.

Nàng nhanh chóng nhận ra rằng mỗi khi nàng mở miệng cất tiếng kêu thì lập tức có ai đó chạy vội đến để nâng nàng lên đỡ dành. Khi nàng được sáu tháng tuổi, cha nàng thường đưa nàng ra vườn trong chiếc xe nôi để cho nàng được chạm tay vào bông hoa. Ông thường bảo:

- Công chúa ơi, những đoá hoa này thật yêu kiều nhưng công chúa còn đẹp hơn nhiều.

Ở nhà nàng rất thích thú khi cha nàng nhắc bổng nàng lên trong đôi cánh tay khỏe và đưa nàng ra chỗ cửa sổ, từ đây nàng có thể nhìn ra ngoài, thấy rõ những mái nhà của các toà nhà cao. Cha nàng thường bảo:

- Vương quốc của con ở bên ngoài kia, công chúa ạ - rồi ông chỉ những cột buồm cao của những con tàu thả neo ở ngoài vịnh - Con có trông thấy những chiếc tàu lớn kia không? Nay mai chúng sẽ phải tuân theo mệnh lệnh của con.

Khách khứa thường đến lâu đài để thăm nàng song chỉ có đôi ba vị khách đặc biệt mới được phép bế ẵm nàng.

Những người khác, thường thì ngắm nhìn nàng nằm trong nôi và trầm trồ khen nét mặt thanh tú đến lạ lùng của nàng, khen mái tóc vàng hoe đáng yêu, khen nước da màu mật ong mềm mại. Bố nàng thường đặc ý mà rằng:

- Người lạ đến đây nhất định phải bảo là một công chúa? - Rồi ông lại cúi xuống bên nôi, thì thào. - Một ngày nào đó sẽ có một chàng hoàng tử đẹp trai đến đây hôn đôi bàn chân con.

Sau đó ông khe khẽ kéo tấm chăn hồng ấm áp đắp lên cho nàng, và nàng lại ngủ thiếp đi, đầy vẻ hài lòng. Cả thế giới của nàng chỉ toàn một giấc mộng rực rỡ với những con tàu cột buồm vút cao cao và những toà lâu đài, cho đến khi lên năm tuổi nàng mới hiểu ra nàng chẳng qua chỉ là con gái một anh lái buôn cá ở cảng Marseille, còn những toà lâu đài mà nàng thường nhìn thấy từ cửa sổ căn phòng nhỏ xíu ở sát nóc nhà chẳng qua là những nhà kho bao quanh khu chợ cá tanh tươi, nơi đó cha nàng đang làm việc, còn hạm đội của nàng chính là những chiếc tàu đánh cá cũ rích, sáng sáng trước lúc rạng đông từ cảng Marseille ra khơi, rồi trở về vào đầu buổi chiều để tuôn những đồng hàng tanh lợm lên các bến đậu.

Vương quốc của Noelle Page là như vậy.

Bạn bè của ông bố Noelle thường nhắc nhủ ông về những việc ông đang làm.

- Jacques, anh chớ nên tọng những ý nghĩ huyễn hoặc đó vào đầu óc con bé. Nó sẽ tưởng nó là đứa xuất chúng hơn mọi người.

Và những lời tiên đoán của họ đúng thiệt.

Bề ngoài Marseille là một thành phố của bạo lực đầy rẫy bọn thủy thủ đói khát chỉ biết tiêu tiền và bọn người ranh ma biết cách bòn rút họ. Song không giống như những người Pháp khác, dân Marseille có ý thức đoàn kết, xuất phát từ nhu cầu đấu tranh chung để sống còn, bởi vì nguồn sinh lực của thành phố này là từ biển cung cấp, và những người dân chài Marseille thuộc về đại gia đình dân chài trên toàn thế giới. Họ cùng nhau chia sẻ những cơn bão tố cũng như những ngày trời yên biển lặng, những tai họa bất ngờ cùng những vụ cá bội thu.

Vì thế hàng xóm của Jacques Page cũng thấy mừng thay cho ông, khi ông sinh được một đứa con gái quý báu như vậy. Họ cũng nhận thấy giữa một thành phố tục tằn, nhầy nhụa bản thủ thế này mà lại xuất hiện một nàng công chúa đích thực thì quả là một điều kỳ ảo.

Ngay bố mẹ của Noelle cũng không hiểu nổi sao con gái họ lại có được vẻ đẹp thanh tú đến vậy. Mẹ của Noelle là người phục phích, một phụ nữ quê mùa, dáng vẻ thô lỗ, hai vú xệ, đùi mông to bè. Còn cha của Noelle thì mập lùn, đôi vai rộng, với cặp mắt tí hí của người Breton đầy vẻ hoài nghi. Tóc của ông có sắc màu của bãi cát ướt trên bờ biển Normandie. Thoạt đầu ông có cảm giác rằng Tự nhiên sẽ mắc sai lầm, rằng con bé tóc vàng hoe thanh tú này không thể là con của vợ chồng ông được và rồi đây, khi Noelle lớn lên, nó sẽ trở thành một đứa con gái bình thường, xấu xí cũng như bao đứa con gái khác con của các ông bạn ông. Song sự kỳ ảo vẫn cứ tiếp tục nở rộ và Noelle vẫn cứ mỗi ngày một xinh đẹp thêm.

Mẹ của Noelle có phần bớt ngạc nhiên hơn chồng về sự xuất hiện của nàng tiên tóc vàng trong gia đình họ. Chín tháng trước khi Noelle chào đời, mẹ cô đã gặp một chàng thủy thủ người Na Uy đầy hấp dẫn vừa ở trên một chiếc tàu chở hàng ghé lên bờ. Y có thân hình vạm vỡ của người Viking với mái tóc vàng hoe và một nụ cười ấm áp đầy quyến rũ. Trong lúc Jacques đang tíu tít với công việc thì chàng thủy thủ cũng đang có mười lăm phút bận rộn trên giường của chị vợ trong căn phòng nhỏ bé của họ.

Mẹ của Noelle rất hoảng sợ khi bà trông thấy đứa con nhỏ có mái tóc vàng hoe và xinh đẹp. Chị đi đi lại lại quanh phòng, đợi chờ giây phút anh chồng sẽ chỉ vào mặt chị mà mạt sát và đòi chị khai ra xem ai là thằng cha đích thực của nó. Thế nhưng một điều khó tin được là, do quá tự cao, anh chồng đã nhận ngay nó là con mình mà không hề nghi ngờ chút gì.

- Nó đúng là giọt máu của Scandinavia để lại trong gia đình tôi - anh thường khoe khoang với các bạn - Các cậu thấy nó có nhiều điểm giống tôi đấy chứ.

Người vợ lắng nghe, gật đầu tán thành, nhưng bụng lại bảo dạ bọn đàn ông thật là lũ ngu xuẩn.

Noelle rất thích bên cạnh cha. Nàng mến cái tính vui vẻ hơi vụng về của cha, cũng như những thứ mùi là lạ, hấp dẫn cứ quyến lấy ông, thế nhưng đồng thời nàng cũng rất khiếp hãi trước cái tính hung tợn của ông. Nhiều lần nàng tròn mắt chứng kiến cảnh cha quát mẹ ầm ầm và tát thẳng cánh vào mặt mẹ, lúc ông nổi cơn lôi đình, mạch máu cuộn lên cổ. Mẹ nàng chỉ biết rên la đau đớn, song có một trạng thái gì đó còn bộc lộ trong sự đau đớn đó chính là sự mạn dại, gọi tình trong tiếng rên la, Noelle cảm thấy sự đau đớn vì ghen tuông và nàng rất muốn ở địa vị của mẹ nàng.

Song cha nàng bao giờ cũng nhẹ nhàng với nàng. Ông thích đưa nàng xuống các bến để khoe con gái với những gã đàn ông cục cằn, thô bạo cùng làm việc với ông. khắp các bến, ai cũng biết đến danh Công chúa của nàng, nàng cảm thấy hãnh diện về điều này, vì cha nàng cũng có mà vì cả chính bản thân nàng.

Nàng muốn cho cha nàng vui lòng. Cha nàng thích ăn ngon, Noelle học nấu nướng cho cha, chuẩn bị những món ăn mà cha thích nhất, rồi dần dần thay thế mẹ trong công việc bếp núc.

Đến lúc nàng mười bảy tuổi, vẻ đẹp sớm nở của nàng đã quá rực rỡ. Nàng đã thành một người phụ nữ thực thụ.

Nàng có những nét thanh tú, đôi mắt xanh sẫm linh hoạt với mái tóc vàng óng mềm mại. Nước da nàng mịn màng, óng ánh như được nhúng trong mật ong. Dáng vóc nàng thật mê hồn, đôi nhũ hoa non tơ chắc nịch, căng tròn, co nhỏ, cặp mông tròn, đôi chân dài, thon thả với hai mắt cá chân nhỏ nhắn. Giọng nàng nói rõ ràng, nhẹ nhàng, nghe như rót vào tai. Ở Noelle toát ra một sự hấp dẫn mãnh liệt, thiêu đốt, song đó không phải là ma lực ở nàng. Ma lực chính là ở chỗ ẩn sâu bên dưới sự hấp dẫn nồng nàn kia là sự ngây thơ như một hòn đảo hoang sơ chưa ai chạm tới và sự kết hợp hai điều đó thật không tài nào tách được.

Mỗi lần nàng đi xuống phố là một lần nàng được bọn đàn ông đi đường tán tỉnh đặt giá. Đây không phải là những sự đặt giá bình thường mà bọn gái làng chơi Marseille thường nhận được coi là thu nhập hằng ngày, bởi đến ngay những gã đàn ông trì độ nhất cũng cảm thấy ở Noelle có những đặc điểm mà họ chưa từng thấy trước đây và có lẽ cả sau này cũng vậy, vì thế gã đàn ông nào cũng sẵn sàng trả đến giá tối đa nhất có thể được để chiếm nàng làm của riêng, dù chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi.

Cha của Noelle cũng ý thức được sắc đẹp của nàng.

Thực ra Jacques Page còn nghĩ xa hơn chút đỉnh. Ông nghĩ đến những khoái lạc mà Noelle gợi ra ở bọn đàn ông. Mặc dù cả ông lẫn vợ ông chưa bao giờ chuyện trò với Noelle về quan hệ nam nữ, ông tin chắc rằng nàng vẫn còn trinh trắng, nghĩa là giữ được chút vốn ít ỏi của đàn bà. Đầu óc tính toán nông dân của ông đã khiến ông suy nghĩ lao lung và nghiêm túc xem có cách nào lợi dụng được món của trời cho này một cách tốt nhất. Nghĩa vụ của ông là tìm cách đặt giá cho nhan sắc của Noelle sao cho thật là hời cho cả Noelle lẫn cho ông. Mà xét cho cùng, ông đã nâng niu nàng, cho nàng ăn diện, dạy dỗ cho nên người, tức là nàng đã nợ ông về mọi phương diện. Và bây giờ đến lúc ông được đền bù. Nếu như ông có thể xếp đặt cho nàng bắt nhân tình với một gã trọc phú nào đó thì việc này chỉ có lợi cho nàng và ông cũng được sống cuộc sống dễ thở mà ông đáng được hưởng. Càng ngày những người chân chất như ông càng thấy kiếm sống thật là trầy trật. Bóng đen của chiến tranh bắt đầu bao trùm lên khắp Âu châu. Bọn Quốc xã chỉ sau một đòn chớp nhoáng đã tiến vào nước Áo làm cho cả châu Âu kinh hoàng. Vài tháng sau bọn Quốc xã đã chiếm được vùng Sudeten và sau đó tiến vào Slovakia.

Dù Hitler khẳng định rằng ông ta không có ý định chinh phục thêm nước nào, một cảm giác chung bao trùm dai dẳng là sắp nổ ra một cuộc chiến lớn.

Ở Pháp, người ta cũng ý thức được một cách sâu sắc ảnh hưởng của các sự kiện. Trong các cửa hàng, chợ búa, hàng hoá đã khan hiếm, chính phủ bắt đầu có những biện pháp quốc phòng to lớn. Jacques e rằng chẳng bao lâu nữa người ta sẽ ngừng cả ngành ngư nghiệp, sau đó ông không biết sống sao đây? Không, ông nhất quyết phải tìm cho cô con gái một anh nhân tình mới mong giải quyết được vấn đề. Điều băn khoăn là ông vẫn chưa biết ai là kẻ có máu mặt. Tất cả bọn bạn bè ông quen biết đều nghèo rớt như ông, mà ông đã quyết tâm không để cho thằng nào gần gũi con bé mà lại không phải trả giá gì.

Chính Noelle cũng vô tình góp phần giải quyết thế bí cho Jacques Page. Mấy tháng gần đây Noelle càng trở nên bồn chồn. Nàng học ở trường không đến nổi nào, song bọn học sinh bắt đầu quấy rầy nàng. Nàng bảo với cha nàng rằng nàng muốn tìm một công việc. Ông bố vừa lắng nghe vừa cẩn thận cân nhắc mọi khả năng.

- Việc gì bây giờ? - Ông hỏi.

- Con không biết - Noelle đáp - Bố ạ, hay là con đi làm người mẫu, cũng được có thể thôi mà không nghĩ ra.

Một tuần sau đó, chiều nào Jacques Page đi làm về cũng tắm rửa kỹ cọ cho hết mùi tanh tươi bám trên đôi tay và mái tóc, sau đó ăn vận chỉnh tề đi xuống phố chính Canebiere dẫn từ cảng cũ ra đến các khu vực sang trọng của thành phố này, ngắm nghía các tiệm may. Một anh chàng nông dân cục mịch đi giữa một thế giới đầy nhung lụa, mà không thêm ý thức ra điều đó cũng như nhận ra sự lạc lõng của mình. Ông chỉ có một mục tiêu và khi đến Bon Marché, ông đã tìm ra được cái mục tiêu đó.

Đó chính là tiệm may đẹp nhất ở Marseille, song không phải đó là lý do ông chọn nó. Sở dĩ ông chọn tiệm may này là vì chủ nhân của nó là ông Auguste Lanchon.

Lanchon đã ở vào tuổi ngũ tuần, một gã xấu trai, hói đầu chân ngắn lùn cùn, miệng thì lúc nào cũng chóp chép, hau háu. Vợ lão là một phụ nữ nhỏ bé, trông nghiêng như một chiếc rìu lưỡi mảnh, làm ở phòng may gùm gùm giám sát đám thợ may, Jacquen Page liếc nhìn vợ chồng ông Lanchon và phát hiện ra ngay lời giải đáp cho bài toán của ông đây rồi.

Lanchon tỏ vẻ ghê tởm khi ngắm nhìn người lạ ăn mặc xuyềnh xoàng bước vào cửa tiệm của ông. Lanchon thô lỗ cất tiếng hỏi:

- Hả? Anh cần gì?

Jacques Page nháy mắt, cười nửa miệng, lấy ngón tay mập chỏ vào ngực Lanchon.

- Tôi làm việc này là cho ông đấy. Tôi dẫn đưa con gái tôi đến làm việc cho ông đây.

Auguste Lanchon nhìn trừng trừng người đàn ông thô lỗ đứng sừng sững trước mặt, vẻ hoài nghi lộ rõ trên nét mặt ông.

- Ông sẽ để cho...

- Chín giờ sáng mai nó sẽ tới đây.

- Tôi không...

Jacques Page đã rút lui. Vài phút sau, Auguste Lanchon hầu như không còn nhớ chút gì sự kiện vừa rồi.

Nhưng chín giờ sáng hôm sau, Lanchon vừa ngẩng lên lại thấy Jacques Page bước vào tiệm may. Ông vừa định gọi viên quản lý tổng cổ gã đàn ông ra ngoài thì ông thấy Noelle đi sau người này. Họ tiến thẳng lại phía ông, người cha cùng với cô con gái kiều diễm đến kỳ lạ. Người cha cười nhăn nhó:

- Nó đây, sẵn sàng đến làm việc cho ông.

Auguste Lanchon chăm chăm nhìn cô gái, vừa liếm môi.

- Chào ông - Noelle mỉm cười - Bố tôi bảo rằng ông có một công việc cho tôi.

Auguste Lanchon gật đầu, không còn tin vào giọng nói của mình nữa.

- Phải tôi... nghĩ chúng ta có thể thu xếp một công việc - Ông lắp bắp đáp. Ông ngắm nhìn bộ mặt và thân hình cô gái, ông không tin vào mắt mình. Ông lại còn tưởng tượng ra cái thân hình trẻ trung trần truồng kia sẽ như thế nào dưới cánh tay ông.

Jacques Page nói:

- Thôi, tôi để cho hai người làm quen với nhau - Ông vỗ mạnh vào vai Lanchon và nháy mắt với vô vàn ý nghĩa khác nhau, nhưng rõ ràng là ông đã đọc được những ý đồ đang nung nấu trong đầu óc Lanchon rồi.

Trong vài ba tuần đầu làm việc, Noelle cảm thấy cô đã lạc sang một thế giới khác. Những người phụ nữ tới tiệm may này đều ăn mặc đẹp đẽ và có những cử chỉ yếu kiều, còn những đàn ông đi cùng với họ thì khác xa đám dân chài thô lỗ, huyênh hoang mà cô đã từng lớn lên giữa họ.

Noelle có cảm giác như lần đầu tiên trong đời nàng, mùi cá tanh tươi đã rời xa khỏi hai cánh mũi nàng. Trước đây nàng chưa bao giờ ý thức ra điều này bởi nó luôn luôn là một phần xương thịt của nàng. Nhưng bây giờ bất ngờ mọi thứ thay đổi hết thảy. Đó là nhờ cha nàng cả. Nàng lấy làm hãnh diện vì ông đã có cách làm quen với Lanchon.

Hàng tuần cha nàng thường tới tiệm may hai, ba lần, cùng với ông Lanchon chuồn ra ngoài uống bia hay cognac và khi họ trở về, hai người tỏ ra rất thân thiện. Thoạt đầu, Noelle không ưa gì ông Lanchon, nhưng thái độ của ông đối với nàng luôn đúng mực. Qua một cô gái, nàng được biết đã có lần vợ Lanchon bắt gặp ông ở trong kho với một cô người mẫu, bà chộp lấy một chiếc kéo suýt nữa thì thiến luôn ông. Noelle biết rõ mỗi khi nàng đi đâu là đôi mắt Lanchon dõi theo đến đó, song lúc nào ông cũng tỏ ra hết sức tế nhị. "Có lẽ ông ta gồm bố mình". Nàng hài lòng tự nhủ như vậy.

Không khí ở nhà nàng đột nhiên trở nên sáng sủa hẳn lên. Cha Noelle không đánh vợ nữa và những cuộc cãi lộn liên miên cũng chấm dứt. Họ đã có thịt ăn thường xuyên và sau bữa ăn cha nàng còn lấy ra một chiếc tẩu mới và nhồi vào đó loại thuốc lá thơm ngào ngạt đựng trong một chiếc túi da. Ông còn mua cho mình một bộ com lê mới tinh. Tình hình thế giới ngày một xấu hơn, Noelle thường nghe thấy bố nàng trao đổi với bạn bè ông như vậy. Mọi người ai cũng tỏ ra hết hoảng trước nguy cơ đang đe dọa đến cuộc sống của họ, chỉ trừ Jacques Page là tỏ ra bất cần.

Ngày mùng một tháng chín năm 1939, quân đội Hitler xâm lược Ba Lan, hai ngày sau Anh và Pháp tuyên chiến với Đức.

Lệnh tổng động viên bắt đầu ban bố, chẳng mấy chốc phố xá đầy những quân nhân. Khắp nơi phổ biến một tâm trạng, lãnh đạm trước những sự kiện đang diễn ra, nó giống như thái độ déjà vu (thấy rồi - tiếng Pháp) trước một bộ phim cũ rích người ta từng xem trước đây, song cũng chẳng thấy có sự sợ hãi ở đâu cả. Các nước khác có thể có lý do để run sợ trước sức mạnh của những đạo quân Đức, nhưng nước Pháp là một nước vô địch. Người ta có phòng tuyến Magino rồi, đó là một pháo đài bất khả xâm phạm có khả năng bảo vệ cho Pháp chống lại cuộc xâm lược trong vòng một vài năm. Rồi lệnh giới nghiêm ban bố, chế độ khẩu phần bắt đầu được thực thi, song những chuyện này không hề khiến cho Jacques Page phải bận tâm. Tuồng như ông cũng đã chuyển biến sang hướng bình thản hơn. Chỉ có một lần duy nhất Noelle thấy ông điên tiết lên, đó là vào một đêm nàng đang chúi vào trong bếp tối tăm hôn hít một gã con trai mà thỉnh thoảng nàng có hẹn hò. Đèn bỗng vụt sáng, Jacques Page đang đứng ở cửa run lên vì giận dữ.

- Xéo ngay - Ông hét vào gã con trai đang hết cả hồn vía Tao cấm mày không được đụng đến con gái tao, đồ lợn bẩn thỉu kia?

Gã kia hết hoảng, chuồn ngay. Noelle cố giải thích để cha nàng hay rằng hai đứa chưa hề làm chuyện gì xằng bậy, song cha nàng đang giận uất người, nhất định không chịu nghe nàng nói.

- Tao không muốn mày bán rẻ thân mày như vậy - ông gầm lên - Nó là thằng vô danh tiểu tốt,

không xứng với đứa con Công chúa của tao.

Đêm đó Noelle nằm thao thức nghĩ về chuyện cha nàng chăm bấp nàng đến nhường nào và nàng thầm nhủ là sẽ không bao giờ làm gì khiến ông phải phiền não một lần nữa.

Một buổi tối ngay trước lúc đóng cửa tiệm có một khách hàng bước vào, ông Lanchon gọi Noelle ra mặc làm mẫu một số bộ váy. Noelle làm xong phận sự, mọi người ra về chỉ còn Lanchon và vợ ông ta đang bận rộn kiểm tra lại sổ sách trong văn phòng. Noelle bước vào phòng trang điểm để thay quần áo. Nàng đang vận xu chiêng và quần lót thì Lanchon bước vào phòng. Ông ta chòng chọc nhìn nàng, môi bắt đầu chép chép. Noelle chạy lại chộp vội lấy xống váy, nhưng chưa kịp thì Lanchon đã nhanh như chớp xấn đến gần, giơ tay xoa vào bụng dưới của nàng. Noelle giật thót người, sờn cả gai ốc. Nàng cố tìm cách vùng thoát, song vòng tay của Lanchon rất rắn chắc, lão ghì nàng đau điếng.

- Em đẹp lắm - Lão thì thầm - Đẹp lắm. Tôi sẽ tạo cho em một cơ hội thoải mái.

Đúng lúc đó vợ Lanchon cất tiếng gọi, lão miễn cưỡng buông Noelle, rồi bước vội ra khỏi phòng.

Trên đường về nhà, Noelle phân vân không biết có nên cho cha nàng hay những chuyện xảy ra vừa rồi không. Có lẽ ông sẽ giết chết Lanchon cũng nên. Nàng rất căm ghét lão, song nàng lại cần đến công việc này. Hơn nữa nếu như nàng bỏ việc, cha nàng có thể sẽ thất vọng. Nàng quyết định tạm thời nàng sẽ không nói gì cả và sẽ tìm cách tự mình thu xếp chuyện này. Ngày hôm sau thứ sáu bà Lanchon nhận được một cú điện thoại báo tin mẹ bà bị ốm ở Vichy. Lanchon lái xe đưa vợ ra ga xe lửa, sau đó phóng trở lại tiệm may. Lão gọi Noelle lên văn phòng, báo cho nàng biết rằng lão dự định đưa nàng đi nghỉ cuối tuần. Noelle nhìn lão trừng trừng, thoát đầu tưởng rằng lão nói giỡn.

- Chúng ta sẽ đi Vienne - Lão nói nhỏ nhẹ - Bên đó có nhà hàng La Puramide là một trong những nhà hàng nổi tiếng nhất thế giới. Đắt lắm, song không thành vấn đề gì, tôi sẽ rất hào phóng đối với những ai tử tế với tôi. Bao lâu nữa em sẽ chuẩn bị xong?

Nàng nhìn lão trừng trừng và đáp gọn lỏn:

- Không. Không đời nào - Sau đó nàng bỏ chạy ra cửa trước.

Lanchon nhìn theo trong giây lát, mặt đỏ bừng vì giận dữ, sau đó lão chộp lấy điện thoại đặt trên bàn. Một giờ sau cha của Noelle bước vào tiệm may. Ông bước thẳng đến chỗ Noelle. Nàng thở phào, nét mặt nhẹ nhõm. Ông biết ngay là có chuyện gì không ổn và đến ngay để cứu nàng. Lanchon đang đứng ở cửa văn phòng. Cha nàng nắm lấy cánh tay nàng và đưa vội nàng vào văn phòng của Lanchon. Ông nhìn thẳng vào nàng.

- Bố đến, con mừng quá, bố ạ - Noelle nói - Con vừa...

- Ông Lanchon có cho ta biết ông ấy đã đề nghị cho mày một cơ hội tuyệt diệu, thế mà mày lại chối từ ông.

Nàng nhìn cha lúng túng.

- Đề nghị? Ông ấy bảo con đi nghỉ với ông vào cuối tuần.

- Mày từ chối chứ gì?

Noelle chưa kịp đáp, người cha đã giật tay lại, tát vào má nàng rất mạnh. Nàng đứng sững sờ

không tin đó là sự thật, tai nàng ong ong, và qua màn sương mù mỏng nàng nghe thấy ông nói:

- Đồ ngu! Đồ ngu! Đồ lợn ích kỷ? Đến lúc này mày phải biết nghĩ tới tất cả những người khác, chứ đâu chỉ bản thân mày?.

Rồi ông lại đánh nàng.

Ba mươi phút sau, cha nàng đứng ở bên lề đường ngắm nhìn hai người phóng xe đi, Noelle và Lanchon cùng đi Vienne.

Căn phòng của khách sạn gồm có một chiếc giường đôi rộng, đồ đạc rẻ tiền, một chậu rửa mặt đứng và một bồn tắm ở góc phòng. Ông Lanchon không thuộc loại người quăng tiền qua cửa sổ. Ông cho gã hầu phòng một món puốcboa rất ít ỏi và khi gã rút lui, Lanchon quay ngay lại phía Noelle và bắt đầu lột hết váy, áo của nàng. Lão xòe đôi bàn tay nóng hổi, ẩm ướt ra chụp lấy đôi vú của nàng mà xoa bóp rất mạnh.

- Lạy Chúa, em đẹp tuyệt trần - Lão hỗn hển, lão lột váy lót, quần lót rồi đẩy nàng ra giường. Noelle nằm đó không nhúc nhích không phản ứng gì, tuồng như nàng đang chịu đựng một cơn choáng nào đó. Từ lúc lên xe hơi nàng không thốt ra một lời nào nữa. Lanchon tin rằng nàng không hề ốm đau gì. Lão sẽ không bao giờ giải thích điều này với cảnh sát hoặc vợ lão, tất nhiên rồi. Lão vội vàng cởi quần áo ra, ném xuống sàn, sau đó tiến lại giường, bên cạnh Noelle. Thân hình nàng còn tuyệt diệu hơn là lão tưởng.

- Cha em bảo với anh rằng em vẫn còn nguyên vẹn - lão cười nhả nhổ - Được, anh sẽ cho em thấy đàn ông là như thế nào - Lão lấn cái bụng mập lên người nàng.

Noelle chẳng có cảm giác gì. Trong óc nàng chỉ nghe văng vẳng có tiếng cha nàng rên rỉ. Mày phải tỏ ra biết lễ nghĩa khi gặp được một người tử tế như ông Lanchon, quan tâm chăm sóc đến mày; mày có nhiệm vụ duy nhất là phải tỏ ra dễ thương với lão. Mày làm việc đó không phải là vì tao. Mà là chính vì mày đó! Toàn bộ cảnh tượng diễn ra như trong một cơn ác mộng. Nàng tin rằng cha nàng đã có phần nào hiểu nhưng nàng bắt đầu cất tiếng thanh minh thì ông lại đánh nàng túi bụi và ré lên: "Mày phải làm như tao dặn. Những đứa con gái khác đều tỏ ra biết điều khi được cơ hội như mày". Cơ hội của nàng ư? Nàng ngẩng lên nhìn Lanchon, con người có thân hình xấu xí lùn tịt, bộ mặt như một con thú với đôi mắt ti hí, mồm thở hồng hộc. Gã Hoàng tử mà cha nàng bán nàng cho hẳn là thế này đây, người cha mà nàng kính yêu đã từng chằm bấp nàng không muốn cho bất kỳ một gã đàn ông kém giá trị nào được đụng đến nàng. Rồi nàng nhớ đến những miếng thịt đột nhiên xuất hiện trên bàn ăn, những tẩu thuốc mới tinh của người cha, cả bộ com lê mới nữa. Nàng thấy buồn nôn.

Đối với Noelle mấy ngày sau đó dường như nàng đã chết đi rồi lại được tái sinh. Nàng công chúa đã chết rồi, và nàng đầu thai trở lại thành gái giang hồ. Dần dần nàng ý thức được khung cảnh xung quanh nàng và điều gì sẽ xảy ra với nàng tưởng là không thể có trên đời này. Nàng sẽ không bao giờ tha thứ cho người cha về sự phản bội này.

Điều kỳ lạ là nàng không hề thù oán gì Lanchon, bởi vì nàng hiểu lão. Lão là người có một nhược điểm giống như mọi đàn ông. Từ nay trở đi, Noelle quyết tâm biến nhược điểm của lão thành sức mạnh của mình. Nàng sẽ tìm cách lợi dụng nó. Dù sao cha nàng cũng có lý. Nàng là một Công chúa và cả thế giới này sẽ thuộc về nàng. Bây giờ thì nàng biết cách đoạt được nó. Cách đó rất đơn giản. Đàn ông thống trị thế giới bởi họ có sức mạnh, có tiền và quyền lực, vậy thì cần phải thống trị giới đàn ông, hay chút ít cũng là một người. Song muốn làm được như vậy càng cần phải chuẩn bị. Nàng cần phải biết nhiều thứ. Và đây mới chỉ là bước khởi đầu.

Nàng quay sang chú ý đến chỗ lão Lanchon. Lão không để ý rằng Noelle đang nằm đó, song lão không hề quan tâm. Nhìn thấy nàng là lão sượng rơn lên rồi, cái cảm giác này lão không có

được trong nhiều năm trời. Lão đã quen với cái thân hình của mẹ vợ tuổi trung niên, người mỏng dẹt cũng như đám gái làng chơi ở Marseille uể oải mệt mỏi, còn cô gái này thì trẻ trung tươi mát, chẳng khác gì một kỳ công tạo hóa rơi vào cuộc đời lão...

Song cái kỳ công này cũng mới chỉ bắt đầu đối với Lanchon. Họ sống ở đó ba ngày và không một lần nào đến nhà hàng La Pyramide.

Khi họ quay về Marseille, Lanchon trở thành người hạnh phúc nhất nước Pháp. Trước đây lão cũng có những phút chốc vụng trộm với các cô gái bán hàng trong một cabinet particulier^[1], đó là một nhà hàng có phòng ăn riêng với một đi văng, cũng có lúc lão đã phải mặc cả với một lũ điếm, bunn xin từng chút quà với các bồ bịch và kiệt xỉ với vợ con lão. Lúc này lão lại hào phóng bảo rằng:

- Anh sẽ thu xếp cho em một căn phòng riêng, Noelle ạ. Em biết nấu nướng chứ?

- Vâng - Noelle đáp.

- Tốt. Hàng ngày anh sẽ tới đó ăn trưa và chúng ta sẽ làm tình. Mỗi tuần anh sẽ ghé qua chỗ em hai, ba lần để ăn tối - Lão đặt tay lên đầu gối nàng vỗ về - Em thấy thế nào?

- Tuyệt lắm - Noelle bảo.

- Thậm chí anh sẽ còn trợ cấp cho em nữa. Tuy cũng không nhiều nhận gì - Lão vội nói thêm - nhưng cũng giúp em thỉnh thoảng đi chơi mua sắm chút đỉnh. Anh chỉ yêu cầu em một điều là em chỉ tiếp đón một mình anh thôi. Bây giờ em là của anh rồi.

- Tùy anh, Auguste à - Nàng đáp.

Lanchon thở phào khoan khoái, và khi lão nói tiếp, giọng lại dịu dàng:

- Trước đây anh chưa bao giờ có được cảm giác như vậy với ai cả. Em có biết tại sao không?

- Không.

- Bởi vì em đã tạo ra cho anh một cảm giác tươi trẻ. Hai đứa chúng mình sẽ có một cuộc sống tuyệt diệu cùng nhau.

Họ về tới Marseille lúc đêm đã khuya, họ ngồi trong xe, im lặng.

Lanchon và Noelle mỗi người theo đuổi một dự định của riêng mình.

- Sáng mai chín giờ anh sẽ gặp lại em ở tiệm - Lanchon dặn, rồi sau đó nghỉ lại - Nếu em thấy sáng mai vẫn còn mệt thì có thể ngủ thêm chút nữa. Chín giờ rưỡi cũng được.

- Cảm ơn anh Auguste.

Lão rút lấy một nắm tiền franc giơ ra cho nàng.

- Đây chiều mai em hãy đi tìm thuê một căn phòng đi. Đây là tiền đặt cọc để anh có thể đến xem nó ra sao.

Nàng chăm chú nhìn nắm giấy bạc trong tay lão.

- Sao vậy?- Lanchon hỏi.

- Em muốn chúng ta phải có một chỗ ở thật đẹp - Noelle bảo - Cho xứng đáng với nơi chúng ta sống bên nhau.

- Anh không phải là trọc phú - Lão phản đối.

Noelle mỉm cười, tỏ vẻ thông cảm, rồi đặt tay lên đùi lão Lanchon ngắm nhìn nàng một hồi lâu, sau đó gật đầu.

- Em nói có lý - Lão bảo, rồi lần tay vào ví rút ra những tờ giấy bạc, vừa đếm vừa theo dõi nét mặt nàng.

Khi nàng tỏ ra thoả mãn, lão ngừng lại, mặt bừng lên vì cảm thấy mình đã quá hào phóng. Hơn nữa như vậy có sao đâu? Lanchon vốn là một nhà buôn thận trọng, lão biết có như vậy lão mới đảm bảo Noelle sẽ không bao giờ bỏ rơi lão.

Noelle nhìn theo khi lão phóng xe ra về một cách sung sướng, sau đó nàng đi lên gác, thu xếp hành trang, lấy hết những món tiền dành dụm được ở chỗ nàng vẫn giấu kín. Mười giờ đêm đó, nàng đã ngồi trên một con tàu chạy lên Paris.

Khi đầu tàu tiến vào Paris sáng sớm hôm sau nhà ga đông nghịt những hành khách đang nôn nóng tới đây cũng như những hành khách khác đang háo hức bỏ chạy khỏi thành phố. Ga ồn ào náo nhiệt vì tiếng chúc tụng ầm ĩ hoặc chào tạm biệt nghẹn ngào, họ còn xô đẩy chen lấn rất thô bạo, nhưng Noelle không thèm để ý gì cả. Ngay giây phút đầu tiên nàng bước ra khỏi tàu, dù nàng chưa có được một cơ hội nào ngắm nhìn cái thành phố này, nàng vẫn thấy nàng như đang ở nhà mình. Chính Marseille mới là thành phố xa lạ, chứ Paris lại đúng là thành phố mà nàng đã thuộc về nó từ lâu. Có một cảm giác thật là lạ lùng, choáng váng, khiến cho Noelle thấy say mê, nàng như muốn tận hưởng những tiếng ồn ào, cảnh đông đúc và không khí náo nức. Tất cả những cái đó thuộc về nàng, nàng chỉ có một việc công khai thừa nhận nó mà thôi.

Nàng nhắc chiếc va ly lên và đi ra phía cửa. Bên ngoài, đường phố đang nắng chói chang, xe cộ tấp nập chạy như điên. Noelle lưỡng lự, đột nhiên nàng nhận ra rằng nàng không biết đi đâu bây giờ. Một nửa tá xe taxi đang xếp hàng trước nhà ga. Nàng lên chiếc xe đầu tiên.

- Cô đi đâu ạ?

Nàng lưỡng lự:

- Bác có biết một khách sạn nào tốt mà lại rẻ tiền không?

Người tài xế xoay người nhìn nàng, xét đoán:

- Cô mới lên tỉnh?

- Vâng.

Y gật đầu:

- Cô cần tìm việc ư?

- Vâng.

- Cô hên rồi - Y nói - Cô đã từng là người mẫu bao giờ chưa?

Noelle mừng quýnh:

- Thì đúng là việc tôi đã từng làm.

- Cô em tôi đang làm cho một tiệm mode quần áo nổi tiếng - Gã tài xế giải bày tâm sự - Mới sáng nay cô ấy có nhắc đến việc có một cô người mẫu bỏ việc. Cô thử đến xem chỗ đó có còn trống không?

- Tuyệt quá - Noelle thốt lên.

- Tôi đưa cô đến đó, cô trả cho tôi mười franc nhé.

Nàng nheo mày.

- Cũng đáng thôi mà - Y hứa hẹn.

- Thôi được - Nàng dựa lưng vào ghế. Người lái xe gài số và đưa xe nhập vào dòng xe cộ tấp nập đang lao nhanh vào trung tâm thành phố. Gã tài xế chuyện trò trong lúc xe chạy, song Noelle không để ý đến một lời gã nói. Nàng còn đang say sưa ngắm nhìn quang cảnh thành phố của nàng. Nàng cho rằng có lệnh giới nghiêm nên Paris kém phần lộng lẫy hơn bình thường, song đối với Noelle, Paris vẫn là một thành phố rất diệu kỳ. Nó có phong cách, có nét duyên dáng riêng, thậm chí có cả mùi thơm ngát riêng của nó. Họ đi ngang qua nhà thờ Đức Bà qua Cầu Mới, tới Ngân hàng Hữu Ngạn, đến Đại lộ thống chế Foch. Từ xa, Noelle thấy tháp Eiffel vươn cao trên thành phố. Qua tấm gương chiếu hậu, gã tài xế nhận thấy những biểu hiện trên nét mặt nàng.

- Đẹp không?

- Đẹp - Noelle đáp khe khẽ. Nàng vẫn không tin rằng nàng đang ở đây. Thật đúng là một vương quốc dành cho cô công chúa, cho nàng.

Chiếc xe dừng lại trước một toà nhà bằng đá xám, tối tăm trên phố Provence.

- Đến rồi - Người lái xe tuyên bố - Máy đếm chỉ hai franc và mười franc cho tôi.

- Làm sao bác biết là còn một chỗ trống? - Noelle hỏi.

Người tài xế nhún vai:

- Tôi đã kể với cô rằng sáng nay mới có một cô bỏ việc. Nếu cô không muốn vào thì tôi đưa cô trở lại ga vậy.

- Không - Noelle nói nhanh. Nàng mở ví rút ra mười hai franc, trao cho gã lái xe. y nhìn món tiền, rồi lại quay nhìn nàng. Nàng lúng túng sờ tay vào ví rồi đưa thêm cho y một franc nữa.

Y gật đầu, nghiêm sắc mặt, nhìn nàng nhấc valy ra khỏi taxi.

Khi y sắp sửa đánh xe đi, Noelle hỏi với theo:

- Cô em bác tên gì?

- Jeanette.

Noelle đứng trên lề đường nhìn chiếc taxi đã mất hút, sau đó quay lại toà nhà. Đằng trước nhà

không thấy có biển báo gì cả, song nàng cho rằng những tiệm may quần áo mode không cần đến biển hàng vì ai cũng biết cả. Nàng nhấc valy lên tiến về phía cửa, nhấn nút chuông. Vài phút sau, một chị hầu gái vận tạp dề đen ra mở cửa. Chị ta nhìn Noelle vẻ lúng túng:

- Có chuyện gì ạ?

- Xin lỗi - Noelle nói - Tôi được biết ở đây đang cần tìm một người mẫu.

Người đàn bà nhìn nàng chòng chọc, rồi chớp mắt.

- Ai bảo cô tới?

- Ông anh cô Jeanette.

- Xin mời vào - Chị ta mở rộng cửa. Noelle bước vào một phòng đón tiếp khách trang trí theo kiểu đầu thế kỷ mười chín. Có một chùm đèn lớn treo rủ từ trần xuống, rải rác quanh phòng, còn có nhiều chùm đèn khác. Qua một cửa ra vào để ngỏ, Noelle trông thấy phòng khách với nhiều loại đồ đạc cổ, có một cầu thang dẫn lên lầu. Trên một chiếc bàn trạm trổ đẹp có mấy số báo le Figaro và l'Echo de Paris.

- Cô đợi đấy! Để tôi đi tìm xem bà Delys có thời giờ để tiếp cô lúc này không.

- Cảm ơn bác - Noelle nói.

Nàng đặt valy xuống rồi tới một tấm gương lớn treo trên tường. Quần áo của nàng nhàu nát sau chuyến đi tàu vừa rồi đột nhiên nàng lấy làm tiếc về hành động nàng bông bột đã tới ngay đây mà không chịu tắm rửa sạch sẽ. Việc gây ấn tượng ban đầu là rất quan trọng. Tuy vậy, khi nàng tự ngắm mình, nàng vẫn thấy là nàng đẹp. Nàng cũng ý thức được điều này không một chút tự phụ, nàng thừa nhận nhan sắc nàng là một nguồn tài sản và cũng sẽ được sử dụng như mọi thứ tài sản khác. Noelle quay lại khi nàng trông thấy qua gương một cô gái từ trên lầu đi xuống. Cô gái có một thân hình và khuôn mặt đẹp, vận một chiếc váy dài màu nâu và chiếc áo sơ mi cao cổ. Rõ ràng những cô người mẫu ở đây phải đạt yêu cầu cao. Cô ta thoáng mỉm cười với Noelle, rồi đi vào phòng khách. Một lát sau bà Delys bước vào phòng. Bà ở tuổi tứ tuần, người lùn mập, đôi mắt lạnh lùng đầy vẻ tính toán. Bà vận một chiếc áo mà Noelle ước đoán ít nhất cũng phải giá hai ngàn franc.

- Regina báo cho tôi biết cô đang tìm kiếm một công việc - Bà nói.

- Vâng, thưa bà - Noelle đáp.

- Cô quê ở đâu?

- Marseille.

Bà Delys phì một tiếng:

- Cái xứ rặt một lũ thủy thủ say rượu ^[2].

Noelle sa sầm mặt.

Bà Delys vỗ vào vai nàng.

- Không hề có gì, cô em ạ. Cô bao nhiêu tuổi?

- Mười tám ạ.

Delys gật đầu.

- Tốt lắm. Tôi nghĩ các khách hàng của tôi sẽ mến cô lắm. Cô có gia đình ở Paris không?

- Không.

- Hay lắm. Cô có sẵn sàng bắt tay vào việc ngay bây giờ không?

- Dạ vâng ạ - Noelle mau mắn đáp lại ngay.

Từ trên lầu có tiếng cười vọng xuống, một lát sau một cô gái tóc đỏ xuống dưới nhà, khoác tay một người đàn ông trung niên, mập ú. Cô gái chỉ mặc một chiếc yếm mỏng tang.

- Xong chưa? - Bà Delys hỏi.

- Tôi đã "quần" cho Angela mê tôi - gã đàn ông nham nhở. Y trông thấy Noelle - Cô bé nào mà xinh thế này?

- Đây là Yvette, người mới của chúng tôi đấy. - Bà Delys bảo, sau đó không ngần ngại, bà nói thêm - Cô ấy người vùng Antibes, con gái của một ông hoàng.

- Tôi chưa sài loại quần chúa bao giờ cả? - Gã đàn ông thốt lên - Giá bao nhiêu?

- Năm mươi franc.

- Mụ nói giỡn. Ba mươi thôi.

- Bốn mươi. Tôi đảm bảo là ông sẽ thấy nó đáng.

- Thì xong ngay.

Họ quay lại Noelle. Nàng đã biến mất.

Noelle dạo gót trên các đường phố Paris đã nhiều giờ.

Nàng đi dọc Champs - Élyées, xuôi xuống cuối theo một phía, rồi ngược lên phía bên kia, lang thang qua cổng Lido, dừng lại ở một cửa tiệm, ngắm nhìn biết cơ man nào là những đồ nữ trang, áo quần, giày, dép, đồ da, và son phấn, nàng tự hỏi không biết nếu Paris không thiếu thốn thì sẽ còn như thế nào. Các loại hàng bày trong cửa hàng sáng loáng, và trong lúc nàng cảm thấy mình còn quê mùa, ngớ ngẩn thì mặt khác nàng lại nhận thấy rằng đến một ngày nào đó toàn bộ những thứ này sẽ là của nàng. Nàng đi qua công viên Bois, xuôi theo phố Faubourg - Saint Honoré rồi dọc đại lộ Victor Hugo cho đến lúc nàng cảm thấy mệt và đói lả Nàng đã để lại chiếc ví da và va ly ở nhà Delys, song nàng cũng không có ý quay lại đó nữa. Nàng sẽ tìm cách lấy lại những thứ đó sau này.

Noelle không còn cảm thấy choáng váng cũng chẳng hề thất vọng trước những chuyện xảy ra vừa rồi. Chỉ có điều là nàng hiểu ra sự khác nhau giữa loại dĩ quý phái và gái nhà thổ thế nào. Gái nhà thổ không gây tác động gì đến quá khứ lịch sử, nhưng dĩ quý phái thì khác. Lúc này nàng không còn một xu dính túi. Nàng tìm cách để sống cho đến khi tìm được một việc gì đó vào ngày hôm sau.

Trời đã bắt đầu sâm sẩm tối, các chủ hiệu và người hầu khách sạn đang bận kéo những tấm

màn che bớt ánh sáng để phòng những cuộc oanh kích của không quân có thể diễn ra. Để giải quyết những nhu cầu trước mắt. Noelle phải tìm một người nào đó mua cho nàng một suất ăn tối nóng sốt. Nàng hỏi đường qua viên cảnh sát sau đó đi vào khách sạn Crillon. Phía ngoài có cửa kéo bằng sắt phủ trên các cửa sổ, còn bên trong khu sảnh là cả một công trình với nhiều nét thanh lịch khiêm tốn, mềm mại, giản dị, Noelle bước vào, đầy tự tin, như thể nàng đã quen với nó. Nàng ngồi xuống chiếc ghế tựa, đặt đối diện với chiếc thang máy. Nàng chưa từng làm việc này bao giờ nên cũng hơi chút hồi hộp. Song nàng nhớ đến việc nàng đã điều khiển Auguste Lanchon để biết nhường nào. Thực ra đàn ông chẳng phức tạp chút nào. Chỉ có một điều con gái cần phải ghi nhớ: Khi nào đàn ông cứng rắn thì lúc ấy lại là mềm yếu, và khi nào họ mềm yếu thì họ lại cứng rắn. Vì vậy cần phải duy trì cho họ cứng rắn thì họ sẽ cho nàng những thứ nàng cần. Đảo mắt quanh tiền sảnh một lượt, Noelle nhận thấy cũng không khó khăn gì nếu muốn làm một thằng cha nào đó phải để mắt đến nàng trên đường y đang đi ăn tối một mình.

- Xin lỗi tiểu thư.

Noelle quay lại, ngược lên, bắt gặp một gã to lớn vận com lê thẫm màu. Trong đời, nàng chưa từng gặp một nhân viên an ninh bao giờ vì vậy rõ ràng là nàng không có ý niệm gì về loại người này.

- Tiểu thư đang ngồi chờ ai vậy?

- Phải, - Noelle đáp, cố giữ giọng bình tĩnh - Tôi đang ngồi đợi một người bạn.

Đột nhiên nàng nhận thấy rõ ràng bộ xống váy của nàng nhàu nát quá, và nàng lại không có chiếc ví xách tay theo.

- Bạn của tiểu thư cũng là khách của khách sạn này?

Nàng cảm thấy một cảm giác sợ hãi trời dậy.

- Anh ấy... à... không hẳn như vậy.

Người nọ xét đoán Noelle hồi lâu, sau đó hỏi bằng một giọng đanh rắn.

- Phiên cô cho xem thẻ căn cước.

- Tôi... không còn - Nàng ấp úng - Tôi đánh mất rồi.

Người thám tử bảo:

- Có lẽ mời cô đi theo tôi - Y đặt một bàn tay rắn chắc lên cánh tay nàng, nàng đứng dậy.

Đúng lúc đó có một người nằm bên cánh tay kia của nàng.

- Xin lỗi cung, anh đến trễ, nhưng em cũng biết những bữa tiệc đứng là thế nào rồi đấy. Luôn luôn cản trở kế hoạch của người ta. Em đã đợi lâu chưa?

Nàng ngạc nhiên quay nhìn người đang nói. Y có dáng người cao, hơi gầy và trông vẻ khắc khổ, y mặc bộ quân phục lạ, không phải của Pháp. Tóc y đen thẫm với những sợi tràm trước trán, đôi mắt y màu nước biển sẫm trong ngày bão tố, lông mày dài và dày. Những nét của y gợi người ta nghĩ đến đồng tiền cổ Florentine. Đó là một bộ mặt không đều đặn, nửa hình bên nọ không giống nửa hình bên kia, dường như bàn tay bà mẹ đã lảng đi trong giấy lát. Tuy nhiên đó là một bộ mặt với những nét linh động khác thường, người ta có cảm giác nó sẵn sàng chuyển từ trạng thái vui vẻ phấn khởi sang ưu tư một cách dễ dàng. Đặc biệt là chiếc cằm đàn ông, rắn

rối với một vết hằn chẻ dọc càng làm cho khuôn mặt này khác xa với vẻ mặt xinh đẹp của phái nữ.

Anh ta chỉ tay về phía người nhân viên an ninh:

- Anh bạn này làm phiền em? - Giọng chàng trầm trầm, chàng nói tiếng Pháp bằng một giọng rất nhẹ.

- Khô...ông - Noelle lúng túng đáp.

- Xin lỗi ngài - Nhân viên khách sạn nói - tôi nhầm. Gần đây chúng tôi có gặp chuyện rắc rối với... - Anh ta quay sang Noelle - Xin tiểu thư xá lỗi.

Chàng lạ mặt quay sang Noelle:

-Ồ anh không có ý kiến gì. Còn em thấy thế nào?

Noelle nuốt nước bọt rồi gật đầu vội vàng.

Anh chàng quay sang người thám tử:

- Tiểu thư là người rất độ lượng. Lần sau anh phải thận trọng đấy - Chàng nắm lấy tay Noelle, họ đi ra phía cửa.

Khi họ ra đến ngoài phố Noelle bảo:

- Em... em không biết nói thế nào để cảm ơn ngài cho đủ.

- Tôi lúc nào cũng thấy ghét bọn mặt thám - Chàng lạ mặt cười toe toét - Cô có muốn tôi thuê xe taxi cho cô không?

Noelle ngó nhìn chàng, sự lo lắng lại trỗi dậy trong lòng khi nàng nhớ ra tình cảnh của mình lúc này:

- Không cần.

- Thôi được. Thế thì chào cô - Chàng đi về phía bãi đỗ taxi và leo lên một chiếc xe, nhưng khi quay lại nhìn, chàng vẫn thấy nàng đứng như chôn chân ở đó nhìn theo chàng. Ở cửa khách sạn người nhân viên an ninh đang theo dõi.

Chàng lạ mặt lưỡng lự một lát sau đó quay lại với Noelle:

- Cô nên đi khỏi đây đi, ông bạn chúng ta vẫn chú ý đến cô đó - Chàng khuyên.

- Em không biết đi đâu bây giờ - Nàng đáp.

Chàng gật đầu thò tay vào túi áo.

- Em không cần tiền của ông cho - Nàng nói nhanh.

Chàng nhìn ngạc nhiên, hỏi:

- Thế cô cần gì?

- Muốn đi ăn tối với ông.

Chàng mỉm cười đáp:

- Xin lỗi. Tôi đã có một cuộc hẹn hò, mà lại trễ mất rồi.

- Vậy thì ông hãy đi đi. Kệ em, không sao cả. - Nàng đáp.

Chàng nhét mấy tờ giấy bạc trở lại túi:

- Tùy cô em. Au revoir (Tạm biệt).

Chàng quay lưng, lại tiến ra phía xe taxi. Noelle nhìn theo, tự nhủ không biết mình đã có hành động gì không phải. Nàng hiểu rằng nàng đã xử sự một cách ngu ngốc, song nàng cũng nhận thấy là nàng không thể làm gì khác hơn được. Ngay từ phút đầu khi nàng trông thấy anh ta, nàng đã có một phản ứng mà nàng chưa bao giờ có được, một tình cảm mạnh mẽ trào dâng như sóng cồn mà nàng đã vươn ra để chạm tới nó. Thậm chí đến cái tên anh ta nàng cũng chưa biết và cũng có thể sẽ không bao giờ gặp lại người đó nữa: Noelle liếc nhìn lại khách sạn, thấy gã nhân viên an ninh đang cố tình tiến lại phía nàng. Đúng là lỗi tại nàng rồi. Lần này thì nàng không thể, lảng tránh được nữa. Nàng cảm thấy có một bàn tay chạm đến vai nàng, nàng quay lại xem là ai thì người đàn ông lạ mặt kia đã khoác tay kéo nàng đi về phía chiếc xe taxi, nhanh nhẹn mở cửa và vờ trèo lên ngồi cạnh nàng. Chàng đưa cho người tài xế một địa chỉ. Chiếc xe phóng đi, bỏ lại gã thám tử trên vỉa hè, chòng chọc nhìn theo.

- Ông bảo có cuộc hẹn hò cơ mà? - Nàng hỏi.

- À một bữa tiệc thôi - Chàng nhún vai - Thêm hoặc bớt một cuộc cũng chẳng thành vấn đề. Anh là Larry Douglas. Còn em tên gì?

- Noelle Page.

- Quê ở đâu, Noelle?

Nàng quay lại nhìn thẳng vào đôi mắt đen thông minh của chàng.

- Ở Antibes. Em là con gái của một hoàng thân.

Chàng cười rộ, phô hai hàm răng trắng đều đặn.

- Quận chúa ư? Hay thật đấy - Chàng nói.

- Anh là người Anh?

- Không người Mỹ.

Nàng ngó lại bộ quân phục.

- Nước Mỹ có tham chiến đâu?

- Anh đang phục vụ trong Không lực Hoàng gia Anh - Chàng giải thích - Họ mới thành lập một phi đoàn chiến đấu Mỹ. Gọi là Phi đoàn Phượng hoàng.

- Thế tại sao anh lại đi đánh nhau cho nước Anh?

- Bởi nước Anh chiến đấu cho chúng tôi - Chàng đáp - Chỉ có điều chúng ta chưa hiểu ra điều đó thôi.

Noelle lắc đầu:

- Em không tin. Hitler chỉ là một thằng hề Boche.

- Có thể. Song hẳn là một thằng hề biết rõ tham vọng của người Đức, tức là họ muốn thống trị cả thế giới.

Noelle vừa nghe vừa tưởng tượng, trong lúc đó Larry bàn luận về chiến lược quân sự của Hitler, việc Đức đột ngột rút khỏi Hội Quốc Liên, ký liên minh phòng thủ với Nhật Bản và Italia. Nàng chăm chú, không phải vì nội dung của điều chàng đang trình bày mà vì nàng thích ngắm nét mặt lúc chàng đang nói. Đôi mắt đen của chàng ánh lên vẻ nhiệt tình đầy sức sống không gì cản nổi.

Noelle chưa từng gặp một ai như chàng. Chàng quả là một nhân vật hiếm hoi trong số những người rất ít ỏi. Chàng cởi mở thân tình, say sưa, sẵn sàng chia sẻ niềm vui sống và mong muốn mọi người xung quanh cũng say sưa với cuộc sống. Chàng như một khối nam châm hút tất cả, những ai đến gần chàng đều phải vào quỹ đạo của chàng.

Họ tới dự bữa tiệc chiêu đãi tổ chức tại một căn hộ nhỏ ở phố Con đường Xanh. Trong phòng đang đông người nói cười vui vẻ, đa số là những người trẻ tuổi. Larry giới thiệu Noelle với bà chủ nhà tóc hung đỏ, vẻ hùng hục dục tình, sau đó thì chàng biến vào giữa đám đông. Trong suốt buổi tối hôm đó Noelle chỉ thỉnh thoảng nhìn thoáng thấy chàng giữa đám các cô gái nhiệt tình bu xung quanh, mỗi lần như vậy nàng cố làm cho chàng chú ý tới mình. Tuy nhiên chàng vẫn không có vẻ gì là tự cao tự đại, Noelle nghĩ. Dường như chàng hoàn toàn không hề ý thức được việc chàng đang hấp dẫn mọi người như thế nào. Ai đó đã trao cho Noelle một ly nước và một người khác mang đến cho cô một đĩa thức ăn từ quầy để thức ăn, nhưng đột nhiên nàng không cảm thấy đói nữa. Nàng muốn có chàng người Mỹ bên cạnh, muốn rằng chàng thoát khỏi đám các cô gái đang vây quanh chàng. Có những người đàn ông đã tiến lại gần phía nàng và cố bắt chuyện, nhưng tâm trí của Noelle để tận đâu đâu. Ngay từ giây phút họ bước vào đây, chàng người Mỹ hoàn toàn không đếm xỉa gì đến nàng, chàng đã làm ra vẻ như nàng không hề tồn tại ở đây. Sao thế nhỉ? Noelle băn khoăn. Tại sao chàng lại phải băn khoăn đến mình một khi chàng còn những cô gái khác cần quan tâm đến trong buổi chiêu đãi này? Có hai chàng trai cố bắt chuyện với nàng, song nàng vẫn cứ lơ đãng đâu đó. Căn phòng trở nên Ồi nong không chịu được nữa. Nàng đưa mắt nhìn quanh để tìm cách tháo lui.

Có tiếng nói ở bên tai nàng: "Ta đi thôi" và chỉ mấy phút sau, nàng cùng anh chàng người Mỹ đã ra đến ngoài phố giữa không khí ban đêm mát mẻ. Thành phố tối tăm, lặng lẽ như tờ để đối phó với bọn phi công Đức đang rình rập trên trời. Những chiếc xe hơi chạy êm lẹ trong phố cứ như những con cá lặn lẽ giữa làn nước đen thẫm của biển cả. Họ không tìm thấy một chiếc taxi nào vì vậy họ cuốc bộ, tới ăn tối ở một quán nhỏ trên quảng trường Thăng Lợi, lúc này Noelle mới nhận thấy mình đã đói rồi.

Nàng ngắm nghía kỹ người Mỹ ngồi đối diện với nàng trước bàn và tự hỏi không biết đã có chuyện gì xảy đến với nàng. Nàng có cảm giác như chàng đã chạm tới những sợi dây tình cảm sâu kín nhất trong tâm hồn nàng mà chính nàng cũng không biết là mình có. Nàng chưa có được phút giây nào hạnh phúc như thế này. Họ nói đủ mọi chuyện.

Nàng kể về gốc gác của nàng, còn chàng cho nàng hay chàng quê ở Nam Boston và là người gốc Irish. Mẹ chàng sinh ra tại tỉnh Kelly Ireland.

- Anh học tiếng Pháp ở đâu mà nói thạo vậy? - Noelle hỏi.

- Hồi còn nhỏ, anh thường đi nghỉ hè ở mũi Antibes. Ông già anh là một tài phiệt thị trường chứng khoán cho đến khi bọn đầu gấu quất ông.

- Bọn gấu? ^[3]

Thế là Larry phải giải thích cho nàng về những bí mật trong thị trường chứng khoán ở Mỹ. Noelle không hề quan tâm đến những chuyện của chàng song chàng vẫn cứ kể lể hoài.

- Hiện nay em ở đâu?

- Chẳng ở đâu cả - Nàng thuật lại chuyện gã lái taxi, bà Delys cùng lão già béo ú tưởng nhầm nàng là Quận chúa thật, đặt giá mua nàng bốn mươi quan. Đến đây Larry cười phá lên.

- Em có nhớ ngôi nhà đó ở đâu không?

- Có chứ.

- Vậy ta đi thôi, Công chúa.

Khi họ tới ngôi nhà trên đường phố Provece, vẫn chị hầu gái mặc đồng phục trước đây ra mở cửa. Chị ta sáng mắt lên khi trông thấy anh chàng người Mỹ trẻ trung, điển trai, nhưng sau đó lại sa sầm ngay khi trông thấy cô gái đi cùng chàng.

- Chúng tôi cần gặp bà Delys, - Larry nói - Chàng cùng với Noelle bước vào gian phòng đón tiếp. Phía đằng sau phòng khách đang có vài ba cô gái túc trực. Người hầu gái đi ra và chỉ vài phút sau bà Delys bước vào:

- Chào quý ông - Bà ta chào Larry, đoạn quay sang Noelle - A, tôi hy vọng cô đã đổi ý kiến rồi.

- Không phải như vậy - Larry nói rất thoải mái. Hiện bà còn giữ vài thứ tài sản của Công chúa đây.

Bà Delys nhìn chàng dò hỏi.

- Chiếc valy và cái ví của nàng.

Bà Delys lưỡng lự giây lát, sau đó bỏ ra khỏi phòng, vài phút sau chị đầy tớ quay lại mang theo chiếc valy và cái ví của Noelle.

- Merci - Larry nói rồi quay sang Noelle. - Ta đi thôi chứ, Công chúa?

Tối hôm đó Noelle chuyển đến ở với Larry trong một khách sạn nhỏ nhưng sạch sẽ ở khu phố Lafayette. Khởi phải bàn luận dài dòng vì điều đó là tất yếu đối với cả hai người. Noelle nằm trong cánh tay của Larry suốt đêm đó, nàng ghì chặt lấy chàng và thấy sung sướng hơn cả những giấc mơ mà nàng có thể có trước đây. Sáng hôm sau họ thức dậy, ân ái một chặp rồi ra ngoài phố xem xét thành phố Paris. Larry là một hướng dẫn viên rất tài, chàng đã khéo giới thiệu để cho Noelle được hưởng thú Paris như một món đồ chơi duyên dáng. Họ ăn trưa ở Tuileries, buổi chiều thì đến Ma Maison và đi dạo quanh hàng giờ ở quảng trường Vosges ở cuối nhà thờ Đức Bà là khu cổ nhất của Paris do Louis XIII xây dựng. Chàng đưa nàng đến những nơi mà không thấy bóng khách du lịch quấy đảo, quảng trường Maubert với phố chợ đầy màu sắc, tới khu bến tàu Mégisserie có những chuồng chim hoặc lồng chim màu sắc rực rỡ. Chàng đưa Noelle qua chợ Marché de Buci, họ lắng nghe tiếng loạt soạt của những người buôn bán đang dọn những sọt cà chua tươi đỏ, những con sò nằm ở đám rong biển, những thỏi

pho mát dán nhãn chính chệch. Họ đi tới Du Pont, trên Montparnasse. Họ ăn bữa tối trên con tàu Bateau Mouche và kết thúc bằng món cháo hành (soupe d oignon) vào lúc bốn giờ sáng ở Les Halles cùng với những người bán thịt và tài xế xe tải đi làm sớm. Trước khi họ kết thúc cuộc dạo chơi, Larry đã tập hợp được rất nhiều bạn bè, và Noelle nhận ra rằng sở dĩ chàng làm được như vậy là vì chàng có duyên pha trò. Điều đó chẳng khác gì một ân sủng mà Chúa ban cho. Nàng rất biết ơn Larry và càng thấy yêu chàng thêm. Đến lúc họ trở về khách sạn thì trời cũng đã rạng đông. Noelle mệt lử, còn Larry vẫn sung sức như một chiếc máy hoạt động không ngừng.

Noelle nằm trên giường nhìn chàng lúc này chàng đang đứng bên cửa sổ, ngắm mặt trời lên trên những mái nhà thành Paris.

- Anh yêu Paris lắm - Chàng nói - Nó chẳng khác gì một ngôi đền nguy nga mà con người đã từng cất dựng lên. Đúng là một thành phố của sắc đẹp, của thực phẩm và của tình yêu - Chàng quay lại nhìn nàng và nhoẻn miệng cười - Song không nhất thiết xếp theo thứ tự vừa nói đâu.

Noelle ngắm nhìn chàng cởi quần áo rồi vào giường nằm bên nàng. Nàng ghì lấy chàng và say sưa với thứ mùi trên người chàng, thứ mùi đàn ông riêng chàng có. Nàng nhớ lại ông bố nàng và việc ông phản bội nàng. Nàng đã sai lầm khi nhận định đàn ông thông qua ông ta và Auguste Lanchon. Bây giờ nàng biết rằng còn có những người đàn ông khác như Larry Douglas.

Chủ nhật là một ngày uể oải, không căng thẳng. Họ ăn sáng ở một tiệm cà phê nhỏ ngoài trời tại Montmartre, sau đó trở về phòng và hầu như suốt ngày hôm đó ở trên giường. Noelle tin rằng không có ai say đắm như chàng.

Nàng cũng cảm thấy mãn nguyện khi nằm nghe Larry nói chuyện và ngắm nhìn chàng đi đi lại lại không ngừng quanh phòng. Được ở bên cạnh chàng, Noelle thấy như vậy là đủ lắm rồi. Nàng nghĩ, sao sự đời lại sắp đặt kỳ lạ thế nhỉ. Nàng lớn lên được cha nàng gọi cho cái tên Công chúa, rồi bây giờ, mặc dù sự việc chỉ là đùa rởn, Larry lại gọi nàng là Công chúa. Vậy khi nàng ở bên Larry, nàng là một nhân vật gì đó. Chàng đã khiến cho nàng lấy lại được niềm tin ở đàn ông. Chàng là thế giới của nàng, Noelle cho rằng nàng sẽ không cần gì nữa, nàng không thể tin được là nàng may mắn đến thế, rằng chàng cũng có một cảm giác tương tự như vậy đối với nàng.

- Bao giờ cuộc chiến này kết thúc, anh mới kết hôn - Chàng bảo - Nhưng đẹp cái dự kiến đó đi. Có bao nhiêu kế hoạch vạch ra rồi lại phải thay đổi, đúng không, Công chúa?

Nàng gật đầu, niềm hạnh phúc rưng rưng tràn đầy tưởng như sắp vỡ tung.

- Nếu như em không thích lễ cưới linh đình thì chúng ta hãy nhờ một đốc lý vùng quê nào đó làm đám cưới cho chúng ta.

Noelle tán thành.

- Vùng quê mà lại hay đấy.

Chàng gật đầu:

- Thế là xong nhé. Đêm nay anh phải trở về phi đoàn. Thứ sáu anh sẽ quay lại với em. Được không nào?

- Em... em không rõ có chịu đựng nổi bằng ấy thời gian xa cách anh không - Giọng Noelle run run.

Larry ôm choàng lấy nàng trong đôi cánh tay, hỏi:

- Có yêu anh không?

- Yêu hơn chính cả cuộc đời em nữa - Nàng đáp một cách mộc mạc.

Hai giờ sau đó Larry lên đường trở lại nước Anh. Chàng không cho nàng được đưa tiễn chàng ra tận phi trường.

- Anh không thích tạm biệt - Chàng bảo vậy, đoạn trao cho nàng một nắm giấy bạc - Em hãy đi mua một bộ váy cưới, Công chúa ạ. Tuần sau anh muốn được thấy em trong bộ váy đó - Rồi chàng ra đi.

Một tuần sau đó Noelle luôn luôn ở trong tình trạng lâng lâng, nàng đi thăm lại những nơi nàng cùng Larry đã từng sống qua và nàng bỏ ra nhiều giờ nghĩ đến cuộc sống chung của họ mai sau. Ngày giờ dường như kéo dài lê thê, nhưng không chịu chuyển động khiến cho Noelle nghĩ mình cũng đang phát cuồng.

Nàng đã đi hàng chục tiệm để tìm kiếm bộ váy cưới cho mình, cuối cùng nàng đã chọn được đúng bộ váy vừa ý nàng ở tiệm của Madeleine Vionet. Đó là một chiếc váy trắng tuyệt đẹp, cao cổ, ống tay áo dài với hàng sáu chiếc khuy trai và ba chiếc quần lót bằng vải bông. Giá chiếc váy cao hơn Noelle dự kiến rất nhiều, song nàng vẫn không do dự gì.

Nàng đã tiêu toàn bộ số tiền Larry đưa cho nàng và gần hết cả số tiền nàng dành dụm. Nàng tập trung tất cả cho mình Larry mà thôi. Nàng nghĩ ra đủ mọi cách để làm cho chàng đẹp lòng. Nàng ôn lại trong trí nhớ toàn bộ những chuyện gì, kể cả giai thoại khả dĩ sẽ làm chàng thích thú, vui vẻ. Nàng như một cô học trò chuẩn bị cho kỳ thi.

Noelle đã chuẩn bị cho thứ sáu sắp đến trong trạng thái bồn chồn như vậy, và cuối cùng khi ngày đó tới, nàng đã dậy từ lúc tinh mơ, bỏ ra hai giờ để tắm rửa, mặc quần áo, thay đi thay lại nhiều lần cố đoán xem bộ quần áo nào sẽ làm Larry hài lòng nhất. Nàng mặc chiếc váy cưới vào rồi lại cởi vội ra ngay sợ rằng đó sẽ là điềm không may.

Nàng đang trong một tâm trạng đầy phấn kích.

Lúc mười giờ Noelle đứng trước tấm gương trong phòng ngủ, nàng nhận thấy mình chưa bao giờ lại xinh đẹp như lúc này. Không có gì là ích kỷ trong việc đánh giá này bởi vì nàng chỉ muốn làm cho Larry hài lòng, và nàng vui khi thấy mình mang lại cho chàng món quà như vậy.

Tới tận trưa, chàng vẫn chưa xuất hiện, Noelle lấy làm tiếc là chàng đã quên không dặn nàng giờ nào thì chàng đến. Cứ mười phút một lần nàng lại gọi điện thoại xuống phòng giao dịch để hỏi thăm tin tức, và nàng cứ nhắc điện thoại lên luôn để thử lại xem điện thoại có hoạt động không. Đến sáu giờ chiều vẫn bất tin chàng. Đến nửa đêm cũng không thấy chàng gọi đến, Noelle ngồi thù lù trên chiếc ghế tựa, mắt nhìn chòng chọc vào máy điện thoại và chỉ mong nó kêu chuông. Nàng ngủ thiếp đi, khi tỉnh dậy thì trời đã sáng, hôm đó là thứ Bảy. Nàng vẫn ngồi yên trên ghế, người cứng đờ và lạnh. Chiếc váy nàng đã chọn lựa kỹ càng giờ đây nhăn nhúm cả và một chiếc nút đã đứt xuống.

Noelle thay quần áo và suốt ngày hôm đó ở lại trong phòng, ngồi im lặng trước cửa sổ mở rộng, nàng đinh ninh rằng nếu nàng cứ ngồi đó, Larry sẽ xuất hiện, còn nếu nàng dời đi chỗ khác, thì một chuyện gì đó khủng khiếp sẽ xảy đến với nàng. Buổi sáng chủ nhật trôi qua cho đến lúc trưa, nàng bắt đầu nghĩ đến khả năng xảy ra tai nạn gì đó. Máy bay của Larry đã bị đâm, chàng đang nằm trên một cánh đồng hoặc trong một bệnh viện, bị thương hoặc đã chết rồi. Tâm trí Noelle đầy những cảnh tượng hãi hùng, nàng thức trắng cả đêm thứ Bảy, vật vờ đau khổ, nàng sợ rằng nếu rời căn phòng, nàng sẽ không biết làm cách nào đến được chỗ Larry.

Đến trưa Chủ nhật, nàng vẫn không nhận được tin gì của chàng. Noelle không chịu đựng nổi. Nàng phải gọi điện thoại cho chàng. Nhưng bằng cách nào? Chiến tranh đang diễn ra cho nên việc gọi điện thoại đi nước ngoài rất khó khăn, hơn nữa nàng có biết chắc Larry ở đâu đâu? nàng chỉ biết một chi tiết là chàng bay trong một phi đội Mỹ bên cạnh Không lực Hoàng gia Anh. Nàng nhắc ống nói và gọi người phụ trách tổng đài điện thoại.

- Không thể được - người phụ trách điện thoại dứt khoát đáp.

Noelle giải thích tình cảnh của nàng. Không biết vì cách diễn đạt hay vì giọng nói hoảng hốt tuyệt vọng của nàng mà sau đó hai giờ nàng được đàm thoại với Bộ Quốc Phòng ở London. Họ không cung cấp được tin tức gì cho nàng, song đã chuyển tiếp cho Bộ Không quân ở Whitchall, rồi lại chuyển cho Bộ phận Tác chiến, nhưng nàng chưa kịp hỏi được tin tức gì thì đường giây bị cắt đứt.

Phải mất thêm bốn tiếng đồng hồ nữa Noelle mới liên lạc lại được. Đến lúc nàng gần như phát điên lên rồi. Cục tác chiến không quân cũng không cung cấp được thông tin gì cho nàng mà chỉ gợi ý nàng thử hỏi lại Bộ quốc phòng xem sao.

- Tôi đã nói chuyện với họ rồi - Noelle gào vào ống nói.

Nàng bắt đầu nức nở khóc, giọng người đàn ông Anh ở đầu dây kia nói lúng túng.

- Xin cô hãy bình tĩnh. Cô cứ giữ máy một lát nữa.

Noelle cầm máy trong tay, nàng cảm thấy tuyệt vọng vì cho rằng Larry đã chết mà nàng không được biết chàng đã chết ở đâu và như thế nào. Nàng đã định gác máy thì có tiếng vui vẻ vang lên bên tai nàng:

- Tin tức cô cần biết là về Phi đoàn Phụng Hoàng. Họ là các phi công Mỹ đóng căn cứ tại Yorhire. Việc này hơi bất thường song tôi sẽ liên lạc cho cô với sân bay của họ tại Church Beton. Bạn bè của họ sẽ có khả năng giúp cô đấy - Sau đó đường giây câm lặng.

Mãi tới mười một giờ đêm hôm đó Noelle mới nhận lại được một cú điện thoại. Giọng nói dứt quãng từ đầu dây đằng kia: "Căn cứ không quân Church Benton đây", song đường giây tồi quá Noelle không nghe rõ anh ta nói gì.

Tưởng chừng như anh ta đang từ dưới đáy biển sâu nói vọng lên. Và rõ ràng anh ta cũng không nghe rõ nàng nói gì "Xin nói to lên". Tới lúc này, Noelle không còn giữ bình tĩnh được nữa để kiềm chế giọng nói của nàng.

- Tôi muốn gọi cho... Thậm chí nàng cũng không biết rõ cấp bậc của chàng là gì. Trung úy? đại úy? Hay thiếu tá? - Tôi muốn gọi cho anh Larry Douglas. Tôi là vợ chưa cưới của anh ấy đây.

- Tôi không nghe rõ. Cô nói to hơn xem nào.

Noelle càng hoảng sợ, nàng gào to hơn vì tin rằng người đàn ông ở đầu dây kia đang cố tình giấu cô việc Larry đã chết. Trong một khoảnh khắc may mắn lạ kỳ, đường dây được thông suốt, cô nghe rõ giọng nói bên kia như hắt đang ngồi ở phòng bên cạnh nói vọng sang:

- Trung úy Larry Douglas à?

- Phải - Nàng cố ghìm xúc động.

- Cô đợi một lát nhé.

Noelle đợi, thời gian dường như kéo dài vô tận, sau đó giọng nói lại vang lên trong máy.

- Trung úy Douglas đang đi nghỉ cuối tuần. Nếu có chuyện gì khẩn cấp thì có thể tìm gặp anh ấy chỗ vũ hội tại khách sạn Sovoy ở London, trong tiệc chiêu đãi các tướng Davis tối nay.

Sau đó đường dây câm bật.

Sáng hôm sau, khi chị hầu phòng bước vào để làm vệ sinh phòng, chị ta phát hiện ra Noelle nằm trên sàn nhà, gần như bất tỉnh. Người hầu gái nhìn chăm chăm một lát, cố tập trung vào công việc của chị ta rồi rút lui.

Tại sao những chuyện như vậy lại thường xảy ra ở phòng chị ta phụ trách? Chị tiến lại gần và sờ tay lên trán Noelle. Nóng bừng bừng. Chị hầu lăm bầm, lật đật đi xuống phòng sảnh và gọi người khuân vác đi tìm ông quản lý tới. Một giờ sau chiếc xe tải thương đỗ bên ngoài khách sạn và có hai bác sĩ nội trú trẻ tuổi mang cáng được người ta hướng dẫn lên phòng của Noelle. Lúc này Noelle đã bất tỉnh. Anh chàng bác sĩ nội trú trực nhật lật mí mắt của nàng lên, đặt ống nghe lên ngực nàng và lắng nghe tiếng rạn lúc nàng thở.

- Viêm phổi - Anh ta bảo người bạn - Ta chở cô ấy đi khỏi đây thôi.

Họ nhắc Noelle lên cáng. Năm phút sau, chiếc xe tải thương đã lao nhanh đến bệnh viện. Nàng được đưa nhanh vào lều oxy và phải bốn ngày sau nàng mới hoàn toàn tỉnh hẳn. Từ những ấn tượng xanh lục âm u của sự lãng quên sâu thẳm, nàng miễn cưỡng tỉnh lại, lơ mơ nhận ra rằng có một sự cố kinh khủng đã xảy ra mà nàng cố lãng quên nó đi.

Sự kiện kinh khủng đó nổi dần dần lên trên bề mặt ý thức, nàng cố xua đuổi nó đi, đột nhiên nó hiện lên rõ ràng và trọn vẹn. Đó là Larry Douglas, Noelle bật khóc nức nở cho đến lúc nàng thiếp đi trong giấc ngủ lơ mơ. Nàng cảm thấy một bàn tay nắm nhẹ lấy tay nàng, và nàng biết là Larry đã trở lại với nàng, mọi chuyện đầu vào đấy. Noelle mở mắt ra, nhìn chăm chăm vào một người lạ mặt vận trang phục trắng đang lấy mạch của nàng.

- Chúc mừng cô đã hồi tỉnh lại - Anh ta vui vẻ nói.

- Tôi đang ở đâu thế này? - Noelle hỏi.

- Bệnh viện thành phố Hotel - Dieu.

- Hiện nay tôi ra sao?

- Đang bình phục. Cô đã bị viêm phổi kép. Tôi là Israel Katz - Anh ta còn trẻ, bộ mặt thông minh rần rỏi với đôi mắt sâu hoắm.

- Ông là bác sĩ của tôi?

- Tôi là bác sĩ nội trú - Anh ta nói - Tôi đã đưa cô về đây. Anh mỉm cười - Tôi mừng cô đã tỉnh lại. Chúng tôi không tin sẽ được như thế này.

- Tôi nằm đây đã bao lâu rồi?

- Bốn ngày.

- Ông giúp tôi một việc được không? - Nàng hỏi một cách yếu ớt.

- Tôi sẽ cố gắng với khả năng của tôi.
- Hãy gọi điện đến khách sạn Lafayette. Hỏi họ xem...
- Cô lưỡng lự - Hỏi họ xem có ai nhắn tin gì cho tôi không?
- Hiện tôi đang rất bận...

Noelle bóp chặt tay anh ta:

- Tôi xin anh đấy. Việc này rất quan trọng. Người chồng chưa cưới của tôi sẽ cố tìm cách bắt liên lạc với tôi.

Anh ta cười:

- Tôi không trách anh ấy đâu. Thôi được. Tôi sẽ quan tâm đến việc này - Anh hứa hẹn - Bây giờ cô ráng ngủ đi một chút.
- Bao giờ anh cho tôi hay tin, tôi mới ngủ được - Nàng nói.

Anh đi khỏi, Noelle vẫn nằm thao thức chờ đợi. Tất nhiên Larry đang cố tìm cách bắt liên lạc với nàng. Có thể là đã có sự hiểu lầm tai hại. Chàng sẽ giải thích tất cả cho nàng và mọi chuyện lại đầu vào đấy.

Hai tiếng sau mới thấy Israel Katz quay lại. Anh ta tiến lại gần giường nàng và đặt chiếc valy xuống bên cạnh giường:

- Tôi mang quần áo đến cho cô. Tôi đã tới khách sạn đó rồi - Anh nói.

Nàng ngược nhìn lên, vẻ mặt căng thẳng.

- Đáng tiếc - Anh nói, lúng túng - Không có tin nhắn nào cả.

Noelle nhìn anh hồi lâu, sau đó xoay mặt vào tường mặt ráo hoảnh.

Hai ngày sau Noelle được xuất viện. Israel Katz đến để tạm biệt nàng.

- Cô có chỗ nào để về không? - Anh hỏi - Hoặc có việc gì làm không?

Nàng lắc đầu.

- Cô làm nghề gì?
- Tôi làm người mẫu.
- Vậy tôi có thể giúp cô.

Nàng nhớ lại gã lái xe taxi và mục Delys, nàng đáp:

- Tôi không cần giúp gì cả.

Israel Katz viết lên mẫu giấy một cái tên:

- Nếu cô thay đổi ý kiến thì hãy tới đây. Nơi này là một nhà trưng bày mode cỡ nhỏ. Bà cô tôi là chủ tiệm. Tôi sẽ nói chuyện với bà ấy về cô. Cô có tiền không?

Nàng không đáp.

- Đây - Anh rút mấy đồng tiền trong túi ra đưa cho cô - Đáng tiếc tôi không còn nhiều hơn. Bọn bác sĩ nội trú chúng tôi lương không được cao.

- Cảm ơn anh - Noelle đáp.

Nàng đang ngồi ở một tiệm cà phê nhỏ ngoài phố nhăm nháp một ly cà phê và suy nghĩ tìm cách làm lại cuộc đời. Nàng cho rằng nàng cần phải sống bởi vì bây giờ nàng có lý do để sống. Nàng chất chứa một lòng căm thù sâu sắc cháy bỏng, nó choán hết không còn chỗ cho bất kỳ thứ tình cảm gì khác. Nàng là một con Phụng hoàng phục thù từ giữa đồng tình cảm nguội lạnh trời đất, những tình cảm đó đã bị Larry Douglas vùi dập trong lòng nàng. Nàng không biết đến bao giờ và bằng cách nào nàng sẽ trả được hận, song nàng đinh ninh sẽ đến một ngày nào đó nàng nhất định thực hiện được. Bây giờ nàng cần một công việc và một chỗ trú chân.

Noelle mở ví, lấy ra mẫu giấy mà người bác sĩ trẻ đã trao cho nàng. Nàng nghiền ngẫm một hồi rồi quyết định.

Chiều hôm đó nàng đã đến gặp bà cô của Isreal Katz và được tiếp nhận làm người mẫu cho một tiệm may nhỏ, loại xoàng ở phố Boursault. Bà cô của Katz là một phụ nữ trung niên, tóc xám, mặt mũi xấu xí, nhưng tấm lòng thì thật tuyệt vời. Bà cư xử với các cô gái như một người mẹ và các cô cũng rất quý mến bà. Tên bà là Madame Rose.

Bà tạm ứng lương cho Noelle và tìm giúp cho cô một căn phòng nhỏ gần tiệm may của bà. Việc đầu tiên khi Noelle dỡ hành lý ra là nàng treo bộ váy cưới lên. Nàng để nó ở trước tủ gương và như vậy nó là vật đầu tiên nàng trông thấy lúc sáng dậy và cũng là vật cuối cùng nàng nhìn thấy khi nàng cởi quần áo đi ngủ vào ban đêm.

Noelle nhận thấy nàng đã có thai trước khi những biểu hiện thấy được ở bên ngoài, trước khi tiến hành các xét nghiệm và trước cả khi nàng ngừng kinh nguyệt. Nàng có thể cảm thấy một cuộc đời mới đã hình thành trong bụng nàng và vào lúc đêm tối khi nàng nằm trên giường, nhìn trần trần lên trần nhà và nghĩ về nó, đôi mắt nàng rục lên một niềm khoái lạc đến man dại.

Vào ngày nghỉ đầu tiên, Noelle đã gọi điện thoại cho Israel Katz và hẹn anh đến ăn trưa.

- Em đã có bầu - Nàng bảo với anh ta.

- Sao cô biết? Cô đã thử chưa?

- Em không cần phải thử.

Anh lắc đầu.

- Noelle ạ, có rất nhiều phụ nữ tưởng rằng họ sắp mang bầu nhưng không phải. Cô đã vắng kinh mấy kỳ rồi?

Nàng không trả lời vào câu hỏi, vội vàng nói:

- Em cần anh giúp đỡ.

Anh nhìn thẳng vào nàng:

- Phá thai? Em đã trao đổi với cha nó chưa?
- Anh ta không có ở đây?
- Cô biết phá thai là bất hợp pháp chứ? Tôi có thể gặp rắc rối to.

Noelle nhìn anh hồi lâu:

- Anh lấy bao nhiêu tiền?

Mặt anh đanh lại, giận dữ:

- Cô tưởng mọi cái đều được trả bằng tiền sao, Noelle?
- Tất nhiên - Nàng đáp gọn lỏn - Cái gì cũng có thể đem ra mua và bán được.
- Kể cả cô ư?
- Vâng, nhưng giá của em rất cao. Anh giúp em chứ?

Phút giây ngập ngừng kéo dài rất lâu.

- Thôi được. Trước hết tôi phải làm xét nghiệm đã.
- Đồng ý thôi.

Tuần sau đó Israel Katz đã bố trí cho Noelle đến phòng xét nghiệm của bệnh viện. Hai ngày sau, khi các kết quả xét nghiệm được trả lại, anh đã gọi điện cho cô lúc cô đang làm việc.

- Cô nói đúng. Cô đang có thai.
- Em biết mà.
- Tôi đã bố trí cho cô nạo thai tại bệnh viện. Tôi đã trình bày với họ rằng chồng cô chết vì tai nạn nên cô không thể có mang đứa trẻ này. Thứ bảy tuần tới chúng tôi sẽ tiến hành phẫu thuật.
- Không được - Nàng bảo.
- Thứ bảy là ngày xui đối với cô sao?
- Em chưa chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nạo thai này, Israel ạ. Em chỉ muốn biết em có thể nhờ đến sự giúp đỡ của anh được không?

Bà Rose nhận thấy sự thay đổi ở Noelle, đó không phải là sự thay đổi về thể chất, mà là một sự thay đổi sâu sắc hơn nhiều, dường như cô có một niềm phấn chấn nội tâm gì đó. Noelle đi đi lại lại với nụ cười thường xuyên trên môi, có vẻ như muốn giấu giếm một điều gì rất thú vị.

- Cô đã tìm được một anh nhân tình rồi phải không? - Bà Rose hỏi - Đôi mắt cô thể hiện ra điều đó.
- Vâng thưa bà.

- Hẳn tốt cho cô đấy. Cố mà giữ lấy hẳn.

- Vâng ạ. Chừng nào cháu còn giữ được.

Ba tuần sau Israel Katz gọi điện thoại cho nàng:

- Lâu nay tôi không được tin gì về cô. Cô quên chuyện kia rồi sao?

- Không - Noelle đáp - Lúc này em cũng nghĩ đến nó.

- Cô cảm thấy trong người thế nào?

- Rất khoẻ.

- Tôi vẫn có ý đợi ngày. Có lẽ chúng ta phải tiến hành ngay thôi.

- Em vẫn chưa sẵn sàng - Noelle đáp.

Ba tuần sau Israel Katz lại gọi điện đến một lần nữa.

- Mời cô đi ăn tối với tôi, được không? - Anh hỏi.

- Đồng ý.

Họ hẹn gặp nhau tại một quán ăn rẻ tiền trên phố Chat Qui Pêche. Noelle định gợi ý một tiệm ăn khá hơn nhưng nàng nhớ ra rằng Israel có nói là bác sĩ nội trú lương không nhiều.

Khi nàng tới thì anh đang đợi. Họ nói toàn những chuyện băng quơ trong suốt bữa ăn, cho đến khi uống cà phê, Israel mới nhắc đến những điều anh đang suy nghĩ trong óc.

- Cô có còn ý định phá thai không? - Anh hỏi.

- Tất nhiên là còn - Noelle ngược nhìn anh, ngạc nhiên.

- Vậy thì phải tiến hành ngay đi thôi. Cô đã có thai hai tháng rồi.

Nàng lắc đầu:

- Không, chưa đến lúc, Israel ạ.

- Cô mang thai lần đầu?

- Phải.

- Vậy tôi phải khuyên cô một điều, Noelle ạ. Việc phá thai trong ba tháng đầu là việc dễ dàng. Cái bào thai chưa hình thành đầy đủ và cô chỉ cần một phẫu thuật đơn giản, nhưng nếu sau ba tháng... anh ngập ngừng - lúc đó lại thuộc loại phẫu thuật khác và tình hình trở nên nguy hiểm. Tôi muốn cô được phẫu thuật ngay bây giờ.

Noelle vươn người ra phía trước:

- Đứa nhỏ bây giờ ra sao rồi?

- Bây giờ? - Anh nhún vai - Mới chỉ là những tế bào. Tất nhiên là có toàn bộ những phần cơ bản

để hình thành nên một con người trọn vẹn.

- Thế sau ba tháng?

- Bào thai đã phát triển thành hình người.

- Nó đã có cảm giác gì chưa?

- Nó đã biết phản ứng với những chấn động và tiếng ồn lớn.

Nàng ngồi ngậy người, trân trân nhìn anh:

- Nó đã biết đau đớn chưa?

- Có lẽ biết rồi - Đột nhiên anh cảm thấy ớn lạnh khác thường - Song làm cho nó đau cũng tương đối khó đấy.

Noelle cúi nhìn xuống, chăm chăm nhìn lên mặt bàn, im lặng suy nghĩ.

Israel Katz ngẩng nhìn nàng một lát, sau đó rụt rè nói.

- Noelle, nếu em muốn giữ đứa bé và ngại rằng đứa trẻ không có cha... thì anh sẵn sàng cưới em làm vợ và đứa trẻ sẽ mang họ của anh.

Nàng ngạc nhiên, ngẩng lên:

- Em đã nói với anh rồi. Em không muốn có đứa trẻ này. Em muốn phá thai.

- Nếu vậy thì, lạy chúa, em hãy làm ngay đi! - Israel kêu lên. Anh vội hạ giọng vì nhận thấy những người khách bên cạnh đang nhìn sang chỗ anh - Nếu em còn nần ná dè dặt thêm nữa thì ở nước Pháp này sẽ không có một bác sĩ nào dám làm việc đó đâu. Em hiểu không? Em để lâu quá em có thể chết đấy.

- Em hiểu - Noelle nhỏ nhẹ đáp - Nếu em muốn giữ đứa trẻ thì anh bảo em nên ăn uống ra sao?

Anh giơ tay vuốt tóc, lúng túng:

- Nhiều sữa, trái cây và thịt nạc.

Đêm hôm đó trên đường về nhà, Noelle dừng lại một tiệm thực phẩm ở góc phố gần nhà nàng để mua hai lít sữa và một hộp đầy trái cây tươi.

Mười ngày sau Noelle lên văn phòng của bà Rose, báo cho bà biết là nàng đang mang bầu và xin nghỉ phép.

- Bao lâu? - Bà Rose vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn thân hình Noelle.

- Độ sáu, bảy tuần.

Bà Rose thở dài:

- Cô có tin rằng việc cô sắp làm là cách giải quyết tốt nhất không?

- Cháu tin như vậy - Noelle đáp.

- Cô có cần tôi giúp gì không?

- Không ạ.

- Thôi được. Trở lại đây với tôi càng sớm càng tốt. Tôi sẽ bảo thủ quỹ ứng trước lương cho cô.

- Cảm ơn bà.

Trong vòng bốn tuần tiếp sau Noelle không lúc nào rời khỏi phòng, trừ khi đi mua thực phẩm. Nàng cảm thấy không đói và nàng ăn rất ít, nhưng nàng uống rất nhiều sữa cho đứa nhỏ và ăn nhiều trái cây cho cơ thể nàng.

Nàng không đơn độc trong căn phòng này bởi vì nàng còn đứa nhỏ bên mình và nàng thường xuyên trò chuyện với nó. Nàng cảm giác rằng nó là con trai cũng như nàng ý thức được việc nàng có thai. Nàng đặt tên nó là Larry.

"Tao muốn mày lớn lên to lớn, khoẻ mạnh. - Nàng nói vậy khi nàng uống sữa - Tao muốn rằng mày mạnh khoẻ, thật mạnh khoẻ, rắn rỏi lúc mày chết". Noelle nằm trên giường, hằng ngày, bày cách trả thù Larry và thằng con trai của chàng. Con người nằm trong bụng nàng không phải là phần máu thịt của nàng. Nó là của y và nàng dụng tâm sẽ giết nó. Đó là phần duy nhất mà y còn để lại trong nàng, nàng sẽ tiêu diệt nó cũng như y đã cố tìm cách tiêu diệt nàng.

Israel Katz hiểu về nàng quá ư ít ỏi. Nàng có quan tâm gì đến cái thai nhi đã thành hình hài hay không. Nàng muốn đứa con của Larry phải có cảm giác về những gì sắp xảy đến với nó, phải chịu đau đớn như nàng đã từng chịu. Bộ váy cưới vẫn treo gần giường nàng, luôn luôn ở chỗ dễ thấy nhất, vì nó là chiếc bùa của tội ác, là vật chứng để nhắc nhở sự phản bội của con người đó. Trước hết là con trai của Larry, sau đó đến lượt Larry.

Điện thoại kêu liên hồi, song Noelle vẫn nằm im trên giường mơ màng mặc cho điện thoại ngừng kêu thì thôi.

Nàng tin rằng Israel Katz đang tìm cách gọi cho nàng.

Một buổi tối có tiếng đập cửa ầm ầm. Noelle đang nằm trên giường, làm ngơ không đáp, nhưng cuối cùng tiếng đập cửa vẫn không ngừng, nàng phải miễn cưỡng lê gót ra mở cửa.

Israel đứng bên ngoài, vẻ mặt đầy lo âu.

- Lạy chúa tôi, mấy ngày liền tôi đã gọi điện thoại cho cô đấy Noelle ạ.

Anh nhìn xuống chiếc bụng nàng căng tròn.

- Tôi tưởng cô đã làm việc này ở đâu rồi?

Nàng lắc đầu:

- Không. Anh sẽ làm việc này.

Israel nhìn nàng.

- Cô không hiểu những điều tôi đã nói với cô sao? Muộn quá rồi? Không ai dám làm việc này nữa đâu.

Anh nhìn thấy những chai sữa không và đám trái cây tươi trên bàn, sau đó quay lại nàng:

- Cô muốn giữ đứa bé? Thế tại sao cô không thừa nhận điều này?

- Israel, theo anh thì bây giờ nó ra sao?

- Ai nào?

- Đứa trẻ ấy. Nó đã có mắt, có tai chưa? Nó có ngón tay, ngón chân chưa? Nó đã biết đau đớn chưa?

- Vì Chúa, tôi xin cô đấy, Noelle. Cô nói cứ như thể... như thể...

- Sao?

- Không sao cả - Anh lắc đầu, tuyệt vọng - Tôi không hiểu nổi cô.

- Không. Anh không hiểu được đâu - Nàng nhếch mép cười.

Anh đứng ngây ra một lúc, rồi quyết định:

- Thôi được, tôi cũng đành liều giúp cô, nếu quả thực là cô vẫn quyết phá thai, thì chúng ta sẽ phải bàn bạc kỹ. Tôi có một người bạn bác sĩ vẫn mang ơn tôi. Anh ta có thể...

- Không.

Anh dăm dăm nhìn nàng.

- Larry chưa sẵn sàng đâu - Nàng bảo.

Ba tuần sau đó, vào lúc bốn giờ sáng Israel Katz choàng tỉnh vì tiếng đập cửa thình thình của một gã gác cổng về cau có:

- Có điện thoại gọi, ông Cú Vọ ơi! - Anh ta ré lên - Ông nhớ nhấn cho người ta gọi đến là còn đang giữa đêm khuya, phải để cho những người đáng kính được ngon giấc nhé.

Israel lật bật ra khỏi giường, vừa ngái ngủ vừa lần mò ra cuối phòng tới chỗ để điện thoại. Anh phân vân không biết có việc gì xảy ra. Anh nhắc ống nghe lên.

- Anh Israel?

Anh không nhận ra tiếng ai ở đầu dây đằng kia.

- Có chuyện gì vậy?

- Bây giờ... - Giọng nói thì ào, hết sinh lực và khó nhận.

- Ai đấy?

- Bây giờ, Israel, anh tới ngay đi...

Giọng nói rất lạ lùng, như từ thế giới nào vọng tới khiến cho anh ớn tận xương sống.

- Noelle đấy à?

- Bây giờ...

- Vì chúa... Anh bật ra... - Tôi không thể làm được. Muộn quá rồi. Cô sẽ chết thôi mà tôi phải chịu trách nhiệm. Cô vào bệnh viện đi...

Có tiếng "cách" vang bên tai anh, anh vẫn đứng sững sờ tay cầm ống nói. Sau khi đặt mạnh ống nói xuống, anh quay trở về phòng, đầu óc rối mù. Anh nhận thấy anh không thể giải quyết được gì lúc này, bất kỳ ai khác cũng thế thôi. Cô ta đã có bầu năm tháng rồi. Anh đã nhắc đi nhắc lại cho cô biết chuyện này mà cô ta vẫn không chịu nghe. Vậy thì trách nhiệm là ở phía cô ta. Anh không muốn dính vào.

Anh vận quần áo hết sức mau lẹ, một nỗi sợ hãi khiến anh giật thót người.

Khi Israel Katz bước vào phòng nàng, Noelle đang nằm trên sàn nhà, giữa một vũng máu, nàng đang bị băng huyết. Mặt nàng trắng bệch, nhưng không lộ ra vẻ gì là đau đớn, mặc dù việc đó chắc chắn đang hành hạ nàng.

Nàng đang vận một chiếc váy, có lẽ là chiếc váy cưới, Israel quỳ xuống bên nàng.

- Chuyện thế nào? - Anh hỏi - Có gì xảy ra - Anh ngừng lại khi mắt anh vừa nhìn thấy một chiếc mắc áo bằng dây thép xoắn đẫm máu ở gần dưới chân nàng.

- Trời đất ơi? - Anh bỗng nổi giận bưng bưng và đồng thời lại có một cảm giác tuyệt vọng đến kinh khủng. Máu vẫn tuôn xối xả, không một giây lát nào ngừng.

- Tôi gọi xe cấp cứu đây - Anh đứng dậy.

Noelle rướn người dậy, nắm lấy tay anh bằng cả một sức mạnh thật lạ lùng, kéo anh ngồi sụp xuống với nàng.

- Con của Larry chết rồi - Nàng vừa nói, vừa nở nụ cười tươi trên môi.

Một tốp sáu bác sĩ đã làm việc năm giờ liền cố gắng cứu tính mạng của Noelle. Họ chuẩn đoán là nàng bị rách tử cung, nhiễm trùng máu và bị choáng. Tất cả các bác sĩ đều nhất trí rằng khả năng qua khỏi của nàng là rất ít ỏi.

- Thế nhưng đến sáu giờ chiều hôm đó Noelle đã qua cơn nguy hiểm, hai ngày sau nàng đã ngồi dậy trên giường và nói chuyện được rồi. Israel tới thăm nàng.

- Tất cả các bác sĩ đều cho rằng cô sống được là chuyện thần kỳ đấy, Noelle ạ.

Nàng lắc đầu. Chưa đến lúc nàng phải chết. Nàng mới trả thù lần thứ nhất đối với Larry, hơn nữa đây chỉ mới là bước khởi đầu. Sẽ còn nhiều lần khác. Còn nhiều lần nữa.

Song trước hết nàng phải tìm ra hắc mã. Cần phải có thời gian. Nhưng nhất định nàng sẽ làm được.

1. Phòng đặc biệt.

2. Nguyên văn: Cái xe nôi của thủy thủ say rượu.

3. Chơi chữ. Ở đây Larry nói đến "bears" với nghĩa bọn đầu cơ, còn Noelle lại hiểu theo nghĩa "gấu" thông thường.

Chương 4

CATHERINE Chicago 1939 - 1940

Những cơn gió chiến tranh mạnh dần lên, thổi qua khắp lục địa châu Âu, song đến khi tới được bờ biển nước Mỹ thì chúng chỉ còn là những cơn gió nhẹ hiu hiu mà thôi.

Ở trường đại học Northwestern lại có thêm vài nam sinh viên gia nhập ROTC ^[1], có những cuộc mít tinh của sinh viên kiến nghị Tổng thống Roosevelt tuyên chiến với Đức và có một số sinh viên lớp lớn ghi tên vào các lực lượng vũ trang. Tuy nhiên nói chung không khí vẫn êm lặng như cũ và đợt sóng ngầm sắp lan nhanh khắp đất nước cũng bắt đầu được người ta cảm nhận.

Catherine Alexander bước tới chỗ làm thủ quỹ ở quán Roost, nàng thầm hỏi không biết nếu chiến tranh tới thì sẽ mang lại những thay đổi gì trong đời nàng. Nàng hiểu rằng nàng cần phải có một thay đổi và nàng quyết tâm thực hiện càng sớm càng tốt. Nàng háo hức muốn biết cái cảm giác khi một gã đàn ông ôm nàng trong vòng tay và làm tình với nàng ra sao, nàng hiểu rằng nàng muốn biết điều đó một phần là vì những nhu cầu thể xác ở nàng, nhưng còn là vì nàng cảm thấy nàng đang mất đi một kinh nghiệm quan trọng và tuyệt diệu. Lay Chúa, nếu nàng bị một chiếc xe hơi cán chết, sau đó người ta tiến hành mổ xác nàng và phát hiện ra nàng còn trinh nguyên thì sẽ ra sao nhỉ? Không, nàng phải làm một việc gì đó. Ngay lúc này.

Catherine thận trọng đảo mắt quanh quán Roost, song nàng không thấy bộ mặt nàng cần tìm. Khi Ron Peterson bước vào cùng với Jean Anna một giờ sau đó, Catherine cảm thấy người nàng rạo rực, tim nàng đập thình thịch. Nàng quay nhìn chỗ khác khi họ đi qua chỗ nàng. Nàng không nhìn cũng biết là hai người đang đi vào chỗ góc riêng của Ron và đang ngồi xuống. Có nhiều dải băng treo quanh phòng với dòng chữ: "Hãy ném thứ món thịt băm viên đặc biệt" ... "Hãy ném món bia mạch nha của chúng tôi" ...

Catherine hít một hơi thật sâu rồi đi tới ngăn ngồi đó.

Ron Peterson đang xem xét tờ thực đơn và đang quyết định.

- Anh không biết nên ăn gì? - Hấn nói.

- Anh có đói không? - Jean Anna hỏi.

- Đói quá đi chứ.

- Vậy thì thử ăn món này!

Cả hai đều ngạc nhiên ngẩng lên. Catherine đang đứng đó. Nàng trao cho Ron Peterson một tờ giấy gấp tư, sau đó quay trở về bàn thủ quỹ.

- Ron mở tờ giấy ra, nhìn rồi phá lên cười. Jean Anna nhìn y lạnh lùng.

- Chuyện riêng, hay có thể cho người khác biết được?

- Chuyện riêng mà - Ron nham nhở, rồi nhét mẩu giấy vào trong túi.

Ron và Jean Anna ra về ngay sau đó. Ron không nói gì khi y trả tiền hoá đơn, nhưng y đã nhìn nàng rất lâu, đầy ý nghĩa, rồi mỉm cười và khoác tay Jean Anna ra đi.

Catherine nhìn theo họ, cảm thấy mình đã hành động ngu ngốc. Nàng đã không biết tìm ra cách gì để đến được với y một cách thành công.

Khi hết ca làm việc, Catherine mặc áo khoác chào tạm biệt cô gái đến làm nhiệm vụ thay cho nàng và đi ra khỏi quán ăn. Đó là một buổi tối mùa thu ấm có đợt gió mát thổi từ phía hồ Michigan tới. Bầu trời đêm như tấm màn nhung tím thẫm với những vì sao mờ xa tí không còn nhận ra được. Thật là một buổi tối tuyệt duyệt để... làm gì nhỉ? Catherine nhắm thắm trong óc.

Mình có thể về nhà gọi đầu.

Mình có thể tới thư viện, ôn bài để chuẩn bị cho kỳ thi tiếng Latin ngày mai.

Mình có thể rúc vào một bụi cây, làm tình với gã thủy thủ đầu tiên nào đi qua chỗ đó.

Mình có thể tự vẫn.

Tự vẫn, nàng quyết định như vậy.

Khi nàng bắt đầu đi dọc tường về phía thư viện, có một bóng người từ sau một cột đèn bước ra.

- Chào Cathy, cô cầm cú đi đâu vậy?

Chính là Ron Peterson, y mỉm cười với nàng, tim Catherine đập thành thạch tượng như bật khỏi lồng ngực.

Nàng cảm nhận thấy điều đó. Nàng cũng biết rõ là Ron đang nhìn nàng chăm chăm. Liệu y có biết được rằng bao nhiêu cô gái có được sự hồi hộp như vậy không? Nàng rất muốn chải lại mái tóc, trang điểm lại đôi chút, xem lại đường nối của tất, nàng cố giấu không để cho người khác thấy là nàng đang thẳng thốt. Nguyên tắc đầu tiên là phải giữ bình tĩnh.

- Đâu có - Nàng nói lúng búng.

- Cô đang đi đâu vậy?

Nàng có nên kể ra những dự định của nàng không?

Không nên? Y sẽ tưởng là nàng loạn óc. Đây là cơ hội lớn cho nên nàng không được có hành động ngớ ngẩn gì để nó tuột qua. Nàng ngẩng lên nhìn y, đôi mắt nàng đầy tình cảm nồng nàn, môi mọng như mắt của Carole Lombard trong chuyện "Chẳng có gì là thiêng liêng cả".

- Tôi không có dự định gì đặc biệt - Nàng nói, vẻ dụ dỗ.

Ron ngắm nhìn, vẫn chưa xác định rõ tính cách nàng thế nào. Bản năng đã khiến y phải thận trọng.

- Cô có thích làm việc gì đó đặc biệt không? - Y hỏi.

Lời đề nghị đây rồi. Sự việc cứ thế tiếp diễn thôi.

- Anh nói đi, em là của anh mà - Nàng nói xong rúm ró cả người. Nghe ra tầm thường quá.

Không ai nói: "Anh nói đi, em là của anh mà", trừ những lời trong các tiểu thuyết xoàng của Fannie Hurst. Anh ta sắp quay gót, bỏ đi với vẻ khinh bỉ.

Nhưng y không đi. Thật là lạ, y mỉm cười, nắm lấy tay cô, bảo:

- Ta đi nào.

Catherine choáng váng bước theo y. Đơn giản có vậy thôi ư? Nàng bắt đầu run bần người. Nếu y phát hiện ra rằng nàng còn trinh, nàng sẽ coi như là hết. Khi ở trên giường với y, nàng sẽ phải nói những gì? Khi làm chuyện đó người ta có nói chuyện hay đợi đến lúc kết thúc đã?

Nàng không muốn tỏ ra thô lỗ, song nàng không biết cần có những nguyên tắc gì.

- Cô đã ăn tối chưa? - Ron hỏi.

- Ăn tối? - Nàng nhìn y, băn khoăn tự hỏi, nàng có cần ăn tối không? Nếu nàng trả lời nàng ăn rồi, y sẽ kéo nàng lên giường và thế là xong.

- Chưa - Nàng đáp nhanh - Em chưa ăn.

Tại sao mình lại nói như vậy nhỉ? Mình đã làm hỏng mọi chuyện.

Song Ron không tỏ ra thất vọng.

- Thế hả? Cô có thích món ăn Tàu không?

- Em thích lắm! - Nàng ghét những món ăn đó, song có lẽ các thiên thần cũng sẵn sàng tha thứ cho lời nói dối không quan trọng này trong một đêm hạnh phúc nhất của đời nàng.

- Có một tiệm ăn Tàu rất ngon ở phố Estes. Tiệm Lung Fong. Cô có biết không?

Không, nhưng cái tên đó nàng sẽ còn nhớ mãi mãi; chừng nào nàng còn sống trên đời. Trong đêm cô thất thân, cô đã làm những gì? A, trước hết tôi đến tiệm ăn Lung Fong, ăn cơm Tàu với Ron Peterson. Ngon không, Ngon chứ. Bạn thừa biết món ăn Tàu ra sao rồi. Một giờ sau tôi lại thấy rạo rực tình ái.

Họ đi ra xe của y, chiếc xe mui trần Reo màu nâu đỏ. Ron mở cửa xe cho Cathenrine, và nàng ngồi vào cái chỗ mà tất cả những đứa con gái khác - nàng đã từng ghen tị - đã có lần ngồi vào đó. Ron là một lực sĩ đẹp trai, hấp dẫn và thuộc loại có hạng, đồng thời cũng là một tên háo sắc. Đặt tên cho một bộ phim nghe kêu đấy chứ. Tên háo sắc và cô gái đồng trinh. Đáng ra nàng nên yêu cầu một nhà hàng sang trọng hơn như Henrici ở đường Loop, có lẽ Ron đã cho rằng đây chính là loại con gái mình muốn đưa về giới thiệu với mẹ mình.

- Anh xin cược tiền để được biết em nghĩ gì? - Y bảo.

Chà tuyệt thật! Cũng được, anh ta không phải là người chuyện trò thông minh nhất trên đời. Nhưng đó không phải là lý do để nàng có mặt ở đây, phải không? Nàng ngẩng lên nhìn y, dịu dàng:

- Em đang nghĩ về anh - Nàng díu người vào y.

Y cười rúc rích:

- Em làm anh phát điên lên được, Cathy ạ.

- Em ư?

- Anh vẫn tưởng em là người kín đáo, tưởng em là người không biết hám đàn ông.

Cái từ mà anh định tìm là "Kẻ đồng dục nữ", Catherine nghĩ thầm, sau đó nàng nói to:

- Em phải chọn đúng nơi, đúng chỗ.

- Anh mừng là em đã chọn anh.

- Em cũng vậy.

Quả đúng như thế. Nàng tin rằng Ron là một người tình chung thủy. Anh ta từng có thời đi học nghề và được mọi cô nữ sinh trong vòng bán kính một trăm năm mươi dặm hâm mộ. Quan hệ trai gái đầu tiên của nàng với một kẻ cũng ngu dốt như nàng thì thật là điều đáng nhục nhã. Với Ron, nàng sẽ trở thành kẻ lọc lõi. Sau đêm nay, nàng sẽ không tự mệnh danh mình là nữ thánh Catherine nữa. Thay vì, nàng sẽ nổi tiếng là "Catherine vĩ đại". Và lần này nàng mới hiểu hết ý nghĩa của chữ "vĩ đại". Tất cả những điều nàng được biết trong những quyển sách nhỏ màu xanh mà nàng vẫn đọc lén giấu cha mẹ nàng, những chuyện đó sắp xảy ra. Cơ thể nàng sắp như chiếc đàn đầy tiếng nhạc tình tể.

- Sao thế?

Nàng quay lại nhìn Ron hoảng hốt, sau đó nàng nhận ra nàng vừa kêu to, nàng chối:

- Em có nói gì đâu.

- Em vừa kêu tiếng gì kỳ lắm.

- Thế hả? - Nàng rặn ra một tiếng cười.

- Em cứ như ở tận đầu tận đâu.

Nàng phân tích và nhận ra tình hình không hay rồi. Nàng phải hành động sao cho giống như Jean Anne.

Catherine đặt cánh tay lên cánh tay y và áp chặt vào.

- Em ở đây mà - Nàng nói.

Nàng cố tạo ra giọng nói trong cổ họng giống như Jean Arthur trong phim "Jean tai hoạ".

Ron cúi xuống nhìn nàng, phân vân, song y chỉ nhận thấy trên nét mặt nàng một sự nồng nàn hấp dẫn.

Tiệm Lung Fong là một tiệm ăn Trung Hoa hạng xoàng, trông ảm đạm nằm dưới cầu nâng. Trong suốt bữa ăn, họ nghe thấy những tiếng đoàn tàu chạy qua trên đầu, làm cho đĩa chén kêu lách cách. Tiệm ăn này cũng như hàng ngàn tiệm ăn Tàu trên khắp nước Mỹ, song Catherine chăm chú để ý mọi chi tiết của cái ngăn buồng họ đang ngồi, nàng cố ghi nhớ tờ giấy dán tường rẻ tiền, có viết lổ chỗ, bộ đồ sứ uống chè sứ sọc và những vết hoen ố nước chấm trên chiếc khăn trải bàn.

Một người bồi Trung Hoa nhỏ bé tiến tới bàn để hỏi xem họ có uống gì không. Catherine đã

tùng nếm Whisky vài ba lần trong đời và nàng rất ghét. Đó là vào những dịp đêm giao thừa, ngày Quốc khánh mừng bốn tháng bảy, và ngày nàng trưởng thành. Đây là một dịp đáng ghi nhớ.

- Em sẽ uống một ly theo cổ truyền có một trái anh đào trong đó - Phải, trái anh đào! Như vậy là đã tiết lộ ra rồi.

- Scotch với soda - Ron bảo người bồi.

Người bồi cúi người chào rồi đi ra. Catherine tự hỏi không biết có phải những người phụ nữ phương đông sinh ra đã vốn có dáng người nghiêng nghiêng rồi không.

- Tại sao trước đây chúng ta không kết bạn với nhau nhỉ? - Ron hỏi - Ai cũng bảo cô là người thông minh nhất trong cái trường đại học khốn kiếp này.

Anh thừa hiểu mọi người hay phóng đại.

Mà cô cũng xinh ra phết.

- Cảm ơn - Nàng cố uốn giọng mình giống giọng Catherine Hepburn trong phim "Alice Adams" và nhìn thẳng vào mắt y với đầy ý nghĩa. Nàng không còn là Catherine Alexander nữa. Nàng sắp sửa như "West, Marlene Dietrich và Cleopatra". Dưới người đàn ông, họ cùng một bầy cả!

Người bồi mang đồ uống vào và nàng làm một hơi.

Ron nhìn nàng, ngạc nhiên.

- Chầm chậm vào - y nhắc nhở - Rượu này khá mạnh đấy.

- Em biết cách uống mà - Catherine nói đầy tự tin.

- Một châu nữa - y bảo với người hầu.

Ron vươn người sang phía bên kia bàn, vuốt ve tay nàng.

- Kể cũng buồn cười. Mấy đứa ở trường đều nhận định lầm về em.

- Lầm đấy. Đã có ai ở trường đi với em đâu mà biết.

Y nhìn nàng. Hãy thận trọng, đừng tỏ ra quá thông minh. Bọn đàn ông thích ngủ với loại con gái vú mông phải thật to còn đầu óc thì cực kỳ nhỏ.

- Em đã dành cho anh... một thứ... bấy lâu nay - Nàng nói nhanh.

- Thế mà cô vẫn giữ bí mật - Ron rút tờ giấy cô đã viết, vuốt ngay ngắn lại. "Thử món thủ quỹ đi", y đọc to rồi cười ha hả. "Đến bây giờ thì anh thấy còn thích hơn món chuối tách". Y lấy tay vuốt ve cánh tay nàng khiến cho nàng thấy buồn buồn đến tận cột sống, đúng như trong các sách viết. Có lẽ sau đêm nay nàng sẽ viết một cuốn sách hướng dẫn quan hệ tình dục cho tất cả những cô gái đồng trinh ngu dốt, đáng thương không biết giá trị của nó đối với cuộc sống. Sau một châu uống thứ hai Catherine cảm thấy họ thật đáng thương.

- Thật là đáng tiếc.

- Đáng tiếc cái gì?

Nàng lại nói to, vẻ bạo dạn:

- Em thấy thương cho tất cả những cô gái đồng trinh trên đời này.

Ron nhìn Catherine, cả cười: "Anh uống chúc mừng họ đây" Y nhắc cốc rượu lên, nàng nhìn Ron ngồi đối diện và tỏ rõ niềm vui được đi cùng với y. Nàng chẳng còn gì phải lo lắng. Mọi chuyện diễn ra suôn sẻ. Y hỏi xem nàng có uống thêm chầu nữa không, nhưng Catherine từ chối. Nàng không có ý muốn quá chén lúc nàng bị mất trinh. Thất trinh! Có phải người ta vẫn dùng những từ ngữ như vậy không? Dù sao nàng vẫn muốn nhớ kỹ từng phút giây, từng cảm giác.

Lạy Chúa. Nàng chẳng có biện pháp phòng ngừa gì cả. Còn y thì sao? Chắc chắn một gã dày dạn kinh nghiệm như Ron Peterson sẽ phải có cách phòng ngừa gì đó để nàng khỏi mang thai. Nếu y lại cho rằng Catherine Alexander là một đứa con gái lọc lõi đã chuẩn bị biện pháp ngừa thai, thì sẽ ra sao đây? Liệu nàng có nên hỏi y trước không? Nàng tưởng chừng mình chết đứng ngay tại chiếc bàn ăn này rồi. Người ta khiêng xác nàng đi mai táng theo kiểu người Trung Hoa.

Ron gọi một bữa ăn sáu món giá một đô- la bảy mươi xu. Catherine làm bộ có vẻ ăn uống ngon miệng song thực ra cứ như ăn giấy. Nàng bắt đầu cảm thấy căng thẳng không còn biết mùi vị gì nữa. Lưỡi nàng bỗng thấy khô, vòng miệng nàng có cảm giác tê dại lạ thường. Giả thử nàng bị trúng phong thì sao? Nếu như nàng làm tình đúng lúc bị trúng phong nàng sẽ chết cũng nên. Có lẽ nàng phải báo Ron biết trước điều này. Y sẽ bị mang tiếng nếu như người ta phát hiện ra cô gái chết ngay trên giường của y. Hoặc có thể việc đó lại càng khuyến khích cũng nên.

- Sao vậy? - Ron hỏi - Cô làm sao mà tái nhợt đi vậy?

- Em thấy thú quá - Catherine đáp, mạnh dạn em thấy phấn chấn khi ở bên anh.

Ron nhìn nàng, hài lòng, cặp mắt nâu của y dõi theo mọi chi tiết trên bộ mặt của nàng rồi hạ dần xuống bộ ngực nàng và dừng ở đó.

- Anh cũng có cảm giác như vậy - Y đáp.

Người hầu đã thu dọn những chiếc đĩa ăn. Ron trả tiền. Y nhìn nàng, song Catherine vẫn không nhúc nhích.

- Em còn muốn gì nữa? - Ron hỏi.

Em ư? À có chứ! Em muốn ngồi trên một con tàu trôi từ từ sang Trung Quốc, em muốn ngồi trong chiếc vạc dầu của bọn ăn thịt người đang đun sôi để chuẩn bị bữa tối. Em muốn có mẹ em bên cạnh!

Ron ngấm nhìn nàng. Catherine hít một hơi sâu.

- Em... em không nghĩ gì cả.

- Tốt - Y thốt ra tiếng đó dài thượt, tuồng như đặt lên chiếc bàn giữa hai người một cái giường ngay lúc này - Ta đi thôi!

Y đứng dậy và Catherine cũng đứng lên theo. Cái cảm giác lâng lâng của những ly rượu đã hoàn toàn biến mất, chân nàng bắt đầu run rẩy.

Họ ở ngoài trời đêm, trong bầu không khí ấm áp, Catherine chợt thấy luyến tiếc. Anh ta sẽ không ăn nằm với mình đêm nay. Đàn ông không bao giờ làm chuyện đó ngay trong buổi đầu

hẹn hò. Anh sẽ còn mời mình đi ăn tiệm lần nữa, lần này sẽ đến nhà hàng Henrici, hai đứa sẽ hiểu nhau thêm. Thật sự biết nhau hơn. Có lẽ sẽ còn yêu nhau - yêu thật cuồng nhiệt - sau đó anh sẽ đưa mình đến gặp bố mẹ anh và mọi chuyện sẽ đầu vào đó... Mình thấy như vậy là rất hợp lẽ.

- Em có thích motel không? - Ron hỏi.

Catherine nhìn y, không đáp. Thế là những mơ mộng về cái buổi tối ca nhạc êm đềm, ở nhà bố mẹ anh đã tan rôi. Gã đều cáng này định đưa nàng lên giường ở một motel đây mà! Nhưng đó cũng chính là điều nàng mong muốn, có phải không? Y chẳng phải chính là người nàng đã viết mẫu giấy cuồng si đó sao?

Ron đặt cánh tay lên vai Catherine, rồi vuốt xuống cánh tay nàng. Nàng cảm thấy một cảm giác rạo rực.

Nàng nuốt nước bọt, bảo:

- Anh mà thấy cảnh một motel thì cũng có nghĩa là anh đã biết mọi motel khác.

Ron nhìn nàng lạ lùng. Y chỉ đáp:

- Ừ! Thì ta đến đó đi.

Họ leo lên chiếc xe của y và đi về phía tây. Cơ thể Catherine cứng đờ như một khối băng, trong lúc đó đầu óc của nàng làm việc như điên. Lần cuối cùng nàng nghỉ lại ở một motel là khi nàng lên tám tuổi, đi chơi bằng ô tô trên khắp đất nước cùng với bố mẹ nàng. Còn bây giờ thì nàng sắp đi ngủ cùng với một người hoàn toàn xa lạ. Nàng đã biết những gì về y nào? Chỉ biết y điển trai, nổi tiếng và biết cách đánh gục những cô ả nào mà y gặp.

Ron nhoài người, nắm lấy tay nàng, hỏi:

- Sao tay em lạnh thế?

- Tay lạnh, nhưng chân nóng. Lạy Chúa. Mình lại tới đó nàng nhủ thầm. Không biết vì sao lời bài hát, "Chà, cuộc đời thật là một bí mật dễ chịu, bỗng hiện ra trong óc nàng. Thế đấy, nàng giải quyết mọi cảm giác ra sao. Những quyển sách, những loại quảng cáo, gọi tình và những lời bài hát tình tứ xa xôi bóng gió "Hãy đưa em vào cái nôi của tình yêu. Làm lại đi"... Nàng nghĩ. Được rồi. Catherine sắp làm bây giờ đây.

Ron quẹo về phía nam tới phố Clark.

Hai bên dãy phố ở phía mặt là những con mắt đỏ khổng lồ nhấp nháy, những đèn nê ông làm hiệu sáng đến hết đêm, quảng cáo cho những nhà trọ rẻ tiền, tạm bợ cho những cặp yêu đương trẻ trung, đang nóng vội "Motel nghỉ thoải mái", "Motel trọ qua đêm", "Mời vào trọ" (Rõ ràng là đầy tính chất Freud rồi?) "Nơi nghỉ của lũ khách". Chữ nghĩa cho thấy một sự nghèo nàn về sức tưởng tượng đến mức đáng ngạc nhiên, song mặt khác lại chứng tỏ một điều rằng chủ nhân của những nơi này có lẽ quá bận tâm đến việc lôi kéo các cặp tình nhân trẻ vào và ra khỏi giường nên không cần quan tâm gì đến chữ nghĩa làm gì.

- Có lẽ cái nhà trọ này coi bộ khá hơn cả - Ron nói, chỉ vào một cái biển đăng trước.

"Quán Thiên Đường - chỗ khuyết trống".

Thật đúng là một cách nói tượng trưng. Thiên đường còn một chỗ khuyết trống và nàng,

Catherine Alexander sắp vào lấp kín chỗ đó.

Ron lái xe vào trong, bên cạnh là một căn phòng nhỏ sơn trắng với tấm biển "xin bấm chuông" và bước vào.

Trong sân có chừng hai chục cái nhà gỗ có đánh số.

- Em thấy thế nào? - Ron hỏi.

Thật giống như địa ngục của Dante. Giống như pháp trường Coleseum ở La Mã khi những người Thiên Chúa giáo sắp bị ném cho sư tử ăn thịt. Giống như đền thờ Delphi một khi cô gái đồng trinh được đưa vào hiến cho các giáo sĩ.

Catherien lại có cảm giác kích thích ở bên háng.

- Kinh khủng - nàng bảo - Thật là kinh khủng.

Ron mỉm cười, thông cảm:

- Anh sẽ quay lại bây giờ - Y đặt tay lên đầu gối nàng, rồi lần lên bắp vế, hôn nàng rất nhanh sau đó ra khỏi xe và đi về phía văn phòng. Nàng ngồi lại, ngó nhìn theo y, cố gắng không nghĩ ngợi gì cả.

Nàng nghe có tiếng còi rền rĩ ở xa xa. Ôi, lạ chúa - Nàng hoảng hốt nghĩ. - "Lại bắt bớ! Người ta thường hay bắt bớ ở những nơi như thế này!

Cánh cửa văn phòng người quản lý mở, Ron bước ra. Y mang theo một chìa khoá và rõ ràng không hề nghe tiếng còi tiến lại mỗi lúc một gần. Y bước tới phía Catherine đang ngồi, mở cửa xe.

- Xong rồi - Y nói. Tiếng còi rền rĩ như tiến lại gần họ.

Phải chăng cảnh sát sẽ đến bắt họ chỉ vì lý do họ có mặt ở trong sân này?

- Đi thôi - Ron bảo.

- Anh không nghe thấy à?

- Nghe thấy gì?

Tiếng còi xe chạy qua chỗ họ rồi nhỏ dần về phía cuối phố, tắt hẳn ở phía xa. Mẹ kiếp?

- Những con chim ấy mà! - Nàng nói yếu ớt.

Nét mặt Ron tỏ ra sốt ruột.

- À, không, không... Catherine vội cắt ngang - Em ra đây - Nàng bước ra khỏi xe. Họ tiến đến một căn nhà.

- Hy vọng anh sẽ cho em một con số hên - Nàng vui vẻ bảo.

- Em nói chi?

Catherine nhìn y, đột nhiên không đáp được nữa. Miệng nàng gần như khô cứng.

- Không có gì cả - Nàng lẩm bẩm.

Họ đến cửa sổ và thấy số nhà là mười ba. Thật đáng đời cho nàng. Đó là dấu hiệu từ thiên đường báo xuống rằng nàng sẽ phải mang thai, rằng Chúa đã quyết định trừng phạt nữ thánh Catherine.

Ron mở khoá, và để cửa ngỏ cho nàng bước vào. Y bật đèn và Catherine bước vào bên trong. Nàng không thể tin được rằng căn phòng dường như chỉ có một chiếc giường khổng lồ. Một thứ đồ đặc duy nhất khác là một chiếc ghế trống không chẳng thoả mái chút nào đặt ở góc phòng, một chiếc bàn gương nhỏ với một tấm gương ở phía bên trên và cạnh giường, một chiếc radio đặt thụt trong tường, mà muốn nghe thì bỏ những đồng hai mươi lăm xu vào một cái khe. Ai vào đây cũng không thể nhằm được buồng này dùng làm gì. Đây chính là chỗ trai gái đưa nhau vào ăn nằm. Không thể coi đây là một loại lều cho du khách trượt tuyết, hoặc một cái phòng cho trò chơi chiến tranh hoặc một phòng tân hôn ở khách sạn Ambassador được. Không, đây chẳng qua chỉ là một tổ ấm tình yêu rẻ mạt.

Catherine quay nhìn lại thấy Ron đang chen then cửa.

Phải. Nếu như đội cảnh sát chống tệ nạn muốn vào bắt thì trước hết họ phải phá cửa đã. Nàng hình dung ra cảnh nàng bị hai cảnh sát lôi đi trong trạng thái khoả thân, một gã phóng viên ảnh chụp vội ảnh nàng để đưa lên trang nhất tờ Chicago Daily News.

Ron tiến lại gần, ôm choàng lấy Catherine trong tay:

- Em hồi hộp? - Y hỏi.

Nàng nhìn y và cố cất lên một tiếng cười lớn khiến cho đến Margaret Sullivan cũng phải tự hào:

- Hồi hộp? Đừng có ngớ ngẩn, Ron.

Y vẫn ngăm nhìn nàng, chưa tin.

- Em đã từng làm thế này rồi, Cathy?

- Em không có thói quen ghi chép lại.

- Suốt tối nay anh có một cảm giác rất lạ về em.

Thế là xong. Anh ta sắp tổng cổ nàng về và bỏ mặc mình thui thủi trong mưa lạnh. Song nàng không thể để cho việc đó xảy ra. Tối nay chưa được.

- Cảm giác ra sao?

- Anh không rõ - Giọng Ron bối rối - Chỉ một phút em là loại đầy ham muốn, thế nhưng chỉ qua một phút em lại trở thành lãnh đạm như băng giá, đầu óc để tạt đâu đâu. Như thế trong em có hai con người. Con người nào là đích thực Catherine Alexander vậy.

Lãnh đạm như băng giá, nàng lập tức tự nhủ bản thân như vậy. Song nàng nói to lên rằng: "Em sẽ cho anh rõ". Nàng choàng cánh tay ôm y, hôn lên môi y, nàng cảm thấy còn có mùi thức ăn trên cặp môi đó.

Y hôn nàng và xiết chặt nàng. Y lấy tay vuốt ve ngực nàng... Đây rồi. Nàng nghĩ. Sắp xảy ra rồi!

Sắp xảy ra rồi!

Nàng ghì chặt lấy y, sự rạo rức ngày một tăng lên đến không thể chịu được.

- Cởi quần áo ra - Ron nói khàn khàn, y lùi lại và bắt đầu cởi áo khoác.

- Đứng! - Nàng nói, - để em cởi lấy. - Giọng nàng lại tỏ ra tự tin. Nếu đây là một đêm đáng nhớ lại tất cả những gì nàng đã từng đọc hoặc từng nghe. Ron sẽ không bao giờ trở về tường thuật lại cho bọn con gái nghe chuyện y đã làm tình với một con bé đồng trinh cảm lạnh như thế nào.

Catherine có thể không có được bộ ngực phồng phao như Jean Anne, song đầu óc của nàng sẽ tỏ ra hữu ích hơn đến hàng chục lần và nàng quyết đem ra vận dụng để cho Ron thấy được khoái lạc khiến y không thể chịu được. Nàng cởi áo cho y, rồi đặt chiếc áo lên giường, sau đó cởi đến cà vạt...

- Nào. Anh muốn được thấy em cởi xong áo.

Catherine nhìn y, nuốt nước bọt, từ từ lần tìm phéc-mô-tuya sau đó cởi váy dài ra. Trên người nàng chỉ còn nịt vú, quần lót, giày và bít tất.

- Tiếp tục đi.

Nàng ngập ngừng giây lát, sau đó bước ra khỏi chiếc xilip Đội Lion: 2, Chiristian: 0, nàng nghĩ.

- Chà tuyệt! Tiếp tục đi.

Catherine từ từ ngồi xuống giường và cẩn thận cởi tất và giày, cố gắng làm thật khiêu khích. Đột nhiên nàng cảm thấy Ron đã ở đằng sau nàng, đang cởi nịt vú cho nàng.

Nàng thả nó rơi xuống giường. Y nhắc Catherine đứng dậy và bắt đầu lột quần lót của nàng xuống. Nàng hít một hơi dài và nhắm mắt lại, nàng lấy làm tiếc là không được ở một nơi khác với một người đàn ông khác, một người yêu nàng và nàng cũng yêu hắn, một người sẽ là cha của những đứa trẻ và sẽ mang họ của anh ta, một người sẵn sàng xả thân vì nàng và vì những người mà nàng tôn kính. Nàng sẵn sàng hiến thân cho người đó ở trên giường, chăm lo bếp núc thật ngon lành và là một bà chủ thật đáng yêu trong phòng khách... Một người sẵn sàng giết chết những đồ chó đẻ như Ron Peterson về tội dám đưa nàng đến cái căn phòng nhầy nhụa ô uế như thế này.

Ron chăm chăm nhìn nàng, nét mặt lộ vẻ thán phục.

- Chà Cathy, em đẹp quá! Đẹp quá!

Y cúi xuống hôn lên ngực nàng. Nàng bất giác thoáng thấy hình mình trong chiếc gương ở bàn phấn. Thật cứ như một cái trò hề, nhóp nhúa bẩn thỉu. Trong con người nàng, tất cả mọi thứ, trừ vết đầu rất bóng ở háng ra, đều như muốn răn đe nàng rằng cái trò này thật ngán ngấm, xấu xa, sai trái, song cũng không còn cách nào chặn đứng nó lại. Ron đang tháo cà vạt cởi áo sơ mi, mặt y đỏ bừng. Y đã cởi thắt lưng để lộ ra chiếc quần đùi của y, sau đó y ngồi trên giường bắt đầu tháo giày và bít tất.

- Anh nói thật đấy, Catherine ạ - Giọng y căng thẳng vì xúc động - Em là đứa đẹp nhất mà anh thấy từ trước đến nay.

Những lời nói càng khiến Catherine thêm hoảng sợ. Ron đứng dậy, miệng cười toe toét, y thả rơi chiếc quần cộc...

Khi Catherine học năm thứ hai, không khí trong trường có thay đổi.

Lần đầu tiên người ta ngày một quan tâm đến những gì đang diễn ra ở châu Âu và cảm thấy nước Mỹ sắp sửa dính dáng vào cuộc chiến. Giấc mơ của Hitler về nền thống trị kéo dài hàng ngàn năm của nền đế chế thứ Ba đang trên bước đường trở thành hiện thực. Bọn Quốc xã đã chiếm Đan Mạch và tiến vào Na Uy.

Trong sáu tháng qua đề tài trao đổi trong các trường đại học trên khắp đất nước chuyển từ chuyện trai gái và trang phục và những cuộc đi chơi sang chuyện đội sĩ quan dự bị, chuyện quan dịch. Ngày một nhiều bọn nam sinh viên xuất hiện trong những bộ quân phục của bộ binh và hải quân.

- Một hôm Suisse Roberts, cô bạn học cùng lớp, quê ở Senn, chặn Catherine ngoài hành lang:
- Tớ muốn chia tay với cậu. Cathy ạ. Tớ sắp đi đây.
 - Cậu đi đâu?
 - Tới vùng Klondike [2].
 - Đi Klondike?
 - Đặc khu Washington ấy mà. Tất cả bọn con gái đang đào vàng ở đó. Nghe đồn ở đó một đứa con gái phải có ít nhất một trăm thằng con trai. Tớ thích chỗ đông đúc đó! - Cô ả nhìn Catherine.
 - Tại sao cậu cứ bám lấy chỗ này làm gì? Trường là cái của nợ. Còn cả một thế giới to lớn đang đợi ta ngoài kia kìa.
 - Mình chưa thể đi được - Catherine bảo.

Nàng không biết rõ lý do tại sao bởi vì thật ra nàng cũng không có mối quan hệ ràng buộc nào ở Chicago cả. Nàng vẫn trao đổi thư từ thường xuyên với cha nàng ở Omaha và mỗi tháng một đôi lần nói chuyện qua điện thoại, nàng có cảm giác như ông đang ngồi tù.

Bây giờ Catherine hoàn toàn một thân một mình. Càng nghĩ đến Washington, nàng càng cảm thấy hào hứng. Tối hôm đó nàng gọi điện thoại cho bố và báo cho ông biết nàng muốn bỏ học để đi làm ở Washington. Bố nàng hỏi xem nàng có muốn chuyển tới Omaha không, song Catherine cảm thấy giọng nói ông đầy vẻ miễn cưỡng. Chính ông cũng không muốn nàng bị kẹt như ông đã bị kẹt.

Sáng hôm sau Catherine lên chỗ bà trưởng khoa báo cho bà biết nàng xin thôi học. Catherine đánh điện cho Suisse Roberts và hôm sau nàng đã trên tàu đi Washington, đặc khu Columbia.

1. Đơn vị sĩ quan dự bị.
2. Khu vực mỏ vàng của Mỹ.

Chương 5

NOELLE Paris 1940

Ngày thứ Bảy, 14 tháng Sáu năm 1940, đạo quân thứ năm của Đức tiến vào thành Paris đang bàng hoàng.

Phòng tuyến Maginot trở thành thảm hại lớn nhất trong lịch sử chiến tranh và nước Pháp đứng trơ trọi trước một trong những bộ máy quân sự hùng mạnh nhất mà thế giới từng biết đến.

Cái ngày hôm đó bắt đầu với một không khí xám xịt lạ lùng bao trùm lên khắp thành phố, một đám mây kỳ quặc đầy đe dọa. Trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ, tiếng súng gián cách đã phá vỡ không khí im lặng thất thường đầy kinh hoàng của Paris. Tiếng gầm của đại bác còn ở ngoài thành phố, song tiếng vang đã làm xao xuyến tận trái tim Paris. Đã có nhiều tin đồn dập như sóng triều trên đài phát thanh, trên các báo chí và truyền miệng. Quân đội của Boche đang chiếm đóng bờ biển nước Pháp... London đã bị hủy diệt... Hitler đã đạt được một thoả ước với chính phủ Anh... Người Đức sẽ làm cỏ Paris bằng một trái bom mới ghê rợn. Thoạt đầu mỗi tin đồn được coi như một đoạn Phúc âm, tạo ra một nỗi kinh hoàng riêng, nhưng những sự khủng hoảng thường xuyên tạo ra một hiệu quả tê liệt, như thể đầu óc và cơ thể người ta không còn có khả năng tiếp nhận được thêm sự hoảng sợ nào nữa, mà co rút lại trong một lớp bảo vệ không còn cảm giác gì... Đến lúc này cỗ máy tin đồn đã hoàn toàn ngừng trệ, báo chí đình bản, các đài phát thanh ngừng loan tin. Bản năng của con người đã thay thế cho những cỗ máy đó, và người Paris cảm thấy đây là ngày phán quyết rồi. Đám mây xám xịt kia chính là một điềm báo trước.

Và giờ đây đám giặc châu chấu Đức đã kéo đến bu đầy.

Đột nhiên Paris trở thành một thành phố đầy những bộ quân phục lạ và những người ngoại quốc, nói một thứ tiếng nghe kỳ cục, đầy giọng cổ hợm, ngồi trên những chiếc xe Mercedes mui trần có treo cờ Quốc xã, phóng nhanh trên các đại lộ rộng rãi đầy bóng cây hai bên hoặc họ xô đẩy nhau trên những vỉa hè mà nay đã thuộc về họ.

Họ quả là những uber Mensch ^[1], số phận đã giao cho họ nhiệm vụ đi chinh phục và thống trị thế giới.

Trong vòng hai tuần lễ một sự thay đổi lạ lùng đã diễn ra tại đây. Khắp nơi thấy xuất hiện những tấm biển báo bằng tiếng Đức. Tượng của các anh được treo la liệt khắp các dinh thự nhà nước. Những cố gắng của người Đức muốn tiêu diệt mọi cái gì thuộc người Gaulois đã đi đến chỗ quá tải tới mức nực cười. Cái dấu chỉ vôi nước nóng lạnh được trường Broglie ở Strasbourg trở thành Adolf Hitler Platz. Những bức tượng Lafayettes, Ney và Kleber bị các đội quân Quốc xã đặt mìn phá hủy. Hàng chữ trên những tượng đài tưởng niệm đã khuất được thay bằng GEFALLEN FUR DEUTSCHLAND ^[2]

Đội quân Đức chiếm đóng bắt đầu ăn chơi xả láng. Dù thức ăn của Pháp có qua phong phú và được phủ quá nhiều nước sốt, nó vẫn là một cách thay đổi khẩu vị dễ chịu so với những xuất ăn thời chiến. Binh lính không biết và cũng không thèm đếm xỉa đến một sự thật là Paris là thành phố của Baudelaire, Dumas và Molière. Đối với họ, Paris là một con điểm nông nản, lờ lợt, son phấn quá nhiều, váy cuốn lên tận ben. Bọn họ có thể hiếp cợn mụ này, mỗi đứa theo một kiểu. Bọn lính xung kích lôi các cô gái trẻ Pháp vào giường ăn nằm với chúng có khi bằng

cả mũi lê, trong khi đó bọn cấp trên của họ như Goering và Himler thì hiệp viện bảo tàng Louvre và những bất động sản tư nhân mà họ đã tịch thu được bằng cách gian tham, từ tay các kẻ thù mới được dựng nên của Đế chế Reich.

Nếu như trong thời gian ở Pháp diễn ra cuộc khủng hoảng có những kẻ hủ hoá, cơ hội trời dẫy thì đồng thời cũng có những người anh hùng. Một trong những vũ khí bí mật của phong trào hoạt động ngầm, chính là đội cứu hoả Pompiers mà ở Pháp nó được đặt dưới sự chỉ đạo của quân đội Quân Đức đã tịch thu hàng chục dinh thự để dùng cho quân đội, cho mật thám Gestapo và các bộ phận khác nữa. Tất nhiên vị trí của những toà nhà này thì ai cũng biết.

Tại một trụ sở của phong trào kháng chiến bí mật ở Saint Remmy các lãnh tụ kháng chiến đang gặp người trên những tấm bản đồ ghi rõ chi tiết vị trí của từng dinh thự.

Sau đó người ta phân công cho các chuyên gia nghiên cứu các mục tiêu, rồi ngày hôm sau một chiếc ô tô phóng với tốc độ cao hoặc một anh chàng có vẻ ngây ngô cưỡi xe đạp qua một dinh thự nào đó, liệng một trái bom tự tạo qua cửa sổ. Cho đến thời điểm đó, những thiệt hại gây ra không đáng kể. Tinh chất ngây thơ của kế hoạch này được thể hiện rõ nhất trong sự kiện sau đây:

Người Đức thường gọi đội Lính cứu hoả đến dập tắt các đám cháy. Ngày nay ở tất cả mọi nước người ta đều biết rằng một khi có vụ hoả hoạn nào, đội cứu hoả được toàn quyền hành động. Tình hình lúc đó ở Paris cũng vậy.

Đội Pompiers lao tới toà nhà đó, và trong lúc bọn Đức đứng hiền lành ở bên ngoài, giương mắt nhìn thì đội lính cứu hoả phá hủy mọi thứ trong tầm nhìn bằng vòi bơm cao áp, bằng rìu và khi có cơ hội, họ còn dùng cả bom cháy nữa.

Với biện pháp này, tổ chức hoạt động bí mật đã tìm cách phá hủy nhiều hồ sơ vô giá được bảo quản kỹ trong các pháo đài của Wehrmacht và Gestapo. Phải gần sáu tháng sau Bộ chỉ huy tối cao Đức mới dò được thực chất của những chuyện đã xảy ra, nhưng tới lúc đó những thiệt hại gây ra không thể sửa chữa được. Gestapo không có bằng chứng gì, song mọi thành viên của đội Lính cứu hoả đã bị động viên và gửi hết sang mặt trận phía đông đánh nhau với Nga.

Thiếu thốn đủ mọi thứ, từ thức ăn tới bánh xà phòng. Không xăng dầu, thịt cá, không bơ sữa. Quân Đức tịch thu hết cả. Các tiệm bán đồ xa xỉ vẫn còn mở cửa, song khách hàng ra vào đây chỉ là bọn lính tráng thanh toán bằng những tờ giấy bạc mark ở vùng chiếm đóng, những tờ giấy bạc này cũng giống như những tờ mark khác, song thiếu một dải trắng ở bên gờ và dưới lời hứa thanh toán không thấy có chữ ký nào cả.

- Ai sẽ thanh toán những tờ giấy này? - Các chủ tiệm người Pháp cần nhần.

Bọn lính Đức nhăn nhó:

- Đã có Ngân hàng Anh quốc.

Song không phải tất cả những người Pháp đều chịu thiệt thòi. Đối với những người có tiền và quan hệ buôn bán, lúc nào cũng tồn tại loại chợ đen.

Sự chiếm đóng ảnh hưởng rất ít đến cuộc đời Noelle Page. Nàng đang làm người mẫu cho tiệm Chanel ở phố Canbon trong một toà nhà làm bằng đá xám đã được một thế kỷ rồi, toà nhà này bề ngoài trông rất bình thường, song trang trí nội thất bên trong rất lịch sự. Cuộc chiến này cũng như mọi cuộc chiến khác, đã tạo nên loại triệu phú phát lên nhanh chóng và vẫn không thiếu các khách hàng. Những lời đề nghị chuyển tới cho Noelle nhiều hơn bất kỳ lúc nào, duy chỉ khác ở một điểm là đa số những thư từ này viết bằng tiếng Đức. Những lúc nàng nghỉ không

làm việc, nàng thường ngồi hàng giờ ở các quán cà phê ngoài trời ở Champs - Élysées hoặc bên tả ngạn gần Cầu Mới. Có hàng trăm đàn ông Đức bận quân phục, nhiều người đẹp trai đi cặp kè với bọn con gái trẻ Pháp.

Đám đàn ông dân thường người Pháp thì hoặc là già khom hoặc là tật nguyền, Noelle cho rằng bọn trai tráng khoẻ mạnh đã gửi đi các trại tập trung hoặc bị ép đi quân dịch hết rồi. Chỉ liếc mắt là nàng có thể nhận ra ngay bọn đàn ông Đức dù họ không mặc quân phục. Sự kiêu căng lộ rõ ra trên nét mặt họ, dáng điệu mà bọn người đi chinh phục đã có từ thời Alexander và Hadrian. Noelle không ghét họ, mà cũng chẳng ưa gì họ. Họ chưa đụng đến nàng.

Nàng còn đang bận rộn với đời sống nội tâm, nàng đang chuẩn bị tỉ mỉ từng động tác một. Nàng biết chính xác cái đích mà nàng sẽ đạt tới, và nàng không biết có gì chặn được nàng lại. Một khi nàng có đủ tiền, nàng sẽ thuê một thám tử tư, người này đã tiến hành vụ lý hôn cho một cô bạn cùng làm người mẫu một nơi với nàng. Người thám tử này tên là Christian Barbet, ông ta có một căn phòng nhỏ tồi tàn ở phố St. Lazare, bên ngoài có treo tấm biển.

"Dịch vụ điều tra

Chuyện riêng tư và thương mại

Tìm kiếm tin tức

Chứng cứ

Theo dõi"

Tấm biển dường như còn lớn hơn cả căn phòng. Barbet là người lùn tè, hói trán, hàm răng vàng khè khấp khểnh, cặp mắt ti hí, ngón tay ám khói thuốc đen kịt.

- Cô cần gì vậy? - Ông ta hỏi Noelle.

- Tôi cần biết tin tức về một người hiện ở Anh.

Ông nháy mắt, nghi ngờ:

- Cô cần loại tin gì?

- Về mọi thứ tin tức. Anh ta có vợ chưa, đã gặp ai.

- Nghĩa là mọi thứ chuyện. Tôi cần lập một cuốn sổ theo dõi anh ta.

Barbet lấy tay thận trọng gãi tai, nhìn nàng chăm chăm.

- Anh ta là người Anh?

Không, người Mỹ. Anh ta là phi công trong phi đoàn Phụng Hoàng thuộc Không lực Hoàng gia Anh.

Barbet xoa đỉnh đầu, vể bấn khoăn.

- Không được. Chúng ta đang ở trong thời chiến. Nếu người ta bắt được tôi tìm cách lấy tin tức từ nước Anh về một phi công thì...

Ông ta kéo dài giọng và nhún vai đầy ý nghĩa.

- Người Đức sẽ bắn tôi trước, sau đó mới thẩm vấn.

- Tôi không cần đến những tin tức quân sự - Noelle nói cho ông ta yên tâm. Nàng mở ví, rút ra một tập giấy bạc franc. Barbet hau háu nhìn tập bạc.

- Tôi có những người thân ở Anh - Ông thận trọng bảo - song làm việc này cũng rất tốn kém.

Và thế là công việc bắt đầu. Ba tháng sau ông thám tử lùn tè kia điện thoại cho Noelle. Nàng lại tới văn phòng và câu đầu tiên nàng hỏi là: "Y còn sống không?" và khi Barbet gật đầu, nàng có rúm người lại vì đau khổ, Barbet nhủ thầm "Được", một người yêu như vậy hẳn phải tuyệt vời lắm.

- Anh bạn của cô đã được điều động đi nơi khác rồi - Barbet báo cho cô biết.

- Đi đâu?

Ông cúi xuống một tập giấy để trên bàn:

- Y thuộc phi đoàn 609 Không quân Hoàng gia. Đã chuyển sang phi đoàn 121 đóng ở sân bay Martlesham Đông, tỉnh East Anglia. Y đang bay loại máy bay Con bả...ão.

- Tôi không cần đến chi tiết đó.

- Nhưng cô đã trả tiền - Ông nói - Cô sẽ thấy là tiền của cô cũng đáng giá - Ông ta lại cúi xuống nhìn tập giấy - Hiện nay y đang bay loại máy bay Con bả. Trước đây bay loại Trâu Mỹ.

Ông lật qua trang rồi nói thêm:

- Đây là những chuyện hơi riêng tư.

- Ông nói tiếp đi! - Noelle giục.

Barbet nhún vai:

- Có một danh sách tên những cô gái mà y vẫn thường ăn nằm. Không biết cô có cần quan tâm...

- Tôi đã nói là mọi chuyện cơ mà.

Giọng nàng có vẻ là lạ khiến cho ông ta nản. Chuyện này có điều gì đó rất khác thường, không chân thực.

Christian Barbet là loại thám tử hạng ba cũng chỉ giao dịch với loại khách hàng hạng ba mà thôi, song cũng chính vì thế mà ông phát triển một bản năng hoang dã khi tìm kiếm sự thật và rất thích đánh hơi ra những sự kiện. Cô gái xinh đẹp đang đứng trong văn phòng của ông khiến ông thấy lúng túng. Lúc đầu Barbet cho rằng cô ta định lôi cuốn ông tham gia vào một điệp vụ. Sau đó ông cho rằng nàng là một người vợ bị ruồng rẫy đang muốn tìm bằng cứ chống lại chồng nàng. Ông thừa nhận là ông đã lầm khi nhận định như vậy và đến bây giờ thì ông hoàn toàn mất phương hướng không biết cô khách hàng của ông cần gì và tại sao lại như vậy. Ông trao cho Noelle danh sách các cô bạn gái của Larry Douglas và quan sát vẻ mặt nàng khi nàng cầm nó để đọc. Có lẽ nàng cầm bảng thống kê quần áo giặt cũng như vậy thôi.

Nàng đọc xong, ngẩng lên nhìn. Christian Barbet hoàn toàn bất ngờ rằng khi nghe nàng nói

tiếp.

- Tôi rất hài lòng.

Ông ta hấp háy mắt, nhìn nàng.

- Khi nào ông có tin gì mới, ông hãy gọi ngay cho tôi.

Noelle Page ra về đã lâu rồi, Barbet còn ngồi lại trong văn phòng, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, băn khoăn không hiểu người khách hàng kia thực sự muốn theo đuổi việc gì.

o o o

Các nhà hát Paris bắt đầu lại nở rộ. Người Đức đi nhà hát là để kỷ niệm những chiến thắng của họ, để khoe với thiên hạ những chiến thắng của nó và để trưng với thiên hạ bọn phụ nữ Pháp xinh đẹp họ khoác tay đưa theo như những chiến lợi phẩm. Còn người Pháp đến nhà hát là để quên đi trong vài giờ cái thân phận của một dân tộc bất hạnh bị thất bại.

Hồi ở Marseille, Noelle cũng có đến nhà hát vài ba lần, song nàng chỉ được xem những vở kịch nghiệp dư nhẹ nhàng do những tài tử hạng tư biểu diễn trước quần chúng khán giả thờ ơ mà thôi. Còn nhà hát ở Paris lại là chuyện khác. Nó sống động, lung linh, chứa đầy trí tuệ và duyên dáng của Molière, Racine và Colette. Nghệ sĩ vô song Sacha Guitry đã khai trương nhà hát của ông, Noelle đã tới xem ông biểu diễn. Nàng đến xem vở "Cái chết của Danton" của Bunchner được dựng lại và một vở kịch có tiêu đề Asmodée của tác giả trẻ đầy triển vọng tên là François Mauriac. Nàng đến rạp Hí kịch Pháp để xem vở Mỗi người có một sự thật riêng của Pirandello và vở Cyrano de Bergerac của Rostand.

Noelle lúc nào cũng đi một mình, và nàng hoàn toàn đắm mình vào những tình tiết diễn viên trên sân khấu mà quên hết rằng có biết bao nhiêu con mắt nhìn nàng chăm chăm đầy thán phục. Đằng sau dãy đèn sân khấu hình như có một điều gì kỳ lạ đang gây cho nàng một phản ứng. Nàng đang đóng một vai giống như những diễn viên trên sân khấu, nàng đang cố trở thành một nhân vật chứ không còn là bản thân nàng nữa đằng sau một tấm mặt nạ.

Đặc biệt vở kịch Huis Clos của Jean Paul Sartre đã gây cho nàng ấn tượng sâu sắc. Vở này do Philippe Sorel đóng vai chính, ông là một trong những thần tượng của Châu Âu. Sorel là một người xấu trai, lùn tịt gân guốc với một chiếc mũi gầy và một bộ mặt của võ sĩ quyền Anh. Thế nhưng cứ mỗi khi ông cất tiếng nói thì một ma thuật lại diễn ra. Ông như đẹp ra và nhạy cảm. Cứ như tà chuyện cổ tích ông Hoàng và con Nhái vậy, Noelle nghĩ thầm mỗi khi xem ông biểu diễn. Chỉ có điều ông là cả hai hình tượng cùng một lúc. Nàng đã ngắm nhìn ông nhiều lần, nàng ngồi ở ngay hàng ghế đầu nghiên cứu cách diễn xuất của ông, cố học cho được bí quyết của cái ma lực hấp dẫn ở ông.

Một buổi tối, vào giờ giải lao, người dẫn chỗ trao cho Noelle một mảnh giấy viết rằng: "Tôi đã thấy cô trong số khán giả qua nhiều đêm diễn. Tối nay mời cô ra phía sau hậu trường cho tôi được gặp P.S". Noelle đọc đi đọc lại mẩu giấy, lấy làm thú vị, không phải vì nàng khinh miệt Philippe Sorel mà bởi vì nàng biết đây sẽ là khởi đầu của cái mà nàng đang tìm kiếm.

Sau buổi diễn, nàng ra sau hậu trường. Một ông già đứng ở cửa sân khấu đưa nàng tới phòng hóa trang của Sorel. Ông ta đang ngồi trước tấm gương và đang chùi đi mớ son phấn trên gương mặt của ông, trên người chỉ còn mặc quần cộc. Ông ngắm Noelle trong gương cuối cùng mới lên tiếng:

- Thật khó tin được rằng khi đến gần, cô lại còn xinh đẹp hơn.

- Cảm ơn ngày Sorel.

- Cô từ đâu tới?

- Marseille.

Sorel xoay người để nhìn nàng cho gần hơn. Đôi mắt ông dán chặt vào đôi chân nàng sau đó từ từ di chuyển ngược lên tới đỉnh đầu nàng. Noelle cứ đứng yên, không động đậy mặc cho ông chăm chú quan sát.

- Cô lên đây tìm việc ư? - Ông hỏi.

- Không.

- Tôi chưa bao giờ trả tiền cả. Cái duy nhất cô có thể nhận được ở tôi là giấy vào xem những vở diễn của tôi không mất tiền. Còn nếu cô muốn có tiền thì hãy ngủ với chủ ngân hàng.

Noelle đứng lặng yên nhìn ông ta. Cuối cùng Sorel bảo:

- Thế cô đang kiếm tìm gì?

- Tôi đang tìm đến ông đây.

Họ ăn tối cùng nhau, sau đó quay trở về căn hộ của Sorel ở phố Maurice- Barbet xinh đẹp, nhìn ra góc phố nơi bắt đầu khu rừng Boulogne. Philippe Sorel là một người tình lão luyện, hết sức tử tế và không vị kỷ. Sorel không đòi hỏi gì ở Noelle ngoài sắc đẹp của nàng và ông rất ngạc nhiên khi nhận thấy nàng thành thạo chuyện chăn gối.

- Lạy Chúa - Ông nói - Cô tài nghệ ghê. Học đâu ra những trò đó vậy?

Noelle suy nghĩ một lát. Đây không phải là trò học ở đâu mà là do cảm giác tạo nên. Đối với nàng, cơ thể đàn ông là một công cụ cho nàng đùa cợt khám phá những chiều sâu bên trong, phát hiện ra những sợi dây phản ứng và dùng chính cơ thể nàng để giúp cho nàng tạo ra sự hài hoà tinh tế.

- Bẩm sinh em đã như vậy - Nàng đáp.

Ngón tay nàng bắt đầu lướt nhẹ quanh đôi môi ông, nhẹ và nhanh như con bướm chạm vào, sau đó chuyển dần xuống ngực và bụng ông...

- Ôi, lạy Chúa! - Ông nói.

Suốt đêm hôm đó họ làm tình và đến sáng thì Sorel mời Noelle dọn về ở với ông.

Noelle sống với Philippe Sorel được sáu tháng. Nàng chẳng thấy hạnh phúc mà cũng không bất hạnh. Nàng biết được rằng sự có mặt của nàng ở đó đã khiến Sorel cực kỳ hạnh phúc, thế nhưng điều đó lại chẳng mấy may có ý nghĩa gì đối với Noelle. Nàng tự coi mình như một học sinh quyết tâm mỗi ngày phải học được một điều gì mới mẻ. Ông như cái trường học cho nàng theo học, ông là một bộ phận nhỏ trong kế hoạch lớn của nàng. Đối với Noelle, trong quan hệ của họ không có chút gì thuộc của nàng.

Nàng đã hai lần mắc sai lầm như thế, và nàng sẽ không bao giờ tái diễn lại một lần nữa. Trong suy nghĩ của Noelle chỉ có chỗ cho một người và người đó là Lary Douglas.

Noelle thường đi ngang qua quảng trường Victoire hoặc qua một công viên hoặc một nhà hàng

mà Larry đã từng đưa nàng tới đó. Nàng cảm thấy sự uất hận trào lên khiến nàng ngộp thở, nhưng xen lẫn giữa tình cảm uất hận đó còn một thứ tình cảm gì khác nữa mà nàng không thể gọi tên ra được.

Hai tháng sau khi chuyển đến ở với Sorel, Noelle nhận được một cú điện thoại của Christian Barbet.

- Tôi có một bản tường trình nữa cho cô đây - Ông thám tử nhỏ bé nói.

- Y vẫn khỏe đấy chứ? - Noelle vội hỏi.

Lại một lần nữa Barbet có cảm giác bồn chồn.

- Phải - Ông đáp.

Giọng Noelle tỏ ra luyến tiếc:

- Tôi sẽ tới ngay bây giờ.

Bản tường trình chia ra làm hai phần. Phần một đề cập đến cuộc đời binh nghiệp của Larry Douglas. Anh đã hạ được hơn năm chiến đấu cơ Đức và trở thành một trong những phi công Mỹ lỗi lạc đầu tiên trong chiến tranh. Anh đã được vinh thăng lên cấp đại uý. Phần thứ hai của bản tường trình khiến nàng quan tâm hơn nhiều. Anh đã trở thành một nhân vật nổi tiếng trong các sinh hoạt thời chiến ở London và đã đính hôn với con gái một đô đốc Anh. Sau đó là danh sách các cô gái mà Larry vẫn thường đi lại trong đó có từ những cô gái trình bày mode đến phu nhân của một vị thứ trưởng quốc phòng.

- Cô có muốn tôi tiếp tục theo dõi không? - Barbet hỏi.

- Tất nhiên - Noelle đáp. Nàng lấy từ trong ví ra một chiếc phong bì rồi trao cho Barbet - Khi nào ông có tin gì mới, ông nhớ gọi điện thoại cho tôi ngay.

Rồi nàng ra về.

Barbet thở phào, ngược lên nhìn trần nhà.

- Folee - Ông lẩm bẩm, đầy suy tư - Folee [3].
o o o

Giá như Philippe Sorel có một chút nghi ngờ về những điều Noelle đang suy nghĩ trong óc thì ắt ông sẽ vô cùng kinh ngạc. Gần như Noelle hoàn toàn hiến dâng cho ông.

Nàng làm mọi thứ cho ông, từ nấu nướng những bữa ăn ngon tuyệt, đi mua sắm đến việc kiểm tra công việc vệ sinh căn hộ của ông cho tới việc làm tình mỗi khi thấy ông hứng khởi.

Và nàng chẳng đòi hỏi chút gì, Sorel lấy làm mừng thầm vì đã tìm được một cô bồ nhí hoàn hảo. Ông đưa nàng đi đây đi đó để gặp gỡ tất cả bạn bè ông. Họ bị mê mẩn trước sắc đẹp của nàng và đều cho rằng Sorel là người hết sức may mắn.

Một buổi tối trong lúc hai người đang ngồi ăn sau buổi diễn, Noelle bảo với ông rằng:

- Em muốn trở thành tài tử, anh Philippe ạ.

Ông lắc đầu:

- Em đẹp như vậy là đủ rồi, Noelle ạ, song anh thấy ớn đến tận cổ với bọn nữ diễn viên anh gặp trong đời. Em là một loại người khác, anh muốn em cứ sống như vậy. Anh không muốn chia sẻ em với bất cứ ai khác - Ông vuốt ve tay nàng - Anh chẳng đã cho em đủ mọi thứ đó sao?

- Đúng thế, Philippe ạ - Noelle đáp.

Đêm hôm đó, khi họ về đến nhà, Noelle muốn làm tình. Sorel mừng thầm cho rằng cái điều nàng cần duy nhất là sự dặt dẵn vững vàng của một người đàn ông.

Chủ nhật sau đó là ngày sinh của Noelle, Philippe Sorel đã tổ chức một bữa tiệc tối cho nàng tại nhà hàng Maxim. Ông đã thuê căn phòng ăn riêng rộng rãi ở tầng trên, trang trí bằng vải nhung đỏ mịn và những cột panel bằng gỗ thẫm màu. Noelle giúp ông lên danh sách khách mời trong đó một cái tên nàng đưa vào mà không nói cho Philippe biết. Bữa tiệc có bốn chục người dự. Họ nâng cốc chúc mừng sinh nhật của Noelle và trao cho nàng những tặng phẩm đắt tiền. Khi bữa ăn kết thúc Sorel đứng dậy. Ông đã uống khá nhiều rượu Brandy và sâm banh, bước đi hơi chập choạng, lời lẽ hơi lè nhè.

- Thừa các bạn - ông nói - Tất cả chúng ta hãy nâng cốc chúc cho cô gái đẹp nhất trên đời này và chúng ta đã tặng nàng những món quà "xinh xắn kỷ niệm" sinh nhật, riêng tôi, tôi có một món quà riêng cho nàng và đó sẽ là món quà hết sức bất ngờ - Sorel cúi xuống nhìn Noelle mặt hớn hở, sau đó quay lại cử tọa - Noelle và tôi sắp thành hôn với nhau.

Khắp gian phòng rộn lên tiếng hoan hô chúc tụng, các khách khứa xô đến vỗ vào vai Sorel và chúc cô dâu tương lai được nhiều may mắn. Nolle ngồi yên mỉm cười đáp lại các vị khách và chỉ khe khẽ nói lời cảm ơn. Duy chỉ có một ông khách không đứng dậy. Ông ta ngồi ở một chiếc bàn đặt ở cuối phòng, hút điếu thuốc bằng một chiếc ống điếu dài và đưa mắt nhìn cảnh tượng diễn ra với vẻ ngạo đời.

Noelle biết rõ là ông ta đã ngắm nàng suốt buổi tiệc. Đó là một người cao, gầy gầy, bộ mặt căng thẳng, đầy suy tư. Ông ta có vẻ thú vị trước những việc đang diễn ra quanh mình, là một quan sát viên trong bữa tiệc chứ không phải là một vị khách mời.

Noelle bắt gặp cái nhìn của ông, nàng mỉm cười.

Armand Gautier là một trong những đạo diễn xuất sắc ở Pháp. Ông phụ trách Nhà hát kịch Pháp và các kịch phẩm của ông được hoan nghênh trên khắp thế giới. Hễ cứ Gautier hễ cứ đạo diễn một vở kịch hoặc một bộ phim nào thì hầu như đảm bảo là phim hoặc kịch đó sẽ thành công. Ông còn nổi tiếng là đối xử đặc biệt tử tế với các nữ diễn viên, ông đã tạo ra nửa tá minh tinh xuất chúng.

Sorel ngồi xuống bên cạnh Noelle, nói với nàng:

- Cung có thấy ngạc nhiên không? - ông hỏi.

- Có, anh Philippe ạ - Nàng đáp.

- Anh muốn hai đứa mình thành hôn ngay lập tức. Chúng ta sẽ làm đám cưới tại villa của anh.

Qua vai của ông, Noelle có thể thấy Armand Gautier vẫn quan sát nàng, mỉm cười đầy bí ẩn. Vài ba người bạn kéo Philippe đi chỗ khác và khi Noelle quay lại, Gautier đã đứng ngay cạnh từ lúc nào.

- Xin chúc mừng - Ông nói. Giọng ông có vẻ châm chọc - Cô đã cầu được một con cá lớn.

- Thật không?
- Philippe Sorel là một loại cá lớn đó.
- Có lẽ đối với một số người thôi - Noelle lãnh đạm đáp lại.

Gautier ngó nhìn nàng, ngạc nhiên:

- Ý cô muốn nói là cô không quan tâm chuyện đó ư?
- Tôi không muốn nói với ông gì cả.
- Vậy xin chúc cô may mắn - Ông định quay đi.

- Ông Gautier...

Ông dừng bước.

- Tối nay ông cho em gặp riêng được không? - Noelle hỏi nhỏ - Em muốn nói chuyện riêng với ông.

Armand Gautier nhìn nàng giây lát rồi nhún vai.

- Nếu cô muốn.
- Em sẽ đến chỗ ông. Như vậy được không?
- Được, tất nhiên. Địa chỉ của tôi...
- Em biết rồi. Mười hai giờ nhé?
- Mười hai giờ.

Armand Gautier sống trong một toà nhà cổ, lịch sự trên phố Marbeuf. Người gác cửa dẫn nàng vào tiền sảnh rồi một cậu thanh niên gác thang máy đưa nàng lên tầng bốn và chỉ cho nàng căn hộ của Gautier. Noelle nhấn chuông. Vài phút sau Gautier ra mở cửa. Ông mặc một chiếc áo choàng hoa.

- Mời vào - Ông nói.

Noelle bước vào phòng. Khiếu thẩm mỹ của nàng chưa lọc lõi, song nàng cảm thấy căn phòng được trần thiết đẹp, các đồ mỹ nghệ đều quý giá.

- Xin lỗi vì tôi ăn vận xuềnh xoàng - Gautier nói - Tôi vừa có một cú điện thoại gọi.

Đôi mắt Noelle dán chặt lấy ông.

- Ông khỏi cần ăn vận nghiêm chỉnh làm gì - Nàng đi tới đi vắng và ngồi xuống.

Gautier mỉm cười:

- Đúng như cảm giác ban đầu của tôi, cô Page ạ. Song tôi vẫn thắc mắc một điều: Tại sao lại là tôi? Cô đã đính hôn với một người lừng danh giàu có. Tôi tin rằng nếu như cô định đi tìm

những hoạt động ngoài chương trình thì cô phải tìm những anh chàng hấp dẫn hơn tôi, hoặc là giàu có trẻ đẹp hơn tôi chứ. Cô muốn gì ở tôi nào?

- Em muốn ông dạy cho em đóng kịch - Noelle đáp.

Armand Gautier nhìn cô gái một hồi, sau đó thở dài:

- Cô làm tôi thất vọng. Tôi chờ đợi ở cô một cái gì độc đáo hơn kia.

- Công việc của ông là làm việc với các diễn viên?

- Với diễn viên, chứ không phải với tài tử nghiệp dư.

- Thế cô đã đóng kịch bao giờ chưa?

- Chưa. Nhưng ông sẽ dạy em được - Nàng gỡ mũ và cởi găng tay - Phòng ngủ của ông đâu? - Nàng hỏi.

Gautier ngần ngừ. Cuộc đời ông đầy những phụ nữ đẹp muốn bước vào kịch trường hoặc muốn được sắm một vai quan trọng, được đóng vai chính trong một vở mới hoặc gặp được một nơi sang trọng hơn. Tất cả bọn họ đã gặp thất bại đau đớn. Ông biết rằng nếu như ông lại dính thêm với một phụ nữ nữa, ông sẽ là một thằng khùng. Tuy nhiên cũng chẳng cần phải dính líu với ả ta làm gì. Đây chẳng qua là một cô gái đẹp tự ý lao vào ông. Công việc đơn giản là lôi ả vào giường, sau đó tổng khứ ả đi.

- Nào, vào đây - Ông nói và chỉ vào một cánh cửa.

Ông ngắm nhìn Noelle tiến về phía phòng ngủ. Không hiểu Philippe Sorel sẽ nghĩ sao đây nếu như cô dâu tương lai của anh ta lại ngủ lại đêm nay ở đây. Đàn bà? Tất cả chỉ là một lũ điếm. Gautier rót ra một ly Brandy, sau đó gọi đi một cú điện thoại. Cuối cùng khi ông quay về phòng ngủ, Noelle đã nằm trên giường đợi ông. Gautier phải thừa nhận rằng nàng là một toà thiên nhiên tuyệt tác. Khuôn mặt đã đẹp, thân hình càng hoàn hảo hơn. Da nàng có một màu mật ong vàng lựng. Kinh nghiệm của ông cho thấy rằng các cô gái đẹp hầu như người nào cũng ý thức được nhan sắc của mình, họ vênh váo tự phụ đến mức khó chịu... Chà, thôi được, ông phải dạy con bé này một bài học.

- Anh không có ý muốn ca ngợi em là xinh đẹp - Ông nói - Em đã nghe lời khen đó quá nhiều rồi.

- Nhan sắc mà làm gì nếu như không đem lại cho người ta niềm hoan lạc. - Noelle nhún vai.

Gautier nhìn nàng, thoáng ngạc nhiên, sau đó mỉm cười.

- Anh đồng ý với em. Vậy ta hãy dùng cái nhan sắc của em nhé - Ông ngồi xuống bên cạnh nàng.

Cũng giống đa số những người Pháp, Armand Gautier lấy làm tự hào là một tình nhân lão luyện. Thường bao giờ cũng có một bữa ăn ngon lành, có rượu. Ông tạo nên một khung cảnh điệu nghệ để gây nên những cảm giác êm dịu và tiếng nhạc êm êm.

Trong trường hợp với Noelle ông vứt bỏ tất cả. Đối với quan hệ một đến như thế này không cần có nước hoa, tiếng nhạc hoặc những lời tán tỉnh trống rỗng. Cô nàng đến đây chỉ cần để vào giường, ả ta đúng là một đứm ngổ nếu như ả ta tưởng là có thể đối thủ mà mọi đàn bà có trên đời này để lấy cái thiên tài vĩ đại mà Armand Gautier có trong đầu.

Họ làm tình với nhau suốt đêm, và mỗi lần Noelle lại giở ra một trò. Gautier chưa từng kinh qua những trò đó bao giờ. Đến sáng, Gautier bảo:

- Nếu anh còn đủ sức thì anh sẽ vận quần áo vào đưa em ra phố ăn sáng.

- Anh cứ nằm đó - Noelle bảo, rồi đi ra tủ quần áo chọn lấy một chiếc áo choàng của ông, mặc vào - Anh cứ nghỉ, em sẽ quay lại ngay.

Ba mươi phút sau, Noelle quay lại, mang theo một khay thức ăn điểm tâm. Trên đó có nước cam mới vắt, một đĩa trứng rán với xúc xích, mấy chiếc bánh sừng bò nóng, phết bơ, lọ mứt và một bình cà phê đen. Bữa ăn thật hết sức ngon miệng.

- Em không ăn gì ư? - Gautier hỏi.

- Không - Noelle lắc đầu. Nàng ngồi trên chiếc ghế xích đu nhìn ông ăn. Nàng trông càng xinh đẹp hơn trong chiếc áo choàng mặc ở nhà của ông, những đường cong ở ngực nổi lên thật đẹp. Mái tóc vàng buông thả trễ tràng.

Armand Gautier đánh giá lại toàn bộ những nhận định của ông về Noelle. Nàng quả là một kho báu thật sự, không phải đàn ông nào cũng dễ dàng làm nàng xiêu đổ ngay được. Tuy nhiên, ông cũng đã từng gặp nhiều kho báu trong cuộc đời kịch trường, vì vậy ông không muốn hao phí thời giờ và tài năng của một đạo diễn cho những loại tài tử nghiệp dư lại có mộng ảo thành minh tinh lao vào sự nghiệp sân khấu, dù cho nàng có đẹp đến mấy có lão luyện trong các ngón chân gối đến mấy chăng nữa.

Gautier là một con người toàn tâm toàn ý, ông rất coi trọng ngành nghệ thuật của ông. Trước đây ông đã định thỏa hiệp, bây giờ ông càng không chịu đầu hàng.

Tối hôm trước, ông định sẽ chỉ chung sống qua một đêm với Noelle, sau đó đến sáng thì để cho nàng khăn gói gió đưa. Nhưng bây giờ khi ông ngồi ăn sáng và quan sát nàng, ông lại cố nghĩ cách làm sao giữ nàng làm bồ bịch cho đến khi nào ông thấy ngán nàng thì mới thôi, tuy nhiên không được khuyến khích nàng mơ ước thành nữ diễn viên. Ông thấy dù sao ông vẫn phải giữ cao một cái bả gì đây. Ông cũng tỏ ra thận trọng theo cách riêng của mình:

- Em sắp lấy Philippe Sorel? - Ông hỏi.

- Đâu có - Noelle đáp - Đấy không phải là điều em muốn.

Đến lúc cần phải rạch ròi, Gautier hỏi:

- Vậy em muốn gì?

Noelle đáp nhỏ nhẹ:

- Em đã nói với anh rồi. Em muốn trở thành diễn viên.

Gautier cắn một chiếc bánh sừng bò nữa, ngậy ra một lúc:

- Cũng được - Sau đó ông nói tiếp - Có rất nhiều huấn luyện viên sân khấu tốt, anh sẽ gửi em đến cho họ huấn luyện, Noelle ạ, nếu như em vẫn muốn...

- Không, - Noelle đáp, ngắt ông một cách trêu mếu, nũng nèn, như thể nàng sẵn sàng ưng thuận bất kỳ điều gì

Ông nêu ra. Thế nhưng Gautier có cảm giác rằng bên trong nàng là cả một quyết tâm sắt thép. Nàng đã nói "không" bằng đủ mọi kiểu. Nàng chỉ nói bằng một giọng nhẹ nhàng lúc thì tỏ ra giận dữ, lúc lại trách cứ, lúc thất vọng, lúc hờn dỗi. Và bao giờ cũng nhẹ nhàng như không. Điều này càng khiến Gautier khó xử hơn ông tưởng lúc đầu. Đã có lúc Gautier định bảo thẳng với nàng, cũng như ông đã từng nói với hàng chục cô gái hàng tuần, rằng mời nàng đi cho, rằng ông không có thì giờ để phung phí cho cô nàng. Song ông lại nghĩ đến những cảm giác thật lạ lùng mà ông có được trong đêm qua, cho nên ông thấy chỉ có họa là điên mới buông nàng ra đi sớm đến vậy. Quả là nàng đáng để

Ông tha hiệp một chút, chỉ một chút mà thôi.

- Thôi được - Gautier bảo - Anh sẽ trao cho em một kịch bản để em nghiên cứu. Khi nào thuộc rồi, em sẽ đọc lại cho anh nghe, rồi chúng ta thử xem em có được bao nhiêu tài năng. Sau đó chúng ta có thể quyết định cần làm gì để giải quyết cho em.

- Cảm ơn anh Armand!

Nàng nói, giọng nói của nàng không chút nào là đắc thắng, thậm chí đến cả sự mãn nguyện Gautier cũng không tìm ra được. Chẳng qua đó chỉ là một sự thừa nhận trước một điều tất yếu mà thôi. Lần đầu tiên Gautier thoáng một chút nghi ngờ, song tất nhiên điều đó thật là lỗi bịch. Ông là bậc thầy trong việc điều khiển các phụ nữ cơ mà.

Trong khi Noelle mặc quần áo, Armand Gautier đi vào phòng làm việc với những ngăn giá đầy sách ông liếc nhìn những tập sách quen thuộc, gáy đã sờn ố trên các giá sách. Cuối cùng, với một nụ cười rúm rỏ ông chọn lấy cuốn Andromache của Eripide. Đây là một trong những vở kịch cổ điển rất khó diễn. Ông quay trở lại phòng ngủ và trao vở kịch đó cho Noelle.

- Đây, cưng ạ - Ông nói - Khi nào em nhớ lại một đoạn, chúng ta sẽ trở lại thảo luận với nhau.

- Cảm ơn anh Armand. Anh sẽ không phải ân hận gì.

Ông càng nghĩ lại chuyện vừa rồi, ông càng thấy hài lòng trước cái trò tinh quái của ông. Noelle phải mất một, hai tuần lễ mới nhớ được vai của nàng, nhận rằng nàng không thể học thuộc được. Ông sẽ tìm cách an ủi nàng rằng nghệ thuật diễn xuất cũng khó lắm chứ và họ sẽ giữ một quan hệ mà không bị tham vọng của nàng làm vẩn đục Gautier hẹn cùng Noelle sẽ ăn bữa tối hôm đó cùng nhau và nàng ra về.

Khi Noelle trở về căn hộ nàng chung sống với Philippe Sorel nàng thấy ông ta đợi nàng. Ông ta say khướt.

- Đồ khốn nạn - Ông gào lên - Cô đi đâu suốt cả đêm hôm qua.

Nàng muốn nói gì cũng mặc kệ. Sorel biết rằng ông sắp được nghe những lời xin lỗi, ông sẽ quật cho nàng một trận rồi kéo nàng vào giường và tha thứ cho nàng.

- Đi với một người đàn ông khác, Philippe ạ. Tôi trở lại đây để lấy những đồ đạc của tôi.

Trong lúc Sorel đứng ngây ra nhìn, không tin được lời nàng nói thì Noelle đi ngay vào phòng ngủ và bắt đầu xếp dọn quần áo.

- Noelle, hãy vì Chúa - Ông khẩn cầu - Em đừng làm như vậy, chúng ta yêu nhau kia mà. Chúng ta sắp thành hôn với nhau.

Nửa giờ sau ông ra sức hết giảng giải, lại đe dọa rồi mơn trớn, cho đến khi Noelle đóng đồ xong

và rời khỏi phòng, Sorel cũng không thể ngờ là ông đã mất nàng bởi lẽ ông cũng không biết là đã bao giờ nàng thuộc về ông chưa.

o o o

Armand Gautier đang giữa buổi chỉ đạo một vở kịch mới công diễn trong nửa tháng. Suốt cả ngày ông ở nhà hát để tập, ông không còn nghĩ đến những chuyện gì khác cả. Một phần thiên tài của ông chính là sự tập trung đến cao độ mà ông có thể giành cho tác phẩm của mình. Đối với ông không có gì tồn tại ngoài bốn bức tường của nhà hát và các diễn viên ông đang làm việc với họ. Tuy nhiên hôm nay tình hình khác hẳn, Gautier nhận thấy tâm trí mình thường lẫn lộn hình ảnh của Noelle và cái đêm không thể tin được mà họ đã sống với nhau. Các diễn viên qua một cảnh, họ dừng lại đợi ông cho nhận xét, song đột nhiên Gautier nhận ra mình chẳng chú ý gì từ nãy đến giờ. Ông thấy bức bối với bản thân, cố tập trung chú ý vào công việc ông đang làm, nhưng hình ảnh tấm thân trần truồng của Noelle cùng với những cảm giác lạ lẫm đã đến với ông cứ trở đi trở lại trong óc ông.

Gautier vốn có một đầu óc giàu tính phân tích cho nên ông cố tìm cách lý giải tại sao cô gái này lại gây cho ông ấn tượng như vậy. Noelle xinh đẹp đã đành, nhưng ông đã từng ngủ với một số phụ nữ rất đẹp trên đời. Nàng khéo léo trong chuyện ái ân thì cũng có nhiều phụ nữ khác có kém gì đâu. Nàng dường như thông minh, song cũng không đến nỗi xuất chúng, nhân cách nàng dễ thương song cũng không phức tạp. Vẫn còn một lý do khác nữa, một điều gì đó mà nhà đạo diễn chưa thể chạm ngón tay tới được. Sau đó ông nhớ đến tiếng "không" nhẹ nhàng của nàng và ông cảm thấy đó chính là đầu mối rồi. Trong tiếng nói của nàng có cái sức mạnh không thể cưỡng nổi, nó có thể giành được mọi thứ nàng muốn. Ở nàng, có một chỗ sâu kín không ai đụng tới được. Và cũng như mọi người đàn ông khác trước Gautier, ông có cảm giác rằng mặc dù Noelle đã gây ảnh hưởng đối với ông còn sâu sắc hơn so với việc ông quan tâm để tự thú nhận với bản thân, ông vẫn chưa hề đụng tới được nơi sâu kín nhất của nàng, và đây là một sự thách thức mà bản thân người đàn ông ở ông không chịu lùi bước.

Ngày hôm đó Gautier ở trong một tâm trạng bối rối. Ông mong muốn đến chiều để xem dự đoán của ông ra sao, không phải vì ông muốn ân ái với Noelle mà bởi vì ông muốn tự chứng thực một điều là ông đã xây dựng một lâu đài trên cát. Ông muốn Noelle sẽ khiến ông thất vọng để ông có thể sớm loại cô ra khỏi cuộc đời ông.

Đêm đó trong lúc họ làm tình, Armand Gautier cố tìm cách phát hiện những ngón xảo thuật, mà Noelle giở ra sử dụng để ông nhận thấy trước sau nàng chỉ hành động như một người máy, không có cảm xúc gì cả. Thế nhưng ông đã lầm. Nàng đã hiến dâng cho ông hoàn toàn, triệt để, chỉ mong sao đem lại cho ông niềm hoan lạc mà trước đây ông chưa bao giờ được hưởng và nàng muốn được phát hiện ra sự sung sướng trong ông. Đến sáng thì Gautier hoàn toàn bị nàng thu hút hết tâm trí.

Noelle lại một lần nữa chuẩn bị bữa điểm tâm cho ông, lần này là những chiếc bánh kẹp thịt xông khói và mứt quả, với cà phê nóng. Bữa ăn cũng rất tuyệt vời.

"Thôi cũng được" - Gautier tự nhủ - Thế là mình đã tìm được một con bé vừa trẻ vừa xinh, vừa biết làm tình lại vừa biết làm bếp. Hay lắm! Song đối với con người thương mình như mình như thế đã đủ chưa nhỉ? Sau khi làm tình và ăn uống xong phải chuyện trò tâm sự chứ. Vậy cô ả sẽ nói được những loại chuyện gì với nhau?". Ông tự an ủi rằng không sao cả.

Không trông thấy cô nhắc gì đến vở kịch. Gautier hy vọng rằng Noelle hoặc đã quên rồi, hoặc không thể nhớ nổi lời thoại trong kịch. Sáng hôm sau nàng ra về, nàng hứa tối hôm đó sẽ đến ăn với ông.

- Cô cũng dứt khỏi Philippe được sao? - Gautier hỏi.

- Em đã bỏ ông ta rồi - Noelle đáp gọn lỏn, rồi nàng đưa cho Gautier địa chỉ mới của nàng.

Ông nhìn nàng trân trân trong giây lát:

- Anh hiểu rồi.

Thật ra ông chẳng hiểu gì cả. Chẳng hiểu một chút nào.

Tối hôm đó họ lại ngủ với nhau. Đúng hơn là chỉ có Gautier nói. Hình như Noelle rất quan tâm đến ông cho nên ông lôi cả những chuyện ông không hề nhắc tới trong nhiều năm qua ra để tâm sự với nàng, cả những chuyện đời tư mà ông chưa hề thổ lộ cùng ai bao giờ. Nàng không nhắc đến vở kịch mà ông đã trao cho nàng. Gautier tự mừng thầm là mình đã tìm ra một cách giải quyết vấn đề rắc rối nhất.

Tối hôm sau, sau khi họ ăn tối xong và chuẩn bị đi ngủ, Gautier đã định quay về phòng ngủ.

- Chưa được - Noelle bảo.

Ông ngạc nhiên quay lại:

- Anh bảo anh sẽ nghe em đọc lời thoại kịch.

- À tất nhiên rồi - Gautier lắp bắp - Khi nào em chuẩn bị xong.

- Em xong rồi.

- Anh không muốn em chỉ đơn thuần đọc vở kịch chérie^[4] ạ - ông bảo - Anh chỉ muốn nghe em đọc thuộc lòng cơ, có như thế anh mới đánh giá được khả năng làm diễn viên của em được.

- Em đã thuộc rồi - Noelle đáp.

Ông nhìn nàng, không tin. Không thể chỉ trong ba ngày mà nàng có thể thuộc lòng toàn bộ vai của mình được.

- Anh sẵn sàng nghe em chưa nào? - Nàng hỏi.

Armand Gautier không còn cách nào khác đành chấp thuận.

- Tất nhiên rồi - Ông chỉ vào giữa phòng - Đây sẽ là sân khấu của em. Khán giả sẽ ngồi ở đây. Ông ngồi xuống một chiếc tràng kỷ lớn, êm ái.

Noelle bắt đầu vai kịch. Gautier cảm thấy sớn cả gai ốc một nét đặc điểm riêng của ông mỗi khi ông gặp một tài năng đích thực. Noelle chưa phải là loại điều luyện. Còn lâu mới được như vậy. Các động tác và nét mặt của nàng vẫn còn bộc lộ sự non nớt. Song nàng có được một phẩm chất còn hơn cả những kỹ năng đơn thuần: tức là nàng có được sự chân thực hiếm có, một tài năng tự nhiên khiến cho mỗi một dòng chữ nàng phô diễn mang một ý nghĩa và màu sắc tươi mát.

Khi Noelle kết thúc cuộc đọc thoại, Gautier vồn vã:

- Theo anh, sẽ đến một ngày nào đó em trở thành một diễn viên xuất chúng, Noelle ạ. Anh nói thực đấy. Anh sẽ gửi em tới chỗ Georges Faber, ông ta là một chuyên gia đào tạo diễn viên xuất sắc nhất của toàn nước Pháp. Làm việc với ông ta, em sẽ...

- Không.

Ông ngạc nhiên, nhìn nàng. Vẫn tiếng "không" nhẹ êm đó. Dứt khoát, thẳng thừng.

- Không cái gì? - Gautier lúng túng hỏi lại - Faber chỉ nhận những diễn viên xuất sắc thôi. Song ông ta sẽ nhận em vì anh sẽ có lời thỉnh cầu ông ta.

- Em sẽ làm việc với anh - Noelle bảo.

Gautier cảm thấy cơn giận bùng lên:

- Anh không đào luyện ai bao giờ - Ông giật giọng - Anh không phải là giáo viên. Anh chỉ làm đạo diễn cho các diễn viên chuyên nghiệp - ông có ghìem cơn giận để không lộ ra giọng nói - em hiểu không?

- Vâng, em hiểu anh Armand ạ, - Noelle gật đầu. - Thôi cũng được.

Ông xiêu lòng, ôm choàng lấy Noelle trong đôi cánh tay và nhận được ở nàng một cái hôn đầm thắm. Ông nhận thấy những băn khoăn của ông trước đây là không cần thiết. Cũng như mọi phụ nữ khác, nàng cần phải có được một người chế ngự. Ông sẽ không gây khó dễ với nàng nữa.

Đêm đó họ thắm thiết hơn bất kỳ một lần nào trước đây, có lẽ - Gautier nghĩ, một phần là vì cuộc xô xát nhỏ giữa hai người vừa rồi đã gây thêm hứng khởi.

Đang đêm ông bảo với nàng:

- Em nhất định sẽ trở thành một diễn viên xuất chúng, Noelle ạ. Anh sẽ vô cùng tự hào vì em đấy.

- Cảm ơn anh Armand - Nàng thì thào.

Noelle lại chuẩn bị bữa điểm tâm sáng cho Gautier, và ông lại ra nhà hát. Trong ngày hôm đó ông phôn cho Noelle, nhưng nàng không trả lời và đêm đó lúc ông về đến nhà thì không thấy nàng đâu. Gautier đợi nàng quay về, nàng cũng chẳng xuất hiện khiến ông phải nằm thức trắng suốt đêm lo lắng không biết nàng có gặp nạn gì không. Ông cố tìm cách gọi điện thoại cho Noelle về căn hộ của nàng, song vẫn không thấy hồi âm. Ông đã gửi một bức điện đến cho nàng, song không thấy ai nhận và khi ông đi theo dõi diễn tập về ghé qua chỗ ở của nàng, ông nhấn chuông, song không thấy ai ra mở cửa.

Suốt một tuần tiếp sau đó, Gautier tưởng phát điên lên được. Các buổi diễn tập trở nên hỗn loạn. Ông quát mắng tất cả các diễn viên khiến họ nản quá. Người quản lý sân khấu của ông đã phải nêu đề nghị cho họ ngừng tập một ngày và Gautier đồng ý ngay lập tức.

Sau khi các diễn viên ra về, ông ngồi lại một mình trên sân khấu, cố lý giải xem chuyện gì đã xảy ra với ông.

Ông tự nhủ rằng Noelle chẳng qua chỉ là một người đàn bà, một cô gái tóc vàng rẻ tiền, đầy tham vọng, tâm hồn chỉ là tâm hồn của một cô gái bán hàng, thế mà cứ đòi làm thượng thặng. Ông tìm hết cách hạ thấp nàng, thế nhưng cuối cùng ông thấy việc làm ấy thật vô tích sự. Ông cần phải có nàng. Đêm hôm đó ông đã đi lang thang trên đường phố Paris, ông đã uống say khướt tại những quán nhỏ nơi người ta không biết ông là ai. Ông cố tìm hết cách để tiếp xúc với Noelle, nhưng đều vô ích. Ông không tìm được một ai để hỏi han về nàng, trừ Philippe Sorel ra, song tất nhiên, không thể nhắc đến chuyện đó được.

Một tuần, sau khi Noelle đã biến mất tăm, lúc bốn giờ sáng Armand Gautier say khướt, mở cửa,

bước vào phòng khách. Các ngọn đèn đều sáng trưng. Noelle đang ngồi thù lù trên một chiếc ghế bành, nàng mặc một chiếc áo choàng của ông và đang chăm chú đọc sách. Khi ông bước vào, nàng mỉm cười, ngước lên.

- Chào anh Armand!

Gautier nhìn nàng chăm chăm, tim ông đập dồn, một cảm xúc thoải mái và vui sướng không cùng tràn ngập trong lòng. Ông nói ngay.

- Ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu làm việc cùng nhau.

- 1. Siêu nhân (tiếng Đức).
- 2. Hy sinh vì nước Đức.
- 3. Điên rồ (tiếng Pháp).
- 4. Cung (tiếng Pháp).

Chương 6

CATHERINE Washington 1940

Washington, đặc khu Columbia, là thành phố hấp dẫn nhất từ xưa đối với Catherine Alexander. Trước đây nàng thường cho rằng Chicago là mảnh đất lý tưởng thì đến Washington nàng mới tỉnh ngộ. Đây mới thực sự là hạt nhân của nước Mỹ, là trung tâm điều hành quyền lực.

Thoat đầu Catherine thấy lúng túng trước vô vàn các sắc phục khác nhau tràn ngập đường phố nào là bộ binh, hải quân, nao không quân, thủy quân lục chiến vân vân. Và cũng lần đầu tiên Catherine mới cảm thấy khả năng u ám của cuộc chiến là điều có thật.

Ở Washington, chỗ nào cũng thấy có sự có mặt của chiến cuộc thể hiện ra trên thực tế. Đây là thành phố mà nếu xảy ra chiến tranh thì chiến tranh sẽ bắt đầu từ đây. Và nàng, - Catherine Alexander - sẽ là một bộ phận trong cuộc chiến tranh đó.

Nàng đã chuyển đến ở cùng với Susie Roberts, cô ta đang sống trong một căn hộ sáng sủa, vui mắt ở tầng bốn một chung cư không có thang máy. Căn hộ gồm một phòng khách cỡ trung bình, hai phòng ngủ nhỏ thông nhau, một phòng tắm và một bếp con xây dựng cho người chim chích.

Susie tỏ ra rất mừng khi gặp lại nàng. Câu đầu tiên của cô bé là:

- Nhanh lên, thay đồ ra, lấy bộ váy sang nhất đem ra mà là. Tối nay mày có cuộc hẹn hò ăn tối đấy.

Catherine nháy mắt.

- Vậy lý do gì mà mày độc thân lâu thế?

- Cathy à, ở Washington, con gái đũa nào cũng có một cuốn sổ đen nhỏ. Thành phố này đầy những thằng đàn ông cô độc, thật là đáng tiếc.

Tối đầu tiên họ ăn tối tại khách sạn Willard. Người hẹn hò với Susie Roberts là một nghị sĩ Indiana, còn người hẹn với Catherine là một nhân vật chuyên vận động ngoài hành lang nghị trường thuộc bang Oregon, cả hai ông đang sống ở thành phố, không có vợ đi cùng. Ăn tối xong, họ đi nhảy ở Câu lạc bộ Washington Country. Catherine hy vọng nhà vận động hành lang có thể giao cho nàng một việc làm nào đó. Song nàng được ông ta hứa cấp cho một chiếc ô tô và một căn hộ riêng. Nàng đã ngỏ lời cảm ơn và từ chối không nhận.

Susie đưa ông nghị sĩ trở về nhà, còn Catherine đi ngủ ngay. Chỉ một lát sau nàng nghe tiếng họ đùa giỡn ở phòng ngủ của Susie, lò xo giường rung lên bần bật. Catherine lấy một chiếc gối bịt tai để khỏi nghe thấy những âm thanh đó, song vẫn không tài nào tránh được. Đến sáng khi Catherine thức dậy ăn sáng đã thấy Susie dậy rồi. Cô ta có vẻ vui mừng, hào hứng chuẩn bị đi làm. Catherine cố tìm trên mặt Susie những vết nhăn ưu tư hoặc dấu hiệu gì đó của một kẻ phóng dăng, song nàng không hề tìm thấy. Ngược lại, cô ta có vẻ tươi tắn nước da rất mịn màng.

Catherine nghĩ: "Lạy chúa, nó là một Dorian Gray nữa rồi. Đến một ngày nào đó nó sẽ rực rỡ còn mình thì già khú đế, tới một trăm mười tuổi".

Vài ngày sau, đang ăn sáng, Susie bảo:

- Này, tao nghe có một việc may ra hợp với mày. Đêm qua trong bữa tiệc có một đứa con gái bảo rằng nó sắp trở về Texas. Chưa biết được tại sao một đứa đã bỏ Texas đi, nay lại muốn quay trở lại là nghĩa thế nào. Tao nhớ cách đây vài năm hồi tao ở Amarillo...

- Thế nó làm việc ở đâu? - Catherine ngắt lời.

- Ai?

- Đứa con gái ấy - Catherine tỏ ra kiên nhẫn.

Nó đang làm cho William Fraser. Ông ta phụ trách các quan hệ với dân chúng thuộc Bộ Ngoại giao. Tháng trước tạp chí Newsweek đã dành cả một câu chuyện về ông. Có lẽ công việc đó cũng thích hợp với mày. Tao mới nghe hôm qua, nếu mày đến ngay, mày có thể ăn đứt được tất cả những đứa con gái khác.

- Cảm ơn - Catherine nói - Được, tao sẽ đến chỗ William Fraser.

Hai mươi phút sau Catherine đang trên đường tới bộ ngoại giao. Khi nàng tới nơi, người gác chỉ cho nàng tới văn phòng của Fraser và nàng đập thang máy lên lầu. Quan hệ với công chúng. Xem ra đây đúng là công việc nàng đang tìm.

Catherine dừng lại ở ngoài hành lang, bên ngoài văn phòng, rút ra chiếc gương tay để kiểm tra lại việc trang điểm của nàng. Nàng thường làm như vậy. Chưa đến chín rưỡi, vì thế nàng còn đủ thì giờ cho việc này. Nàng mở cửa, bước vào bên trong.

Văn phòng bên ngoài đầy những cô gái, người đứng, kẻ ngồi, kẻ đang dựa vào tường và tất cả hầu như đang cùng chuyện trò huyên náo. Chị nhân viên đón tiếp như phát cuồng đằng sau chiếc bàn đang bị vây kín. Chị ta cố gắng một cách tuyệt vọng giữ trật tự.

- Lúc này ông Fraser đang bận - Chị nhắc đi nhắc lại - - Tôi không biết bao giờ ông ấy tiếp được các chị.

- Thế ông ấy có định phỏng vấn tìm thư ký không đấy? - Một cô gái hỏi.

- Có chứ, nhưng? - Chị nhìn quanh, bất lực - Lạy Chúa tôi! Thật là nực cười!

Cửa hành lang bật mở, có thêm ba cô gái nữa xô vào, gạt Catherine sang một bên.

- Công việc đó đã có ai nhận chưa? - Một người trong số họ hỏi.

- Có lẽ ông muốn cả một khuê phòng - Một cô gái nói - Vậy thì tất cả bọn mình cứ ở lại đây!

Cửa văn phòng bên trong bật mở, một người đàn ông bước ra. Ông ta cao đến sáu bộ, thân hình mảnh mai của một vận động viên nghiệp dư, sinh hoạt ở câu lạc bộ điền kinh mỗi tuần ba buổi sáng để giữ cho vóc dáng thon thả. Ông có mái tóc vàng xoăn tít, hai bên thái dương đã điểm bạc, đôi mắt xanh sáng và chiếc cằm với vẻ răn rỏi, cương nghị.

- Chuyện quái quỷ gì ở đây thế, Sally? - Giọng ông trầm và oai vệ.

- Các cô gái này nghe tin có một chỗ khuyết, ông Fraser ạ.

- Lay Chúa? Tôi cũng mới chỉ biết tin đó cách đây một giờ - Đôi mắt ông lướt qua một lượt khắp phòng - Cứ như chợ vỡ - Khi ông đưa mắt về phía Catherine, nàng đứng thẳng người, mỉm cười rất đầm thắm với một ẩn ý rằng "Em sẽ là một thư ký xuất sắc đây", nhưng đôi mắt ông cũng chỉ lướt qua chỗ nàng. Ông quay lại chị nhân viên giao dịch.

- Tôi cần một tạp chí Life. Số cách đây độ ba, bốn tuần gì đó. Có ảnh Stalin ở ngoài bìa.

- Tôi sẽ cho đặt mua, ông Fraser ạ - người nhân viên đáp.

- Tôi cần ngay bây giờ - Ông quay trở vào văn phòng của mình.

- Tôi sẽ gọi sang cho Văn phòng tạp chí Time Life để hỏi xem họ có thể tìm cho một bản được không?

Fraser dừng lại ở cửa:

- Sally, tôi đang nói chuyện với Thượng nghị sĩ Borah trên điện thoại. Tôi muốn đọc cho ông ta nghe một đoạn trích trong số báo đó. Chị chỉ có vài phút tìm số báo cho tôi thôi đấy - Rồi ông đi vào văn phòng và khép cửa lại.

Các cô gái đang đứng trong phòng nhìn nhau, nhún vai. Catherine đứng lặng, suy nghĩ lao lung. Nàng quay lại và lách ra khỏi phòng.

- Tốt. Một đũa bỏ cuộc rồi - Một cô gái bảo.

Chị nhân viên giao dịch nhắc máy điện thoại, quay số để hỏi thăm tin tức.

- Số điện thoại của Bộ biên tập tạp chí Time Life. - Chị ta hỏi. Các cô gái trong phòng im lặng, quay nhìn chị ta - Cảm ơn - Chị ta đặt máy xuống rồi lại nhắc lên và lại quay số.

- Alô. Văn phòng của ông William Fraser, Bộ ngoại giao. Ông Fraser cần ngay một số Life. Số đó có ảnh Stalin ở ngoài bìa... Các ông không giữ lại một số cũ nào cả? Vậy tôi có thể nói chuyện với ai được?... Vâng. Cảm ơn - rồi chị ta gác máy.

- Gay go rồi, cưng ơi - Một cô gái bảo.

Cô gái khác thêm:

- Người ta chỉ mê gái đẹp thôi. Nếu ông ấy đến chỗ tớ tối nay, tớ sẽ đọc đoạn đó cho ông ấy nghe. Rồi họ cười âm lên.

Máy đàm thoại nội bộ kêu ro ro. Chị nhân viên nhấn phím bấm. Tiếng Fraser vang lên.

- Hai phút của chị hết rồi đấy.

Chị nhân viên hít một hơi thật sâu:

- Tôi vừa gọi đến toà soạn Time Life, song họ bảo không thể...

Cửa phòng bật mở, Catherine bước vào. Nàng cầm trong tay số tạp chí Life có hình Stalin ở ngoài bìa. Nàng lách người đi tới bàn làm việc và đặt tờ tạp chí vào tay chị nhân viên giao dịch. Chị ta nhìn tờ tạp chí, kinh ngạc.

- Tôi...tôi có tờ tạp chí ấy đây rồi, ông Fraser ạ. Tôi sẽ mang vào ngay - Chị ta đứng dậy, mỉm

cười với Catherine đầy vẻ biết ơn rồi vội bước vào căn phòng bên trong.

Các cô gái kia quay lại nhìn Catherine, mắt bỗng long lên hẳn học.

Năm phút sau cửa văn phòng Fraser mở ra, Fraser cùng chị nhân viên xuất hiện. Chị ta chỉ vào Catherine:

- Cô gái đó đây ạ.

William Farser quay sang nhìn Catherine, dò xét:

- Mời cô vào trong này.

- Dạ, vâng - Catherine bước theo Fraser vào văn phòng, nàng cảm thấy những cặp mắt của các cô gái kia nhìn đâm vào sau lưng nàng. Fraser khép cửa lại.

Văn phòng của ông có thể coi là một phòng làm việc bàn giấy điển hình ở Washington, song ông vẫn cho trang trí kiểu cách và chọn những đồ đạc, tranh nghệ thuật theo sở thích riêng của ông.

- Mời ngồi, cô...

- Alexander, Catherine Alexander.

- Sally có cho tôi biết rằng cô đã mang tờ tạp chí Life đến.

- Dạ vâng.

- Tôi chắc không phải tình cờ mà cô có được tờ tạp chí cũ cách đây ba tuần trong ví của cô.

- Vâng, đúng thế?

- Thế làm sao cô lại kiếm được nó nhanh thế?

- Dạ, tôi chạy xuống hiệu cắt tóc. Hiệu cắt tóc và chữa răng bao giờ cũng giữ nhiều tạp chí cũ.

- Ra thế - Fraser mỉm cười, bộ mặt gồ ghề của ông càng trở nên dễ sợ - Thế mà tôi không nghĩ ra đấy. Chuyện gì cô cũng ứng trí nhanh như thế chứ?

Catherine bỗng nhớ lại Ron Peterson, rồi đáp:

- Không phải thế đâu, thưa ngài.

- Cô đang tìm việc làm thư ký?

- Cũng không hẳn như vậy - Catherine nhận thấy ông ta có vẻ ngạc nhiên, nên cô nói thêm luôn - Nhưng tôi sẵn sàng nhận, thật ra tôi muốn làm trợ lý cho ông.

- Thì cứ cho là cô có đủ khả năng làm thư ký hôm nay rồi xem sao - Fraser nói, vẻ mặt rúm ró - Ngày mai cô có thể làm trợ lý cho tôi.

Nàng nhìn ông chan chứa hy vọng:

- Nghĩa là tôi được tiếp nhận?

- Còn thử thách đã - Ông bấm phím máy đàm thoại nội bộ và ghé vào chiếc hộp đó nói:

- Sally, chị hãy cảm ơn các cô gái trẻ đó giùm hộ tôi và nhắn với họ rằng chức vụ đó đã có người đảm nhiệm rồi.

- Dạ vâng, thưa ông Fraser.

Ông bấm cho phím bật lên:

- Ba mươi độ - là một tuần, cô đồng ý chứ?

- Dạ vâng. Xin cảm ơn ông Fraser.

Cô có thể bắt đầu ngay sáng ngày mai, lúc chín giờ, Sally sẽ đưa cô một chiếc phiếu cá nhân để cô "điền" vào.

Sau khi Catherine rời văn phòng, cô đi tới toà soạn báo Washington Post. Người canh sát ngồi ở bàn gác ngoài sảnh đã chặn nàng lại.

- Tôi là thư ký riêng của ông William Fraser - Cô nói, về kênh kiệu - Công tác bên Bộ ngoại giao. Tôi cần một số thông tin trong kho của các ông.

- Loại tin gì?

- Tin về William Fraser.

- Suốt cả tuần nay lần đầu tiên tôi thấy một yêu cầu kỳ cục như vậy đó. Ông chủ của cô làm cô bức mình hay vì lý do gì?

- Không phải - Cô giãi bày - Tôi định viết một bài trần tình về ông ấy.

Năm phút sau, một nhân viên đưa cô vào kho lưu trữ. Anh ta rút hồ sơ về William Fraser ra, Catherine bắt đầu ngồi đọc.

Chỉ một giờ sau Catherine trở thành một trong những người nắm lý lịch Fraser vững nhất trên đời. Năm nay ông bốn mươi tuổi, tốt nghiệp hạng ưu trường đại học Princeton, khởi nghiệp một công ty quảng cáo mang tên Fraser Associater và đã trở thành một trong những công ty thành đạt nhất trong ngành dịch vụ này. Cách đây một năm theo yêu cầu của Tổng thống, ông đã gác công việc đó lại để chuyển sang làm việc cho Chính phủ. Ông đã thành hôn với Lydia Champion, một phụ nữ giàu có thích hoạt động xã hội. Họ đã ly dị bốn năm nay và không có con với nhau. Fraser là một nhà triệu phú, có nhà riêng ở Georgetown và một nhà nghỉ hè ở Bar Harbor, bang Maine. Sở thích của ông là tennis, bơi thuyền và pôlô. Nhiều bài tường thuật trên báo gọi ông là "một trong những chàng độc thân dễ ưa nhất nước Mỹ".

Catherine về đến nhà báo cho Susie biết tin vui trên.

Susie nhất định bảo hai người phải đi dự cuộc vui. Hiện có hai chàng học viên trường võ bị giàu sụ người ở Annapolis đang sống ở thành phố này.

Anh chàng cặp bồ với Catherine tỏ ra là một tay dễ thương song suốt cả buổi tối đó nàng luôn chỉ thầm so sánh anh ta với William Fraser. So với Fraser anh ta có vẻ ngây ngô, khờ khạo. Phải chăng nàng đã đem lòng yêu ông chủ mới của nàng rồi? Khi nàng ở gần ông nàng không hề có một cảm xúc rạo rực, mà có một loại tình cảm khác, đó là sự mến mộ đối với một người

có tư cách. Nàng cho rằng thứ tình cảm rạo rực kia có lẽ chỉ tồn tại trong các tiểu thuyết tình dục của Pháp mà thôi.

Hai chàng học viên võ bị đưa các cô tới một nhà hàng Italia nhỏ ở ngoại ô Washington, họ đã ăn một bữa tuyệt vời sau đó họ đi xem một bộ phim mà Catherine rất thích.

Tối vui kết thúc, hai chàng trai đưa hai cô về nhà, Susie mời họ vào làm một chén rượu tối. Đến khi Catherine cảm thấy họ sắp ghé lại cả đêm nàng vội cáo lui, nói rằng muốn đi ngủ ngay.

Anh bạn trai của nàng phản đối:

- Chúng ta chưa làm gì với nhau cả. Cô hãy coi xem họ làm gì kia.

Susie và anh bạn cô ta đang ngồi trong tràng kỷ ôm hôn nhau thắm thiết.

Vệ sĩ của Catherine chụp lấy tay nàng, da diết:

- Sắp chiến tranh đến nơi rồi - Catherine chưa kịp ngăn y lại thì y đã cầm lấy tay nàng, đặt vào đùi y - Em đừng để một chiến binh ra trận trong tình trạng như vậy, phải không em.

Catherine rút ngay tay lại, cố nén giận, nàng đáp đều đều:

- Tôi đã nghĩ nhiều đến chuyện đó rồi và tôi quyết định sẽ chỉ ngủ với chàng thương binh nào còn đi lại được - nàng quay gót, đi vào và khoá ngay cửa lại. Nàng thấy rất khó ngủ. Nàng trần trọc nghĩ đến William Fraser, đến công việc mới và lại nghe thấy tiếng chiếc giường lò xo của Susie run lên bần bật. Từ đó nàng không thể ngủ được nữa.

Tám giờ rưỡi sáng hôm sau Catherine đến nơi làm việc mới của nàng. Cửa phòng đã mở khoá, đèn ở phòng giao dịch đã bật. Nghe có tiếng đàn ông ở văn phòng bên trong, nàng liền bước vào.

William Fraser đang ngồi bên bàn, đọc vào một chiếc máy ghi. Ông ngẩng lên thấy Catherine bước vào ông liền tắt máy.

- Cô đến sớm thế? - Ông hỏi.

- Tôi muốn tham quan một lượt trước khi bắt tay vào làm việc.

- Mời cô ngồi - Giọng ông là là, khiến cô lúng túng. Ông có vẻ cáu bẳn. Catherine ngồi xuống ghế.

- Tôi không thích nhưng kẻ rình mò đâu, cô Alexander ạ.

Catherine đỏ bừng mặt:

- Tôi... tôi không hiểu.

- Washington chỉ là một tỉnh nhỏ. Thậm chí không phải là một tỉnh mà chỉ là một làng quê. Không một chuyện gì xảy ra ở đây mà sau năm mươi phút mọi người không ai là không biết.

- Tôi vẫn không...

- Hai phút sau khi cô tới đó, chủ báo Post đã phôn đến tôi hỏi tại sao cô thư ký của tôi lại nghiên cứu về tôi để làm gì.

Catherine ngồi ngây người, kinh ngạc, không biết đáp sao.

- Cô có tìm được những tin tào lao mà cô muốn biết không?

Sự lúng túng của nàng nhanh chóng chuyển sang giận dữ, nàng nói:

- Tôi không dò la - Nàng đứng dậy - Lý do duy nhất tôi cần những tin tức về ông chính là vì muốn biết rõ tôi sắp làm việc với người như thế nào - Giọng nàng run run, đầy phẫn nộ - Theo tôi, một thư ký cần phải hợp với ông chủ và tôi cần biết tôi phải làm gì.

Fraser ngồi yên, vẻ mặt hăm hăm.

Catherine nhìn ông, căm ghét ông đến mức sắp bật khóc.

- Ông khỏi phải lo về chuyện đó nữa, ông Fraser ạ. - Tôi xin rút lui - Cô xoay người định bước ra cửa.

- Ngồi xuống - Fraser ra lệnh, giọng như roi quất, Catherine quay lại sững sờ - Tôi không chịu được những người nhõng nhẽo như cô.

Nàng nhìn ông:

- Tôi không phải là người...

- Thôi được. Vậy tôi xin lỗi. Mời cô ngồi xuống.

- Thế nào? - Ông rút một chiếc tẩu từ trong ngăn bàn ra và châm lửa hút.

Catherine đứng ngây ra không biết làm gì bây giờ, nàng cảm thấy nhục nhã:

- Tôi thấy công việc bắt đầu không thluận - Nàng nói - Tôi...

Fraser lại rút tẩu ra và bật diêm.

- Tất nhiên rồi đâu sẽ vào đấy, Catherine ạ - Ông phân bua - Cô không bỏ đi được. Mới xích mích có thể thôi mà tôi phải sa thải một cô thư ký mới ư?

Catherine nhìn ông và nhận thấy trong đôi mắt xanh sáng của ông ánh lên những tia vui đùa. Ông đang tùm tùm cười, và miễn cưỡng nàng cũng nhếch miệng cười.

Nàng ngồi sụp xuống ghế tựa.

- Như thế tốt hơn. Đã có ai nhận xét rằng cô là người quá nhạy cảm chưa nhỉ?

- Có lẽ có rồi.

Fraser ngả lưng vào ghế của mình.

- Mà có thể tôi là người quá nhạy cảm cũng nên. Nhức cái lỗ đít lắm vì bị người ta gán cho cái tên "một trong những chàng trai độc thân dễ ư nhất nước Mỹ".

Đáng tiếc là ông dùng những từ ngữ thô như vậy. Song cái gì làm nàng băn khoăn nhất. Nàng tự hỏi? Lỗ đít hay gã độc thân?

Có lẽ Fraser nói đúng. Có lẽ sự quan tâm của nàng đối với ông không thông phàm như nàng tưởng.

- Một đối tượng của mọi phụ nữ ngu xuẩn nhất không chồng trên thế giới này - ông nói tiếp - Có lẽ nếu như tôi bảo cô rằng phụ nữ là rất hay gây gỗ thì chưa chắc cô đã tin tôi đâu.

Nàng ư? Cử thử coi thử quĩ xem sao? Catherine đỏ bừng mặt khi nhớ lại chuyện cũ.

- Biến một người thành ông bụt còn dễ hơn - Fraser thở dài - Có lẽ cũng đúng như tờ Tuần nghiên cứu quốc gia ấy, cô hãy cho tôi biết về cô đi. Có bạn trai chưa?

- Chưa ạ. - Nàng đáp - Đúng ra là không có bạn trai nào đặc biệt cả - Nàng vội nói thêm.

Ông nhìn nàng, dò xét:

- Hiện nay cô sống ở đâu?

- Tôi đang ở chung một căn hộ với cô bạn học hồi học ở đại học.

- Trường Northwestern?

Nàng ngạc nhiên nhìn ông, sau đó chợt hiểu rằng chắc chắn ông đã đọc tờ khai lý lịch của nàng.

- Dạ, vâng.

- Tôi sẽ cho cô biết thêm một điều về tôi mà cô đã không tìm thấy trong kho lưu trữ của toà báo. Tôi là một gã rất khó cộng tác. Cô sẽ thấy là tôi biết điều, song đồng thời tôi cũng rất kỹ tính. Chúng ta sẽ khó sống với nhau đấy. Cô có tìm được cách nào thích nghi với tôi được không?

- Tôi sẽ cố gắng - Catherine đáp.

- Tốt. Sally sẽ giúp cô làm quen với guồng máy ở đây. Điều quan trọng nhất là cô cần phải nhớ rằng tôi là một người uống cà phê liên tục. Tôi thích cà phê đen, nóng rẫy.

- Tôi sẽ nhớ kỹ - Nàng đứng dậy, đi ra cửa.

- Kìa, Catherine?

- Còn chuyện gì, thưa ông Fraser?

- Tối nay có về nhà, cô hãy đứng trước gương tập nói một ít lời tục tĩu đi. Cứ mỗi lần tôi nói từ gì bậy mà cô lại nháy mắt như vậy, tôi không thể chịu được.

Ông lại giở giọng lên lớp cô như với con nít. Nàng lạnh lùng đáp:

- Dạ, vâng - Rồi cô đóng cửa mạnh đến "sầm" một tiếng khi đi ra.

Cuộc gặp mặt không diễn ra như Catherine mong muốn. Nàng không còn thấy mến ông Fraser nữa. Nàng cho rằng ông là một người cục cằn thô lỗ, đầy kiêu căng, tự mãn. Vợ ông ta bỏ ông ta cũng đáng. Thôi đành vậy, nàng đã đến đây thì cứ phải bắt tay vào công việc, song nàng xác định rằng nàng sẽ đi tìm một việc làm khác, việc gì đó với một con người chứ không phải với một hôn quân bạo chúa.

Sau khi Catherine bước ra khỏi phòng, Fraser ngã lưng vào ghế tựa, nụ cười thoáng hiện trên môi. Liệu những cô gái trẻ trung, năng nổ và tận tâm như cô này có nhiều không? Trong lúc giận dữ, đôi mắt nàng sáng lên, đôi môi run run, Catherine dường như không có gì che chở khiến cho Fraser muốn giơ tay ra ôm lấy nàng mà bảo vệ cho nàng. Và chống lại chính ông, ông chợt đau khổ nhận ra điều này. Ở nàng có một phẩm cách rực rỡ theo kiểu cổ điển mà ông hầu như quên mất là các cô gái thường có.

Nàng thật đáng yêu, thông minh, đồng thời lại có bản lĩnh riêng. Nàng sẽ trở thành thư ký loại cừ mà ông có được từ trước tới nay. Và trong thâm tâm, Fraser có cảm giác rằng nàng còn hơn thế nữa. Đến mức độ nào thì ông không khẳng định được. Tình cảm của ông đã từng nhiều lần sôi sục khiến cho hệ thống báo động tự động ở ông làm việc ngay khi những tình cảm của ông bị một người phụ nữ nào đó chạm tới. Những giây phút như thế rất ít xảy ra. Chiếc tẩu thuốc của ông đã tắt. Ông châm lại và nụ cười vẫn chưa biến đi trên môi. Một lát sau Fraser gọi nàng vào để đọc cho nàng chép. Catherine tỏ ra lịch thiệp nhưng lạnh lùng. Nàng đợi Fraser nói một điều gì đó có tính chất riêng tư để nàng có dịp bộc lộ rằng nàng giữ thái độ xa lánh, song chính ông vẫn giữ thái độ lạnh lùng, nghiêm túc, Catherine cho rằng ông tỏ ra là quyết gạt bỏ sự kiện buổi sáng ra khỏi đầu óc. Con người này lại ít tình cảm đến vậy ư?

Tuy nhiên Catherine thấy công việc mới đầy cuốn hút. Điện thoại réo liên tục, họ tên những người gọi đến khiến nàng thấy rất hào hứng. Trong một tuần đầu tiên, phó Tổng thống Mỹ đã gọi điện đến hai lần, nửa tá thương nghị sĩ bộ trưởng ngoại giao và một nữ diễn viên nổi tiếng đang có mặt ở thành phố gọi đến, giới thiệu bộ phim cô ta mới đóng. Cú điện thoại quan trọng nhất trong tuần là của Tổng thống Roosevelt. Catherine thấy hồi hộp quá, nàng đã để rơi ống điện thoại và đứt liên lạc với viên thư ký của Tổng thống.

Ngoài những cú phôn gọi tới, Fraser còn hàng chục cuộc hẹn làm việc tại văn phòng, tại câu lạc bộ ở vùng quê và ở một trong những nhà hàng nổi tiếng. Sau vài tuần Fraser cho phép Catherine được bố trí lịch các cuộc hẹn và đặt trước các loại dịch vụ cho ông. Nàng biết được Fraser thích gặp những ai và tránh gặp những ai. Công việc đã cuốn hút nàng đến mức khi hết tháng đó, nàng hoàn toàn quên hẳn việc đi tìm công việc khác.

Quan hệ giữa Catherine và Fraser vẫn ở mức độ hết sức lạnh nhạt, song nàng hiểu rõ ông, từ đó nhận thấy rằng thái độ lạnh lùng ở ông không phải là vì ông thiếu thân thiện, mà chính sự nghiêm nghị giữ ý đã trở thành bức tường ngăn ông với thế giới bên ngoài. Catherine có cảm giác rằng Fraser thật ra là một người hết sức cô độc.

Công việc đòi hỏi ông phải có thái độ cộng đồng, song về bản chất ông là một người cô đơn. Cô còn cảm thấy một điều nữa, đó là việc William Fraser không thuộc loại người mà nàng mơ tưởng. Nàng cho rằng về chuyện đó thì đa số đàn ông nước Mỹ đều như vậy thôi.

Thỉnh thoảng, nàng lại cùng Susie lại hẹn hò đi chơi với hai gã đàn ông, song đa số các vệ sĩ của nàng là những người đã có vợ, đòi hỏi tình dục mạnh mẽ, cho nên nàng thường thích đi xem phim hoặc xem kịch một mình. Nàng đã xem Gertrude Lawrence và một diễn viên hài mới nổi là Danny Kaye trong phim "Bà phu nhân trong bóng tối", "Sống với người bố" và "Alice cầm vũ khí" với một diễn viên mới tên gọi là Kitar Douglas. Nàng thích phim Kitty Foyle với diễn viên Ginger Rogers bởi phim này gợi nàng nhớ đến cuộc đời nàng. Một buổi tối trong buổi diễn Hamlet nàng trông thấy Fraser ngồi trong ngăn riêng với một cô gái kiều diễm vận một chiếc áo dài đắt tiền đúng như Catherine đã thấy trong tạp chí Vogue. Nàng không biết cô gái đó là ai. Fraser tự bố trí những cuộc hẹn hò cá nhân của ông cho nên nàng không biết ông đi đâu và đi với ai. Ông nhìn lướt qua phòng khán giả và trông thấy nàng. Sáng hôm sau ông không hề nhắc chút gì về chuyện đó cho mãi đến khi ông đọc cho nàng ghi hết các thư từ giao dịch buổi sáng.

- Cô có thích Hamlet không? - Ông hỏi.

- Vở kịch cũng thành công đấy, song tôi không quan tâm lắm đến phần diễn xuất.

- Tôi rất thích các diễn viên - Ông nói - Theo tôi, cô gái đóng vai Ophelia rất tốt.

Catherine gật đầu, định bước ra.

- Cô có thích vai Ophelia không? - Fraser hỏi với theo.

- Nếu ông muốn tôi nói thực ý nghĩ của tôi - Catherine thận trọng đáp - Theo tôi, cô ta không có khả năng ngoi đầu lên khỏi mặt nước được - Nàng quay gót, tháo lui.

Tối hôm đó khi Catherine về đến nhà, Susie đang đợi nàng bảo rằng:

- Hôm nay mà có khách.

- Ai vậy?

- Một nhân viên FBI. Người ra điều tra về mà.

- Lạy Chúa, Catherine nghĩ. Người ta đã phát hiện ra mình là gái đồng trinh, có lẽ Washington có một loại luật gì đó phạt vạ chuyện này chẳng. Rồi nàng nói to:

- Tại sao nhân viên FBI lại điều tra về tao?

- Bởi vì bây giờ mà làm cho cơ quan nhà nước.

- À ra vậy.

- Ông Fraser của mà thế nào?

- Ông Fraser rất tốt - Catherine đáp.

- Theo mà thì ông ấy có thích loại người như tao không?

Catherine nhìn lại cô bạn cao ngẩng, da ngăm nâu, mềm oặt, đáp:

- Để điểm tâm thì được.

Trong tuần tiếp theo, Catherine dần dần làm quen với đám các cô thư ký khác làm việc ở các phòng bên cạnh. Vài ba cô cũng có quan hệ bồ bịch với ông chủ của họ, song hình như họ coi việc đàn ông có vợ hay độc thân không là vấn đề gì cả. Họ ghen tị với Catherine về việc nàng được làm việc cho William Fraser.

- Chàng trai vàng đó ra sao? - Một buổi đang lúc ăn trưa một cô đã hỏi nàng - Ông đã qua tay cậu chưa?

- Chà, chuyện đó ông ấy không quan tâm - Catherine chân thực đáp.

- Nghiêm túc nhé, cậu thấy ông ta thế nào?

- Có thể chịu được!

Catherine nói xạo như vậy. Từ lần đầu tiên họ va chạm với nhau, tình cảm của nàng với Fraser

đã thay đổi đáng kể, khi ông bảo ông là người kỹ tính, ông đã cho nàng biết rõ một sự thật. Mỗi khi nàng mắc khuyết điểm, nàng đều bị quở trách ra trò, song nàng thấy rằng ông công bằng và biết điều. Nàng để ý thấy ông gác cả công việc riêng của mình, dành thì giờ giúp đỡ người khác, tuy những người này không đem lại lợi lộc gì cho ông và cũng thường thụ xấp sao cho người ta khỏi phải chịu ơn.

Có một buổi họ mắc nhiều việc bận giải quyết cho kịp Fraser đã mời Catherine đến ăn tối ở nhà mình để họ có thể làm việc khuya cùng nhau. Talmadge, anh tài xế của Fraser, ngồi đợi trong xe đỗ ngay trước toà nhà công sở.

Nhiều cô thư ký lúc bước ra khỏi cửa được chứng kiến, với cái nhìn thông tỏ, cảnh Fraser đưa Catherine vào ngồi ghế phía sau, rồi lách mình vào ngồi cạnh nàng. Chiếc xe hơi lướt nhẹ, bay hoà nhập vào dòng xe cộ lúc cuối chiều.

- Tôi sắp làm cho tiếng tăm của ông bị xói mòn - Catherine bảo.

Fraser cả cười:

- Tôi sẽ cho cô một lời khuyên. Một khi cô muốn bỏ bịch với một nhân vật quảng giao nào đó thì cô cứ tiến hành công khai ngoài trời.

- Thế nếu cảm hàn thì sao?

Ông cười hề hề.

- Tức là cô cứ đưa nhân tình của cô - nếu như ngày nay người ta vẫn còn dùng cái từ đó - đến những nơi công cộng, các nhà hàng, rạp hát nổi tiếng.

- Những vở kịch kiểu Shakespeare? - Catherine ngây thơ hỏi.

Fraser cứ lờ như không, nói tiếp:

- Người đời luôn luôn tìm kiếm những động cơ bất chính. Họ sẽ nhủ thầm rằng "Hừ, đấy, gã ấy đưa con nọ con kia đến nơi công cộng. Không biết hẳn đi ngằm với đứa nào vậy". Người đời thường không bao giờ tin những điều hiển nhiên.

- Lý thuyết của ông thật là thú vị.

- Arthur, Conan Doyle có viết một truyện dựa trên việc lừa dối người khác bằng một sự kiện hiển nhiên.

- Đó là truyện "Bức thư bị đánh cắp" của Edgar Allen Poe - Catherine bật nói ra, nhưng ngay lúc đó nàng lại thấy ân hận. Đàn ông không thích loại con gái trí lự. Nhưng liệu ở đấy có vấn đề gì không? Nàng đâu có phải là bồ của ông, nàng là thư ký cơ mà.

Họ im lặng trong toàn bộ đoạn đường còn lại.

Ngôi nhà của Fraser ở Georgetown đẹp như trong tranh. Đó là là một ngôi nhà Georgian bốn tầng, chắc tuổi thọ cũng đã phải trên hai trăm năm. Có một gia nhân mặc áo khoác trắng ra mở cửa. Fraser bảo với anh ta:

- Frank, đây là cô Alexander.

- Chào anh Frank. Chúng ta đã có dịp nói chuyện với nhau qua điện thoại - Catherine nói.

- Vâng ạ. Thật vinh hạnh được gặp cô tại đây, thưa cô Alexander.

Catherine đưa mắt ngắm gian phòng tiếp tân. Có một cầu thang cổ, đẹp, dẫn lên tầng hai, tay vịn bằng gỗ sồi lên nước bóng lộn. Sàn nhà lát bằng đá cẩm thạch, trên trần có đèn chùm lông lảnh.

Fraser quan sát nét mặt nàng, hỏi:

- Cô có thích không?

- Dạ thích lắm.

Ông mỉm cười, Catherine suy nghĩ: Không biết nàng có tỏ ra quá vồ vập như một thiếu nữ bị giàu sang hấp dẫn, hay là giống như trong số những người đàn bà hung hăng đã từng săn đuổi ông... Nàng tiếp lời, không ăn nhập.

- Thật... thật là thú vị.

Fraser nhìn nàng giễu cợt. Catherine thấy choáng váng khi cho rằng ông đã đọc những những ý nghĩa của nàng.

- Mời cô vào phòng đọc sách của tôi.

Catherine bước theo ông vào một căn phòng rộng đầy những giá sách làm bằng các khung màu sẫm. Nó mang phong cách của một lứa tuổi khác, một lối sống thoải mái, thân ái, hấp dẫn hơn.

Fraser vẫn đang theo dõi nàng, ông nghiêm nghị hỏi:

- Thế nào?

Catherine lại một lần nữa ứng phó ngay:

- Nhỏ hơn thư viện Quốc hội - Nàng đáp, đã có chuẩn bị trước.

Ông cười ha hả.

- Cô nói đúng.

Frank bước vào phòng, mang theo một chiếc xô bằng bạc đựng nước đá. Anh ta đặt chiếc xô lên mặt quầy ở góc phòng.

- Thưa ông Fraser, mấy giờ thì ông dùng cơm tối?

- Bảy giờ rưỡi.

- Tôi sẽ báo lại cho anh bếp biết - Frank rời khỏi phòng.

- Tôi lấy gì cho cô uống đây?

- Thôi ạ, xin cảm ơn.

Ông nhìn nàng:

Cô không uống rượu sao, Catherine?

- Tôi không muốn uống rượu trong lúc làm việc - Nàng đáp.
- Tôi sẽ lẫn lộn P với O.
- Cô bảo chữ P với chữ Q à?
- P với O ạ. Hai chữ đó đứng cạnh nhau trên máy đánh chữ.
- Thế mà tôi không biết.
- Ông không hề quan tâm. Bởi vậy ông mới trả cho tôi một món hậu hàng tuần.
- Tôi trả cho cô bao nhiêu nhỉ? - Fraser hỏi.
- Ba mươi đô- la với một bữa ăn tối trong một ngôi nhà đẹp nhất Washington.
- Cô vẫn giữ ý định không uống rượu?
- Đúng thế, xin đa tạ ông - Catherine đáp.

Fraser pha một ly Martini cho bản thân ông, trong lúc đó Catherine đi quanh phòng ngắm nhìn những quyển sách. Ở đây có toàn bộ những tên sách cổ điển truyền thống, ngoài ra còn có cả những bộ sách bằng tiếng Italia và một bộ nữa bằng tiếng Ả Rập.

Fraser tiến đến bên cạnh cô. Catherine hỏi:

- Ông nói được tiếng Ý và tiếng Ả Rập?
- Phải. Tôi đã ở Trung Đông một vài năm và đã học nói tiếng Ả Rập.
- Thế còn tiếng Ý?
- Tôi có đi lại với một cô nữ diễn viên người Ý một thời gian.

Nàng bừng đỏ mặt:

- Xin lỗi. Tôi không có ý tọc mạch.

Fraser nhìn nàng, lấy làm thú vị vì nàng có vẻ như một cô trò nhỏ. Nàng không xác định được là nàng yêu hay ghét ông Fraser. Nàng chỉ biết một điều rằng ông là một người dễ thương nhất mà nàng từng gặp từ trước đến nay.

Bữa ăn thật thịnh soạn. Tất cả các món ăn đều theo kiểu Pháp với những loại nước sốt tuyệt vời. Món tráng miệng là mứt anh đào. Thảo nào mỗi tuần ba buổi ông Fraser lại đi sinh hoạt câu lạc bộ thể thao.

- Thế nào, cô? - Fraser hỏi nàng.
- Không giống thức ăn ở trại lính - Nàng tủm tỉm cười đáp Fraser cả cười.
- Một ngày nào đó tôi sẽ phải ăn ở nhà ăn của lính.

- Tôi mà là ông thì không đời nào phải như vậy.

Ông nhìn nàng:

- Ăn uống tồi thế sao?

- Không phải chuyện ăn uống. Vì chuyện con gái cơ. Người ta sẽ động viên ông đấy.

- Vì sao cô lại nghĩ như vậy?

- Người ta bàn về ông luôn.

- Nghĩa là họ căn dặn cô về tôi chứ gì?

- Rồi ông sẽ rõ - Nàng cười hình hích.

- Tôi tin rằng một khi họ chuyện trò với cô, họ ắt cảm thấy thất vọng vì thiếu thông tin.

Nàng lắc đầu:

- Ông nhầm. Tôi đã dựng nên đủ mọi thứ chuyện về ông.

Fraser ngả lưng vào ghế tựa, thoải mái bên ly rượu Brandy.

- Những loại chuyện gì vậy?

- Ông có thực sự muốn nghe không?

- Thực chứ sao.

- Tôi kể với họ rằng ông là một bà la sát, hét la tôi suốt ngày.

Ông cười hề hề:

- Đâu có suốt ngày.

- Tôi kể với họ rằng ông là một lão khùng luôn luôn xách theo súng đã lên đạn để đi săn lùng quanh phòng trong lúc ông đọc cho tôi chép và tôi luôn luôn hoảng sợ vì súng cướp cò thì đời tôi tiêu.

- Chuyện đó chắc hấp dẫn họ lắm!

- Họ có dịp thoả sức hình dung xem con người đích thực của ông thế nào.

- Thế cô đã hình dung ra con người đích thực của tôi chưa - Giọng của Fraser trở nên nghiêm túc.

Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt xanh sáng của ông một lúc, sau đó quay đi và đáp:

- Tôi đã làm rồi.

- Vậy thế tôi như thế nào?

Catherine bỗng cảm thấy căng thẳng đầu óc. Đã hết lúc đùa cợt và bây giờ câu chuyện giữa họ

chuyển sang một phong thái mới. Một phong thái khiến nàng bị kích động, lúng túng. Nàng im lặng. Fraser nhìn nàng một lát, rồi mỉm cười:

- Đề tài về tôi thật nhạt nhẽo. Cô dùng thêm chút trắng miệng?
- Dạ xin đủ, cảm ơn ông. Tôi sẽ còn no cả tuần này.
- Nào bây giờ ta vào việc.

Họ làm việc đến tận nửa đêm. Fraser tiễn nàng ra tận cửa, anh tài xế Talmadge đang đợi bên ngoài để đưa nàng trở về nhà.

Suốt trên đường đi nàng cứ nghĩ hoài về Fraser. Nào là sức mạnh, tính hài hước đến lòng trắc ẩn của ông. Ai đó có lần nói người ta cần phải hết sức cứng rắn trước khi tự cho phép mình trở thành hiền lành. William Fraser rất cứng rắn. Tối nay là một tối tốt đẹp nhất trong đời Catherine và có điều khiến nàng băn khoăn day dứt rằng nàng có thể sẽ trở thành một trong những cô thư ký thích đồ kỵ ngồi trong văn phòng, suốt ngày chỉ thù oán các thiếu nữ gọi điện thoại đến cho ông chủ nhà mình. Không, nàng nhất định sẽ không cho phép tình trạng đó xảy ra.

Bất kỳ phụ nữ nào ở Washington có tư cách đều để lại ấn tượng trong tâm trí Fraser. Nàng không muốn nhập bọn với họ.

Catherine về đến nhà, Susie vẫn thức đợi nàng. Cô nhào tới, ngay lúc Catherine bước vào phòng, hỏi ngay:

- Thế nào? Có xảy ra chuyện gì không?
- Không có gì cả - Catherine đáp - Chúng tôi đã ăn tối với nhau.

Susie nhìn nàng không tin.

- Hẳn thậm chí không đụng đến mày ư?
- Tất nhiên là không.

Susie thở dài:

Thật tình tao không hiểu nổi. Chắc hẳn sợ?

- Mà nói thế nghĩa là thế nào?

- Con khờ này, tao nói nghĩa là mày cứ đeo cái mác Đức mẹ Đồng trinh chứ sao. Có lẽ hẳn sợ rằng nếu hẳn đụng đến mày, mày lại kêu rầm lên là hẳn hiếp mày, rồi ngắt xủ thì nguy.

Catherine cảm thấy hai má nàng đỏ bừng.

- Tao không quan tâm đến ông ta theo kiểu đó - Nàng đáp, vẻ cứng rắn - Mà tao chẳng đeo cái mác Đức mẹ Đồng trinh.

Mình đeo cái mác Catherine Đồng trinh. Ôi nữ thánh Catherine Đồng trinh đáng thương. Nàng mới làm được có mỗi một việc duy nhất là chuyển thánh địa của nàng về Washington, mọi việc như trong một ngôi nhà thờ cũ vậy. Trong sáu tháng sau đó Fraser liên tiếp đi vắng. Lúc thì đi Chicago, lúc đi Francisco, có khi sang châu Âu, Catherine vẫn có nhiều việc làm đến bù đầu, tuy

nhiên văn phòng thiếu Fraser có vẻ trống trải, cô đơn rất nhiều.

Những vị khách hấp dẫn thường xuyên đổ về như suối không ngừng chảy, đa số họ là nam giới, song Catherine luôn từ chối những lời mời mọc. Người ta tạo cho nàng những cơ hội như đi ăn trưa, ăn tối, du lịch sang châu Âu và vào phòng ngủ. Nàng không hề chấp nhận một lời mời nào cả, một phần là bởi lẽ nàng không gặp một người đàn ông nào hấp dẫn, song chủ yếu vẫn là việc nàng cảm thấy ông Fraser không tán thành để cho nàng lẩn lộn giữa công việc với những lạc thú riêng. Nếu ông Fraser biết là nàng đã liên tiếp từ chối các cơ hội người ta nêu ra với nàng, ông sẽ không có ý kiến gì. Ngay hôm sau nàng ăn tối với ông tại nhà riêng của ông, ông đã nâng lương cho nàng mỗi tuần thêm mười đô- la.

Catherine cảm thấy nhịp độ thành phố đã có thay đổi. Người ta đi lại nhanh hơn, trạng thái trở nên căng thẳng hơn. Báo chí đăng to những tiêu đề lớn về hàng loạt vụ xâm lăng và khủng hoảng đang xảy ra bên châu Âu. Sự sụp đổ của Pháp đã gây ra chấn động mạnh đối với người Mỹ hơn bất kỳ một sự kiện nào khác diễn ra chớp nhoáng ở châu Âu bởi họ cảm thấy họ bị xúc phạm đến cá nhân, bị mất tự do trên một đất nước vốn coi là một cái nôi của Tự do.

Na Uy đã sụp đổ. Nước Anh đang chiến đấu để bảo vệ sống còn ở chiến trường ngay trên đất nước của họ và một minh ước đã được ký kết giữa ba nước Đức, Ý, Nhật.

Mọi người dần dần cảm thấy rõ ràng trước sau nước Mỹ cũng sẽ nhập cuộc. Một hôm Catherine có hỏi Fraser về chuyện này.

- Theo tôi, vấn đề chúng ta tham chiến chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi - Ông nói, vẻ trầm tư
- Nếu nước Anh không ngăn chặn được Hitler thì chúng ta phải...

- Nhưng ông Thượng nghị sĩ Borah có nói...

- Biểu trưng của các ông Thượng nghị sĩ Mỹ cần phải là con đà điểu - Fraser cúi kính nhận xét.

- Ông sẽ làm gì nếu xảy ra chiến tranh?

- Sẽ trở thành anh hùng - Ông đáp.

Catherine thử hình dung ông oai hùng trong bộ quân phục lên đường ra trận mạc, rồi lại ngán với cái ý nghĩ đó.

Nàng cảm thấy thật là ngu xuẩn, vì trong một thời đại văn minh như thế này mà người ta lại nghĩ đến chuyện giải quyết những bất đồng bằng các cuộc chém giết lẫn nhau.

- Đừng lo, Catherine ạ - Fraser bảo - Hiện nay chưa xảy ra chuyện gì cả. Mà cho rằng có chuyện gì đi chăng nữa, chúng ta cũng sẽ sẵn sàng ứng phó với tình hình đó cơ mà.

- Thế còn nước Anh? - Nàng hỏi - Nếu Hitler quyết định xâm lược Anh, thì Anh liệu có đủ khả năng chống trả lại không? Hẳn nhiều xe tăng, máy bay lắm mà người Anh lại chẳng có gì cả.

- Họ sẽ có - Fraser nói để nàng yên tâm - Chẳng còn lâu nữa đâu.

Ông chuyển qua chuyện khác, và họ lại quay về với công việc.

Một tuần sau đó các tờ báo đưa tin về quan điểm mới của Roosevelt về chuyển giao vũ khí cho đồng minh. Điều này Fraser đã biết rồi và ông giải thích cho nàng hiểu song cũng không hề tiết lộ tin tức gì thêm.

Ngày tháng trôi qua mau lẹ. Thỉnh thoảng Catherine lại có một cuộc hẹn hò, nhưng mỗi lần như vậy nàng lại thầm so sánh vệ sĩ của nàng với ông Fraser, nàng cũng không rõ vì sao nàng lại dễ dãi nhận lời với người ta như vậy. Nàng nhận thấy nàng ở vào một tâm trạng bế tắc, nhưng cũng không còn biết làm cách nào thoát ra được.

Nàng tự nhủ rằng nàng đã phải lòng Fraser và cần tìm cách vượt qua tình cảm đó, song đồng thời nàng vẫn không bị cuốn hút say sưa trong quan hệ với những người đàn ông khác, bởi lẽ tất cả bọn họ còn xa mới sánh kịp với ông.

Một lần Catherine nán lại làm việc đến tối khuya, Fraser bất ngờ quay lại văn phòng sau khi xem một vở diễn trở về. Nàng hoảng hốt ngược lên nhìn khi ông bước vào ông lẩm bẩm:

- Sao ở đây lại làm việc đến thế! Một tàu chở nô lệ chứ chẳng chơi.

- Tôi muốn hoàn thành cho xong bản báo cáo này - nàng bảo - Để đến mai ông kịp mang đi San Francisco.

- Cô có thể gửi qua bưu điện cho tôi cũng được cơ mà - Ông đáp, rồi ngồi xuống chiếc ghế tựa đối diện với Catherine để ngắm nàng - Cô không có việc gì làm thú vị hơn trong những buổi tối thế này để dứt ra khỏi những bản báo cáo tẻ ngắt đó sao?

- Tình cờ tối nay tôi được rỗi rãi đấy thôi.

Fraser dựa lưng vào ghế, khoanh hai tay lại, rồi chống cằm nhìn nàng.

- Cô có còn nhớ cô đã nói gì cái hôm đầu tiên cô bước vào phòng này không?

- Tôi đã nói rất nhiều chuyện ngớ ngẩn.

- Cô nói rằng cô không muốn làm thư ký mà muốn làm trợ lý cho tôi.

Nàng mỉm cười:

- Em không biết thế nào thì hơn.

- Bây giờ cô biết rồi đấy.

Nàng ngẩng nhìn ông.

- Em vẫn không hiểu.

- Rất đơn giản thôi, Catherine ạ - Ông nói nhỏ nhẹ - Trong ba tháng gần đây, cô thật sự là trợ lý của tôi rồi. Nhưng bây giờ tôi sắp chính thức tuyên bố ra điều đó.

Nàng trân trân nhìn ông, hoài nghi:

- Có thực là ông...

- Tôi không nêu ra cho cô cái chức danh đó cũng như không tăng lương cho cô sớm hơn bởi tôi không muốn làm cô sợ hãi. Còn bây giờ thì cô biết rằng cô có thể làm được rồi.

- Em không biết nói sao đây - Catherine lắp bắp - - Em... à, ông sẽ không phải ân hận về chuyện đó đâu, ông Fraser ạ.

- Tôi thấy buồn đấy. Các trợ lý của tôi thường gọi tôi là Bill theo cách thân mật.

- Vâng, anh Bill.

Đêm đó khi Catherine đã nằm trên giường, nàng vẫn nhớ rõ cảnh tượng ông đã nhìn nàng như thế nào, nàng đã có cảm xúc ra sao, và cứ thế nàng nằm thao thức mãi khá lâu.

Đã mấy bận Catherine viết thư cho bố nàng, mời ông có dịp tới Washington chơi với nàng. Nàng háo hức muốn có dịp đưa cha đi khắp thành phố và giới thiệu ông với bạn bè và với Bill Fraser. Hai lần thư vừa đi rồi, nàng không được đáp lại Bồn chồn quá, nàng đã gọi điện về nhà chú nàng ở Omaha. Ông chú trả lời điện thoại.

- Cathy à? Chú... chú định gọi cho cháu đấy. Tim Catherine thót lại.

- Bố cháu thế nào?

Ngừng một giây.

- Ông mới bị một cơn đau tim. Chú định gọi cho cháu sớm hơn, song bố cháu yêu cầu chú hãy chờ cho đến khi ông thấy khá hơn.

Catherine nắm chặt ống nói:

- Bố cháu đã khá hơn chứ ạ?

- Rất tiếc là chưa, Cathy ạ. Ông ấy bị liệt rồi.

- Cháu sẽ đến đó ngay - Catherine nói.

Nàng đến chỗ Bill Fraser thông báo lại tin này.

- Xin chia sẻ với cô - Fraser bảo - Cô có cần tôi giúp gì không?

- Em không rõ. Em chỉ muốn đến ngay với bố em, anh Bill ạ.

- Được thôi - Ông nhắc điện thoại và gọi đi mấy nơi.

Người tài xế của ông lái xe đưa Catherine trở về nhà, nàng thu xếp ít quần áo bỏ vào vali, sau đó anh ta đưa nàng ra sân bay, tại đây Fraser đã thu xếp giữ chỗ cho nàng.

Khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Omaha chú Catherine đã có mặt tại đó, đón nàng. Thoáng nhìn qua nét mặt họ, nàng biết là đã quá muộn. Họ im lặng lái xe đưa nàng đến nơi quan tài thi hài bố nàng và khi Catherine bước vào toà nhà, nàng thấy trào lên một cảm giác mất mát, đơn côi không tả xiết. Một phần con người nàng đã mất đi không bao giờ lấy lại được nữa. Nàng được đưa vào một ngôi nhà thờ nhỏ. Thi hài bố nàng vận com lê sang nhất đặt nằm trong một cỗ hòm đơn giản. Thời gian làm cho thân hình ông quắt queo, như thể cuộc sống đã bào mòn ông liên tục và biến thành một người nhỏ nhắn. Chú nàng trao lại cho nàng những tài sản cá nhân của ông, tiền bạc dành dụm và những vật dụng tích góp cả cuộc đời, trong đó có năm chục đô- la bằng tiền mặt, vài tấm hình cũ, vài tấm hoá đơn, một chiếc đồng hồ đeo tay, một con dao gọt bút chì bằng bạc sáng bóng và một bó thư nàng gửi về cho ông được buộc ngay ngắn bằng một sợi dây, thư đã quăn góc vì được đọc đi đọc lại nhiều lần. Di sản để lại như vậy thật đáng mừng lòng, dù cho bất kỳ ai cũng thế. Tim Catherine quặn đau vì thương cha. Những hoài bão của ông to lớn thế, mà thành công thì thật quá nhỏ nhoi. Nàng nhớ lại hồi nàng còn bé, bố nàng thật linh hoạt, sống động, mỗi khi ông đi xa trở về nhà, túi quần áo rung rinh

đầy tiền, tay ôm đầy quà, sao mà phần khởi, náo nức thế? Nàng nhớ lại những phát minh kỳ diệu của ông, song tiếc là không bao giờ được đưa vào sử dụng. Hồi ức không nhiều nhận, nhưng đó là tất cả những gì ông để lại cho nàng. Bất ngờ nàng có vô vàn điều muốn tâm sự với ông, vô vàn việc nàng muốn làm cho ông. Song hơi ới, đã muộn quá rồi.

Họ mai táng cha nàng trong một nghĩa địa nhỏ bên cạnh nhà thờ. Catherine đã dự định ở lại một đêm với cô chú, rồi đi xe lửa trở về nhà ngay hôm sau, song bất đồ nàng cảm thấy không thể chịu đựng nổi thêm một giây phút nào nữa, nàng đã gọi điện ra phi trường, đặt một vé vào chuyến bay sắp tới để trở lại Washington. Bill Fraser ra tận phi trường đón nàng. Dường như một điều hết sức tự nhiên trên đời này đối với ông là lúc này cần phải có mặt tại đó, đón đợi nàng và phải chăm sóc nàng một khi nàng cần đến.

Ông đưa Catherine tới một quán trọ vùng quê, ở Virginia để ăn tối. Ông ngồi lắng nghe nàng kể về bố nàng. Lúc nàng đang kể đến giữa chừng một câu chuyện khôi hài về người bố, Catherine bật oà khóc, song thật là lạ, nàng lại chẳng cảm thấy gì là ngượng ngùng trước mặt Bill Fraser.

Ông gợi ý cho Catherine nghỉ một thời gian song nàng muốn có nhiều công việc bận rộn, để đầu óc nàng luôn luôn làm việc không còn thì giờ nhớ đến cái chết của bố nàng.

Nàng bắt đầu có thói quen đến ăn bữa tối với Fraser mỗi tuần một hai lần. Và Catherine cảm thấy gần gũi với ông hơn trước.

Sự việc diễn ra không hề theo ý kế hoạch vào hoặc một dự định trước. Họ đã làm việc khuya tại văn phòng.

Catherine đang kiểm tra lại một sổ giấy tờ thì có cảm giác Bill Fraser đang đứng ngay sau lưng nàng. Những ngón tay ông chạm vào cổ nàng, từ từ, mơn trớn.

- Catherine...

Nàng quay lại nhìn ông và chỉ một thoáng sau nàng đã trong vòng tay ông. Dường như trước đây họ đã hôn nhau đến hàng ngàn lần, dường như động tác này nàng đã từng làm và sẽ làm nữa trong tương lai giống như trước đây nàng đã làm.

Catherine nghĩ: Động tác này thật là đơn giản. Nó bao giờ cũng đơn giản có vậy thôi, thế mà mình không biết.

- Mặc áo khoác vào, cưng - Bill Fraser bảo - Ta về nhà thôi. Trên chiếc xe hơi chạy về Georgetown họ ngồi nép sát vào nhau. Vòng tay Fraser ôm lấy Catherine, dịu dàng chở che. Nàng chưa từng biết đến niềm hạnh phúc này bao giờ. Nàng tin rằng nàng đã yêu ông, mà nếu như ông không yêu nàng thì cũng chẳng hề gì. Ông chỉ mến nàng thôi và nàng sẽ chấp nhận như vậy. Rồi khi nàng nghĩ đến việc nàng đã từng tự giác chấp nhận trước đây với Ron Peterson, nàng rùng mình.

- Sao vậy? - Fraser hỏi.

Catherine nhớ lại căn phòng ở motel với tấm gương rạn nứt, bẩn thỉu. Nàng nhìn lại bộ mặt cương nghị, thông minh của người đàn ông đang ôm nàng trong cánh tay.

- Bây giờ chưa phải lúc - Nàng nói với vẻ hàm ơn. Rồi nuốt nước bọt - Em cần phải nói với anh một điều. Em là một cô gái đồng tính.

Fraser mỉm cười, lắc đầu suy nghĩ

- Thật khó tin. Làm sao anh giải quyết được với cô gái đồng trinh duy nhất ở thành phố Washington này?

- Em đã cố tìm cách uốn nắn chuyện đó, nhưng không kết quả - Nàng nói một cách chân thành.

- Anh mừng là việc đó không kết quả - Fraser bảo.

- Nghĩa là anh không bắn khoăn gì?

Ông lại mỉm cười châm chọc nàng.

- Em có nắm được nhược điểm của em không?

- Em cũng biết.

- Em đã quá lo lắng về chuyện đó chứ gì?

- Em biết.

- Thủ pháp là phải để cho đầu óc được thoải mái.

Nàng lắc đầu khe khẽ.

- Không anh ạ. Phương pháp là cứ yêu thôi.

Nửa giờ sau chiếc xe hơi đỗ lại trước nhà ông, Fraser đưa Catherine vào nhà, lên phòng thư viện.

- Em có uống không?

Nàng nhìn ông:

- Ta lên gác đi.

Ông ôm choàng lấy nàng và hôn mãnh liệt, nàng cũng ghì lấy ông thắm thiết và muốn kéo ông sát lại với nàng.

Catherine nghĩ: Nếu đêm nay không được suôn sẻ, mình sẽ tự sát. Nhất định mình tự sát.

- Ta đi nào - Ông nói, rồi nắm lấy tay nàng.

Phòng ngủ của Bill Fraser rất giống dáng vạm vỡ đàn ông, với một chiếc tủ nhiều ngăn kiểu Tây Ban Nha kê sát một bức tường, ở phía xa cuối phòng có một vòm hồm với một chiếc lò sưởi và đằng trước là bàn ngồi ăn điểm tâm. Kê giáp bức tường là một chiếc giường đôi lớn. Phía bên trái có một phòng trang điểm và cạnh đó là buồng tắm.

- Em nhất định không uống chút rượu - Fraser hỏi.

- Em không cần uống.

Ông lại ôm ghì lấy nàng và hôn. Nàng cảm thấy hơi ấm dễ chịu từ người ông toả khắp người nàng.

- Anh quay lại ngay bây giờ - Ông nói.

Catherine nhìn theo ông đi vào phòng thay quần áo.

Đây là con người dễ thương và tuyệt vời nhất nàng biết từ trước tới nay. Nàng đứng ngây ra suy nghĩ về ông, rồi bỗng nhiên hiểu ra lý do vì sao ông bỏ ra khỏi phòng. Ông muốn để cho nàng có dịp cởi xống áo một mình, để nàng khỏi bị bối rối. Lập tức Catherine bắt đầu cởi quần áo. Nàng đứng ngẩn người trong phút chốc, trần truồng, nàng nhìn xuống cơ thể mình và nghĩ Vĩnh biệt Thánh Catherine. Nàng tiến lại giường, kéo tấm mền ra và chui vào giữa tấm mền và khăn giường.

Fraser bước vào, ông mặc một chiếc áo choàng bằng lụa óng ánh, ông tiến lại phía giường, ngắm nhìn nàng.

Mái tóc nàng đen nhánh ôm tròn lấy khuôn mặt đẹp của nàng, mái tóc đó xoã tơi trên nền gối trắng muốt. Điều đó làm ông thêm rạo rức bởi ông nhận thấy nó hoàn toàn không được chuẩn bị gì trước.

Ông rũ khỏi chiếc áo ngủ và chui vào giường nằm bên nàng. Nàng đột nhiên nhớ ra một điều.

- Em không phòng ngừa gì cả. Liệu có bị mang thai không?

- Anh hy vọng như vậy.

Nàng nhìn ông lúng túng, định mở miệng để hỏi xem ông nói như vậy là nghĩa thế nào thì ông đã áp đôi môi lên môi nàng và đôi tay bắt đầu nhẹ nhàng chuyển động trên thân hình nàng. Nàng quên hết thấy trừ những gì đang xảy đến với nàng.

- Em chuẩn bị xong chưa?

Nàng cũng không rõ là nàng cần phải chuẩn bị như thế nào, nhưng nàng vẫn cứ đáp là xong rồi. Nàng cảm thấy tràn trề sung sướng vì nàng mang lại cho ông hạnh phúc, và nàng cố quên đi một sự thất vọng trước đây. Có lẽ nó cũng giống như những trái ôliu, người ta cần phải biết mùi vị của nó. Nàng đang nằm trong cánh tay ông để mặc cho giọng nói của ông ta an ủi, vỗ về nàng. Nàng nghĩ: Hai con người yêu nhau và chia sẻ mọi thứ với nhau, hai con người đó được gần gũi nhau, đó chính là điều có ý nghĩa quan trọng. Nàng đã từng đọc rất nhiều tiểu thuyết hoa mỹ nghe quá nhiều những bản tình ca nỉ non. Nàng đã từng hy vọng quá nhiều rồi. Hoặc có lẽ nàng là người lãnh cảm, và nếu thật sự như vậy thì nàng phải gánh chịu chứ sao. Đường như đọc được ý nghĩ của nàng, Fraser kéo nàng lại sát hơn và bảo:

- Em thấy thế nào?

- Thật là tuyệt - Nàng đáp vội, rồi mỉm cười - Anh là người tình tốt nhất của em.

Nàng hôn ông, ghì chặt ông và cảm thấy ấm áp an toàn bên ông. Nàng thấy hài lòng.

- Em uống một ly Brandy nhé? - Ông hỏi.

- Thôi, xin cảm ơn.

- Anh phải uống một ly đây. Có phải đêm nào người ta cũng được ngủ với một gái đồng trinh đâu.

- Anh nghĩ thế ư? - Nàng hỏi.

Ông nhìn lại nàng, cái nhìn lạ lùng, tỏ ra thạo đời, sau đó ông lắng qua chuyện khác, đáp:

- Không.

Giọng nói của ông có một sắc thái gì đó nàng không hiểu được.

- Em thế nào? - Nàng nuốt nước bọt - Được không?

- Em rất đáng yêu.

- Thật không?

- Anh có biết tại sao em hầu như không muốn ăn nằm với anh không? - Nàng hỏi.

- Tại sao?

- Bởi vì em sợ rằng anh không còn muốn được gặp em nữa.

Ông cười ha hả:

- Đó là thứ chuyện về các cô gái già lại được bà mẹ nhút nhát đem đặt thêm vì muốn giữ cho các cô con gái của mình trong sạch. Tình dục không đẩy người ta đến chỗ xa nhau đâu, Catherine ạ. Mà trái lại nó càng đưa người ta lại gần nhau.

Và đúng thế. Nàng chưa từng thấy gần gũi với ai bao giờ. Bề ngoài dường như nàng vẫn thế, song Catherine biết rằng nàng đã thay đổi nhiều.

Cô thiếu nữ trẻ trung tới ngôi nhà này lúc đầu hôm đã biến mất vĩnh viễn, và thế vào chỗ đó là một người đàn bà.

Người đàn bà của William Fraser. Cuối cùng nàng cũng đã tìm thấy chiếc chén thánh bí hiểm bấy lâu nay nàng vẫn tìm mà chưa thấy được. Cuộc tìm kiếm đến đây chấm dứt.

Lúc này thậm chí Cục Điều tra Liên bang cũng thấy thoả mãn yên tâm.

Chương 7

NOELLE

Paris - 1941

Đối với một số người, Paris của năm 1941 là một kho của cải và cơ hội may mắn, còn với một số khác thì lại là một địa ngục trần gian. Gestapo trở thành một tù giam nổi khùng khiếp và những chuyện về các hoạt động của họ trở thành đề tài chính cho những cuộc mạn đàm nho nhỏ.

Lúc đầu những cuộc tiến công nhằm vào người Pháp gốc Do Thái chỉ đơn thuần là việc phá phách một số tủ kính bày hàng của họ, sau đó được Gestapo tổ chức thành một hệ thống các hoạt động tịch thu, bài xích và cuối cùng là tiêu diệt họ.

Ngày 29 tháng Năm người ta ban bố một lệnh: "... Một ngôi sao hình sáu cánh với kích thước bằng bàn tay có một gờ màu đen. Hình đó phải làm bằng vải mang dòng chữ đen JUDEN ^[1]. Mọi người từ sáu tuổi trở lên phải mang hình đó trên phía ngực trái, khâu chắc chắn và rõ ràng vào vải áo..."

Không phải mọi người Pháp đều dễ dàng chấp nhận đất nước họ bị gót giày quân Đức chà đạp. Những người Maquis trong Phong trào kháng chiến bí mật Pháp đã chiến đấu ngoan cường khôn khéo và mỗi khi bị bắt, họ bị người ta giết bằng nhiều cách rất tinh vi.

Một bà Bá tước trẻ, dòng họ bà có một lâu đài ở ngoại ô Chartres, đã bị người ta ép phải cho các sĩ quan của Bộ chỉ huy Đức địa phương lập trụ sở ở mấy phòng tầng trệt trong nửa năm trời, trong khi đó bà lại giấu năm thành viên của Maquis đang bị truy nã ngay ở tầng trên của lâu đài.

Hai nhóm người này không bao giờ chạm trán nhau, song chỉ trong có ba tháng mà mái tóc bà Bá tước bạc trắng hoàn toàn.

Bọn Đức sống đúng phong cách của kẻ đi chinh phục, trong khi đó người dân Pháp bình thường thì thiếu đủ mọi thứ, trừ sự đói rét, bần cùng. Hơi đốt phải mua theo định suất vì vậy không có đủ nhiệt sưởi ấm. Người dân Paris sống qua các mùa đông lạnh lẽo bằng cách mua mùng cửa theo tấn, chưa đầy một nửa căn hộ của họ và họ dùng những bếp đun mùng cửa đặc biệt để giữ cho nửa nhà còn lại được ấm áp.

Mọi thứ đều là ersatz ^[2] từ thuốc lá, cà phê cho tới đồ da. Người Pháp nói đùa rằng ăn uống cũng chẳng thành vấn đề gì, vị giác đối với thứ nào mà chẳng thể. Phụ nữ Pháp, theo truyền thống vốn là những người ăn mặc đằm dáng nhất thế giới, vậy mà nay phải vận áo làm bằng da cừu rách sòn thay cho len, họ đi những đôi guốc gỗ cho nên bước chân phụ nữ vang trên đường phố Paris nghe lóc cóc như tiếng vó ngựa nện xuống mặt đường.

Thậm chí đến những lễ rửa tội cũng bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu kẹo hạnh nhân bọc đường là thứ kẹo truyền thống dùng trong lễ rửa tội. Các hiệu bánh kẹo quảng cáo mời khách vào mua nhưng cũng chỉ đăng ký tên cho khách kẹo hạnh nhân mà thôi. Trên đường phố chỉ có đôi ba chiếc taxi chạy, hình thức phổ biến nhất bây giờ là loại xe có hai chỗ ngồi được kéo bằng xe đạp ở đằng trước.

Cũng như trong mọi thời gian có những cuộc khủng hoảng kéo dài, hoạt động nhà hát càng trở

nên phát đạt. Người ta tìm cách chạy trốn khỏi thực tại đau buồn nhứt nhối của cuộc đời hàng ngày trong các rạp chiếu bóng và nhà hát.

Chẳng mấy chốc Noelle Page đã trở thành một ngôi sao rực rỡ, những người diễn viên đầy đố kỵ trong ngành kịch nghệ cho rằng sở dĩ nàng nhanh chóng được như vậy chẳng qua là nhờ sức mạnh và tài năng của Armand Gautier, song một mặt, quả thực cũng phải kể đến sự nâng đỡ của Gautier cho nàng khi mới bước vào nghề, song một mặt khác, một điều hiển nhiên mà bất cứ ai trong ngành sân khấu cũng đều biết chỉ có công chúng mới xác định được diễn viên nào là minh tinh đích thực, mà khán giả thì muôn hình muôn vẻ, quan điểm bất thường, hay thay đổi, khi thẩm định số phận của một diễn viên. Vậy mà công chúng hâm mộ Noelle.

Còn về phần Armand Gautier, ông lấy làm tiếc là đã góp phần đưa Noelle vào sự nghiệp. Bây giờ nàng không còn yêu cầu gì ở ông nữa, mối quan hệ gần gũi lại với ông chỉ có tính chất tùy hứng. Ông sống trong tình trạng nơm nớp lo sợ đến một ngày nào đó nàng sẽ bỏ rơi ông. Gautier đã từng làm việc ở nhà hát gần suốt cuộc đời, thế nhưng ông chưa từng gặp một người nào như Noelle cả. Nàng như một chiếc bọt biển hút nước không biết dừng, nàng học hết mọi thứ ông dạy cho nàng mà vẫn cứ đòi hỏi nhiều thêm. Thật hết sức lý thú khi ông được theo dõi sự hoá thân của nàng từ lúc ban đầu còn ngỡ nàng chỉ nắm được những biểu hiện bề ngoài của vai kịch cho đến khi nàng nắm chắc nhân vật một cách đầy tự tin. Ngay từ đầu ông Gautier đã nhận ngay ra rằng Noelle sẽ trở thành một ngôi sao (Điều này không còn gì là nghi ngờ nữa). Song ông càng hiểu nàng hơn, ông càng thấy ngạc nhiên rằng mục tiêu của nàng lại không phải trở thành minh tinh. Thực ra Noelle cũng không quan tâm đến kịch nghệ chút nào.

Lúc đầu Gautier thấy không thể tin được chuyện đó. Việc trở thành ngôi sao chính là bậc thang danh vọng cao nhất, là sine qua non^[3]. Thế mà đối với Noelle kịch nghệ cũng chỉ là một hòn đá để đặt bước mà thôi. Gautier không có một chút cơ sở nào để tìm ra mục tiêu cuối cùng của nàng là gì. Nàng đúng là một câu đố hóc hiểm, và Gautier càng tìm hiểu sâu, ông càng thấy câu đố thêm phức tạp, chẳng khác gì một chiếc hộp của Trung Quốc lại phát hiện ra bên trong còn vô số những chiếc hộp khác. Gautier tự phụ rằng ông nắm rất nhanh tâm lý người, đặc biệt là phụ nữ, thế mà ông hoàn toàn không biết gì về người đàn bà mà ông chung sống và yêu tha thiết, điều đó khiến ông phát điên lên. ông ngỏ ý cưới Noelle thì nàng đáp: "Đồng ý anh Armand ạ". Song ông biết là nàng không chú ý gì trong đó cả, cũng giống như trường hợp nàng hứa hôn với Philippe Sorel trước đây, hoặc Chúa biết có bao nhiêu người đàn ông đã qua trong đời nàng. Ông biết rằng cuộc hôn nhân của ông sẽ không bao giờ xảy ra. Khi Noelle đã đủ lông đủ cánh, nàng sẽ bay vù đi tiếp.

Gautier tin rằng gã đàn ông nào từng gặp nàng cũng cố tìm cách gạ gẫm nàng ngủ với hắn. Qua những người bạn đầy đố kỵ, ông được biết rằng chưa một ai thành công.

Một người bạn ông thuật rằng:

- Anh thật là một thằng khốn nạn đầy may mắn. Anh đáng bị treo lên như un taureau^[4] Tôi đã gợi ý tặng nàng một chiếc thuyền buồm, một tòa nhà lâu đài và cả một đội đầy tớ ở Cap d'Antibes, thế mà nàng chỉ cười và chế nhạo tôi.

Một người bạn khác là chủ nhà băng có kể cho ông nghe.

- Cuối cùng tôi đã phát hiện ra có một thứ tiền bạc không thể mua được.

- Noelle?

Chủ nhà băng gật đầu.

- Chính thế. Tôi bảo nàng cứ đặt giá đi, thế mà nàng vẫn phớt lờ. Vậy anh sẽ tặng cho nàng cái

gì, anh bạn?

Chính Armand Gautier cũng không biết đó là cái gì?

Gautier nhớ mãi lần đầu tiên ông tìm cho nàng một vở diễn đọc chưa hết mười trang kịch bản, ông nhận ra ngay đây đúng là vở kịch ông đang định tìm cho nàng. Vở kịch gây ấn tượng mạnh, kể lại người đàn bà có chồng đi chiến trận. Một hôm có một người lính xuất hiện ở nhà chị ta, cho biết y là một chiến hữu của chồng chị, y đã phục vụ mặt trận ở bên Nga. Chuyện kịch mở rộng dần, người đàn bà đâm ra yêu gã lính kia và không biết y là một tên tâm thần, thích chém giết người và tính mạng chị bị đe dọa nghiêm trọng. Đây là một vai diễn lớn cho ai đóng người vợ kia. Gautier nhận làm đạo diễn vở kịch này ngay lập tức với điều kiện là Noelle Page sẽ sắm vai chính. Các ông bầu không muốn đưa một diễn viên vô danh tiểu tốt vào vai chính, song cũng đồng ý để nàng đóng thử cho họ xem.

Gautier vội về báo ngay Noelle biết tin đó Noelle chỉ ngẩng lên nhìn ông nói:

- Tuyệt quá, cảm ơn anh Armand Gautier - Vẫn bằng cái giọng mà nàng thường ngỏ lời cảm ơn ông khi ông cho nàng biết chính xác là mấy giờ hoặc khi ông châm thuốc lá cho nàng.

Gautier ngắm nhìn nàng hồi lâu, ông có một cảm giác kỳ lạ là Noelle không được bình thường, rằng những cảm xúc trong nàng hoặc đã chết dần hoặc không ai làm chủ được nàng. Ông cảm thấy như vậy, tuy nhiên ông cũng không thực tin, bởi vì đứng trước ông là một thiếu nữ kiêu diễm, khả ái, sẵn sàng chiều theo mọi tình cảm thất thường của ông và không hề đòi hỏi được đền bù cái gì. Bởi yêu nàng quá nên Gautier đã dẹp mọi hoài nghi sang một bên và họ bắt tay vào tập vở kịch.

Noelle rất xuất sắc trong buổi biểu diễn thử và được nhận vai không còn ai gây khó dễ gì nữa, đúng như Gautier đã đoán. Hai tháng sau vở kịch được công diễn tại Paris, chẳng mấy chốc Noelle trở thành minh tinh vô cùng rực rỡ ở nước Pháp. Các nhà phê bình đã lập trận tuyến để công kích vở kịch và Noelle, bởi họ biết rằng Gautier đã đưa cô nhân tình của mình, một diễn viên còn non nớt vào vai chính. Họ chắc mẫm rằng họ dễ dàng nắm được cơ hội rồi. Thế nhưng chính nàng lại hoàn toàn thu hết hồn vía của họ. Họ phải cất công tìm những mỹ từ mới mẻ thật kêu để miêu tả tài nghệ và sắc đẹp của nàng. Nhà hát bán hết sạch vé.

Tối nào, sau buổi diễn buổi hoá trang của Noelle cũng chật ních khách đến chào mừng. Nàng gặp đủ mọi loại người, từ chủ tiệm giày dép cho đến các binh lính, nhà triệu phú, cô bán hàng. Với ai nàng cũng giữ một thái độ kiên nhẫn, lịch thiệp. Gautier thường quan sát và lấy làm lạ. Nàng thật chẳng khác gì một Công chúa đón tiếp các thần dân vậy, ông nghĩ.

Trong thời gian một năm Noelle nhận được ba lá thư từ Marseille gửi tới. Nàng cứ để nguyên không mở mà xé tan những lá thư đó đi, cuối cùng không thấy thư nào gửi đến nữa.

Đến mùa xuân Noelle đóng vai chính trong một bộ phim do Armand Gautier đạo diễn. Khi phim được đưa ra chiếu, tiếng tăm của nàng càng nổi như cồn. Gautier rất lạ vì Noelle giữ kiên nhẫn trong khi trả lời phỏng vấn và để cho người ta chụp hình. Đa số các ngôi sao thích làm việc này, mà có làm thì chẳng qua cũng chỉ muốn tạo cơ hội tăng thêm số khán giả hoặc vì lý do muốn quảng cáo cho cá nhân họ. Trong trường hợp của Noelle nàng tỏ ra thờ ơ với cả hai động cơ trên. Nàng lảng tránh câu chuyện khi Gautier gắng hỏi nàng về việc tại sao nàng lại sẵn sàng bỏ qua một cơ hội đi nghỉ ở vùng miền nam nước Pháp, ở lại Paris trong những ngày lạnh lẽo mưa gió để cho các báo Le Matin, La Petite Parisienne hoặc tờ L Illustration săn chụp những tư thế hết sức chán ngán. Động cơ của việc làm Noelle hết sức giản đơn, mà nếu Gautier biết chắc ông sẽ vô cùng sửng sốt.

Tất cả những việc nàng làm đều vì Larry Douglas.

Khi Noelle làm điệu bộ trước ống kính để chụp ảnh, nàng tưởng tượng ra người tình cũ cầm lên một tạp chí và nhận ra hình của nàng. Mỗi khi nàng đóng một trong cảnh phim, nàng lại như thấy Larry Douglas một đêm nào đó sẽ ngồi trong một phòng khán giả ở một nước nào đó rất xa xôi và ngắm nàng. Công trình của nàng là nhắc lại cho chàng nhớ, là một thông điệp từ quá khứ, một tín hiệu để đến một ngày nào đó sẽ mang chàng trở về với Noelle. Nàng chỉ muốn đạt được điều đó thôi, chàng sẽ quay lại với nàng để rồi nàng sẽ tiêu diệt chàng.

Nhờ có Christian Barbet, Noelle ngày một thu thập được nhiều tin tức về Larry. Ông thám tử bé nhỏ đã chuyển những văn phòng tồi tàn, sang một nơi rộng rãi, sang trọng ở phố Richer, gần Folies - Bergère. Lần đầu tiên Noelle gặp ông trong dãy văn phòng mới, Barbet toét miệng cười khi thấy nàng ngạc nhiên lộ rõ trên nét mặt:

- Tôi mua được chỗ này rất rẻ. Trước đây dãy phòng này là của một gã Do Thái.

- Ông nói ông đã kiếm được thêm tin tức cho tôi - Noelle hỏi thẳng thừng.

Vẻ vui mừng vụt biến mất trên nét mặt Barbet.

- À, phải rồi.

Quả là ông ta có tin mới. Việc tìm kiếm tin tức từ nước Anh là một việc làm không dễ dàng gì ngay trước mũi bọn Nazi, song Barbet đã tìm được trăm phương ngàn kế. Ông đã mua chuộc được những thủy thủ trên các con tàu của những nước trung lập lén chuyển các thư từ của một công ty thu thập tin tức ở London. Song đó cũng chỉ là một nguồn tin của ông. Ông còn kêu gọi lòng yêu nước của các tổ chức hoạt động ngầm người Pháp, kêu gọi lòng nhân đạo của Hội chữ thập Đỏ quốc tế và sự háms lợi của bọn buôn bán chợ đen có quan hệ với nước ngoài. Đối với từng loại người khác nhau ông kể ra một chuyện khác và dòng thông tin về Larry liên tiếp chảy về.

Ông cầm ở bàn lên một bản tường trình:

- Người bạn của cô đã bị bắn rơi trên biển Manche - Ông nói không một lời mào đầu.

Ông vẫn ngằm quan sát nét mặt của Noelle, trông chờ cái phút giây và thái độ hững hờ của nàng phải tan biến và ông sẽ khoái trá trước nỗi đau khổ ông đã gây ra cho nàng. Song vẻ mặt của Noelle không mấy may thay đổi.

Nàng nhìn thẳng vào ông và nói đầy tự tin:

- Người ta đã cứu thoát hẳn?

Barbet chăm chú nhìn lại, nuốt nước bọt và miễn cưỡng đáp:

- Đúng thế. Anh ta đã được một tàu cứu sinh của Anh vớt lên - Rồi ông lại thắc mắc không hiểu là thế quái nào mà cô ả lại biết được điều đó.

Người đàn bà này đã làm ông nản lòng về mọi phương diện, dù là khách hàng của ông chẳng nữa ông cũng căm ghét. Ông đã định bỏ rơi cô ả, song Barbet lại nhận thấy nếu ông làm như vậy thì ông thật ngu xuẩn.

Đã có lần ông định gạ gẫm nàng bằng cách gợi ý là ông sẽ giảm bớt tiền thù lao dịch vụ cho nàng song Noelle đã cự tuyệt thẳng thừng khiến cho ông cảm thấy mình trở thành vụng về và ông sẽ không bao giờ tha thứ cho nàng về chuyện này. Barbet đã rửa thẳm rằng cô ả khó chơi

này sẽ có ngày phải trả giá.

Lúc này Noelle đang đứng trong văn phòng của ông, khuôn mặt đẹp của nàng lộ ra vẻ ghê tởm, Barbet đọc tiếp bản báo cáo với ý đồ mau tổng khứ nàng đi.

- Phi đoàn của y đã chuyển về Kirton ở Lincolnshire. Họ đang bay loại phi cơ Hurricane...

Noelle quan tâm đến một chuyện khác kia, nàng hỏi:

- Việc anh ta đính hôn với con gái của viên Đô đốc đã hoãn rồi phải không?

Barbet ngạc nhiên nhìn nàng, ấp úng.

- Phải. Cô ta đã phát hiện ra hắc còn dan díu với nhiều phụ nữ khác.

Hình như Noelle đã đọc bản tường trình kia. Tất nhiên, nàng chưa đọc song điều đó cũng không thành vấn đề. Mỗi uất hận đã gắn Noelle với Larry Douglas mãnh liệt đến mức dường như không một sự việc quan trọng nào xảy ra với chàng mà nàng không hay biết.

Noelle cầm lấy bản báo cáo rồi ra về. Về đến nhà, nàng đọc lại chậm rãi, sau đó cẩn thận xếp vào trong đám những bản báo cáo khác và cất kỹ một nơi không ai tìm ra được.

Một buổi tối thứ Sáu, sau buổi diễn, Noelle đang ngồi trong phòng hoá trang nhà hát để tẩy trang, có một tiếng gõ cửa. Bác già Marius gác cửa sân khấu tập tễnh bước vào.

- Xin lỗi tiểu thư Page, có một ông yêu cầu tôi mang đến cho cô cái này.

Noelle liếc nhìn vào gương, thấy bác ta đang ôm một bó hoa hồng đỏ rực đặt trong một chiếc lọ rất đẹp.

- Cứ đặt ở đó, bác Marius ạ - Nàng bảo bác ta, rồi nhìn bác thận trọng đặt lọ hồng trên bàn.

Lúc này vào cuối tháng mười một, đã hơn ba tháng nay chẳng ai còn thấy một bông hồng nào ở Paris cả. Bó hoa này phải có đến bốn chục bông, cuống rất dài, màu đỏ thắm, ướt đầm sương. Noelle thấy lạ, tiến lại gần, cầm tấm thiệp lên đọc. "Thân tặng Fraulein ^[5] Page khả ái. Mời tiểu thư đến dự bữa ăn đêm với tôi. Tướng Hans Scheider".

Chiếc lọ cắm hoa kia là loại sứ Hà Lan, hoa văn tinh xảo và rất đắt tiền. Tướng Scheider đã tốn nhiều công sức mới sưu tầm được.

- Ông ta muốn cô cho biết ý kiến - Bác gác cửa hỏi.

- Bác bảo cho ông ta biết rằng tôi không bao giờ ăn bữa đêm và ông ấy mang đám hoa này về mà tặng vợ ông ta.

Bác gác cửa tròn mắt nhìn nàng:

- Nhưng tướng...

- Có vậy thôi nhé!

Marius gật đầu, cầm lọ hoa lên và bước vội ra khỏi phòng. Noelle biết thế nào bác ta cũng sẽ lao đi khắp đó đây tung cái tin nàng đã khinh miệt một ông tướng Đức cho mọi người biết. Trước đây sự việc tương tự như vậy cũng đã từng xảy ra với nhiều sĩ quan Đức khác. Người

Pháp coi nàng cũng là một dạng nữ anh hùng có kém gì đâu. Kể cũng nực cười. Thực ra Noelle không có gì để chống lại những người Nazi, chỉ có điều là nàng thờ ơ đối với họ, thể thôi. Họ không tham gia vào phần cuộc đời cũng như những kế hoạch của nàng. Nàng dùng thứ cho họ và chỉ ngong ngóng đến ngày nào đó họ sẽ rút hết về nước. Nàng hiểu rằng nếu nàng dính líu với bất kỳ người Đức nào nàng chỉ chuốc vạ vào thân. Có lẽ bây giờ thì chưa, không phải con người Noelle hiện tại dính líu vào mà chính là trong tương lai kia. Nàng cho rằng cái quan điểm Đệ tam Reich sẽ thống trị lâu dài đến hàng ngàn năm là cái thứ merde ^[6]

Bất kỳ một học sinh học lịch sử đều biết rõ là cuối cùng những kẻ đi chinh phục sẽ bị chinh phục. Trong lúc nàng sẽ không có một hành động nào khả dĩ để cho các đồng bào Pháp của nàng sẽ đập lại nàng một khi cuối cùng quân Đức đã bị quân đội Nazi chiếm đóng đưng tới và mỗi khi vẫn đề ách chiếm đóng đặt ra mà thường xuyên là như vậy - Noelle tìm mọi cách lảng tránh việc thảo luận chuyện đó.

Armand Gautier rất thích thú với thái độ của nàng, ông cố tìm cách lôi kéo nàng vào vấn đề.

- Thế em không quan tâm đến việc những người Quốc xã đã chinh phục nước Pháp? - Ông thường hỏi.

- Thế em không quan tâm thì đã sao nào?

- Vấn đề không phải như vậy. Nếu ai cũng có cảm giác như em thì chúng ta là một lũ khốn nạn.

- Dù sao chúng ta cũng là lũ khốn nạn.

- Không đâu, nếu như chúng ta tin ở ý chí tự do. Em có cho rằng cuộc đời chúng ta đã phải tuân theo số mệnh ngay từ lúc chúng ta chào đời không?

- Chừng mực nào đó thôi. Chúng ta được trao cho một thân xác, một nơi sinh, một bến đỗ trong cuộc đời, sống như thế không có nghĩa là chúng ta không thể đổi thay.

- Chúng ta có thể trở thành bất kỳ loại người nào như chúng ta muốn.

- Quan điểm của anh đúng là như vậy. Chính vì thế chúng ta phải chống lại bọn Quốc xã.

Nàng nhìn thẳng vào ông.

- Bởi lẽ chúa ủng hộ chúng ta?

- Phải - Ông đáp.

- Nếu như có một Đức Chúa - Noelle lý sự - thì Người cũng tạo ra họ cơ mà, vậy thì Người cũng sẽ ủng hộ họ chứ sao.

Vào tháng mười, kỷ niệm một năm Noelle ra trình làng vở kịch đầu tiên, các nhà bảo trợ đã tổ chức một bữa tiệc tại Tour d'Argen!... Hôm đó có cả các diễn viên, các chủ ngân hàng và những nhà doanh nghiệp thần thế tới dự. Khách đa phần là người Pháp, nhưng cũng có độ một tá người Đức, vài người vận quân phục và chỉ trừ một người, còn tất cả đều đi kèm mỗi người một cô gái Pháp. Trường hợp ngoại lệ làm một sĩ quan Đức ở tuổi ngoại tứ tuần, có bộ mặt gầy gò, dài nhưng thông minh, cặp mắt xanh sâu và một thân hình lực sỹ gọn ghẽ. Một vết sẹo hẹp chạy dài từ gò má xuống cằm. Noell biết rằng y đã ngắm nhìn nàng suốt cả buổi tối mặc dù y không hề tiến lại gần nàng.

- Người kia là ai vậy? - Nàng hồ hững hỏi một vị chủ tiệc.

Ông ta đưa mắt liếc về phía viên sĩ quan đang ngồi một mình một bàn, nhăm nháp ly sâm banh, sau đó ngạc nhiên quay lại phía Noelle:

- Cô hỏi gì mà lạ vậy. Tôi tưởng ông ấy là một người bạn của cô chứ. Tướng Hans Scheider đấy. Ông ta ở trong Bộ Tổng tham mưu.

Noelle nhớ ra lọ hoa hồng và tấm thiệp:

- Làm sao ông ta lại có thể cho rằng ông ta là bạn của tôi? - Nàng hỏi.

Người bảo trợ đỏ mặt:

- Một cách tự nhiên tôi cho rằng... ý tôi muốn nói là mọi vở kịch hoặc bộ phim được dựng ở nước Pháp lúc này đều phải được Người Đức tán thành. Một khi bạn kiểm duyệt cố tìm cách ngăn trở không cho cô dựng một bộ phim mới thì bản thân ông tướng kia sẽ đứng ra can thiệp, đưa ra lời tán thành của ông ta.

Đúng lúc này Armand Gautier đưa một người tới gặp Noelle. Câu chuyện chuyển qua hướng khác.

Noelle cũng không còn chú ý đến tướng Hans Scheider nữa.

Tối hôm sau, khi về đến phòng hoá trang, nàng thấy có một bông hồng nhỏ trong chiếc lọ kèm một tấm thiệp nhỏ: "Có lẽ chúng ta bắt đầu từ những cái nhỏ hơn. Cô cho tôi gặp được không? Hans Scheider".

Noelle xé tan mẫu giấy và quẳng bông hoa vào sọt rác.

Sau buổi tối đó Noelle được biết là hầu như trong mọi buổi tiệc mà nàng và Armand Gautier tới dự, tướng Scheider cũng đều có mặt. Ông ta luôn luôn đứng ở phía đằng sau quan sát nàng. Sự việc xảy ra quá thường xuyên, không còn là một sự trùng hợp nữa. Noelle nhận thấy chắc chắn ông ta phải khá trầy trật mới theo dõi được các hoạt động của nàng và tìm mọi cách được mời đến những nơi mà nàng sẽ hiện diện. Nàng tự hỏi không hiểu tại sao ông ta lại quá quan tâm đến nàng như vậy, tuy nhiên thắc mắc đó cũng là thừa và thực sự không làm nàng băn khoăn nhiều lắm.

Thỉnh thoảng Noelle tự tạo cho mình một niềm thú vị bằng cách khi có ai đó mời nàng, nàng cũng nhận lời nhưng lại không tới, sau đó ngày hôm sau nàng hỏi lại bà chủ xem tướng Scheider có tới không. Câu trả lời luôn luôn khẳng định là "Có".

Bất chấp sự trừng phạt mau lẹ và tàn bạo của Quốc xã đối với những ai chống lại họ, những hoạt động phá hoại xảy ra ở Paris ngày càng nhiều. Ngoài nhóm Maquis ra còn có hàng chục nhóm nhỏ những người Pháp yêu chuộng tự do dám liều mình chống lại kẻ thù với bất kể loại vũ khí gì họ có trong tay. Một khi chộp được cơ hội bọn Đức lơ là canh phòng là họ thủ tiêu lính Đức, làm nổ tan xác đoàn xe tải tiếp tế và đặt mìn phá cầu cống, xe lửa.

Hoạt động của họ được đăng tải trên các báo chí hàng ngày xuất bản dưới sự kiểm soát và bị lên án là những hành động bỉ ổi song đối với những người Pháp yêu nước thì các hành động bỉ ổi đó lại chính là những chiến tích vẻ vang. Có một cái tên người luôn xuất hiện trên báo chí - Anh ta được gán cho cái biệt danh là Le Cafard "Con gián", bởi vì dường như anh ta chui lủi ở khắp nơi mà bọn Gestapo không tài nào lần ra được. Không ai biết rõ anh ta là ai. Có người bảo anh ta là người Anh cư trú ở Paris, một giả thuyết lại cho rằng anh ta là người của tướng De Gaulle, lãnh tụ Lực lượng nước Pháp Tự do, có người thậm chí lại còn bảo anh ta chính là người

Đức chiêu hồi. Dù anh ta là ai đi chăng nữa thì vết tích của những con gián đó đã vẽ chẳng chịt lên khắp thành Paris lên các toà nhà, vỉa hè, thậm chí cả bên trong sở chỉ huy của quân đội Đức.

Gestapo đang tập trung mọi cố gắng để bắt cho được anh ta. Rõ ràng có một sự thật là Le Cafard đã trở thành một anh hùng dân gian trong thời kỳ này.

Vào một buổi chiều mưa dầm dề tháng mười hai, Noelle đến dự khai mạc triển lãm nghệ thuật của một họa sĩ trẻ mà nàng và Armand cùng quen biết. Triển lãm được đặt tại gallery trên phố Faubourg - St. Honoré. Căn phòng chật kín người. Nhiều nhân vật tiếng tăm đến dự, phóng viên, nhiếp ảnh có mặt khắp nơi. Khi Noelle đang đi quanh phòng, ngắm hết bức tranh này qua bức tranh kia, nàng cảm thấy có ai đó chạm vào tay nàng. Nàng quay lại và bắt gặp bộ mặt của bà Rose. Phải mất một lúc nàng mới nhận ra bà. Vẫn khuôn mặt xấu xí, quen thuộc đó nhưng có lẽ già đi đến hai mươi tuổi, như có thể có một phép màu gì đó đã khiến bà thành một người đáng tuổi mẹ của bà. Bà đội một chiếc mũ đen rất to, và trong tiềm thức sâu thẳm của Noelle chợt nhận ra ngay là bà không mang ngôi sao với dòng chữ JUDEN.

Noelle định nói chuyện, nhưng bà già đã bóp mạnh tay nàng ra hiệu im lặng. Bà nói nhỏ đủ nghe:

- Cô đến gặp tôi... ở Les Deux Magots nhé?

Noelle chưa kịp đáp, bà Rose đã lẩn vào trong đám đông và Noelle bị đám phóng viên nhiếp ảnh vây kín xung quanh. Trong lúc nàng mỉm cười làm điệu bộ trước ống kính của họ, Noelle vẫn luôn luôn nhớ đến bà Rose và người cháu của bà, bác sĩ Israel Katz. Họ đã từng đối xử rất tốt với nàng trong lúc nàng gặp khó khăn, Israel Katz đã hai lần cứu mạng nàng. Noelle thắc mắc không rõ bà Rose cần gì ở nàng. Có lẽ là tiền.

Hai mươi phút sau Noelle lách ra ngoài và đi taxi tới quảng trường St. Germain des Prés. Suốt cả ngày hôm đó trời lúc mưa lúc tạnh, bây giờ chuyển sang mưa tuyết lạnh giá. Xe taxi đỗ lại trước, ngoài trời lạnh căm căm. Từ đâu bỗng có một người đàn ông xuất hiện ngay sát bên cạnh nàng. Anh ta khoác một chiếc áo mưa đầu đội mũ rộng vành, phải mất một lúc lâu nàng mới nhận ra anh ta.

Cũng giống như bà cô anh ta, Israel Katz trông già xạm hẳn đi, sự thay đổi không chỉ dừng ở lại đó. Trong anh rần rỏi, oai vệ hơn so với lần cuối cùng nàng gặp anh, đôi mắt trũng sâu như bị mất ngủ nhiều ngày: Noelle để ý thấy anh cũng không đeo ngôi sao Do Thái sáu cánh, màu vàng trước ngực.

- Chúng ta vào trong cho khỏi bị ướt - Israel Katz bảo.

Anh khoác tay Noelle đi vào. Trong tiệm cà phê lúc này có độ năm sáu khách hàng, tất cả đều là người Pháp. Israel đưa Noelle đến một chiếc bàn ở khuất vào góc phía sau.

- Cô có uống gì không? - Anh hỏi.

- Không, cảm ơn anh.

Anh gỡ chiếc mũ ướt sũng nước mưa xuống. Noelle quan sát kỹ bộ mặt anh. Nàng hiểu ngay ra rằng anh mời nàng tới nơi này không phải để xin tiền. Anh nhìn nàng dăm dăm.

- Em vẫn đẹp, Noelle ạ - Anh nói khẽ khàng - Anh đã nhiều lần xem tất cả các bộ phim và vở kịch của em. Em quả là một diễn viên xuất sắc.

- Tại sao anh không lần nào vào hậu trường tìm em?

Israel ngập ngừng, sau đó cười thẹn thùng:

- Anh không muốn làm cho em lúng túng.

Noelle nhìn anh trân trân hồi lâu, nàng muốn nhận ra anh định nói gì. Đối với nàng, "Judén" chỉ là một từ xuất hiện trên các báo chí, song chẳng có nghĩa lý gì lắm đối với nàng. Nhưng đối với nhiều người, nó quan trọng lắm chứ: là Do Thái có nghĩa là sẽ bị người ta quét đi, bị người ta tiêu diệt, đặc biệt việc đó lại diễn ra ngay chính trên tổ quốc của mình.

- Tôi chọn bạn là việc riêng của tôi - Noelle nói - Không ai có quyền bắt bẻ tôi được.

Israel mỉm cười mếu máo, anh khuyên rằng.

- Đừng nên lạm dụng sự dũng cảm. Cô nên dùng nó vào việc cần thiết.

- Anh hãy kể về anh đi - Nàng bảo.

Anh nhún vai:

- Cuộc đời tôi không lấy gì làm hấp dẫn cho lắm. Tôi đã trở thành một phẫu thuật viên. Tôi học tập dưới sự hướng dẫn của bác sĩ Angibouste. Cô có biết ông này không?

- ông.

Ông ấy là một chuyên gia tim nổi tiếng đấy. Ông đã bảo lãnh cho tôi. Sau đó những người Quốc xã đã tước mất giấy phép hành nghề của tôi - Anh giơ đôi bàn tay đẹp như tạc ra ngăm ngăm như thuộc về ai khác chứ không phải của anh - Và thế là tôi xoay ra làm nghề thợ mộc.

Nàng nhìn anh một lúc rất lâu, nàng hỏi:

- Có vậy thôi ư?

Israel ngạc nhiên nhìn lại nàng:

- Hết, tất nhiên.

- Thế sao?

Noelloe xua đuối ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc.

- Không có gì cả. Thế vì sao anh lại muốn gặp tôi?

Anh ghé sát vào tai nàng, hạ giọng.

- Tôi cần cô giúp cho một việc. Có một người bạn...

Đúng lúc đó, cửa bật mở, bốn người lính Đức vận quân phục xanh xám bước vào quán rượu, đi đầu là một hạ sĩ.

Viên hạ sĩ lớn tiếng ra lệnh:

- Achtung !^[7] yêu cầu cho xem thẻ căn cước.

Mắt Israel Katz đánh lại như thể đeo lên một chiếc mặt nạ. Noelle thấy bàn tay phải của anh luồn nhanh vào túi áo khoác. Đôi mắt anh liếc về phía lối đi hẹp tới một cửa ra phía sau, song một tên lính đã tiến đến, đứng chặn ở đó rồi, Israel hạ giọng nói nhanh.

- Cô tránh xa tôi ra. Cô hãy đi lại phía trước cửa. Đi ngay đi.

- Tại sao? - Noelle hỏi.

Bọn lính Đức đang xem xét thẻ căn cước của mấy người khách ngồi ở chiếc bàn gần cửa ra vào.

- Đừng hỏi han gì nữa. Đi đi.

Noelle ngáp ngừng giây lát, rồi đứng lên, tiến ra phía cửa. Mấy người lính chuyển sang chiếc bàn bên cạnh.

Israel đẩy chiếc ghế lùi lại để anh có khoảng trống để hành động. Động tác của anh ngay lập tức khiến cho hai người lính chú ý. Họ tiến lại phía anh.

- Giấy căn cước.

Đến lúc này Noelle hiểu ra rằng người mà bọn lính đang truy tìm chính là Israel, trong khi anh đang cố tìm cách lẩn trốn. Chúng sẽ giết anh. Anh không còn cơ hội nào nữa.

Nàng quay lại, gọi to về phía anh:

- François! Ta về nhà thôi kéo trễ quá rồi. Anh trả tiền đi, rồi ta đi về thôi.

Bọn lính ngạc nhiên nhìn nàng. Noelle quay trở lại bàn.

Hạ sĩ Schultz tiến tới chỗ nàng. Y mới ngoài hai mươi, tóc vàng, má hồng hây hây như trái táo.

- Fraulein đi với người đàn ông này?

- Tất nhiên rồi. Các anh không còn việc gì làm ngoài chuyện gây rắc rối cho những công dân Pháp trung thực hay sao? - Noelle giận dữ hỏi.

- Xin lỗi quý tiểu thư, song...

- Tôi không phải là quý tiểu thư của nhà anh! - Noelle đáp lại - Tôi là Noelle Page. Tôi là diễn viên của Nhà hát tạp kỹ, còn người này là diễn viên nam cùng diễn với tôi. Tối nay, khi tôi ăn tối với ông bạn quý của tôi là tướng Hans Scheider, tôi sẽ thông báo cho ông ấy biết về hành vi của các anh chiều hôm nay, chắc chắn ông sẽ nổi đoá với các anh đấy.

Noelle nhận thấy trong ánh mắt của viên hạ sĩ y tỏ ra công nhận điều đó, không biết là do nhận ra tên tuổi của nàng hay cái tên tướng Scheider. Nàng không rõ vì lý do gì.

- Tôi... tôi xin lỗi, tiểu thư - Y lắp bắp - tất nhiên là tôi nhận ra tiểu thư - Rồi y quay sang Israel Katz đang ngồi im lặng, một bàn tay vẫn đặt trong túi - Tôi không biết ông này là ai.

- Bọn ngoại nhân các anh biết gì nhà hát mà nói. - Noelle tỏ ý khinh miệt - Chúng tôi sẽ bắt đi hay được ra về đây?

Viên hạ sĩ trẻ nhận thấy mọi người đều đổ dồn cả về nhìn y. Y phải quyết định mau chóng.

- Tất nhiên tiểu thư và anh bạn đây không thể bị bắt được - Y nói - Tôi cũng xin lỗi nếu có điều gì đã gây phiền hà cho tiểu thư, tôi sẽ...

Israel Katz nhìn viên hạ sĩ, điềm tĩnh nói:

- Bên ngoài trời đang mưa to. Lính của ngài có ai tìm giúp chúng tôi một chiếc xe taxi được không?

- Được thôi. Có ngay.

Israel cùng Noelle chui vào xe taxi, trong lúc viên hạ sĩ Đức vẫn đứng ngoài trời mưa nhìn theo cho đến lúc họ đi khuất. Khi xe taxi dừng lại đợi đèn giao thông chuyển màu cách đó ba khối nhà, Israel mở cửa xe, một lần nữa nắm lấy bàn tay nàng rồi không một lời, anh biến vào trong đêm tối.

Tối hôm đó, lúc bảy giờ khi Noelle bước vào phòng hoá trang đã thấy có hai người đàn ông đứng đợi nàng. Một trong hai người chính là viên hạ sĩ trẻ nàng đã gặp chiều nay tại quán rượu. Người kia mặc thường phục. Anh ta người trắng trẻo, nhẵn nhụi, đôi mắt hồng, y khiến cho Noelle nghĩ đến một đứa con nít mới chào đời. Anh ta ở vào tuổi ba mươi, khuôn mặt tròn vành vạnh, giọng cao và trong, nghe như tiếng phụ nữ cười cợt, song ở y có một phẩm cách lạ khó tả, sự độc ác ở y thật lạnh lùng.

- Cô là Noelle Page?

- Phải.

- Tôi là đại tá Kurt Mueller, Gestapo. Chắc cô đã gặp Hạ sĩ Shcultz?

Noelle quay lại viên hạ sĩ, vẻ ngạc nhiên:

- Không, tôi không tin là tôi đã gặp.

- Ở Kaffchause chiều nay - Viên hạ sĩ tỏ ra mau mắn bảo.

Noelle quay lại Mueller:

- Tôi gặp không biết bao nhiêu là người.

Viên đại tá gật đầu:

- Kể cũng khó mà nhớ được hết thấy mọi người, bởi cô có bao nhiêu là bạn bè, Fraulein ạ.

Nàng gật đầu:

- Đúng thế?

- Chẳng hạn người bạn đã đi cùng với cô chiều nay ấy mà - Y ngừng lại, nhìn thẳng vào mắt Noelle - Cô nói với Hạ sĩ Shultz rằng anh ta đang diễn với cô phải không?

Noelle ngạc nhiên nhìn viên sĩ quan Gestapo:

- Chắc là ông hạ sĩ đã hiểu lầm tôi.

- Không đâu, thưa tiểu thư - Người hạ sĩ phần nộ đáp - Cô nói rằng...

Viên đại tá đưa mắt lạnh lùng nhìn anh ta, lập tức người hạ sĩ quan ngậm quay miệng lại, chưa kịp nói hết câu.

Kurt Mueller tỏ vẻ thân mật bảo:

- Có lẽ tình hình tương tự như vậy dễ dàng hay xảy ra một khi người ta cố tìm cách giao tiếp bằng một thứ tiếng nước ngoài.

- Chính thế- Noelle nói nhanh.

Từ trong tiềm thức nàng có thể nhận ra bộ mặt người hạ sĩ quan đang giận dữ đỏ bừng, song y vẫn lặng thinh không nói gì.

- Xin lỗi tôi đã làm phiền cô vì một chuyện không đâu vào đâu - Kurt Mueller nói.

Noelle cảm thấy đôi vai nàng trút được một gánh nặng, đột nhiên nàng nhận ra là tâm trạng của mình vừa rồi là quá căng thẳng.

- Hoàn toàn đúng như vậy đấy - Nàng nói tiếp - Có lẽ tôi xin tặng hai ông vé vào xem buổi diễn của tôi.

- Tôi đã xem rồi - Viên sĩ quan Gestapo nói tiếp - Hạ sĩ Schultz cũng đã mua vé vào xem tối nay. Dù sao cũng xin cảm ơn cô.

Ông ta đi về phía cửa, rồi dừng lại.

- Khi cô gọi hạ sĩ Schultz là một kẻ lỗ mãng, anh ta quyết định mua vé vào xem cô biểu diễn tối hôm nay. Khi anh ta xem hình của các nam diễn viên ở ngoài sảnh, anh ta không thấy hình ảnh của anh bạn đi với cô đến Kaffchaue. Vì thế anh ta mới báo cáo cho tôi rõ.

Tim Noelle bắt đầu đập dồn dập.

- Xin cô cho biết đôi chút để đưa vào hồ sơ. Nếu người kia không phải là bạn diễn của cô, thì hẳn là ai vậy?

- Một... một người bạn.

- Tên hẳn? - Cái giọng thanh của y vẫn êm ái song đã trở nên dữ dằn.

- Thì có gì khác? - Noelle hỏi?

- Người bạn cô có những nét trùng với một tên tội phạm mà chúng tôi đang truy nã. Có tin báo là y xuất hiện ở gần quảng trường St. Germain des Prés chiều hôm nay.

Noelle nhìn y chăm chú, đầu óc quay cuồng.

- Tên anh bạn của cô là gì? - Giọng đại tá Mueller vẫn lì lợm.

- Tôi... tôi không biết.

Vậy hẳn là một kẻ lạ mặt?

- Phải.

Y lại nhìn nàng, đôi mắt màu hồng nhạt lạnh lẽo nhìn như khoan vào mắt nàng.

- Thế mà cô ngồi cùng với hắn. Cô lại ngăn cản không cho binh lính xét hỏi giấy tờ của hắn. Tại sao vậy?

- Tôi cảm thấy thương hại cho người ta- Noelle đáp - Anh ta tiến lại gần tôi...

- Ở đâu?

Noelle nghĩ rất nhanh. Có thể ai đó đã trông thấy họ đi vào quán rượu.

- Ở ngoài quán café. Anh đã cho tôi biết binh lính Đức đang truy lùng anh ta vì anh ta đã ăn cắp ở một cửa hàng thực phẩm lấy thức ăn về cho vợ con đang bị đói. Tôi cảm thấy tội lỗi đó không có gì ghê gớm cho nên... - Nàng nhìn thẳng vào Mueller vẻ thách thức... - Cho nên tôi đã giúp đỡ anh ta.

Mueller quan sát nàng một lúc nữa rồi gật gù vẻ thán phục.

- Giờ thì tôi mới thực hiểu tại sao cô là một minh tinh xuất sắc - Nụ cười trên môi y vụt biến mất đi và khi y nói tiếp, giọng y càng tỏ ra nhũn hơn - Để tôi khuyên cô một điều, cô Page ạ. Chúng tôi rất muốn có quan hệ tốt với những người Pháp như cô. Chúng tôi muốn các người là bạn đồng thời còn là đồng minh nữa. Thế nhưng kẻ nào tiếp tay cho kẻ thù của chúng tôi thì cũng trở thành kẻ thù của chúng tôi. Chúng tôi nhất định sẽ tóm được tôi sẽ thẩm vấn hắn và tôi hứa với cô rằng hắn sẽ phun ra hết sự thật.

- Tôi chẳng có gì phải lo ngại - Noelle đáp.

- Cô làm - Y tuyên bố thẳng thừng - Cô sẽ phải sợ tôi đấy Nói rồi, đại tá Mueller gật đầu ra hiệu cho người hạ sĩ và đi ra phía cửa. Y quay lại một lần nữa - Nếu cô có được tin tức gì về người bạn của cô, cô hãy báo ngay cho tôi biết. Nếu cô không làm như vậy... - Y mỉm cười với nàng.

Rồi cả hai gã đàn ông bỏ đi.

Noelle ngồi sụp xuống ghế tựa, mệt lả. Nàng nhận thấy những điều nàng nói ra không có sức thuyết phục, song nàng hoàn toàn không chuẩn bị. Nàng những tưởng sự kiện xảy ra đã bị người ta lãng quên rồi. Bây giờ nàng nhớ lại một số chuyện nàng được nghe nói về Gestapo và tự dung nàng bỗng rùng mình. Giả thử họ bắt được Israel Katz và anh khai ra thì sao? Anh sẽ khai rằng họ vốn là chỗ bạn bè cũ với nhau, rằng Noelle đã nói xạo rằng nàng không biết gì về anh. Song có lẽ điều đó cũng chẳng lấy gì làm quan trọng. Trừ phi... đó chính là người có cái tên mà lúc ngồi trong tiệm rượu nàng thoáng nghĩ tới, La Cafard chẳng.

Nửa giờ sau Noelle bước lên sân khấu, nàng cố gạt mọi chuyện trên ra khỏi tâm trí để tập trung vào nhân vật nàng đang đóng. Khán giả là loại sành sỏi cho nên khi nàng ra chào khán giả cuối buổi diễn nàng được hoan nghênh rầm rộ. Tiếng hoan hô vẫn còn văng vẳng cho đến khi nàng đi trở về phòng hoá trang. Nàng mở cánh cửa phòng bước vào thì thấy tướng Hans Scheider đã ngồi trên ghế tựa. Ông ta đứng dậy, nói lịch thiệp:

- Tôi được báo là chúng ta sẽ cùng ăn với nhau đêm nay.

Họ ăn tại nhà hàng Fruit Perdu bên cạnh sông Seine cách trung tâm Paris khoảng hai mươi dặm. Người lái xe của viên tướng Đức đã lái chiếc xe ô tô đen sáng bóng đưa họ tới. Mưa đã tạnh, trời đêm mát mẻ, dễ chịu. Cho đến khi họ ăn xong, tướng Scheider không hề dả động gì đến sự việc xảy ra ban ngày. Lúc đầu Noelle không muốn đi cùng ông ta, song nàng thấy cần

phải biết rõ những người Đức nắm được sự việc của nàng đến mức nào và liệu nàng sẽ bị rắc rối ra sao.

Tướng Scheider nói:

- Chiều nay tôi nhận được một cú phôn từ bên sở chỉ huy Gestapo báo cho tôi biết rằng cô đã thông báo cho Hạ sĩ Schultz biết tối nay cô sẽ đi ăn với tôi.

Noelle nhìn ông, lặng thinh. Ông nói tiếp:

- Tôi cho rằng nếu tôi bảo "không" thì chẳng thú vị gì cho cô, còn nếu tôi bảo "phải", thì sẽ thật thú vị cho tôi - Ông ta mỉm cười - Và thế là tôi đến đây.

Noelle phản đối:

- Thực hết sức lố bịch. Tôi chỉ có giúp đỡ cho một người mắc tội ăn cắp ở cửa hàng lương thực...

- Thôi đi nào - Giọng viên tướng sắc lạnh.

Noelle ngạc nhiên nhìn ông ta.

- Cô chớ nên mắc sai lầm tin bậy là tất cả bọn Đức chúng tôi đều ngu xuẩn cả. Và cũng chớ đánh giá thấp Gestapo đấy.

Thưa tướng quân, họ chẳng có gì liên can đến tôi - Noelle đáp.

Ông ta mân mê chân đế chiếc ly rượu vang.

- Đại tá Mueller nghĩ rằng cô đã giúp đỡ một tên mà ông ấy đang tìm nã ráo riết. Nếu quả đúng như vậy thì cô sẽ còn gặp rắc rối to. Đại tá Mueller luôn luôn ghi nhớ và không biết tha thứ bao giờ - Ông nhìn thẳng vào nàng, nói thận trọng. Mặt khác nếu như cô không gặp người bạn của cô nữa thì toàn bộ chuyện vừa rồi coi như là cho qua.

- Cô có uống cognac không?

- Vâng - Noelle đáp.

Ông ta gọi hai ly rượu Napoléon.

- Cô sống với Armand Gautier đến nay đã bao lâu rồi?

- Tôi tin rằng ông biết rõ câu trả lời - Noelle đáp.

Tướng Scheider mỉm cười.

- Quả thực tôi biết rõ lắm. Đúng ra là tôi muốn biết lý do tại sao trước đây cô lại từ chối không đi ăn tối với tôi. Có phải tai Gautier ngáng chân không?

Noelle lắc đầu:

- Không phải.

- Ra vậy - Giọng ông ta đành lại khiến nàng đâm ngạc nhiên.

- Paris thiếu gì phụ nữ. Tôi tin là ông có thể tìm được người như ý - Nàng bảo.

- Cô không hiểu tôi - Viên tướng Đức nói khể khàng - Cho nên cô mới nói như vậy - Giọng ông ta lúng túng - Tôi đã có vợ và một con ở Berlin. Tôi yêu vợ con lắm, song tôi đã xa họ hơn một năm rồi, tôi cũng không biết đến bao giờ được gặp lại.

- Ai bắt các ông đến Paris làm gì? - Noelle bốp chát vặn lại.

- Tôi không tìm được sự đồng cảm. Tôi chỉ muốn tự lý giải cho bản thân tôi chút đỉnh. Tôi không phải là loại người lẫn lộn vàng thau. Lần đầu tiên trông thấy cô trên sân khấu, tôi thấy tình cảm lạ lùng nảy ra trong tôi. Tôi cảm thấy cần phải hiểu cô rất nhiều. Tôi muốn chúng ta là bạn tốt của nhau. - Cách nói của ông ta mang vẻ mặt nghiêm trang trầm tĩnh.

- Tôi không thể hứa với ông điều gì - Noelle nói.

- Tôi hiểu - Ông ta gật gù.

Song thật ra ông ta không hiểu bởi Noelle không có ý định sẽ gặp ông ta thêm một lần nào nữa. Tướng Scheider tề nhị chuyển sang chuyện khác và họ nói về nghệ thuật diễn xuất, về nhà hát. Noelle kinh ngạc vì ông ta rất am hiểu nghệ thuật, Scheider có đầu óc cân bằng và một trí tuệ sâu sắc ông ta thường xuyên chuyển hết đề tài này sang đề tài khác, và chỉ ra những mối quan tâm chung giữa hai người. Đây là một nghệ thuật phô diễn điêu luyện khiến Noelle lấy làm thích thú. Ông đã mất rất nhiều công sức để tìm hiểu lý lịch nàng. Bề ngoài ông có đầy đủ tư thế của viên tướng Đức vận quân phục màu xanh ôliu, rắn rỏi, oai vệ, nhưng sự dịu dàng lại thể hiện một dạng người khác với một khả năng trí tuệ thuộc tầng lớp độc giả hơn là binh nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một cái sẹo dài chạy ngang mặt ông khiến nàng chú ý.

- Ông bị sẹo trong trường hợp nào vậy? - Noelle hỏi.

Ông ta đưa tay lên theo vết hằn sâu:

- Tôi dự một cuộc thách đấu cách đây nhiều năm rồi - Ông ta nhún vai - Tiếng Đức chúng tôi gọi chuyện như vậy là Wildffeisch, có nghĩa là "mảng da tự hào".

Rồi họ trao đổi về triết học Đức.

- Chúng tôi không phải là những con quái vật - Tướng Scheider tuyên bố - Chúng tôi cũng không có ý muốn thống trị thế giới. Song chúng tôi không có ý định ngồi yên một chỗ và bị trừng phạt vì cuộc chiến tranh chúng tôi đã thua cách đây hai chục năm. Hiệp ước Versailles là một cái ách mà nhân dân Đức chúng tôi muốn bẻ gãy.

Họ nói về việc chiếm đóng Paris.

- Lỗi không phải là ở chỗ những người lính Pháp đã tạo điều kiện dễ dàng cho chúng tôi. Trách nhiệm chủ yếu là ở Napoleon Đệ tam.

- Ông nói đùa gì vậy? - Noelle bảo.

- Tôi nói hoàn toàn nghiêm túc đấy - Ông khẳng định - Thời kỳ Napoleon trị vì, đám dân hạ lưu thường dùng những phố xá ngoằn ngoèo, rối rắm của Paris làm chiến lũy và nơi phục kích chống lại quân đội của ông ta. Để ngăn chặn bọn họ, ông đã cử Bá tước Eugene Georges Hausmann nắn thẳng lại các phố xá, xây dựng những đại lộ rộng rãi, xinh đẹp ông mỉm cười - Thế là quân đội chúng tôi cứ hành tiến dọc theo các đại lộ đó. Tôi e rằng lịch sử sẽ không tử tế gì với nhà

hoạch định kế hoạch Hausmann.

Sau bữa tối, trên đường trở lại Paris, ông hỏi:

- Cô có yêu Armand Gautier không?

Giọng ông có vẻ vô tình, song Noelle nhận thấy câu trả lời của nàng sẽ có ý nghĩa rất quan trọng với ông.

- Không - Nàng đáp chậm rãi.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi tin rằng tôi có thể làm cho cô rất hạnh phúc.

- Cũng hạnh phúc như vợ anh chứ?

Scheider cứng đờ người như thể bị sét đánh, rồi ông quay sang nhìn Noelle.

- Tôi sẽ là bạn tốt của em - Ông nói nhỏ nhẹ - Mong rằng hai chúng ta sẽ không bao giờ trở thành kẻ thù của nhau.

Noelle về đến nhà, lúc đó đã gần ba giờ sáng. Armand Gautier đang ngồi đợi nàng, tâm trạng xúc động.

- Cô vừa mới ở chỗ quái quỷ nào về vậy? - nàng vừa bước vào phòng, ông hỏi luôn.

- Em có một cuộc hẹn hò.

Noelle đưa mắt nhìn quanh toàn bộ căn phòng phía sau ông. Cứ như cảnh vừa có một trận cuồng phong nổi qua. Các ngăn kéo bị mở tung, mọi thứ vứt bừa bãi trong phòng. Các tủ đựng đều bị lục soát, một chiếc đèn bị lật ngược, chiếc bàn con bị lật nghiêng, một chân bị gãy.

- Chuyện gì thế này? - Noelle hỏi.

- Gestapo đã tới đây? Lạy chúa, em đã gây ra chuyện gì vậy, Noelle?

- Đâu có gì.

- Vậy tại sao chúng lại làm như vậy?

Noelle đi quanh phòng, xếp dọn đồ đạc, vừa làm vừa suy nghĩ. Gautier nắm lấy đôi vai nàng và xoay người nàng lại.

- Anh muốn biết chuyện gì đang xảy ra với em.

Nàng hít một hơi thật sâu:

- Được em sẽ kể.

Nàng thuật lại nàng đã gặp Israel Katz nhưng nàng không nhắc đến tên anh và cuộc trao đổi sau này với đại tá Mueller.

- Em không rõ anh bạn đó có phải là Le Cafard không, song rất có thể lắm chứ.

Gautier ngồi sụp xuống ghế tựa kinh ngạc.

- Lạy Chúa tôi? Anh không cần biết hắn là ai. Anh không muốn em có liên hệ gì thêm với hắn. Cả hai chúng ta sẽ bị tiêu diệt vì chuyện này. Anh cũng căm ghét bọn Đức như em... - Ông ngừng lại vì không biết chắc có thực Noelle căm ghét người Đức hay không - Chérie ạ, chừng nào người Đức còn nắm luật pháp ở đây, chúng ta phải sống dưới sự thống trị của họ, cả hai chúng ta không một người nào được gây rắc rối với Gestapo. Cái gã Do Thái đó em nói tên hắn là gì nhỉ?

- Em có nói tên hắn ra đâu.

Ông nhìn nàng trân trân một lát:

Hắn có phải là nhân tình của em không?

- Không đâu, anh Armand ạ.

- Thế hắn là gì đối với em?

- Chẳng là gì cả.

- Vậy ư? - Gautier thở phào nhẹ nhõm- Chúng ta chẳng việc gì phải bận tâm nhiều. Họ sẽ không buộc tội gì cho em được một khi em chỉ tình cờ gặp hắn có một lần. Nếu em không gặp lại hắn lần nào nữa thì họ sẽ quên hết mọi chuyện.

- Rồi họ sẽ quên thôi - Noelle bảo.

Tối hôm sau trên đường Noelle tới nhà hát, nàng bị hai nhân viên Gestapo bám theo.

Từ hôm đó trở đi nhất cử nhất động của Noelle đều bị theo dõi. Ngay từ đầu nàng đã có linh cảm là nàng luôn luôn bị người ta để mắt tới. Cứ mỗi khi Noelle quay lại, nhìn vào giữa đám đông, thể nào nàng cũng thấy một thanh niên trai trẻ có nét mặt Teutonic, vận thường phục vờ vẩn như không để ý gì đến nàng. Người đi theo dõi nàng luôn luôn thay đổi, song dù họ có mặc thường phục thì họ vẫn có một điều khiến cho nàng dễ nhận ra, đó là thái độ khinh miệt, ngạo mạn và tàn ác, và phong thái bề ngoài không thể nào làm được.

Noelle không kể những điều này với Gautier bởi nàng thấy không cần phải báo động cho ông biết thêm điều gì. Chỉ nguyên sự kiện của Gestapo gây ra ở căn phòng ngủ đã đủ làm cô hoảng hốt lắm rồi. Ông sẽ không có được ý kiến gì hơn ngoài việc nhắc lại những việc người Đức có thể gây khó dễ cho sự nghiệp của cả ông và Noelle một khi họ đã muốn làm như vậy. Noelle cũng thấy rằng ông nói có lý. Chỉ cần liếc qua các nhật báo là nàng đủ thấy là những người Nazi đã không hề dung tha cho những ai là kẻ thù của họ. Tướng Scheider đã nhắc nàng mấy lần qua điện thoại, song Noelle vẫn cứ làm ngơ. Nếu như nàng không muốn mua thù chuốc oán gì với họ thì đồng thời nàng cũng chẳng thích kết bạn với họ. Nàng quyết định giữ một thái độ trung lập như Thụy Sĩ. Còn những ai có thái độ như Israel Katz trên đời này, họ phải tự lo giữ lấy mạng sống của họ. Noelle cũng đã có ý muốn biết xem anh cần nàng giúp đỡ việc gì, song nàng không có ý định dính dáng với anh.

Nửa tháng sau khi Noelle gặp Israel Katz, các báo có đăng tải trên trang nhất câu chuyện Gestapo đã bắt được một nhóm người phá hoại do Le Cafard cầm đầu. Noelle đọc toàn bộ bài tường thuật rất cẩn thận, song nàng không thấy có chỗ nào nhắc tới việc Le Cafard đã bị bắt. Nàng nhớ lại nét mặt của Israel Katz khi bọn lính Đức tiến lại gần phía anh, và nàng biết chắc chắn là anh sẽ không chịu để cho chúng bắt sống. Noelle cũng tự nhủ: có lẽ mình tưởng tượng ra vậy thôi. Chứ cứ theo anh nói, có lẽ anh chỉ là một người thợ mộc bình thường hiền lành mà thôi. Thế nhưng nếu anh quả là người hiền lành, vậy có gì mà Gestapo quan tâm đến anh như

vậy? Phải chăng anh chính là Le Cafard. Anh đã bị bắt chưa, hay trốn thoát rồi? Noelle ra đứng bên cửa sổ căn phòng, trông ra Đại lộ Martigny. Có hai bóng người mặc áo mưa đen đứng dưới ngọn đèn đường chờ đợi, Họ chờ đợi gì? Noelle bỗng cảm thấy thảng thốt cũng giống như Gautier vậy, nhưng nàng đồng thời còn thấy căm giận nữa, nhưng nàng nhớ lời đại tá Mueller: "Cô sẽ phải sợ tôi". Đúng là một lời thách thức.

Noelle có linh cảm rằng nàng sẽ còn biết tin thêm về Israel Katz.

Sáng hôm sau nàng nhận được một tin nhắn, lại không phải qua ai xa lạ mà chính là qua người gác cửa.

Ông già này đã ngoài bảy mươi tuổi, người nhỏ quắt, mặt choắt choeo, nhãn nheo, hàm dưới móm mém cho nên khi lão nói, nàng phải lắng nghe mãi mới hiểu ra.

Lúc Noelle bấm chuông gọi thang máy, ông già đã chờ sẵn trong đó rồi. Họ đi xuống thang và khi tới gần sảnh, ông lão lẩm bẩm nói:

- Chiếc bánh sinh nhật mà cô đặt đã xong rồi, mời cô đến hiệu bánh ở phố Passy mà lấy.

Noelle nhìn ông chòng chọc, không tin rằng ông lão vừa nói chính xác điều gì, cô hỏi lại.

- Tôi không đặt bánh nào cả.

- Phố Passy cô ạ - Ông ta cứ khẳng khẳng nói.

Bỗng nhiên Noelle chợt hiểu ra. Giá như nàng không bị hai tên Gestapo đợi nàng bên kia đường, bám gót như một tên tội phạm mới khó chịu làm sao. Hai tên kia đang mãi nói chuyện, chúng chưa trông thấy nàng. Noelle thấy khó chịu, nàng quay lại chỗ ông lão gác cổng, hỏi:

- Cổng phụ ở chỗ nào?

- Cô đi theo tôi.

Noelle theo ông lão qua một hành lang phía sau xuống một cầu thang vào nhà hầm rồi lại đi ra một đường hẻm. Ba phút sau nàng đã lên một chiếc taxi tới chỗ gặp Israel Katz.

Hiệu bánh đó trông ngoài rất bình thường, nằm ở khu vực của giới trung lưu đã tàn tạ. Dòng chữ trên cửa sổ "Boulangerie" cũng đã tróc sơn. Noelle mở cửa bước vào. Ra đón nàng là một phụ nữ vận một chiếc tạp dề trắng tinh, không có một vết ố.

- Cô cần gì ạ.

Noelle lưỡng lự. Vẫn còn dư thời gian để rút lui trở lại, đủ thời gian để không dính líu vào một công chuyện mà nàng biết là nguy hiểm và chẳng liên can gì đến nàng.

Người đàn bà đứng đợi.

- Bà... bà đã là xong chiếc bánh sinh nhật cho tôi chưa? - Noelle thốt lên lời, nàng cảm thấy thật là ngốc ngếch khi tham gia vào trò đùa này, nàng thấy có một sức hấp dẫn của những sự kiện đang diễn ra, bị những mưu xảo ấu trĩ làm giảm giá trị đi rất nhiều.

Người đàn bà gật đầu:

- Xong rồi ạ, thưa cô Page- Bà lấy tấm biển "Đóng cửa" treo lên cửa, khoá cửa kỹ càng và bảo

nàng.

- Mời cô theo tôi.

Anh đang nằm trên một chiếc giường nhỏ đặt ở phòng nhỏ phía sau hiệu bánh, nét mặt anh tỏ ra đau đớn rõ rệt, mồ hôi vã ra đầm đìa. Tấm chăn cuộn quanh người anh đầm máu. Ở đầu gối bên trái có một chiếc nẹp garô rất lớn.

- Israel!

Anh quay mặt nhìn ra phía cửa, tấm chăn rút xuống để lộ ra một đám thịt và xương nát đỏ hoen ở chỗ trước đây là đầu gối.

- Có chuyện gì vậy? - Nàng hỏi.

Anh cố gượng cười mà không nói. Giọng anh khàn, lộ vẻ đau đớn căng thẳng.

- Chúng đã tiến công Le Cafard, song để gì đã diệt nổi bọn anh.

Điều nàng phỏng đoán là chính xác, nàng nói:

- Em có đọc báo biết tin này. Anh sẽ lành chứ?

Israel hít một hơi thở sâu, gật đầu. Anh vừa nói vừa thở hỗn hển:

Bọn Gestapo đang cày xới tung cả Paris lên để truy lùng anh. Anh phải thoát ra ngoài thành phố này mới có cơ sống nổi... Nếu anh đến được cảng Le Havre, sẽ có người bạn giúp anh lên một con tàu thoát ra một đất nước khác.

- Không có ai đưa anh đi bằng xe ra khỏi Paris sao? Anh có thể trốn ở thùng sau xe tải...

Israel lắc đầu yếu ớt:

- Mọi ngã đường đều bị chặn rồi. Đến một con chuột cũng không lọt ra khỏi Paris được.

Noell nghĩ, thậm chí đến một con gián cũng không thoát.

- Anh có thể đi với cái chân đau kia không?

Nàng hỏi vậy, song chủ yếu là nấn ná để tìm ra một phương án nào đó.

Anh ta lại cố gượng cười, nói:

- Không thể đi với cái chân như thế này được.

Noelle nhìn anh, không hiểu. Đúng lúc đó cửa bật mở, một người đàn ông to lớn, để râu với đôi vai vuông vức, bước vào. Ông ta cầm ở tay một chiếc rìu. Ông ta tiến đến giường, kéo chăn xuống, Noelle cảm thấy mặt mình lạnh toát không còn máu chảy. Nàng nghĩ đến tướng Đức Scheider và tên bạch tạng nhẵn nhụi ở sở Gestapo và những việc họ sẽ làm một khi họ bắt được nàng.

- Tôi sẽ giúp anh - nàng bảo.

1. Do Thái.
2. Thế phẩm, nhân tạo (tiếng Đức).
3. Điều kiện tất yếu.
4. Một con bò đực (tiếng Pháp).
5. Tiếng Đức: Người đẹp.
6. Cút (tiếng Pháp).
7. Chú ý (tiếng Đức).

Chương 8

CATHERINE

Washington - Hollywood 1941

Catherine Alexander có cảm giác rằng cuộc đời nàng dường như đã chuyển sang một giai đoạn mới, dường như nàng đã đạt tới một mức cảm xúc cao hơn, tới một đỉnh cao khoái hoạt đến chóng mặt. Khi Bill Fraser ở thành phố, tối nào họ cũng đi ăn với nhau, đi nghe ca nhạc, xem kịch hoặc xem opera. Ông đã kiếm cho nàng một căn nhà nhỏ nhưng dễ chịu ở gần Arlington. Ông muốn trả tiền thuê nhà, xong Catherine nhất định đòi nàng để trả. Ông mua cho nàng quần áo và đồ trang sức. Lúc đầu nàng phản đối, nàng cảm thấy đạo đức của người đạo Tin lành ăn sâu ở nàng khiến nàng lúng túng, xong Fraser rõ ràng là tỏ ra rất thích thú khi cuối cùng Catherine thôi không phản đối chuyện đó nữa.

Nàng nghĩ, dù gì thích hay không thích, mi cũng là một nhân tình. Trước đây cái chữ đó với nàng thật nặng nề, nó ám chỉ những hạng đàn bà rẻ tiền, vụng trộm sống trong những căn nhà khuất nẻo, với những tình cảm chán chường thất vọng. Song bây giờ việc đó lại đang xảy ra với nàng. Catherine cảm thấy không giống như vậy chút nào. Nó chỉ có nghĩa là nàng đang ngủ với một người đàn ông nàng yêu. Không có gì là bẩn thỉu, nhơ nhớp, mà hoàn toàn tự nhiên. Nàng nghĩ: Kể cũng thật là thú vị, có những việc mà đối với người khác thì dường như đáng ghê tởm, vậy mà khi đến lượt mi thì lại không sao cả. Khi mi đọc những chuyện trai gái của người khác thì đó chính là "Những lời bộc bạch" thực sự, nhưng đến lượt mi, chẳng qua nó như Tạp chí viết chuyện gia đình dành cho phụ nữ vậy.

Fraser là một người bạn sâu sắc, biết nghĩ và ông cư xử như thể họ sẽ còn chung sống với nhau mãi mãi.

Catherine có thể lường trước những phản ứng của ông hầu như với mọi tình huống, và nắm được từng tâm trạng của ông. Trái với điều Fraser tuyên bố, chuyện tình dục đối với ông không phải là điều hấp dẫn gì, còn Catherine tự nhủ rằng tình dục chỉ là một phần nhỏ trong quan hệ giữa hai người. Nàng không còn là cô học trò nhỏ cần phải được kích thích thường xuyên, nàng đã là một phụ nữ trưởng thành. Vì vậy nàng nghĩ chưa chút: "cho" hay "nhận" cũng chỉ một chút đỉnh thôi.

Trong lúc Fraser đi vắng, công ty quảng cáo của ông do Wallace Turne, một nhân viên kế toán cao cấp điều hành công việc. William Fraser hạn chế đến mức thấp nhất việc ainh vào kinh doanh, để ông có thể dành mọi tâm sức vào công việc của ông tại Washington, song mỗi khi có một vấn đề gì quan trọng phát sinh ở công ty và khi người ta cần đến ý kiến của ông, Fraser có thói quen trao đổi công chuyện với Catherine và dùng nàng như một nơi thăm dò ý kiến. Ông phát hiện ra rằng nàng có một khiếu bẩm sinh về kinh doanh. Catherine cũng thường có những ý kiến về vận động tranh cử, tỏ ra rất hữu hiệu.

Trong một bữa ăn tối, Fraser nói:

- Catherine ạ, tiếc rằng anh quá ích kỷ, nếu không anh đã để em vào làm công ty, cho em được thoải sức trong những công việc tính toán giấy tờ - Ông đặt bàn tay mình trên bàn tay nàng - Anh sẽ nhớ em qua đời. Vì vậy anh muốn em luôn luôn ở đây với anh.

- Em cũng chỉ muốn ở đây thôi, anh Bill ạ. Em rất mãn nguyện với tình hình hiện nay ở đây.

Và quả thực là như vậy. Nàng đã từng cho rằng nếu nàng rơi vào một tình thế như thế này,

nàng sẽ có đòi hỏi bức thiết là lấy chồng, nhưng tình hình như chưa có gì là khẩn thiết cả. Xét trên mọi khía cạnh quan trọng họ đã là vợ chồng với nhau rồi.

Một buổi chiều, khi Catherine gần xong công việc thì Fraser bước vào văn phòng của nàng.

- Em có thích tối nay ta đi chơi xa ra vùng nông thôn không? - Ông hỏi.

- Có chứ. Thế ta đi chơi đâu?

- Đi Virgima. Chúng mình sẽ về ăn tối với bố mẹ của anh.

Catherine ngạc nhiên nhìn ông:

- Họ có biết quan hệ giữa chúng ta không?

- Cũng không hoàn toàn - Ông cười - Họ chỉ biết là anh có một cô trợ lý trẻ rất tuyệt vời và anh sẽ đưa nàng về ăn tối nay.

Cho dù nàng có vẻ thất vọng thì lúc này nàng cũng không để lộ ra trên nét mặt, nàng bảo.

- Được! Em sẽ ghé về nhà, thay xiêm áo.

- Bây giờ anh sẽ tới đón em.

- Thế nhé.

o o o

Ngôi nhà của ông bà Fraser nằm ở vùng đồi chập chùng Virginia, đó là kiểu nhà trại lớn với vạt cỏ xanh và đất trại rộng tới sáu chục acre bao quanh ngôi nhà. Ngôi nhà này xây dựng từ đầu thế kỷ mười tám. Catherine trầm trồ thán phục.

- Em chưa từng thấy ngôi nhà nào như thế này.

- Đây là một trong những trại chăn nuôi tốt nhất ở Mỹ đấy - Fraser thông báo cho nàng biết như vậy.

Chiếc xe hơi chạy qua một bãi đất chăn nuôi đầy những con ngựa đẹp, qua những bãi thả gia súc, được chăm sóc cẩn thận và một ngôi nhà dành cho người trông gia súc. Catherine thốt lên:

- Cứ như ở một thế giới khác vậy. Anh đã lớn lên ở đây à? Em ghen với anh đấy.

- Có thực sự em thích sống ở nông trại không?

- Đây không hẳn là một trang trại. Đây gần như mảnh đất riêng của anh.

Họ đến trước ngôi nhà.

Fraser quay sang, bảo nàng:

- Bố mẹ anh hơi kiểu cách đấy, song em cũng đừng quá bận tâm. Cứ xử sự bình thường. Hồi hộp lắm phải không?

- Không - Catherine đáp - Em sợ lắm.

Khi nàng nói vậy, nàng tự thấy ngạc nhiên là nàng đã nói dối. Theo nếp truyền thống của mọi cô gái sắp sửa gặp bố mẹ của người mình yêu, lẽ ra nàng phải thấy hoảng sợ mới đúng. Song ở đây, nàng chỉ thấy tò mò mà thôi. Bây giờ cũng không còn thời gian để tự hỏi xem tại sao. Họ ra khỏi xe hơi, một người quản gia mặc lễ phục tiến ra mở cửa, y nở nụ cười tươi chào đón họ.

Ông đại tá Fraser cùng phu nhân như đang sống trong những trang sách truyện trước thế kỷ thứ nhất.

Điều đầu tiên khiến Catherine chú ý là tuổi tác và vẻ yếu ớt của họ. Trước đây đại tá Fraser đẹp trai linh hoạt vậy, thế mà nay trở thành xanh xao, ốm yếu. Ông già gọi cho Catherine rất nhớ đến một người, rồi bất ngờ nhận ra con người đó. Đây chính là hình ảnh người con trai của ông ta khi già yếu. Ông đại tá tóc bạc thưa bước đi lòng không, đau đớn. Đôi mắt ông xanh nhạt, hai bàn tay đã từng một thời cứng cáp nay đã nổi cục vì bệnh sưng khớp. Bà vợ ông ta có phong thái của một nhà quý tộc, những nét xuân sắc của thời con gái vẫn còn lưu lại trên nét mặt. Bà rất nồng nhiệt, vui vẻ với Catherine.

Bất chấp những lời Fraser đã dặn dò nàng, Catherine vẫn có cảm giác là nàng về đây để cho ông bà lão này tìm hiểu. Ông đại tá và bà vợ thay nhau thăm vấn nàng suốt cả buổi tối. Họ tỏ ra rất ý tứ, song cũng hết sức tỉ mỉ.

Catherine kể hết cho họ nghe về gia cảnh và thời thơ ấu của nàng và khi nàng nhắc lại chuyện nàng phải chuyển hết trường này qua trường nọ, nàng cố làm cho việc đó mang tính màu sắc phiêu lưu, thú vị chứ không phải là một nỗi tra tấn dày vò nàng. Trong lúc nàng kể, nàng nhận thấy Bill Fraser mắt sáng lên, đầy tự hào nhìn nàng.

Bữa ăn tối thật thịnh soạn. Họ ngồi ăn dưới ánh sáng của những ngọn nến trong một gian phòng ăn kiểu cổ, rộng rãi, với một lò sưởi bằng đá cẩm thạch thực, với những người đầy tớ vận lễ phục. Tiền bạc cũ và rượu vang cũ.

Nàng nhìn Bill Fraser và nàng cảm thấy tràn trề một niềm biết ơn chồng cuồng nhiệt. Nàng có cảm giác rằng nếu nàng muốn nàng có thể được hưởng một cuộc sống như vậy. Nàng biết Fraser yêu nàng và nàng cũng yêu ông ta. Tuy nhiên vẫn thiếu một cái gì đó. Đó chính là cảm xúc hứng khởi: Nàng nghĩ: Có lẽ mình trông đợi quá nhiều. Có lẽ mình phải tìm ngay ở Gary Cooper, Humphrey Bogart và Spencer Tracy những thứ đó. Tình yêu đầu phải là một hiệp sĩ với vũ khí sáng loáng. Nhiều khi chỉ là ở một người chủ trại quý phái vận bộ com lê bằng vải tuyết màu xanh.

Vứt mẹ những bộ phim và cuốn sách đó đi cho rồi! Khi nàng nhìn sang ông đại tá, nàng có thể hình dung ra con người Fraser hai chục năm sau, cũng sẽ giống hệt như cha nàng. Nửa cuối buổi tối nàng hoàn toàn im lặng.

Trên đường về, Fraser hỏi:

- Em có thích buổi tối hôm nay không?

- Rất thích. Em thấy mến hai cụ nhà anh.

- Hai cụ cũng mến em đấy.

- Em mừng lắm - Nàng đã nói thật, trừ một ý băn khoăn mơ hồ ẩn rất sâu trong đầu óc vẫn nhắc rằng lẽ ra nàng cần phải lo lắng đến vậy trước khi đi gặp họ.

Tối hôm sau, khi Catherine và Fraser đang ngồi ăn tối ở Câu lạc bộ Jokey, Fraser có báo cho nàng biết rằng ông sẽ phải đi London một tuần. Ông nói:

- Trong lúc anh đi vắng, anh có một công việc rất lý thú cho em. Người ta yêu cầu cơ quan chúng ta giám sát việc quay một bộ phim về tuyển mộ phi đoàn không quân đang được thực hiện tại các trường quay của hãng MGM ở Hollywood. Anh muốn em phụ trách việc theo dõi làm phim này trong lúc anh đi vắng.

Catherine nhìn ông, vẻ hoài nghi:

- Em ư? Thậm chí đến lắp phim vào chiếc máy ảnh rẻ tiền em còn không biết, huống hồ làm sao biết được việc làm phim huấn luyện thế nào?

- Thì người khác cũng thế thôi - Fraser cười rộ. - Đây là một việc khá mới mẻ, song em khỏi phải bận tâm. Họ sẽ có đạo diễn và những người trợ giúp cả rồi. Quân đội định sẽ sử dụng các diễn viên vào bộ phim này.

- Tại sao?

- Theo anh thì họ cảm thấy rằng lính đóng lính lại không đủ sức thuyết phục.

Nghe cứ như chuyện quân sự ấy.

- Chiều nay anh đã trao đổi rất lâu với tướng Mathews. Ông ấy nhắc đến "tính hấp dẫn" có lẽ hàng trăm lượt. Bởi vì họ muốn bán được phim này. Họ sắp mở một chiến dịch tuyển lính rất lớn nhằm vào đám thanh niên ưu tú ở Mỹ. Đây là một trong những đợt khai hoả.

- Thế em cần phải làm những gì - Catherine hỏi.

- Em chỉ cần theo dõi xem mọi việc tiến hành có suôn sẻ không, em sẽ đưa ra ý kiến cuối cùng duyệt được hay không. Em đã có vé đi Los Angeles vào chuyến bay chín giờ sáng ngày mai.

- Vâng - Catherine gật đầu.

- Có nhớ anh không?

- Nhớ lắm chứ - Nàng đáp.

- Anh sẽ mang quà về cho em.

- Em không cần quà gì cả. Chỉ mong anh trở về bình an vô sự - Nàng ngập ngừng - Tình hình đang ngày một xấu đi có phải không, anh Bill?

- Phải - Ông gật đầu - Chúng ta sắp tham chiến rồi.

- Kinh khủng thật?

- Nếu chúng ta không tham chiến, tình hình còn kinh khủng hơn kia - Ông nói nhỏ nhẹ - Nước Anh đã thoát khỏi Dunkirk một cách lạ lùng. Nếu giờ đây Hitler quyết định vượt qua eo biển Mache, theo anh người Anh không chặn nổi Hitler.

Họ im lặng uống nốt cà phê rồi ông trả tiền.

- Tối nay em có muốn anh đến với em không?

- Tối nay không được - Catherine bảo - Sáng mai anh phải dậy sớm, mà em cũng vậy.

- Thôi được.

Sau khi ông đưa nàng về nhà, nàng chuẩn bị đi ngủ ngay. Catherine tự hỏi tại sao nàng lại không về cùng Bill trước khi họ chia tay vào ngày mai. Song nàng cũng không tự giải đáp được câu hỏi đó.

o o o

Catherine đã lớn lên ở Hollywood cho dù nàng chưa từng bao giờ tới đó. Nàng đã bỏ ra hàng trăm giờ đồng hồ trong phòng chiếu bóng tối tăm, đắm mình trong những giấc mộng kỳ ảo mà các nhà tư bản làm phim của thế giới đã tạo nên, và bao giờ nàng cũng thấy thắm cảm ơn vì có được những giờ phút sung sướng như vậy.

Khi chiếc máy bay chở Catherine hạ cánh xuống phi trường Burbank, nàng tràn ngập một niềm phấn khởi. Một chiếc xe hơi đã trực sẵn để đưa nàng trở về khách sạn.

Họ đi theo những phố rộng rãi, tràn ngập ánh nắng. Ấn tượng đầu tiên Catherine lưu ý chính là những cây cọ. Nàng đã từng đọc về chúng và đã từng xem nhiều phim về chúng, song hình ảnh thực tế đã gây ấn tượng mạnh. Những cây cọ của chúng trở trụi, còn phần trên thì xanh tốt tuyệt đẹp ở giữa mỗi cây có một vòm lá rũ rượi trông chẳng khác một chiếc váy rách tả tơi.

Xe của họ chạy dọc một cao ốc trông giống một nhà máy. Có một tấm bảng treo trên cổng vào "WARNER BROS" và dưới đó là hàng chữ "Kết hợp phim có eắt lượng tốt với tư cách công dân tốt". Khi xe chạy qua cổng, Catherine nghĩ đến James Cagney trong bộ phim Dầu tây vàng và Bette Davis trong phim Chiến thắng bí ẩn và nàng mỉm cười sung sướng.

Họ đi qua Hollywood Boul, và từ bên ngoài nhìn vào nó rất kỳ vĩ, queo qua đại lộ Highland và đi về hướng đông trên Đại lộ Hollywood. Họ đi qua nhà hát Ai Cập và qua hai khối nhà, về hướng tây là nhà hát Trung Quốc của Gauman. Tinh thần Catherine phấn khởi hẳn lên. Nàng như vừa gặp lại hai người bạn cũ của nàng. Người lái cho xe chạy trên Đại lộ Sunset, rồi hướng tới khách sạn Beverly Hills và nói.

- Cô sẽ hài lòng với khách sạn này. Đây là một trong những khách sạn tốt nhất trên thế giới.

Có điều rõ ràng đây là khách sạn đẹp nhất mà nàng từng nhìn thấy. Nó nằm ở phía bắc đại lộ Sunset, giữa một hình bán nguyệt trồng rải rác những cây cọ và bao quanh là một khu vườn rộng. Một con đường xe hơi duyên dáng uốn lượn dẫn tới cổng chính của khách sạn sơn màu hồng trắng nhã. Một người giúp việc cho quản lý trưởng còn trẻ, năng nổ đưa Catherine về tận phòng nàng ở, thực ra đó lại là một ngôi nhà trệt sang trọng nằm phía sau toà nhà chính của khách sạn. Trên bàn đã thấy có một bó hoa với tấm thiệp chào mừng của ban giám đốc cùng với một bó hoa khác to hơn, đồng thời đẹp hơn với tấm thiệp: "Ước gì anh ở đó hoặc em ở đây cùng anh. Thương yêu. Bill".

Người trợ lý trao cho Catherine ba tin nhắn qua điện thoại. Các tin này đều của Allan Benjamin mà nàng được biết ông ta là nhà sản xuất bộ phim huấn luyện tân binh.

Khi Catherine đang đọc tấm thiệp của Bill, chuông điện thoại réo vang. Nàng chạy vội tới, nhấc ống nói lên, hỏi ngay:

- Anh Bill?

Song té ra là Allan Benjamin.

- Xin chào cô Alexander tới California! - Giọng ông ta choe chõe trong ống nói - Hạ sĩ Allan

Benjamin, nhà sản xuất chiếc bánh lương khô nhỏ đây ^[1].

Sao lại hạ sĩ? Nàng cứ tưởng người ta phải giao việc này cho một đại úy hoặc đại tá phụ trách mới đáng.

- Ngày mai chúng tôi bắt đầu ngay. Có phải người ta đã cho cô biết rằng, chúng ta sẽ dùng diễn viên thay cho các binh sĩ không?

- Tôi nghe nói như vậy - Catherine đáp.

- Chúng tôi bắt đầu quay vào lúc chín giờ sáng. Nếu cô đến đây khoảng tám giờ, tôi muốn cô sẽ nhìn qua họ một lượt. Chắc cô hiểu Phi đoàn không quân yêu cầu gì rồi đấy.

- Được - Catherine đáp nhanh. Thực ra nàng chưa có khái niệm gì về yêu cầu của Phi đoàn Không quân, song nàng cho rằng nếu như người ta có ý thức đúng đắn mà sử dụng loại diễn viên có tác phong phi công thì cũng được chứ sao.

- Bảy rưỡi sáng mai tôi sẽ đưa xe đến đón cô. Cô đến cơ sở của Metro cũng chỉ mất có nửa giờ thôi. Nó nằm ở Culver City. Tôi sẽ đón cô ở Sân khấu Mười ba.

Gần bốn giờ sáng Catherine mới thiếp ngủ được và dường như cô vừa chớp mắt thì chuông điện thoại lại réo vang và người trực điện thoại báo cho nàng biết đang có một chiếc xe hơi đợi nàng ở bên ngoài.

Ba mươi phút sau Catherine đã trên đường tới hãng Metro Goldwyn Mayer.

Đây là hãng phim lớn nhất trên thế giới. Khu đất chính của nó gồm có ba mươi hai sân khấu, toà nhà quản trị Thalberg trong đó có Louis B. Mayer, hai mươi năm uỷ viên trị sự, một số đạo diễn, nhà làm phim và nhà biên kịch nổi tiếng lừng lẫy làm việc tại đây. Khu hai gồm có những bối cảnh lớn đứng ngoài trời, thường xuyên được tân trang để phục vụ cho những bộ phim khác nhau. Chỉ trong khoảng ba mươi phút bạn có thể đi xe vượt qua rừng Alpơ của Thụy Sĩ, qua một thị trấn miền tây, một khu cư xá ở Manhattan và một bờ biển trên đảo Hawaii có những cảnh trang trí căn nhà và tường dựng với giá trị nhiều triệu đô-la, dùng để quay những cảnh trong nhà.

Một cô gái trẻ được chỉ định làm hướng dẫn viên đưa nàng tới sân khấu 13 đã giải thích mọi chuyện kể ở trên cho nàng nghe.

- Đây chính là một thành phố - Cô ta nói đầy tự hào - - Chúng tôi tự sản xuất lấy điện, chế biến đủ thực phẩm trong kho lương thực để cung cấp cho sáu ngàn người mỗi ngày và chế tạo lấy các phong cảnh ngay ở khu đất phía sau. Chúng tôi hoàn toàn tự lực không cần đến ai khác.

Trừ khán giả ra chứ?

Khi họ đi bộ dọc trên phố, họ đi ngang qua một toà lâu đài chỉ có mặt tiền. Bên kia lâu đài là một hồ nước và phía cuối khối cảnh này là khu tiền sảnh của một nhà hát ở San Francisco. Chỉ có phần sảnh không có phần nhà hát.

Catherine cười rĩ rượi, khiến cho cô gái quay nhìn nàng.

- Có chuyện gì vậy? - Cô ta hỏi.

- À không có gì cả - Catherine đáp - Mọi thứ ở đây thật kỳ ảo.

Hàng chục diễn viên quần chúng đang đi dạo trên phố, dân cao bồi và người da đỏ vừa đi về phía các sân khấu vừa chuyện trò thân mật. Một người đàn ông vụt xuất hiện ở một góc quẹo và khi Catherine bước lùi lại để tránh anh ta, nàng nhận ra người đó là một hiệp sĩ đang mặc áo giáp trụ. Phía sau anh ta là một đoàn các thiếu nữ mặc áo tắm. Catherine nhận thấy nàng sắp bị nghệ thuật điện ảnh cuốn hút mất rồi. Giá như bố nàng được thấy những cảnh này, hẳn ông sẽ thích thú vô cùng.

- Chúng ta đến nơi rồi - Người hướng dẫn nói.

Họ đang đứng trước một toà nhà to lớn bằng đá xám. Tấm biển gắn ở một bên ghi rõ "SÂN KHẤU 13".

- Tôi phải chia tay với cô đây. Cô đi một mình được chứ?

- Được Catherine đáp - Xin cảm ơn.

Cô hướng dẫn viên gật đầu chào rồi tháo lui.

Catherine quay lại phía khu sân khấu, nơi có tấm biển ghi trên cửa: "Khi có đèn đỏ xin dừng vào". Không thấy đèn đỏ cho nên Catherine đẩy tay nắm để mở cửa, đúng ra là nàng phải rần hết sức. Cánh cửa nặng vô cùng, nàng phải lấy hết sức mới đẩy ra được.

Khi đã vào bên trong, Catherine lại gặp một cửa thứ hai cũng bề thế và nặng nề như tấm cửa đầu tiên. Thật chẳng khác nào bước vào một phòng nén khí vậy.

Bên trong, sân khấu như một cái động lớn hàng chục người đang chạy đi chạy lại: người nào cũng như bận bịu với một công việc bí ẩn. Một nhóm đàn ông vận quân phục phi đoàn không quân mà Catherine nhận ngay ra là họ là diễn viên sẽ xuất hiện trong bộ phim. Ở phía góc xa của sân khấu là một văn phòng có đủ bàn làm việc, ghế ngồi và một tấm bản đồ quân sự cỡ lớn treo trên tường. Các kỹ thuật viên đang chiếu sáng cảnh trí đó.

- Xin lỗi, ông cho hỏi - Nàng nói với một người đang đi ngang qua - Ông Allan Benjamin có ở đây không?

- Ông hạ sĩ người nhỏ thó phải không? - Anh ta chỉ - Ở đằng kia.

Catherine quay lại, thấy một người vẻ yếu ớt mảnh dẻ, vận một bộ quân phục rộng thùng thình mang lon hạ sĩ ông ta đang quát mắng một người mang lon đỉnh sao cấp tướng.

- Đẹp mẹ nó cái ý kiến của gã giám đốc phân vai đó lại ông ta ré lên - Tôi cần đếch gì các ông tướng. Tôi cần đám hạ sĩ quan kia - Ông lại giơ cao tay lên vẻ tuyệt vọng - Thằng nào cũng thích làm tướng, chẳng thằng khỉ nào thích làm dân thường.

- Xin lỗi ông - Catherine nói - Tôi là Catherine Alexander.

- Trời đất ơi? - Con người nhỏ thốt lên. Ông quay sang mấy người kia, giọng day nghiến.

- Lũ mặt dày kia, đủ đòn thế là đủ rồi nhé. Người Washington có mặt ở đây rồi đấy?

Catherine nháy mắt. Và chẳng để nàng kịp nói viên hạ sĩ nhỏ thó nói luôn:

- Tôi không biết tôi đang làm gì ở đây nữa. Tôi có một công việc kiếm được ba ngàn năm trăm đô - la mỗi năm ở Derborn, làm biên tập cho một tạp chí của ngành buôn bán đồ gỗ thì tôi bị động viên vào Binh chủng thông tin rồi được phân công viết kịch bản phim huấn luyện. Tôi có

biết sản xuất với đạo diễn phim là quái gì đâu. Đây đúng là một mớ hổ lốn lộn xộn nhất tôi thấy từ xưa đến giờ. Tôi đang đau dạ dày đây - Ông ta rên rỉ - Mà tôi cũng chẳng làm cái nghề điện ảnh này đâu. Xin lỗi cô nhé.

Ông ta quay người, đi vội ra phía cửa, bỏ mặc Catherine đứng trơ ở đó. Nàng nhìn quanh, bất lực. Mọi cặp mắt dường như đổ dồn về phía nàng, chờ đợi nàng một hành động gì đây.

Một người đàn ông gầy gò, tóc mối tiêu, vận một chiếc áo thun bước về phía nàng, vẻ mặt đầy đắc ý, hỏi nhỏ:

- Cô cần giúp gì không?

- Tôi cần một phép thuật - Catherine chân thực đáp.

- Tôi được phân công phụ trách vụ này, song tôi không biết cần phải làm gì đây.

Y cười toét với nàng.

- Chúc mừng cô đã đến Hollywood. Tôi là Tom O'Brien Trợ lý đạo diễn.

Nàng nhìn y, lúng túng.

- Trợ lý đạo diễn. Ông bạn của cô, viên hạ sĩ đó, được cử đạo diễn phim này, song tôi có cảm giác ông ấy không "đậu" được.

Ở con người này có vẻ gì đó bình thản quả quyết mà Catherine thấy mến.

- Anh làm ở Metro Goldwyn Mayer đã lâu chưa?

- Hai mươi năm rồi.

- Theo anh, anh có thể đạo diễn được phim này không?

Nàng thấy y bặm môi.

- Để tôi thử xem - Y nói nghiêm túc - Tôi đã làm sáu phim với Willie Wyler - Đôi mắt y trở lên nghiêm nghị - Tình hình không đến nỗi tồi tệ như ta tưởng đâu. Cái chính là cần tổ chức lại một chút. Kịch bản viết rồi, việc phân cảnh đã làm xong.

- Đó mới chỉ là bước đầu thôi - Catherine nói - Nàng nhìn những người mặc quân phục trong khu vực sân khấu. Phần lớn họ mặc không vừa, trông lúng ta lúng túng. - Catherine bình luận. - Họ đi làm quảng cáo cho Hải quân có lẽ hợp hơn.

O'Brien cả cười, tâm đắc.

- Những bộ quân phục này may ở đâu thế?

- Ở Western Costume. Bộ phận trang phục của chúng tôi hết quần áo rồi. Chúng tôi đang quay ba bộ phim chiến tranh cùng một lúc.

Catherine quan sát mấy người kia, rồi nhận định.

- Có độ nửa tá anh chàng quả là dở ẹt. Ta hãy trả họ về để xem chúng ta có khá hơn không.

O Brien gật đầu, tán thành:

- Đúng thế?

Catherine và O Brien tiến về nhóm người đóng vai quần chúng. Sân diễn to lớn đang vang lên tiếng chuyện trò âm âm vẳng cả đầu.

- Giữ trật tự nào - O Brien la toáng lên - Đây là cô Alexander. Cô ấy sẽ phụ trách ở đây.

Có vài tiếng huýt gió, rừ rừ đáp lại.

- Xin cảm ơn - Catherine mỉm cười, nói - Đa số các bạn đều đẹp cả, nhưng một số người phải trở về Western Costume để lấy những bộ quần phục khác. Xếp hàng lại, chúng tôi sẽ điếm qua các bạn một lượt.

- Tôi muốn điếm qua cô trước đã. Cô sẽ ăn gì tối nay? - Một gã vọng ra.

- Tôi sẽ ăn tối với chồng tôi - Catherine đáp - Ngay sau khi anh ấy thi đấu về.

O Brien tập hợp toán người lại thành một hàng rời rạc. Catherine nghe thấy tiếng cười nói vang vang ở khu bên cạnh, nàng xoay qua phía đó, tỏ ý khó chịu. Một diễn viên quần chúng đứng gần bên một phong cảnh cảnh nói chuyện với ba cô gái, ba cô nàng đang như nuốt từng lời của anh ta, chốc chốc lại cười rú lên trước những câu nói của anh ta. Catherine nhìn họ một lúc, rồi nàng tiến về phía người đàn ông mà bảo:

- Xin lỗi. Mời anh đứng xuống cuối hàng.

Người đàn ông từ từ quay lại, cất tiếng hỏi:

- Cô nói với tôi đấy à?

- Phải - Catherine đáp - Chúng ta sẽ bắt tay vào việc.

Nàng bỏ đi.

Y quay lại thì thảo điều gì đó với mấy cô gái làm cho bọn họ cười rộ lên, sau đó mới từ từ tiến đến phía sau Catherine. Y có khổ người cao gầy, nét mặt khắc khổ, y rất đẹp trai, tóc đen nhánh, đôi mắt đen dữ dội. Mỗi khi y nói giọng y trầm có vẻ nhâng nhâng vui vẻ. Y hỏi Catherine.

- Cô cần gì ạ?

- Anh có muốn làm việc không? - Catherine đáp.

- Có chứ, có chứ - Y khẳng định.

Đã một lần Catherine đọc được một bài báo viết về các diễn viên đóng vai quần chúng. Họ là loại người đặc biệt, họ sống một cuộc đời ẩn danh trên các sân diễn, tạo không khí cho những cảnh đông người, trên đó các diễn viên minh tinh xuất hiện. Họ là những người, không có bộ mặt, không có tiếng nói, một cách tự nhiên họ cũng không có tham vọng tìm kiếm một loại việc làm gì có ý nghĩa hơn.

Người đàn ông đứng trước nàng thật đúng là một thí dụ điển hình. Bởi y là một kẻ đẹp trai dữ dội, có lẽ y đã nghe theo lời khuyên của ai đó ở quê hương y rằng cứ đến Hollywood khắc trở thành minh tinh màn bạc, và y biết rằng cần phải có tài năng cùng với mẽ bề ngoài, vì thế y đã

chấp nhận việc bắt đầu làm diễn viên phụ vì đó là cách giải quyết dễ dàng nhất.

- Chúng ta cần phải thay một số bộ quần phục - Catherine kiên nhẫn giải thích.

- Quần áo của tôi đã được chưa? - Y hỏi.

Catherine ngắm kỹ lại bộ quần phục của y. Nàng phải công nhận là vừa như in, làm nổi bật đôi vai rộng đến quá mức, và thót lại ở eo lưng gầy của y. Nàng nhìn chiếc áo y mặc. Trên cầu vai có dải băng đại úy. Bên ngực y, gần những cuốn huân chương nhiều màu lấp lánh.

- Bà chủ thấy có oai không? - Y hỏi.

- Ai bảo anh đóng vai đại úy?

Y nhìn nàng, nghiêm túc:

- Đây là ý kiến của tôi. Theo cô, tôi không đóng nổi đại úy sao?

Catherine lắc đầu:

- Không, không được.

Y bĩu môi, vẻ suy xét:

- Trung úy, được không?

- Không.

- Vậy thì thiếu úy?

- Theo tôi, anh không đáng mặt sĩ quan.

Đôi mắt đen của y nhìn nàng, lúng túng:

- Sao? Có gì không được nào? - Y hỏi.

- Phải. - Nàng đáp - Cái đám huân chương kia. Hẳn là anh phải hết sức dũng cảm.

Y cười.

- Tôi muốn làm cho cái bộ phim chết dẫm này có thêm chút màu sắc.

- Nhưng anh đã quên mất một điều - Catherine nói rành rọt. - Chúng ta đã đánh nhau đâu. Chắc anh vớ được những của này trong cuộc hội hè.

Gã kia cười, bẽn lễn thừa nhận:

- Cô nói đúng. Tôi quên mất điều đó. Để tôi gỡ bớt đi vài chiếc.

- Phải gỡ hết - Catherine bảo.

Y lại nhìn nàng và từ từ nhả nở cười.

- Xong ngay, thưa Boss.

Nàng định đập ngay lại: "Không được gọi tôi bằng "boss" nữa, song lại nghĩ, thôi kệ mẹ hân, và nàng quay gót đi ra nói chuyện với O'Brien. Catherine ra lệnh cho tám người đi đổi quần áo và dành một giờ sau đó trao đổi về cảnh quay với O'Brien.

Viên hạ sĩ nhỏ thó đã quay lại chốc lát, sau đó biến mất, Catherine cho rằng như vậy lại càng tốt. Ông ta có mặt ở đây chỉ để kêu ca và làm mọi người thêm bức dọc. Trước bữa ăn O'Brien đã quay, xong cảnh đầu tiên và Catherine cảm thấy công việc diễn biến không đến nỗi quá tồi. Chỉ có một trục trặc khiến nàng khó chịu trong buổi sáng hôm đó Catherine đã phân công cho diễn viên phụ hay gây gỗ kia đọc một vài dòng, nhằm làm hạ uy tín của y. Để trả giá cho sự xấc xược của y, nàng muốn y phải được xuất hiện trong cảnh quay. Nhưng y đã đọc phần y được giao hoàn toàn trôi chảy và y xuất hiện trong cảnh quay với vẻ đầy tự tin. Sau khi y làm xong phận sự, y quay lại phía nàng, nói:

- Làm như thế ổn chứ, thưa Boos?

Đoàn làm phim nghỉ để ăn trưa, Catherine đi về phía nhà ăn rất rộng ở trường quay và ngồi xuống chiếc bàn ở một góc phòng. Ở chiếc bàn bên cạnh có một tốp lính mặc quân phục. Catherine quay ra mặt ra cửa, thấy gã diễn viên phụ nọ đang bước vào, bám quanh là ba cô gái, cô nào cũng tìm cách sát đến gần gã. Catherine cảm thấy mặt nóng bừng. Nàng nghĩ đó chẳng qua chỉ là một phản ứng hoá học bình thường. Có những kẻ cứ trông thấy mặt là ta đủ ghét, mà cũng lại có những người cứ trông thấy mặt ta lại mến ưa. Trong cái thái độ xấc xược đến khó chịu của y có một nét gì khiến cho nàng phải nghĩ khác đi. Hân y phải là một tay chơi có hạng, mà có lẽ đúng là như vậy đấy.

Y ngồi xuống với mấy cô gái quanh chiếc bàn đưa mắt nhìn quanh bắt gặp Catherine, sau đó y ghé sát vào nói điều gì với mấy cô gái. Họ quay cả sang nhìn về phía nàng, đoạn cười rộ lên. Thằng khốn nạn. Nàng theo dõi y đi về phía nàng. Y nhìn xuống nàng, nụ cười thông cảm từ từ xuất hiện trên môi.

- Tôi ngồi với cô một lát được không? - Y hỏi.

- Tôi...

Song y đã ngồi xuống, nhìn nàng chăm chú, cặp mắt bắt đầu dò xét vẻ thích thú.

- Anh muốn gì? - Catherine sáng giọng hỏi.

Y lại cười nhả nhỏ:

- Có thực cô muốn biết không?

Môi nàng mím chặt, giận dữ:

- Này, nghe đây...

- Tôi muốn hỏi cô - Y nói nhanh - Sáng nay tôi đóng như vậy có được không? Y vươn người ra phía trước, vẻ chân thành, hỏi - Diễn xuất của tôi có sức thuyết phục không?

- Có thể là anh thuyết phục nổi họ đấy - Catherine đáp, gật đầu về phía mấy cô gái - Còn nếu như anh muốn biết ý kiến tôi ư? Anh là một cái máy nói mà thôi.

- Tôi đã làm gì để cô phải phật ý.

- Chuyện gì của anh cũng đều khiến tôi phật ý - Nàng nói đều đều - Tôi không không ưa kiểu người như anh.

- Kiểu người như tôi thì sao?

- Anh là một thứ đồ rởm. Anh thích diện bộ quần phục này để trưng với các ả chứ gì, thế đã bao giờ anh nghĩ đến việc đăng lính chưa?

Y nhìn nàng, vẻ nghi ngờ, hỏi:

- Cả việc bị bắn chết? Chuyện đó để dành cho bọn khờ khạo - Y nghiêng người về phía trước, cười nhả nhả - Việc này kể cũng vui đấy chứ.

Catherine bặm môi, giận dữ:

- Anh không đủ điều kiện để đăng lính sao?

- Về kỹ thuật, tôi đủ điều kiện, song một người bạn tôi quen một ông "cốp" ở Washington và... - Y hạ giọng - Theo tôi, họ sẽ không lấy tôi đâu.

- Anh là đồ để tiện - Catherine bật ra.

- Tại sao?

- Nếu anh không rõ tại sao thì tôi cũng chẳng bao giờ giải thích cho anh được.

- Cô cứ thử xem nào. Trong bữa ăn tối nay ở phố cô nhé. Cô có nấu nướng được không?

Catherine đứng phắt dậy, hai má nàng đỏ bừng vì giận dữ.

- Anh đừng trở lại trường quay làm gì nữa - Nàng nói - Tôi sẽ bảo ông O'Brien gửi phiếu thanh toán tiền công sáng nay cho anh.

Nàng quay đi, chợt nhớ ra điều gì, nàng hỏi:

- Anh tên gì?

- Douglas. Larry Douglas - Y đáp.

o o o

Đêm hôm sau, từ London, Fraser gọi điện thoại cho Catherine hỏi về tình hình vừa qua. Nàng thông báo cho ông biết mọi chuyện xảy ra ban ngày, song không hề đề cập đến sự kiện với Larry Douglas. Khi nào Fraser trở lại Washington, nàng sẽ kể lại chuyện đó cho ông sau để hai người có dịp cười hề hả với nhau.

Sáng sớm hôm sau, Catherine đang mặc quần áo để ra trường quay thì chuông ở cửa réo vang. Nàng mở cửa ra đã thấy một chú bé làm việc chuyển tin đứng ngoài cửa tay ôm một bó hoa hồng lớn.

- Catherine Alexander? - Nó hỏi.

- Phải.

- Mời chị ký vào đây.

Nàng ký vào tờ giấy hân trao cho nàng, rồi đón lấy bó hoa, nàng nói:

- Đẹp quá nhỉ.

- Phải mất mười lăm đô- la.

- Sao?

- Mười lăm đô- la ạ. Bó hoa này do người nhận trả tiền đấy ạ!

- Tôi không hiểu...

Môi nàng mím lại. Catherine cầm lấy tấm thiệp gắn ở bó hoa, rút khỏi chiếc phong bì đựng thiệp. Nàng đọc dòng chữ: "Lẽ ra tôi trả tiền bó hoa này, song tôi đã mất việc rồi. Chào thân ái. Larry".

Nàng ngậy người ra nhìn tấm thiệp, không tin được.

- Chị có nhận bó hoa này không? - Cậu bé phát tặng phẩm hỏi.

- Không - Nàng nói vội, đoạn cúi hoa trở lại tay đứa bé.

Nó nhìn nàng, lúng túng:

- Anh ấy bảo rằng thế nào chị cũng sẽ cười rộ. Đây là trò đùa riêng mà thôi.

- Tôi không cười - Catherine nói rồi giận dữ đóng sầm cửa lại.

Suốt ngày hôm đó, câu chuyện này cứ ám ảnh làm nàng khó chịu. Nàng đã gặp những người rất ích kỷ, song chưa từng thấy ai lại dương dương tự đắc như cái gã Larry Douglas này. Nàng tin rằng y đã từng có hàng loạt chiến công giòn giã với những cô ả tóc vàng đầu óc trống rỗng, những cô da ngăm đen ngực căng đầy sẵn sàng lăn vào giường của y. Chỉ riêng việc y xếp nàng cùng hạng với bọn con gái đó cũng đủ khiến nàng thấy bị rẻ rúng, nhục mạ rồi. Càng nghĩ đến y nàng càng thấy sồn gai ốc. Nàng quyết gạt y ra khỏi đầu.

Lúc bảy giờ tối hôm đó Catherine sửa soạn rời sân diễn ra về. Một người phụ tá tay cầm một chiếc phong bì, tiến lại chỗ nàng.

- Cô Catherine, cô đã tính tiền cái này rồi ư?

Đó là tấm phiếu thanh toán của bộ phận phân vai gửi đến.

- Một bộ quân phục (đại úy).

- Sáu dải dây băng.

- Sáu huân chương (có liệt kê).

Tên diễn viên: Laurence Douglas... (tính vào khoản riêng của Catherine Alexander. MGM).

Catherine ngẩng lên, mặt đỏ bừng.

- Không?

Ông ta nhìn nàng:

- Vậy tôi nói với họ sao đây?

Ông báo cho họ rằng tôi sẽ trả tiền huân chương cho hấn nếu như hấn được truy tặng.

Ba ngày sau bộ phim được quay xong. Ngày hôm sau nàng xem bản nháp và duyệt y. Bộ phim chắc sẽ không giật được giải thưởng nào, song rất giản dị và có hiệu quả.

Tom O'Brien đã hoàn thành tốt công việc.

Sáng thứ bảy Catherine đáp chuyến máy bay trở về Washington. Nàng bao giờ cũng thấy lưu luyến khi phải giã từ bất kỳ một thành phố nào. Sáng thứ hai tới nàng sẽ quay lại với văn phòng của nàng và cố gắng thanh toán các công việc đang chất thành đống trong lúc nàng đi vắng.

Ngay trước giờ ăn trưa, Annie cô thư ký của nàng báo qua máy đàm thoại nội bộ.

- Có một ông Larry Douglas nào đó đang gọi điện từ Hollywood, California tới. Chị có trả lời cú điện thoại này không?

- Không - Nàng gạt phắt đi - Bảo với ông ta rằng tôi... thôi được, tôi sẽ nói thẳng với ông ta - Nàng hít một hơi dài sau đó ấn vào nút điện thoại.

- Ông Douglas đấy à?

- Chào cô - Giọng của y có vẻ nôm nóng - Tôi phải vất vả lắm mới dò tìm ra được cô. Cô không thích hoa hồng ư?

- Ông Douglas ạ...

Giọng nàng run run vì bức bối.

Nàng lại hít một hơi thật dài rồi nói tiếp:

- Ông Douglas ạ, tôi rất thích hoa hồng. Song tôi không ưa gì ông, tôi cũng chẳng ưa bất kỳ cái gì có liên quan đến ông. Ông rõ rồi chứ?

- Cô không hiểu gì về tôi cả.

- Tôi hiểu hơn những gì tôi cần hiểu. Ông là loại người hèn nhát, dễ tiện và tôi không muốn ông gọi điện thoại cho tôi nữa.

Run rẩy, nàng đặt mạnh ống nghe xuống, đôi mắt nàng ánh lên giọt nước mắt giận dữ. Hấn vẫn còn mặt dày thế ư? Khi Bill trở lại, nàng cảm thấy vui mừng.

Ba ngày sau Catherine nhận được tấm chân dung của Larry Douglas cỡ 10x12 inch trong đồng thư từ gửi đến.

Tấm ảnh có ghi rõ dòng chữ: "Tặng bà chủ, Larry gửi lời chào thân ái".

Annie chòng chọc nhìn vào tấm ảnh, vẻ kinh hãi.

- Lạ Chúa? Đúng hấn đây không?

- Giả mạo hết - Catherine đáp - Chỉ có mỗi tờ giấy in tấm hình này là có thực mà thôi - Nàng xé tan tấm hình ra thành nhiều mảnh.

Annie nhìn nàng, hoảng hốt:

- Sao lại phí thế. Em chưa từng bao giờ được gặp một người như vậy bằng xương bằng thịt.

Catherine nói ngao ngán:

- Ở Hollywood người ta có những cảnh trí chỉ có bề mặt mà không có nền cơ bản đằng sau. Cô vừa mới được thấy một trong cảnh đó.

Trong suốt nửa tháng sau đó, Larry Douglas gọi điện thoại tới ít nhất cũng hàng chục lần. Catherine đã chỉ thị cho Annie báo cho y biết đừng gọi điện lại nữa và cô cũng khỏi cần phải cho nàng biết tình hình y gọi điện đến làm gì.

Một buổi sáng trong lúc Annie đang nghe nàng đọc cho viết lại cô ta ngẩng lên hỏi một cách thẹn thùng:

- Tôi biết là chị đã dặn tôi không cần phải báo cho chị biết về các cú phôn của ông Douglas, song ông ta gọi lại, giọng ông ta tỏ ra tuyệt vọng và... có vẻ ngờ ngàng.

- Y đang ngờ ngàng - Catherine lạnh lùng đáp - Và nếu cô là người đứng đắn cô sẽ không cần phải tìm hiểu y làm gì.

- Y nói năng hấp dẫn lắm.

- Y đã "thuốc" cô rồi đấy.

- Y có hàng loạt câu hỏi về chị - Cô ta thấy Catherine nhìn mình trừng trừng, vội chống chế ngay. - Song tất nhiên, em không kể gì về chị đâu.

- Em làm như vậy là rất khôn ngoan đấy. Annie ạ.

Catherine lại tiếp tục đọc cho Annie chép, song tâm trí nàng không còn tập trung vào việc này nữa. Nếu trên đời này toàn là những gã như Larry Douglas cả thì nàng thấy William Fraser là quý giá.

Sáng chủ nhật sau đó Bill Fraser đã trở về. Catherine ra tận phi trường đón ông. Nàng quan sát ông làm thủ tục hải quan xong và đi về phía cửa ra, nơi nàng đang đứng chờ. Nét mặt ông rạng ngời khi trông thấy nàng.

- Cathy? - Ông thốt lên - Thật là bất ngờ, anh không nghĩ đến việc em sẽ ra đón anh.

- Em không chờ được nữa - Nàng mỉm cười và thân mật ôm chặt lấy ông khiến ông phải quay nhìn nàng, lúng túng.

- Em nhớ anh lắm sao? - Ông hỏi.

- Anh không thể tưởng tượng được.

- Tình hình ở Hollywood thế nào? Ổn cả chứ?

Nàng ngập ngừng:

- Tốt. Mọi người đều hài lòng với bộ phim đó.
- Anh cũng được biết như vậy.
- Bill, lần sau anh có đi đâu, anh cho em đi theo cùng - nàng nói.

Ông nhìn nàng, vừa lấy làm hài lòng lại vừa cảm động.

- Đồng ý - Ông nói - Anh nhớ em quá. Anh nghĩ đến em không phút nào ngơi.
- Thật không?
- Em có yêu anh không?
- Nhiều lắm, anh Fraser ạ.
- Anh cũng yêu em. Tối nay chúng ta phải đi đâu để kỷ niệm cuộc tái ngộ chứ?

Nàng mỉm cười:

- Tuyệt?
- Chúng ta sẽ đi ăn tại nhà hàng Câu lạc bộ Jefferson.

Nàng chia tay với Fraser ở nhà ông. Ông bảo:

- Anh hiện có vài ngàn cú điện thoại gọi đi. Tám giờ tối em đến câu lạc bộ nhé.
- Vâng - Nàng đáp.

Catherine trở về nhà nàng, giặt giũ, là quần áo. Cứ mỗi lần nàng đi ngang qua máy điện thoại, nàng lại có ý chờ đợi một tiếng chuông reo, song nó vẫn cứ im ắng như không. Nàng nghĩ đến việc Larry Douglas cố tìm cách gặng hỏi Annie tin tức về nàng, và phát hiện ra nàng đang bức bối nghiến răng kèn kẹt. Có lẽ nàng sẽ nói với Fraser về việc cần đưa tên Douglas vào danh sách quân dịch. Rồi nàng tự nhủ: Thôi đi, mình đừng có bận tâm. Có thể họ sẽ gạt hẩn ngay. Họ sẽ thử thách và phát hiện ra rằng hẩn chỉ là kẻ phóng đảng.

Nàng gội đầu, tắm tấp rất lâu và cầu kỳ, đến lúc đang lau khô người thì chuông điện thoại kêu vang. Nàng ra nhắc máy lên, hỏi lạnh lùng:

- Chuyện gì vậy?

Tiếng Fraser vang lên:

- Chào em. Sao thế?
- À không có gì đâu Bill ạ - Nàng nói nhanh - Em... em vừa mới tắm xong đấy mà.
- Xin lỗi em nhé - Giọng Fraser có vẻ đùa giỡn, - À, ý anh nói là anh xin lỗi về việc anh không tới đó để đón em được.
- Em cũng vậy - Nàng đáp.

- Anh muốn gọi để bảo với em rằng anh nhớ em lắm.

- Đừng đến chậm đấy.

Catherine mỉm cười:

- Vâng.

Nàng từ từ gác máy, vừa nghĩ đến Fraser. Lần đầu tiên nàng cảm thấy ông sẵn sàng hỏi cưới nàng làm vợ. Ông sắp sửa yêu cầu nàng trở thành bà William Fraser.

Nàng nhắc to cái tên "bà Fraser". Kể nghe cũng cao sang đấy chứ. Nàng nghĩ: Lạy Chúa! Mình đang thấy ngán lắm rồi. Giá như cách đây sáu tháng thì mình đã thấy buồn nôn thế mà bây giờ mình lại thấy cái tên đó nghe cao sang cơ đấy! Nàng đã thay đổi nhiều đến thế rồi ư? Ý nghĩ đó chẳng khiến nàng dễ chịu chút nào. Nàng nhìn đồng hồ, rồi nhanh chóng mặc xiêm áo.

o o o

Câu lạc bộ Jefferson nằm ở phố "F" trong một toà nhà bằng gạch khiêm tốn, lùi xa mặt phố, có rào sắt bao quanh. Đây là một trong những câu lạc bộ rất khắt khe trong một thành phố có những câu lạc bộ khắt khe. Điều kiện dễ dàng nhất để có một người gia nhập câu lạc bộ là phải có ông bố trước cũng đã từng là hội viên rồi. Nếu ai không có điều kiện này thì cần phải có được ba hội viên đứng ra giới thiệu. Việc kết nạp hội viên mới được tổ chức mỗi năm một lần và mỗi lần bị khai trừ khỏi câu lạc bộ

Jefferson là coi như bị khai trừ vĩnh viễn, bởi vì quy định chặt chẽ của câu lạc bộ là không ai được kép nạp hai lần.

Ông bà William Fraser là một sáng lập viên của câu lạc bộ này vì thế Fraser và Catherine hàng tuần có thể đến ăn tối tại đây ít nhất là một lần. Bếp trưởng đã từng phụ trách món ăn Pháp trong nhà hàng Rothschilds hai chục năm. Bếp núc của ông rất tuyệt, còn hầm rượu vang đứng vào hạng nổi tiếng thứ ba của nước Mỹ. Câu lạc bộ này được trang trí bởi một họa sĩ trang trí hàng đầu thế giới. Người ta đã chú ý đến màu sắc và ánh sáng đến mức phụ nữ vào đây được ánh đèn nền chiếu vào, dung nhan càng được tôn thêm lên. Vào bất kỳ tối nào, thực khách đều có thể gặp tại đây ông Phó Tổng thống, các thành viên của Nội các hoặc Toà án tối cao, những thượng nghị sĩ và các nhà tư bản công nghiệp thần thế đang kiểm soát các lãnh vực công nghiệp trên khắp thế giới.

Khi Catherine tới. Fraser đang đứng ngoài sảnh đợi nàng.

- Em đến có muộn không đấy? - Nàng hỏi.

- Dù em có đến muộn cũng không hề gì - Fraser đáp ngấm nhìn nàng với vẻ thán phục công khai - Em có biết rằng em đẹp tuyệt vời không?

- Có chứ. Ai cũng biết em là Catherine Alexander xinh đẹp tuyệt vời - Nàng nói.

- Anh nói thực đấy, Cathy ạ - Giọng ông tỏ ra nghiêm trang khiến cho nàng đâm lúng túng. Nàng đáp vụng về.

- Cảm ơn anh Bill. Thôi anh đừng nhìn em chăm chăm như vậy nữa.

- Anh không thể không ngắm em - Ông nói, đoạn khoác tay nàng.

Bếp trưởng Louis đưa họ tới một góc.

- Xin chúc cô Alexander và ông Fraser ăn ngon miệng.

Catherine rất thích thú khi thấy ông bếp trưởng của Câu lạc bộ Jefferson cũng biết tên nàng. Nàng hiểu rằng nàng thật là ngây thơ, vớ vẩn, song dù sao điều đó cũng gây cho nàng cảm giác nàng là người có vai vế, có tông tích. Nàng ngồi xuống, thư giãn và thoả mãn quan sát toàn bộ gian phòng.

- Em có uống gì không? - Fraser hỏi.

- Không, cảm ơn anh - Catherine đáp.

Ông lắc đầu:

- Anh cần phải luyện cho em một số thói quen xấu mới được.

- Thì anh đã làm rồi đó thôi - Catherine thì thào.

Ông cười khích nàng và rót lấy một ly rượu Scotch pha soda.

Nàng ngẩng nhìn ông và cảm thấy ông là người thân thiết dịu hiền với nàng. Nàng tin rằng nàng có thể mang lại cho ông rất nhiều hạnh phúc. Và nàng sẽ hạnh phúc khi lấy ông. Rất hạnh phúc, nàng tự nhủ một cách kiên quyết như vậy. Hãy hỏi bất kỳ ai. Hãy hỏi tạp chí Time đi.

Nàng bực mình vì đầu óc nàng lúc này làm sao ấy. Nàng khó chịu vì chuyện gì vậy?

- Anh Bill ạ... - Nàng mào đầu... đột nhiên sững người lại.

Larry Douglas đang tiến lại phía họ, môi nở một nụ cười khi trông thấy và nhận ra Catherine. Anh ta đang mặc bộ quân phục của Binh đoàn Không quân lấy ở phòng phân vai trung tâm. Nàng không thể tin được khi anh ta tiến lại phía bàn của họ, cười hớn hở, nói:

- Xin chào.

Song anh ta không nói với Catherine mà nói với Bill vì ông ta đang đứng dậy, bắt tay anh ta.

- Tuyệt quá, lại được gặp cậu ở đây, Larry ạ.

- Rất mừng được gặp cậu ở đây, Bill.

Catherine nhìn hai người chòng chọc, đầu óc nàng mụ mị không còn biết phản ứng ra sao nữa.

Fraser bảo:

- Cathy, đây là đại úy Laurence Douglas. Và đây là cô Alexander... Catherine.

Larry Douglas cúi xuống nhìn nàng, đôi mắt đen của y giấu cợt. Y trịnh trọng nói:

- Thật là diễm phúc được gặp cô đây, cô Alexander.

Catherine định mở miệng nói, nhưng rồi bỗng nhiên nàng nhận ra nàng chẳng biết nói gì bây giờ, Fraser nhìn nàng, đợi nàng lên tiếng. Nàng chỉ biết lặng lẽ gật đầu, vì không còn làm chủ được giọng mình nữa.

- Larry, ngồi cùng bàn với bọn mình nhé - Fraser bảo.

Larry nhìn Catherine rồi khiêm tốn đáp.

- Nếu như anh chắc chắn rằng tôi không làm phiền.

- Ồ, không hề gì. Ngồi xuống đây.

Larry ngồi xuống ghế, bên cạnh Catherine.

- Anh muốn uống gì? - Fraser hỏi.

- Wishky soda - Larry đáp.

- Em cũng thế - Catherine nói liều - Cho xuất đúp.

- Không thể tin được - Fraser nhìn nàng, ngạc nhiên.

- Anh chẳng nói là anh muốn dạy em một số thói quen xấu đấy ư - Catherine bảo - Em nghĩ em muốn bắt đầu từ bây giờ.

Sau khi Fraser gọi rượu xong, ông quay sang nói với Larry:

- Qua tướng Terry mình được biết một số chiến công của cậu... cả ở trên trời lẫn dưới đất.

Catherine nhìn Larry chăm chăm, đầu óc nàng đang bối rối, nàng cố định thần lại hỏi:

- Thế những huân chương đó...

Chàng nhìn nàng, vẻ chân thật:

- Sao cơ?

Nàng nuốt nước bọt:

- À thế ông kiếm chúng ở đâu?

- Tôi giành được trong cuộc vui chơi đấy - Chàng nghiêm trang đáp.

- Trong cuộc vui chơi - Fraser cười ha hả - Vừa qua Larry đã bay trong Không lực Hoàng gia Anh. Anh ấy là chỉ huy Phi đoàn Mỹ bên đó. Người ta phải thuyết phục anh trở về chỉ huy một căn cứ phi công chiến đấu ở Washington để đào luyện một số phi công chúng ta sẵn sàng chiến đấu.

Catherine quay nhìn Larry chăm chăm. Chàng mỉm cười hồ hởi với nàng, đôi mắt đưa đầy. Như trong một cảnh quay lại ở một cuốn phim cũ. Catherine lại nhớ rành rọt từng lời nàng đã nói trong lần gặp nhau đầu tiên. Nàng đã ra lệnh cho chàng phải gỡ bỏ rai băng đại úy và các huân chương của chàng đi, và chàng đã làm một cách vui vẻ. Nàng đã lên mặt hách dịch... và nàng gọi chàng là thằng hèn? Bây giờ thì nàng chỉ muốn trốn xuống dưới gầm bàn.

Giá như cậu cho mình biết trước rằng cậu về thành phố này - Fraser nói tiếp - Mình sẽ đi lòng một cô bé béo cho cậu. Chúng ta sẽ làm một bữa tiệc thật to mừng cậu trở về.

- Mình thích thể này hơn - Larry đáp, Chàng nhìn sang Catherine, nàng quay đi chỗ khác, không dám bắt gặp cái nhìn của chàng.

Larry tiếp tục một cách thật thà:

- Thực ra khi mình đang ở Hollywood nghe tin cậu sản xuất một bộ phim huấn luyện Binh đoàn Không quân mình đã đi tìm cậu.

Chàng dừng lại, châm điếu thuốc, rồi thận trọng thổi tắt que diêm.

- Mình đã tới chỗ làm phim nhưng không thấy cậu ở đó.

- Mình phải bay đi London công tác - Fraser đáp - Catherine tới đó. Mình rất ngạc nhiên sao hai bạn lại không gặp nhau.

Catherine ngẩng nhìn Larry, lúc này chàng đang chăm chú quan sát nàng, đôi mắt nàng lộ vẻ thích thú.

Bây giờ là lúc nhắc lại những chuyện đã xảy ra. Nàng sẽ kể hết cho Fraser nghe, rồi cả ba cùng cười ha hả, coi như một giai thoại lý thú. Song không biết làm sao cổ họng nàng cứng lại không thốt được nên lời.

Larry nấn ná đợi nàng một lát rồi mới lên tiếng:

- Đoàn làm phim đông quá. Có lẽ chúng tôi không gặp được nhau.

Nàng thấy ghét Larry đã tìm cho nàng một lối thoát như vậy, song cũng đồng thời lại biến họ thành đồng lõa chống lại Fraser.

Khi bồi mang rượu đến. Catherine uống hết ngay xuất rượu của nàng và lại gọi một xuất mới. Tối nay sẽ là tối kinh khủng nhất trong đời nàng. Nàng không tài thoát khỏi nơi đây, thoát khỏi Larry Douglas.

Fraser hỏi chàng về những chuyện chiến đấu đã qua. Larry kể lại với vẻ dễ dàng, lý thú. Rõ ràng chàng chẳng coi việc gì là nghiêm túc cả. Chàng vốn là người thích thoải mái, song Catherine phải miễn cưỡng lắm mới chịu thừa nhận rằng một người thích thoải mái, vẫn có thể tình nguyện sung vào Không lực Hoàng gia Anh và trở thành anh hùng chiến đấu chống không quân Đức Luftwaffe. Và thật phi lý nàng càng thêm căm thù khi thấy y là một vị anh hùng. Thái độ của nàng tự phản lại nàng, nàng ngồi suy nghĩ mãi bên ly rượu Scotch thứ ba. Y là anh hùng hay tên hèn nhất, có gì là khác nhau đâu? Sau đó nàng nhận thấy nếu như y là một tên hèn nhất, y mới đúng là hình ảnh mà nàng có thể hiểu được. Nàng ngồi ngà ngà vì men rượu, lắng nghe hai người đàn ông trò chuyện. Khi Larry nói, chàng bộc lộ một nhiệt tình sôi nổi và cái nhiệt tình sôi nổi đó dường như sờ mó thấy được và nó lây lan sang cả nàng. Dường như chàng là người đàn ông sống động nhất mà nàng từng gặp từ trước tới nay. Catherine có cảm giác như nàng không hề giấu giếm một chuyện riêng gì, chàng nhiệt thành bộc lộ ra hết cả và chàng còn chăm chọc những ai e ngại không dám bộc bạch tâm tư mình. Thì ai sợ ai nào? Như nàng chẳng hạn.

Nàng hầu như không đụng tới các món ăn, nàng không biết nàng đang ăn gì. Nàng lại bắt gặp cái nhìn của Larry, như thể chàng đã là nhân tình của nàng từ lâu rồi, rằng họ đã từng ở bên nhau thuộc về nhau song nàng biết rõ điều đó là ngu muội. Y giống như một cơn lốc, một sức mạnh ngồng cuồng của tử nhiên và bất kỳ người đàn bà nào bị cuốn vào giữa cơn lốc người đó sẽ bị tiêu diệt.

Larry mỉm cười với nàng.

- Tôi e rằng chúng ta đã gạt cô Alexander ra khỏi cuộc nói chuyện này - Chàng nói một cách lịch thiệp - Tôi tin rằng nàng còn hấp dẫn hơn cả hai thằng chúng ta gộp lại.

- Anh nhầm đấy - Nàng thân mật đáp - Cuộc sống của tôi rất tẻ. Tôi làm việc với Bill - nàng nói đến đây thì cảm thấy không ổn, mặt đỏ bừng - Song ý tôi nói không hoàn toàn như vậy. Tức là...

- Tôi hiểu cô định nói gì rồi - Larry bảo.

Nàng thấy càng căm ghét y hơn khi y quay sang Bill nói:

- Anh đã kiếm được nàng ở đâu vậy?

- Tôi cũng số hên đấy - Fraser nồng nhiệt bảo - Rất hên. Cậu vẫn chưa lấy vợ?

Larry nhún vai.

- Ai thêm lấy cái thứ tôi?

Đồ xỏ lá, Catherine nghĩ thầm. Nàng nhìn, quanh căn phòng. Nửa tá phụ nữ đang chăm chăm nhìn Larry, người thì công khai, kẻ thì kín đáo. Y là một cái nam châm rất gợi dục. Catherine đánh bạo hỏi:

- Các cô gái nước Anh ra sao?

- Rất tuyệt - Y đáp lịch sự - Tất nhiên tôi cũng không có nhiều thời giờ cho loại gái đó. Tôi còn bận với việc bay.

Mi nói xạo, Catherine nghĩ thầm. Ta có thể đánh cuộc là trong vòng một trăm dặm cách chỗ mi đứng không còn lấy một cô gái đồng trinh nào. Rồi nàng nói to:

- Tôi thấy tiếc cho các cô ấy. Họ đã bỏ lỡ bao cơ hội đấy! - Giọng nàng có vẻ đây nghiêng hơn so với nàng dự định lúc đầu.

Fraser nhìn nàng, lúng túng trước sự sỗ sàng thô lỗ của nàng. Ông nhắc:

- Kìa Cathy.

- Ta làm một chầu nữa nhé - Larry vụt cắt ngang.

- Có lẽ Catherine uống như vậy đủ rồi - Fraser bảo.

- Không phải thế - Catherine lên tiếng, rồi nàng thấy hoảng sợ vì nhận ra rằng nàng đã nói nhịu

- Có lẽ tôi phải về thôi.

- Được Fraser quay sang Larry - Thường ngày Catherine không uống rượu đâu - Ông chống chế như vậy.

- Theo tôi, có lẽ nàng quá phấn khởi vì lại được gặp anh đấy - Larry bảo.

Catherine muốn cầm lên một chiếc ly và ném thẳng vào mặt gã. Lúc y tỏ ra hèn nhát nàng thấy ghét y. Bây giờ nàng càng ghét y hơn. Không rõ lý do vì sao như vậy.

Sáng hôm sau Catherine thức dậy, đầu vầng vất mà nàng tin là cần phải đến bác sĩ để khám

bệnh. Nàng cảm thấy trên đôi vai nàng có ít nhất đến ba cái đầu, tất cả đang đập theo nhịp của mấy người đánh trống khác nhau. Nằm trên giường đã khó chịu, song trở dậy, đi lại, lại thấy còn khó chịu hơn. Nàng nằm trên giường cố nén cơn buồn nôn ập tới, toàn bộ sự việc diễn ra tối hôm trước hiện lên trong ký ức và cơn đau tăng lên bội phần. Một cách vô cớ nàng cho rằng sở dĩ nàng váng đầu là vì Larry Douglas, bởi lẽ nếu không có y xuất hiện ở đó thì việc gì nàng phải uống rượu. Catherine đau đớn quay đầu lại chiếc đồng hồ bên cạnh giường. Nàng đã ngủ quá giờ.

Nàng phân vân không biết nên ở lại giường hay gọi xe cấp cứu Nàng thận trọng ra khỏi giường, đi vào buồng tắm. Nàng lần tới chỗ vòi sen, vặn vòi nước lạnh để cho những tia nước chảy xuống khắp người. Nàng rên lên khi dòng nước lạnh chạm vào người, và khi bước ra khỏi vòi sen nàng cảm thấy đầu óc khá hơn. Không hết hẳn, song cũng khá hơn, nàng nghĩ thầm.

Bốn mươi lăm phút sau, nàng đã có mặt tại bàn làm việc. Cô Annie, thư ký của nàng bước vào với vẻ đầy phấn khích bảo:

- Chị có đoán được gì không?

- Sáng nay thì chịu - Catherine thì thảo - Cô làm ơn nói nhỏ nhỏ một chút xem nào.

- Đây này? - Annie ấn vào tay nàng tờ báo buổi sáng - Hẳn đây!

Trên trang nhất có tấm hình của Larry Douglas mặc quân phục, đang nhâng nhâng cười với nàng. Dòng chữ chú thích có ghi: "Người anh hùng Mỹ trong không lực hoàng gia Anh đã trở về Washington để lãnh đạo một đơn vị không quân chiến đấu mới". Tiếp đó là một bài tường thuật chiếm hai cột báo.

- Hấp dẫn không? - Annie kêu lên.

- Quá quắt - Catherine đáp, rồi nàng vút xoạch tờ báo vào sọt giấy lộn - Thôi ta vào công việc đi.

Annie ngạc nhiên nhìn thẳng nàng, nói:

- Xin lỗi chị... Tôi... tôi cứ tưởng anh ta là bạn của chị nên chị quan tâm đến anh ta.

Catherine uốn nắn lại:

- Y không phải là bạn, là kẻ thù thì đúng hơn - Nàng thấy vẻ mặt băn khoăn của Annie - Chúng ta hãy quên cái gã Douglas đó đi.

- Vâng - Annie lúng túng đáp - Tôi nói với anh ta rằng theo tôi nghĩ thì chị sẽ hài lòng về bài báo này.

Catherine trừng trừng nhìn cô ta:

- Bao giờ vậy?

- Sáng nay, lúc anh ta gọi điện tới đây. Anh ta đã gọi ba lần rồi.

- Thế sao cô không cho tôi hay?

Chị chẳng đã dặn tôi là không cần phải báo chị biết khi anh ta phôn tới đây - Cô Annie nhìn nàng, vẻ mặt đầy bối rối.

- Y có để lại số điện thoại không?

- Không.

- Thôi được - Catherine nhớ lại bộ mặt của y, đôi mắt to và đen, đầy vẻ châm chọc - Thôi được, nàng nhắc lại lần nữa, khẳng định hơn.

Nàng đọc nốt vài lá thư cho Annie chép và khi Annie ra khỏi phòng, nàng đi ra chỗ sọt giấy lộn, nhặt tờ báo lên. Nàng đọc bài viết về Larry kỹ càng từng chữ một. Y là một phi công chủ bài đã có chiến tích hạ máy bay Đức. Y đã bị bắn rơi hai lần trên biển Manche. Nàng báo gọi Annie - Nếu ông Douglas có gọi đến thì cho tôi nói chuyện với ông ta.

Đầu dây kia gần như đáp lại ngay:

- Vâng thưa chị Alexander.

Xét cho cùng, việc gì mà phải đối xử thô bạo với con người đó làm gì. Catherine chỉ việc xin lỗi về hành vi cư xử của nàng tại xưởng phim, rồi yêu cầu chàng đừng gọi điện thoại nữa, thế là xong. Nàng sắp kết hôn với William Fraser rồi kia mà.

Suốt cả buổi chiều hôm đó nàng đợi một cú phôn nữa. Song tới sáu giờ vẫn không thấy chàng gọi đến. Việc gì y phải gọi cơ chứ? Catherine tự nhủ. Y còn đi ra ngoài tiệm cùng với sáu cô gái khác chứ. May cho mi đó. Nếu mi dính với hấn mi sẽ chẳng khác nào rơi vào tay một tên đồ tể. Mi phải đi lấy số và chờ đến lượt.

Trên đường ra phố, nàng dặn Annie:

- Nếu ngày mai ông Douglas có gọi đến, cô nhớ bảo là tôi đi vắng nhé.

Annie ngó nàng trân trân.

- Vâng, thưa chị Alexander. Chào chị.

Catherine đáp thang máy xuống lầu, đầu óc vẫn chìm trong suy nghĩ. Nàng tin rằng Bill Fraser muốn kết hôn với nàng. Tốt nhất là nàng nên cho ông hay rằng nàng muốn làm đám cưới ngay lập tức. Tối nay phải nói với ông chuyện này. Họ sẽ đi xa hưởng tuần trăng mật. Đến khi họ quay về, Larry Douglas có lẽ đã rời khỏi thành phố rồi, hoặc tình hình có thể khác trước.

Cửa thang máy mở ra phía sảnh. Larry Douglas đang đứng đợi ở đó, lưng dựa vào tường. Chàng đã gỡ bỏ hết các huân chương và cuống đeo ở ngực, chỉ còn để lại những dải đeo của thiếu úy. Chàng mỉm cười tiến lại phía nàng.

- Thế này đã khá hơn chưa? - Chàng hỏi sáng sái.

Catherine nhìn chàng, tim nàng đập mạnh.

- Đeo sai phù hiệu có phải là trái với điều lệnh quân đội không?

- Tôi không rõ - Chàng chân thành đáp - Tôi tưởng cô phụ trách cả việc đó chứ.

Chàng cứ đứng trân trân nhìn nàng khiến cho nàng nói nho nhỏ.

- Anh đừng làm như vậy nữa. Tôi muốn anh để cho tôi yên. Trái tim tôi đã thuộc về Bill rồi.

- Thế nhẫn cưới của cô đâu?

Catherine đi lướt qua chỗ chàng, hướng về phía cửa ra phố. Nàng gần tới nơi thì Larry đã đến trước mở cửa cho nàng.

Ra đến ngoài, chàng nắm lấy cánh tay nàng, nàng cảm thấy toàn thân như bị điện giật. Đó là thứ điện truyền từ người chàng sang nàng, làm nàng cháy bùng.

Chàng lên tiếng:

- Cathy.

- Vì chúa... - Nàng tuyệt vọng - Anh còn muốn gì ở tôi nữa nào?

- Muốn mọi thứ - Chàng nói khẽ - Anh muốn có em.

- Không thể được - Nàng rên rỉ - Anh hãy tìm đến người khác mà dày vò họ - Nàng quay gót và chàng kéo nàng lại.

- Em nói thế nghĩa là thế nào?

- Không biết - Catherine đáp, nước mắt lưng tròng - Em cũng không biết em đang nói gì nữa. Em... em bị váng đầu. Em muốn chết quách cho rồi.

Chàng nhoẻn cười thông cảm.

- Anh có một phương thuốc thần diệu để chữa bệnh váng đầu. Nói rồi chàng đưa nàng tới gara của toà nhà.

- Ta đi đâu thế này? - Nàng hoảng hốt hỏi.

- Đi lấy ô tô của anh.

Catherine nhìn thẳng vào mặt chàng, cố tìm kiếm một vẻ vênh vang thắng lợi trên mặt chàng, song nàng chỉ nhận thấy một bột mặt điển trai, rần rở đến khó tin với nhiệt tình hồn hậu và lòng thương hại.

Người nhân viên lấy ra chiếc xe thể thao mui trần màu nâu. Larry đỡ Catherine vào xe và chàng từ sau cánh cửa xe lách mình chui vào xe. Nàng ngồi ngây, đăm đăm nhìn về phía trước, cảm thấy nàng đã vứt cả cuộc đời nàng đi và hoàn toàn không thể chặn bản thân lại được. Tất cả những sự việc này dường như đang diễn ra với một người khác. Nàng muốn bảo với cô gái gốc nghèo lầm lạc đang ngồi trong xe là hãy chạy trốn đi.

- Đến chỗ em hay chỗ anh? - Larry nhẹ nhàng hỏi.

Nàng lắc đầu, tuyệt vọng:

- Thế nào cũng được.

- Vậy thì tới chỗ anh nhé.

Nghĩa là y không phải là hoàn toàn vô tri vô giác... Vả chăng có thể y sợ phải ganh với cái bóng của William Fraser.

Nàng theo dõi chàng khéo léo điều khiển chiếc xe đi giữa dòng xe đông đúc lúc đầu hôm. Không, chàng chẳng hề e ngại một điều gì. Sự hấp dẫn của chàng một phần là ở chỗ đó.

Nàng cố trấn tĩnh để lên tiếng bộc lộ quyền được tự do từ chối chàng, tự do chạy trốn. Làm sao nàng yêu William Fraser mà lại còn cố tình cảm như vậy với Larry được.

Larry lặng lẽ bảo:

- Anh cũng thấy hơi hộp chặt kém gì em đâu.

Catherine nhìn chàng đáp:

- Cảm ơn.

Tất nhiên y đang nói xạo. Có lẽ y nói như vậy với mọi cô ả là nạn nhân của y khi y đưa họ tới giường của y nhằm quyến rũ họ. Song chỉ ít y cũng không tỏ ra quá háo hức.

Chỉ có điều khiến nàng băn khoăn nhất là việc nàng đang phản bội Bill Fraser. Ông là người rất thân thiết với nàng, nàng không thể làm ông đau khổ được, mà việc này chắc sẽ khiến ông đau khổ rất nhiều. Nàng nhận thức ra điều đó nàng còn hiểu rằng việc nàng sắp làm đây là một sai lầm hết sức vô nghĩa, song hình như nàng không còn ý chí nữa rồi.

Họ đã đến một khu dân cư đầy thú vị với những cây cao bóng cả chạy dọc hai bên phố. Larry dừng xe lại trước một cư xá nhiều căn hộ, chàng nói nhỏ nhẹ.

- Ta đến nơi rồi.

Catherine cảm thấy đây là cơ hội cuối cùng để nàng cự tuyệt để nàng bảo cho chàng buông tha nàng. Nàng lặng lẽ ngó nhìn Larry đi quanh xe, sang bên phía kia mở cửa xe cho nàng. Nàng bước ra và đi vào trong cư xá.

Căn nhà của Larry được trang trí cho một người đàn ông, với màu sắc khoẻ khoắn và đồ đạc cũng giống như nam phái.

Họ bước vào phòng, Larry giúp Catherine cởi áo khoác. Nàng run lên bần bật.

- Em lạnh? Chàng hỏi.

- Không.

- Em có uống gì không?

- Không.

Nhẹ nhàng, chàng ôm nàng trong cánh tay và họ hôn nhau. Người nàng như bốc lửa. Không một lời, Larry đưa nàng vào phòng ngủ. Sự hồi thúc ngày càng tăng khi hai người cùng lặng lẽ cởi áo quần. Nàng nằm ra giường và chàng tiến lại gần bên.

- Larry... - Nhưng đôi môi chàng đã áp sát môi nàng và đôi tay chàng nhẹ nhàng lần lần trên khắp người nàng.

Catherine quên hết thấy, trừ một niềm hoan lạc đang xảy ra với nàng. Tất cả những gì nàng đã từng đọc và từng nghe thấy đều không nói được những cảm xúc của nàng lúc này. Khó có thể

tin được rằng thân thể một người khác lại mang lại cho nàng một niềm khoái lạc đến như vậy.

Nàng nằm đó, thanh thản với tâm trạng của một người đàn bà. Và nàng cho rằng nếu như nàng không bao giờ gặp lại chàng lần nữa, nàng sẽ thấy thâm cảm ơn chàng vì toàn bộ quãng đời còn lại của nàng.

- Cathy?

Nàng xoay lại nhìn chàng, chậm chạp và lười nhác:

- Sao cơ?

Giọng nàng lúc này có vẻ trầm hơn, chín chắn hơn.

- Em bỏ cái bàn tay đầy móng nhọn ra khỏi lưng anh đi.

Nàng bỗng nhận ra rằng mình đang như muốn cào cấu và da thịt chàng.

- Ồ, em xin lỗi.

Nàng định vuốt ve tấm lưng của chàng, song chàng đã nắm lấy tay nàng và kéo nàng lại sát mình.

- Không hề gì. Em có thấy sung sướng không?

- Sung sướng? - Môi nàng run rẩy và nàng bỗng hốt hoảng oà khóc. Tiếng khóc nức nở rền rĩ làm cho toàn thân nàng quần quại. Chàng ôm nàng trong tay, vuốt ve, cố cho cơn xúc động chóng qua.

- Em xin lỗi - Nàng bảo - Em không hiểu vì sao em lại làm như vậy.

- Thất vọng ư?

Catherine nhìn chàng và định tỏ ý phản đối, song lại thấy chàng đang chăm chọc mình. Chàng ôm nàng và họ lại làm tình. Lần này còn mãnh liệt hơn trước nhiều. Sau đó họ nằm lại trên giường, chàng cứ kể lể và nàng chẳng chú ý nghe gì. Nàng chỉ muốn được nghe giọng nói của chàng còn không cần biết nội dung chàng nói gì. Nàng nhận thấy người đàn ông dành cho nàng đây rồi, không còn phải là ai khác.

Và nàng cũng thấy rằng con người này sẽ không thuộc về bất kỳ người đàn bà nào khác. Nàng thấy có thể rồi đây nàng sẽ không còn gặp lại chàng nữa và nàng chẳng qua chỉ là một cuộc chinh phục nữa đối với chàng. Nàng nhận thấy chàng đã ngừng nói và đang nhìn mình.

- Em chẳng nghe anh nói một lời nào cả.

- Xin lỗi - Nàng bảo - Em còn đang thả hồn suy nghĩ.

- Anh tự ái đây. Em chỉ quan tâm đến thân thể anh thôi - Chàng nói, vẻ phật ý.

Nàng lấy tay vuốt ve bộ ngực và cái bụng rám nắng của chàng.

- Em không có kinh nghiệm nhưng em nghĩ cơ thể của anh đẹp lắm - Nàng mỉm cười - Mà đẹp thật.

Nàng định hỏi cảm tưởng của chàng đối với nàng, song lại thấy ngại ngùng.

- Em xinh đấy, Cathy ạ.

Nàng thấy xúc động, nhưng đồng thời lại thấy tự ái khi nghe chàng nói vậy. Bất kỳ điều gì chàng nói với nàng, chàng cũng đã từng nói hàng ngàn lần với những phụ nữ khác. Không biết lúc chia tay chàng sẽ nói sao đây. Thỉnh thoảng em ghé thăm anh nhé. Hay thỉnh thoảng anh sẽ đến chỗ em. Có lẽ thậm chí chàng sẽ còn muốn gặp nàng đôi ba lần nữa trước khi chàng bỏ đi với người đàn bà khác. Nàng biết trước hậu quả của việc nàng sắp hứng chịu. Mình đã bước vào đây, đôi mắt mở to, chân dạng rộng. Vậy dù có xảy ra chuyện gì chẳng nữa, mình cũng không bao giờ được đổi lỗi cho y.

Chàng choàng tay ôm lấy nàng và kéo sát lại gần.

- Em có biết rằng em là một cô gái rất đặc biệt không, Cathy?

Em có biết rằng em là một cô gái rất đặc biệt không... Alice, Susan, Margeret, Paggy, Lena...

- Ngay từ lần đầu gặp em, anh đã có cảm giác đó. Anh chưa từng có cảm giác như vậy với ai trước đây.

Janet, Evelyn, Ruth Georgia vân vân và vân vân.

Nàng vùi đầu vào ngực chàng, không còn dám lên tiếng nữa. Khi xiết chặt lấy chàng, nàng đã thầm nói lời tạm biệt rồi.

- Anh đói rồi - Larry bảo - Em có biết anh đang cảm thấy ra sao không?

Catherine mỉm cười:

- Có em biết.

Nàng dẫn chàng vào chỗ tắm gương sen và mở nước ra. Chàng lấy cái mũ gương sen gài lên móc treo ở trên tường xuống, đặt nó lên đầu Catherine để cho nước chảy trên khắp mái tóc của nàng.

Nào, lại đây! - Chàng nói vào kéo nàng đến chỗ những tia nước đang phun ra xối xả.

Sau đó họ mặc quần áo treo lên chiếc xe của chàng và lái về Maryland. Ở đây họ tìm ra một tiệm ăn nhỏ còn mở cửa, họ ăn món tôm hùm và uống sâm banh.

Đến năm giờ sáng, Catherine gọi điện thoại tới nhà riêng của William Fraser và đứng đợi, lắng nghe tiếng chuông reo từ cách xa tám mươi dặm vọng lại. Cuối cùng giọng ngái ngủ của Fraser trả lời qua máy:

- Alô.

- Chào anh Bill, Catherine đây.

- Catherine? Suốt buổi tối anh đã cố tìm cách gọi cho em mà không được. Em đang ở đâu vậy? Vẫn bình thường chứ?

- Em vẫn khỏe. Em đang ở Maryland với Larry Douglas. Chúng em đã lấy nhau rồi.

1. Âm chỉ bộ phim đang làm.

Chương 9

NOELLE Paris 1941

Christian Barbet là người không gặp may. Ông thám tử người bé nhỏ, trán hói đang ngồi trên bàn, một điều thuốc lá đang cắn giữa hai hàm răng gầy khắp khểnh và ám khói thuốc. Ông đang ngồi buồn bã nghĩ tới đồng hồ sơ đặt trước mặt. Những tin tức chứa trong đó sắp làm cho ông mất đi một khách hàng. Ông đã từng "chém" Noelle Page bằng những món thù lao béo bở bỏ ghê rợn về các dịch vụ ông đã làm cho nàng. Song không phải ông buồn chỉ vì ông sắp mất một nguồn thu nhập, mà vì ông nhớ chính cô khách hàng đó. Ông căm ghét Noelle Page, song nàng lại là một người đàn bà hấp dẫn nhất mà ông từng gặp.

Barbet xây bao mộng đẹp quanh Noelle mà trong đó cuối cùng bao giờ nàng cũng rơi vào quyền lực của ông. Thế mà bây giờ công việc sắp kết thúc rồi, và ông sẽ không bao giờ còn gặp lại nàng nữa. Từ nay giờ ông đã để nàng ngồi đợi ở văn phòng đón tiếp trong lúc ông cố tìm ra một phương pháp nào đó để ông còn tiếp tục bóp nặn thêm ít tiền nữa của nàng, để kéo dài vụ này. Song ông phải miễn cưỡng kết luận rằng không còn một phương cách nào. Barbet trút một tiếng thở dài, dập tắt điều thuốc lá, đi mở cửa.

Noelle đang ngồi trên một chiếc đi văng bọc vải giả da đen.

Ông ngẩng nhìn nàng, tim ông se lại, ông không thốt được nên lời trong một lúc. Bất kỳ người phụ nữ nào đẹp đến vậy cũng đều là điều không hay ho gì.

- Xin chào tiểu thư. Mời cô vào - Ông nói.

Nàng bước vào văn phòng ông với vẻ duyên dáng của một người mẫu. Có được một khách hàng tên tuổi như Noelle Page cũng là vinh hạnh đối với Barbet, và ông thường xuyên phải nhắc đến tên nàng. Điều này sẽ hấp dẫn những người khách khác. Christian Barbet cũng không thuộc loại người quá băn khoăn về chuyện đạo đức.

- Mời cô ngồi - Ông trở chiếc ghế - Tôi lấy cho cô một ly Brandy nhắm nháp nhé.

Ông có phần tưởng tượng ra rằng sẽ làm cho Noelle say khướt để nàng phải cầu xin ông quyền rũ nàng.

- Không. Tôi đến để hỏi ông về bản tường trình - Nàng nói.

Đến một ly rượu cuối cùng mà con chó cái này cũng không chịu uống với ông.

- Phải - Barbet đáp - Thực tế tôi đã có một số tin tức cho cô - Ông tiến đến phía bàn, giả bộ nghiên cứu tập hồ sơ mà thực ra ông đã thuộc như cháo.

- Trước hết. anh bạn của cô đã được thăng cấp đại úy và chuyển về làm chỉ huy phi đoàn số 113. Căn cứ hiện nay của đơn vị là sân bay Coltisall, Duxtfol ở Cambridgeshire. Họ đã bay... - Ông nói chậm rãi và cố tình nhấn mạnh, tuy biết rõ rằng nàng không quan tâm gì đến khía cạnh kỹ thuật này... - bay loại phi cơ Hurricane và Spitfire II, sau đó thì chuyển sang Mark V. Sau đó họ bay...

- Khởi cần. - Noelle sốt ruột cắt ngang - Hiện giờ anh ta đang ở đâu?

Barbet đã chờ đợi câu hỏi này từ lâu rồi:

- Đang ở Mỹ. - Ông đã biết được phản ứng của nàng trước khi nàng có thể kiềm chế được và ông lấy làm thoả mãn trước việc này - Ở Washington, đặc khu Columbia - Ông tiếp tục.

- Nghỉ phép?

Barbet lắc đầu:

- Không, Anh ta đã ra khỏi Không lực Hoàng gia Anh. Hiện là đại úy trong Binh chủng không quân Mỹ.

Ông ngẩng nhìn Noelle tiếp nhận cái tin. Nét mặt không thể hiện tình cảm nàng ra sao. Song Barbet vẫn báo cho biết hết. Ông cầm lên một mẫu tin cắt ở báo ra, bằng những ngón tay chuối mẩn ám đầy khói thuốc, ông trao mấy tin cho nàng, bảo:

- Chắc cái này sẽ làm cô quan tâm hơn.

Ông nhận thấy Noelle sững người, dường như nàng biết trước nàng sắp đọc cái gì. Đó là mẫu báo cắt ở tờ Daily New York chú thích ghi: "Đám cưới của phi công chiến đấu cừ khôi" và bên trên là tấm hình của Larry Douglas và cô dâu mới. Noelle nhìn bức ảnh hồi lâu, sau đó nàng đưa tay ra đón nốt những tin tức còn lại trong hồ sơ.

Christian Barbet nhún vai và sau khi xếp toàn bộ các giấy tờ vào một chiếc phong bì làm bằng sợi gai, ông trao tạm nó cho nàng. Ông định lên tiếng đọc bài diễn văn vĩnh biệt thì Noelle Page nói luôn:

- Nếu ông không có liên lạc viên nào ở Washington thì cố kiếm lấy một người. Tôi muốn được tường trình hàng tuần.

Nàng bỏ ra về để mặc Christian Barbet nhìn theo đầy vẻ lúng túng.

Khi về đến nhà, Noelle đi thẳng vào phòng ngủ khoá chặt cửa và rút những bài báo cắt ở phong bì ra. Nàng đặt chúng lên giường, phía trước mặt và ngồi ngắm nghía. Ảnh chụp Larry đứng như hình ảnh nàng nhớ về chàng. Hình ảnh trong trí nhớ của nàng sinh động hơn so với thực tế.

Không một ngày nào trôi qua mà Noelle không sống lại với quá khứ có chàng. Tuồng như họ đã cùng đóng với nhau trong một vở kịch cách đây lâu rồi, và nàng có thể nhắc lại từng cảnh một theo ý muốn, nàng có thể diễn lại một số đoạn vào một số ngày nhất định, và để dành những đoạn khác cho những hôm khác, khiến cho mỗi cảnh ký ức luôn luôn sống động, mới mẻ.

Noelle quay sang chú ý đến người vợ của Larry. Nàng nhận thấy ở cô ta có một khuôn mặt xinh đẹp, trẻ trung, thông minh với một nụ cười trên môi. Bộ mặt đó là bộ mặt của kẻ thù. Bộ mặt đó sẽ phải tiêu diệt bởi vì Larry cũng sẽ bị tiêu diệt.

Noelle đã khoá cửa ở trong phòng suốt cả buổi chiều với tấm hình đó.

Mấy giờ sau Armand Gautier đến đập cửa phòng ngủ, Noelle bảo ông đi về. Ông ngồi đợi ở ngoài phòng khách, suy nghĩ về thái độ của nàng, không hiểu ra sao, cuối cùng Noelle xuất hiện, nàng có vẻ tươi tỉnh lạ thường, như nàng nhận được một tin vui gì đó. Nàng không hề giải thích gì cho Gautier và cả ông biết dù có gắng hỏi nàng cũng vô ích. Tối hôm đó sau khi đi diễn ở nhà hát về, nàng làm tình với ông bằng cả sự say mê cuồng nhiệt khiến ông nhớ lại những

ngày đầu họ chung sống với nhau. Sau đó Gautier nằm trên giường cố tìm cách giải thích thái độ của cô gái đẹp nằm cạnh ông, song ông không có một cơ sở nào cả.

Suốt đêm đó Noelle Page mơ tới đại tá Mueller. Gã sĩ quan Gestapo bạch tạng tóc thưa đó đang tra tấn nàng bằng một thanh sắt nung nóng đóng dấu những chữ thập ngoặc lên da thịt nàng. Y liên tục hỏi nàng những câu hỏi, song giọng của y nhỏ quá nàng không nghe rõ y muốn hỏi gì, rồi y lại lấy miếng sắt nung ấn vào người nàng, rồi bất ngờ lại chính là Larry đang nằm trên bàn, đầu đón rên rỉ.

Noelle tỉnh lại, mồ hôi toát lạnh, trống ngực đập thình thịch. Nàng bật ngọn đèn bàn, tay run run châm một điếu thuốc lá hút, nàng cố tự trấn tĩnh. Nàng nghĩ đến Israel Katz. Người ta đã dùng rìu chặt đứt cẳng chân anh rồi, và mặc dù từ sau buổi chiều gặp anh ở cửa hiệu bánh nàng không còn gặp anh lần nào nữa, nàng vẫn được tin tức qua ông già gác cửa cho biết rằng anh vẫn còn sống, song rất yếu. Việc che giấu anh ngày một khó khăn hơn, đồng thời anh cũng không có cách gì tự bảo vệ được. Cuộc săn lùng anh ngày một ráo riết thêm. Nếu như muốn đưa anh ra khỏi Paris thì phải tiến hành ngay lập tức. Trên thực tế Noelle chưa có một hành động gì để Gestapo có thể bắt giam nàng được. Phải chăng giấc mơ vừa rồi là một điềm báo trước cảnh cáo nàng không được giúp đỡ Israel Katz?

Nàng nằm trên giường nhớ lại việc Israel đã giúp nàng lúc nạo thai. Anh đã giúp nàng giết chết đứa con của Larry. Anh đã cung cấp tiền cho nàng và đã giúp nàng tìm được một công việc. Có hàng tá người đàn ông đã làm nhiều việc cho nàng còn quan trọng hơn những việc làm của anh ấy, song Noelle không cảm thấy phải chịu ơn họ.

Mỗi người trong số họ, kể cả cha nàng, đều đòi hỏi ở nàng một cái gì đó, và nàng nhận của ai cái gì nàng đã thanh toán lại đầy đủ cái đó. Riêng với Israel Katz, anh không hề đòi hỏi ở nàng một thứ gì. Nàng có trách nhiệm phải giúp anh.

Noelle không hề đánh giá thấp vấn đề chút nào vì đại tá Mueller đang nghi ngờ nàng. Nàng nhớ lại giấc mơ và thấy rung mình. Nàng cần phải làm thế nào để cho Mueller không kiểm được một bằng chứng gì khả dĩ chống lại nàng.

Cần phải lén lút đưa cho Israel Katz ra khỏi Paris, nhưng bằng cách nào? Noelle biết chắc rằng tất cả mọi cửa ngõ ra khỏi Paris đều bị canh phòng cẩn mật. Chúng sẽ tuần tra mọi con đường và dọc trên sông. Bọn Nazi là một cochon ^[1] song chúng là một lũ cochon làm việc hữu hiệu. Việc làm này quả là một thử thách ghê gớm, song nàng quyết tâm bắt tay vào xem sao. Vấn đề là không có ai tiếp tay cho nàng. Bọn Nazi đã biến Armand Gautier thành một kẻ bạc nhược, run như cây sậy. Không, nàng đơn phương một mình làm việc này. Nàng nghĩ tới đại tá Mueller và tướng Scheider và đặt ra một tình huống nếu như có cuộc xung đột xảy ra thì liệu ai sẽ thắng.

Sau cái đêm Noelle mơ như vậy, nàng và Armand Gautier đi dự một bữa tiệc tối. Chủ nhân là Leshe Rocas một Mạnh thường quân nghệ thuật giàu có. Khách khứa toàn loại chọn lọc, có các chủ ngân hàng, nghệ sĩ, các lãnh tụ chính trị và đông đảo những phụ nữ xinh đẹp mà Noelle có cảm giác ngay rằng chủ yếu là để làm đẹp lòng những người Đức có mặt tại đó. Gautier để ý thấy Noelle có vẻ bồn chồn lo nghĩ điều gì nhưng khi ông hỏi nàng về chuyện đó, nàng bảo rằng không có chuyện gì cả.

Mười lăm phút trước khi bước vào bữa tiệc tối, có một vị khách mới tới, lạch bạch bước qua cửa và ngay khi nàng trông thấy ông ta, nàng nhận ra bài toán của nàng sắp giải được bây giờ. Nàng tiến về phía nữ chủ nhân, nói:

- Bà chị ơi, bà hãy là bà tiên hiền từ xếp cho em được ngồi cạnh ông Albert Heller đi.

Albert Heller là nhà viết kịch lừng danh ở Pháp. Ông là một người tuổi đã ngoài sáu mươi, có dáng to lớn, ục ịch như một con gấu, tóc bạc trắng bù xù, đôi vai rộng và xiên.

Ông có khổ người cao khác thường so với người Pháp, song ông nổi bật giữa đám đông dù trong hoàn cảnh nào bởi ông có một bộ mặt xấu xí đặc biệt, với đôi mắt xanh lục nhìn như xuyên thấu, không bỏ qua một điều gì. Heller có một trí tưởng tượng sáng tạo rất linh hoạt, ông đã viết hàng loạt kịch bản sân khấu và điện ảnh hết sức được hâm mộ. Ông đã từng mời Noelle tham gia vào một vở kịch ông mới viết và đã gửi cho nàng một bản thảo của ông.

- Em vừa đọc xong vở kịch mới của anh rồi, anh Albert ạ Em rất thích.

Mặt ông hớn hở:

- Cô có nhận lời đóng không nào?

Noelle đặt tay nàng lên tay ông.

- Em muốn lắm. Song Armand lại bắt em tham gia vào một vở diễn khác.

Ông chau mày, sau đó thở dài ngao ngán:

Merde ^[2]! Thôi được, một ngày nào đó chúng ta sẽ làm việc cùng nhau.

- Em hy vọng như vậy - Noelle đáp - Em thích lối viết của anh lắm. Nó khiến cho em say mê với phong cách các nhà văn tạo nên những tình tiết éo le. Em không rõ anh làm như thế nào?

Ông nhún vai:

- Cũng giống như việc em sắm vai vậy. Đó là bí quyết của bọn anh kiếm cơm mà thôi.

- Không - Nàng bảo - Khả năng vận dụng trí tưởng tượng của anh như vậy đối với em là một việc kỳ ảo - Nàng cười lúng túng - Em cũng đang cố viết một chuyện đây.

- Thế hả? - Ông nói khiêm nhường.

- Vâng, nhưng em đang bị tắc tị - Noelle hít một hơi thật sâu, đoạn nàng liếc nhìn quanh bàn tiệc. Tất cả những người khách khác đang mãi vui chuyện của họ.

Nàng cúi sát vào Albert Heller, hạ thấp giọng:

- Em đang gặp một tình huống trong đó nhân vật nữ của em đang cố tìm cách lén lút đưa người tình của cô ta ra khỏi Paris. Quốc xã đang truy lùng anh chàng.

- À! - Người đàn ông to béo ngồi ngay, lấy cái nĩa gầy gầy miếng xa- lát rồi dầm nó xuống đĩa. Sau đó ông bảo - Dễ thôi. Cho anh chàng mặc quân phục Đức rồi đi thẳng trước mũi của họ.

Noelle thở dài, bảo:

- Nhưng tình hình ở đây phức tạp hơn. Chàng bị thương, mất một chân, không thể đi lại bình thường.

Tiếng gõ gõ bỗng ngưng bật. Im lặng một lúc lâu, Heller mới lên tiếng:

- Một chiếc thuyền trên sông Seine.

- Bị theo dõi rồi.

- Thế tất cả các phương tiện vận tải ra khỏi Paris đều đang bị theo dõi sao?

- Phải.

Vậy thì cô phải dùng ngay những người Quốc xã làm việc này cho cô.

- Nhân vật nữ của cô có hấp dẫn không? - Ông nói chẳng thèm ngó nhìn Noelle.

- Có. Giả sử nhân vật nữ của cô kết thân với một sĩ quan Đức Một gã cao cấp chẳng hạn. Có được không nào?

Noelle nhìn ông, song ông vẫn lảng tránh đôi mắt nàng.

- Được - Thế đấy. Cô hãy cho nàng hẹn hò với gã sĩ quan kia. Họ sẽ đi nghỉ cuối tuần ở đâu đó bên ngoài Paris. Bạn bè sẽ bố trí cho nhân vật nam của cô ẩn náu trong thùng chiếc xe đó. Viên sĩ quan phải là một nhân vật quan trọng đủ vai vế để sao cho xe của ông ta không bị khám xét.

- Nếu thùng xe bị đóng kín, thì liệu anh ta có bị chết ngạt không? - Nàng hỏi:

Albert Heller nhấp một ngụm rượu vang, lặng lẽ suy nghĩ Cuối cùng ông bảo:

- Không thất thiết như vậy.

Ông nói với Noelle liền trong năm phút với giọng hết sức khẽ và khi nói xong, ông còn thêm:

- Chúc may mắn - Song ông vẫn không hề nhìn thẳng vào mặt nàng.

Sáng sớm hôm sau Noelle gọi điện cho tướng Scheider. Một nhân viên tổng đài trả lời và một lúc sau Noelle được nối dây với một sĩ quan tùy tùng, cuối cùng với thư ký của ông tướng.

- Xin cho biết ai gọi điện cho tướng Scheider?

- Noelle Page. - Nàng phải nhắc đi nhắc lại đến lần thứ hai.

- Xin lỗi cô, hiện nay tướng Scheider đang bận hội nghị. Không ai được quấy rầy ông.

Nàng ngập ngừng:

- Vậy tôi gọi lại có được không?

Ông còn bận hội nghị cả ngày hôm nay. Tôi đề nghị cô viết cho tướng quân một bức thư nêu rõ công chuyện của cô.

Noelle suy nghĩ một lát về ý kiến đó, rồi nàng thoáng mỉm cười giễu cợt:

- Không sao. Cứ báo cho ông ấy biết là tôi gọi đến.

Một giờ sau, điện thoại của nàng réo vang. Tướng Hans Scheider gọi. Ông ta xin lỗi:

- Xin lỗi cô. Mãi đến bây giờ gã ngu xuẩn kia mới cho tôi biết tin nhắn của cô. Lẽ ra tôi phải cho họ biết là nối điện thoại của cô cho tôi, song tôi chưa bao giờ nghĩ tới khả năng cô sẽ gọi điện

cho tôi.

- Em mới đáng là người có lỗi - Noelle bảo - Bây giờ em mới biết là ông rất bận.

- Cô cần gì vậy? Xin cứ nói.

Noelle ngập ngừng, chọn từng lời:

- Ông có nhớ chuyện ông nói với em trong bữa tiệc không?

Ngừng giây lát, ông đáp:

- Có Em đã nghĩ nhiều đến anh. Hans. Em rất muốn gặp anh.

- Tối nay em đi ăn với anh nhé! - Giọng y bỗng trở nên náo nức.

- Ra ngoài Paris nhé - Noelle đáp - Nếu chúng ta đi cùng nhau, em muốn chúng ta đi ra khỏi nơi này.

Ở đâu? - Tướng Scheider hỏi.

- Em muốn nơi đó phải thật đặc biệt. Anh có biết Etratat không?

- Không.

- Đó là một làng nhỏ xinh xắn gần Le Havre, và cách Paris khoảng một trăm năm mươi cây số. Ở đó có một quán trọ cổ yên tĩnh.

- Tuyệt đấy, Noelle ạ. Bây giờ anh chưa thể đi ngay được đâu - Y nói thêm, vẻ thanh minh - Anh còn đang dự...

- Em hiểu - Noelle cắt ngang, lạnh lùng - Có lẽ để khi khác vậy.

- Hẹn đã? - Ngừng một lúc lâu - Bao giờ em có thể đi được - Tối thứ bảy, sau buổi trình diễn.

- Anh sẽ thu xếp mọi chuyện. Chúng ta có thể bay xuống...

- Thế tại sao không đi xe hơi? - Noelle hỏi - Như vậy thú vị hơn nhiều.

- Thôi tùy em. Anh sẽ đón em tại nhà hát.

Noelle nghĩ rất nhanh:

- Em phải về nhà thay quần áo trước. Vậy anh đến đón em tại nhà, được không?

- Tùy em đấy, liebchel ^[3] của anh. Hẹn tối thứ bảy nhé.

Mười lăm phút sau Noelle trao đổi lại với ông già gác cửa. Ông ta chăm chú lắng nghe và lắc đầu phản đối mạnh mẽ.

- Không, không, không được? Tiểu thư ạ, tôi sẽ nói lại chuyện này với người bạn chúng ta, song chắc chắn anh ấy sẽ không làm được. Có họa là điên khùng mới liều lĩnh như vậy! Khác nào cô khuyên anh ta ra đầu thú và xin việc làm cho sở Gestapo.

- Nhất định được mà. - Noelle thuyết phục ông già - phương án này do một bộ óc vĩ đại nhất nước Pháp nghĩ ra đấy.

Khi nàng bước ra khỏi cửa khu cư xá của nàng chiều hôm đó, nàng trông thấy một người đang đứng dựa vào tường giả đồ chăm chú đọc một tờ báo. Noelle bước ra ngoài trời mùa đông lạnh khô, người đàn ông kia đứng thẳng dậy và kín đáo lẻo đẻo theo sau nàng cách một khoảng xa xa. Noelle bước chậm rãi nhàn tản, qua các phố và dừng lại ở tất cả các tủ kính bày hàng.

Năm phút sau khi Noelle rời khỏi toà nhà, ông già gác cửa cũng đi ra, sau khi liếc nhanh kiểm tra lại xem mình có bị ai bám đuôi không, ông già gọi một chiếc taxi và trao cho tài xế địa chỉ của một cửa hàng bán đồ thể thao Montmartre.

Hai giờ sau ông già gác cửa báo lại cho Noelle rằng:

- Tối thứ bảy người ta sẽ đưa anh ấy lại chỗ cô.

Tối thứ bảy, sau khi nghe Noelle biểu diễn xong, đại tá Kurt Mueller của sở Gestapo đã đợi nàng ở hậu trường.

Noelle bỗng linh cảm chuyện chẳng lành. Kế hoạch chạy trốn đã được vạch ra khớp đến từng phút giây, không thể để một kẻ hờ tri hoãn nào được.

- Tôi đã ngồi ở hàng trước xem cô biểu diễn, Fraulein Page ạ - Đại tá Mueller lên tiếng - Cứ mỗi lần cô lại diễn hay hơn một chút.

Giọng nói với âm sắc cao và nhẹ của y khiến cho nàng trở lại mơ màng sống động hơn.

- Cảm ơn đại tá. Xin phép đại tá cho tôi được thay đổi trang phục.

Noelle đi về phía phòng trang điểm của nàng và y cũng đi theo ngay.

- Tôi sẽ đi theo cô - Đại tá Mueller nói.

Nàng bước vào phòng hoá trang, gã đại tá bạch tạng đi kèm sát nàng. Y ngồi thoải mái xuống một chiếc ghế bành. Noelle lưỡng lự giây lát rồi bắt đầu cởi xống váy trong lúc y vẫn cứ đứng đứng ngẩn nhìn nàng. Nàng hiểu ra rằng y là một kẻ đồng tính luyến ái, như vậy sự gợi tình, cái thứ vũ khí giá trị ở nàng đến đây bị tước bỏ.

- Có một con sẻ nhỏ thì vào tai tôi - Đại tá Mueller nói tiếp - Đêm nay hẳn tìm cách chạy trốn đấy.

Tim Noelle đập hẫng một nhịp, song vẻ mặt của nàng không lộ ra nét gì đặc biệt. Nàng bắt đầu tẩy trang song vẫn tìm cơ hội để hỏi.

- Tối nay ai định trốn?

- Israel Katz, người bạn của tiểu thư!

Noelle xoay ngay người lại. Động tác nhanh mạnh đến nỗi không kịp nhận ra là nàng để rơi chiếc nịt vú...

- Tôi không quen ai...

Nàng bắt gặp trong đôi mắt hồng của y một tia loé nhanh, sắc thẳng và nàng thấy cái bầy giăng

ra đúng lúc quá.

- Khoan đã - Nàng bảo - Có phải ông đang nói về một bác sĩ nội trú trẻ không đấy?

- Chà, vậy là cô đã nhớ ra hẳn rồi?

- Gần như thế đấy. Anh ta có chữa chứng sung phổi cho tôi cách đây ít lâu.

- Và cả vụ nạo thai tự ý nữa chứ - Đại tá Mueller nói bằng giọng thanh và nhẹ.

Cơn sợ hãi lại ập đến với nàng. Hẳn bọn Gestapo phải biết chắc là nàng đang dính dáng vào vụ này chúng mới điều tra kỹ lưỡng đến vậy. Nàng thật rõ đại khi dính vào vụ này, song dù cho Noelle có nghĩ như thế chẳng nữa, nàng biết rằng bây giờ có quay trở lại cũng đã muộn quá rồi. Các bánh xe đã vào guồng chuyển động và chỉ vài giờ nữa thôi Israel Katz hoặc được tự do... hoặc sẽ chết. Còn số phận nàng thì sao?

Đại tá Mueller nói tiếp:

- Cô nói rằng cách đây vài tuần cô có gặp Katz lần cuối cùng ở một tiệm cà phê chứ gì?

Noelle lắc đầu.

- Tôi không nói như vậy, thưa Đại tá.

Đại tá Mueller nhìn trừng trừng vào mắt nàng sau đó y trân tráo nhìn xuống cặp vú hở hang, rồi xuống bụng và chiếc quần lót mỏng tang trên người nàng. Sau đó lại ngược lên nhìn vào mắt Noelle buông tiếng thở dài:

- Tôi yêu những cái đẹp - Y nói nhỏ nhẹ. - Nếu để một hoa khôi như cô bị dày vò thì thật là đáng xấu hổ. Hơn nữa tất cả lại chỉ vì một gã đàn ông không có ý nghĩa gì với cô. Thế nào Fraulein ^[4], người bạn của cô định chạy trốn ra sao?

Giọng y nói bình thản mà khiến nàng lạnh đến cả xương sống. Nàng trở thành cô Annette, nhân vật ngây thơ, lơ lửng trong vở kịch nàng đóng.

- Quả tình tôi không hiểu ông định nói gì, thưa đại tá. Tôi rất muốn giúp ông, song không biết giúp ra sao.

Đại tá Mueller nhìn thẳng vào Noelle hồi lâu, sau đó đứng sững dậy:

- Tôi sẽ dạy cho cô biết cách như thế nào là phải, fraulein - Y nói nhỏ nhẹ - Và tôi rất thích việc làm đó.

Y quay ra phía cửa như có ý chia tay với nàng:

- À, mà tôi cũng đã khuyên tướng Scheider không nên đi chơi xa với cô trong dịp nghỉ cuối tuần.

Noelle cảm thấy tim nàng nặng như khối chì. Muộn quá rồi, không thể báo tin cho Israel Katz được.

- Các đại tá can thiệp vào đời tư của các tướng lĩnh như vậy sao?

- Không đúng như vậy, trong trường hợp này - Đại tá Mueller nói vẻ ngao ngán - Tướng

Scheider vẫn có ý định giữ lời hẹn của ông ta - Y quay gót, đi ra.

Noelle nhìn theo, trống ngực đập dồn dập. Nàng nhìn lên chiếc đồng hồ mạ vàng đặt trên bàn hoá trang rồi nhanh chóng mặc xống áo.

Lúc mười một giờ bốn mươi lăm phút ông già gác cổng gọi điện thoại báo cho Noelle biết tướng Scheider trên đường tới phòng của nàng. Giọng ông nói run run:

- Tài xế của ông ta có ở trong xe không? - Noelle hỏi.

- Không, thưa tiểu thư - Ông gác cổng thận trọng đáp - Y cùng lên theo ông tướng.

- Cảm ơn bác.

Noelle đặt máy xuống và vội đi vào phòng ngủ kiểm tra lại hành lý của nàng một lần nữa. Không được phạm một sai lầm nào. Tiếng chuông cửa trước vang lên, Noelle đi ra phòng khách, mở cửa.

Tướng Scheider đứng ở ngoài hành lang, người tài xế, một đại úy trẻ đứng sau ông ta. Tướng Scheider mặc thường phục, trông rất chững chạc trong bộ com lê màu xám vừa in với chiếc sơ mi xanh lam monge và chiếc cà vạt đen.

- Chào cô.

Ông trình trọng nói, rồi bước vào trong phòng, gật đầu với người tài xế.

- Máy cái túi của tôi ở trong phòng ngủ. - Noelle bảo và chỉ về phía cửa phòng đó.

- Cảm ơn, Fraulein - Viên đại úy bước vào phòng ngủ.

Tướng Scheider tiến lại, cầm lấy tay Noelle hỏi:

- Em có biết suốt ngày hôm nay anh nghĩ đến chuyện gì không? Anh nghĩ em có thể không còn ở đây, rằng em có thể thay đổi ý kiến. Cứ mỗi lần chuông điện thoại kêu là một lần anh thấy hoảng sợ.

- Em giữ lời hứa của em chứ? - Noelle đáp.

Nàng nhìn viên đại úy từ phòng ngủ của nàng đi ra mang theo chiếc vali đựng đồ trang điểm và chiếc túi ngủ.

- Còn gì nữa không ạ? - Anh ta hỏi.

- Không. Tất cả có vậy thôi - Nàng đáp.

Viên đại úy xách hai chiếc vali khỏi phòng.

- Xong chưa? - Tướng Scheider hỏi.

- Chúng ta hãy uống chút gì trước khi ra đi - Noelle đáp rất nhanh. Nàng lấy ở trên tủ một chai rượu sâm banh đặt trong thùng đá.

- Để anh mở cho - Y lại chỗ thùng đựng đá để khui chai sâm banh.

- Chúng ta uống vì cái gì nhỉ? - Y hỏi.

- Vì Etratat.

Y nhìn nàng một lát rồi đáp:

- Ừ, vì Etratat.

Họ cụng ly và uống cạn. Khi Noelle đặt chiếc ly xuống bàn, nàng len lén nhìn đồng hồ đeo tay, Scheider đang nói với nàng song nàng như nghe tai nọ xuyên qua tai kia.

Tâm trí nàng còn bận với những chuyện đang diễn ra ở dưới nhà. Nàng phải hết sức cẩn trọng. Nếu nàng hành động quá nhanh hoặc quá chậm cũng đều nguy hiểm cho nàng và cho mọi người.

- Em đang nghĩ gì vậy? - Scheider hỏi - Không có gì.

- Em chẳng nghe anh nói gì cả.

- Xin lỗi. Có lẽ vì em đang nghĩ về chúng ta mà thôi. - Nàng quay lại với y và thoáng mỉm cười.

- Em làm cho anh thấy khó hiểu - Y nói. - Có phải phụ nữ nào cũng khó hiểu cả không? Họ không giống em. Anh không bao giờ lại hình dung tính em đồng bóng đến vậy (Y làm một điệu bộ). Lúc đầu em không muốn gặp anh, rồi bây giờ bỗng nhiên lại đi nghỉ cuối tuần ở vùng quê với anh.

- Anh có thấy ân hận không, Hans?

- Tất nhiên là không. Song anh vẫn băn khoăn tại sao lại ở tận vùng quê? À, phải rồi - Scheider đáp - Thế mới lãng mạn. Chính đó là điều càng khiến anh thấy khó hiểu thêm. Anh tin rằng em là người có đầu óc thực tế, chứ đâu phải loại lãng mạn.

- Anh nói thế là nghĩa thế nào? Noelle hỏi.

- Chẳng có gì cả - Scheider thoải mái đáp lại. - Anh nghĩ sao nói vậy. Anh thích giải các bài toán hóc búa, Noelle ạ. Anh đã giải bài toán của em đúng lúc.

Nàng nhún vai:

- Một khi anh đã giải xong bài toán này, câu chuyện có lẽ sẽ chẳng còn lý thú nữa.

- Để rồi xem - Y đặt chiếc ly xuống - Thôi, ta đi chứ.

Noelle cầm lấy chiếc ly không lên, nói:

- Em bỏ mấy chiếc này vào chậu rửa đã.

Tướng Scheider nhìn nàng đi vào bếp. Noelle là một trong số những phụ nữ xinh đẹp và có sức quyến rũ mạnh mẽ nhất mà ông đã từng gặp, và ông lại có ý định chiếm đoạt nàng. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa rằng ông là kẻ ngu xuẩn hoặc quá mù quáng. Nàng đang cản ở ông điều gì đó và ông định phải tìm cho ra cái đó là gì vậy. Đại tá Mueller đã báo động cho ông biết rằng nàng rất có thể đang tiếp tay cho một kẻ thù rất nguy hiểm của Reich và đại tá Mueller rất ít mắc sai lầm về chuyện gì. Nếu như ông ta đúng thì có thể Noelle Page đang tìm đến tướng Scheider nhờ ông che chở cho nàng bằng cách nào đó. Nếu quả đúng như vậy, nàng không hiểu

chút nào về đầu óc của các quân nhân Đức và hiểu về ông càng ít hơn. Ông sẽ giao nòng ngay cho sở Gestapo không một chút băn khoăn, song trước hết ông phải hưởng lạc thú cái đã. Ông đang chờ đợi một ngày nghỉ cuối tuần thú vị.

Noelle đã ra khỏi bếp. Nét mặt nàng có vẻ băn khoăn.

- Tài xế của anh đã mang xuống mấy chiếc va ly rồi nhỉ? - Nàng hỏi.

- Hai cái - Ông đáp - Một chiếc túi ngủ và một va ly đựng đồ trang điểm.

Nàng nhăn mặt:

- Trời ơi, tha lỗi cho em, anh Hans, ta vẫn còn quên một chiếc nữa. Anh bảo hẳn giúp nữa, được không?

Ông theo dõi Noelle ra chỗ máy điện thoại, nhắc ống nói và nói vào đó:

- Bác làm ơn mời anh tài xế của ông tướng lên trên lầu một lần nữa. Trên này còn một chiếc túi nữa, cần phải chuyển xuống. - Nàng để máy vào chỗ cũ - Em biết là chúng ta chỉ lưu lại đó vào ngày nghỉ cuối tuần (nàng mỉm cười) song em muốn làm anh vừa ý.

- Nếu em muốn làm anh vừa ý thì chẳng cần đến nhiều quần áo làm gì - Scheider nói, mắt liếc nhìn tấm hình của Armand Gautier đặt trên trên chiếc dương cầm.

- Herr ^[5] Gautier có biết rằng em sắp đi chơi xa với anh không? - Y hỏi.

- Có chứ!

Nàng nói xạo như vậy. Armand lúc này đang tới Nice để gặp một nhà sản xuất phim bàn chuyện làm một bộ phim mới, và nàng thấy không có lý do gì phải đánh động ông bằng cách kể lể cho ông biết các kế hoạch của nàng. Chuông cửa reo vang. Noelle tiến ra mở cửa.

Viên đại úy đang đứng ở cửa hỏi:

- Tôi được biết còn một chiếc túi nữa.

- Phải - Noelle xin lỗi - Hiện đang ở trong phòng ngủ.

Gã đại úy gật đầu, rồi đi vào phòng ngủ của nàng.

- Bao giờ em phải trở lại Paris? - Scheider hỏi:

Noelle qua lại nhìn y:

- Em muốn ở lại đó càng lâu càng tốt. Cuối buổi chương trình thứ hai chúng ta hãy trở về đây. Như vậy chúng ta có được tròn hai ngày.

Gã đại úy từ trong phòng ngủ bước ra, hỏi:

- Xin lỗi tiểu thư. Cái vali đó như thế nào ạ?

- Đó là chiếc va ly tròn màu xanh cỡ bự - Noelle đáp, rồi quay sang Scheider - Trong đó em có một chiếc áo dài mới em chưa mặc bao giờ. Em dành riêng cho anh đấy.

Lúc này nàng nói lú lú, cố che giấu sự hồi hộp.

Gã đại uý lại quay vào phòng ngủ. Vài phút sau gã trở ra, bảo:

- Xin lỗi cô. Tôi không tìm thấy nó đâu cả.

- Thôi để tôi tìm lấy - Noelle đáp. Nàng đi vào phòng ngủ và bắt đầu lục lọi các tủ - Con mụ đầy tớ ngu xuẩn này chắc lại dẫm dúi nó vào vào đâu đây mà - Nàng bảo.

Cả ba người lục lọi mọi chiếc tủ trong các buồng. Cuối cùng chính ông tướng phát hiện ra chiếc va ly đó cất trong chiếc tủ ở phòng lớn. Ông nhắc nó ra, bảo:

- Hình như chẳng có gì bên trong cả.

Noelle mở vội chiếc va ly, nhìn vào bên trong. Quả là bên trong chẳng có gì thật.

- Trời, con mụ ngớ ngẩn. Chắc là mụ lại nhét chiếc áo dài đẹp mới kia lẫn với quần áo trong chiếc va ly kia rồi. Hy vọng rằng con mụ đó không làm hỏng chiếc áo của em - Nàng thở dài ngao ngán - Anh có hay gặp những chuyện bực mình như thế này với lũ đầy tớ gái ở Đức không?

- Anh cho rằng ở đâu cũng vậy thôi - Scheider đáp.

Ông chăm chú theo dõi Noelle. Nàng đang có những hành động rất lạ, nói năng quá nhiều. Nàng nhận thấy cái nhìn đó của ông.

- Anh nhìn em như vậy khiến em có cảm tưởng như em là một cô học trò nhỏ - Noelle nói tiếp - Em không nhớ là em thấy hồi hộp từ lúc nào.

Scheider mỉm cười. À ra là như vậy. Mà có thể nàng đang giở trò gì ra với ông cũng nên? Dù nàng có đóng trò, ông sẽ phát hiện ra mà thôi. Ông liếc nhìn đồng hồ.

- Nếu không đi ngay bây giờ, chúng ta đến đó trễ mất.

- Em xong rồi đây - Noelle bảo.

Nàng thầm mong những người khác cũng xong việc rồi.

Khi họ xuống dưới sảnh, ông già gác cửa đang đứng ở đó, mặt trắng bệch như phấn. Không biết có chuyện gì trục trặc chẳng, nàng phân vân. Noelle nhìn ông chờ đợi một dấu hiệu gì, song chưa kịp đợi ông phản ứng, thì viên tướng Đức đã khoác lấy tay nàng, dẫn nàng ra ngay cửa.

Chiếc xe của Scheider đậu ngay trước cửa nhà. Thùng xe đã đóng kín. Phố xá vắng tanh. Gã tài xế chạy vội xuống mở cửa hậu của xe. Noelle quay lại nhìn vào sảnh thấy ông già gác cửa đứng trong đó, nhưng Scheider bước ra trước mặt, đứng chắn không cho nàng nhìn rõ. Ý cố tình chẳng? Noelle liếc nhìn vào thùng xe đóng kín, song cũng chẳng thấy gì cả. Phải nhiều giờ nữa qua đi nàng mới biết rõ kế hoạch của nàng có thành công hay không, và sự căng thẳng còn kéo dài đến mức không thể nào chịu nổi.

- Em vẫn khỏe chứ?

Tướng Scheider nhìn nàng trân trân. Nàng cảm thấy khó chịu vô cùng. Nàng phải tìm cái gì để quay trở lại sảnh, một mình gặp ông già gác cửa vào ba giây đồng hồ.

Nàng cố giọng cười.

Tướng Scheider nắm chặt cánh tay nàng:

- Muộn quá rồi - Ông ta mỉm cười - Từ giờ phút này trở đi em chỉ được đến mình anh thôi!

Rồi ông ta đưa nàng vào xe. Một lát sau họ đã đi trên đường.

Sau khi chiếc xe của tướng Scheider rời khi cư xá được năm phút, một chiếc Mercedes màu đen hãm phanh kít một tiếng mạnh trước toà nhà. Đại tá Mueller và hai nhân viên Gestapo lao ra khỏi xe. Đại tá Mueller nhón nhác nhìn hết đầu phố tới cuối phố.

- Họ đi rồi - Y bảo.

Mấy người lao vào sảnh của khu cư xá Noelle ở và gọi chuông báo cho ông gác cửa ra mở. Cửa mở, ông già đứng ở cửa, nét mặt hết hoảng.

- Có chuyện gì?

Mueller đẩy ông vào căn phòng nhỏ của ông.

- Fraulein Page? - Y quát - Cô ta đâu rồi?

Người gác cửa nhìn y, sợ hãi.

- Cô ấy cô ấy đi rồi - Ông nói.

- Ta biết điều đó rồi, đồ con lừa. Ta muốn hỏi là cô ta đi đâu?

Ông gác cửa lắc đầu, vô hiệu:

- Thưa Monsieur tôi không rõ. Tôi chỉ biết một điều là cô ấy đi cùng một viên sĩ quan quân đội.

- Cô ta không nói với ông có thể liên lạc với cô ta ở đâu ư?

- Kh... không, thưa ngài. Tiểu thư Page không tin nhiệm tôi.

Đại tá Mueller nhìn ông già một lát rồi quay gót.

- Họ đi chưa xa đâu - Y bảo hai người kia - liên lạc ngay với các ổ chặn đường. Báo cáo cho họ biết nếu thấy xe của tướng Scheider tới thì tôi muốn họ chặn chiếc xe đó lại và gọi ngay cho tôi biết.

Vào giờ giắc này các xe quân sự đi lại thưa thớt, nói cách khác là hầu như không có xe nào chạy trên đường. Xe của tướng Scheider queo về quốc lộ Tây dẫn ra khỏi Paris, ngang qua điện Versailles. Họ đi qua Mantes, Vernon, Gaillon, và chỉ hai mươi lăm phút sai họ đã tiến đến chỗ ngã tư đường nối ra những đường lớn đi Vichy, Le Havre và Côte d Azur.

Noelle có cảm giác là một chuyện thần kỳ đã xảy ra.

Họ đang ra khỏi Paris mà không hề bị ai chặn lại. Lẽ ra nàng phải nhận ra một điều rằng dù bọn Đức với tất cả những biện pháp hữu hiệu của họ họ cũng không thể nào kiểm soát hết mọi con đường dẫn ra ngoài thành phố.

Song dù nàng có nghĩ như vậy chẳng nữa thì đằng trước mặt họ, trong bóng tối đen vẫn lù lù có một ổ chặn đường án ngữ. Chính giữa đường có ánh đèn đỏ nhấp nháy và phía sau những ngọn đèn đó là một chiếc xe tải của quân đội Đức đang chặn con đường quốc lộ. Phía bên kia đường là nửa tá lính Đức và hai chiếc xe cảnh sát Pháp. Một trung úy Đức vẫy tay ra hiệu cho chiếc xe hòm dừng lại và khi xe vừa dừng, y tiến tới chỗ người tài xế.

- Ra khỏi xe, xuất trình giấy tờ!

Tướng Scheider mở cửa phía sau, thò tay ra ngoài nói lè nhè:

- Tướng Scheider đây. Chuyện quái gì ở đây thế này?

Viên trung úy đứng nghiêm.

- Xin lỗi tướng quân. Tôi không biết rằng đây là xe của ngài.

Scheider nháy mắt về phía ổ chặn đường:

- Chuyện gì thế?

- Thưa ngài, chúng tôi được lệnh khám xét mọi xe cộ ra khỏi Paris. Mọi lối ra khỏi thành phố này đều bị khoá cả.

Ông tướng quay sang Noelle:

- Bọn Gestapo chết dẫm thế này. Xin lỗi, liebchen nhé.

Noelle thấy tái mặt song cũng may trong xe tối om không ai nhận ra được. Khi nàng lên tiếng, giọng nàng cứng cõi:

- Không hề gì.

Nàng nghĩ tới món hàng đặt ở thùng xe. Nếu như kế hoạch của nàng được tiến hành thì Israel Katz đang ngồi trong đó và chỉ khoảnh khắc nữa là anh sẽ bị bắt. Và thế là nàng cũng bị bắt theo luôn.

Gã thiếu úy quay sang người tài xế.

- Anh làm ơn mở khoang để hành lý ra.

- Trong đó chỉ có hành lý thôi, chẳng có gì nữa đâu - Viên đại úy phản đối chính tay tôi xếp mà.

- Xin lỗi đại úy. Tôi được lệnh rất rõ ràng là phải khám xét tất cả mọi loại xe cộ chạy ra khỏi Paris. Anh hãy mở ra.

Người tài xế làm bầm điều gì đó trong miệng rồi mở cửa xe, bắt đầu ra khỏi xe. Đầu óc của Noelle lúc này làm việc như điên. Nàng phải tìm cách gì đó ngăn họ lại, mà không được để cho họ nghi ngờ. Người lái xe đã ra khỏi xe.

Thời gian rút ngắn lại. Noelle liếc nhanh sang nhìn và tận mặt Scheider. Đôi mắt ông ta nheo nheo, môi đang mím lại giận dữ. Nàng quay sang ông, nói với giọng thật thà:

- Ta đi ra để cho họ khám chúng ta chứ, anh Hans?

Nàng cảm thấy toàn bộ thân hình ông ta căng lên vì giận dữ.

- Khoan!

Giọng ông tướng rống như một tiếng roi quất mạnh, ông ra lệnh cho lái xe:

- Lên xe đi - Rồi ông quay sang viên thiếu úy, giọng đầy giận dữ - Kẻ nào đã ra cái lệnh đó cho anh? Anh hãy báo cho hắn biết rằng lệnh đó phải chờ các ông tướng Đức ra nghe không. Ta không tuân lệnh bọn thiếu úy các anh đâu. Dẹp cái ổ chặn đường kia ra lấy lối cho ta đi.

Gã thiếu úy bất hạnh kia ngó nhìn bộ mặt giận dữ của ông tướng, dập gót đứng nghiêm, nói:

- Vâng, thưa tướng quân Scheider.

Y ra hiệu cho người lái xe tải đang chặn đường. Chiếc xe kèn còi càng né sang bên đường.

- Đi thôi- Tướng Scheider ra lệnh cho tài xế.

Và chiếc xe lao nhanh vào đêm tối.

Noelle từ từ thả cho cơ thể nàng thư duỗi trên ghế ngồi, sự căng thẳng ở nàng cũng tan dần. Cuộc khủng hoảng đã qua rồi. Nàng cũng không biết rõ có thực là Israel Katz đang ở trong thùng xe không. Anh có còn sống không?

Tướng Scheider quay sang nhìn Noelle và nàng cảm thấy ông vẫn còn đang giận dữ sôi sục, ông mệt mỏi nói:

- Xin lỗi em. Đây là một cuộc chiến tranh kỳ lạ. Đôi khi cần phải nhắc cho Gestapo nhớ rằng quân đội mới là kẻ tiến hành các cuộc chiến tranh.

Noelle mỉm cười, ngược nhìn ông, đoạn khoác lấy tay ông.

- Mà các binh chủng quân đội lại do các tướng lãnh điều khiển?

- Đúng thế đấy. Quân đội là do tướng lãnh điều khiển. Anh sẽ phải dạy cho đại tá Mueller một bài học.

Mười phút sau khi chiếc xe hơi của tướng Scheider rời khỏi ổ chặn đường, có một cú điện thoại từ Sở chỉ huy Gestapo gọi đến báo cho họ là phải canh chừng theo dõi chiếc xe này.

- Chiếc xe đó vừa mới đi qua đây! - Gã thiếu úy báo cáo lại như vậy, y cảm thấy có điều không hay sắp ập đến với y. Một lát sau y đã đứng nói chuyện với đại tá Mueller.

- Đã lâu chưa? - Viên sĩ quan chỉ huy Gestapo nhẹ nhàng hỏi.

- Được mười phút ạ.

- Anh có khám xét kỹ xe ông ta không?

Gã thiếu úy có cảm giác như ruột gan tan thành nước.

- Thưa ngài, không ạ. Tướng quân không cho...

- Scheweiss ? ^[6] Ông ta đi hướng nào?

Viên thiếu úy nuốt nước bọt. Khi hắn lại lên tiếng thì lúc này giọng hắn đã lạc hẳn đi vì hắn biết rằng tương lai của hắn thế là đi tiêu mất rồi. Hắn đáp:

- Tôi không chắc chắn. Đây là một ngã tư lớn. Có thể ông ấy đi vào nội địa Rouen mà cũng có thể đi ra biển, tới Le Havre.

Chín giờ sáng ngày mai anh phải tới sở chỉ huy Gestapo trình diện. Đến văn phòng của tôi.

- Vâng, thưa ngài - Viên thiếu úy đáp.

Đại tá Mueller hăm hăm bỏ đi. Y quay sang phía hai nhân viên đứng cạnh, ra lệnh:

- Lên xe. Đi Le Havre. Chúng ta đang đi truy tìm con gián đây!

Con đường đi Le Havre uốn khúc dọc theo sông Seine, qua thung lũng sông Seine xinh đẹp với những quả đồi trù phú, các nông trang màu mỡ. Đêm đó trời trong veo, đầy sao sáng. Những ngôi nhà nông trại nhìn xa xa chìm trong ánh sáng, giống như những ốc đảo nổi lên giữa tối đen.

Noelle và tướng Scheider ngồi thoải mái trên ghế, chuyện trò huyên thuyên. Ông kể về vợ con ông, về chuyện hôn nhân đối với một sĩ quan quân đội khó khăn như thế nào. Noelle lắng nghe, vẻ tâm đắc và cũng kể cho ông rằng cuộc sống lãng mạn khó khăn đến mức nào đối với người nữ diễn viên. Hai người ai cũng đều nhận thấy câu chuyện của họ chỉ là một trò đùa, cả hai chỉ nói những chuyện hời hợt bề ngoài mà không hề đi sâu vào nội tâm. Noelle không một phút giây vào dám đánh giá thấp khả năng trí tuệ của người đàn ông đang ngồi cạnh mình và nàng cũng ý thức đầy đủ rằng cuộc phiêu lưu mà nàng đang dấn thân vào nguy hiểm đến mức nào. Nàng biết rằng Scheider là một gã rất khôn ranh, đến không thể tin được, nàng bỗng cảm thấy y trước sau nhất định sẽ nghi ngờ rằng nàng đang tìm kiếm cái gì ở y. Điều Noelle tính toán nhiều nhất là liệu nàng có thể đi được một nước cờ cao hơn y trong ván cờ họ đang chơi hay không. Gã tướng Đức chỉ thoáng đề cập đến cuộc chiến tranh, song y nói đến một điều mà nàng còn nhớ mãi sau này.

- Người Anh thuộc vào một giống người kỳ quặc. Trong thời bình, họ không thể làm nên trò trống gì, thế nhưng khi có một cuộc khủng hoảng, họ lại tỏ ra rất xa xỉ. Thời điểm duy nhất mà mọi tên thủy thủ người Anh thấy hạnh phúc thực sự lại là lúc chiếc tàu của hắn sắp chìm xuống biển.

Họ tới Le Havre lúc còn tờ mờ sáng, trên đường đi về phía làng Etratat.

- Ta dừng lại để ăn chút gì chứ - Noelle yêu cầu. Em đói muốn chết.

Tướng Scheider gật đầu:

- Được thôi, nếu em muốn. - Rồi ông cao giọng bảo tài xế - Để ý xem có nhà hàng nào mở suốt đêm không.

- Em tin rằng ở gần cầu cảng thế nào cũng có - Noelle gợi ý.

Gã đại úy ngoan ngoãn lái xe về phía cầu tàu. Y dừng xe sát mớn nước nơi có một vài tay chõ hàng đang neo buộc vào cầu tàu. Cách đó một khối nhà có một tấm biển đề chữ "SISTRO".

Gã đại úy mở cửa xe. Noelle bước ra, theo sau là tướng Scheider.

- Có lẽ quán này mở suốt đêm cho phu khuân vác cảng Noelle bảo.

Nàng nghe có tiếng động cơ, liền ngoảnh lại phía đó. Một chiếc xe có chìa nâng hàng tiến lại gần và dừng lại không xa chỗ chiếc xe hơi đó. Hai người vận quần áo lao động, đội mũ chỏm dài sùm sụp trước mặt gần như che kín mặt, bước ra khỏi xe. Một trong hai người đó nhìn chằm chằm về phía Noelle, sau đó rút ra một bộ dụng cụ sửa chữa và bắt đầu siết lại chiếc chìa nâng hàng. Noelle cảm thấy các cơ bắp ở bụng nàng thót lại. Nàng khoác tay Scheider đi về phía tiệm ăn. Noelle còn ngoái lại người tài xế ngồi sau tay lái.

- Anh ta có muốn uống cà phê không? - Noelle hỏi.

- Hẳn phải ở lại ngoài xe. - Scheider đáp.

Noelle chằm chằm nhìn y. Gã tài xế không thể ở lại ngoài xe được, nếu không mọi chuyện sẽ hỏng hết. Tuy nhiên Noelle không dám vật nài chuyện đó.

Họ đi về phía tiệm ăn, trên đoạn đường gồ ghề đầy sỏi cuội Bất đồ Noelle vừa bước lên một bước thì bị treo chân, ngã nhào ra đất, nàng rít lên một tiếng đau đớn. Scheider chồm về phía trước, song không kịp đỡ, nàng đã ngã lăn ra con đường sỏi cuội.

- Em có sao không? - Ông hỏi.

Người tài xế trông thấy cảnh vừa xảy ra, vội bỏ chỗ ngồi sau tay lái, chạy ngay ra phía hai người. Noelle bảo:

- Em thật không may. Có lẽ... em bị trật mắt cá chân, đau tưởng muốn gãy đến nơi.

Scheider nhẹ nhàng xoa mắt cá chân nàng:

- Có thấy sưng đau. Chắc chỉ trật chút đỉnh. Em có đứng dậy được không?

- Em... em không rõ - Noelle đáp.

Gã tài xế tiến đến phía bên kia và cả hai người đàn ông cũng đỡ nàng đứng lên. Noelle bước một bước nữa, song mắt cá chân cứ cứng đờ không thuận.

- Xin lỗi - Nàng rên rỉ - để cho em ngồi xuống nghỉ một lát.

- Anh hãy giúp tôi đưa cô ấy vào trong kia - tướng Scheider chỉ về phía tiệm ăn, bảo với người tài xế.

Họ đi vào quán ăn, hai người dìu nàng hai bên. Khi đi qua cửa, Noelle liền ngoái nhanh lại phía sau chỗ xe đỗ. Hai người công nhân bốc vác đang loay hoay ở chỗ thùng xe.

- Em có tin rằng chúng ta có thể đi thẳng tới Etratat bây giờ được chăng? - Scheider hỏi.

- Chưa được. Song em tin rằng em sẽ lãnh ngay thôi - Noelle đáp.

Chủ quán đưa họ tới một chiếc bàn trong góc và hai người đàn ông đặt Noelle nhẹ nhàng vào trong một chiếc ghế tựa.

- Em có đau lắm không? - Scheider hỏi.

- Một chút xíu thôi - Noelle đáp. Nàng nắm lấy tay ông - Đừng lo anh ạ. Em không để cái chân

đầu này làm cho anh quá phải bận tâm, anh Hans ạ.

Trong lúc Noelle và tướng Hans Scheider đang ngồi trong tiệm ăn, đại tá Mueller cũng hai nhân viên của ông ta đã phóng xe lao nhanh vào giới hạn cuối cùng của thành phố cảng Le Havre đại úy cảnh sát ở địa phương đang ngủ bị dựng dậy, đang đứng đợi ở trước đồn cảnh sát để đợi các nhân viên của Gestapo tới. Y báo cáo rằng:

- Một cảnh sát viên đã phát hiện ra chiếc ô tô của ông tướng đỗ ở gần cầu tàu.

Nét mặt của đại tá Mueller bỗng loé lên vẻ mãn ý:

- Ông hãy đưa tôi tới đó ngay. - Y ra lệnh.

Năm phút sau, chiếc ô tô của cảnh sát Gestapo với đại tá Mueller, hai nhân viên cùng với đại úy cảnh sát địa phương đã tới đậu cạnh chiếc xe của tướng Scheider.

Bốn người ra khỏi xe và bao quanh chiếc xe kia. Lúc đó tướng Scheider, Noelle và người tài xế bắt đầu rời khỏi nhà hàng. Gã đã tiến vội ra phía họ.

- Chuyện gì thế này? - Noelle chưa dứt lời, nàng đã nhận ra hình dạng đại tá Mueller từ đằng xa. Noelle thấy lạnh toát cả người.

- Anh không rõ tướng Scheider đáp. Ông sai những bước dài ra chỗ ô tô. Noelle cà nhắc theo sau.

- Ông đang làm gì ở đây thế này? Tướng Scheider hỏi đại tá Mueller khi ông đến gần xe hơi của mình.

- Xin lỗi ngài vì tôi phá vỡ ngày nghỉ của ngài - Đại tá Mueller đáp lại, sáng giọng - Tôi muốn kiểm tra thùng xe của ngài, thưa tướng quân.

- Chỉ có hành lý trong đó thôi.

Noelle tiến lại gần đám người. Nàng để ý thấy chiếc xe có chìa nâng đã đi mất rồi. Người tướng Đức và các nhân viên Gestapo hăm hè nhìn nhau.

- Thưa tướng quân, tôi tha thiết yêu cầu như vậy. Tôi có lý do để tin rằng một kẻ thù của Đế chế thứ ba đang bị truy nã đã trốn ở trong này và vị khách của ngài chính là kẻ tòng phạm với hắn.

Tướng Scheider trừng trừng nhìn y một hồi lâu sau đó quay lại quan sát Noelle.

- Tôi không hiểu ông ta đang lái nhải chuyện gì vậy? - Nàng nói danh thép.

Tướng Scheider đưa mắt nhìn xuống mắt cá chân nàng, sau đó ông quả quyết quay sang người tài xế.

- Mở ra.

- Vâng, thưa tướng quân.

Mọi con mắt đều chăm chú nhìn vào thùng xe trong lúc người tài xế nắm lấy tay cầm, lật nó lên. Noelle cảm thấy choáng váng. Nắp thùng xe từ từ mở ra.

Thùng xe trống trơn không có gì.

- Đã có kẻ lấy cắp hành lý của chúng ta? - Người tài xế thốt lên.

Đại tá Mueller đỏ bừng mặt, tức giận:

- Hẳn chuồn rồi?

- Ai chuồn? - Scheider hỏi.

- Le Cafard, con gián - Đại tá Mueller hầm hầm nói - Đó là một tên Do Thái có tên là Israel Katz. Hẳn đã được tổ chức trốn ra khỏi Paris trong cái thùng xe này.

Không thể được tướng Scheider cự lại. Cái thùng này đóng kín. Hẳn có trốn được thì cũng chết ngạt trong đó.

Đại tá Mueller nghiên cứu chiếc thùng xe một lúc, đoạn quay sang một tùy tùng:

- Anh chui vào đi?

- Vâng, thưa đại tá.

Gã kia ngoan ngoãn bò vào nằm trong thùng xe. Đại tá Mueller đóng sập nắp lại và theo dõi đồng hồ. Liên trong bốn phút sau đó, họ đứng yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng của mình. Thời gian như kéo dài vô tận đối với Noelle, cuối cùng đại tá Mueller lại mở nắp thùng xe. Gã đàn ông nằm trong đó đã bị bất tỉnh. Tướng Scheider quay sang đại tá Mueller, ông lộ vẻ khinh miệt ra mặt, Scheider tuyên bố.

- Nếu có kẻ nào đi bằng cái thùng xe này, người ta phải lôi xác hắn ra. Thế nào ông đại tá, ông cần gì tôi nữa chẳng?

Người sĩ quan Gestapo lắc đầu, vẻ hầm hầm tức giận xen lẫn với thất vọng. Tướng Scheider quay sang anh tài xế.

- Ta đi thôi.

Ông đỡ Noelle lên xe, họ đi về phía Etratat, bỏ mặc đám người mò dăn ở phía xa.

Đại tá Kurt Mueller lập tức tiến hành một cuộc ruồng bố ở cầu cảng, song phải đến tận xế chiều hôm sau người ta mới phát hiện ra một bình oxy rỗng trong một cái thùng đặt trong góc một nhà kho bỏ không. Một chiếc tàu chở hàng của một nước Phi châu đã xuất phát từ Le Havre đêm hôm trước đi về Capetown, và bây giờ đang lênh đênh giữa biển khơi. Về những hành lý thất lạc, vài ngày sau người ta phát hiện thấy ở phòng tìm tài sản thất lạc ở Ga phía Bắc Paris.

Còn Noelle và tướng Scheider, họ hưởng những ngày nghỉ cuối tuần tại Etratat, đến xế chiều thứ hai, họ mới trở lại Paris để Noelle kịp buổi diễn tối hôm đó.

1. Con lợn.

2. Cút (tiếng rửa).

3. Người yêu thương (tiếng Đức).

4. Tiếng Đức: Người đẹp.

5. ông, ngài (tiếng Đức).

6. Đồ con lợn (tiếng Đức).

Chương 10

CATHERINE Washington 1941- 1944

Catherine đã bỏ công việc làm ở chỗ William Fraser ngay vào buổi sáng hôm sau, ngày nàng lấy Larry. Fraser có mời nàng cùng dùng cơm trưa với ông vào hôm cô trở lại Washington. Trông ông hốc hác, dài thượt và bỗng trở nên già sọm. Catherine cảm thấy thương cho ông, song cũng chỉ có vậy thôi. Nàng đang ngồi đối diện với một người xa lạ cao lớn, đẹp trai mà nàng cảm thấy miễn, song bây giờ nàng không thể tưởng tượng được, rằng đã có lúc nàng nghĩ đến chuyện xây dựng với ông. Fraser nhìn nàng, cười méo mó:

- Thế là bây giờ em đã trở thành một phụ nữ có chồng - Ông nói.
- Người phụ nữ có chồng nghiêm chỉnh nhất trên đời đấy!
- Chuyện xảy ra đột ngột quá. Tôi... tôi ước ao có dịp được ganh đua với em đấy.
- Em có được một dịp nào đâu - Catherine thật thà nói - Chuyện đó chỉ tình cờ xảy ra mà thôi.
- Larry là người khá lắm.
- Phải.
- Catherine, em chưa thực sự hiểu nhiều về Larry, phải không?

Catherine bỗng thấy lưng mình cứng đờ.

- Em biết là em yêu anh ấy, Bill ạ - Nàng nói đều đều - Và em biết là anh ấy cũng yêu em. Khởi đầu như vậy là tương đối tốt đấy chứ.

Ông ngồi im lặng, nhú mào, tự vấn bản thân.

- Catherine...
- Có gì vậy?
- Em hãy cẩn thận.
- Về chuyện gì? Nàng hỏi.

Fraser chậm rãi nói, cố tìm lời diễn đạt cho trôi chảy.

- Larry là... một loại người khác đấy.
- Khác thế nào? - Nàng hỏi lại, không muốn nghe ông nói.
- Ý tôi nói là anh không giống như đa số những người đàn ông khác - Ông nhận thấy nét mặt nàng tỏ vẻ khó chịu - Ấy thôi, cô đừng chú ý đến lời tôi nói làm gì (ông gượng cười).

Chắc ông có đọc truyện của Edop Con cáo và chùm nho rồi?

Catherine thân mật nắm lấy tay ông.

- Em sẽ không bao giờ quên được anh, Bill ạ. Hy vọng rằng chúng ta sẽ giữ được tình bạn mãi mãi.
- Anh cũng hy vọng như vậy Fraser bảo - Có thực là em không muốn làm việc ở văn phòng anh nữa chứ?
- Larry muốn em thôi việc. Anh ấy vốn tính cổ hủ cho rằng các đức ông chồng phải có trách nhiệm nuôi vợ.
- Nếu em muốn thay đổi ý kiến thì nhớ cho anh biết sớm.

Câu chuyện còn lại trong bữa ăn trưa là nhắc đến chuyện ở văn phòng và họ thảo luận ai sẽ thế chân Catherine. Nàng biết rằng nàng sẽ rất nhớ Bill Fraser. Nàng cho rằng người đàn ông đầu tiên quyến rũ một cô gái bao giờ cũng chiếm một vị trí đặc biệt trong đời cô gái đó. Song Bill đối với nàng còn có ý nghĩa lớn hơn thế nhiều. Ông là một người thân cận, một người bạn tốt. Catherine thấy băn khoăn trước thái độ của ông đối với Larry. Hình như Bill đã định báo trước cho nàng một điều gì đó nhưng sau đấy lại dừng ngay lại vì sợ làm hỏng niềm hạnh phúc của nàng. Hoặc phải chăng đúng như ông nói, trường hợp của ông cũng giống như trường hợp chum nhỏ chua kia?

Bill Fraser đâu có phải là một kẻ nhỏ nhen hoặc hay ghen tuông đổ kỵ. Ông thực sự mong cho nàng được hạnh phúc.

Bởi vậy Catherine tin rằng ông cố tìm cách cho nàng biết một điều gì đó. Ở đâu đó trong tiềm thức nàng đã có một dự cảm mơ hồ. Song một giờ sau, khi nàng gặp Larry, chàng mỉm cười với nàng, mọi chuyện đều tan biến khỏi đầu óc nàng trừ niềm say mê vì nàng đã kết hôn với một người vui vẻ, độc đáo.

Larry là người vui nhộn hơn so với bất kỳ ai nàng đã từng gặp. Mỗi ngày là một cuộc phiêu lưu mới, một ngày lễ lớn. Ngày nghỉ cuối tuần nào họ cũng lái xe về nông thôn họ lưu lại ở các quán trọ nhỏ, đi thăm hội chợ các tỉnh. Họ đi hồ Placid, chạy trên đường trượt tuyết khổng lồ bằng xe toboggan, tới Montauk bơi thuyền và câu cá. Catherine rất sợ nước vì nàng chưa từng học bơi bao giờ, song Larry đã trấn an cho nàng và quả thực bên cạnh chàng, nàng thấy rất an toàn. Larry thật dễ thương và hấp dẫn, chàng có vẻ hoàn toàn không hay biết gì rằng mình là cái nam châm lôi cuốn các phụ nữ khác. Dường như chàng chỉ cần có mỗi Catherine là đủ lắm rồi. Trong tuần trăng mật của họ, Larry đã bắt gặp một con chim nhỏ bằng bạc trong một tiệm đồ cổ. Catherine thích lắm khiến cho chàng phải tìm một con chim bằng pha lê cho nàng và đó là khởi đầu cho một bộ sưu tập của nàng. Vào một buổi tối thứ bảy họ đi xe hơi về Maryland kỷ niệm ba tháng lễ thành hôn, họ đã đến cái tiệm ăn nhỏ lần trước để ăn tối.

Chủ nhật ngày 7 tháng mười hai, cảng Pearl Harbour ^[1] của Mỹ đã bị quân Nhật tấn công.

Ngày hôm sau, lúc 1 giờ 32 phút chiều, tức là không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau cuộc tấn công của quân Nhật, nước Mỹ đã tuyên chiến với Nhật Bản, ngày thứ hai, Larry đang ở căn cứ không quân Andrews, Catherine cảm thấy không chịu được tình trạng một mình trong phòng, nàng đón taxi tới Tòa nhà Capitol để xem tình hình đang xảy ra. Nhiều tốp người đang xúm quanh hàng chục chiếc máy thu thanh xách tay rải rác giữa đám đông đứng dọc trên hai lề đường Capitol Plaza. Catherine đứng ngắm đoàn xe của Tổng thống lao nhanh trên đường giành cho xe hơi rồi dừng lại ở cổng phía nam của tòa nhà Capitol. Nàng đến gần sát, nhìn rõ cửa chiếc xe mở và Tổng thống Roosevelt bước xuống có hai người hộ vệ đỡ kèm. Vài chục cảnh sát đứng án ngữ khắp các góc, đề phòng bất trắc. Theo Catherine nghĩ, thái độ của đám

đông có vẻ quá khích, giống đám người hành quyết kiểu lynch ^[2] nhằm nhe chỉ chực hành động.

Năm phút sau khi Tổng thống Roosevelt bước vào điện Capitol, giọng của ông đã truyền đi trên đài phát thanh khi ông phát biểu trong phiên họp liên tịch của Quốc hội. Giọng ông chắc nịch, rắn rỏi, đầy vẻ kiên quyết và phần nộ.

"Nước Mỹ sẽ không quên tấm thảm kịch này... Sức mạnh chính nghĩa sẽ thắng. Cầu Chúa phù hộ cho chúng con!"

Mười tám phút sau khi ông Roosevelt vào toà nhà Capitol, Nghị định số 254 của Hai viện đã được thông qua tuyên chiến với Nhật Bản. Bản nghị quyết này đã được nhất trí thông qua trừ nữ Hạ nghị sĩ bang Montana Jeannette Rankin bỏ phiếu chống việc tuyên chiến, như vậy là kết quả cuối cùng 388 phiếu thuận, 1 phiếu chống.

Bài diễn văn của Tổng thống Roosevelt vừa đúng mười phút và đây cũng là một thông điệp chiến tranh ngắn nhất phát biểu trước Quốc hội Mỹ từ xưa tới nay.

Đám đông đứng ngoài hoan hô, hò hét rầm rộ bày tỏ sự tán thành, nổi uất hận và quyết tâm trả thù. Thế là cuối cùng nước Mỹ đã vào cuộc.

Catherine quan sát những người đàn ông và đàn bà đứng gần nàng. Nét mặt của những người này cũng tỏ ra hoan hỉ giống như nét mặt của Larry mà nàng đã thấy ngày hôm trước, tuồng như thể họ cùng là hội viên của một câu lạc bộ bí mật coi chiến tranh là một trò thể thao hấp dẫn. Thậm chí đến cả những người phụ nữ cũng bị lây ngay tâm trạng hào hứng bộc khởi đang lan nhanh trong đám người. Song Catherine tự nói không biết họ sẽ nghĩ gì một khi những người đàn ông phải ra đi, để lại những người phụ nữ phải mòn mỏi trông tin chồng con mình.

Catherine chậm rãi quay trở về nhà. Ở góc phố nàng đã trông thấy những người lính bông súng cầm lê sáng quắc. Nàng nghĩ: chẳng bao lâu nữa cả nước sẽ mặc quân phục.

Sự việc xảy ra thậm chí còn nhanh hơn cả điều Catherine dự kiến. Gần như hôm trước hôm sau cả Washington đã trở thành thành phố của một đội quân mặc đồ kaki.

Không khí sôi sục lan nhanh như điện. Dường như hoà bình là một thứ chướng khí chỉ đem lại cho con người sự buồn nản, và chỉ có chiến tranh mới kích thích con người sống hăm hở, náo động nhất.

Larry dành từ mười sáu đến mười tám giờ ở Căn cứ không quân, chàng thường ở lại đó qua đêm. Chàng cho Catherine hay rằng tình hình ở Trân Châu cảng và Hickam Field còn tồi tệ hơn nhiều so với những gì người ta thông báo cho dân chúng biết. Cuộc tiến công bất ngờ đã đưa đến sự tàn phá thảm hại. Xét về mặt thực dụng, người ta đã tiêu diệt được Hải quân Mỹ và một bộ phận lớn Binh chủng không quân của Mỹ.

- Cứ theo như anh nói thì chúng ta có thể thua trong cuộc chiến này? - Catherine sững sốt, hỏi.

Larry trầm tư nhìn nàng:

- Điều đó còn tùy thuộc ở việc liệu chúng ta có nhanh chóng chuẩn bị vào cuộc chiến hay không. Mọi người ai cũng tưởng rằng người Nhật là một lũ lùn, mắt cận thị, lỗ bịch. Thật thối! Họ là những người dẻo dai, không sợ chết. Trong lúc đó chúng ta thì mềm yếu.

Trong nhiều tháng tiếp theo dường như không có gì ngăn cản nổi người Nhật. Các tit báo ra hằng ngày than thở về thắng lợi của họ:

Chúng đang tấn công Wake... Đang lấn chiếm dần quần đảo Philippin... đổ bộ lên Guam... lên Bornéo... lên Hương Cảng. Tướng Mac Marthur tuyên bố bỏ ngõ Manila, những toán quân Mỹ bị kẹt lại ở Philippin đầu hàng.

Một ngày tháng Tư, Larry gọi điện từ Căn cứ không quân về cho Catherine, hẹn nàng vào trung tâm thành phố ăn ở nhà hàng khách sạn Willard để kỷ niệm.

- Kỷ niệm gì vậy? - Catherine hỏi.

- Tối nay anh sẽ nói cho em rõ - Larry đáp. Giọng chàng tỏ ra phần khích mạnh.

Khi Catherine gác máy, nàng có một linh tính ghê sợ. Nàng cố nghĩ tới tất cả những lý do khác có thể có được để Larry tổ chức kỷ niệm, song cuối cùng bao giờ cũng vẫn quay lại một lý do mà nàng không dám đương đầu với nó.

Lúc năm giờ chiều Catherine đã ăn mặc chỉnh tề ngồi trên giường nhìn vào tấm gương trong phòng trang điểm. Nàng nghĩ. Chắc là mình đã lầm. Có thể là chàng đã thắng chức cũng nên. Vì thế hai đứa mới phải kỷ niệm. Hoặc cũng có thể chàng nhận được một tin vui gì đó về chiến cuộc. Catherine tự nhủ thầm như vậy song chính nàng cũng không tin điều đó: Nàng chăm chú ngắm mình trong gương cố giữ một thái độ khách quan. Tuy nàng không phải thao thức nhiều đêm để suy bì với Ingrid Bergman, song vô tư mà xét, nàng cũng thuộc loại hấp dẫn đấy chứ. Thân hình nàng rất đẹp, đầy những đường cong khêu gợi. Nàng tự nhủ: Mi là đứa thông minh, vui tươi, lịch lãm, tử tế, lại hùng hực tình dục. Vậy thì gã đàn ông máu đỏ bình thường làm sao lại có thể dứt bỏ mi mà đi hung lấy cái chết ở trận mạc được.

Bảy giờ tối Catherine bước vào phòng ăn của khách sạn Willard. Larry vẫn chưa tới. Người phụ trách hướng nàng đến một chiếc bàn. Lúc đầu nàng bảo là không uống gì sau đó nàng thấy bồn chồn thay đổi ý kiến và gọi một ly Martini.

Người bồi mang tới và khi Catherine nhắc ly rượu lên, nàng nhận ra Larry đang tiến lại phía nàng. Chàng len lỏi qua những dãy bàn, vừa đi vừa đáp lại những lời chào mừng của mọi người. Chàng mang theo một tinh thần hứng khởi lạ thường, bộc lộ rõ ra ngoài, khiến cho mọi cặp mắt phải đổ dồn về phía chàng. Catherine quan sát chàng và nhớ lại hình ảnh chàng hồi chàng tiến lại chiếc bàn nàng ngồi ở nhà ăn của hãng MGM ở Hollywood. Hồi đó nàng biết về Larry mới ít ỏi làm sao, chẳng bù với bây giờ thật là phong phú. Chàng tiến lại bàn, hôn nhanh lên má nàng và xin lỗi:

- Xin lỗi Cathy nhé. Suốt ngày hôm nay căn cứ của anh như một cái nhà thương điên.

Chàng ngồi xuống, đón nhận việc người ta gọi đến chức vụ đại úy của mình và gọi một ly Martini. Nếu như chàng có trông thấy Catherine uống rượu, chàng cũng không hề nói năng gì.

Catherine muốn nói to ý nghĩ của mình. Anh cho em biết món quà bất ngờ của anh đi. Chúng ta đang tổ chức lễ mừng gì đây. Song nàng không nói được nên lời. Ngạn ngữ Hungary cổ có câu: "Chỉ có những kẻ điên mới lặn lội đi tìm tin tức xui mà thôi". Nàng lại nhấp một ngụm Martini nữa. Có thể đây không đúng với ngạn ngữ Hungary cổ. Có thể đây là một ngạn ngữ mới của Catherine Douglas song chỉ để nhằm vào những người cả tin mà thôi. Cũng có thể ly Martini đã làm cho nàng hơi la đà. Còn nếu như điều nàng linh tính lại là thật thì trước khi hết đêm nay, nàng sẽ uống say túy lúy. Song nhìn vẻ mặt đầy yêu thương của Larry, Catherine hiểu ngay nàng đã lầm, Larry không thể bỏ nàng mà đi cũng như nàng không thể rời chàng được.

Nàng đã tưởng tượng ra một cơn ác mộng từ những suy diễn của nàng. Qua nét mặt vui sướng của chàng, Catherine hiểu rằng chàng thực sự có tin mừng muốn cho nàng hay.

Larry ghé về phía nàng, mỉm cười, nụ cười trẻ thơ, nắm lấy tay nàng.

- Cathy, em không thể đoán được chuyện gì đã xảy ra với anh đâu. Anh sắp ra hải ngoại.

Trước mặt nàng như có một tấm màn mỏng buông xuống làm cho mọi vật trở thành mờ mờ, ảo ảo. Larry đang ngồi bên nàng, môi chàng đang mấp máy, song khuôn mặt chàng chấp chờn và Catherine không nghe được một lời nào chàng nói cả. Nàng nhìn qua vai chàng. Bức tường của nhà hàng như đang chuyển dịch, lùi ra. Nàng cứ ngồi ngây người ra quan sát như vậy.

- Catherine?

Larry lắc tay nàng. Đôi mắt nàng từ từ tập trung nhìn vào mặt chàng. Mọi vật trở lại bình thường.

- Em vẫn bình thường đấy chứ?

Catherine gật đầu, nuốt nước bọt, nói run run:

- Tuyệt diệu. Những tin tức tốt lành vẫn thường gây tác động như vậy cho em.

- Em cũng hiểu là anh cần phải hành động như vậy chứ?

- Vâng, em hiểu. Thực ra, em có sống đến triệu năm em cũng không thể hiểu được đâu, anh yêu ời. Song nếu em nói ra điều đó, anh sẽ căm ghét em, có phải thế không? Anh thiết gì loại vợ hay sách nhiễu? Vợ của người anh hùng bao giờ cũng phải tươi cười khi tiễn chồng mình đi xa.

Larry nhìn nàng đắm chiêu:

- Em khóc đấy à?

- Đâu có - Catherine phần nộ nói và nàng hốt hoảng nhận ra rằng nàng đang khóc thật - Em... em phải làm quen dần với ý nghĩ đó.

- Họ sẽ trao cho anh chỉ huy một phi đoàn - Larry bảo.

- Thật sao? Catherine cố tỏ vẻ tự hào trong giọng nói.

Chàng chỉ huy cả một phi đoàn. Hồi chàng còn bé, có lẽ chàng có cả một bộ đồ chơi lửa. Còn bây giờ chàng là một cậu bé cao lớn và họ giao cho chàng cả một binh đoàn để chàng chơi. Mà đây lại là những món đồ chơi thật, nhất định sẽ có kẻ bị bắn rụng, bị đổ máu và chết chóc.

- Em muốn uống một ly nữa - Nàng bảo.

- Được thôi.

- Bao giờ... bao giờ anh phải ra đi?

- Chỉ trong tháng này.

Chàng làm ra bộ rất nôn nóng muốn ra đi ngay. Thật đáng sợ khi nàng nghĩ đến cuộc hôn nhân của nàng sắp phải chia lìa.

Trên dàn nhạc, một ca sĩ đang rên rĩ: Một chuyến đi tới mặt trăng trên những đôi cánh mỏng...

Nàng nghĩ: Phải, mỏng manh. Cuộc hôn nhân của mình cũng làm bằng chất mỏng tang. Đúng như nhạc sĩ Cole Porter đã nhìn thấu mọi chuyện.

- Từ nay đến ngày anh đi, chúng mình còn vô khối thời gian - Larry bảo.

Vô khối thời gian để mà làm gì? Catherine chưa chát nghĩ. Vô khối thời gian để xây dựng một gia đình, để các con chúng ta đi trượt tuyết ở Vermont, để cùng già bên nhau ư?

- Tối nay em muốn chúng ta làm gì? Larry hỏi.

- Em muốn tới bệnh viện của tỉnh để người ta cắt bỏ của anh một ngón chân đi, hoặc chọc thủng một bên màng nhĩ của anh cũng được.

Song Catherine lại nói to lên rằng:

- Ta về nhà, làm tình.

Và đó là một đòi hỏi thôi thúc mãnh liệt và tuyệt vọng ở nàng.

Bốn tuần lễ trôi qua. Đồng hồ vẫn cứ lao về phía trước trong một cơn ác mộng như Kafka miêu tả, chuyển ngày thành giờ, giờ thành phút và khó có thể tin được đây đã là ngày cuối cùng của Larry rồi. Catherine lái xe đưa chàng ra phi trường. Chàng vui mừng, sung sướng, mồm nói liên miên còn nàng thì im lặng ủ dột như trong ống kính vạn hoa... và cuối cùng một chiếc hôn tạm biệt...

Larry bước vào chiếc máy bay sẽ đưa chàng đi xa khỏi nàng... Cánh tay giơ lên vẫy lần cuối cùng vĩnh biệt...

Catherine đứng trên sân bay ngắm nhìn chiếc máy bay nhỏ dần như một vệt tí hon trên nền trời, rồi cuối cùng biến mất. Nàng còn đứng đó một giờ nữa, cho đến lúc trời xẩm tối nàng mới quay ra xe, lái về thành phố, trở lại với căn phòng trống trải của nàng.

Trong năm đầu tiên sau cuộc tiến công cảng Pearl Harbour đã có tới mười trận không chiến và thủy chiến lớn chống lại quân Nhật Bản. Quân đội đồng minh chỉ thắng có ba trận, song hai trận có ý nghĩa quyết định là Midway và trận Guadalcanal.

Catherine đọc không sót một chữ nào những bài tường thuật trên báo về từng trận đánh một, sau đó nàng còn đề nghị William Fraser cung cấp thêm cho nàng những chi tiết khác. Đầu đặn hàng ngày nàng viết thư cho Larry, song phải tám tuần sau nàng mới nhận được lá thư đầu tiên của chàng. Lờ lẽ đầy lạc quan, phấn khởi. Lá thư đã bị kiểm duyệt gắt gao cho nên Catherine không có một ý niệm rằng chàng đã qua những nơi nào và hiện nay đang làm gì. Song dù thế nào chăng nữa, nàng vẫn có cảm giác dường như chàng tỏ ra rất thích thú với công việc. Trong những giờ phút vô vô giữa đêm trường, Catherine nằm thao thức trên giường với vô vàn thắc mắc. Nàng tự hỏi, động cơ nào đã thúc đẩy Larry đáp lại sự thách thức của chiến tranh và thần chết như vậy. Không phải là chàng có ý muốn chết, bởi Catherine chưa từng bao giờ thấy ai vui sống say sưa như chàng, song có lẽ đó chẳng qua là mặt bên kia của đồng xu, chính cái làm cho ý nghĩa cuộc sống thêm sắc bén lại thường xuyên đem nó ra cọ xát với cái chết.

Nàng đã đến ăn trưa với William Fraser, Catherine được biết Fraser cũng đã cố đăng lính, song Nhà Trắng khuyên ông rằng ông cứ ở vị trí hiện nay ông có thể làm được nhiều việc có ích hơn. Ông đã bị thất vọng sâu sắc.

Tuy nhiên, chưa bao giờ ông đề cập việc đó với Catherine. Lúc này ông đang ngồi đối diện với

Catherine tại bàn ăn trưa, Fraser hỏi nàng:

- Cô có được tin gì của Larry không?

- Tuần trước em vừa nhận được một lá thư.

- Cậu ta nói gì?

- Vâng, theo thư viết thì cuộc chiến đối với anh ấy chỉ như một trận bóng đá. Chúng ta thua trong keo đầu, song bây giờ khi ta cử đội đầu tiên vào, chúng ta đã lấy lại được tình thế?

Ông gật đầu:

- Đúng kiểu Larry.

Catherine nói se sẽ:

- Nhưng chiến tranh không phải như vậy. Đây không phải là một trận đấu bóng anh Bill ạ. Trước khi cuộc chiến tranh này kết thúc sẽ có hàng triệu người bị sát hại.

- Nếu như em tham gia vào đó, theo anh, em sẽ dễ dàng coi đó là một cuộc đấu bóng.

Catherine quyết định sẽ tiếp tục đi làm. Quân đội đã thành lập một đơn vị cho phụ nữ với cái tên WAC.

Catherine đã nghĩ tới khả năng tham gia vào một đơn vị như vậy, rồi nàng lại nhận thấy nàng có thể có ích hơn nếu làm một việc gì khác như loại công việc lái xe hoặc trả lời những cú điện thoại. Mặc dù qua các nguồn tin nàng được biết, các đơn vị WAC cũng có khá nhiều hoạt động phong phú. Có rất nhiều phụ nữ đang mang bầu trong số người đăng ký tham gia, đến nỗi theo một tin đồn cho biết thì khi những người tình nguyện đến khám sức khỏe, các bác sĩ phải dùng đến một cái dấu nhỏ bằng cao su ấn vào bụng họ. Các cô gái cố đọc những dòng chữ nhỏ li ti mà không thể đọc nổi. Cuối cùng có một cô nẩy ra sáng kiến kiểm một chiếc kính lúp. Hoá ra dòng chữ đó như sau: "Nếu như chị đọc được dòng này bằng mắt thường thì hãy báo cho chúng tôi biết".

Lúc này nàng đang ngồi ăn trưa với Bill Fraser, nàng bảo rằng:

- Em muốn đi làm. Em muốn một công việc gì đó giúp đỡ anh.

Ông ngẩng nhìn nàng hồi lâu rồi gật đầu:

- Có một việc cho em đấy! Catherine ạ. Chính phủ đang muốn bán công trái quốc phòng. Có lẽ em có thể giúp vào công việc tổ chức bán công trái cho các nhân vật tiếng tăm.

Mới nghe tưởng công việc dễ như trở bàn tay, không ngờ khi thực hiện mới thấy hoàn toàn khác hẳn. Nàng nhận thấy các ngôi sao màn bạc có hành vi cư xử như con nít, họ nhiệt tình, hăm hở muốn đóng góp cho chiến tranh, song hẹn được gặp họ quả là một việc hết sức khó khăn.

Lịch làm việc của họ cứ thay đổi xoành xoạch. Thông thường đó không phải là lỗi của họ mà bởi vì việc làm phim bị trì hoãn hoặc thời gian biểu thay đổi. Catherine cứ phải đi về như con thoi từ Washington đến Hollywood rồi New York. Nàng đã quen với nếp ra đi chỉ được báo trước có một giờ đồng hồ, và nàng phải mang theo đủ quần áo để thay đổi cho từng chuyến công du. Nàng đã gặp gỡ có đến hàng chục những ngôi sao xuất sắc.

- Có thật là chị đã gặp tài tử Gary Grant rồi không?

Người thư ký của nàng đã hỏi như vậy sau một chuyến nàng mới từ Hollywood trở về.

- Tôi đã ăn trưa với ông ấy.

- Ông ấy có hấp dẫn như người ta nói không?

- Nếu như ông ta biết cách lợi dụng nó, ông ta sẽ là người giàu có nhất trên đời.

Sự việc xảy ra dần dần khiến cho Catherine hầu như không nhận ra. Trước đó nửa năm Bill Fraser có cho nàng biết về một vấn đề rằng Wallace Turner dính dáng đến một tài khoản quảng cáo mà Catherine đã từng sử dụng.

Catherine phát động một chiến dịch mới vận dụng một phương pháp hài hước và khách hàng tỏ ra rất hài lòng.

Sau đó vài tuần Bill đã yêu cầu Catherine giúp đỡ giải quyết một món nợ, và đến khi nàng nhận thức ra được vấn đề thì nàng đã dành hơn nửa số thời gian của nàng với công ty quảng cáo này. Nàng phụ trách một nửa tá tài khoản, tất cả những tài khoản này hoạt động tốt và Fraser đã trả nàng một số lương lớn cộng với một số phần trăm lợi tức.

Một buổi trưa trước lễ Giáng sinh, Fraser đã tới văn phòng của nàng. Các nhân viên khác đã về nhà, chỉ còn một mình Catherine đang hoàn thành nốt công việc cho tới phút chót.

- Vui chứ? - Ông hỏi.

Nàng mỉm cười, hồn hậu đáp:

- Cảm ơn anh Bill. Đây cũng là công việc tạo nên nguồn sống và có lương hậu.

- Đừng cảm ơn anh làm gì. Chính em mới là người kiếm ra từng xu với sức lực của mình, sau này còn khá hơn. Chính vì "cái sau này còn khá hơn" kia mà anh muốn trao đổi với em. Anh muốn em làm hội viên công ty.

Nàng nhìn ông ngạc nhiên:

- Hội viên công ty?

- Một nửa số tài khoản mới mà chúng ta có được trong sáu tháng qualà nhờ công của em đấy.

Ông ngồi trầm tư ngắm nhìn nàng và không nói gì thêm. Nàng hiểu ra những điều ông nói ra là rất quan trọng.

- Anh muốn có một người như em làm hội viên ư?

Vẻ mặt ông sáng lên:

- Anh không thể nói hết cho em thấy là anh hài lòng về việc này đến mức nào.

Ông lúng túng giơ tay ra phía nàng. Nàng lắc đầu bước tránh cánh tay đang mở rộng của ông, ghì chặt lấy ông, rồi hôn lên má. Nàng nói đùa:

- Bây giờ chúng ta cùng một công ty rồi nhé, em có thể hôn anh.

Nàng cảm thấy đột nhiên ông ghì chặt nàng thêm:

- Cathy, anh...

Catherine đặt một ngón tay lên môi ông:

- Đừng nói gì nữa anh Bill. Ta hãy giữ nguyên trạng như vậy.

- Em biết đấy, anh đang yêu em.

- Và em vẫn yêu anh - Nàng nồng nhiệt đáp.

Nàng nghĩ: Về ý nghĩa mà xét, "vẫn yêu" và "đang còn yêu" là rất khác nhau như một vực sâu không có cầu nào nối liền cả.

Fraser mỉm cười:

- Anh hứa anh sẽ không quấy rầy em. Anh tôn trọng những tình cảm của em đối với Larry.

- Cảm ơn anh Bill - nàng ngập ngừng - Em không biết liệu nói ra như vậy có ảnh hưởng gì không, song nếu như em có nghĩ đến ai khác thì người đó không ngoài anh đâu.

- Anh hiểu lắm chứ - Ông cười toe toét - Anh sẽ mất ngủ suốt đêm đấy.

1. Thường gọi là Trần Châu Cảng.

2. Hành quyết người da đen do bọn phân biệt chủng tộc thực hiện.

Chương 11

NOELLE Paris 1944

Trong suốt năm vừa rồi Armand Gautier thôi không còn đặt vấn đề cưới Noelle nữa. Thoạt đầu ông có cảm tưởng ông là người có vị trí cao hơn Noelle. Tuy nhiên bây giờ tình thế hầu như đã đảo ngược. Mỗi khi họ được giới báo chí phỏng vấn, câu hỏi bao giờ cũng nhắm vào Noelle và mỗi khi họ cùng nhau đi đâu, bao giờ Noelle cũng là trung tâm chú ý, còn ông chỉ được người ta nhớ đến sau.

Noelle là một người tình tuyệt vời. Nàng tiếp tục tạo cho Gautier sự thoải mái, cư xử như nữ chủ nhân của ông, và một cách có hiệu quả đã làm cho ông có địa vị của người mà khắp nước Pháp phải ghen tỵ, thế nhưng trên thực tế ông không lúc nào được một phút thanh thoi đầu óc, bởi ông biết ông không chiếm được Noelle, và ông cũng không thể làm được việc đó, rằng đến một ngày nào đó nàng sẽ rút ra khỏi cuộc đời ông một cách tùy hứng cũng như khi nàng đã bước vào cuộc đời ông vậy. Mỗi khi ông nhớ đến việc xảy ra với ông vào cái lần Noelle bỏ ông mà đi, Gautier cảm thấy choáng cả người. Dù với bản năng của một người đầy trí xảo, có kinh nghiệm và hiểu biết đối với đàn bà, Gautier vẫn cứ yêu Noelle như điên cuồng. Nàng là sự kiện quan trọng duy nhất của cả cuộc đời ông. Nhiều đêm ông trần trọc nghĩ ra đủ các thứ quà tặng bất ngờ đem đến cho nàng niềm hạnh phúc, ban thưởng cho ông một nụ cười, một nụ hôn hoặc một đêm truy hoan rất tự giác. Mỗi khi nàng nhìn ngắm một người đàn ông khác, Gautier tràn ngập sự ghen tuông, song ông chỉ nuốt hận mà không hề hé răng cho Noelle hay biết. Một lần sau buổi tiệc, nàng dành hết cả tối để chuyện trò với một bác sĩ danh tiếng, Gautier đã nổi cáu với nàng. Noelle lắng nghe những lời lẽ ông thóa mạ nàng, sau đó sẽ sảng đáp:

- Nếu như việc tôi nói chuyện với những người đàn ông khác mà khiến anh khó chịu đến vậy, thì Armand ạ, tôi sẽ mang đồ đạc của tôi ra đi ngay trong đêm nay.

Sau đó ông không bao giờ nhắc đến chuyện này nữa.

Vào đầu tháng Hai, Noelle bắt đầu tổ chức phòng trà tiếp tân. Lúc đầu chỉ là một cuộc họp mặt vào thứ bảy với một số bạn bè thân hữu của họ ở nhà hát, nhưng khi tin đồn loan đi khắp nơi rất nhanh và cuộc tiếp tân lôi cuốn cả các chính khách, nhà khoa học, nhà văn, nghĩa là bất kỳ ai mà nhóm thân hữu họ nhận thấy là hấp dẫn hoặc gây cho họ hứng thú. Noelle trở thành bà chủ của phòng tiếp tân và là một trong những trung tâm thu hút sự chú ý. Ai cũng chỉ mong được trò chuyện cùng nàng, bởi vì Noelle luôn đặt ra những câu hỏi sắc sảo và nàng rất nhớ các câu trả lời. Nàng biết tình hình chính trị qua các nhà hoạt động chính trị, hoặc thu được kiến thức ngân hàng qua các chủ nhà băng. Một chuyên gia nghệ thuật có cỡ đã dạy cho nàng những hiểu biết về nghệ thuật, và chẳng mấy chốc nàng đã quen biết tất cả các họa sĩ lớn của Pháp hiện đang còn sống trên đất Pháp lúc đó. Nàng biết được nghề làm rượu vang qua chủ hãng vang lớn là Baron Rothschild và kiến thức về kiến trúc qua Corbusier.

Noelle có được những ông thầy xuất sắc trên thế giới và đến lượt họ, họ lại có được một cô học trò xinh đẹp và đầy quyến rũ. Nàng có một trí tuệ nhanh nhạy để thâm nhập vào đối tượng và là một thính giả rất thông minh.

Armand Gautier có cảm giác ông đang ngắm nhìn một Công nương ngênh tiếp các bộ trưởng của nàng và chỉ khi ông nhận ra điều đó, ông mới thấy là ông hiểu được hơn tính cách của Noelle.

Ngày tháng dần trôi. Gautier bắt đầu có cảm giác vững tâm hơn chút đỉnh. Ông nhận thấy Noelle đã gặp gỡ mọi loại người có thể gây tác động cho nàng, thế mà nàng vẫn không hề mấy may quan tâm chú ý đến một ai.

Nàng vẫn chưa gặp Constantin Demiris đấy thôi.

Constantin Demiris là chúa tể một vương quốc rộng hơn và mạnh mẽ hơn so với rất nhiều nước. Ông không có chức danh hoặc một địa vị chính thức nào, song ông thường xuyên mua bán các thủ tướng, hồng y giáo chủ, đại sứ và vua chúa. Demiris là một trong số hai hoặc ba nhân vật giàu bậc nhất thế giới, có một hãng máy bay, là chủ nhiều tờ báo, ngân hàng, nhà máy cán thép, mỏ vàng. Những chiếc vôi bạch tuộc của ông vươn ra khắp mọi nơi, đan kết chằng chịt trên hoạt động kinh tế của hàng chục quốc gia khác nhau.

Ông có một trong những bộ sưu tập nghệ thuật quý giá nhất trên thế giới, có cả một phi đội máy bay riêng, hàng chục căn nhà và villa rải rác trên khắp hoàn cầu.

Constantin Demiris có vóc người cao trên mức trung bình, bộ ngực đồ sộ, đôi vai rộng. Vẻ mặt của ông u tối, ông có chiếc mũi rộng kiểu người Hy Lạp và đôi mắt đen ánh lên vẻ thông minh. Ông không quan tâm đến chuyện ăn mặc, tuy nhiên ông vẫn luôn luôn được liệt vào danh sách những người ăn mặc sang trọng nhất. Người ta đồn rằng ông có trên năm trăm bộ com lê. Tình cờ đi đến đâu ông cũng có thể cho đặt may quần áo. Com lê của ông do các thợ may trứ danh Hawes và Curtis ở London cắt, sơ mi thì do Brioni ở Roma may, còn giày thì do Daliet Grande ở Paris đóng, cà vạt thì mua từ hàng chục nước khác nhau.

Demiris có một sức hấp dẫn lạ lùng mỗi khi ông xuất hiện ở đâu đó. Một khi ông bước vào một căn phòng nào, những người chưa từng biết ông là ai cũng phải chăm chú nhìn ông. Báo chí trên khắp thế giới đã từng viết hàng loạt chuyện về Constantin Demiris và những hoạt động của ông, cả trên phương diện kinh doanh và quan hệ xã hội.

Giới báo chí thường hay trích dẫn lời của ông. Khi có một ký giả hỏi ông rằng bạn bè ông có giúp ông được gì trong việc thành đạt không, ông đáp: "Muốn thành đạt cần phải có bạn bè thân hữu. Còn muốn thành đạt cao thì cần phải có kẻ thù".

Khi người ta hỏi ông có bao nhiêu người làm công, Demiris đáp: "Đâu có, chỉ toàn những giáo hữu thôi. Một khi quyền lực và tiền bạc dính líu vào, công việc kinh doanh trở thành một tín ngưỡng và các văn phòng trở thành đền thờ".

Ông lớn lên trong sự giáo dục của Nhà thờ Cơ đốc giáo Hy Lạp, song ông nói về tôn giáo có tổ chức chặt chẽ đó như sau: "Nhân danh tình thương yêu, người ta đã phạm những tội ác nhiều gấp hàng ngàn lần so với nhân danh sự cứu dân".

Cả thế giới biết rằng ông đã thành hôn với con gái của một gia đình hoạt động lâu năm trong ngành Ngân hàng Hy Lạp, rằng mỗi khi Demiris đi chơi bằng con tàu buồm của ông hoặc ở trên hòn đảo riêng, bà vợ ông rất ít khi đi cùng. Thay vào đó, ông thường có một nữ tài tử hoặc một người phụ nữ nào đó đang được ông lưu tâm. Những cuộc đi chơi xa đầy mơ mộng cũng mang tính huyền thoại và rực rỡ chẳng khác gì các hoạt động tài chính của ông. Ông đã ăn nằm với hàng tá minh tinh màn bạc, những phụ nhân của các ông bạn thân cận của ông, với một tiểu thuyết gia mới mười lăm tuổi và với những quả phụ vừa mới góa chồng. Người ta còn đồn đại rằng có một lần ông còn bị cả một tốp nữ tu sĩ gạ gẫm bởi những người này muốn có một tu viện mới.

Đã có nửa tá sách viết về Demiris, song chưa một quyển nào đề cập đến bản chất của con người này hoặc cố tìm cách phát hiện ra được bí quyết thành công của công.

Constantin Demiris tuy là một trong những nhân vật được cả thế giới biết tới, song ông lại là một người hết sức kín đáo, và ông đã tạo ra hình ảnh bề ngoài trước thiên hạ để che giấu con người đích thực ở bên trong ông. Ông có vài ba chục bạn bè thân tín ở khắp mọi tầng lớp xã hội song không một ai thực sự hiểu hết con người ông. Những thực tế rành rành thì ai cũng biết rõ cả. Ông ra đời ở Piraeus trong một gia đình bố làm người thầu hàng trên tàu thủy, có mười bốn anh chị em cả thầy, cho nên trên bàn ăn không lúc nào đủ thức ăn và nếu có đứa con nào muốn có thêm cái gì thì nó phải giành giật mới có được. Ở Demiris luôn luôn có nhu cầu thôi thúc đòi hỏi nhiều thêm cho nên cậu bé đã phải giành giật để đoạt lấy.

Ngay từ khi còn nhỏ, một cách tự nhiên, đầu óc Demiris đã chuyển mọi thứ thành toán học. Cậu biết rõ số bậc thềm đền Parthenon, đi tới trường mất mấy phút, trong một ngày nào đó số con tàu neo ở cảng là bao nhiêu.

Thời gian là một số được chia thành nhiều phần mà Demiris học sử dụng không để lãng phí. Kết quả là ở chỗ không cần phải có một sự nỗ lực thật sự nào, Demiris vẫn có thể hoàn thành một số lượng lớn công việc. Khả năng tổ chức ở ông đã trở thành bản năng, một tài nghệ hoạt động hoàn toàn có tính chất tự động dù cho ông làm việc nhỏ nhặt nhất cũng vậy. Trong bất cứ việc gì, ông cũng đem trí xảo của mình ra để ganh đua với trí xảo của những người xung quanh ông.

Khi Demiris nhận ra rằng mình thông minh hơn đa số mọi người, ông không lấy thế làm tự cao tự đại. Khi có một phụ nữ xinh đẹp nào muốn chung chăn gối với ông, ông không một chút nào tự tán dương bản thân rằng đó là nhờ mẽ bề ngoài hoặc tính cách của ông, song ông cũng không bao giờ cho phép việc đó khiến ông phải bận tâm suy nghĩ.

- Thế giới là một thị trường lớn, con người nếu không phải là kẻ mua thì là người bán. Ông hiểu rằng có một số phụ nữ bị tiền của ông hấp dẫn, một số khác bị quyền lực của ông hấp dẫn và chỉ có một số, song cũng rất ít là bị trí tuệ và sức tưởng tượng của ông hấp dẫn.

Hầu như mọi người mà ông gặp đều muốn lấy ở ông một cái gì đó: hoặc cầu xin sự thương cảm, tài trợ cho một dự án kinh doanh hoặc muốn giành uy lực nhờ sự quen biết ông mà có được. Demiris rất thích thú với việc tự ông phát hiện ra xem người ta đang thực sự mưu cầu cái gì, bởi vì động cơ đó ít khi bộc lộ rành rành ra cho ông thấy ngay. Với một đầu óc phân tích, luôn luôn hoài nghi trước những sự thật bề ngoài, và cũng do những hậu quả đã chỉ ra cho thấy, ông không bao giờ tin một chuyện gì ông nghe được cũng như chẳng bao giờ tin một ai cả.

Các ký giả đã từng lập biên niên sử cuộc đời ông chỉ thấy được ở ông một sự vui tính, hấp dẫn mà thôi, và một con người rất mực phong nhã lịch lãm, thạo đời. Họ không bao giờ nghĩ rằng ẩn dưới cái vẻ bề ngoài đó, Demiris là một kẻ sát nhân, một tên du thủ du thực mà bản năng của y là luôn tìm đến chỗ hiểm của kẻ khác.

Đối với những người Hy Lạp cổ đại thuật ngữ thekaeossine, công lý thường đồng nghĩa với ekthekissis, sự trả thù và Demiris thấm nhuần cả hai khái niệm đó. Ông nhớ rất kỹ từng chi tiết những gì ông đã từng phải chịu đựng, và những kẻ nào không may phải chuốc lấy sự hằn thù của ông thì phải trả giá gấp hàng trăm lần. Họ không bao giờ nhận ra được điều đó, bởi đầu óc tính toán rạch ròi của Demiris sẽ biến cuộc trả thù thành một trò chơi, ông kiên trì vạch ra từng cạm bẫy tinh vi, tiến hành những mưu mô phức tạp rồi rảm để cuối cùng chớp bắt và tiêu diệt kẻ thù của mình.

Khi Demiris mười sáu tuổi, ông đã tham gia một công ty kinh doanh đầu tiên với một người lớn tuổi hơn tên là Spyros Nicholas. Demiris đã nghĩ ra việc mở một quán ăn nhỏ trên bến cảng để phục vụ thức ăn nóng cho những người bao thầu hàng làm việc ca đêm. Chàng thanh niên Demiris đã góp vào một nửa số tiền cho công ty, nhưng đến khi công việc làm ăn khá lên

Nicholas lại tìm cách hất cẳng chàng trai ra khỏi công ty và một mình nắm lấy tất cả Demiris đã chấp nhận số phận và tiếp tục gây dựng những cơ nghiệp khác.

Hai mươi năm sau Spyros Nicholas đã có trong tay công nghiệp kinh doanh ngành đóng thịt hộp và trở nên giàu có, phát đạt. Ông ta đã có vợ, ba con và trở thành một trong những nhân vật tầm tiếng ở Hy Lạp. Trong suốt những năm đó, Demiris vẫn kiên trì thu mình ngồi yên, mặc cho Nicholas gây dựng nên vương quốc nhỏ bé của ông ta. Cho đến khi Demiris nhận thấy Nicholas đã thành đạt và sung sướng đủ độ rồi thì Demiris mới đứng tới.

Do sự nghiệp kinh doanh đang tiến triển, Nicholas nghĩ đến việc mua các nông trại để tổ chức chăn nuôi tự cung cấp lấy thịt và mở hàng loạt cửa hàng bán lẻ.

Constantin Demiris có một ngân hàng mà Nicholas lại đang vay vốn. Ngân hàng này khuyến khích vay tiền để mở rộng kinh doanh với một lãi suất mà Nicholas bị hấp dẫn mạnh. Nicholas lao như điên vào và trong lúc công việc đang diễn tiến nửa chừng thì ngân hàng đột ngột đòi thu hồi vốn của Nicholas. Khi Nicholas lúng túng lên tiếng phản kháng rằng ông ta không thể thanh toán được, ngân hàng lập tức bắt đầu xức tiến các thủ tục tịch biên tài sản. Những tờ báo của Demiris mau mắn đưa câu chuyện này lên trang nhất và các chủ nợ khác cũng lục tục tuyên bố tịch biên của cải của Nicholas. Ông ta đi hết các nhà băng và các cơ quan tín dụng, song vì một lý do gì ông không rõ. Tất cả đều từ chối tài trợ cho ông ta. Ngày hôm sau lâm vào tình thế phá sản, Nicholas đã phải tự vẫn.

Quan điểm của Demiris về thekaeossine là một con dao hai lưỡi. Nếu như ông không tha thứ cho một vết thương thì ông cũng không bao giờ quên một việc làm hảo tâm nào. Bà chủ nhà đã từng cứu mang chàng trai quá nghèo, túng không đủ tiền trả hồi nào, lại còn chu cấp cho cậu có đủ miếng cơm manh áo thì bỗng đột ngột một hôm trở thành là chủ nhân của cả một toà nhà gồm nhiều căn nhà, song bà cũng không hề biết được ân nhân của bà là ai. Một thiếu nữ trẻ đã từng cứu mang anh chàng Demiris không một xu dính túi hồi nào, được một người vô danh tặng cho cả một chiếc villa và một khoản lương hưu suốt đời. Những người đã từng có quan hệ với chàng trai đầy tham vọng trước đây bốn chục năm đều không hay biết rằng những quan hệ tình cờ như vậy sẽ có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời họ. Chàng Demiris trẻ trung năng động trước kia đã từng cần đến sự giúp đỡ của các chủ nhà băng, các luật sư thuyền trưởng, các hiệp hội, chính trị gia và các nhà tư bản tài chính. Có một số người đã khuyến khích giúp đỡ chàng, song cũng có nhiều kẻ khác dìm chàng, lừa lọc chàng. Trong tim óc của con người Hy Lạp đầy tự đắc đó luôn luôn ghi khắc từng vụ việc một. Bà vợ Melina của ông có một lần lên án ông về việc ông đóng vai trò của vị Chúa phán xét.

- Mọi người ai cũng đều có vai Chúa hết - Demiris bảo với bà - Chỉ có điều một số người trong chúng ta chuẩn bị cho vai này tốt hơn những kẻ khác.

- Song nếu như tiêu diệt sinh mạng của người khác thì điều đó không được, anh Costa ạ.

- Không có gì là không được cả. Đó chính là công lý.

- Là sự trả thù thì đúng hơn.

- Đôi khi hai cái đó cũng chỉ là một. Đa số những kẻ xấu tìm cách rũ bỏ những cái ác mà họ đã làm. Anh chỉ muốn bắt họ phải đền bù lại những việc họ đã làm. Đó chính là công lý.

Ông thích bỏ ra nhiều thì giờ để nghĩ ra những phương kế đưa các đối thủ của ông vào cạm bẫy. Ông nghiên cứu rất kỹ càng những nạn nhân của mình, phân tích cá tính của họ, đánh giá kỹ mặt mạnh mặt yếu.

Hồi Demiris mới có ba chiếc tàu chở hàng cỡ nhỏ và ông cần vốn để phát triển đội tàu của

mình, ông có đến gặp một chủ ngân hàng Thụy Sĩ ở Basel. Chủ ngân hàng này không những từ chối ông mà lại còn gọi điện thoại cho các bạn bè cũng là chủ ngân hàng, khuyên họ không nên cho người thanh niên Hy Lạp này vay tiền. Cuối cùng Demiris phải xoay sang vay tiền ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Demiris đã chờ đợi thời cơ khá lâu. Ông xác định rằng cái gót Asin ^[1] của gã chủ ngân hàng này chính là lòng tham vô đáy. Demiris đã thương lượng với Ibn Saud ở Ả Rập nhận cho đấu thầu một khu vực mới tìm thấy dầu lửa. Vụ đấu thầu này trị giá khoảng vài trăm triệu đô- la đối với công ty Demiris.

Ông chỉ thị cho một nhân viên tìm cách để dò dẫm tin này cho ông chủ ngân hàng Thụy Sĩ kia biết về vụ làm ăn sắp tới Chủ ngân hàng được mời tham gia 25 phần trăm cổ phần trong công ty mới nếu như ông bỏ ra năm chục triệu đô- la. Chủ ngân hàng nhanh chóng cho thẩm tra lại vụ làm ăn này và khẳng định sự việc có thực. Vì cá nhân ông không có sẵn số tiền này, ông đã lẳng lẽ vay ở ngân hàng mà không thông báo cho ai biết cả, bởi vì ông muốn làm ăn mảnh. Tuần sau, khi công việc giao dịch xảy ra rồi, lúc đó ông có thể hoàn lại số tiền ông đã rút ra.

Sau khi Demiris cầm tấm ngân phiếu của chủ nhà băng trong tay, ông tuyên bố với các báo chí là cuộc thương lượng với Ả Rập đã bị hoãn lại. Cổ phiếu bị khô đọng. Chủ ngân hàng không cách nào bù lại được những thua lỗ, và vụ biển thủ của ông ta bị phát hiện. Demiris chỉ gở lại ở các cổ phiếu của chủ ngân hàng mỗi đô- la có vài ba xu, nhưng sau đó vẫn cứ tiếp tục công việc khai thác dầu lửa.

Cổ phiếu lại lên vùn vụt. Song chủ ngân hàng đã bị kết án hai mươi năm tù về tội biển thủ.

Trong cuộc chơi của Demiris cũng có một số đối thủ mà ông chưa có dịp gặp lại được, song ông vẫn chưa vội vàng gì. Ông rất thích những dự án, phương sách và quá trình thực thi phương sách. Cũng giống như trong môn cờ vua, Demiris là một kiện tướng về cờ. Tạm thời lúc này ông không có ai là kẻ thù bởi vì không ai dám đứng ra đương đầu với ông, vì thế sự quân tâm của ông chỉ khoan lại với những kẻ nào đã cản trở đường đi của ông trong quá khứ.

Con người này vào một buổi chiều Chủ nhật đã xuất hiện ở phòng tiếp tân của Noelle Page. Ông dừng lại ở Paris vài giờ trên đường đi Cairo, và một nữ nghệ sĩ điêu khắc mà ông ghé thăm đã gợi ý họ nên dừng lại tại phòng tiếp tân này. Vừa mới thoát nhìn thấy Noelle, Demiris nhận ngay ra rằng ông cần đến nàng.

Ngoài cái phong thái quá vương giả mà đối với cô con gái một ông lái cá ở Marseille không được coi là gì, có lẽ Constantin Demiris còn có vẻ gì đó hấp dẫn hơn mà ngay cả một ông vua nhiều khi cũng không thể có được. Ba ngày sau khi nàng gặp ông, Noelle đã bỏ dở vở kịch của nàng mà không hề cho ai hay biết, nàng đã va ly khăn gói lên đường theo Constantin Demiris sang Hy Lạp.

Do Noelle và Constantin Demiris đều là những người có những địa vị nổi tiếng cho nên một điều có tính chất tất yếu là quan hệ giữa họ trở thành một cause célèbre ^[2] có tính chất quốc tế. Các phóng viên nhiếp ảnh và viết bài thường xuyên tìm cách phỏng vấn bà vợ của Demiris, song cho dù tâm trí bà có bị xáo động bà vẫn cố giữ hết sức bình thản.

Melina Demiris trước sau chỉ bình luận với báo chí rằng chồng bà có rất nhiều người bạn trên khắp thế giới và trong chuyện này bà không thấy có gì là lấn cấn cả. Nhưng riêng cá nhân, bà đã thuật lại cho hai ông bà cụ nhà bà, những người rất lấy làm khó chịu về chuyện bê bối này rằng Costa cũng đã từng có nhiều quan hệ trước đây, rằng sớm muộn mọi chuyện sẽ trôi qua như những vụ trước đây mà thôi.

Chồng bà thường có những chuyến công du mở rộng kinh doanh và bà được thấy nhiều tấm

hình đăng tải trên báo chí có ông cùng với Noelle hết ở Constantinople lại ở Tokyo hoặc Rome. Melina Demiris là một phụ nữ đầy tự đắc, song bà quyết phải ngậm bồ hòn làm ngọt bởi bà thực sự yêu chồng. Bà đành chấp nhận sự thật, mặc dù bà không bao giờ có thể tìm ra được nguyên nhân. Sự thật đó là có nhiều đàn ông cần có nhiều hơn một người đàn bà và thậm chí một người đàn ông rất yêu vợ vẫn có thể ngủ với một người đàn bà khác. Còn với bà, bà thà chết chứ không để cho một người đàn ông nào khác đụng đến bà. Bà không bao giờ trách cứ chồng, bởi bà biết rằng nếu cô làm như vậy cũng chẳng đạt được mục đích gì mà chỉ đẩy ông ra xa hơn. Họ giữ thế cân bằng trong một quan hệ hôn nhân tốt đẹp. Bà biết rằng bản thân bà không phải là một người biết yêu say đắm, song bà sẵn sàng để cho chồng muốn làm gì mình trên giường mỗi khi ông muốn, và bà cũng cố gắng đáp ứng sự khoái lạc mà bà có thể làm được. Bà không biết những cách làm tình của Noelle với chồng bà, chứ nếu không, bà sẽ choáng váng lên, và nếu bà biết chồng bà thích thú như thế nào, hẳn là bà sẽ đau khổ vô cùng.

Sự hấp dẫn chính của Noelle đối với Demiris, một người không còn thấy ngạc nhiên trước bất kỳ phụ nữ nào, chính là ở chỗ nàng là một kho đầy ắp những điều bất ngờ. Đối với ông, một người ham chuộng những điều kỳ lạ thì nàng đúng là một câu đố hết sức khó giải. Ông chưa từng gặp một phụ nữ nào như nàng. Nàng chấp nhận những vật xinh đẹp ông đem tặng nàng, song nàng vẫn thấy sung sướng khi ông chẳng tặng nàng thứ gì cả.

Ông mua cho nàng một chiếc villa sang trọng ở Portofino nơi nhìn ra bãi biển cong vành móng ngựa, nước xanh trong vắt, song ông biết rằng nếu đem đổi lấy một căn nhà nhỏ bé ở khu Plaka cổ lỗ ở Athens thì đối với nàng cũng chẳng có gì là khác nhau.

Trong đời, Demiris đã từng gặp rất nhiều phụ nữ cố tình lợi dụng giới tính của mình để mè nheo ông cái nọ cái kia song Noelle chưa bao giờ vật nài ông cái gì cả. Có những phụ nữ đến với ông để được lấy cái vinh quang toả ra ở ông, song trường hợp Noelle, nàng lại chính là người hấp dẫn các phóng viên báo chí và nhiếp ảnh. Đã có lúc Demiris thích thú đối với ý nghĩ cho rằng có lẽ nàng yêu ông chính là vì ông danh giá, song ông phải thành thực với mình là đừng nên giữ cái ảo tưởng đó.

Lần đầu tiên trong đời, Demiris gặp được một người đàn bà còn mãnh liệt hơn cả ông, tình dục ở nàng vượt hơn ông. Bất kỳ việc gì nàng đều làm tốt hơn, thường xuyên hơn và điệu nghệ hơn ông, cho đến khi cuối cùng ông chỉ còn biết nằm thư giãn trên giường, ngắm nhìn nàng và lấy làm thích thú vì chưa một người đàn bà vào đem lại cho ông sự thích thú như vậy. Nàng là một hiện tượng luôn luôn bộc lộ những khía cạnh mới mẻ để cho ông thích thú.

Noelle biết nấu nướng khéo léo chẳng kém gì những tay đầu bếp mà ông trả giá đắt như những đầu bếp của nhà vua và nàng hiểu biết nghệ thuật chẳng kém gì người quản lý sưu tầm tranh tượng cho ông. Ông thích thú lắng nghe họ thảo luận về nghệ thuật với Noelle và họ ngạc nhiên trước tầm hiểu biết sâu rộng của nàng.

Demiris mới mua một bức tranh của Rembrandt và tình cờ Noelle có mặt tại hòn đảo nghỉ hè khi bức tranh được chở tới. Lúc đó có mặt cả người phụ trách bảo tàng trẻ tuổi, người đã tìm được bức tranh này cho ông.

- Đây là một trong những kiệt tác của nhà danh hoạ đó - Anh quản lý trẻ vừa lật tấm vải phủ bức tranh, vừa nói vậy.

Đó là bức tranh tuyệt đẹp vẽ một bà mẹ bế đứa con gái.

Noelle im lặng ngồi trong một chiếc ghế, vừa nhấm nháp một ly ouzo ^[3] vừa ngắm bức tranh.

- Đẹp tuyệt - Demiris tán thưởng, sau đó ông quay sang Noelle - Em thích bức tranh đó không?

- Thật đáng yêu - Nàng đáp, rồi ngoảnh sang anh chàng quản lý - Ông kiếm ở đâu ra bức tranh này?

- Tôi đã lòng được nó ở một nhà buôn ở Brussels. - Anh ta đáp vẻ tự hào - Và tôi phải thuyết phục mãi ông ta mới bán nó cho tôi.

- Ông đã trả bao nhiêu? - Noelle hỏi.

- Hai trăm năm mươi ngàn bảng Anh.

- Món hời đấy chứ?

Noelle cầm lên một điếu thuốc lá, chàng trai kia vội tiến đến châm thuốc cho nàng.

- Cảm ơn - sau đó nàng quay sang nhìn Demiris - Anh Costa ạ, nếu đúng là anh ta mua bức tranh này từ tay chủ của nó thì mới thật gọi là hời.

- Anh không hiểu - Demiris nói.

Người quản lý bảo tàng nhìn nàng ngơ ngác.

Noelle giải thích:

- Nếu đúng rằng đây là bức tranh thật thì nó phải từ tài sản của Công tước xứ Toledo ở Tây Ban Nha - Rồi nàng quay sang người quản lý hỏi:

- Có đúng như vậy không?

Mặt anh ta bỗng tái nhợt, anh ta lắp bắp:

- Tôi... tôi không rõ. Người bán tranh không nói gì với tôi cả.

Noelle mắng át luôn:

- Thôi đi. Anh định nói là anh mua bức tranh này với một số tiền lớn như vậy mà không xác định được xuất xứ sao? Điều đó thật khó tin. Tài sản định giá bức tranh này là một trăm bảy mươi lăm ngàn bảng. Thế là có người đã bị lừa mất bảy mươi lăm ngàn bảng rồi.

Và điều đó đúng là thực. Viên quản lý kia cùng với gã buôn tranh đã bị khép tội đồng loã và bị đi tù. Demiris trả lại bức tranh. Sau này mỗi khi nghĩ lại câu chuyện trên, ông nhận thấy chính sự trung thực của nàng còn làm ông cảm kích hơn so với sự hiểu biết của nàng. Nếu như nàng muốn, nàng chỉ việc gọi riêng người quản lý kia ra một chỗ, đe dọa tổng tiền y và đòi chia tiền là xong. Thế nhưng nàng đã công khai thách thức y trước mặt Demiris chẳng vì một động cơ vụ lợi gì. Ông đã mua tặng nàng một chiếc vòng đeo bằng ngọc bích rất đắt tiền để tỏ lòng biết ơn, song nàng đón nhận món quà đó với sự biết ơn cũng chẳng khác gì khi nàng đón nhận một chiếc bật lửa hút thuốc lá.

Demiris nản nì đòi đưa nàng đi cùng ông đến khắp mọi nơi. Ông không tin một ai trong công việc kinh doanh, vì vậy ông bắt buộc phải tự mình quyết định tất cả. Ông thấy việc thảo luận với Noelle những vụ kinh doanh lớn là rất hữu ích. Nàng có những kiến thức uyên bác kỳ lạ về nghề kinh doanh, song chỉ riêng việc thỉnh thoảng có thể trao đổi chuyện trò với ai đó cũng khiến Demiris quyết định công việc được dễ dàng hơn. Mặt khác Noelle cũng được biết thêm nhiều công việc kinh doanh của ông hơn bất kỳ ai khác, tất nhiên là trừ các luật gia và kế toán viên của ông. Trước đây Demiris bao giờ cũng cặp bồ với vài ba nhân tình cùng một lúc, song

bây giờ Noelle đã cho ông đủ mọi thứ ông cần vì vậy ông dần dần bỏ rơi các nhân tình kia. Họ chấp nhận sự công g^[4] mà không hề ca thán gì, bởi Demiris là người hào phóng.

Ông có một chiếc tàu du lịch dài một trăm ba mươi lăm foot, chạy bằng bốn động cơ diesel của hãng General Motor. Trên tàu có chở một chiếc thủy phi cơ, một đội thủy thủ hai mươi bốn người, hai chiếc thuyền găng máy và trên tàu còn có một bể bơi nước ngọt. Tàu có mười hai căn phòng kép dành cho khách được bố trí rất đẹp và có cả một căn nhà dành cho ông trong đó chất đầy tranh và đồ cổ.

Mỗi khi Demiris hưởng lạc trên du thuyền của mình thì Noelle mới đích thực là bà chủ. Khi Demiris dùng máy bay hoặc tàu thủy riêng để tới hòn đảo của mình thì cũng chính Noelle là người được ông đem theo, trong khi đó Melina phải ở nhà. Ông rất thận trọng không bao giờ cùng mang theo vợ và Noelle đi cùng nhau, ông tất nhiên ông hiểu rằng vợ ông cũng biết quan hệ riêng của ông với nàng.

Mỗi khi Noelle đi tới đâu, nàng đều được đối xử như một bậc vương giả. Song chẳng qua số phận nàng đã định như vậy. Hồi nhỏ cô bé đã từ cửa sổ của căn phòng bậc thiếu nhà cô ngó nhìn ra đoàn thuyền của cô ở Marseille, và bây giờ lớn lên, nàng chuyển sang hạm thuyền lớn nhất thế giới cũng là điều tất yếu mà thôi. Noelle cảm phục Demiris không ở chỗ ông giàu của cải, lắm danh tiếng, mà nàng cảm phục ông bởi trí tuệ mẫn tiệp và sức mạnh ý chí.

Ông có trí khôn và ý chí của một kẻ khổng lồ, ông biến những kẻ khác khi đem so với ông trở thành những kẻ bạc nhược hèn mọn. Nàng cảm thấy ở ông có một sự tàn bạo không lúc nào nguôi, song phần nào điều đó cũng khiến ông càng thêm thích thú, bởi ông cũng tìm thấy ở nàng những nét tương tự như vậy.

Noelle nhận được thường xuyên những lời yêu cầu nàng sắm vai trong các vở kịch hoặc bộ phim song nàng vẫn dửng dưng như không. Nàng đang đóng một vai quan trọng trong câu chuyện của đời nàng, và câu chuyện này còn hấp dẫn hơn bất kỳ một kịch bản nào mà một nhà biên kịch có thể xây dựng được. Nàng dùng bữa tối cùng với các vua chúa, thủ tướng và các đại sứ, và tất cả mọi người đều vồ vập sẵn đón nàng bởi vì họ biết rằng nàng có cái tai thính của Demiris. Họ để lộ ra một cách tế nhị những nhu cầu đang cần, và họ hứa với nàng đủ mọi thứ nếu như nàng giúp đỡ họ. Song Noelle đã có đủ thứ trên đời rồi, cần gì nữa.

Nàng thường nằm bên Demiris, kể cho ông nghe về từng vị đang có nhu cầu gì và qua nguồn tin này Demiris có thể ước định được các nhu cầu của họ, những chỗ họ mạnh, chỗ họ yếu ra sao. Để sau đó ông sẽ gây áp lực đúng chỗ và từ đó ông lại khơi thêm nguồn tiền của đổ vào những chiếc rương vốn đã đầy ắp.

Hòn đảo riêng của Demiris là một trong những nguồn vui lớn nhất của ông. Ông đã mua hòn đảo này khi nó còn là một mảnh đất hoang cằn và đã cải biến nó thành một thiên đường. Trên đỉnh đảo có một chiếc villa kỳ thú mà ông thường đến ở, hàng tá những ngôi nhà xinh xắn, một khu dành cho săn bắn, một hồ nhân tạo chứa nước ngọt, một hải cảng cho chiếc tàu của ông neo đậu và một bãi cho chiếc máy bay của ông hạ cánh. Trên hòn đảo có tám mươi người hầu và một đội bảo vệ có vũ trang để ngăn chặn những kẻ từ bên ngoài đột nhập vào. Noelle rất thích sự cô quạnh của hòn đảo và nàng đặc biệt thích nó nhất, mỗi khi chỉ có mình nàng là khách thôi. Constantin Demiris lấy làm hài lòng và cho rằng đó là vì nàng thích cô độc với một mình ông thôi.

Ông chắc sẽ ngạc nhiên biết chừng nào nếu ông phát hiện ra rằng nàng luôn luôn nhớ đến một người đàn ông mà Demiris không hề biết rằng anh ta có mặt trên đời.

Larry Douglas đang ở cách xa nửa vòng trái đất, đang âm thầm chiến đấu trên những quần đảo bí mật. Tuy nhiên nàng biết nhiều tin tức về chàng còn hơn cả vợ chàng là người mà chàng vẫn

thư từ đều đặn. Mỗi tháng ít nhất một lần Noelle lại đi Paris và ông thám tử nhỏ bé đầu hói, mắt cận thị luôn luôn có một bản báo cáo cập nhật sẵn sàng cung cấp cho nàng.

Lần đầu tiên Noelle trở lại Pháp để gặp Barbet rồi lại cố gắng rời Pháp ra đi, nàng bị người ta gây khó dễ về việc lấy thị thực xuất cảnh. Nàng phải ngồi đợi ở Sở Hải quan đến năm tiếng đồng hồ, cuối cùng người ta cho phép gọi một cú phôn cho Constantin Demiris. Mười phút sau khi nàng nói chuyện với Demiris, một sĩ quan người Đức đã đi như lao vào phòng rồi rút bầy tờ lời xin lỗi của chính phủ anh ta. Noelle được người ta cấp cho một loại thị thực đặc biệt và sau đó không lần nào còn ai chặn lại nữa.

Ông thám tử nhỏ thó luôn luôn mong ngóng những cuộc thăm viếng của Noelle. Ông đang moi được ở nàng một khoản tiền kếch xù, song cái mũi thính của ông đánh hơi thấy còn những món tiền lớn hơn nhiều. Ông rất hài lòng khi thấy nàng có thêm quan hệ mới với Constantin Demiris. Ông có cảm giác rằng không cách này thì cách khác mối quan hệ đó cũng sẽ mang lại cho ông một lợi ích lớn về tiền bạc. Trước hết ông phải kiểm tra kỹ đảm bảo Demiris không hay biết tí gì rằng người tình của ông quan tâm đến Larry Douglas, sau đó ông phải phát hiện xem những tin tức này sẽ có giá trị như thế nào đối với Demiris. Hoặc nếu ông giữ yên lặng thì Noelle sẽ trả giá cho ông như thế nào. Ông đang đến gần một vụ làm ăn lớn, song ông phải thận trọng trong canh bạc này. Những tin tức Barbet thu thập được chi tiết đến mức đáng ngạc nhiên bởi lẽ Barbet có khả năng chỉ cho các nguồn cung cấp tin rất hậu hĩnh.

Trong lúc vợ của Larry đọc một lá thư có dấu bưu điện của một APO ^[5] vô danh, thì Christian Barbet thông báo cho Noelle rằng:

- Hiện nay chàng đang bay tới tốp máy bay chiến đấu số 14 Phi đoàn số 48.

Lá thư gửi Catherine viết rằng: "... cưng ơi, anh chỉ có thể cho em biết rằng anh đang ở một nơi giữa đại tây dương mà thôi..."

Còn Christian Barbet thông báo rõ cho Noelle rằng:

- Họ đang ở đảo Tarawa. Sắp tới sẽ đến Guam.

"Anh nhớ em lắm, Cathy ạ. Tình hình ở đây đang sôi động. Anh không thể nói chi tiết cho em biết được, song cuối cùng bọn anh đã có được những chiếc máy bay còn tốt hơn!"

- Anh bạn của cô đang bay các loại máy bay P- 38, P- 30 và P- 51.

"Anh mừng là lâu nay em có công việc bận rộn để làm ở Washington. Chung thủy với anh, cưng nhé. Ở đây mọi chuyện ổn cả. Khi nào gặp em, anh sẽ có một tin nho nhỏ báo cho em hay.

- Anh bạn cô đã được tặng thưởng một DFC ^[6] và đã được vinh thăng trung tá.

Trong lúc Catherine nghĩ đến chồng mình và cầu chúc chàng trở về bình an vô sự, thì Noelle cũng theo dõi từng bước đi của chàng và nàng cũng cầu chúc cho Larry bình an trở về nhà. Chiến tranh chẳng mấy thời gian nữa sẽ chấm dứt. Larry Douglas sẽ trở về nhà. Trở về với cả hai người.

1. Ý nói là điểm yếu.
2. Sự kiện nổi tiếng (tiếng Pháp).
3. Rượu Hy Lạp.

- 4. Cho nghỉ.
- 5. Quân bưu.
- 6. Distinguished Flying Cross: Huân chương chữ thập về thành tích phục vụ trong không quân.

Chương 12

CATHERINE Washington 1945- 1946

Một buổi sáng ngày 7 tháng Năm năm 1945, tại Reims nước Pháp, Đức quốc xã đã đầu hàng vô điều kiện trước quân đội Đồng Minh. Ách thống trị kéo dài hàng ngàn năm của Đế chế thứ Ba kia đã chấm hết. Những người trong cuộc đã từng biết đến cuộc tàn phá khốc liệt của Pearl Harbour, những người đã từng chứng kiến trận Dunkirk suýt nữa lỡ cơ hội đi vào lịch sử như một trận Waterloo của nước Anh và khả năng phòng thủ lỏng lẻo của London đến mức nào nếu vấp phải một cuộc tấn công toàn diện của không quân Đức Luftwaffe. Tất cả những người như vậy đều thấy được hàng loạt kỳ tích mang lại thắng lợi cho quân đội Đồng minh, đồng thời cũng biết rõ ranh giới giữa thắng bại rất chống chèo nếu tiến hành khác đi. Những thế lực của cái ác hầu như đã nổi lên đắc thắng, và quan điểm này thật là phi lý, thật là quá mâu thuẫn với đạo đức của đạo Cơ đốc là cái Thiện phải chiến thắng, cái ác phải quy thuận, đến nỗi bọn chúng đã sợ hãi làm ngơ đi và cảm ơn Chúa đã phù hộ và che giấu những việc làm xằng bậy của bọn chúng, không để cho các thế hệ mai sau được biết, trong hàng đồng những hồ sơ được ghi dấu TỐI MẬT.

Thế giới tự do lúc này đã chuyển sự chú ý sang phía Viễn Đông. Những người Nhật với thân hình ngắn cùn, mắt cận thị, mặt vẻ hài hước, đang sống mái bảo vệ từng tấc đất họ chiếm giữ được, cuộc chiến có vẻ sẽ còn kéo dài và tốn phí nhiều xương máu.

Thế rồi sau đó vào ngày 6 tháng Tám, một trái bom nguyên tử đã ném xuống Hiroshima. Sự tàn phá vượt quá sức tưởng tượng. Chỉ sau vài phút đồng hồ, phần lớn dân cư của thành phố lớn này đã nằm chết la liệt, họ là nạn nhân của một cuộc tàn sát còn lớn hơn tất cả các cuộc chiến tranh và dịch bệnh ở thời Trung cổ gộp lại.

Ba ngày sau, ngày 9 tháng Tám, quả bom nguyên tử thứ hai lại được ném xuống đất Nhật, lần này xuống Nagasaki. Kết quả còn tồi tệ hơn nữa. Cuối cùng nền văn minh đã đạt tới thời điểm đẹp nhất. Người ta có thể đạt tới nạn diệt chủng mà tính được bằng tỷ số số nhân những triệu người trong một giây đồng hồ. Đối với người Nhật, thế là quá đủ rồi, và ngày 2 tháng Chín năm 1945, trên tàu chiến Missouri, tướng Mỹ Douglas Mac Arthur đã nhận sự đầu hàng vô điều kiện của Chính phủ Nhật Bản.

Cuộc thế chiến thứ hai đã chấm dứt.

Khi tin tức loan đi, toàn thế giới nín thở một lúc lâu, sau đó rộ lên tiếng tung hô nhiệt thành vui mừng. Các thành phố và làng mạc trên khắp hành tinh rầm rộ những cuộc tuần hành sôi sục của dân chúng tổ chức chào mừng chiến tranh chấm dứt, chấm dứt mọi cuộc chiến, chấm dứt mọi cuộc chiến...

Ngay ngày hôm sau, thông qua một nguồn tin kỳ lạ mà Bill Fraser không bao giờ giải thích cho Catherine rõ, ông có thể làm một cú phen tới Larry Douglas đang đóng trên một hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương. Làm như vậy mới khiến cho Catherine ngạc nhiên. Fraser bảo nàng nán đợi ông tại văn phòng nàng để trưa hôm đó họ sẽ đi ăn cùng nhau. Vào lúc 2 giờ 30 chiều, nàng gọi cho Bill qua máy bộ đàm.

- Anh định đưa em đi đâu ăn trưa thế? - Nàng hỏi - Sắp đến giờ ăn chiều rồi còn gì.

- Cứ ngồi yên đợi - Fraser đáp - Anh sẽ đến chỗ em ngay bây giờ.

Năm phút sau, ông gọi cho nàng:

- Có một cú phôn cho em ở đường dây số một đấy.

Catherine nhắc ống nghe lên:

- Allô!

Nàng nghe có tiếng xoẹt xoẹt và rào rào như tiếng sóng từ một đại dương xa xăm. Nàng nhắc lại.

Một giọng nam nói:

- Bà Larry Douglas đấy phải không?

- Vâng - Catherine lúng túng đáp - Ai đấy?

- Xin bà đợi cho một lát.

Qua ống nghe, nàng nhận thấy một giọng rất cao. Lại tiếng rào rào, sau đó là tiếng nói:

- Cathy đấy à?

Nàng ngồi, tim đập mạnh, không thể nói nên lời:

- Larry? Anh Larry?

- Đúng đấy, cưng ạ.

- Trời ơi, anh Larry? - Nàng bật khóc, toàn thân nàng run rẩy.

- Em thế nào, hử cưng?

Nàng lấy móng tay ấn vào cánh tay mình cố làm cho mình đau để ngăn chặn sự mừng rỡ thái quá đang bỗng nhiên ập đến với nàng.

- Em... em vẫn khỏe - Nàng đáp - Anh... anh đang ở đâu vậy?

- Nếu anh nói rõ nơi anh ở, anh sẽ bị "cúp" máy ngay. Anh đang ở một nơi giữa Thái Bình Dương.

- Thế cũng là gần rồi? - Nàng cố kiềm chế giọng nói - Anh vẫn khỏe đấy chứ?

- Khoẻ.

- Bao giờ anh về nhà?

- Sắp rồi - Chàng hứa hẹn.

Catherine lại nước mắt lưng tròng:

- Được, được chúng ta hãy... khớp giờ đồng hồ của nhau nhé.

- Em khóc đấy à?

- Đúng, em khóc đấy, anh ngốc ạ! Em mừng là anh không chứng kiến mặt em nước mắt đầm đìa. Ôi, anh Larry... Larry...

- Anh nhớ em lắm, cưng ạ! - Chàng bảo.

Catherine nghĩ lại những đêm dài đằng đẵng, cô đơn kéo hết tuần này qua tháng nọ, năm kia mà vắng bóng chàng, không có vòng tay của chàng, không được gần kề tấm thân khoẻ mạnh, tuyệt vời của chàng, thiếu sự vuốt ve, mơn trớn, yêu đương của chàng. Nàng bảo:

- Em nhớ anh vô cùng.

Một giọng đàn ông xen vào đường dây:

- Xin lỗi đại tá. Chúng tôi sắp phải cắt máy bây giờ.

- Đại tá ư?

- Thế mà anh không cho em biết là anh đã được vinh thăng.

- Anh ngại em sẽ băn khoăn lo lắng cho anh.

- Trời, anh yêu, em mà...

Tiếng gào của biển cả mỗi lúc một to hơn rồi đột nhiên im lặng, đường dây đã ngưng hoạt động. Catherine ngồi ở bàn, trừng trừng ngó nhìn vào máy điện thoại. Sau đó nàng gục xuống cánh tay, bật khóc nức nở.

Mười phút sau, giọng Fraser vang lên trong máy nội đàm.

- Cathy, tôi đã chuẩn bị xong rồi, đang đợi cô đây - Ông nói.

- Giờ thì em rất sẵn sàng - Nàng vui vẻ đáp - Cho em mười phút chuẩn bị nhé.

Nàng mỉm cười nồng nhiệt khi nghĩ đến việc Fraser vừa mới thực hiện và chắc hẳn ông đã tốn rất nhiều công sức mới làm được như vậy. Ông là người thân yêu nhất trên đời mà nàng từng biết. Tất nhiên là phải xếp sau Larry rồi.

Catherine thường tưởng tượng quá nhiều đến ngày về của Larry cho nên chính cái ngày về đó lại trở nên quá bình thường. Bill Fraser giải thích cho nàng hay rằng Larry có thể trở về trên một chuyến máy bay vận tải hàng không hoặc cũng có thể là một máy bay MATS mà những chuyến bay này không có giờ giấc cố định như lịch bay của hãng hàng không thương mại. Chàng có thể cứ lên phất một chuyến máy bay nào đó, rồi bất chấp sự việc gì xảy ra, không cần biết đường bay sẽ đi tới đâu miễn là bay đúng theo hướng chính đã định.

Catherine ngồi ở nhà suốt cả ngày để đợi chờ Larry. Nàng cố đọc sách song hồi hộp quá không đọc nổi. Nàng ngồi lại, nghe tin tức qua đài phát thanh và nghĩ đến việc Larry trở về, lần này chàng sẽ về vĩnh viễn. Tới nửa đêm vẫn chưa thấy tăm hơi chàng đâu. Đến hai giờ sáng, Catherine không còn căng mắt được nữa, nàng đã ngủ thiếp đi.

Nàng bị một bàn tay nắm lấy cánh tay nàng, lay nàng dậy và khi nàng mở mắt ra thì chàng đang đứng đó. Larry của nàng đang đứng đó, cúi xuống nhìn nàng, bộ mặt đen xạm, gầy guộc nở toét một nụ cười và như một tia chớp Catherine lao ngay vào vòng tay chàng. Mọi lo âu, cô đơn,

buồn phiền của bốn năm trời đã tan hết sạch trơn giữa niềm vui tràn trề như sóng lớn, dường như thấm đến từng đường gân thớ thịt trên cơ thể nàng. Nàng ghì chặt lấy chàng cho đến khi nàng có thể làm gãy xương nàng mới thôi. Nàng muốn cứ như thế này mãi không bao giờ cho chàng ra đi lần nữa.

- Nghỉ chút đã, em nhé - Cuối cùng Larry bảo. Chàng đẩy nàng ra xa nụ cười vẫn còn tươi rói trên môi.

- Báo chí mà viết như thế này thì nghe ra ngộ thật đấy chứ: "Phi công chiến đấu trở về nhà an toàn, song lại bị vợ ôm ghì đến chết ngạt".

Catherine bật hết đèn lên, không sót một ngọn nào, làm cho căn phòng sáng trưng để nàng có dịp nhìn ngắm chiêm ngưỡng nuốt chửng lấy chàng. Khuôn mặt chàng lại có thêm một vẻ trưởng thành mới, Quanh khóe mắt và miệng chàng đã xuất hiện những đường nhăn mà trước đây không hề có. Ấn tượng này lại khiến chàng thêm đẹp trai hơn.

Catherine lắp bắp nói:

- Em muốn đi đón anh quá, song không biết đón ở đâu. Em có gọi cho Phi đoàn song họ không cho em biết một tin tức gì vì vậy em phải ngồi đợi ở nhà và thế là...

Larry tiến đến sát nàng và chặn lời nói giữa chừng của nàng bằng một chiếc hôn. Chiếc hôn mạnh mẽ về thể xác đối với chàng song nàng ngạc nhiên vì nhận ra việc làm này không phải như vậy. Nàng rất yêu Larry song nếu nàng chỉ ngồi đó chuyện trò với chàng nàng thấy càng hài lòng hơn chứ không phải làm chuyện ân ái như nàng đang háo hức đòi hỏi. Nàng đã chôn vùi những cảm xúc tình dục lâu quá rồi đến mức chúng bị chôn chặt quá sâu và phải mất một số thời gian mới có thể khơi dậy và lôi chúng ra được. Song Larry không cho nàng có đủ thì giờ làm việc đó. Chàng giật phẳng quần áo nàng ra, mà bảo:

- Cathy, lạ Chúa, em không biết là anh mong chờ giây phút này như thế nào. Anh phát điên lên được. Bây giờ gặp lại em, anh thấy em còn xinh đẹp hơn hình ảnh anh ghi nhớ rất nhiều.

Nàng có cảm giác như một kẻ xa lạ đẩy nàng lăn ra giường, và thật đáng tiếc là Larry không cho nàng đủ thì giờ để làm quen với cảnh chàng có mặt trong nhà. Còn Larry không qua những động tác chuẩn bị trước, cứ xấn xồ làm tới mà nàng biết là nàng chưa chuẩn bị gì cho chàng, nàng cắn tay để khỏi bật lên tiếng khóc.

- Thế là chồng nàng đã về nhà.

Một tháng liền sau đó, do ân sủng của Fraser, Catherine đã được vắng sở để ở nhà. Nàng cùng Larry hầu như lúc nào cũng cặp kè bên nhau. Nàng nấu cho chàng ăn tất cả những món chàng thích, họ cùng nhau nghe đĩa hát rồi ngồi trò chuyện liên miên không dứt cổ để bù đắp những khoảng trống của những năm họ đã bị mất mát.

Tối tối họ đi dự tiệc tùng, đi nhà hát và khi về đến nhà, họ lại cho nhau những ân ái vợ chồng. Bây giờ thân xác nàng đã sẵn sàng dành cho chàng và nàng lại phát hiện ở chàng một người tình đầy hấp dẫn như ngày xưa. Song vẫn gần như xưa thôi.

Nàng không dám thừa nhận dù chỉ là với bản thân nàng, song nàng thấy Larry đã có thay đổi thế nào đó, khó xác định nổi. Chàng chỉ đòi hỏi nhiều mà ít chiều chuộng nàng. Trước khi ân ái vẫn có những chuẩn bị, song chàng làm như một cái máy, tuồng như đó là nghĩa vụ phải làm trước khi chàng lao vào cuộc tấn công. Và đó là một cuộc tấn công man thú, một cuộc chiếm đoạt dữ dội, như cơ thể chàng tìm đến sự trả thù về một chuyện gì đó, trừng phạt việc gì đó. Cứ mỗi lần họ làm xong thì Catherine cảm thấy thâm tím, đau như người như nàng vừa qua một

trận đòn. Nàng biện hộ cho chàng rằng có lẽ nguyên nhân là vì đã lâu chàng không đi lại với một người đàn bà nào.

Ngày trôi qua, chuyện ân ái của chàng vẫn thế và cũng chính vì vậy mà cuối cùng Catherine chỉ mong mỗi có những sự thay đổi ở Larry. Nàng cố tìm hiểu chàng một cách bình tĩnh, cố quên đi một sự kiện rằng chàng là người chồng mà nàng vẫn yêu quý. Nàng nhận thấy đây là một người đàn ông cao lớn, vững chãi, tóc đen với đôi mắt đen và sâu, một khuôn mặt đẹp đáng sợ. Song có lẽ không nên dùng chữ "đẹp" vào chỗ này. Những đường hằn quanh miệng đã làm cho vẻ mặt của chàng thêm thô ráp. Khi nhìn con người xa lạ này, Catherine thường nghĩ. Đây có thể là một con người ích kỷ, tàn nhẫn, lạnh lùng. Tuy nhiên nàng lại tự nhủ rằng nàng đang có một nhận định lỗ bịch. Đây là chàng Larry đáng yêu tốt bụng và sáu sắc cơ mà.

Nàng rất hãnh diện khi giới thiệu chàng với tất cả các bạn bè của nàng và những người cùng làm với nàng, tuy nhiên họ có vẻ chỉ quấy rầy chàng mà thôi. Trong các buổi tiệc chàng thường lẩn tránh ra xa một góc và cả buổi tối chỉ uống rượu. Catherine có cảm giác rằng chàng không muốn cố gắng thân mật chan hoà với mọi người. Một buổi tối nàng cố tranh cãi với chàng về chuyện này thì bị chàng quật lại:

- Việc gì phải như vậy. Lúc anh phải giơ "gáo" ra cho chúng phạt thì tất cả cái lũ béo ú này đang chui lẩn ở đâu vậy.

Đôi ba lần Catherine có đề cập đến việc Larry dự định sẽ làm gì trong tương lai. Nàng tưởng rằng chàng muốn ở lại trong Phi đoàn Không quân, song không ngờ việc làm đầu tiên của Larry sau khi chàng trở về là chàng xin được giải ngũ.

- Quân đội là nơi dành cho bọn nịnh bợ. Người ta chỉ có mỗi một lối thoát là đi xuống - Chàng nói.

Hầu như vẫn cái phong cách nhạo đời như trong lần đầu tiên nàng nói chuyện với chàng tại Hollywood. Chỉ khác là lúc đó chàng nói bông đùa.

Catherine phải tìm cách trao đổi việc này với ai đó, và cuối cùng nàng quyết định nói chuyện với Bill Fraser.

Nàng thuật lại cho ông nghe những sự việc đang làm nàng băn khoăn, tất nhiên không đề cập đến những chuyện riêng tư kia. Fraser động viên:

- Nếu như em coi đây là một điều an ủi, thì em cần nhớ rằng trên khắp thế giới này có hàng triệu phụ nữ cũng đang trải qua những điều như em trải qua lúc này. Chuyện này cũng đơn giản thôi, Catherine ạ. Em đang có một người chồng xa lạ đó thôi.

Catherine nhìn ông, không nói gì cả.

Fraser ngừng lại để nhồi thuốc vào tẩu rồi châm lửa hút.

- Em sẽ không thể hy vọng lấy lại được những gì em đã bỏ dở khi Larry ra đi cách đây bốn năm. Cái khoảng trống đó không còn tồn tại nữa. Em đi qua rồi mà Larry cũng qua rồi. Sự thành công của một cuộc hôn nhân một phần chính là do ở chỗ người chồng và người vợ có những kinh nghiệm chung với nhau. Họ trưởng thành bên nhau và cuộc hôn nhân của họ cũng trưởng thành. Em sẽ phải tìm kiếm lại mảnh đất chung cho cuộc tái ngộ này.

- Anh Bill ạ, ngay cả khi thảo luận chuyện đó em cũng cảm thấy không tự tin ở mình.

Fraser mỉm cười, nhắc nàng:

- Anh biết em trước nhất. Em có nhớ không nhỉ?

- Em nhớ.

- Anh tin rằng Larry cũng có cách riêng của anh ấy. Anh ấy đã sống chung với hàng ngàn đàn ông trong bốn năm trời và bây giờ lại phải tập làm quen với việc sống bên một người phụ nữ.

Nàng mỉm cười:

- Những điều anh nói ra đều đúng cả. Lẽ ra em phải được nghe người khác góp ý cho như vậy.

Fraser nhận xét:

- Ai cũng có những lời khuyên hữu ích để chăm sóc cho người bị thương tổn, song có những vết thương không bộc lộ ra ngoài. Đôi khi nó lắng vào trong. - Ông nhìn thẳng vào mắt Catherine, rồi nói thêm rất nhanh - Tôi không có ý ám chỉ chuyện gì nghiêm trọng đâu mà chỉ muốn nói về những nỗi kinh hoàng mà những người lính chiến đấu thường trải qua. Trừ phi con người ta hoàn toàn điên khùng không nói làm gì, còn thì nhất định sự kinh hoàng để lại một hiệu quả to lớn đối với thế giới quan của người ta. Cô có hiểu tôi định nói gì không?

Catherine đáp:

- Em hiểu. Song vấn đề ở đây là ảnh hưởng như thế nào?

Cuối cùng Catherine trở lại sở làm việc, mọi người ở công ty gặp lại nàng đều hết sức mừng rỡ. Trong ba ngày đầu trở lại làm việc nàng hầu như chỉ rà soát lại các chương trình vận động, mở những tài khoản mới và nắm lại các tài khoản cũ. Nàng làm việc từ sáng sớm tới khuya để bù lại những thời gian đã mất, sách nhiễu những người viết quảng cáo và các họa sĩ phác thảo và thuyết phục các khách hàng dao động. Nàng rất có khiếu trong công tác bởi nàng cũng yêu thích công việc này.

Tối tối Larry thường đợi Catherine trở về nhà. Lúc đầu nàng còn hỏi han xem lúc nàng đi vắng chàng làm những công việc gì, song dần dần câu trả lời của chàng lúc nào cũng chung chung và cuối cùng nàng cũng thôi không hỏi nữa. Chàng dựng nên một bức tường và nàng không biết làm cách nào để xuyên qua được. Chàng lấy làm phật ý hầu như với bất kỳ chuyện gì mà Catherine nói ra, thế rồi họ thường xuyên cãi vã vì những chuyện không đâu vào đâu. Thỉnh thoảng họ ăn tối với Fraser và nàng luôn luôn cố hết sức mình để làm sao những buổi tối này được thú vị và vui vẻ khiến cho Fraser khỏi nghĩ đến việc gia đình nàng đang có gì không ổn.

Song Catherine phải đối diện với một sự thật là đang có chuyện gì đó rất phiền toái. Nàng cảm thấy một phần là do nàng đã thất bại. Nàng vẫn còn yêu Larry. Nàng yêu hình dáng của chàng, yêu cái cảm giác về chàng và cả những hồi ức cũ về chàng song nàng nhận thấy rằng nếu như chàng cứ tiếp tục như vậy tình hình sẽ đưa cả hai người đến chỗ tan vỡ.

Lúc này nàng đang ngồi ăn trưa với William Fraser:

- Larry thế nào? - Ông hỏi.

Phản xạ không điều kiện kiểu Pavlov thúc đẩy nàng trả lời liền là "tốt", sau đó nàng ngừng lại và đáp hững hờ:

- Anh ấy cần một việc làm.

Fraser ngả người ra sau, gật đầu:

- Anh ấy có thấy buồn bực khi không có việc gì làm không?

Nàng ngập ngừng, song không muốn nói dối ông.

- Anh ấy chẳng thích làm gì cả - Sau đó thận trọng nói thêm - Cần phải tìm một việc thích hợp.

Fraser chăm chú quan sát nàng, cố tìm ra ý nghĩa thực sự đằng sau những lời nàng nói.

- Cậu ấy có thích làm phi công không?

- Anh ấy không muốn trở lại không quân nữa.

- Tôi đã nghĩ đến khả năng làm cho một hãng hàng không. Tôi hiện có một người bạn đang điều hành hãng Pan American. Được một phi công giàu kinh nghiệm như cậu ấy thì họ may mắn lắm đấy.

Catherine ngồi ngẩn người ra suy nghĩ về chuyện này, nàng cố đặt mình vào địa vị Larry. Chàng yêu nghề lái máy bay hơn bất cứ chuyện gì trên đời. Nàng đáp thận trọng:

- Nghe ra... cũng hay đấy. Liệu anh có thể kiếm việc đó cho anh ấy không, anh Bill?

- Để tôi cố thử xem. Nhưng trước hết cô hãy thăm dò Larry đi để xem cậu ấy phản ứng ra sao.

- Vâng, em sẽ làm - Catherine nắm lấy tay ông, tỏ vẻ biết ơn - Cảm ơn anh rất nhiều.

- Về chuyện gì? - Fraser hỏi lại, hững hờ.

- Về chuyện anh luôn luôn có mặt mỗi khi em cần đến anh.

Ông đặt tay lên bàn tay nàng:

- Trong phạm vi của anh mà thôi.

Tối hôm đó, khi Catherine thuật lại cho Larry về điều Bill Fraser gợi ý, chàng bảo:

- Từ hôm anh về đến giờ mới được nghe một ý kiến hay như vậy.

Và hai ngày sau chàng có cuộc tiếp kiến với Carl Eastman tại trụ sở của hãng Pan American ở Manhattan.

Catherine đã là lại một bộ com lê cho Larry, chọn một chiếc sơ mi, một chiếc cà vạt và đánh bóng đôi giày của chàng cho đến khi gần như soi gương được trên lớp da giày mới thôi.

- Anh sẽ gọi điện thoại cho em ngay để cho em biết tình hình ra sao.

Chàng hôn nàng, nở một nụ cười ngây thơ kiểu cười của chàng rồi bỏ đi.

Catherine nghĩ: Larry vẫn giống như một đứa trẻ. Chàng có thể hay nóng nảy, cáu bẳn, song chàng vẫn là người đáng yêu và hào hiệp. Mình thật là hên - Catherine thở phào - Mình đáng ra phải là một người hoàn hảo nhất trên đời.

Trước mắt nàng đang có một chương trình làm việc bận rộn, song nàng không hề nghĩ được gì

khác ngoài Larry và cuộc gặp gỡ của chàng. Đây không chỉ đơn thuần là một công việc. Nàng có cảm giác rằng toàn bộ cuộc hôn nhân của nàng phụ thuộc vào những gì sắp xảy ra.

Ngày hôm đó là một ngày dài nhất trong cuộc đời nàng.

o o o

Trụ sở của Pan American đặt trong một cao ốc hiện đại ở Đại lộ số Năm và Phố số Năm mươi ba. Văn phòng của Carl Eastman rộng rãi, với đồ đạc tiện nghi. Rõ ràng ông ta giữ một địa vị quan trọng trong hãng:

Khi Larry bước vào phòng, ông ta chào hỏi:

- Xin mời vào, mời ông ngồi.

Eastman khoảng ba mươi lăm tuổi, đầu cắt gọn, má hõm, đôi mắt xanh xoi mói không bỏ qua chi tiết nào. Ông ta đưa Larry tới một chiếc tràng kỷ sau đó ngồi xuống chiếc ghế tựa đối diện với chàng.

- Ông dùng cà phê?

- Không, xin cảm ơn - Larry đáp.

- Tôi biết là ông muốn làm việc cho hãng chúng tôi.

- Vâng, nếu ở đây có chỗ trống.

- Hiện đang có chỗ khuyết - Eastman đáp - Nhưng có đến một ngàn chàng đô kê cao ngồng đâm đơn vào - Ông lắc đầu ảo não - Thật khó mà tin được. Ngành Không quân đào tạo ra hàng ngàn thanh niên thông minh để đi lái những loại máy bay hết sức phức tạp từ trước đến nay. Rồi đến khi họ làm được việc, mà làm rất tốt nữa kia thì Không quân lại sa thải họ, không tạo cho họ việc gì để làm nữa - Ông ta thở dài - Khó mà tin được những người lũ lượt kéo tới đây suốt một ngày. Không thiếu gì những phi công cự phách, loại "át chủ" như ông. Chỉ có một chỗ khuyết mà có một ngàn đơn đâm vào... và tất cả các hãng hàng không khác cũng đang diễn ra một tình trạng như vậy.

Larry cảm thấy thất vọng tràn trề:

- Thế tại sao ông còn hẹn gặp tôi? - Chàng hỏi xẵng.

- Vì hai lý do. Một là cái ông ở trên kia bảo tôi phải làm.

Larry thấy giận bưng bưng.

- Tôi không cần...

Eastman ngả người về phía trước:

- Thứ hai là vì ông có thành tích bay rất cừ.

- Cảm ơn - Larry đáp hờ hững.

Eastman quan sát kỹ chàng:

- Ông sẽ qua một chương trình đào tạo tại đây. Sự thể cũng giống như trở lại nhà trường ấy.

Larry lưỡng lự, không biết là câu chuyện đang đi về đâu.

- Xem chừng cũng được - Chàng thận trọng đáp.
- Ông sẽ dự lớp huấn luyện ở New York, ngoại ô La Guardia.

Larry gật đầu, chờ đợi.

- Sẽ có bốn tuần học ở trường dưới đất, sau đó một tháng huấn luyện bay.
- Vậy là lái loại DC- 4 sao? - Larry hỏi.

- Chính thế. Bao giờ xong lớp huấn luyện, chúng tôi sẽ trả cho ông ba trăm năm mươi đô- la hàng tháng.

Thế là chàng đã có việc làm. Gã khốn nạn này đã đưa ra hàng ngàn phi công xếp hàng sau chàng để dọa chàng. Nhưng chàng vẫn có việc làm rồi? Chàng lo lắng về chuyện gì kia chứ? Không một phi công nào trong cái binh chủng Không quân khốn kiếp kia có được một thành tích cao hơn chàng cơ mà.

Larry cười ngượng:

- Ông Eastman, tôi bắt đầu bằng công việc hoa tiêu cũng không sao, song nên nhớ tôi là phi công. Thế bao giờ thì bắt đầu.

Eastman thở dài:

- Các hãng máy bay đang được hợp nhất. Cách duy nhất để cho người ta tiến lên là phải có nhiều thâm niên. Phía trước anh còn rất nhiều người. Anh có muốn thử không?

Larry gật đầu:

- Tôi có gì để mất đâu?

- Đúng thế - Eastman nói - Tôi sẽ thu xếp mọi thủ tục cho anh. Tất nhiên anh sẽ phải qua kiểm tra sức khỏe.

- Còn vấn đề gì nữa không?

Larry cười:

- Bọn Nhật không phát hiện ra ở tôi một thiếu sót nào.

- Sớm nhất thì đến bao giờ anh có thể đi làm?

- Ngay chiều nay có sớm quá không?

- Thôi để thứ hai nhé - Eastman viết cái tên lên một tấm thiệp rồi trao cho Larry - Đây. Họ sẽ đợi anh vào lúc chín giờ sáng thứ hai tới.

Larry gọi điện cho Catherine kể lại cho nàng về cái tin vừa qua, song giọng nói của chàng quá xúc động khiến Catherine không hiểu gì một hồi lâu. Nàng nhận thấy rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đó.

Chương 13

NOELLE

Athens, 1946

Constantin Demiris có cả một máy bay để sử dụng riêng song niềm tự hào của ông đặt vào chiếc Hawker Siddeley có thể chở được mười sáu hành khách với những tiện nghi sang trọng, bay với tốc độ ba trăm dặm một giờ và có một đội bay bốn người. Có thể gọi đó là một toà lâu đài bay cũng đúng, Ferderick Sawrin đã phụ trách việc trang trí nội thất, còn Chagall vẽ những tranh trang trí trên tường. Thay vào chỗ những chiếc ghế máy bay thông thường là những ghế bành và những divan tiện lợi đặt khắp trong ca bin. Ngăn phía sau được biến đổi thành một phòng ngủ sang trọng. Phía trước, ngay sau buồng lái là một căn bếp hiện đại. Mỗi khi Demiris hoặc Noelle đi trên máy bay đều có một đầu bếp đi theo.

Demiris đã chọn tuyển những phi công riêng của ông trong đó có một người Hy Lạp tên là Paul Metaxas và một cựu phi công chiến đấu trong không quân Hoàng gia người Anh tên là Ian Whitestone. Metaxas là một người lùn mập dễ thương, trên môi luôn luôn nở một nụ cười cởi mở, dễ lây sang người khác. Anh vốn là một thợ máy rồi bằng con đường tự học đã biết lái máy bay và phục vụ trong không quân Hoàng gia Anh, chiến đấu trên đất Anh, tại đây anh đã gặp Ian Whitestone. Whitestone người cao, tóc đỏ hoe, gầy gò đến thảm hại, tính tình khó khăn như một ông hiệu trưởng bước vào ngày đầu tiên của học kỳ mà lại ở một trường học hạng hai cho những học trò con trai cứng đầu cứng cổ. Song khi lên trời, Whitestone là một người khác hẳn. Anh có một kỹ năng tự nhiên hiếm có của một người phi công bẩm sinh, một giác quan mà không bao giờ có thể ai dạy hoặc học được. Whitestone và Metaxas đã bay cùng nhau ba năm trời chiến đấu với Không quân Đức Luffwaffe và người nọ đều trân trọng đánh giá cao người kia.

Noelle thường đi những chuyến đi trên chiếc phi cơ lớn này, đôi khi đi công chuyện với Demiris, cũng có khi chỉ để du hý. Nàng đã làm quen với phi công song không hề chú ý đặc biệt đến họ.

Thế rồi một hôm nàng nghe lỏm được câu chuyện họ ôn lại một việc đã xảy ra hồi họ trong không quân Hoàng gia.

Từ phút đó trở đi Noelle bỏ ra một phần thời gian trên một chuyến bay để vào trong buồng lái trò chuyện với hai phi công hoặc mời một trong hai người ra ngồi với nàng trong ca bin. Nàng gọi cho họ kể lại những chuyện chiến đấu cũ, và tuy không bao giờ trực tiếp đặt ra câu hỏi song dần dần nàng biết được Whitestone đã từng là sĩ quan liên lạc trong phi đội của Larry Douglas trước khi chàng từ biệt không quân Hoàng gia, còn Metaxas mãi sau này mới gia nhập phi đoàn nên không gặp Larry. Noelle bắt đầu tập trung vào viên phi công người Anh.

Thấy cô bồ của ông chủ quan tâm động viên, khuyến khích và tăng bốc, Whitestone kể lể thoải mái về quãng đời trước đây và những dự kiến trong tương lai. Anh ta kể với Noelle rằng anh ta thường quan tâm đến ngành điện tử. Người anh rể của anh ta mở một hãng điện tử nhỏ ở Úc và muốn Whitestone sang tham gia, song Whitestone thiếu vốn liếng.

Anh ta vừa nói vừa cười với Noelle:

- Cứ như cách sống của tôi bây giờ, thì đến mặt kiếp tôi cũng không có tiền.

Noelle vẫn tiếp tục viếng thăm Paris mỗi tháng một lần để gặp Christian Barbet. Barbet đã

thiết lập quan hệ với những hãng thám tử tư ở Washington, cho nên những bản tường trình về Larry Douglas đổ về liên tục. Để thử Noelle, gã thám tử người nhỏ con đề nghị được gửi các bản tường trình cho nàng tại Athens, song nàng bảo là nàng thích đến tận nơi để nhận. Barbet gạt đầu ranh mãnh, rồi nói bằng giọng của kẻ đồng lõa.

- Tôi hiểu, thưa cô Page.

Vậy là nàng không muốn cho Constantin Demiriz biết rằng nàng quan tâm tới gã Larry Douglas. Những khả năng tổng tiền chập chờn trong đầu óc Barbet.

Noelle bảo:

- Ông Barbet, ông là người rất đặc lực. Và cũng rất kín đáo.

Y cười toe toét:

- Cảm ơn cô Page. Nghề của tôi là phải kín đáo mà.

- Đúng thế - Noelle đáp - Tôi biết rằng ông rất kín đáo bởi Constantin Demiriz chưa hề bao giờ nhắc đến tên ông cho tôi biết. Chừng nào ông ta nhắc tới ông thì tôi cũng sẽ lập tức yêu cầu ông ta tiêu diệt ông ngay.

Giọng của nàng vẫn bình thản, dễ thương, song hiệu quả của nó mạnh như một trái bom nổ.

Ông Barbet choáng váng tròn mắt nhìn nàng một lúc lâu liếm đôi môi. Ông ta lo lắng lấy tay gãi bụng rồi lắp bắp:

- Tôi... tôi xin đảm bảo với tiểu thư rằng tôi... tôi sẽ không... không bao giờ.

- Tôi tin là ông sẽ không làm như thế - Noelle đáp xong, bỏ ra về.

Trên chuyến bay thương mại đưa nàng trở lại Hy Lạp, Noelle đọc bản tường trình mật đặt trong chiếc phong bì bằng giấy gai có gắn xi:

"HÃNG AN NINH TUYỆT ĐỐI

1402 phố "D"

Washington, D.C.

Về việc: 2- 179- 210 ngày 2 tháng Hai 1946

Ông Barbet kính mến

Một trong số các cộng tác viên của hãng chúng tôi đã nói chuyện với một nhân viên mới ở phòng nhân sự của hãng Pan American, được biết: Đối tượng được coi là một phi công chiến đấu tài nghệ, tuy nhiên họ đang thắc mắc liệu anh ta có đủ tính kỷ luật để làm việc tốt trong một hãng lớn có tổ chức chặt chẽ hay không.

Cách sống trong đời tư của đối tượng vẫn giống như tình hình chúng tôi đã tường thuật trước đây. Chúng tôi đã theo y đến những ngôi nhà của nhiều người đàn bà khác nhau mà y cặp bồ. Tại đó y thường dừng lại từ một giờ đến lâu nhất là năm giờ, và chúng tôi giả định rằng y có hàng loạt quan hệ tính giao với những người phụ nữ đó (Nếu ông cần biết thì tên và địa chỉ của họ có trong hồ sơ).

Về vấn đề công việc mới của đối tượng, có thể lối sống này sẽ phải thay đổi. Chúng tôi sẽ theo dõi nếu phía ông có yêu cầu.

Chúng tôi xin gửi kèm theo đây giấy thanh toán.

Rất trân trọng.

R. Ruttengerg Giám đốc quản trị".

Noelle đặt bản tường trình trở lại phong bì, rồi ngả người về phía sau ghế, nhắm mắt lại. Nàng hình dung ra Larry, một con người hoạt động, không lúc nào chịu ngồi yên, lấy phải một phụ nữ mà chàng không yêu và bị kẹt trong cái bẫy mà miếng mồi chính là nhược điểm của chàng.

Công việc mới của chàng ở hãng máy bay kia có thể làm trì hoãn kế hoạch của nàng một chút, song nàng biết kiên nhẫn chờ đợi. Sẽ đến lúc nàng đem Larry trở lại với nàng. Trong lúc này có những bước đi mà nàng phải tiến hành dần dần.

Ian Whitestone rất thích thú khi được mời ăn trưa với Noelle Page. Lúc đầu anh ta lấy làm đắc ý vì cho rằng nàng đã say anh ta, thế nhưng tất cả những cuộc gặp gỡ của họ đều diễn ra một cách dễ chịu song rất nghiêm túc khiến anh ta hiểu rằng thân phận anh chỉ là kẻ làm thuê, còn nàng là một tiểu thư khuê các không đụng tới được. Anh thường băn khoăn không rõ Noelle cần gì ở mình. Whitestone là một người thông minh cho nên anh có một cảm giác kỳ lạ rằng những cuộc chuyện trò băng quờ giữa họ hình như có ý nghĩa nhiều đối với nàng hơn là đối với anh.

Trong cái ngày đặc biệt này, Whitestone và Noelle đã đi ô tô tới một thị trấn nhỏ bên bờ biển gần Cafe Sumon.

Họ ăn trưa tại đây, Noelle mặc một chiếc áo trắng mùa hè và đi dép. Mái tóc vàng hoe mềm mại của nàng bay phất phơ, nàng đẹp hơn bất kỳ lúc nào. Ian Whitestone đã đính hôn với một cô người mẫu ở London, cô khá xinh, song vẫn không thể sánh với Noelle được. Whitestone chưa từng gặp một cô gái nào xinh đẹp bằng nàng, anh thấy ghen với Constantin Demiris, song dường như Noelle chỉ gọi lên ở anh những thèm muốn ngày trước mà thôi. Khi Whitestone đi cùng với nàng, anh cảm thấy hơi ngại ngùng. Bây giờ Noelle quay lại với đề tài về những dự định tương lai của anh và đây không phải là lần đầu tiên, anh thắc mắc không biết có phải là theo lệnh của Demiris mà nàng đi sâu tìm hiểu để phát hiện xem anh có trung thành với ông chủ của mình hay không.

- Tôi yêu thích công việc của tôi lắm - Người phi công già khẳng định một cách nhiệt thành với Noelle - Tôi muốn giữ công việc này cho đến chừng nào tôi già quá không còn biết mình bay đi đâu nữa.

Noelle quan sát anh một lúc và nhận ra những điều anh đang nghi hoặc.

- Tôi thật thất vọng - Nàng buồn bã bảo - Tôi tưởng anh có những hoài bão lớn hơn kia.

Whitestone dăm dăm nhìn nàng:

- Tôi không hiểu.

- Anh chẳng đã từng nói với tôi rằng một ngày nào đó anh muốn có riêng một công ty điện tử cơ mà?

Anh đã tình cờ nhắc đến chuyện đó với nàng, thật không ngờ nàng vẫn nhớ mãi.

- Đó cũng chỉ là một giấc mơ viễn vông - Anh đáp - Phải có nhiều tiền lắm mới nổi.

Noelle đáp:

- Một người với khả năng như anh không nên để cho tình trạng túng quẫn chặn đứng sự nghiệp.

Whitestone ngồi ngây người, bản khoăn không biết Noelle Page đang chờ đợi anh phát biểu gì đây. Anh không thích công việc của mình. Anh đang kiếm được nhiều tiền hơn bất kỳ lúc nào trong cuộc đời, giờ giấc làm việc thuận lợi, công việc rất thú vị. Song mặt khác, anh lại phải ngồi ở một xó nhà mà chờ đợi gã tử phú tính tình kỳ cục đòi tới. Gã ta lúc nào cũng bắt anh phải sẵn sàng có mặt bất kể giờ giấc nào, bất kể ban ngày hay ban đêm. Đời sống cá nhân của anh coi như địa ngục rồi còn gì. Và người vợ chưa cưới của anh chẳng thích thú gì với công việc anh làm, dù lương bổng có hậu hĩnh hay không.

- Tôi đã nói chuyện với một người bạn tôi về anh. Ông ta thích đầu tư vào các công ty mới.

Nàng cố kiềm chế giọng nói không tỏ ra vồ vập. Nàng quá hồi hộp trước điều nàng sắp nói ra, nhưng lại phải thận trọng để khỏi đẩy anh ra quá xa. Whitestone ngược mắt lên, bắt gặp cái nhìn của nàng.

- Ông ấy rất quan tâm đến anh - Nàng nói tiếp.

Whitestone nuốt nước bọt.

- Tôi... tôi không biết nói sao đây, thưa cô Page.

- Tôi không trông chờ anh phải nói điều gì lúc này - Noelle khẳng định với anh như vậy - Tôi chỉ mong anh suy nghĩ về việc đó.

Anh ta ngồi lặng một lúc, suy tính, cuối cùng hỏi:

- Thế ông Demiris có biết chuyện này không?

Noelle mỉm cười đồng lõa:

- Tôi e rằng ông Demiris sẽ không bao giờ tán thành. Ông ấy không muốn bị mất những người làm, đặc biệt là những người làm đặc lực. Tuy nhiên... - Nàng ngừng một chút - ... theo tôi thì một người như anh sẽ phải toàn tâm toàn ý cả một đời với công việc. Tất nhiên phải trừ trường hợp anh muốn tiếp tục làm việc với một ai khác trong phần còn lại của đời mình.

- Tôi không thể.

Whitestone nói rất nhanh rồi bất ngờ anh nhận ra rằng mình đã để lộ ý nghĩ của mình. Anh lại quan sát kỹ nét mặt Noelle để xem có biểu hiện gì tỏ ra đây là một cái bẫy hay không, song anh chỉ nhận thấy một sự hiểu biết đầy thông cảm.

- Bất kỳ người nào có bản lĩnh đều muốn làm chủ công việc của mình - Anh chống chế như vậy.

- Tất nhiên - Noelle tán thành - Anh cứ suy nghĩ thêm đi chúng ta sẽ trao đổi lại sau - Rồi nàng cảnh cáo thêm - Chuyện này chỉ giữa chúng ta thôi đấy.

- Được thôi - Whitestone đáp - Xin cảm ơn cô. Nếu sự việc tiến triển tốt thì thật thú vị.

Noelle gật đầu:

- Tôi có cảm giác là mọi việc sẽ tiến triển tốt.

Chương 14

CATHERINE Washington 1946

Lúc chín giờ sáng thứ Hai Larry Douglas đến trình diện với phi công trưởng, đại úy Hai Sakowits tại văn phòng của hãng Pan American ở sân bay La Guardia ở New York. Khi Larry bước vào cửa, Sakowits nhặt bản sao lý lịch quân nhân của Larry mà ông ta đã nghiên cứu kỹ lâu nay, rồi ấn vội nó vào trong ngăn kéo bàn.

Đại úy Sakowits là một người chắc nịch, nét vẽ gồ ghề, mặt đầy sẹo, đượm vẻ phong trần, đôi bàn tay rất to, Larry chưa từng thấy ai có bàn tay như thế bao giờ, Sakowits quả là một trong những tay lão tướng trong ngành hàng không.

Ông bắt đầu vào nghề từ những ngày còn những đội phi cơ du hành, bay các máy bay đưa thư một động cơ cho chính phủ, đã từng làm phi công dân sự trong hai chục năm trời và là phi công trưởng của Pan American trong năm năm qua.

- Tôi rất vui mừng được thấy anh đến cộng tác với chúng tôi, anh Douglas ạ - Ông ta nói.
- Tôi cũng lấy làm mừng được có mặt tại đây - Chàng đáp.
- Anh nóng lòng được lên lại máy bay chứ gì?
- Ai cần máy bay nào? - Larry toét miệng cười - Cứ chỉ tôi lên trời, tôi sẽ cất cánh ngay lập tức.

Sakowits chỉ một chiếc ghế tựa.

- Mời ngồi. Tôi rất muốn làm quen với các bạn trẻ đến đây để thế chân cho tôi.

Larry cả cười:

- Ông lại khéo đuổi tôi.
- Ồ, tôi không trách bất kỳ ai trong số các anh. Các anh đều là những loại phi công liều mạng, các anh có thành tích chiến đấu, khi bước vào đây đều nghĩ rằng "nếu thắng già Sakowits này có thể làm phi công trưởng thì người ta phải cho mình làm chủ tịch Ban điều hành mới đáng". Không có một anh nào dự định làm hoa tiêu lâu. Đây chỉ là một bước đệm để tiến đến vị trí phi công. Cũng được. Con đường đi phải như thế!
- Tôi rất mừng vì ông nói ra như vậy - Larry nói.
- Song có một điều anh cần phải biết trước, Larry ạ, tất cả chúng ta đều thuộc một liên đoàn và việc đề bạt phải tuân thủ chặt chẽ theo thâm niên công tác.
- Tôi hiểu.
- Điều duy nhất có thể là anh không hiểu nổi đó là vì sao những công việc này rất "bầm" và ngày một nhiều người lao vào hơn số rút ra. Vì thế khả năng được đề bạt giảm đi.
- Tôi sẽ tìm kiếm cơ hội - Larry đáp.

Cô thư ký của Sakowits mang cà phê và bánh ngọt vào, hai người còn ngồi chuyện trò, làm quen với nhau thêm một giờ nữa. Tác phong của Sakowits cởi mở, ôn tồn, nhiều câu hỏi của ông có vẻ vu vơ, vụn vặt, song đến khi ra về để đi dự giờ học đầu tiên, Sakowits đã biết được nhiều điều về Larry Douglas.

Larry vừa đi khỏi được mấy phút, Carl Eastman bước vào văn phòng.

- Công việc thế nào? - Eastman hỏi.

- Tốt lắm.

Eastman nhìn ông chăm chú:

- Ông nghĩ thế nào, ông Sak?

- Chúng tôi thử thách anh ta.

- Tôi hỏi là ông nghĩ thế nào?

Sakowits nhún vai:

- Được thôi, tôi sẽ nói với ông. Theo tôi có lẽ y là một tay phi công cự phách. Với chiến tích như vậy thì đích thì là cự phách rồi. Nếu đưa anh ta một chiếc máy bay, hàng đàn máy bay địch lao vào anh, tôi chắc sẽ không ai hơn được anh ta đâu - Ông ta ngập ngừng.

- Cứ nói tiếp đi - Eastman giục.

- Vấn đề ở đây là trên vùng trời Manhattan này không có những máy bay chiến đấu của địch. Tôi quen biết nhiều gã như Douglas vì lý do gì tôi không rõ, cuộc đời của họ đã gắn với hiểm nguy. Họ làm nhiều việc điên rồ như trèo lên các đỉnh núi cao không ai leo lên được rồi nhào xuống biển, cũng có thể họ còn lao vào những nguy hiểm quái quỷ gì nữa chứ. Khi có chiến tranh nổ ra, họ nổi lên như lớp kem trong tách cà phê nóng rẫy - Ông ta xoay chiếc ghế ngồi, quay người nhìn ra ngoài cửa sổ.

Eastman đứng yên lặng chờ đợi.

- Anh Carl ạ, tôi có linh tính về Douglas. Rằng y có chuyện gì đó không ổn. Có lẽ nếu y là trưởng cơ của một chiếc máy bay hãng ta, y được lái, y có thể làm nên chuyện. Song tôi không tin rằng y có đủ phẩm cách tâm lý để chấp hành lệnh của một kỹ sư, một sĩ quan số một và của một phi công, đặc biệt khi y cho rằng y có thể bay giỏi hơn tất cả bọn họ.

Ông xoay lại, nhìn thẳng vào mặt Eastman:

- Và cái điều trớ trêu nhất lại là ở chỗ y có thể làm được.

- Anh làm tôi thấy băn khoăn đấy. - Eastman nói.

- Cả tôi nữa chứ - Sakowits thú thật - Tôi cho rằng y không... (ông ngừng lại, tìm một chữ cho đúng)... vững vàng. Khi nói chuyện với y, tôi có cảm giác y như một thùng thuốc nổ, sẵn sàng nổ tung lên.

- Thế ông muốn giải quyết ra sao?

- Chúng tôi đang làm đây. Y sẽ đến trường huấn luyện và chúng tôi sẽ theo dõi y chặt chẽ.

- Có thể y sẽ nhụt nhí. - Eastman nói.

- Anh chưa hiểu được loại người này. Y sẽ là gã đứng đầu lớp đấy.

Điều Sakowits dự đoán thật là chính xác. Khoá huấn luyện gồm bốn tuần lễ học trên mặt đất, sau đó thêm một tháng nữa tập bay. Vì các học viên đều đã từng là những phi công giàu kinh nghiệm đã có nhiều năm bay cho nên khoá học nhằm hai mục đích: trước hết là học các môn như hàng không, thông tin liên lạc, đọc bản đồ và học các thiết bị bay để cho các phi công có dịp ôn lại kiến thức cũ và xác định những thiếu sót của họ, mục đích thứ hai là giới thiệu cho họ làm quen với những thiết bị mới mà họ sắp phải sử dụng.

Môn thiết bị bay được tiến hành trên một thiết bị tập luyện. Đó là một buồng nhỏ có hình dạng buồng lái của máy bay, được đặt trên cái bệ chuyển động tạo những điều kiện cho người phi công ngồi trong khoang lái có thể điều khiển máy bay theo bất kỳ thao tác nào bao gồm động tác nhào tắt máy, nhào xoay ốc, xoay tròn và bay vòng tròn. Người ta đặt một nắp che màu đen trên đỉnh khoang lái để phi công không nhìn thấy gì trong khi bay và chỉ sử dụng những thiết bị trước mặt người phi công. Huấn luyện viên ở bên ngoài phòng luyện tập sẽ ra mệnh lệnh cho người phi công, ra chỉ dẫn cho anh ta cất cánh và hạ cánh trong tình hình tốc độ gió mạnh, có bão tố, có những rặng núi trước mặt và cứ cách một lần lại đến một lần xuất hiện một nguy hiểm tưởng tượng phải giải quyết. Đa số các phi công ít kinh nghiệm khi mới bước vào phòng luyện tập có cảm giác đầy tự tin, song ngay lập tức họ nhận ra rằng khoang luyện tập nhỏ bé khó thao tác hơn nhiều so với điều kiện người ta tưởng. Trong một buồng lái nhỏ người ta thấy xuất hiện một cảm giác cô đơn lạ lùng, họ cảm thấy bị tách rời hoàn toàn khỏi thế giới bên ngoài.

Larry là một học viên có năng khiếu. Chàng rất chăm chú nghe giảng trong lớp và lĩnh hội mọi điều người ta truyền đạt. Chàng làm hết toàn bộ các bài tập ở nhà và làm hết sức đầy đủ, cẩn thận. Chàng không hề tỏ ra nóng ruột, bứt rứt hoặc chán ngán gì cả. Trái lại, chàng là một học sinh rất chăm chỉ trong khoá học và chắc chắn là học sinh xuất sắc nhất. Chỉ có một lĩnh vực mới mẻ đối với Larry đó là thiết bị phi cơ DC- 4. Những loại máy bay qua tay Douglas là loại máy bay dài, bóng láng với một số thiết bị chưa từng có khi chiến tranh bắt đầu. Larry bỏ ra nhiều giờ để khảo sát các máy bay, từng inch một, nghiên cứu cách lắp ráp chúng với nhau và cách thức chúng hoạt động. Tối tối chàng cặm cụi với hàng chục cuốn sách giáo khoa về sử dụng máy bay.

Một đêm khuya sau khi tất cả các học viên đã rời khỏi xưởng để máy bay, Sakowits còn bắt gặp Larry ngồi trong một chiếc DC- 4, chàng đang nằm ngửa ra dưới buồng lái để xem xét hệ thống dây điện.

- Thú thực với anh là thằng khốn nạn này đang tìm cách tranh việc của tôi đấy - Sáng hôm sau Sakowits bảo với Carl Eastman như vậy.

Eastman cười.

- Cứ như cách y đang làm thì rồi đây y có thể đạt được đấy.

Kết thúc tám tuần lễ, người ta tổ chức một lễ nho nhỏ mừng tốt nghiệp. Catherine đầy tự hào đáp máy bay tới New York để chứng kiến việc người ta gắn cho Larry phù hiệu đôi cánh của người hoa tiêu lên áo của chàng.

Chàng cố tỏ ra xem thường việc này.

- Cathy ạ, cái mảnh vải họ treo cho anh chỉ là chuyện vớ vẩn, cần phải nhớ rằng cái chính là công việc khi bước vào khoang lái.

- Ấy anh chớ nói vậy - Nàng bảo - Em đã trao đổi với đại úy Sakowits, ông ấy cho biết rằng anh là học viên xuất sắc.

- Cái thằng Ba Lan ngậm hột thị đó biết gì mà nói! - Larry bảo - Thôi ta đi tổ chức ăn mừng đi.

Tối hôm đó Catherine và Larry cùng với bốn học viên cùng lớp với Larry và các bà vợ của họ đi tới ăn tối tại câu lạc bộ Hai mươi mốt ở phố Năm mươi hai Đông. Căn phòng lớn đông nghịt người, chủ tiệm cho họ hay rằng nếu không có việc đặt trước thì sẽ không có bàn.

- Cái tiệm khốn nạn? - Larry bảo - Thôi ta sang tiệm Toots Shor bên cạnh.

- Khoan đã - Catherine nói. Nàng tiến đến người bồi trưởng, hỏi xin gặp Jerry Berns.

Một lát sau, một người thấp bé, gầy gò với đôi mắt xám xoi mói, hối hả tiến ra, nói:

- Tôi là Jerry Berns. Bà cần gì tôi giúp ạ?

Catherine giải thích:

- Vợ chồng chúng tôi cùng mấy người bạn, chúng tôi có mười người cả thấy.

Ông ta lắc đầu:

- Nếu như các vị không đặt chỗ trước...

- Tôi là cộng sự của ông William Fraser - Catherine nói.

Jerry Berns nhìn sang nàng trách móc.

- Thế mà bà không nói ngay cho tôi hay. Xin đợi cho mười lăm phút để tôi thu xếp.

- Cảm ơn ông - Catherine đáp, vẻ biết ơn.

Nàng quay lại chỗ cả tốp kia đang đứng đợi.

- Lạ chưa? - Catherine nói - Chúng ta có bàn rồi đấy?

- Em làm thế nào xoay sở được thế? - Larry hỏi.

- Dễ thôi mà. Em nhắc đến tên của William Fraser. - Nàng nhìn thấy cái nhìn là lạ trong đôi mắt Larry. - Anh ấy thường tới đây. - Catherine nói tiếp rất nhanh - Và anh ấy có dặn em nếu như có đến đây, cần bàn ăn ngay thì cứ nhắc đến tên anh ấy.

Larry quay lại những người kia:

- Thôi, chuồn khỏi đây ngay. Chỗ này chỉ dành cho các đôi uyên ương.

Tốp người tiến ra cửa. Larry quay lại Catherine:

- Đi chứ?

Catherine lưỡng lự nói:

- Thì đi. Em chỉ muốn cho họ biết rằng chúng ta không...

- Mẹ cha chúng nó? - Larry nói to - Em có đi không nào?

Mọi người đổ dồn nhìn về phía họ. Catherine cảm thấy mặt đỏ bừng.

- Vâng - Nàng đáp. Nàng quay lại, bước theo sau Larry ra cửa.

Họ tới một tiệm ăn Italia ở Đại lộ thứ Sáu và ăn một bữa rất tồi. Bề ngoài Catherine tỏ ra như không hề có chuyện gì xảy ra, song bên trong nàng giận sôi người.

Nàng giận Larry vì chàng đã cư xử như con nít và vì đã nhục mạ nàng giữa chỗ đông người.

Khi họ về đến nhà, nàng đi thẳng vào phòng ngủ không nói một lời, cởi xống váy, tắt đèn, đi ngủ ngay. Nàng nghe thấy Larry ở phòng khách đang pha rượu uống.

Mười phút sau, chàng bước vào phòng ngủ, bật đèn lên rồi tiến tới bên giường:

- Cô định tự hành hạ mình đấy à? - Chàng hỏi.

Nàng ngồi dậy, nổi đoá:

- Anh đừng bắt em phải tự vệ. Thái độ của anh tối hôm nay không thể tha thứ được. Cái gì len vào anh vậy?

- Thì cũng cái thằng đó len vào cô đấy.

Nàng trừng mắt nhìn lại:

- Sao?

- Tôi đang nói đến cái ông toàn thiện toàn mỹ Bill Fraser đấy.

Nàng nhìn chàng, ngờ ngác không hiểu:

- Bill chỉ làm những việc gì giúp đỡ cho chúng ta thôi.

- Đừng có giả bộ ngớ ngẩn - Chàng nói - Cô nhờ hẩn mà có việc làm. Tôi cũng nhờ hẩn mới có việc làm. Bây giờ hai ta không thể vào tiệm ăn nếu không được Fraser cho phép. Đấy, tôi đã ớn với việc hẩn gặng hòng tôi ra hằng ngày.

Catherine choáng váng trước giọng nói của Larry hơn là nội dung chàng nói gì. Cái giọng đó đầy vẻ chán chường, bất lực và lần đầu tiên nàng nhận thấy chắc hẳn là chàng bị dày vò đau khổ lắm. Chứ sao nữa? Bốn năm đi chiến đấu trở về chàng lại phát hiện ra vợ chàng cùng hội cùng thuyền với người tình cũ. Tội tệ hơn nữa, nếu không có sự can thiệp của Fraser chàng không thể tự kiếm ra được việc làm.

Catherine nhìn Larry, phút giây đó nàng chợt nhận ra đây là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời vợ chồng của họ. Nếu như nàng còn ở lại với chàng, thì chàng phải là trước hết, trước cả công việc của nàng, trước hết thấy mọi thứ. Lần đầu tiên Catherine cảm thông thật sự với Larry.

Dường như đọc được ý nghĩ của nàng. Larry nói với vẻ ăn năn:

- Anh xin lỗi. Tối nay anh hành động như một thằng khùng. Nhưng khi chúng ta không kiếm được bàn ăn mà em vừa nhắc đến cái tên Fraser kỳ diệu kia thì anh... anh bất ngờ lộn ruột lên như thế đấy.

- Em cũng xin lỗi, anh Larry ạ - Catherine nói - Em sẽ không bao giờ làm cho anh phải khó chịu nữa đâu.

Khi họ ôm chặt nhau, Larry bảo:

- Đừng bỏ anh, Cathy nhé.

Catherine cảm thấy nàng đã đạt tới hạnh phúc, nàng ghì chặt lấy chàng:

- Em sẽ không bao giờ bỏ anh đâu, cưng ạ.

o o o

Đợt đi công tác đầu tiên. Larry làm hoa tiêu trên chuyến bay 147 từ Washington đi Paris. Sau mỗi chuyến bay chàng ở lại Paris bốn mươi tám tiếng đồng hồ, sau đó trở về nhà nghỉ ba ngày rồi lại bay chuyến khác.

Một buổi sáng Larry gọi đến văn phòng của Catherine giọng đầy phấn kích:

- Này em, anh đã kiếm được một nhà hàng rất tuyệt dành cho chúng mình. Em có thể bỏ đó mà đi ăn trưa nay được không?

Catherine nhìn đồng công văn phải thảo và đem duyệt trước buổi trưa nay, rồi đánh bạo:

- Được thôi.

- Mười lăm phút nữa anh sẽ tới đón em.

Lucia, người trợ lý của nàng than thở:

- Chị không thể bỏ mặc tôi được đâu. Ông Stuyvesant sẽ làm tùm lum lên ngay nếu như chúng ta không chuẩn bị cuộc vận động này trong ngày hôm nay.

- Cứ xếp đó đã Catherine bảo - Tôi phải đi ăn trưa với chồng tôi.

Lucia nhún vai:

- Tôi không trách chị. Bao giờ chị chán anh ta thì nhớ cho tôi hay.

Catherine cười khẩy:

- Chị già quá rồi, không được đâu.

Larry đón Catherine lên xe ở trước sở làm việc.

- Anh làm cho công việc của em ngày hôm nay thêm căng thẳng phải không? - Chàng ranh mãnh bảo.

- Đâu có.

Chàng cả cười:

- Tất cả cái bọn hành chính đó sẽ bị một vố choáng váng.

Larry lái xe về phía phi trường.

- Nhà hàng có xa không? - Catherine hỏi. Chiều nay nàng có năm cuộc hẹn làm việc, bắt đầu từ lúc hai giờ.

- Không xa lắm... Chiều nay em bận à?

- Không - Nàng chối liền - Không có gì quan trọng.

- Tốt.

Khi họ rời đường rẽ vào phi trường, Larry lái xe quẹo vào đó.

- Nhà hàng ở trong phi trường?

- Ở cuối đường kia - Larry đáp.

Chàng đỗ xe lại, nắm lấy tay Catherine và dẫn nàng vào cổng của hãng Pan American. Một cô gái đầy hấp dẫn ngồi sau bàn chào Larry bằng đích danh chàng.

- Đây là vợ tôi - Larry nói đầy tự hào - Còn đây là Amy Winston.

Họ chào nhau.

- Nào ta đi - Larry nắm lấy cánh tay nàng và họ về phía đường dốc xuất phát.

- Kìa anh Larry... Đi đâu...

- Chà, em là cô gái nhiều sự nhất mà anh đưa đi ăn trưa đấy.

Họ tiến tới đến cửa 37. Hai người ngồi sau quầy bán vé cho hành khách lên phi cơ. Có một tấm bảng thông báo ghi: "Chuyến bay 147 đi Paris - Xuất phát 1 giờ chiều".

Larry tiến tới chỗ một người ngồi sau bàn:

- Nàng đây rồi, Tony - Chàng trao cho người kia một tấm vé máy bay - Cathy, đây là anh Tony Lombardi. Còn đây là Catherine.

- Tôi đã được nghe nói chiều về chị - Gã đàn ông cười toe toét - Vé của chị đã xong rồi - Y trao cho nàng tấm vé.

Catherine kinh ngạc nhìn tấm vé:

- Thế này là thế nào?

Larry mỉm cười:

- Anh đã dối em đấy. Anh không đưa em đi ăn trưa đâu mà đi Paris đấy. Sang nhà hàng Maxim.

Giọng Catherine lạc hẳn:

- Ma... Maxim? Ở Paris? Bây giờ?

- Đúng thế?

- Em không đi được - Catherine than vãn - Không thể đi Paris bây giờ được.

- Đi được mà - Chàng cười ha hả - Anh đã lấy hộ chiếu cho em rồi.

- Larry! Anh điên rồi sao? Em không mang theo quần áo Có hàng tỉ cuộc hẹn làm việc. Em...

- Đến Paris anh sẽ mua quần áo cho em. Miễn tất cả cuộc hẹn đó. Trong vài ba ngày tới không có em, Fraser vẫn có thể xoay sở được.

Catherine trừng trừng nhìn chàng, không biết nói gì nữa. Nàng nhớ lại những điều nàng đã quyết định phải làm. Larry là chồng nàng kia mà. Chàng phải được ưu tiên số một. Catherine nhận ra rằng điều quan trọng đối với Larry không phải là việc đưa nàng sang Paris. Chàng muốn trở tài cho nàng thấy, cho nên mới chèo kéo nàng đi trên chuyến phi cơ do chàng dẫn đường. Thế mà suýt nữa nàng làm hỏng hết cả dự định này. Nàng nắm lấy tay chàng, nhìn chàng, mỉm cười:

- Chúng ta còn đợi gì nữa nhỉ? Em đến chết đói bây giờ!

Paris không thiếu gì trò du hí. Larry đã bố trí nghỉ phép một tuần. Catherine có cảm tưởng là bất kể ngày hoặc đêm, giờ nào nàng cũng có việc để làm. Họ lưu trú tại một khách sạn nhỏ xinh xắn ở bên bờ tả ngạn sông Senie.

Ngay buổi sáng đầu tiên ở Paris, Larry đưa Catherine tới một nhà hàng ở Champs Elysés, tại đây chàng cố tìm mua rất nhiều hàng cho nàng. Song nàng chỉ mua những thứ mà nàng cần vì những thấy choáng váng trước tình hình thứ gì ở đây cũng đắt.

- Em có biết em được thoải mái chọn không? - Larry hỏi - Em quá áy náy về chuyện tiền nong đấy. Nhưng em đang đi hưởng tuần trăng mật cơ mà.

- Vâng, thưa ngài. - Nàng đáp. Song nàng từ chối mua một chiếc áo dài dạ hội vì nàng thấy không cần. Khi nàng hỏi gặng xem Larry lấy đâu ra nhiều tiền như vậy thì Larry gạt đi không chịu giải thích, song cuối cùng nàng cứ một mực đòi được biết.

- Anh được tạm ứng lương - Larry bảo - Cũng khá đấy chứ?

Nhưng Catherine không dám bày tỏ ý kiến gì. Về vấn đề tiền nong, chàng như một đứa trẻ, rộng rãi, vô tư lự, và một phần tình hình thoải mái của chàng là ở đây. Tính cách này cũng thấy được ở cha nàng trước đây.

Larry đi tham quan một vòng quanh Paris, thăm bảo tàng Louvre, Tuileries và Les Invalides, thăm mộ chí của Napoléon. Chàng đưa nàng tới một nhà hàng trang trí sắc sảo ở gần Sorbonne. Họ đi tới Les Halles, đến chợ nhiều tầng của Paris, ngắm nhìn cảnh rau quả và thịt tươi được mang từ các nông trại khắp nước Pháp tới đây. Họ trải qua buổi chiều chủ nhật cuối cùng tại Versailler, sau đó ăn tối tại khu vườn tuyệt đẹp ở Cog Hardi ngoại ô Paris. Thật là một tuần trăng mật tuyệt đẹp lần thứ hai của họ.

Hai Sakowits đang ngồi trong văn phòng, mở xem các báo cáo nhân sự hàng tuần. Trước mặt ông lúc này là báo cáo về Larry Douglas. Sakowits ngả người ra sau, nghiên cứu bản báo cáo,

bấm môi suy nghĩ. Cuối cùng ông lại nhồm dậm và bấm náy nội đàm, bảo:

- Cho anh ta vào.

Một lát sau, Larry bước vào, trong bộ đồng phục của hãng Pan American, khoác theo một chiếc túi bay. Chàng mỉm cười với Sakowits, nói:

- Xin chào sếp.

- Mời ngồi.

Larry nặng nhọc ngồi xuống ghế đối diện chiếc bàn rồi châm điếu thuốc, hút. Sakowits bảo:

- Tôi có trong tay một báo cáo cho biết rằng thứ hai tuần trước ở Paris anh đã đăng ký để xin chuyển bay chậm hơn ấn định bốn mươi lăm phút.

Nét mặt Larry bỗng biến sắc:

- Tôi bị kẹt vì một cuộc diễu binh ở Champs Elysées. Song chiếc phi cơ vẫn cất cánh đúng giờ. Tôi không biết là ở đây người ta quản lý một trại con trai tổng ngồng.

- Chúng tôi quản lý một hãng máy bay - Sakowits lặng lẽ nói - Và chúng tôi quản lý theo điều lệnh.

- Thôi được - Larry bực dọc đáp - Từ nay tôi sẽ không đến gần Champs Elysées nữa. Còn gì nữa không?

- Còn đại uý Swift cho rằng anh đã làm một sai lầm trước khi cất cánh trong hai chuyến bay gần đây.

- Hẳn nói xạo? - Larry quát lại.

- Có gì mà hẳn phải nói xạo?

- Bởi vì hẳn sợ tôi sẽ tranh mất việc của hẳn - giọng Larry càng thêm bực dọc - Thằng chó đẻ đó chỉ đáng là một con mụ đầy tớ già bần lến, đáng ra phải về hưu cách đây mười năm rồi.

- Anh đã từng bay với bốn trưởng cơ khác nhau, Sakowits nói - Vậy anh thích bay với ai nhất?

- Chẳng thằng nào hết - Larry đáp lại. Chàng nhận ra cái bẫy, song đã quá muộn. Lập tức, chàng vót vát lại. - A, không... Họ đều tốt cả. Tôi không có gì phản đối họ.

- Họ cũng chẳng thích bay với anh đâu - Sakowits nói đều đều - Anh làm cho họ luôn lo lắng.

- Nói thế là quái gì?

- Nghĩa là khi có tình huống khẩn cấp, anh cần phải đảm bảo cho người ngồi ở ghế bên cạnh anh. Người ta không tin anh.

- Lạ Chúa? - Larry nổi khùng - Tôi đã từng sống qua bốn năm trong tình trạng khẩn cấp trên bầu trời nước Đức và vùng Nam Thái Bình Dương, hàng ngày phải giơ cái "gáo" ra hứng đạn, trong khi đó bọn chúng ru rú ngồi nhà, hưởng lương bầm béo múp míp, thế mà bây giờ bọn chúng lại không tin tôi? Anh muốn giỡn tôi đấy hả?

- Ai cũng biết là anh rất xuất sắc trên máy bay tiêm kích rồi - Sakowits đáp nhỏ nhẹ. - Nhưng ở đây chúng ta đang điều khiển các máy bay hành khách. Đây là một cuộc chơi bóng kiểu khác.

Larry ngồi, hai tay nắm chặt, cổ kiềm chế cơn giận dữ:

- Thôi được - Chàng cau có nói - Tôi đã nhận được thông điệp bay. Ông đã trao đổi xong chưa để tôi còn cho chuyến bay cất cánh sau vài ba phút nữa.

- Đã có người khác tiếp quản việc đó rồi - Sakowits nói - Anh đã bị sa thải.

Larry nhìn ông ta, kinh ngạc:

- Tôi làm sao?

- Douglas ạ, xét về một phương diện nào đó thì đây chính là lỗi tại tôi. Lẽ ra ngay từ đầu tôi không được thuê mượn anh mới phải.

Larry đứng vụt dậy, đôi mắt chàng bùng lên lửa giận dữ.

- Thế tại sao ông lại thuê tôi? - Larry gắng hỏi.

- Bởi vì vợ anh có một người bạn tên là Bill Fraser.

Larry bước sang phía bên kia bàn, chàng giáng thẳng vào mặt Sakowits một trái đấm. Cú đấm đã làm Sakowits lão đảo đập vào tường. Ông dùng sức bật trở lại đấm Larry hai cú liền, sau đó lùi lại thế thủ. Ông quát lên:

- Cút ngay khỏi đây! Cút ngay!

Larry nhìn ông ta trừng trừng, mặt chàng méo xệch vì căm giận, thét lên:

- Đồ chó đẻ. Mà có lạy tao tao cũng không quay về lại cái hãng máy bay của mày nữa!

Chàng quay người, lao nhanh ra khỏi văn phòng.

Sakowits đứng nhìn theo. Cô thư ký của ông vội vào văn phòng, trông thấy chiếc ghế tựa bị đổ và môi Sakowits chảy máu.

- Ông có sao không?

- Thật kinh khủng. Cô mời ông Eastman đến cho tôi gặp.

Mười phút sau Sakowits kể cho Cart Eastman nghe về sự việc vừa rồi.

- Anh thấy Douglas có gì không ổn? - Eastman hỏi.

- Nói thực nhé? Tôi nghĩ hẳn là một thằng bị bệnh tâm thần.

Eastman nhìn ông bằng cặp mắt xanh, xoi mói:

- Nhận định hơi nặng đấy, Sak ạ. Trong khi bay, hẳn không say bao giờ. Mà cũng chưa có ai chứng minh được rằng khi ở dưới đất hẳn cũng uống rượu. Vả lại người ta ai cũng có lúc chậm trễ chút đỉnh.

- Nếu chỉ có vậy thì tôi đã không sa thải hấn Carl ạ. Douglas có điểm sôi thấp. Thú thật với anh hôm nay tôi đã cố tình chọc tức hấn, và cũng không khó gì. Giả như hấn chịu đựng được áp lực, có thể tôi đã liều một phen giữ hấn lại xem sao. Anh có biết tôi bắn khoản chuyện gì không?

- Chuyện gì?

Sakowits kể:

- Cách đây vài hôm, tôi có gặp một thằng bạn cũ đã từng bay với Douglas hồi trong không quân Hoàng gia Anh. Y có kể cho tôi nghe một chuyện rất điên rồ. Hình như hồi Douglas ở phi đoàn Phụng hoàng, hấn có yêu một cô bé người Anh, mà cô ả lại đính hôn với một thằng cha tên là Clark ở cùng phi đoàn với Douglas. Douglas tìm hết cách để len vào, song cô ả không chịu. Trước hôm cô ả với Clark tổ chức đám cưới một tuần, phi đoàn có bay đi làm nhiệm vụ yểm trợ cho một tốp máy bay B- 17 tiến hành oanh tạc vùng Dieppe. Douglas bay ở cuối Phi đoàn. Sau khi các pháo đài bay đã trút hết bom, họ quay trở về căn cứ. Khi bay qua biển Manche thì họ đụng phải lữ Messerschmidt và Clark bị bắn rơi.

Nói tới đây, Sakowits dừng lại suy nghĩ. Eastman chờ đợi ông nói tiếp. Cuối cùng Sakowits nhìn thẳng vào Eastman:

- Theo như thằng bạn tôi cho biết, khi Clark bị bắn rơi thì không hề có một chiếc Messerschmidt nào bay bên cạnh.

Eastman nhìn ông trừng trừng không tin:

- Lạ Chúa? Anh muốn nói là Larry Douglas...

- Tôi không nhận định gì cả. Tôi chỉ thuật lại cho anh nghe một chuyện lý thú mà tôi nghe được. Có thể thôi.

Ông ta lại lấy khăn tay chấm lên môi. Máu đã ngừng chảy. Khó có thể khẳng định chuyện gì đã xảy ra trong trận không chiến đó. Có thể Clark đã bị hết nhiên liệu cũng nên. Chỉ có một điều khẳng định là hấn đã bị xui.

- Chuyện gì đã xảy ra với cô ả?

- Douglas đã chuyển đến sống với ả cho đến khi hấn về Mỹ thì hấn cũng cho ả rơi luôn - Ông ta nhìn Eastman vẻ dăm chiêu. - Tôi xin cam đoan với ông một điều. Tôi thấy thương hại cho cô vợ của Douglas.

o o o

Catherine đang ở trong phòng họp giữa lúc có cuộc họp toàn thể công nhân viên thì cửa phòng bật mở, Larry bước vào.

Mắt chàng thâm tím, và sưng vù, một bên má bị rách toạc. Nàng vội đi ra phía chàng hỏi:

- Anh Larry, chuyện gì thế?

- Anh bỏ việc rồi - Chàng lẩm bẩm.

Catherine đang ở trong phòng, tránh những cặp mắt tò mò nhìn theo của những người khác. Nàng đắp một miếng vải mát lên mắt và má chàng. Nàng cố kiềm chế nổi bực tức trước việc người ta gây cho chàng, rồi hỏi:

- Anh hãy kể em nghe xem nào.

Cathy ạ, bọn chúng theo dõi anh một thời gian rồi.

Anh nghĩ chúng ghen tức với anh vì anh đã đi chiến đấu còn chúng thì không. Dù sao, hôm nay cũng là ngày cao điểm. Sakowits gọi anh tới, cho anh biết lý do duy nhất để chúng đuổi anh trước hết chính là vì em là bồ của Bill Fraser.

Catherine nhìn chàng, im lặng.

- Anh đánh hấn - Larry nói - Anh không chịu được.

- Thế hả? - Catherine bảo - Em rất tiếc.

- Sakowits còn ân hận hơn - Larry đáp - Anh đã nện hấn rất đau. Còn việc hay mất việc, chẳng thành vấn đề. Anh không thể để cho bất kỳ đứa nào nói về em như thế?

Nàng ôm chầm lấy chàng, an ủi:

- Thôi anh đừng bận tâm làm gì. Anh có thể đi làm cho bất kỳ hãng hàng không nào trong toàn quốc, lo gì.

Điều dự đoán của Catherine rất ít có cơ sở. Larry đã xin việc tất cả các hãng hàng không, một vài hãng cho anh được phỏng vấn, song không đưa lại kết quả gì.

Bill Fraser ăn trưa cùng với Catherine và nàng đem chuyện vừa rồi ra kể cho ông nghe. Fraser không nói gì, song ông suy nghĩ rất nhiều trong suốt bữa ăn. Có đôi lần nàng cảm thấy ông muốn nói với nàng điều gì, nhưng lại thôi ngay. Cuối cùng ông mới lên tiếng:

- Anh quen biết rất nhiều người, Cathy ạ. Em có đồng ý để anh giới thiệu Larry đến một nơi khác nữa không?

- Cảm ơn anh - Catherine đáp - Nhưng theo em không cần thiết. Để bọn em tự quyết định lấy.

Fraser nhìn nàng một lúc lâu gật đầu:

- Bao giờ em thay đổi ý kiến, em hãy cho anh biết ngay.

- Vâng! - Nàng tán thành - Có vẻ như cứ khi nào em có vấn đề là em lại tìm đến cầu cứu anh.
o o o

HÃNG AN NINH TUYỆT ĐỐI

2402 phố "D"

Washington, D. C.

Về vụ việc 2- 179- 210

Ngày 1 tháng Tư năm 1946

Ông Barbet kính mến,

Cảm ơn ông về lá thư đề ngày 15 tháng ba năm 1946 cùng tấm hồi phiếu của ông.

Kể từ sau lần tôi báo cáo với ông gần đây, đối tượng đã tìm được việc làm phi công cho Công ty vận tải Flying Whees, đó là một công ty nhỏ, độc lập, hoạt động ở Long Island. Một cuộc kiểm tra qua cơ quan Dun và Bradstreet cho thấy vốn của họ là 750.000 đô- la. Trang bị của họ gồm một máy bay B- 26 và một máy bay DC3 được cải tiến dùng cho dân sự. Họ có số dư nợ ngân hàng là 400.000 đô- la.

Ngài Phó chủ tịch ngân hàng Paris đóng trụ sở ở New York, nơi mà họ có tài khoản chính tại đây, khẳng định với tôi rằng công ty này có tiềm năng và tương lai phát triển rất tốt. Ngân hàng đang xem xét khả năng cấp tín dụng cho họ đủ tiền mua thêm máy bay dựa trên thu nhập hiện nay của họ là 80.000 đô- la mỗi năm với mức tăng dự kiến hằng năm là 30% trong thời gian năm năm tới.

Nếu ông muốn biết thêm chi tiết về triển vọng tài chính của công ty này, xin ông báo cho tôi hay.

Đối tượng đã bắt đầu làm việc vào ngày 19 tháng ba năm 1946. Ông giám đốc phụ trách nhân sự (cũng là một trong số các chủ của công ty này) đã cho cộng tác viên của tôi biết ông cảm thấy rất may mắn có được một phi công như đối tượng làm việc cho ông. Tôi sẽ cung cấp thêm chi tiết sau.

Kính chào ông, R. Ruttenberg Giám đốc quản trị

Banque De Paris

Thành phố New- York, bang New York

Philippe Chardon Chủ tịch Ban quản trị

Cô Noelle thân mến ^[1]

Cô thật là ác! Tôi không biết người đó đã có hành động gì với cô, nhưng dù thế nào chăng nữa, người ta cũng đã trả tiền thuê anh ta rồi. Hãng Flying Wheels đã mở rộng cửa đón anh ta, và ông bạn tôi có cho tôi biết rằng anh đang gặp khủng hoảng cần được giúp đỡ.

- Tôi mong có dịp tới Athens và được gặp cô.

Mặc dù tôi có những quan hệ bằng hữu với Costa, song tôi mong cô hãy ban cho một chút ân huệ nhỏ là hãy giữ kín chuyện bí mật giữa chúng ta.

Thương yêu.

Philippe

o o o

HÃNG AN NINH TUYỆT ĐỐI

1402 Phố "D"

Washington D.C

Về việc 2- 179- 210

Ngày 22 tháng 5 năm, 1946

Ông Barbet kính mến,

Đây là báo cáo tiếp theo của tôi đề ngày mừng 1 tháng năm 1946.

Ngày 14 tháng Năm năm 1946, đối tượng bị sa thải khỏi công ty Vận tải Flying Wheels. Tôi đã tìm hết cách khéo léo điều tra nguyên nhân, song lần nào cũng vấp phải một bức tường đá. Không một ai muốn nhắc đến việc đó.

Tôi chỉ có thể giả định rằng đối tượng đã làm việc gì đó tự bôi nhọ mình vì thế họ không muốn nhắc đến.

Đối tượng đang cố tìm một công việc trong hàng không, song rõ ràng trước mặt hiện nay chưa có triển vọng gì.

- Tôi sẽ cố gắng thu nhập thêm tin tức về lý do tại sao y bị sa thải.

Kính chào ông,

R. Ruttenberg Giám đốc quản trị
o o o

Ngày 29, tháng Năm 1946

ĐIỆN TÍN

Christian Barbet Cable Christbar

Paris, France

Đã nhận được tin điện, Sẽ chấm dứt ngay việc điều tra lý do đối tượng bị sa thải. Sẽ tiếp tục các công việc khác như cũ.

Kính R. Ruttenberg

HÃNG AN NINH TUYỆT ĐỐI

1 402 Phố "D"

Washington, D. C.

Về việc 2- 179- 210

Ngày 16 tháng Sáu, 1946

Kính gửi ông Barbet,

Cảm ơn ông về lá thư của ông đề ngày 10 tháng 6 và tấm hồi phiếu của ông.

Ngày 15 tháng Sáu, đối tượng đã nhận việc làm phi công bay kép của hãng Global Airways, hãng máy bay tiếp vận khu vực hoạt động giữa Washington, Boston và Philadelphia.

Hãng Global Airways là một hãng mới, nhỏ với trang bị ba chiếc máy bay quân sự được cải tiến thành dân dụng và theo những tin tức tôi có thể khẳng định họ chưa đủ vốn và đang mắc nợ.

Ông phó chủ tịch công ty nay cho tôi biết Ngân hàng Quốc gia số một Dallas có hứa cấp tín dụng trong vòng sáu mươi ngày nữa, với số tiền này họ có đủ vốn củng cố và phát triển sự nghiệp công ty.

Đối tượng được người ta đề cao và có lẽ sẽ có tương lai tốt đẹp tại đây.

Xin ông cho hay ông có cần tin tức gì thêm về Golbal Airways nữa không.

Kính chào ông, R. Ruttenberg Giám đốc quản trị.

o o o

HÃNG AN NINH TUYỆT ĐỐI

1402 Phố "D"

Washington, D.C.

Về việc 2- 197- 210

Ngày 20 tháng 7, 1946

Kính gửi ông Barbet, Hãng Golbal Airways bất ngờ tuyên bố phá sản và sắp chấm dứt hoạt động. Theo tôi biết, động tác này là do tác động của việc Ngân hàng Quốc gia số một Dallas đã từ chối không cho họ vay tiền đã hứa trước. Đối tượng lại một lần nữa bị mất việc và quay về với kiểu hành vi như tôi đã nêu ra trong các báo cáo trước đây.

Tôi sẽ không theo đuổi việc điều tra lý do tại sao ngân hàng lại từ chối không cho vay cũng như điều tra các khó khăn tài chính của Golbal Airways, trừ phi ông đặc biệt đề nghị tôi tiến hành việc này.

Kính chào ông, R. Ruttenberg Giám đốc quản trị.

o o o

Noelle cất giữ toàn bộ các báo cáo và những tin cắt từ các báo trong một chiếc túi da đặc biệt và chỉ có nàng có chìa khoá duy nhất. Chiếc túi đó lại cất trong một valy khoá kỹ và đặt phía sau chiếc tủ áo trong phòng ngủ của nàng, sợ Demiris tọc mạch những tài liệu của nàng bởi vì nàng biết ông rất thích âm mưu vụng trộm. Đây là mối tử thù riêng của Noelle, nàng muốn rằng Demiris sẽ đóng một vai trong vở kịch báo thù của nàng, song ông không bao giờ biết gì cả. Noelle nhìn lại lần cuối cùng bản mục lục giấy tờ rồi khoá lại, đẩy về thoả mãn.

Nàng đã sẵn sàng bắt tay vào việc.

Bắt đầu là một cú điện thoại.

o o o

Catherine và Larry đang ngồi ăn tối trong một không khí im lặng bút rút. Gần đây Larry rất ít khi trở về nhà, và mỗi khi trở về nhà, chàng lại cau có, thô bạo. Catherine thông cảm với sự bất hạnh của chàng.

- Cứ như có quỷ dữ bám sau lưng anh vậy - Chàng đã nói như thế với nàng khi hãng Golbal Airways bị phá sản.

Mà đúng thế thật. Chàng đã gặp vận xui liên tục khó mà tin được. Catherine cố tìm cách động viên Larry, cố ôn lại thời kỳ chàng còn là một phi công đại tài và những ai có được chàng đến cộng tác thì thật là đại phúc. Nhưng Catherine cũng cảm thấy nàng đang sống bên một con sư

tử bị trọng thương. Nàng không biết trước lúc nào thì chàng sẽ lớn tiếng chửi mắng nàng và vì nàng không muốn làm cho Larry rối chí, nàng cố tìm hiểu những cơn giận dữ điên cuồng của chàng và cố gạt chúng sang bên.

Lúc nàng đang dọn món tráng miệng thì có tiếng chuông điện thoại. Nàng nhấc ống nghe nói lên.

- Alô.

Đầu dây đằng kia là một giọng nói của người Anh:

- Larry Douglas có nhà không ạ? Tôi là Ian Whitestone đây.

- Ông đợi cho một lát - Nàng giơ ống nói ra cho Larry - Họ gọi anh đấy, Ian Whitestone.

Chàng nhíu mày, lúng túng:

- Ai nhỉ? Đột nhiên nét mặt chàng rạng ngời - Lạ Chúa tôi. Chàng tiến lên cầm ống nói từ tay Catherine - Ian đấy à? - Lạ Chúa, thế là đã gần bảy năm rồi đấy nhỉ? Làm thế nào mà cậu lòng ra được tớ?

Catherine quan sát thấy Larry gật đầu và mỉm cười trong lúc nghe điện thoại. Sau khoảng năm phút mới thấy chàng đáp:

- Bờ ẹ, nghe hay đấy. Được, mình làm được. Ở đâu thế? - Chàng lại nghe - Được. Nửa giờ nữa nhé. Mình sẽ gặp cậu sau.

Chàng đặt ống nghe xuống, vẻ trầm tư suy nghĩ

- Bạn cũ của anh? - Catherine hỏi.

Larry quay lại phía nàng:

- Không, không hoàn toàn như vậy. Thế mới lạ chứ.

- Hắn là một thằng cùng bay với anh hồi trong không quân Hoàng gia. Chưa bao giờ hai đứa hợp với nhau. Thế mà bây giờ hắn nói hắn có một việc làm cho anh.

- Việc gì thế? - Catherine hỏi.

Larry nhún vai:

- Lúc anh trở về anh sẽ cho em rõ.

Gần ba giờ sáng Larry trở về nhà. Catherine đang ngồi trong giường đọc sách. Larry xuất hiện ở cửa phòng ngủ.

- Chào em!

Có chuyện gì đó đã xảy ra làm chàng vui mừng phấn chấn khác thường, một tâm trạng đã lâu lắm Catherine không thấy được ở chàng. Chàng tiến đến bên giường.

- Cuộc gặp mặt của anh ra sao?

- Theo anh thì tuyệt vời - Larry nói có cân nhắc - thực tế là rất tuyệt đến mức anh không thể tin nổi. Có lẽ anh sẽ kiếm được một việc làm.

- Làm cho Ian Whitestone?

- Không. Ian chỉ là một phi công. Anh đã kể với em là bọn anh đã từng bay với nhau.

- Vâng.

- Số là sau chiến tranh, một thằng bạn người Hy Lạp của hắn đã kiếm cho hắn công việc làm phi công tư cho Demiris.

- Đại tư bản ngành tàu biển?

- Demiris thống trị nửa thế giới. Cả tàu biển, khai thác dầu lửa và vàng. Whitestone đã có một chỗ êm ấm ở đó.

- Rồi sao?

Larry nhìn nàng, cười ha hả:

- Whitestone đã bỏ việc. Hắn sắp sang Australia. Một người quen sắp dựng cho hắn một doanh nghiệp riêng bên đó.

- Em vẫn chưa hiểu - Catherine nói - Thế nhưng chuyện như vậy có liên quan gì đến anh?

- Whitestone có nói với Demiris rằng anh sẽ thế chân hắn: Hắn bỏ đi rồi. Demiris không có cơ hội nào để tìm ra người thay thế. Whitestone cho rằng anh rất sẵn sàng nhận công việc này - Chàng ngập ngừng Cathy ạ, em không biết được công việc này sẽ có ý nghĩa với anh như thế nào đâu.

Catherine nhớ lại những lần khác, những công việc khác và nàng nhớ lại người cha nàng, nhớ đến những giấc mơ trống rỗng của ông, nàng cố giữ một giọng bình thản không muốn làm cho Larry phải nuôi hy vọng giả tạo, tuy nhiên nàng cũng không muốn dội một gáo nước lạnh lên sự nhiệt tình của chàng.

- Anh chẳng nói là anh với Whitestone trước đây không phải là bạn bè thân thiết đặc biệt sao?

Chàng ngập ngừng:

- Đúng thế?

Một thoáng ưu tư gợn lên trên trán chàng. Quả thực chàng và Ian Whitestone chưa bao giờ mến nhau. Cú phen tối nay khiến chàng hết sức ngạc nhiên. Trong cuộc gặp mặt này, Whitestone tỏ ra bồn chồn một cách lạ lùng. Khi anh giải thích hoàn cảnh, Larry bảo:

- Mình ngạc nhiên rằng tại sao cậu lại nghĩ đến mình.

Im lặng lúng túng một lát, Whitestone bảo:

- Demiris cần có phi công xuất sắc và người đó phải là cậu.

Dường như Whitestone ấn công việc đó cho chàng và Larry làm việc này là làm một ân huệ. Anh ta có vẻ rất thoải mái khi Larry nói rằng chàng quan tâm đến công việc và sau đó anh ta có

về bồn chồn ra về ngay. Tóm lại đó là một cuộc gặp mặt rất kỳ quặc.

- Đây có thể là một cơ hội cho cả cuộc đời - Larry bảo - Demir is đã trả cho Whitestone mười lăm ngàn drachma ^[2] một tháng. Tức là năm trăm đô-la và anh ta đã sống như một ông hoàng ở bên đó.

- Thế nghĩa là anh sẽ phải sống ở bên Hy Lạp?

- Chúng ta sẽ sang sống bên Hy Lạp - Larry sửa lại lời Cathy - Với số tiền như vậy thì chỉ sau một năm chúng ta có thể tiết kiệm đủ sống độc lập. Anh đã nhận lời rồi đấy.

Catherine ngáp ngừng, thận trọng tìm lời để nói:

- Larry ơi, bên đó quá xa, hơn nữa anh lại không hiểu con người Constantin Demir is ra làm sao. Ở đây cũng có công việc cho anh chứ...

- Không! - Giọng chàng trở nên hung tợn. - Ở đây chẳng có đứa chó nào biết giá trị của một phi công giỏi như thế nào. Chúng chỉ chăm chăm vào việc người ta đã đóng bao nhiêu tiền vào quỹ nghiệp đoàn chết tiệt của chúng. Ở bên đó anh sẽ hoạt động độc lập Cathy ạ, anh mơ ước điều đó đã từ lâu rồi. Demir is có cả một đội phi cơ, em không thể tưởng tượng nổi, và thế là anh lại được bay, cung ạ. Anh chỉ cần làm vừa lòng có mỗi một người, đó là Demir is, và theo như Whitestone nói thì ông ta yêu quý anh lắm.

Nàng lại nhớ đến chuyện Larry đã làm cho hãng Pan American và những hy vọng chàng đã ấp ủ với hãng đó, rồi những thất bại của chàng với các hãng máy bay nhỏ. Nàng nhủ thầm: Lạy Chúa! Mình phải tham gia vào đó như thế nào? Như thế có nghĩa là nàng phải từ bỏ sự nghiệp mà nàng đã gây dựng và nếu như nàng muốn giữ vững cuộc hôn nhân này, nàng sẽ phải đến sống cùng một chỗ với chàng. Nếu công việc suôn sẻ thì thật là đẹp biết bao.

Chàng sẽ trở lại là một Larry như trước đây. Một người đàn ông mà lúc cưới nàng, chàng đáng yêu, hấp dẫn, tuyệt diệu biết nhường nào. Nàng phải liệu một phen xem sao.

Catherine nói:

- Tất nhiên em sẽ theo anh chứ. Anh bay sang gặp Demir is xem sao. Nếu công việc ổn thỏa, em cũng sẽ bay sang với anh ngay.

Chàng mỉm cười, nụ cười tươi tỉnh như con nít:

- Anh biết là em đáng tin cậy mà, cung - Em cởi chiếc áo ngủ ra hay để anh làm cho vậy.

Trong lúc Catherine từ từ cởi áo, nàng nghĩ đến việc ngày mai nàng phải nói gì với Bill Fraser.

Sáng hôm sau, Larry bay sang Athens để gặp Constantin Demir is.

Suốt mấy ngày liền sau đó Catherine không hề bắt được tin tức gì của chàng. Một tuần trôi qua, nàng nghĩ rằng công việc ở bên Hy Lạp không suôn sẻ và Larry sắp quay về. Thậm chí chàng có tìm được việc làm ở chỗ Demir is chẳng nữa, cũng không thể nói trước công việc kéo dài bao lâu. Chắc chắn chàng có thể tìm được một việc ở ngay trên đất Hoa Kỳ.

Larry đi được sáu ngày. Catherine nhận được một cú phôn từ hải ngoại gọi về.

Catherine đấy à?

- Alo, chào anh.
- Chuẩn bị hành lý lên đường. Em đang nói chuyện với phi công tư mới được Constantin Demiriz tuyển dụng đây.

Mười ngày sau Catherine lên đường sang Hy Lạp.

1. Đoạn thư này nguyên văn bằng tiếng Pháp (người dịch).
2. Đơn vị tiền Hy Lạp.

Chương 15

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Con người tạo dựng nên một số thành phố, một số thành phố tạo dựng nên con người. Athens là một chiếc xe đã chịu đựng chiếc búa thời gian nhiều thế kỷ nện xuống.

Thành phố đã bị chiếm đóng và phá hoại bởi người Saracen, người Anglo, người Turk, và sau đó mỗi lần như vậy nó lại kiên nhẫn sống lại. Athens nằm ở cực nam của đồng bằng lớn Attica ở trung tâm, và dốc thoải thoải về phía vịnh Saronic ở hướng tây nam và nhìn sang phía đông là tỉnh Hymettus hùng vĩ. Bên dưới lớp mốc meo của thành phố người ta còn thấy một làng quê đầy những ma quỷ ngày xưa và một truyền thống phong phú với những vinh quang đời đời, tại đây các công dân của thành phố này sống trong khung cảnh quá khứ cùng hiện tại. Thật là một thành phố đầy những điều ngạc nhiên, những phát hiện và xét đến cùng là một thành phố đầy những ẩn số.

Larry ra phi trường Hellenikon để đón chuyến bay của Catherine. Nàng trông thấy chàng đi vội trên đoạn đường dốc, nét mặt hăm hở phấn khởi khi chàng chạy lao về phía nàng. Chàng trông đen và gầy hơn so với lần cuối cùng nàng gặp, nhưng coi bộ chàng được cởi bỏ những ưu tư căng thẳng.

- Anh nhớ em lắm, Cathy ạ. - Chàng nói vậy khi nhắc bóng nàng trên đôi cánh tay.

- Em cũng nhớ anh lắm.

Khi nàng nói ra điều này, nàng nhận thấy điều đó có ý nghĩa nhiều đối với nàng. Nàng đã quên mất cái ấn tượng mạnh mẽ về thân xác mà Larry gây cho nàng sau một thời gian lâu lâu họ không gặp nhau và cứ mỗi lần như vậy nó lại khiến nàng thêm đau đớn.

- Bill Fraser phản ứng ra sao khi hắn nghe tin này? - Larry hỏi nàng khi chàng giúp nàng làm thủ tục hải quan.

- Anh ấy rất vui vẻ trước việc này.

- Hắn không có con đường nào khác - Larry nói, mỉa mai.

Catherine nhớ lại cuộc gặp gỡ giữa nàng và Bill Fraser. Ông nhìn thẳng vào nàng, sững sờ:

- Thế là em sắp sang sống ở Hy Lạp? Những tại sao em lại phải như vậy?

- Như vậy mới phù hợp với tờ hôn thú của em - Nàng nhẹ đáp.

- Anh muốn hỏi rằng tại sao Larry không thể kiếm được việc làm ngay ở đây, Catherine?

- Em không biết lý do tại sao, anh Bill ạ. Hầu như không có chỗ nào yên ổn cả. Nhưng nếu anh ấy sang Hy Lạp làm việc, có lẽ anh ấy cảm thấy công việc suôn sẻ ở bên đó.

Sau những phản ứng ban đầu, Fraser xử sự rất đẹp. Ông tạo mọi điều kiện cho nàng và nhắc đi nhắc lại rằng nàng cần quan tâm đến hoạt động của công ty, ông nói:

- Em sẽ không đi vắng mãi mãi, phải không?

Catherine nhớ lại lời của Bill trong lúc nàng đứng nhìn Larry thu xếp cho một nhân viên khuôn vác chuyển hành lý của nàng ra một chiếc xe du lịch.

Chàng nói chuyện với người nhân viên bằng tiếng Hy Lạp. Catherine rất ngạc nhiên trước khiếu ngoại ngữ dễ dàng của Larry.

- Em đợi rồi em sẽ gặp Constantin Demiris - Larry bảo nàng - Ông ta đúng là một ông vua. Hầu như tất cả các vị chúa tể ở châu Âu phải dành thời gian để nghĩ cách làm như thế nào để cho ông ta được vui lòng.

- Em mừng là anh thấy mến ông ấy.

- Và ông ấy cũng mến anh đấy.

Nàng chưa từng bao giờ thấy chàng vui vẻ, phấn khởi như bây giờ. Thật là một niềm tốt.

Trên đường tới khách sạn, Larry miêu tả cuộc gặp gỡ lần đầu tiên của chàng với Demiris. Larry đã được một người tài xế ăn vận sắc phục riêng ra tận sân bay đón. Larry yêu cầu được đi xem một lượt đội phi cơ của Demiris và người tài xế đã lái xe đưa chàng tới một nhà khổng lồ chứa mấy bay ở tận cuối phi trường. Có ba chiếc phi cơ tất cả và Larry đã khảo sát từng chiếc một với cặp mắt xét nét. Chiếc Hawker Siddeley là chiếc rất đẹp, chàng mong mỏi được ngồi sau tay lái để điều khiển nó bay lên trời.

Chiếc thứ hai là chiếc Piper có sáu chỗ ngồi trong điều kiện hảo hạng. Chàng ước tính nó có thể dễ dàng bay với tốc độ ba trăm dặm một giờ. Chiếc phi cơ thứ ba là chiếc L- 5 hai chỗ ngồi đã cải tiến dùng cho dân sự, lắp động cơ Lycoming, đây là loại máy bay dùng để bay những đoạn đường ngắn rất thuận lợi. Thật là một đội phi cơ tư hùng hậu. Sau khi Larry khảo sát xong, chàng quay lại với người tài xế đang đứng theo dõi chàng. Larry nói:

- Được cả. Thôi ta đi.

Người tài xế lái xe đưa chàng tới một biệt thự ở Varkiza, một khu ngoại ô sang trọng ở cách Athens hai mươi lăm cây số.

- Em không thể nào tưởng tượng nổi chỗ của Demiris sang đến thế nào - Larry bảo Catherine.

- Thế nào hả anh? - Catherine háo hức hỏi.

- Không thể nào tả xiết. Nó rộng chừng mười acre với những cổng điện, người gác, chó becgiê và cái khối nhà đó. Biệt thự này bên ngoài là một cung điện còn bên trong là một bảo tàng. Nó có bể bơi trong nhà, có một sân khấu và một phòng chiếu phim. Một ngày nào đó em sẽ được thấy tất cả.

- Ông ta có dễ mến không? - Catherine hỏi.

- Có thể tin chắc như vậy - Larry mỉm cười - Anh đã được đối xử như một thượng khách. Có lẽ do tiếng tăm trước đây nên anh được như vậy.

Thực ra Larry đã phải ngồi đợi trong phòng tiền sảnh nhỏ ba giờ đồng hồ để chờ được gặp Constantin Demiris. Trước những hoàn cảnh thông thường khác, Larry chắc đã nổi khùng trước sự khinh thị này, song chàng hiểu rằng cuộc gặp gỡ này sẽ quyết định rất quan trọng cho nên chàng thấy hồi hộp nhiều hơn là bức tức. Chàng kể cho Catherine về tầm quan trọng của

công việc này đối với chàng, song chàng không hề nhắc tới việc chàng đã phải lao vào công việc này gần như tuyệt vọng. Năng lực ưu việt nhất ở chàng là ở nghề lái máy bay mà nếu thiếu nó, chàng sẽ cảm thấy trống rỗng. Dường như cuộc đời chàng chìm ngấm trong vực sâu những cảm xúc chưa dự kiến trước được và rồi những áp lực đè lên chàng sẽ lớn vô cùng chàng không thể nào chịu được. Tất cả đều phụ thuộc vào công việc này.

Ba giờ trôi qua, cuối cùng người quản gia bước vào và tuyên bố rằng ngài Demiris sẵn sàng tiếp chàng. Ông ta đưa Larry vào một phòng tiếp tân rộng cứ như trong cung điện Versailles. Bốn bức tường lung linh ánh màu vàng, xanh lam và xanh lục với những tấm thảm Beauvais treo bằng những panel bằng gỗ hồng. Trên sàn nhà là một tấm thảm Savonnerie hình trái xoan tuyệt đẹp, bên trên cao là một chùm đèn pha lê De Roché và bằng đồng đỏ Doré.

Ở lối vào phòng thư viện có một đôi cột bằng đá mã não màu xanh lục với những chữ hoa bằng đồng mạ vàng. Riêng các thư viện cũng rất trang nhã do một nghệ nhân bậc thầy trang trí, các bức tường được trạm trổ đóng khung gỗ. Ở giữa một bức tường có một chiếc kệ bằng đá cẩm thạch trắng với những trang trí mạ vàng. Trên đó có hai bức tường nhỏ xinh đẹp bằng đồng của Philippe Caffleri. Từ đỉnh kệ cho đến tận trần nhà nhô ra một tấm gương chạm trổ với một bức tranh của Jean Honoré Fragonard. Qua một cửa sổ thấp kiểu Pháp để ngỏ, Larry trông thấy một cái sân trống rất rộng nhìn ra một khuôn viên có nhiều tượng và giếng phun nước. Ở một phía xa của thư viện có một chiếc bàn rất to kiểu Bureau Flat (bàn giấy phẳng) và đằng sau nó là một chiếc ghế có tựa lưng cao oai vệ được phủ nệm Aubusson. Đằng trước bàn là hai chiếc ghế lót nệm Gobelin.

Demiris đang đứng gần bàn chăm chú nghiên cứu một tấm bản đồ lớn Mercator treo trên tường, dính trên đó là hàng chục chiếc đinh ghim màu. Ông quay lại khi nhìn thấy Larry bước vào, rồi xòe tay ra, nói bằng một giọng rất khó phân biệt:

- Constantin Demiris.

Larry đã từng nhìn thấy những bức hình chụp ông ta đăng trên các tạp chí lâu đời, song không một tấm hình nào cho thấy hết sức sống sôi sục của con người này.

- Vâng, tôi biết - Chàng bắt tay ông ta - Tôi là Larry Douglas.

Demiris nhìn thấy Larry liếc mắt lên tấm bản đồ trên tường.

- Đế quốc của tôi đây. Mời ông ngồi.

Larry ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với chiếc bàn.

- Tôi được biết ông và Ian Whitestone đã từng bay cùng nhau trong không lực Hoàng gia.

- Vâng.

Demiris dựa lưng vào ghế, chăm chú ngó nhìn Larry.

- Ian đánh giá ông rất cao.

Larry mỉm cười:

- Tôi đánh giá anh ta cũng rất cao. Anh ta mới thật là phi công cừ khôi.

- Anh ta cũng nói về ông như vậy, duy chỉ có điều là anh ta dùng chữ "đại tài".

Larry lại có cảm giác ngạc nhiên như chàng đã có lúc gặp Whitestone lần đầu tiên nêu ra đề nghị về công việc.

Rõ ràng là hẳn ta đã tạo ra trước Demiris một hình ảnh hùng vĩ về chàng, điều này không cân xứng với quan hệ giữa chàng và Whitestone trước đây. Larry nói:

- Tôi chỉ là phi công tốt. Công việc của tôi đòi hỏi phải như vậy.

Demiris gật đầu:

- Tôi rất thích những người làm tốt công việc của mình. Ông có thấy rằng đa số mọi người trên đời không tốt trong công việc của họ không?

Larry thú thật:

- Về chuyện đó, tôi không bao giờ nghĩ tới cả.

- Thế mà tôi lại hay suy nghĩ - Ông cười nhạt - Đối tượng công việc của tôi là con người. Phần lớn mọi người chán ghét công việc họ đang làm, ông Douglas ạ. Đáng lẽ phải tìm nhiều cách khác nhau để đi sâu vào những gì họ thích, họ lại cứ luẩn quẩn suốt đời giống như một đám sâu bọ không có trí khôn. Tìm được một người yêu thích công việc của mình không phải là dễ. Hầu như chắc chắn rằng nếu ta phát hiện ra một người như vậy, thì người đó phải thuộc loại người thành đạt.

- Tôi thiết nghĩ đúng là như vậy - Larry khiêm tốn.

- Ông không phải là người thành đạt.

Larry nhìn thẳng vào Demiris, bỗng trở nên thận trọng:

- Ông Demiris ạ, điều đó còn tùy thuộc ở chỗ ông định nói thành đạt về phương diện nào.

Demiris nói trắng ra rằng:

- Tôi muốn nói rằng trong chiến tranh ông đã hành động xuất sắc, song trong hoà bình ông thực hiện công việc không được tốt lắm.

Larry cảm thấy cơ bắp ở hàm dưới của chàng thắt lại.

Chàng cảm thấy như đang như bị người ta châm chọc, song chàng vẫn kiềm chế cơn giận dữ. Đầu óc chàng đang căng ra cố tìm một cách nói nào đây để giành lấy cái công việc mà chàng đang rất tha thiết. Demiris chăm chú quan sát, đôi mắt đen màu ôliu lạng lẽ dõi theo, không bỏ qua một chi tiết nào trên người chàng.

- Ông Douglas, công việc của ông với hãng Pan American gặp trắc trở gì vậy?

Larry nhận thấy ông ta cười gằn, nụ cười mà chàng không thích chút nào:

- Tôi không thích cái ý kiến cho rằng ngồi một xó mười lăm năm trời để đợi trở thành phi công bay kép.

- Vì vậy ông đã nện người thủ trưởng của ông chứ gì.

Larry tỏ ra ngạc nhiên:

- Ai đã kể cho ông chuyện đó?

Demiris vội nói ngay:

- Thôi đi ông Douglas. Một khi ông đã đến làm việc cho tôi, mỗi lần bay cùng với ông là tôi đặt sinh mạng của tôi trong tay ông đấy. Bộ ông tưởng tôi có thể thuê ông mà không biết hết mọi điều về ông sao? Ông đã bị sa thải hai nơi nữa sau khi ông bị hãng Pan American sa thải - Demiris nói tiếp - Đó là một hồ sơ không hay ho gì.

Larry lại nổi giận đùng đùng, đập lại ngay:

- Chuyện đó không liên quan gì đến năng lực của tôi. Một công ty kinh doanh trì trệ, còn công ty kia thì không được ngân hàng cho vay đâm ra phá sản. Tôi vẫn là một phi công hạng cừ.

Demiris ngăm nhìn chàng một lát, sau đó tủm tỉm cười nói:

- Tôi biết ông rồi. Ông chấp hành kỷ luật không được tốt chứ gì?

- Tôi không muốn bị những đứa ngu xuẩn, hiểu biết còn tồi tệ hơn tôi, lại ra lệnh cho tôi.

- Tôi tin rằng tôi không thuộc loại người như vậy - Demiris thản nhiên nói.

- Chừng nào ông không có ý bảo tôi điều khiển các máy bay của ông như thế nào, ông Demiris ạ.

- Không, đó là công việc của ông. Ông còn có một nhiệm vụ nữa là đảm bảo đưa tôi đến chỗ tôi cần đến, một cách có hiệu quả, thuận tiện và an toàn.

Larry gật đầu:

- Tôi sẽ hết sức cố gắng, thưa ông Demiris.

- Tôi tin là như vậy - Demiris nói - Ông đã đi thăm các phi cơ của tôi rồi?

Larry cố không lộ rõ sự ngạc nhiên trên nét mặt:

- Vâng.

- Ông có thích chúng không?

Larry không giấu được nhiệt tình của mình:

- Đẹp tuyệt trần.

Demiris cũng tỏ ý tán đồng với vẻ nhiệt tình hiện trên nét mặt chàng.

- Ông đã từng bay loại Hawker Siddeley bao giờ chưa?

Larry lưỡng lự một lát, định khoác lác một chút rồi lại thôi.

- Chưa ạ.

Demiris gật đầu:

- Vậy theo ông, ông có thể học nhanh được không?

Larry cười:

- Nếu ông có sẵn phi công nào, chỉ cần rảnh rỗi chục phút chỉ vẽ cho tôi là xong.

Demiris nghiêng người ra phía trước đan chặt những ngón tay dài, gày gò vào nhau.

- Tôi có thể chọn ra một phi công từng quen thuộc với tất cả các máy bay của tôi.

- Song ông không nên làm như vậy, bởi ông sẽ còn có những máy bay mới nữa, và rồi ông cần đến một người nào đó có thể thích nghi với những cái ông sẽ mua.

Demiris gật đầu, nói:

- Ông nói đúng. Người tôi cần tìm ở đây là một phi công... một phi công thực thụ... một con người biết lấy việc điều khiển máy bay là việc hạnh phúc nhất đời.

Đến lúc này Larry tin chắc rằng công việc sẽ giao vào tay chàng. Larry không hề biết được rằng chỉ một chút xíu nữa là chàng không được người ta thuê mướn. Sự thành công rất nhiều ở Constantin Demiris lại chính nhờ vào bản năng hết sức tinh nhạy trước những rủi ro, chính cái bản năng này đã phục vụ đắc lực cho ông khiến ông ít khi dám coi thường nó. Khi Ian Whitestone đến báo cho ông hay rằng anh ta xin thôi việc thì trong đầu óc Demiris vang lên hồi chuông báo động rất bình tĩnh. Điều đó là một phần do phong thái của Whitestone. Anh ta hành động không được tự nhiên và có vẻ bồn chồn như thế nào đó. Anh ta khẳng định với Demiris rằng vấn đề ở đây không phải ở tiền bạc.

Anh ta có một cơ hội để gây dựng nên một doanh nghiệp với người em rể ở Sydney và anh ta sẽ cố gắng thử sức xem sao. Sau đó anh ta giới thiệu một người phi công khác.

- Ông này là một người Mỹ, song chúng tôi đã từng bay với nhau trong không lực Hoàng gia Anh, ông ta không chỉ giỏi, mà là đại tài, ông Demiris. Tôi không biết một phi công nào tài hơn ông ta.

Demiris lặng lẽ ngồi nghe Ian Whitestone tiếp tục ca tụng phẩm cách của người chiến hữu cũ, ông cũng cố xét xem, có chỗ nào sai lệch không. Cuối cùng ông phát hiện ra Whitestone có phần hơi nhiều lời, song có lẽ đó là vì anh ta lúng túng trước việc từ bỏ công việc quá đột ngột.

Demiris là người không bao giờ bỏ qua dù là những chi tiết nhỏ nhất khi có điều kiện đến tay, cho nên ông đã làm nhiều cú phen tới mấy nước khác nhau sau khi Whitestone ra đi. Trước khi kết thúc buổi chiều đó, Demiris đã được khẳng định là có ai đó đã đóng góp tiền tài trợ cho Whitestone trong một công ty điện tử nhỏ ở Australia cùng với người em rể của anh ta. Ông cũng đã nói chuyện với một người bạn ở Bộ không quân Anh và hai giờ sau ông nhận được một báo miệng về Larry Douglas.

Người bạn ông cho biết: "Y ở dưới đất thì hơi lập dị, song là một phi công kiệt suất". Sau đó Demiris đã gọi điện thoại sang Washington và New York và được cung cấp ngay những tin tức mới nhất về hoàn cảnh hiện nay của Larry Douglas.

Mọi chuyện bề ngoài dường như diễn ra hoàn toàn đúng như chúng cần phải có. Tuy nhiên Constantin Demiris vẫn cảm thấy một điều gì đó áy náy mơ hồ, một điều không hay. Ông thảo luận với Noelle và nêu ra ý kiến có lẽ ông sẽ cung cấp thêm tiền cho Ian Whitestone để giữ anh ta ở lại. Noelle chăm chú lắng nghe, sau đó bảo:

- Thôi. Cứ để cho hắn đi, anh Costa ạ. Còn nếu hắn đã giới thiệu viên phi công Mỹ này với lời lẽ hay ho như vậy thì để em thử tay nghề của y xem sao.

Và thế là cuối cùng ông chấp nhận chàng.

Từ lúc Noelle biết rằng Larry Douglas đang trên đường tới Athens, nàng không còn tâm trí nào để nghĩ đến những chuyện khác. Nàng nhớ lại bấy nhiêu năm trời trôi qua, nghĩ đến việc lập các phương án một cách tỉ mỉ, kiên trì, tấm lưới giăng ra chậm chạp, dai dẳng, và nàng tin rằng Constantin Demirisi chắc cũng phải hãnh diện về nàng nếu như ông biết chuyện. Noelle lại nghĩ thật là chó treu. Giá như nàng không gặp Larry có thể nàng đã được hạnh phúc bên Demirisi. Họ bù đắp cho nhau rất hoàn hảo, cả hai người đều say mê quyền lực và biết cách sử dụng quyền lực. Họ là những người nổi trội hơn những người thường khác. Họ là chúa tể, sinh ra để thống trị. Xét đến cùng họ không bao giờ chịu thua, bởi vì họ có một lòng kiên trì sâu sắc và như rất bí ẩn. Họ có thể mai phục vĩnh viễn. Song bây giờ, đối với Noelle, việc mai phục đó coi như đã chấm dứt.

Noelle bỏ ra cả ngày nằm trên chiếc võng trong vườn để kiểm lại cái kế hoạch của nàng, đến lúc vàng thái dương lặn ở phía trời tây, nàng cảm thấy thỏa mãn: Nàng nghĩ thầm. Xét về một phía cạnh nào đấy, nàng lấy làm tiếc là trong sáu năm qua đã dành quá nhiều thời gian vào những phương án phục thù của nàng. Dường như nó trở thành động cơ cho từng phút giây nàng tỉnh táo, nó khiến cho cuộc đời nàng thêm nhựa sống, thêm hứng khởi, và bây giờ chỉ trong vài tuần ngắn ngủi nữa vấn đề sẽ đi đến chỗ kết thúc.

Còn lúc này, khi nằm trong khu vườn xanh tươi, yên tĩnh lúc chiều tà, mặt trời lặn dần trên đất Hy Lạp, và những đợt gió hiu hiu bắt đầu thổi. Noelle không biết được rằng chuyện đó lại đang bắt đầu.

Đêm trước hôm Larry tới, Noelle không tài nào ngủ được. Nàng nằm thao thức suốt, nhớ lại Paris, nhớ lại con người đã mang lại cho nàng tiếng cười, rồi lại tước đi mất của nàng. Nàng có cảm giác như đứa con của Larry nằm trong bụng nàng, nó chiếm lĩnh cơ thể nàng cũng giống như cha nó chiếm lĩnh tâm trí nàng. Nàng nhớ lại cái buổi trưa hôm đó trong căn nhà ẩm ướt ở Paris và cơn đau đớn do chiếc mặc áo nhọn bằng kim loại xoáy mỗi lúc một sâu và trong da thịt nàng cho đến khi nó chạm đến đứa bé thì cơn đau ê ẩm không thể chịu được đã khiến nàng phát cuồng lên và dòng máu tuôn ra xối xả không ngừng. Nàng nhớ lại tất cả những chuyện này và làm chúng sống trở lại. Cả sự đau đớn, sự thống khổ và niềm uất hận...

Năm giờ sáng, Noelle thức dậy, vận quần áo, nàng ngồi trong phòng nhìn ra ngoài, ngắm mặt trời như quả cầu lửa khổng lồ nhô lên trên biển Aegean. Nó gợi cho nàng nhớ đến một buổi sáng khác ở Paris, lần đó nàng cũng dậy rất sớm, vận quần áo và đợi Larry. Chỉ khác là lần này y sẽ tới đây. Bởi vì nàng đã dự kiến rằng y thế nào cũng sẽ phải tới. Noelle trước đây cần y đến thế nào, thì Larry bây giờ cũng cần đến nàng như vậy, cho dù y chưa nhận ra được điều này.

Demirisi gọi tới phòng Noelle một tin nhắn rằng ông muốn nàng đến dùng bữa điểm tâm với ông, song nàng cảm thấy phẫn khích quá, nàng e rằng thái độ của nàng sẽ gây cho ông tò mò. Đã từ lâu rồi nàng nhận thấy ở Demirisi có một sự tinh nhạy như một con mèo. Ông không bỏ qua một chi tiết nào. Cho nên, một lần nữa Noelle tự nhủ là nàng phải hết sức thận trọng. Nàng muốn quan tâm đến Larry theo cách riêng của nàng. Nàng đã suy tính rất lao lung về chuyện sẽ sử dụng Constantin Demirisi như một công cụ mà ông không hề hay biết. Nếu như ông phát hiện ra điều này, chắc ông sẽ không thú gì.

Noelle uống nửa tách cà phê Hy Lạp loại đặc và ăn nửa chiếc bánh mới làm còn nóng sốt. Nàng chẳng thấy mùi gì cả. Tâm trí nàng còn đặt cả ở cuộc gặp mặt sẽ diễn ra trong vài ba giờ nữa. Nàng đã chú ý trang điểm một cách đặc biệt và chọn kỹ chiếc váy sẽ mặc và nàng biết là hôm

này nàng rất đẹp.

Quá mười một giờ một phút, Noelle nghe thấy tiếng xe hơi dừng lại ở trước nhà. Nàng hít một hơi thở sâu cố trấn tĩnh nỗi hồi hộp, sau đó từ từ đi về phía cửa sổ. Larry Douglas bước ra khỏi ra. Noelle theo dõi chàng tiến về phía cửa trước. Đường như năm tháng đã biến đâu hết cả hai người đang trở lại những tháng ngày ở Paris. Larry có phần nào chín chắn hơn trước, chiến tranh và đời sống đã làm cho chàng thêm những nếp nhăn mới trên mặt, song những nét đó chỉ làm cho chàng thêm đẹp hơn. Khi Noelle đứng ngắm chàng qua cửa sổ, cách xa gần chục mét, nàng vẫn có cảm giác một sức hút động vật, vẫn thấy sự thèm khát cũ, mỗi lúc một dâng cao, xen lẫn với lòng căm thù cho tới khi nàng cảm thấy phấn chấn thì lúc đó gần như đạt tới cực điểm. Nàng liếc nhanh nhìn lại mình trong gương một lần cuối, sau đó đi xuống lầu để gặp con người mà nàng sẽ tiêu diệt.

Khi bước xuống thang, Noelle tự hỏi không biết phản ứng của Larry sẽ thế nào khi chàng gặp lại nàng. Liệu y có bốc phét với bạn bè của y, thậm chí có thể kể lể với vợ y rằng Noelle Page đã có một thời yêu y mê mết không?

Nàng tự hỏi như vậy cũng giống như nàng đã tự hỏi nàng trăm lần trước đây, liệu y có làm sống lại những kỷ niệm kỳ diệu của những ngày đêm họ chung sống bên nhau ở Paris không? Và liệu y có ăn năn trước những việc mà y đã gây ra cho nàng không? Làm cách nào để y dẫn vật trước một sự thật là nàng đã trở thành một nhân vật nổi tiếng khắp thế giới, trong lúc đó thì cuộc đời riêng của y đầy rẫy những thất bại cón con. Noelle muốn được thấy điều đó trong đôi mắt của Larry lần đầu tiên họ lại giáp mặt nhau sau gần bảy năm trời.

Khi Noelle xuống tới phòng khách thì cửa trước cũng vừa mở và người quản gia đưa chàng vào. Larry đang trừng trừng ngắm nhìn sảnh rộng mênh mông, vẻ kinh hoàng, chàng quay lại và trông thấy Noelle. Chàng nhìn nàng một hồi lâu, mặt tươi hẳn lên khi được chiêm ngưỡng một phụ nữ xinh đẹp.

- Chào bà - Chàng nói lịch thiệp - Tôi là Larry Douglas. Tôi có một cuộc hẹn với ông Demiris.

Trên mặt chàng không thấy xuất hiện một dấu hiệu gì chứng tỏ rằng chàng đã nhận ra nàng. Không một dấu hiệu nào.

o o o

Catherine ngồi trên xe hơi chạy dọc các phố xá Athens về khách sạn của họ, nàng kinh ngạc trước những đồng hoang phế và tượng đài liên tục xuất hiện xung quanh họ.

Nàng thấy ở đằng trước một cảnh tượng ngoạn mục, đền Parthenon bằng đá cẩm thạch trắng nổi cao trên đỉnh đồi Acropolis. Khách sạn và các dinh thự công sở ở khắp nơi, tuy nhiên Catherine có cảm giác kỳ quặc rằng những công trình mới chỉ có tính chất tạm bợ, nhất thời, trong khi đền Karthinon sẽ vĩnh viễn bất tử giữa bầu không khí trong vắt.

- Hùng vĩ đấy chứ? - Larry cười nói - Cả cái thành phố này đều như vậy. Một đồng hoang tàn khốc lồ và rất đẹp.

Họ đi ngang qua một công viên lớn ở trung tâm thành phố với những vòi phun nước uốn éo ở công viên. Hàng trăm chiếc bàn với những cột màu xanh và da cam xếp dọc công viên. Bầu trời giăng giăng trên đầu họ như một tấm bạt xanh lớn.

Đây là quảng trường Nhấm Nháp ^[1] - Larry bảo.

- Cái gì cơ?

- Tên thực của nó là quảng trường Hiến Pháp. Song dân chúng thường ngồi ở bàn này suốt ngày uống cà phê Hy Lạp và ngắm nhìn sự đời diễn ra.

Hầu như ở khối nhà nào cũng có những quán cà phê ngoài trời ở các góc phố người ta bán những bột biển mới bắt được. Đâu đâu cũng thấy người bán hoa, các quán hoa của họ đầy những loại hoa màu sắc rực rỡ.

Catherine nhận xét:

- Thành phố này trắng quá cho nên thật chói chang.

Căn phòng kép ở cửa khách sạn rộng và duyên dáng, trông ra quảng trường Syntagma, một quảng trường rộng ở giữa thành phố. Trong phòng có bày nhiều hoa và một bát to đựng nhiều trái cây tươi ngon.

Sau khi đi xem một lượt căn phòng, Catherine bảo:

- Em thích lắm.

Người trực tầng đặt những chiếc valy của nàng xuống.

Larry cho hẳn tiền puốc boia, thằng bé nói:

- Parapobe.

- Parakelo - Larry đáp lại.

Thằng bé đi xa, khép cửa lại đằng sau nó.

Larry tiến lại, choàng tay ông lấy Catherine.

- Chúc mừng em đã tới Hy Lạp.

Chàng háo hức hôn nàng và áp sát toàn thân chàng vào người nàng. Nàng cảm nhận chàng đã nhớ nàng vô cùng, nàng thầm mừng như vậy. Chàng đưa nàng vào phòng ngủ.

Trên chiếc bàn gương có một gói nhỏ, để lộ ra một chiếc hộp nhỏ, bên trong là một con chim bé xíu chạm bằng ngọc. Larry bận như vậy mà vẫn nhớ đến quà.

Catherine rất cảm động. Dù sao con chim này cũng là một tấm bùa, một điềm lành cho thấy mọi việc tiến hành suôn sẻ rằng những chuyện quá khứ đến đây là chấm dứt.

Trong lúc họ ân ái, Catherine thầm cầu nguyện, tỏ lòng biết ơn vì nàng được nằm trong vòng tay người chồng mà nàng yêu dấu vô cùng, được sống ở một trong những thành phố thú vị nhất thế giới và bắt đầu một cuộc đời mới. Chàng Larry cũ lại đây rồi, và toàn bộ vấn đề của họ chỉ là làm sao củng cố cho cuộc hôn nhân của họ thêm bền chặt. Không có gì có thể khiến họ tổn thương được.

Sáng hôm sau Larry thu xếp với một công ty nhà cửa tới đưa Catherine đi xem một số căn nhà. Nhân viên đi cùng nàng là một người thấp lùn, da đen sẫm, ria mép dày, tên là Dimitropolous. Ông ta nói liến thoắng bằng một thứ ngôn ngữ mà ông tin là tiếng Anh hoàn hảo, nhưng trong đó xen vào những từ Hy Lạp thỉnh thoảng lại kèm một cụm từ tiếng Anh mà không tài nào hiểu được nghĩa là gì.

Catherine cũng đành tùy thuộc vào ông ta thôi (sau này trong nhiều tháng nàng cũng thường áp dụng cách ứng xử như vậy) nàng đề nghị ông nói thật chậm để nàng có thể chọn ra một số từ tiếng Anh và cố đoán xem ông ta định diễn đạt cái gì.

Địa điểm thứ tư ông đưa nàng tới là một căn nhà gồm bốn phòng sáng sủa, chói chang ánh nắng, sau này được biết nó nằm ở khu Kolonski một khu ngoài ô sang trọng ở Athens, với những ngôi nhà cư dân đẹp đẽ và những cửa hiệu lộng lẫy.

Tối hôm đó, khi Larry trở về khách sạn, Catherine kể cho chàng nghe về căn nhà đó và hai ngày sau họ dọn đến nhà mới.

Larry đi vắng suốt ngày nhưng chàng cố gắng có mặt ở nhà để ăn bữa chính với Catherine. Bữa chính ở Athens là vào quãng chín đến mười hai giờ trưa. Từ hai giờ đến năm giờ mọi người nghỉ ngơi, các cửa tiệm mở đến tận khuya. Catherine cảm thấy hoàn toàn bị thành phố này cuốn hút. Đến đêm thứ ba ở Athens, Larry đưa về một người bạn mới, đó là Bá tước George Pappas, người Hy Lạp tuổi trạc bốn lăm đầy hấp dẫn, dáng người cao gầy, mái tóc đen, nhưng điểm bạc hai bên thái dương. Ở ông ta có một vẻ đạo mạo kiểu cổ, hơi kỳ dị khiến Catherine thấy thích. Ông ta đưa họ đến ăn ở một nhà hàng nhỏ ở khu phố cổ Plaka rộng vài ba acre, dốc về phía trung Athens, với những ngõ hẻm ngoằn ngoèo, những bậc thang cũ kỹ, sụt lở dẫn đến những ngôi nhà nhỏ xây dựng từ thời cổ Thổ Nhĩ Kỳ thống trị Hy Lạp và thành phố Athens còn là một làng quê. Khu Palaka là khu có những kiến trúc quét vôi trắng nằm rải rác đây đó, có những quầy bán hoa quả tươi, mùi cà phê rang thơm lừng trong không khí, những con mèo gặm gù và những cuộc ẩu đả huyền ảo phố xá, ấn tượng của khu này thật là quyến rũ. Catherine nghĩ: ở những thành phố khác thì những khu như thế này đã trở thành một ổ chuột rồi. Thế mà ở đây lại là một tượng đài.

Cái nhà hàng mà Bá tước Pappas đưa họ tới là nhà hàng lộ thiên nằm trên nóc một ngôi nhà nhìn ra khắp thành phố. Những người bồi phục vụ ở đây ăn mặc quần áo sặc sỡ

- Bà muốn dùng gì? - Ông bá tước hỏi Catherine.

Nàng xem kỹ bản thực đơn đầy lạ lùng và lúng túng:

- Ông làm ơn đặt món ăn giúp tôi. Tôi e rằng tôi gọi nhầm ra tên ông chủ tiệm cũng nên.

Bá tước Pappas đặt một tiệc thịnh soạn, ông ta chọn ra hàng loạt món ăn để Catherine có dịp nếm đủ mọi thứ.

Họ ăn món Dolmades, thịt băm viên cuộn trong lá nho, mousaka, món thịt nhồi cá béo ngậy, stiffado, thịt thỏ rô ti với hành - (mãi đến khi nàng ăn được một nửa, nàng mới biết món này là món gì, và từ đó nàng không dám ăn nữa) và món taramosalata là món xà lách Hy Lạp trộn trứng, dầu ôliu và chanh. Ông Bá tước gọi một chai retsina.

- Đây là rượu vang bản địa của chúng tôi - Ông giải thích như vậy.

Ông ngồi ngắm Catherine nếm thử loại rượu này một cách thú vị. Nó có vị gắt của dứa. Catherine phải nhắm mắt nhắm mũi mới uống nổi. Nàng giật thót cả người. Ăn món gì bây giờ cũng đều mất ngon cả.

Trong lúc họ ăn, có ba nhạc công chơi nhạc Bozoukia. Tiếng nhạc vui vẻ, yêu đời và dễ gây cảm hứng, ba người ngồi ngắm những người khác bắt đầu đứng dậy bước ra sàn nhảy theo tiếng nhạc. Điều khiến Catherine kinh ngạc là tất cả những người nhảy đều là nam giới và họ nhảy tuyệt vời. Nàng ngồi xem một cách thích thú.

Mãi đến hơn ba giờ sáng họ mới ra về. Ông bá tước lái xe đưa hai vợ chồng về căn nhà mới của họ. Ông hỏi:

- Bà đã đi xem phong cảnh thành phố chưa?

- Thực ra là chưa. - Nàng thừa nhận - Tôi còn đợi Larry có thời gian nghỉ đã.

Ông bá tước quay sang Larry:

- Có lẽ trong lúc ông chưa tham gia được, tôi cứ đưa bà Catherine đi xem vài ba nơi trước, được không?

- Thế còn gì bằng - Larry đáp - Miễn là việc đó không quá phiền hà cho ông.

- Tôi rất vui lòng được làm việc đó - Ông bá tước đáp, rồi quay sang Catherine - Bà có nhận tôi là người hướng dẫn cho bà không?

Nàng nhìn ông và chợt nhớ đến Dimitropolous, người nhân viên công ty nhà cửa, vóc dáng nhỏ bé, nói tiếng Anh liến thoắng, lú lú chảng nghe rõ gì.

- Tôi rất mong được như vậy - Nàng đáp lại một cách chân thành.

Mấy tuần tiếp sau đó là những tuần tuyệt diệu. Sáng nào Catherine cũng sắp xếp nhà cửa, đến chiều, nếu Larry đi vắng thì ông Bá tước lại đến đón nàng đi xem phong cảnh.

Họ đã tới núi Olimpia. Ông bá tước kể:

- Đây là nơi diễn ra những trò thể thao Olimpia đầu tiên. Những ngày hội đó được tổ chức hàng năm kéo dài trong một ngàn năm liền, bất chấp các cuộc chiến tranh, dịch bệnh, nạn đói.

Catherine ngạc nhiên đứng ngắm cảnh hoang phế của một vũ đài lớn, nàng nghĩ đến những cuộc thi đấu huy hoàng đã từng được tổ chức tại đây trong những thế kỷ, nàng nghĩ đến những thắng lợi và thất bại.

- Nếu nhận xét những sân đấu ở Eton thì nơi đây thật là chỗ khởi thủy cho tinh thần thượng võ.

Ông Bá tước cười lớn:

- Tôi e rằng sự thực sẽ phần nào làm cho bà ngạc nhiên đấy.

Catherine chăm chú nhìn ông:

- Tại sao vậy?

- Cuộc thi xe chiến mã lần đầu tiên tổ chức ở đây đã có sắp đặt trước.

- Sắp đặt trước?

Ông Bá tước kể tiếp:

- Đúng thế đấy. Có một ông hoàng giàu sụ tên là Pelops lúc đó đang ân hận với đối thủ của mình. Họ quyết định tổ chức một cuộc thi xe chiến mã để xác định xem ai thắng ai thua. Đêm trước cuộc thi Pelops đã thay bánh xe ở xe đối thủ của mình. Khi cuộc thi bắt đầu dân chúng có mặt ở đây tung hô người mình yêu mến. Ở vòng đầu chiếc xe của đối thủ đã bị văng bánh, xe

lật nhào. Đối thủ đã bị mắc giữa dây cương và bị ngựa lôi đi đến chết. Pelops về đích thắng cuộc.

- Thật là kinh khủng - Catherine nói - Thế họ đã làm gì với hắn ta?

- Quả thực đó là đoạn ô nhục nhất trong lịch sử. Ông Bá tước đáp - Ngày nay thiên hạ ai cũng biết hành động của Pelops. Y được coi là anh hùng vĩ đại và trên một trần tượng lớn trên đền thờ Zeus ở Olympia người ta vẫn đắp hình để suy tôn y. Hiện nay vẫn còn đó - Ông mỉm cười chua chát - Có lẽ tên đểu cáng này đã giấu thêm và sống sung sướng mãi sau đó. Trên thực tế - Ông nói thêm - Cả một vùng ở phía nam Corinth được gọi theo tên của y là Peloponnesus.

- Hoá ra tội ác không bị trừng phạt ư? - Catherine thắc mắc.

Mỗi khi Larry có dịp rảnh, chàng cùng Catherine đi xem thành phố. Họ phát hiện ra những nhà hàng tuyệt vời mà ở đó họ có thể bỏ ra nhiều giờ để mặc cả và những nhà hàng bé nhỏ họ có thể ăn theo ý thích. Larry tỏ ra là một người vui vẻ, hấp dẫn đáng mến và Catherine thầm nghĩ rằng việc nàng bỏ công việc ở Hoa Kỳ để đi theo chồng sang Hy Lạp là hoàn toàn thoả đáng.

Còn đối với Larry, chàng cũng chưa bao giờ được hạnh phúc đến như vậy. Công việc làm với Demiris thật là một giấc mơ trong cuộc đời chàng. Tiền lương rất hậu, song Larry không quan tâm đến những điều đó lắm. Điều chàng quan tâm nhiều là những chiếc phi cơ kỳ diệu mà chàng đang điều khiển. Để học lái chiếc Hawker Siddeley chàng mất đúng một tiếng đồng hồ và với năm chuyến bay nữa là chàng hoàn toàn làm chủ được nó. Phần lớn thời gian Larry bay cùng với Paul Metaxas, chàng phi công người Hy Lạp thấp bé, vô tư lự của Demiris. Metaxas rất ngạc nhiên trước việc lan Whitestone đột ngột ra đi, rồi anh lại thấy lo lắng trước việc tìm người thay chân cho Whitestone: Anh đã từng nghe nhiều chuyện về Larry Douglas, song anh không tin Larry giống như hình ảnh qua các câu chuyện kể lại. Tuy nhiên, Douglas tỏ ra là có nhiệt tình thực sự đối với công việc mới mẻ của chàng và lần đầu tiên Metaxas bay cùng chàng, anh ta nhận thấy quả thực Larry là một phi công xuất chúng.

Dần dần Metaxas bớt phần cảnh giác và hai người trở thành đôi bạn thân thiết.

Mỗi khi không bay, Larry lại giành thời gian để nghiên cứu từng khuyết tật riêng của mỗi chiếc máy bay. Sau khi làm xong, chàng có thể điều khiển chúng lão luyện hơn bất kỳ phi công nào đã từng bay chúng trước đây.

Sự phong phú của công việc khiến cho Larry thêm say mê: chàng thường đưa các nhân viên của Demiris đi công du tới Brindisi, Corfu và Rome, hoặc đón rước khách rồi đưa họ tới hòn đảo riêng của Demiris để dự tiệc tùng hoặc đến nhà ván của ông ở Thụy Sĩ để trượt tuyết. Chàng đã quen với việc lái máy bay cho những nhân vật mà chàng thường xuyên thấy chân dung của họ trên các trang nhất của các báo chí, rồi chàng thích thú kể lại những chuyện về họ cho Catherine nghe. Chàng lái máy bay chở Tổng thống của một nước vùng Balkan, chở thủ tướng Anh, một ông vua dầu lửa Ả Rập và toàn bộ các cung phi của ông ta. Chàng đã chở những danh ca opera, một đoàn múa Balê và cả một đoàn diễn viên trong một vở kịch của hãng Broadway trình diễn ở London chỉ duy nhất có một buổi mừng ngày sinh của Demiris. Chàng đã chở các chánh án toà án tối cao, một thượng nghị sĩ và cựu Tổng thống Hoa Kỳ. Trong suốt chuyến bay Larry dành phần lớn thời gian ngồi trong buồng lái, song thỉnh thoảng chàng cũng ghé qua cabin để kiểm tra lại xem các hành khách có được thoải mái dễ chịu không. Thỉnh thoảng chàng cũng nghe đôi đoạn trong những cuộc thảo luận giữa các trùm tư bản về những công ty hỗn hợp đang đe dọa vận mệnh của kẻ khác hoặc việc buôn bán chứng khoán. Lẽ ra chàng có thể lợi dụng được những tin tức mà chàng nghe lỏm được song chàng chẳng quan tâm gì. Cái mà chàng bận tâm nhiều lại là chiếc máy bay chàng đang bay, sao cho nó mạnh mẽ, sống động và nằm dưới sự kiểm soát của chàng.

Phải hai tháng sau Larry mới lái máy bay cho Demiris. Họ đang ở trên chiếc Piper. Larry lái máy bay chở ông chủ của mình từ Athens tới Dubrovnik. Đó là một ngày trời đầy mây, có tin báo gió bão giạt từng cơn dọc trên đường bay. Larry đã cẩn thận vạch ra một lộ trình ít gặp gió bão nhất, song không khí vẫn đầy những vùng gió xoáy không tài nào tránh nổi.

Một giờ sau khi ra khỏi Athens chàng đã bật đèn báo thắt dây lưng an toàn và nói với Metaxas:

- Bình tĩnh, Paul nhé. Chuyến bay này có thể là thử thách cả sự nghiệp của chúng ta đấy.

Larry lấy làm ngạc nhiên khi thấy Demiris xuất hiện trong buồng lái, nói:

- Cho tôi vào chỗ các anh nhé.

- Xin ông cứ tự nhiên - Larry đáp - Chuyến bay này sẽ khó khăn đây.

Metaxas nhường chỗ cho Demiris để cho ông ngồi vào đó. Larry lúc này chỉ muốn có người phi công bay kép của mình ngồi cạnh để khi có sự cố gì thì còn phản ứng cho kịp, tuy nó là máy bay của Demiris.

Trận bão kéo dài gần hai tiếng đồng hồ. Larry lái vòng quanh một núi mây khổng lồ cuộn cuộn dâng lên ở trước mặt họ một màu trắng để chịu song cũng đầy đe dọa.

- Đẹp quá chừng - Demiris bình phẩm.

- Những đám mây này chết người đấy - Larry nói - Mây tích điện đấy - Lý do mà chúng trông đẹp dễ và bồng bênh như vậy vì có gió ở bên trong thổi thốc lên. Máy bay mà lọt vào trong đó thì chỉ không đầy mười giây là bị xé tan tành. Người ta có thể vọt lên hoặc rơi xuống ba chục ngàn foot trong không đầy một phút và không còn điều khiển được máy bay của mình nữa.

- Tôi tin rằng anh sẽ không cho việc đó xảy ra - Demiris bình tĩnh đáp.

Gió quật vào máy bay, cố đẩy nó sang một phía song Larry vật lộn để nắm quyền điều khiển chiếc máy bay.

Chàng quên cả Demiris đang có mặt ở đó, tập trung toàn bộ chú ý vào chiếc máy bay chàng đang lái và vận dụng mọi kỹ năng mà chàng biết từ trước tới giờ. Cuối cùng họ đã ra khỏi vùng bão tố. Larry quay lại, lau mồ hôi và nhận thấy Demiris đã rời buồng lái từ bao giờ. Metaxas đang ngồi trên ghế.

- Paul ạ, chuyến bay đầu tiên với ông chủ khốn nạn thế đấy! - Larry than thở - Mình có lẽ sẽ bị rầy rà đây.

Chàng đang cho máy bay hạ cánh xuống một sân bay nhỏ nằm giữa vùng đồi núi ở Dubrovnik thì Demiris xuất hiện ở buồng lái, ông bảo với Larry:

- Ông đã nói có lý. Tôi thấy hài lòng vì ông rất tài nghệ qua những việc ông đã làm.

Rồi Demiris bước ra.

Một buổi sáng Larry đang chuẩn bị cho một chuyến bay sang Maroc, Bá tước Pappas gọi điện thoại tới xin đề nghị được đưa Catherine đi chơi xe hơi về vùng nông thôn.

Larry nhất định bảo nàng phải đi.

- Bộ anh không ghen? - Nàng hỏi.

- Ghen với ông Bá tước? Larry cười rũ rượi.

Và Catherine bỗng hiểu ra cả. Trong suốt thời gian nàng với ông Bá tước đi chơi với nhau, ông ta chưa có một hành vi nào không đúng với nàng, thậm chí nhìn nàng một cách gọi tình cũng không. Nàng hỏi:

- Ông ấy bị bệnh đồng tính luyến ái?

Larry gật đầu:

- Chính vì vậy anh mới để cho em được ông ấy chăm sóc ân cần như vậy.

Ông Bá tước đến đón Catherine rất sớm, rồi họ khởi hành theo hướng nam về vùng đồng bằng Thessaly rộng rãi. Những người phụ nữ nông dân ăn vận quần áo đen bước dọc trên đường, trên lưng buộc những bó củi nặng trĩu Catherine thấy vậy hỏi:

- Tại sao nam giới không làm những công việc nặng nề này thay cho họ?

Ông Bá tước nhìn nàng bằng một cách nhìn thích thú rồi đáp:

- Phụ nữ không muốn nam giới làm những việc đó bởi vì họ muốn chồng họ khoẻ khoắn lúc ban đêm để làm những việc khác.

Catherine chưa chát nghĩ thầm: âu cũng là một bài học cho tất cả chúng ta.

Đến lúc chiều tà họ tới vùng núi Pindus trông ghê rợn với những mỏm đá vươn lên cao tận trời. Con đường bị tắc nghẽn bởi một đàn cừu được một người thợ cừu và một con chó săn gầy ốm chặn dắt. Bá tước Pappas phải dừng, đợi cho đàn cừu tản ra khỏi đường. Catherine ngấm nhìn con chó cắn vào chân những con cừu đi lạc đường bắt chúng đi vào hàng và theo hướng mà con chó muốn dắt dẫn.

Catherine tỏ ý thán phục:

- Con chó cứ như người vậy

Ông Bá tước nhìn nàng rất nhanh. Trong cái nhìn đó có điều gì đó khiến nàng thấy khó hiểu. Nàng hỏi:

- Sao vậy?

Ông Bá tước ngập ngừng:

- Câu chuyện này không hay ho gì.

- Yên chí, thần kinh tôi vững lắm.

Ông Bá tước kể:

- Đây là một vùng hoang dã. Đất đai ở đây toàn sỏi đá, cằn cỗi. Mùa màng có tốt nhất cũng chỉ được lèo tèo chút đỉnh mà thôi, mà nếu thời tiết xấu thì chẳng thu hoạch được gì, đói to ngay lập tức - Giọng ông lạc hẳn đi.

Catherine vội nhắc:

- Ông cứ kể tiếp đi.

- Cách đây vài năm có trận bão lớn xảy ra tại đây, mùa màng hỏng hết cả. Mọi người cạn hết thức ăn. Toàn bộ lũ chó chăn cừu vùng này đã nổi loạn. Chúng bỏ các trang trại và tụ tập thành một đàn rất lớn - Ông kể tiếp, song cố giữ giọng nói không mang vẻ kinh hãi - Chúng bắt đầu tiến công các trang trại.

- Và giết hết cừu? - Catherine hỏi dồn.

Im lặng một lúc, ông ta đáp:

- Không. Chúng cắn xé và ăn thịt các người chủ của chúng.

Catherine sửng sốt nhìn ông.

- Người ta phải phái quân đội liên bang từ Athens về đây lập lại sự cai trị của con người. Mất gần một tháng.

- Thật là ghê rợn.

- Nạn đói đã gây ra những chuyện ghê rợn như vậy - Bá tước Pappas khe khẽ nói.

Đàn cừu đã qua hết con đường. Catherine ngoái nhìn lại con chó chăn cừu một lần nữa và thấy rùng mình.

Nhiều tuần lễ trôi qua, nhiều điều dường như lạ lẫm, xa cách với Catherine giờ đây đã trở nên quen thuộc với nàng. Nàng nhận thấy mọi người đều cởi mở thân thiện.

Nàng biết những chỗ để mua bán, chợ búa và cửa tiệm mua quần áo ở phố Voukourestiou. Hy Lạp là một xứ sở kỳ lạ và người ta phải thư giãn và hưởng thụ nếp sống đó.

Không một ai vội vã gì, nếu bạn có hỏi đường ai đó họ có thể dẫn bạn đến tận nơi. Hoặc khi bạn hỏi đường có xa không thì anh ta sẽ nói "Dnos cigarou dromos", mà Catherine hiểu rằng "hút hết một điếu thuốc lá". Nàng đã đi khắp các phố, xem khắp thành phố và uống thứ rượu vang thắm âm ấm giữa ngày hè ở Hy Lạp.

Catherine và Larry đã đến thăm vùng Mykonos với những chiếc cối xay gió sắc sỡ màu sắc và thăm Melos, nơi người ta đã tìm ra bức tượng thần Vệ nữ ở Milo. Song nơi mà Catherine thích nhất vẫn là Paros, một hòn đảo duyên dáng, xanh tươi với một ngọn núi nhô cao, đỉnh phủ đầy hoa. Khi chiếc thuyền của họ cập đảo, một người hướng dẫn đứng sẵn ở bến. Anh ta hỏi xem họ có cần anh đưa đường lên đỉnh núi bằng là không, và thế rồi họ trèo lên hai con la gầy trơ xương. Catherine đội một chiếc mũ rơm rộng vành để tránh ánh nắng gay gắt. Họ cuời la trèo lên con đường dốc gần tới đỉnh núi, có những phụ nữ vận đồ đen gọi to "Kelimera" và trao cho Catherine những món quà làm bằng cỏ tươi, da cừu thuộc để gài lên vành mũ của nàng. Sau hai giờ cuời la, họ tới một cao nguyên, đây là một khu đồng bằng đẹp để có nhiều cây to với hàng triệu bông hoa nở đầy rất ngoạn mục. Người hướng dẫn dừng lại để họ được ngắm cảnh sắc trăm hồng ngàn tía thật kỳ lạ.

- Nơi này được gọi là thung lũng Bướm - Người hướng dẫn giải thích bằng một thứ tiếng Anh nhất gừng.

Catherine nhìn quanh song không thấy một con bướm nào. Nàng hỏi:

- Tại sao người ta gọi như vậy?

Gã hướng dẫn toe toét cười, gần như hấn đang đợi câu hỏi này của nàng. Hấn bảo.

- Tôi sẽ cho bà thấy.

Hấn tụt xuống khỏi con la và nhặt một cành cây gãy. Hấn tiến đến một cái cây và dùng cành cây gãy đập thật mạnh vào đó. Trong chớp mắt những "bông hoa" trên hàng trăm cây bông bay tán loạn mang theo màu sắc sặc sỡ trên trời để những cái cây trơ ra đó. Không gian bỗng tràn ngập hồng hà sa số những con bướm đủ màu sắc tươi vui chập chờn nhảy múa trong ánh nắng.

Catherine và Larry kinh ngạc ngăm nhìn. Gã hướng dẫn đứng ngây người, ngăm họ, mặt hấn lộ vẻ tự hào như thể hấn cảm thấy hấn đang là người tạo nên cái phép màu huyền diệu mà họ đang được chiêm ngưỡng. Đó là một trong những ngày đẹp nhất trong đời Catherine, và nàng thầm nghĩ nếu như nàng có thể chọn lựa một ngày hoàn hảo nhất để nàng sống lại với nó, thì ngày đó chính là ngày nàng đã sống với Larry ở Paros.

o o o

- Ngày, sáng hôm nay chúng ta có một thượng khách đấy nhé - Paul Metaxas cười vui vẻ với Larry - Đợi đó rồi sẽ được gặp nàng.

- Ai thế?

- Noelle Page, cô bồ nhí của ông chủ. Anh có thể ngăm chán thì thôi, nhưng chớ có đụng vào mà chết đấy.

Larry Douglas chợt nhớ ra phút giây thoáng qua mà chàng đã chạm mặt người đàn bà đó tại nhà Demiris ngay sáng hôm chàng tới Athens. Nàng thật là một hoa khôi trông rất quen, có lẽ đó là vì chàng đã từng thấy nàng trên màn bạc, trong một bộ phim của Pháp mà Catherine đã có lần lôi bằng được chàng đi xem. Chẳng cần phải nhờ đến người khác dạy chàng những phép tắc về sự tự vệ này.

Cho dù thế giới này thiếu đi những người đàn bà nhiệt tình, chàng cũng sẽ không lảng cháng lại gần cô bồ của Constantin Demiris làm gì. Larry say sưa với công việc của mình, chàng chẳng dại gì có hành động ngớ ngẩn để phá hoại công việc đó. Có lẽ chàng sẽ xin chữ ký của nàng đem về cho Catherine làm kỷ niệm là đủ.

Chiếc ô tô đưa Noelle ra phi trường đã phải giảm tốc mấy lần vì những tốp công nhân đang sửa đường, song Noelle lại thấy thích những lần trì hoãn như vậy. Kể từ sau lần chạm mặt ở nhà Demiris, đây sẽ là lần đầu tiên nàng gặp lại Larry Douglas. Noelle bị chấn động mạnh trước những gì đã xảy ra. Hay nói cho chính xác hơn là trước những gì đã không xảy ra.

Trong hơn sáu năm qua Noelle đã tưởng tượng ra hàng trăm cách khác nhau về cuộc tái ngộ này: Nàng đã từng diễn đi diễn lại cảnh này trong óc. Chỉ có một điều duy nhất nàng không bao giờ nghĩ tới là Larry có thể không nhớ ra nàng. Cái sự kiện quan trọng nhất trong đời nàng hoá ra chẳng có nghĩa lý gì đối với chàng so với một vụ gian díu rẻ tiền, một trong hàng trăm vụ khác. Được rồi, trước khi nàng thanh toán với hấn, hấn phải nhớ ra nàng.

Larry đang đi ngang qua phi trường, tay cầm kế hoạch bay thì cũng là lúc chiếc ô tô dừng lại trước chiếc máy bay khổng lồ và Noelle Page bước ra khỏi xe. Larry tiến đến bên chiếc xe, vui vẻ nói:

- Xin chào tiểu thư Page. Tôi là Larry Douglas. Tôi sẽ đưa cô cùng với những người khách của

cô sang Canres.

Noelle quay lại và bước ngang qua chàng như thể chàng không hề có mặt tại đó. Larry đứng ngây người, lúng túng nhìn theo.

Ba mươi phút sau, những người hành khách khác, có chừng chục người, đã lên đủ trên máy bay, Larry và Paul cho máy bay cất cánh. Họ đưa nhóm người này tới Cote d'Azur và ở đó họ sẽ được đón lên chiếc du thuyền của Demiris. Chuyến bay dễ dàng ngoại trừ gặp một đợt gió xoáy bình thường ở ngoài khơi bờ biển phía Nam nước Pháp vào mùa hè. Larry hạ cánh rất nhẹ nhàng và cho máy bay chạy trên đường băng tới chỗ có mấy chiếc xe hơi đang trực sẵn để đón khách. Larry rời máy bay cùng với người phụ lái nhỏ bé, bướng bỉnh. Noelle bước thẳng đến chỗ Metaxas, không thèm ngó ngang gì tới Larry, nàng nói bằng một giọng khinh miệt:

- Anh Paul ạ, cái người phi công mới ấy mà, lái máy bay tài tử quá. Anh nên cho anh ta mấy bài về cách bay nhé.

Rồi Noelle bước vào xe, bỏ mặc Larry đứng ngây ra sững sờ, uất hận.

Chàng tự nhủ con mụ này thật là con quỷ cái, có lẽ hôm nào đó xấu trời chàng sẽ cho con mụ một trận. Song sự việc liên tiếp xảy ra một tuần sau đó đã khẳng định cho chàng thấy là chàng đang gặp một vấn đề nghiêm trọng.

Theo lệnh của Demiris, Larry đón Noelle ở Oslo lên máy bay rồi đưa nàng sang London. Lần này, Larry vạch ra một kế hoạch hết sức chu đáo. Ở phía Bắc có một vùng không khí áp suất cao, có thể có sấm chớp ở phía đông. Larry theo một lộ trình đi tắt qua những khu vực này và chuyến bay kết thúc suôn sẻ. Chàng đưa máy bay xuống đúng chỗ hạ cánh trong khu vực ba điểm, rồi cùng với Metaxas đi vào cabin. Noelle Page đang tô môi son. Larry lễ phép nói:

- Tôi hy vọng chuyến bay này tiểu thư ưng ý chứ, tiểu thư Page?

Noelle liếc nhìn chàng một lúc, mặt nàng không bộc lộ một tình cảm gì, sau đó nàng quay sang Paul Metaxas:

- Lúc nào tôi cũng cảm thấy bồn chồn khi bay trên máy bay do người lái tồi điều khiển.

Larry đỏ bừng mặt. Chàng định nói thì Noelle lại bảo với Metaxas:

- Anh hãy nhắc cho anh ta nhớ rằng từ nay về sau bao giờ tôi hỏi han đến anh ta thì anh ta mới được đáp lại lời tôi.

Metaxas lúng túng, muốt nước bọt.

- Dạ vâng, thưa tiểu thư.

Larry hăm hăm nhìn Noelle, đôi mắt chàng bốc lửa giận dữ theo nàng khi nàng đứng dậy, rời khỏi máy bay.

Chàng muốn vả vào mặt nàng, song chàng biết làm như vậy thì coi như là chấm dứt một sự nghiệp. Chàng yêu thích công việc này hơn bất kỳ những công việc nào trước đây, và chàng cố kiềm chế không để một chuyện rủi ro gì xảy ra. Chàng hiểu rằng một khi chàng bị sa thải thì cũng có nghĩa đây là lần cuối cùng chàng được lái. Không, chàng sẽ phải hết sức thận trọng.

Khi Larry về đến nhà, chàng đem mọi chuyện vừa xảy ra kể lại với Catherine.

- Cô ta kiểm chuyện với anh hoài - Larry bảo.

- Cô ta có vẻ tai quái đấy - Catherine đáp - Larry anh có làm gì để cô ta méch lòng không?

- Anh chưa nói với cô ta trọn một chục từ.

Catherine nắm lấy tay chồng, an ủi:

- Anh cứ yên tâm. Chẳng mấy chốc là anh sẽ khiến cô ta phải say mê cho mà xem.

Hôm sau trong một chuyến Larry chở Constantin Demiris đi công cán ngắn ngày sang Thổ Nhĩ Kỳ, Demiris lại vào buồng lái và ngồi vào chỗ của Metaxas. Ông hất tay bảo người lái phụ đi ra chỗ khác để Larry và ông còn lại một mình trong buồng lái. Họ ngồi yên lặng một hồi theo dõi những đám mây trắng nhỏ đập vào máy bay thành những hình kỷ hà học.

- Tiểu thư Page không ưa gì ông đâu - Cuối cùng Demiris lên tiếng.

Larry cảm thấy hai bàn tay chàng nắm chặt vào cần điều khiển, chàng phải chú tâm nói lỏng tay ra. Chàng cố giữ giọng bình tĩnh:

- Cô ấy có nói lý do tại sao không ạ?

- Nàng bảo là ông đã thô lỗ với nàng.

Larry định mở miệng phản đối, sau đó chàng suy tính phải tìm cách khác.

- Xin lỗi. Tôi sẽ cố gắng thận trọng hơn, thưa ông Demiris - Chàng nói đều đều.

Demiris đứng dậy.

- Thôi được. Tôi tin rằng ông sẽ không làm cho tiểu thư Page phiền lòng nữa - Đoạn ông rời khỏi buồng lái.

Không bao giờ nữa? Larry cố vắt óc nghĩ xem chàng có thể làm gì để nàng méch lòng không. Có thể nàng không thích "típ" của chàng. Cũng có thể nàng ghen tức vì Demiris tin yêu chàng, song điều đó nghe chừng vô lý. Tất cả những lý do Larry nghĩ đến đều không thoả đáng. Song rõ ràng Noelle cố tìm cách để sa thải chàng.

Larry nghĩ đến chuyện bị mất việc, lại phải ngồi khai những tờ đơn như cậu học trò khốn khổ, lại những cuộc phỏng vấn, lại chờ trực, và lại những giờ phút dằng dẳng cố giết thời gian trong những quán rượu rẻ tiền, bên lũ dĩ điểm tạm bợ. Chàng nhớ đến việc Catherine kiên nhẫn, sẵn sàng bỏ qua mọi chuyện thế mà sao chàng lại căm ghét nàng đến vậy. Không, chàng không thể nào lặp lại những chuyện như thế một lần nữa. Chàng không thể chịu nổi một thất bại nữa.

Vài ngày sau trên một trạm dừng chân ở Beirut, Larry đi ngay qua một rạp chiếu bóng và để ý thấy một bộ phim đang chiếu do Noelle Page thủ vai chính. Chàng bốc đồng vào xem phim, có ý để chuẩn bị xoi mói bộ phim và diễn viên chính trong phim, song Noelle diễn quá xuất sắc khiến chàng hoàn toàn bị nàng lôi cuốn từ đầu đến cuối.

Một lần nữa chàng lại có một tình cảm kỳ lạ là thân thiện với nàng. Sáng thứ hai sau, Larry lái máy bay chở Noelle Page cùng một số bạn kinh doanh của Demiris đi Zurich.

Larry đợi đến khi Noelle Page còn lại một mình, chàng mới tiến lại gần. Chàng thấy ngần ngại khi bắt chuyện với nàng bởi chàng nhớ đến câu nói cảnh cáo của nàng gần đây nhất, song

chàng xác định rằng cách duy nhất để xóa đi sự ác cảm của nàng là thái độ cư xử hoà nhã của chàng.

Tất cả các cô đào đều có tính thích được tăng bốc, thích nghe người ta khen về diễn xuất tốt, vì vậy lúc này chàng tiến lại gần và tỏ ra hết sức lịch thiệp:

- Xin lỗi tiểu thư Page, tôi xin có vài lời muốn bày tỏ rằng cách đây vài hôm tôi có được xem tiểu thư đóng trong một bộ phim. Đó là phim Khuôn mặt thứ ba. Có lẽ tiểu thư là một trong những tài tử xuất sắc nhất mà tôi từng xem từ trước tới nay.

Noelle nhìn chàng một lát rồi đáp:

- Tôi muốn tin rằng ông là một nhà phê bình giỏi hơn một phi công, song tôi không tin lắm là ông có được hiểu biết cũng như khiếu thẩm mỹ tốt.

Đoạn nàng bỏ đi.

Larry đứng như mọt rế ở đó, chàng cảm thấy bị choáng váng bất ngờ. Đồ con đười! Thoáng trong giây lát chàng có ý định đi theo cô ta và nói toẹt cho cô ả rõ nhưng ý nghĩ thật của mình, song chàng biết rằng nếu làm như vậy chàng sẽ rơi vào cái bẫy của cô ả. Không. Từ nay trở đi chàng chỉ biết công việc của chàng và tìm cách lánh xa cô ta, càng xa càng tốt.

Trong mấy tuần sau đó Noelle thường đi trên máy bay do chàng lái. Larry không hề nói năng gì với nàng và chàng cố hết sức thu xếp sao cho nàng không thể chạm mặt chàng. Chàng không bao giờ ra buồng hành khách, để cho Metaxas làm nhiệm vụ thông báo những tin tức cần thiết cho các hành khách. Không thấy Noelle có ý kiến gì nữa Larry thấy mừng thầm là chàng đã tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề. Nhưng...

Một buổi sáng, Demiris cho gọi Larry tới biệt thự của ông:

- Tiểu thư Page sẽ bay sang Paris giả quyết một chuyện cơ mật giúp tôi. Tôi muốn ông đi hộ vệ cho nàng.

- Vâng, thưa ông Demiris.

Demiris quan sát chàng một lát, định nói thêm điều gì, sau đó ông thay đổi ý kiến, nói gọn lỏn:

- Có vậy thôi.

Vì Noelle là hành khách duy nhất trên chuyến bay sang Paris cho nên Larry quyết định dùng chiếc phi cơ Piper. Chàng sắp đặt để Paul Metaxas ra sẵn sóc xem Noelle ngồi có được thoải mái không, còn chàng ngồi lại ở buồng lái, cố tránh mặt trong suốt chuyến bay. Khi họ hạ cánh, Larry tiến lại phía ghế nàng ngồi, nói:

- Thưa tiểu thư Page, ông Demiris có yêu cầu tôi đi kèm cô trong thời gian cô lưu lại Paris.

Nàng ngược nhìn chàng, vẻ khinh miệt:

- Được thôi. Nhưng đừng có để tôi thấy là ông quanh quất bên cạnh tôi.

Chàng gật đầu, lạnh lùng.

Họ đi ô tô riêng từ sân bay Orly vào thành phố. Larry ngồi ở hàng ghế trước cùng với tài xế, còn Noelle ngồi ở ghế sau. Trong suốt chuyến đi vào thành phố nàng không hề nói một câu nào.

Trạm dừng chân đầu tiên của họ là Parisbas, Ngân hàng Paris và des Bas. Larry đi cùng Noelle vào khu sảnh và ngồi đợi nàng được người ta đưa vào văn phòng của chủ tịch ngân hàng sau đó lại xuống nhà hầm nơi có những két tiền được lưu giữ. Noelle đi vào trong đó chừng ba mươi phút, sau đó nàng quay trở lại, nàng đi thẳng qua chỗ Larry không nói một lời. Chàng trừng trừng nhìn theo một lúc, sau đó cũng quay ra, đi theo nàng.

Trạm dừng thứ hai của họ là ở phố Faubourg - St. Honoré. Noelle cho xe về nghỉ. Larry đi theo nàng vào một tiệm bách hoá và đứng ở xa xa đợi nàng chọn hàng để mua, sau đó nàng trao cho chàng những gói đồ để chàng xách giùm. Nàng đi mua hàng ở hàng chục tiệm khác nhau: đến Hermes mua ví và dây lưng, đến Guerlain mua nước hoa, đến Celine mua giày dép, cho tới khi Larry tay xách nách mang bị lôi đi xềnh xệch khắp nơi khắp chốn. Khi họ bước ra khỏi tiệm Celine, trời bắt đầu đổ mưa.

Khách bộ hành vội vã tìm chỗ trú ẩn. Noelle ra lệnh:

- Ông đợi tôi ở đây.

Larry đứng nhìn theo nàng biến vào trong một nhà hàng ở phía bên kia phố. Chàng đã đứng ngoài mưa tầm tã suốt hai tiếng đồng hồ, hai tay ôm đầy đồ, thăm rửa nàng và rửa bản thân mình đã hứng chịu thái độ bất nhã của nàng. Chàng đã bị mắc bẫy, không cách nào thoát ra được. Và chàng thấy trước một chuyện chẳng lành, rằng thế nào chàng cũng còn gặp những điều thậm tệ hơn.

o o o

Lần đầu tiên Catherine gặp Constantin Demiris là tại biệt thự của ông. Larry đi tới đó để trao cho ông một gói đồ chàng đã mang từ Copenhagen về và Catherine cũng theo chàng đến đó. Nàng đứng ở ngoài phòng tiếp tân rộng bát ngát ngắm nhìn một bức tranh thì cửa bỗng xịch mở và Demiris bước ra. Ông ngắm nhìn nàng một lát rồi bảo:

- Bà có thích tranh của Nomet không, bà Douglas?

Catherine xoay người lại đối diện với con người huyền thoại mà nàng đã nhiều lần được nghe nói tới. Nàng có hai cảm tưởng tức thì: một là Constantin Demiris cao lớn hơn so với nàng hình dung và cái sức mạnh oai vệ toát ra ở ông thật là dữ dội. Nàng kinh ngạc khi thấy ông biết tên nàng và biết nàng là ai. Ông hỏi Catherine có thích nước Hy Lạp không, rằng căn nhà của nàng có tiện nghi không và cứ mạnh dạn cho ông biết nàng có cần ông giúp đỡ gì để cho thời gian nàng lưu lại trên đất Hy Lạp được thoải mái. Thậm chí ông còn biết cả (điều này thì Chúa biết) việc nàng thích sưu tập những mẫu chim muông nhỏ xíu. Ông bảo:

- Tôi bắt gặp một mẫu. Tôi sẽ gửi đến tặng bà.

Larry xuất hiện, chàng cùng với Catherine ra về.

- Em có thấy mến ông Demiris không? - Larry hỏi.

- Ông ấy thật hấp dẫn - Nàng đáp - Tháo nào anh thích làm việc cho ông ấy cũng phải.

- Anh sẽ còn làm việc cho ông ta - Giọng của chàng có vẻ chua chát khiến Catherine khó hiểu.

Ngày hôm sau một con chim bằng sứ được chuyển đến cho Catherine.

Sau đó Catherine còn gặp Constantin Demiris hai lần nữa, một lần nàng đi xem đua ngựa cùng Larry và lần thứ hai vào dịp lễ Giáng sinh, ông Demiris có tổ chức một bữa tiệc tại biệt thự của mình. Mỗi lần ông lại làm cho nàng bị say mê theo một kiểu riêng. Catherine nghĩ thầm, xét

cho cùng Constantin Demiris hoàn toàn là người xuất chúng.

Vào tháng tám lễ hội ở Athens bắt đầu. Trong hai tháng liền người ta diễn kịch, ballet, opera, hoà nhạc tại thành phố này. Tất cả các hoạt động đó đều diễn ra ở nhà hát Herodes Atticus, một nhà hát cổ ngoài trời ở ngay dưới chân khu quần thể Acropolis. Catherine đã cùng với Larry đi xem nhiều vở kịch, và nếu chàng đi vắng thì nàng cùng Bá tước Pappas. Còn thú vị nào bằng được xem những vở kịch cổ điển diễn trong bối cảnh độc đáo do chính con cháu của tác giả đã sáng tác nên vở kịch đó.

Một buổi tối sau khi Catherine và Bá tước Pappas đi xem vở Medea trở về, họ nhắc đến Larry.

- Ông ấy là người hấp dẫn đấy - Bá tước bảo - Một Polymechanos!

- Nghĩa là gì?

- Từ này khó dịch lắm - Ông Bá tước nghĩ một lát - Nó có nghĩa là "phong phú về mưu kế".

- Ông định nói là "nhiều trí xảo"?

- Phải, nhưng còn ý nghĩa sâu xa hơn nhiều. Đó là loại người luôn luôn có sáng kiến mới, có phương án mới.

- Polymechanos - Catherine bảo - Vậy là chàng trai của tôi là như vậy.

Trên đầu họ là một vầng trăng tròn vành vạnh, đẹp dễ như làm bằng sáp: không khí ban đêm ẩm áp, đầy mùi nhựa thơm. Họ đi bộ ngay qua khu Poaka về phía quảng trường Onionia. Khi họ vừa định sang đường thì một chiếc ô tô phóng nhanh ở chỗ quẹo góc phố, lao thẳng vào họ. Bá tước phải kéo Catherine lại khỏi bị tai nạn.

- Quân khốn khiếp! - Ông rít lên đằng sau chiếc ô tô đang biến mất.

- Ở đây hình như tài xế nào cũng chạy như thế cả? - Catherine nhận xét.

Bá tước Pappas cười gượng gạo:

- Bà có biết lý do tại sao không? Người Hy Lạp không có giai đoạn chuyển tiếp sang dùng xe hơi. Họ cứ đinh ninh rằng họ vẫn đang cưỡi lừa.

- Ông nói giỡn?

- Đáng tiếc là tôi nói thật đấy Catherine ạ, nếu bà muốn hiểu nội tâm con người Hy Lạp thì đừng có đọc những sách hướng dẫn mà hãy đọc các bi kịch cổ điển Hy Lạp. Thực tế là chúng tôi vẫn mang tính chất man rợ. Chúng tôi vẫn mang nhiều tình cảm say đắm, những niềm vui to lớn và những nỗi buồn sâu xa và chúng tôi không biết cách che giấu những tình cảm đó bằng vẻ bề ngoài văn minh tinh tế.

- Tôi không tin rằng đó là một điều xấu - Catherine đáp.

- Có lẽ đúng vậy. Song nó làm méo mó thực tế. Mỗi khi người nước ngoài quan sát chúng ta, họ không nhìn thấy đúng thực chất cái họ nhìn thấy, giống như nhìn một ngôi sao xa vậy. Người ta không nhìn đúng ngôi sao đó mà nhìn thấy hình ảnh quá khứ của nó.

Họ đã tới quảng trường. Họ đi qua một dãy cửa hiệu nhỏ có bảng treo bên ngoài cửa sổ "Đoán hậu vận".

- Đây có nhiều thầy tướng số quá nhỉ? - Catherine hỏi.

- Dân tộc chúng tôi rất mê tín.

Catherine lắc đầu:

- Tôi không tin như vậy.

Họ tới một tiệm rượu nhỏ. Trên cửa sổ có một tấm biển viết tay: BÀ PIRIS, ĐOÁN HẬU VẬN.

- Bà có tin ở phù thủy, đồng cốt không? - Bá tước Pappas hỏi.

Catherine nhìn lại xem ông có giấu cợt nàg không.

Vẻ mặt ông vẫn nghiêm nghị.

- Chỉ ở xứ Halloween thôi.

- Tôi nói phù thủy không có nghĩa là những chuyện như chổi rác, mèo đen hoặc ấm nước sôi réo đâu ^[2].

- Thế ông nói về cái gì?

Ông gật đầu về phía tấm biển:

- Bà Piris là một phù thủy. Bà ta đoán được mọi chuyện quá khứ và tương lai đấy.

Ông nhận thấy sự hoài nghi trên nét mặt của Catherine, Bá tước Pappas nói:

- Tôi sẽ kể cho bà nghe một câu chuyện. Cách đây nhiều năm, ông Cảnh sát trưởng ở Athens là Sophocle Vasily. Ông ấy là bạn tôi và tôi đã dùng ảnh hưởng của mình để giúp anh ấy vào chức vụ đó. Vasily là một người rất trung thực. Có nhiều kẻ muốn hủ hoá ông ta, song vì ông ta là người có bản lĩnh, họ quyết định tìm cách diệt ông ta.

Ông nắm tay Catherine, họ sang đường đi về phía công viên.

- Một hôm Vasily đến báo cho tôi biết ông ấy vừa bị người ta ám hại. Ông là một người dũng cảm, song vụ ám hại này khiến ông phải đề phòng bởi nó do một kẻ phóng đảng có thể lực và tàn bạo sắp đặt. Người ta đã cắt cử thám tử đi theo dõi kẻ phóng đảng kia và bảo vệ Vasily, song ông vẫn có cảm giác bồn chồn rằng ông không còn sống được bao lâu nữa. Vì thế ông tìm đến tôi.

Catherine say sưa nghe, nàng hỏi dồn:

- Thế ông đã làm gì?

- Tôi khuyên ông ấy đến nhờ bà Piris bói cho một quẻ.

Ông nói đến đây thì im lặng, cố căng óc ra nhớ lại những ký ức xa xôi.

Catherine cuối cùng phải hỏi:

- Ông ấy có đến không?

- Sao? À có. Bà ta cho Vasily biết là cái chết sẽ nhanh chóng và bất ngờ đến với ông ấy, bà ấy còn nhắc ông phải cảnh giác với một con sư tử vào giữa trưa. Ở Hy Lạp làm gì có sư tử trừ mấy con già khú để ở sở thú và những con sư tử bằng đá mà bà trông thấy ở Delos.

Catherine cảm thấy giọng nói của ông mỗi lúc một thêm căng thẳng.

- Vasily đã đến tận vườn thú để kiểm tra lại xem các chuồng sư tử có an toàn không, ông ta còn hỏi cận kề xem gần đây người ta có mang thêm con dã thú nào đến Athens không. Không có một con nào.

Một tuần trôi qua, không thấy chuyện gì xảy ra. Vasily cho rằng bà lão phù thủy kia đã nhầm và ông ta vì quá mê tín nên mới tin vào bà lão đó. Một buổi sáng thứ bảy tôi ghé qua đồn cảnh sát để thăm ông ta. Hôm đó là ngày sinh của đứa con trai lên bốn của ông. Chúng tôi dự định sẽ đi chơi bằng tàu thủy tới Kyron để làm lễ mừng cho đứa trẻ.

Tôi đến trước trụ sở cảnh sát đúng lúc đồng hồ của Toà thị chính điểm mười hai tiếng. Tôi vừa bước vào cửa thì một tiếng nổ dữ dội từ bên trong toà nhà dội ra. Tôi vội chạy vào văn phòng của Vasily - Giọng ông trở nên cứng đờ lúng túng - Văn phòng không còn một thứ gì nguyên vẹn - kể cả Vasily cũng thế?

- Thật là kinh khủng - Catherine lẩm bẩm.

Họ bước tiếp, song im lặng một lúc lâu rồi Catherine mới hỏi:

- Nhưng bà phù thủy vẫn nhầm. Ông ta có bị chết vì sư tử đâu - Không, đúng như vậy đó. Cảnh sát điều tra kỹ những việc đã xảy ra. Như tôi đã kể với bà rằng hôm đó là ngày sinh nhật của con trai ông ta. Trên bàn làm việc của Vasily có một đồng quả mà ông định sẽ mang về cho con trai. Có kẻ đã mang đến một đồ chơi làm quà cho đứa trẻ và đã đặt trên bàn làm việc của Vasily.

Catherine cảm thấy mặt cắt không còn hột máu:

- Một con sư tử đồ chơi.

Bá tước Pappas gật đầu.

- Đúng! Hãy thận trọng với con sư tử vào buổi trưa.

Catherine rùng mình:

- Tôi thấy sờn gai ốc.

Ông nhìn xuống nàng vẻ thông cảm:

- Bà Piris không phải là loại người đoán hậu cho vui đâu.

Họ đi ngang qua công viên và đến phố Piraios. Có một chiếc taxi không có khách chạy ngang qua. Ông Bá tước vẫy tay và mười phút sau Catherine đã về đến nhà.

Trong lúc chuẩn bị đi ngủ, nàng đã kể lại cho Larry nghe câu chuyện vừa rồi. Và khi nàng kể, nàng lại thấy sờn gai ốc. Larry ôm ghì lấy nàng, ân ái, song phải một hồi rất lâu Catherine mới ngủ thiếp được.

1. Chơi chữ, đúng ra là Constiution (hiến pháp) và Costipation (táo bón). Chúng tôi tạm dịch như vậy.
2. Những điều mê tín thông thường (Người dịch).

Chương 16

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Nếu không vì Noelle Page, Larry Douglas đã được những chuỗi ngày vô ưu. Nàng muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm. Chàng lấy làm thích thú với công việc của mình, thích những người chàng gặp gỡ và mến người chủ của mình. Những lúc chàng không bay, chàng thường giành nhiều thời gian cho Catherine. Tuy nhiên vì công việc của Larry là công việc động cho nên không phải lúc nào Catherine cũng có thể biết được chàng đang ở đâu, Larry càng có rất nhiều cơ hội để đi vắng vì việc riêng của chàng. Chàng thường đi tiệc tùng với Bá tước Pappas và với Paul Metaxas, người lái phụ của chàng, và nhiều dịp như vậy đã biến thành các cuộc truy hoan lạc thú. Phụ nữ Hy Lạp cuồng nhiệt như lửa cháy. Chàng đã tìm ra được một người mới, đó là Helena, một cô chiêu đãi viên làm việc cho Demiriz và mỗi khi họ phải dừng chân ở đâu đó, xa Athens cô ta cùng với Larry thường sống chung một phòng khách sạn. Helena là một cô gái đẹp, mắt đen, người thanh mảnh và không biết thế nào là thoả mãn. Phải, như là vậy xét về mọi khía cạnh, Larry Douglas nhận thấy cuộc đời chàng thật là đầy đủ. Chỉ trừ cô nhân tình tóc vàng tai quái của Demiriz mà thôi.

Larry không tìm ra một dấu hiệu nào để biết lý do tại sao Noelle Page lại căm giận chàng như vậy, song dù thế nào chăng nữa, việc đó cũng đe dọa đến nếp sống của chàng. Larry càng tỏ ra lịch thiệp thân mật, mà vẫn giữ gìn thận trọng, thế mà lần nào Noelle Page cũng thành công trong việc biến chàng thành một thằng điên.

Larry biết rằng chàng có thể tìm gặp Demiriz, song chàng cũng dễ dàng hình dung ra tình huống sẽ dẫn tới đâu nếu như ông ta phải chọn lựa giữa chàng và Noelle. Đã hai lần, chàng sắp xếp để Paul Metaxas phụ trách chuyến bay đưa Noelle đi, song ngay sau mỗi chuyến bay như vậy cô thư ký của Demiriz muốn đích thân chàng phải lái máy bay chở nàng.

Sáng sớm một ngày cuối tháng mười một, Larry nhận được một cú điện thoại báo cho chàng biết sẽ phải lái máy bay cho Noelle Page sang Amsterdam chiều hôm đó. Một trận sương mù bắt đầu cuồn cuộn nổi lên và cho đến đầu buổi chiều tầm nhìn gần như bằng không. Larry gọi điện cho thư ký của Demiriz báo cho cô ta biết ngày hôm đó không thể bay sang Amsterdam được. Mười lăm phút sau đó cô ta phôn lại nói rằng tiểu thư Page sẽ có mặt tại phi trường lúc hai giờ, sẵn sàng để ra đi. Larry kiểm tra lại thông tin ở sân bay và chàng cho rằng có thể tình hình thời tiết đã khá hơn, tuy nhiên tin tức báo lại cho biết vẫn không có gì thay đổi.

- Lạy chúa - Paul Metaxas thốt lên - Cô ta làm gì mà vội vã đến Amsterdam đến thế không biết?

Song Larry cảm giác rằng vấn đề ở đây không phải là Amsterdam. Mà đây là sự tranh chấp về ý chí giữa hai người. Chàng bắt cần nếu như Noelle Page có phải đâm vào đỉnh núi và chết mất tiêu, song thật nhục nhã nếu như chàng liều lĩnh vì con mụ ngu xuẩn này. Chàng cố gọi điện thoại cho Demiriz để bàn lại với ông, nhưng ông lại đang bận họp, không tiếp xúc được. Larry đặt mạnh ống nói xuống, rên rĩ. Chàng chỉ có một nước là phải ra phi trường và cố thuyết phục cô hành khách kia hủy bỏ chuyến bay. Chàng tới phi trường lúc 1 giờ 30 phút. Cho đến ba giờ vẫn chưa thấy Noelle Page xuất hiện. Metaxas bảo:

- Có lẽ cô nàng đã thay đổi ý kiến.

Song Larry biết rõ nàng hơn. Thời gian càng trôi qua, chàng mỗi lúc một thêm tức giận. Cô ả cố tình đẩy chàng đến chỗ hành động khinh xuất để rồi mất việc đây mà?

Larry đang đứng ở nhà ga nói chuyện với giám đốc phi trường thì chiếc xe Rolls- Royce màu xám quen thuộc của Demiris đi tới và Noelle Page xuất hiện. Larry đi vội ra đón nàng.

- Tiểu thư Page ạ, tôi e rằng phải hoãn chuyến bay thôi - Chàng nói, cố giữ giọng thật bình tĩnh
- Sân bay Amsterdam đang bị sương mù vây kín.

Noelle đưa cái nhìn lướt qua Larry như chàng không hề tồn tại ở đó, rồi bảo Paul Metaxas.

- Phi cơ này có một thiết bị hạ cánh tự động mà?

- Phải, có đấy ạ - Metaxas lúng túng đáp.

- Tôi hết sức ngạc nhiên - Nàng nói - Khi thấy ông Demiris đi thuê một gã phi công ươn hèn. Rồi tôi sẽ báo với ông ấy về chuyện này.

Noelle quay người, đi thẳng tới chỗ máy bay, Metaxas nhìn theo nàng, nói:

- Lạy chúa Jesus? Tôi không hiểu cô ta trái tính trái nết từ bao giờ. Trước đây có bao giờ hành động như thế này đâu. Xin lỗi anh Larry nhé.

Larry ngẩng nhìn Noelle đang đi ngang sân bay trước gió. Trong đời, chàng chưa từng căm ghét một ai như cô gái này.

Metaxas nhìn chàng, hỏi:

- Ta bay chứ?

- Thì bay!

Người phi công kép buông một tiếng thở dài ngao ngán, rồi cả hai người chậm chạp đi về phía máy bay.

Noelle đang ngồi trong ca bin, uể oải giở một quyển tạp chí thì hai người bước vào máy bay. Larry trừng trừng nhìn nàng một lúc lâu, đầy uất hận song chàng không dám lên tiếng. Chàng đi thẳng vào buồng lái và kiểm tra lại mọi thông số trước khi bay.

Mười phút sau chàng nhận được lệnh cho phép cất cánh từ tháp đài chỉ huy, họ lên đường, bay về Amsterdam.

Nửa đoạn đầu chuyến bay tình hình không có gì trắc trở. Nước Thụy Sĩ nằm phía dưới, giữa một vùng tuyết trắng. Khi họ tới Đức, trời đã xầm tối, Larry liên lạc vô tuyến điện với Amsterdam để kiểm tra lại tình hình thời tiết. Người ta cho biết sương mù từ biển Bắc Hải thổi về ngày một dày thêm. Chàng tự rửa sổ phận rủi ro của mình.

Giá như gió đổi chiều, sương mù tan đi, vấn đề của chàng sẽ được giải quyết dễ dàng, nhưng bây giờ chàng phải quyết định ngay, hoặc là cứ liều sử dụng thiết bị để hạ cánh xuống Amsterdam hoặc là bay tới một sân bay đỗ tạm ở đó. Chàng cò ý định quay trở lại và muốn báo chuyện này với người hành khách tai quái kia, song chàng có thể tưởng tượng ra vẻ khinh miệt hiện ra trên nét mặt nàng.

- Chuyên cơ một không chín, xin cho biết ngay kế hoạch bay của các ông - Tháp đài sân bay Munich hỏi.

Larry phải quyết định rất nhanh. Chàng còn có thể hạ cánh ở Brussels, Cologne hoặc Luxembourg. Hoặc Amsterdam?

Giọng nói lại vang lên trong loa:

- Chuyên cơ một không chín, xin cho biết ngay kế hoạch bay của các ông.

Larry ấn mạnh phím máy truyền tin:

- Chuyên cơ một không chín gọi đài Munich. Chúng tôi đang bay về Amsterdam.

Chàng tắt máy và biết rằng Metaxas đang chăm chú theo dõi chàng.

- Lạy chúa, lẽ ra tôi phải đóng bảo hiểm gấp đôi cho tính mạng của tôi - Metaxas nói - Có thực anh cho rằng chúng ta tới đó được an toàn không?

Larry chưa chát đáp:

- Bộ anh muốn biết sự thật? Tôi đích cần.

- Quái gở thật? Mình lên trời cùng với hai đứa điên khùng - Metaxas rên rỉ.

Một giờ sau Larry hoàn toàn để tâm vào việc điều khiển chiếc phi cơ, chàng chăm chú lắng nghe các bản tin thời tiết đưa ra đều đặn và không có một lời bình luận gì. Chàng vẫn tin rằng gió sẽ đổi chiều song khi còn cách Amsterdam ba mươi phút bay, bản tin vẫn không có gì khác. Vẫn là sương mù dày đặc. Sân bay đã đóng cửa đối với mọi loại máy bay, chỉ trừ những trường hợp khẩn cấp. Larry đã liên lạc với đài kiểm soát của sân bay Amsterdam.

- Chuyên cơ một không chín gọi đài Amsterdam. Máy bay đang cách Cologne 75 dặm về phía đông. Giờ đến ước định vào lúc 19 giờ.

Gần như lập tức một giọng vang lên trong đài, đáp:

- Đài Amsterdam gọi chuyên cơ một không chín. Sân bay chúng tôi hiện đóng cửa. Đề nghị các ông quay trở lại Cologne hạ cánh xuống Brussels.

Larry nói vào trong máy:

- Chuyên cơ một không chín gọi Đài Amsterdam. Không đồng ý. Chúng tôi gặp trường hợp khẩn cấp.

Metaxas ngạc nhiên, quay lại nhìn chàng trừng trừng.

Một giọng nói mới vang lên trong loa:

- Chuyên cơ một không chín, tôi là trưởng Đài điều phối hoạt động tại phi trường Amsterdam. Sân bay chúng tôi hoàn toàn bị sương mù bao phủ. Tầm nhìn bằng không. Xin nhắc lại: tầm nhìn bằng không. Trường hợp khẩn cấp của ông như thế nào?

- Chúng tôi sắp hết xăng rồi - Larry nói - Chỉ còn vừa đủ để tới sân bay của ông.

Metaxas đưa mắt nhìn đồng hồ đo nhiên liệu thấy còn một nửa, anh ta bật nói:

- Lạy Chúa, chúng ta đủ xăng bay đến Trung Quốc cũng được!

- Máy vô tuyến điện đã ngừng. Đột nhiên nó lại bật nói trở lại.

- Đài Amsterdam gọi chuyên cơ một không chín. Các ông được phép hạ cánh khẩn cấp. Chúng tôi sẽ hướng dẫn cho máy bay xuống.

- Rõ! - Larry tắt máy liên lạc và quay sang Metaxas, ra lệnh:

- Xả nhiên liệu ra.

Metaxas nuốt nước bọt, nói tắc nghẹn:

- Xả, xả bớt nhiên liệu

- Paul, anh có nghe rõ lệnh tôi không. Chỉ giữ đủ lượng xăng để xuống tới sân bay.

- Nhưng, Larry...

- Con khỉ, không tranh luận nữa. Nếu chúng ta xuống đó mà còn nửa thùng xăng thì họ sẽ lột bằng lái của chúng ta.

Metaxas nhăn nhó gật đầu và giơ tay với cần điều khiển xả nhiên liệu. Anh ta bắt đầu bơm tháo, mắt không rời đồng hồ đo nhiên liệu. Năm phút sau họ đã ở giữa khu vực sương mù như một lớp bông trắng bao bọc lấy họ, xoá đi mọi hình ảnh khác trừ cái buồng lái họ đang ngồi với ánh sáng lờ mờ.

Họ có một cảm giác kỳ quặc không còn phân biệt được thời gian, không gian và những thứ khác còn lại trên đời. Lần cuối cùng, Larry trải qua cảm giác này là lần chàng bay trên chiếc Link Trainer. Song đó chỉ như một trò chơi chứ không hề có nguy hiểm đe dọa. Còn đây là sự liều lĩnh một sống một chết. Không biết người hành khách của chàng có ảnh hưởng gì hay không. Chàng hy vọng tình thế này phải làm cho cô ta rung tim mới đáng.

- Đài chỉ huy gọi chuyên cơ một không chín. Tôi sẽ hướng dẫn cho ông hạ cánh theo hệ thống hạ cánh tự động. Ông phải tuân thủ thật chính xác các chỉ dẫn của tôi. Chúng tôi đã phát hiện được máy bay các ông trên radar. Hãy quay sang phía tây ba độ và giữ vững độ cao hiện nay cho đến khi nhận được những chỉ thị tiếp theo. Với tốc độ bay hiện nay, mười tám phút nữa ông phải hạ cánh. - Giọng nói vang lên trong radio đầy vẻ căng thẳng.

Larry chưa chút nghĩ: họ lo lắng cũng phải. Chỉ một sai lầm nhỏ là máy bay sẽ lao xuống biển. Larry chấn chỉnh lại đôi chỗ, sau đó chàng gác mọi chuyện lại để tập trung vào giọng nói rời rạc kia, bởi vì đó là sợi dây duy nhất của chàng nối với sự sống. Chàng điều khiển chiếc phi cơ như thể nó là một bộ phận của cơ thể chàng, chàng điều khiển nó với tất cả trái tim khối óc và tâm hồn của chàng. Chàng mơ hồ cảm thấy Paul Metaxas đang vờ mờ hời bên cạnh, chàng thúc anh ta thường xuyên kiểm tra các thiết bị bằng một giọng trầm, căng thẳng, song nếu như họ có thoát chết phen này thì công lao sẽ là do Larry Douglas hết, Larry chưa từng bao giờ gặp một trận sương mù dày đặc như thế này. Nó như một kẻ thù hiểm độc tấn công chàng từ khắp mọi phía, làm cho chàng trở nên mù loà.

Chàng đang bay trên trời với tốc độ hai trăm năm mươi dặm một giờ, không nhìn thấy gì ngoài tấm kính chắn của buồng lái. Các phi công rất căm ghét sương mù: nguyên tắc đầu tiên của họ là: hoặc vọt lên cao hoặc chui xuống bên dưới, song phải tìm cách thoát ra khỏi đám sương mù ấy? Còn bây giờ không còn cách nào khác bởi vì lần này chàng phải lao vào một cái đích không thể nào tránh được.

- Đài chỉ huy Amsterdam gọi chuyên cơ một không chín. Ông bắt đầu giai đoạn hạ cánh thứ nhất như sau: Hạ độ cao, bắt đầu xuống thấp. Xuống hai ngàn foot... một ngàn năm trăm foot... một ngàn foot...

Vẫn chưa thấy tín hiệu gì của phi trường bên dưới, chàng có cảm giác mặt đất đang lao ra đón chiếc phi cơ.

- Giảm tốc độ bay xuống một trăm hai mươi... Hạ bánh xe xuống... Máy bay đang bay cao sáu trăm foot. Tốc độ đang bay một trăm... Máy bay đang bay ở độ cao bốn trăm foot.

Vẫn chưa thấy tín hiệu của cái sân khốn khiếp kia đâu! Cái màn sương mù bây giờ càng thêm dày đặc hơn.

Trán Metaxas đầm đìa mồ hôi, anh ta thì thào:

- Nó ở chỗ quái quỷ nào nhỉ?

Larry liếc nhanh nhìn sang bộ phận đo độ cao kim nhích dần tới ba trăm foot. Mặt đất đang chạy tới đón họ với tốc độ một trăm dặm một giờ. Độ cao chỉ còn một trăm năm mươi foot. Có gì không ổn rồi. Lẽ ra lúc này chàng phải nhìn thấy đèn pha của phi trường chứ. Chàng căng mắt ra nhìn về phía trước máy bay nhưng chỉ thấy màn sương mù nham hiểm giăng ngang tấm kính chắn gió như bịt lấy mắt chàng.

Larry nghe giọng nói của Metaxas lạc hẳn đi vì căng thẳng:

- Chúng ta đã xuống còn sáu chục foot.

Vẫn chẳng thấy gì.

- Bốn chục foot.

Mặt đất đang chạy ngược lại đón họ trong đêm đen.

- Còn hai mươi foot.

Đã xong đâu. Chỉ hai mươi giây nữa, họ sẽ vượt qua khỏi giới hạn an toàn và họ sẽ tan tành. Chàng phải có quyết định ngay lập tức.

- Tôi sẽ đưa nó lên cao - Larry nói. Tay chàng nắm chặt vào bánh lái và bắt đầu kéo giật lại, và đúng lúc đó một hàng mũi tên điện sáng lên trên mặt đặt phía trước mặt họ, rọi chiếu đường băng bên dưới. Mười giây sau họ đã chạm tới đất, và chạy trên đường băng tới ga đỗ Schipol.

Khi họ đã dừng hẳn, Larry tắt hết các động cơ bằng những đầu ngón tay đã tê đờ. Chàng ngồi lặng đi một lúc lâu. Cuối cùng chàng cố gượng đứng dậy, ngạc nhiên khi thấy hai đầu gối mình run bần. Chàng chú ý thấy một thứ mùi lạ trong không khí, chàng quay sang Metaxas thấy anh ta cười bẽn lễn:

- Xin lỗi. Tôi đã "bình" ra quần.

Larry cúi đầu nhìn anh ta, gật đầu:

- Cho cả hai xuất chúng ta.

Chàng quay lại, bước vào trong cabin. Con mụ chó cái vẫn ngồi, bình tĩnh lần giở tạp chí. Larry

đứng lặng, chăm chú ngắm nhìn cô ta, cảm thấy buồn nản vì phải bảo cô ta đi xuống, mà chàng vẫn chưa biết được lý do tại sao cô ta giở trò tai quái như vậy. Nhất định là Noelle Page cũng phải biết rằng mấy phút vừa qua cô ta kề với thần chết trong gang tấc, thế mà cô ta vẫn cứ ngồi trơ trơ với bộ dạng điềm tĩnh, tỉnh bơ bất cần đời.

Larry tuyên bố.

- Đến Amsterdam rồi.

Họ đi xe vào thành phố trong một không khí im lặng nặng nề, Noelle ngồi ở ghế sau của chiếc xe Mercedes 300, còn Larry ngồi ở ghế trước cùng tài xế. Metaxas ở lại phi trường để trông coi việc bảo dưỡng máy bay. Sương mù vẫn dày đặc, họ chạy xe rất chậm cho đến khi tới quảng trường Lindenpholtz thì sương mù bắt đầu tan.

Họ đi qua Quảng trường thành phố, qua cầu Eider bắc qua sông Amstel và dừng lại trước khách sạn Amstel. Khi họ bước vào sảnh, Noelle bảo với Larry:

- Đúng mười giờ tối nay anh lên đánh thức tôi dậy.

Sau đó nàng quay ngoắt, đi thẳng về phía thang máy.

Người quản lý khách sạn cúi chào và nhìn theo bước chân của nàng. Một người trực tầng dẫn Larry vào một phòng đơn nhỏ bé, thiếu tiện nghi ở tầng một phía sau khách sạn. Căn phòng này nằm cạnh nhà bếp, bên kia bức tường Larry nghe rõ cả tiếng bát đĩa lách cách và mùi hành tỏi, thức ăn từ các chảo đang nấu nướng đưa sang thơm lừng.

Larry liếc nhìn căn phòng bé tẹo quát rầm lên:

- Tao gì c... vào cái chỗ này.

- Xin lỗi ông - Người trực tầng rói - Tiểu thư Page yêu cầu xếp cho ông một phòng rẻ tiền nhất.

Larry nghĩ: "Cũng được. Mình phải tìm cách quật cho con này một trận. Trên đời này đâu phải chỉ có một mình Constantin Demiris cần đến phi công riêng. Ngày mai mình sẽ bắt đầu kiểm tra lại các mối. Mình đã từng gặp khối người bạn giàu sang của lão ta. Phải có đến nửa tá người ao ước thuê được phi công như mình - Sau đó chàng lại nghĩ - Nhưng nếu Demiris sa thải mình thì tình hình không ổn. Nếu như vậy thì chẳng có ma nào dám vờ đến mình. Mình vẫn phải bám vào đây thôi".

Buồng tắm ở cuối nhà, Larry giở đồ, lấy ra một chiếc áo choàng để mặc đi tắm. Chàng lại nghĩ:

- Mà việc gì phải tắm nhỉ, tắm vì cô ả sao? Mình cứ để cái mùi chua như lợn này đến chỗ cô ả có sao đâu!

Chàng đi ra quầy rượu của khách sạn và uống một chén. Chàng đang uống đến ly Martini thứ ba thì chợt ngược lên nhìn cái đồng hồ treo bên trên quầy bar. Lúc đó là 10 giờ 15. Đúng mười giờ, nàng đã dặn như vậy, Larry bỗng cảm thấy một nỗi kinh hãi bất ngờ. Chàng vội đặt mấy tờ giấy bạc lên quầy, rồi lao về phía thang máy.

Noelle ở một căn phòng cỡ để vương ở tầng năm. Chàng chạy dọc hành lang dài xuống phía cuối, vừa chạy vừa tự rửa mình sao lại để cho cô ả "hành" mình như vậy. Chàng gõ cửa phòng trong lúc đó đầu óc chàng cố tìm ra một cái cớ gì cho việc chậm trễ này. Không thấy tiếng trả lời và khi chàng xoay tay nắm cửa, cửa không gài chốt. Chàng bước vào phòng khách rộng rãi, đồ đạc sang trọng đắt tiền.

Chàng đứng một lúc, phân vân, sau đó cất tiếng gọi:

- Tiểu thư Page.

Không thấy tiếng đáp. Mưu mô của nàng là như vậy đó.

- Anh Costa thân mến, em rất lấy làm tiếc, song em đã báo trước với anh rằng hẳn là một gã không thể tin được. Em đã yêu cầu hẳn phải đánh thức em lúc mười giờ, vậy mà hẳn chúi xuống quầy bar rồi nốc rượu say tuý lúy. Em phải bỏ hẳn lại mà đi một mình.

Larry nghe thấy có một tiếng động ở buồng tắm vọng ra, chàng tiến về phía đó. Cửa buồng tắm mở ngỏ. Chàng bước vào cũng đúng là lúc Noelle Page bước ra khỏi vòi tắm. Trên người nàng không có một thứ đồ gì trừ một chiếc khăn Thổ Nhĩ Kỳ quấn quanh mái tóc.

Noelle quay lại thấy chàng đang đứng đó. Larry mấp máy miệng xin lỗi, cố tránh không cho nàng phải nổi đoá, song chàng không tìm được lời nào trong khi đó Noelle vẫn điềm nhiên bảo:

- Đưa cho tôi cái khăn mặt kia?

Cứ như chàng là một con đầy tớ. Hay một hoạn quan vậy. Giá như nàng nổi đoá thì Larry có thể khắc phục được, song sự thần nhiên đến lì lợm của nàng đã khuấy dậy bên trong chàng một cái gì đó bùng nổ. Chàng tiến lại phía nàng, ôm ghì lấy nàng. Chàng biết rằng làm như vậy chàng sẽ vứt bỏ hết thấy những gì chàng mong ước chỉ nhằm để thoả mãn một sự phục thù nhỏ nhen, rẻ tiền, song chàng không còn cách nào khác để tự dừng bản thân lại. Sự uất hận bên trong chàng đã tích lũy qua nhiều tháng nay, do bị những hành động miệt thị của nàng, do những lời thoá mạ vô căn cứ, sự nhục nhã lâu nay cùng với việc liều mạng vừa rồi. Tất cả những cái đó bùng bùng trong con người chàng khi chàng tiến đến sát cái cơ thể trần truồng của nàng. Nếu Noelle thét lên một tiếng, Larry sẽ đánh nàng bất tỉnh. Song nhận thấy vẻ mặt man dại của chàng, nàng cứ để mặc cho chàng bế thốc nàng lên, đưa vào phòng ngủ.

Ở một góc độ nào đó trong đầu óc chàng có tiếng gọi chàng hãy dừng lại, xin lỗi nàng đi, và nói rằng chàng say quá sau đó rút lui trước khi mọi chuyện quá muộn, chàng không thể tự cứu được mình nữa; song chàng nhận thấy tình thế đã quá muộn rồi. Không thể rút lui được. Chàng giần dữ ném nàng lên giường rồi tiến lại phía nàng.

Chàng tập trung vào cái cơ thể của nàng, và cũng không muốn nghĩ đến hình phạt sẽ phải hứng chịu cho cái hành động chàng đang làm lúc này.

Chương 17

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Thật khó cắt nghĩa được tại sao thời gian lại trở thành kẻ thù của Catherine. Thoạt đầu nàng không ý thức được điều đó và khi kiểm điểm lại nàng cũng không thể nói chính xác vào lúc nào thời gian bắt đầu chống lại nàng.

Nàng cũng không biết từ lúc nào tình yêu Larry đối với nàng bắt đầu phai nhạt, lý do vì sao và như thế nào, song chỉ biết rằng đến một ngày nào đó nó sẽ biến mất ở đâu đó phía cuối hành lang dài dằng dặc của thời gian và tất cả chỉ còn lại một tiếng vang lạnh lẽo mơ hồ. Nàng ngồi một mình trong phòng hết ngày này qua ngày khác cố nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra, đã có gì không ổn. Catherine không thể nghĩ được một điều gì cụ thể, cũng không thể xác định ra một khoảnh khắc nào đó có tính chất quyết định để có thể nói được rằng: "Đây, từ lúc đây trở đi Larry không còn yêu mình nữa". Có lẽ nó bắt đầu từ dịp Larry trở về sau chuyến đi châu Phi ba tuần mà chàng đã đưa Constantin Demiris sang bên đó đi sẵn. Catherine nhớ Larry nhiều hơn bất cứ dịp nào trước đó, nàng nghĩ: Chàng lúc nào cũng đi vắng. Cứ như đang ở vào thời chiến, chỉ có điều lần này không có kẻ thù mà thôi.

Song nàng đã lầm. Có một kẻ thù đấy.

- Anh báo cho em một tin vui - Larry bảo - Anh đã được tăng lương. Bảy trăm một tháng. Em thấy thế nào?

- Tuyệt quá - Nàng đáp - Như vậy chúng ta sẽ càng sớm được trở về nước - Nàng bỗng thấy nét mặt chàng nghiêm hẳn - Sao vậy, anh.

- Đây là nhà rồi - Larry đáp cộc lốc.

Nàng ngó nhìn chàng, phân vân khó hiểu, rồi nàng đồng ý, một cách yếu ớt.

- Phải, nhưng chỉ lúc này thôi, em muốn nói anh không muốn ở lại đây mãi mãi.

- Em chưa bao giờ thoải mái như bây giờ? - Larry vặn lại - Em được sống như ở một nơi nghỉ hè phải không?

- Nhưng không giống như sống ở nước Mỹ.

- Quảng mẹ cái nước Mỹ đi. - Larry nói - Tôi đã liều thân vì nó bốn năm trời, rồi được hưởng cái gì nào? Một vốc mồ hôi đáng ba xu kẽm. Hết chiến tranh, đến một việc nhỏ người ta cũng không cho tôi...

- Không đúng thế - Nàng phản đối - Anh đã...

- Tôi... làm sao?

Catherine không muốn gây ra một cuộc tranh cãi đặc biệt vào tối đầu tiên chàng trở về, nàng nói:

- Không có gì đâu cưng. Anh mệt đấy mà. Thôi ta đi ngủ sớm đi.

- Khởi cần - Chàng đi ra chỗ quầy để rượu, rót lấy một ly cho mình - Tối nay ở câu lạc bộ Đêm Aentina có khai diễn một vở mới. Anh có bảo với Paul Metaxas là chúng ta sẽ đến dự cùng với anh ấy và mấy người bạn nữa.

Catherine nhìn chàng:

- Larry - Nàng cố giữ giọng bình thản - Larry, gần một tháng nay chúng ta chẳng gặp nhau. Chúng mình không có dịp nào... ngồi lại tâm sự.

- Làm thế nào được, công việc đòi hỏi anh phải đi vắng luôn - Chàng đáp - Thế em tưởng anh thích xa em sao?

Nàng lắc đầu:

- Em không biết. Em sẽ phải xin lỗi các ông ấy...

Chàng giơ tay ra ôm nàng, toe toét cười, nụ cười ngây ngô trẻ con:

- Mặc thẳng Metaxas với cái lũ kia. Tối nay ta ở nhà, chỉ có hai ta thôi. Ô kê?

Catherine quan sát kỹ nét mặt chàng và nhận thấy là nàng đã đòi hỏi vô lý. Tất nhiên nếu như công việc buộc chàng phải xa nàng luôn thì chàng phải chịu chứ sao. Và khi chàng trở về, một điều đương nhiên là chàng muốn gặp mặt những người bạn.

Nàng quyết định:

- Nếu anh thích thì chúng ta cùng đi.

- Ừ hử - Chàng ghì chặt lấy nàng - Chỉ có đôi ta thôi.

Suốt ngày nghỉ cuối tuần đó họ không rời nhà.

Catherine nấu nướng, họ ân ái với nhau rồi ngồi trước lò sưởi, nói chuyện, chơi đùa và đọc sách, nghĩa là bất kỳ việc gì theo yêu cầu của Catherine.

Tối chủ nhật, sau một bữa ăn thịnh soạn do Catherine nấu nướng, họ đi ngủ sớm. Nàng nằm trên giường, nhìn theo Larry khi chàng trần truồng đi vào buồng tắm: Nàng tự nhủ: chàng thật là một người khôi đẹp, mình thật diễm phúc có được một người như chàng. Nụ cười còn vương trên môi nàng thì Larry từ cửa buồng tắm quay lại nói với nàng một cách vô tình:

- Tuần sau, em hãy sắp đặt nhiều cuộc họp mặt để chúng ta khỏi phải xoắn xuýt với nhau như thế này mà chẳng biết làm gì.

Rồi chàng đi thẳng vào buồng tắm để kệ Catherine với nụ cười chưa kịp tắt trên môi.

Hay có thể rắc rối là bắt đầu từ Helena, cô chiêu đãi viên xinh đẹp người Hy Lạp? Một buổi chiều mùa hè oi bức, Catherine đi ra phố mua hàng, Larry đi vắng xa thành phố. Nàng hy vọng hôm sau chàng sẽ trở về, vì thế muốn nấu một số món chàng thích ăn để cho chàng phải ngạc nhiên. Lúc Catherine đang rời khỏi chợ, với một ôm, một mớ rau quả trên tay thì có một chiếc xe taxi chạy ngang qua. Ngồi ở ghế sau xe là Larry, tay quàng ngang lưng một cô gái mặc bộ quần áo chiêu đãi viên. Catherine nhìn thoáng thấy họ đang vui cười với nhau, sau đó chiếc xe taxi quẹo ở góc phố rồi mất hút.

Catherine đứng chờ dẫn ra đó, đến lúc đó, mấy chú bé chạy lại gần, nàng mới nhận ra rằng hai chiếc túi đựng thực phẩm đã tuột khỏi những ngón tay tê dại của nàng.

Chúng giúp nàng lượm các thứ lên. Nàng thất thểu bước về nhà, đầu óc trơ ra không nghĩ được gì. Nàng cố tự nhủ thầm rằng con người mà hình ảnh thấy trong chiếc taxi không phải là Larry, mà chẳng qua là một ai đó giống chàng. Song ác thay trên đời này khó có ai giống chàng. Chàng là một người độc đáo, một tạo vật vô giá, một báu vật của thượng đế. Và chàng là kho báu của nàng. Mà đâu phải của riêng nàng, còn là của cô gái đã náu ngồi trong taxi và biết bao cô gái khác nữa? Suốt buổi tối hôm đó Catherine thức chờ Larry và khi chàng không về nhà, nàng cảm thấy chàng sẽ không thể đưa ra một lý do bào chữa khả dĩ duy trì được quan hệ vợ chồng giữa hai người.

Chàng là một kẻ lừa lọc, dối trá và nàng sẽ không thể là vợ chàng được nữa.

Mãi đến tận chiều tối hôm sau Larry mới về nhà.

- Chào em - Chàng vui vẻ nói khi bước vào phòng, đặt chiếc túi bay xuống và ngó nhìn vào mặt nàng.

- Sao thế, em?

- Anh về đến thành phố từ bao giờ - Catherine nghiêm nghị hỏi.

Larry nhìn nàng, lúng túng:

- Mới cách đây khoảng một giờ. Sao vậy?

- Hôm qua em nhìn thấy anh ngồi trong taxi với một cô gái.

Catherine nghĩ: Đơn giản có vậy thôi. Đây là những lời cuối cùng chấm hết cuộc hôn nhân của mình. Chàng sắp chối và mình sẽ bỏ chàng mà đi, không bao giờ gặp lại nữa.

Larry đứng ngậy ra, trân trân nhìn nàng.

- Anh cứ nói tiếp đi - Nàng bảo - Anh hãy nói là không phải anh đi.

Larry nhìn thẳng vào nàng, gật đầu:

- Chính anh đấy.

Catherine bỗng thấy thót đau ở bụng, nàng muốn chàng chối việc đó thì hơn. Lạy Chúa, thế em nghĩ những gì về chuyện đó?

Nàng định nói, song giọng nàng run lên vì giận.

- E... em...

Larry giơ một bàn tay ra:

- Em chớ có nói điều gì để sẽ phải ân hận đấy nghe?

Catherine nhìn chàng, khó hiểu:

- Em sẽ phải ân hận vì chuyện gì.

- Hôm qua anh đã bay về Athens mười lăm phút để đón cô gái tên là Helena Merelis, rồi đưa nàng tới đảo Crete cho Demiris. Helena làm chiêu đãi viên cho ông ta.

Nhưng...

Có thể đúng là Larry vừa nói ra sự thật, song chàng là một người nhiều mưu kế. Catherine hỏi.

- Thế sao anh không gọi điện thoại cho em?

- Có đấy! Larry nói gọn lỏn- Nhưng không thấy trả lời. Em đi vắng phải không?

Catherine nuốt nước bọt:

- Em... em đi chợ mua thức ăn chuẩn bị bữa cho anh.

- Anh không thấy đói - Larry đáp lại - Cứ cãi nhau là anh ăn mất ngon.

Chàng quay đi bỏ ra khỏi cửa, bỏ mặc Catherine trơ ra đó, bàn tay phải của nàng vẫn còn giơ ra như muốn vờ nín chàng quay lại.

Sau đó không lâu Catherine bắt đầu uống rượu. Lúc đầu chỉ là một chút đỉnh, vô hại. Nàng thường ngóng đợi Larry trở về nhà ăn tối lúc bảy giờ, song đến chín giờ không thấy chàng gọi về. Catherine thường uống một ly Brandy để giết thời gian. Đến mười giờ tối, nàng đã uống mấy ly Brandy liền, và nếu chàng có về, tới lúc đó bữa ăn cũng đã nguội lạnh và nàng đã hơi la đà rồi. Trạng thái đó giúp cho nàng đối mặt dễ dàng hơn với những sự kiện xảy ra trong cuộc đời nàng.

Catherine không còn muốn tự dối mình trước sự thật là Larry đang phản bội nàng và có lẽ chàng đã phản bội nàng từ lâu, ngay từ khi họ mới thành hôn. Một hôm, khi lần giở chiếc quần đồng phục của chàng trước khi đưa cho thợ giặt, nàng thấy có một chiếc khăn mùi xoa đăng ten. Trên chiếc quần cộc của chàng có vết son môi.

Nàng hình dung ra Larry trong đôi cánh tay của một người đàn bà khác.

Và nàng muốn giết chết chàng.

Chương 18

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Nếu thời gian trở thành kẻ thù của Catherine, thì nó lại trở thành người bạn của Larry. Cái đêm ở Amsterdam không khác gì một sự huyền hoặc. Larry đã đùa giỡn với tử thần và thật khó tin được rằng nhờ làm như vậy mà chàng đã tìm được cách khai thông toàn bộ những khúc mắc của chàng. Đúng là sự may mắn kiểu Douglas chàng suy nghĩ và thấy mãn nguyện.

Song chàng nhận thấy đây không đơn thuần là sự may mắn. Chính cái bản năng tối tăm, ương ngạnh trong con người chàng đã đòi hỏi cần phải chấp nhận sự thách đố của số phận, phải cựa xát với những thông số của cái chết và sự hủy diệt. Đó chính là một sự thử thách, một sự đối chọi lại với số phận trong cuộc vật lộn sống mái.

Larry nhớ lại một buổi sáng trên quần đảo Truk khi một phi đội máy bay Zico từ trong một đám mây bay ra. Chàng bay ở đỉnh nhọn, máy bay địch tập trung tấn công chàng. Ba chiếc Zero nhử chàng ra khỏi đội hình và khai hỏa vào chàng. Với một bản lĩnh hết sức tỉnh táo khi ở vào những phút giây hiểm nghèo, Larry biết rằng ở phía dưới có hòn đảo, hàng chục chiếc tàu chiến đang nhấp nhô trên sóng cồn, hàng đàn máy bay gầm rú lao vào nhau trên bầu trời xanh ngắt. Đó là một trong những giây phút hạnh phúc nhất đời Larry được hoàn thiện sự sống và chọc tức Tử thần.

Chàng đã cho máy bay xoay tròn rồi bám đuôi một chiếc Zero. Chàng đã theo dõi nó nổ tung khi chàng xả những viên đạn từ khẩu súng máy vào nó. Hai chiếc máy bay khác đang kèm sát hai bên máy bay chàng, Larry theo dõi chúng lao theo chàng, và tới giây phút cuối cùng chàng đã thả chúng quanh máy bay ở thế rơi tự do và hai chiếc phi cơ của Nhật đâm sầm vào nhau trên không - Đó là hồi ức mà chàng thường ôn lại trong trí nhớ.

Không rõ vì sao hồi ức của đêm ở Amsterdam đó cũng trở lại với chàng. Chàng đã làm tình với Noelle một cách dữ dội, man dại, sau đó nàng nằm yên trong cánh tay chàng, họ nhắc lại chuyện hai người đã chung sống với nhau hồi ở Paris trước khi chiến tranh nổ ra. Bỗng nhiên trong ký ức mờ mờ của chàng hiện ra hình ảnh một cô gái trẻ nhiệt tình, song lạ Chúa, từ đó về sau chàng đã gặp đến hàng trăm cô gái trẻ và nhiệt tình khác cho nên Noelle chẳng qua cũng chỉ là một hình ảnh chập chờn ẩn hiện trong ký ức của chàng mà thôi.

Larry nghĩ thầm: thật may mắn hai người tình cò lại gặp nhau sau ngần ấy năm trời.

Noelle nói:

- Anh là của em. Bây giờ anh thuộc về em. - Giọng nói của nàng có vẻ gì đó khiến chàng lo ngại.

Chàng tự hỏi: Nếu vậy mình sẽ phải mất những gì?

Chừng nào Noelle còn dưới sự khống chế của chàng, chàng sẽ còn ở lại với Demiris vĩnh viễn nếu như chàng muốn vậy.

Nàng quan sát chàng, có vẻ như đọc được ý nghĩ của chàng. Đôi mắt nàng có một biểu hiện kỳ lạ khiến Larry không hiểu nổi.

Đúng là như vậy đó.

Trong chuyến bay từ Maroc trở về, Larry đã đưa Helena đi ăn tối và ở lại đêm hôm đó tại căn phòng của cô ta.

Sáng hôm sau chàng đi ra phi trường để khai báo chiếc máy bay của mình. Chàng ăn trưa với Paul Metaxas.

- Coi bộ ông phè phỡn ghê - Metaxas nói - Nhường cho mình một miếng chứ?

- Này ông trẻ - Larry nhăn nhở cười. Cậu không điều khiển nổi họ đâu. Cần phải có một bậc thầy lão luyện.

Họ ăn một bữa trưa thú vị, sau đó Larry trở lại thành phố để đón Helena, cô ta sẽ cùng đi trong chuyến bay của chàng.

Chàng gõ cửa phòng cô. Một lúc lâu sau mới thấy Helena từ từ mở cửa. Nàng đang trần truồng. Larry nhìn mãi, không thể nhận ra được nàng. Mặt mũi thân thể nàng đầy những vết tím bầm, sưng tấy. Hai mắt nàng rách toác.

Nàng đã bị một tay đao búa chuyên nghiệp tẩm quất.

- Lạy Chúa - Larry kêu lên - Sao thế này?

Helena há miệng, Larry nhận thấy ba chiếc răng của hàm trên đã bị gãy. Cô lắp bắp:

- Có có ba người... Anh... anh vừa đi khỏi thì chúng tới!

- Thế sao em không gọi cảnh sát? - Larry kinh hãi hỏi.

- Ch... chúng dọa nếu em kể lại cho ai... ai biết thì chúng thì chúng sẽ giết... giết em ngay. Chúng nói là làm đấy La... Larry ạ. - Cô đứng bàng hoàng, ngả người dựa vào cánh cửa.

- Chúng có trấn lột gì của em không?

- Kh... ông. Chúng phá... phá cửa vào, hiếp em, rồi chúng đánh em như tử.

- Mặc quần áo vào - Chàng ra lệnh - Anh đưa em tới bệnh viện.

- Mặt... mặt mũi thế này em không thể ra ngoài được. - Nàng nói.

Mà nàng nói cũng phải. Larry gọi điện thoại cho một bác sĩ là bạn của chàng.

Larry bảo Helena:

- Đáng tiếc là anh không ở lại với em được. Nửa giờ nữa anh phải bay với Demir. Khi nào trở về, anh sẽ lại thăm em ngay.

Song chàng chẳng bao giờ còn gặp lại cô ta nữa. Hai ngày sau Larry trở về, căn phòng đã trống trơn, bà chủ nhà cho biết cô gái đã chuyển đi rồi, không để lại địa chỉ gì. Cho đến lúc đó Larry vẫn chưa nghi ngờ gì về thực chất sự việc. Mãi vài tối sau, khi chàng đang ân ái với Noelle chàng lờ mờ nhận ra chuyện gì đã xảy ra.

- Em là một cô gái kỳ lạ - Chàng nói - Anh chưa từng thấy một ai như em.

- Em có trao cho anh mọi thứ anh cần không? - Nàng hỏi.

- Có - Chàng rên rỉ - Có, lạy Chúa, có chứ.

Noelle dừng một lát, sau đó nói se sẽ:

- Vậy đừng có ngủ với người con gái nào khác nhé. Lần sau em sẽ giết chết nó đấy.

Larry nhớ lại lời nàng nói: "Anh thuộc về em!" Bỗng nhiên những lời nói đó mang một ý nghĩa mới, gợn ghiếc.

Lần đầu tiên chàng có một linh cảm rằng cuộc tình này không phải như một chuyến bay đêm chàng có thể rút dù lúc nào thì rút. Chàng cảm thấy cái sâu thẳm lạnh lẽo, đáng sợ mà không có thể chạm tới Noelle Page, chàng thấy ớn lạnh và hơi khiếp sợ. Trong đêm đó có mấy lần chàng nhớ đến chuyện của Helena nhưng cứ mỗi lần như vậy, chàng lại dừng lại bởi chàng sợ không dám biết, sợ không dám nói ra lời. Chỉ mong sao không phải là Noelle làm việc đó.

Trong bữa ăn điểm tâm sáng hôm sau, Larry ngồi quan sát Noelle mà nàng không biết. Chàng muốn tìm những dấu hiệu chứng tỏ sự tàn ác, bạo dâm trên con người đó, song chàng chỉ thấy một người đàn bà tuyệt đẹp, thật đáng yêu, nhí nhảnh kể cho chàng những giai thoại lý thú, đón ý và đáp ứng mọi điều chàng muốn. Chàng nghĩ: Mình đã lầm khi nhận định về nàng. Song sau đó chàng rất thận trọng không hẹn hò với các cô gái khác, và chỉ sau vài tuần ngắn ngủi chàng hầu như không còn ham muốn chạy theo các cô gái khác bởi vì Noelle đã hoàn toàn xâm chiếm chàng.

Ngay từ đầu Noelle đã nhắc cho Larry biết điều quan trọng nhất là giữ kín câu chuyện của họ không được để cho Constantin Demiris biết.

- Tuyệt đối không được để một tiếng xì xào về đôi ta - Noelle dặn chàng như vậy.

- Anh thuê một căn phòng nhé? - Larry đề nghị - Ở đó chúng ta...

Noelle lắc đầu:

- Không thể ở Athens được. Có người sẽ nhận ra em. Để cho em nghĩ kỹ về chuyện này đã.

Hai ngày sau Demiris cho gọi Larry đến. Thoạt đầu Larry băn khoăn không hiểu có phải là nhà đại tư bản Hy Lạp này đã biết chuyện về Noelle và chàng không, nhưng Demiris lại tươi cười chào hỏi chàng và hỏi ý kiến chàng về việc ông định mua một chiếc máy bay mới.

- Đó là một chiếc phi cơ ném bom cũ Mitchill đã được chuyển sang dân dụng - Demiris kể với chàng - Tôi muốn ông ngó qua chiếc phi cơ này.

Nét mặt Larry rạng ngời, chàng bảo:

- Đó là loại máy bay khổng lồ, xét về trọng lượng cũng như kích thước. Rồi ông sẽ thấy loại máy bay này là đáng tiền.

- Nó chở được bao nhiêu hành khách.

Larry suy nghĩ một lát:

- Chín người trong tình trạng đủ tiện nghi sang trọng, cộng với một phi công một hoa tiêu và một kỹ sư. Nó có tốc độ bốn trăm tám mươi dặm một giờ.

- Hay đấy. Ông hãy đi kiểm tra lại giúp tôi về báo lại cho tôi rõ.

- Tôi sẽ làm ngay - Larry tươi tỉnh.

Demiris đứng dậy.

- À còn một việc nữa, anh Douglas ạ. Tiểu thư Page định đi Berlin sáng nay. Tôi muốn anh đưa nàng sang đó.

- Thưa ông, vâng - Larry đáp, sau đó làm ra bộ thực thà - Tiểu thư Page có nói với ông rằng quan hệ giữa chúng tôi cải thiện hơn trước không ạ?

Demiris nhìn chàng, nói lúng túng:

- Không. Thực ra sáng nay nàng còn phàn nàn với tôi về thái độ xấc xược của anh.

Larry nhìn ông, ngạc nhiên, sau đó chàng bỗng nhận ra thái độ của mình và nhanh chóng tìm cách đánh trống lảng. Chàng nói chân thành:

- Tôi sẽ cố gắng, thưa ông Demiris. Tôi sẽ hết sức cố gắng.

Demiris gật đầu:

- Cố gắng lên. Anh sẽ là phi công giỏi nhất của tôi từ trước đến nay, Douglas ạ. Thật đáng xấu hổ nếu... - Ông bỏ lửng câu nói, nhưng ý nghĩa đã quá rõ.

Trên đường trở về nhà Larry tự trách mình là thẳng ngốc. Chàng cần phải nhớ rằng chàng đang chơi những ván bài lớn. Noelle rất thông minh khi nàng nhận thức rằng bất kỳ một sự thay đổi đột ngột nào trong thái độ của nàng với Larry đều sẽ gây cho Demiris một nỗi hoài nghi.

Quan hệ cũ giữa hai người là tấm bình phong tuyệt diệu để che đậy những việc họ đang làm. Demiris đang cố tìm cách làm lành cho hai người.

Trên chuyến bay sang Berlin, Larry trao tay lái cho Paul Metaxas và bảo rằng chàng có chuyện phải nói với cho Noelle Page.

- Anh không sợ bị gãy cổ sao? - Metaxas hỏi.

Larry ngập ngừng, định khoe chiến tích của mình. Song chàng vội kiềm chế cơn bốc đồng, nhún vai bảo:

- Cô à thật chẳng khác gì một con chó cái, song nếu tôi không tìm cách làm cho cô à thuần, thì tôi phải tìm cách tháo lui cho sớm.

- Chúc may mắn? Metaxas điềm tỉnh bảo.

- Cảm ơn.

Larry cẩn thận khép chặt cửa buồng lái và đi về phía khoang khách, nơi Noelle đang ngồi. Hai cô chiêu đãi viên đang ở phía sau máy bay. Larry ngồi xuống chỗ đối diện với Noelle. Nàng sẽ dẫn dõ:

- Hãy cẩn thận.

Larry liếc về chỗ các cô chiêu đãi viên, rồi nghĩ đến Helena.

- Em đã tìm được một chỗ cho hai ta - Noelle bảo.

Giọng nàng tỏ ra xúc động, mãi ý.

- Một căn nhà?

- Không, một ngôi nhà. Anh có biết Rafina ở đâu không?

Larry lắc đầu:

- Không.

- Đó là cái làng nhỏ bên bờ biển, cách Athens một trăm kilômét về phía bắc. Chúng ta có một cái villa ẩn dật ở đó.

Chàng gật đầu:

- Thế em thuê nó theo tên ai?

- Em mua đứt - Noelle bảo - Song đứng tên của một người khác.

Larry tưởng tượng đến cảnh có đủ khả năng tài chính mua một biệt thự riêng để thảnh thơi lại về đây hủ hỉ với một em út nào đó.

- Hay lắm. Anh mong sớm được tới đó xem nó.

Nàng chăm chú nhìn chàng hồi lâu:

- Anh xa Catherine ít lâu liệu có rầy rà gì không?

Larry ngạc nhiên nhìn Noelle. Lần đầu tiên nàng nhắc đến người vợ của Larry. Chàng chẳng cần phải giữ bí mật về cuộc hôn nhân của chàng, song chàng vẫn có một cảm giác là lạ khi nghe thấy Noelle gọi tên của Catherine ra. Rõ ràng là nàng đã có đường dây kiểm tra lại và nàng biết rõ cô ấy ngay từ đầu, và có lẽ còn biết tường tận nữa là đằng khác. Nàng đang chờ đợi câu đáp của chàng.

- Không sao cả - Larry đáp - Anh muốn đi về thế nào là tùy anh.

Noelle gật đầu, thoả mãn.

- Hay lắm. Sắp tới Constantin sẽ làm một chuyến công du sang Dubrovnik bằng tàu thủy. Em đã bảo với ông ta rằng em không thể đi được. Chúng ta sẽ có mười ngày thú vị bên nhau. Anh nên đi ra đi.

Larry quay trở về buồng lái.

- Tình hình thế nào? - Metaxas - Bớt căng với nàng rồi chứ?

- Cũng không nhiều lắm - Larry trả lời thận trọng - Sẽ còn phải mất nhiều thời gian.

Larry có một chiếc ô tô riêng, loại xe Citroen mui trần, song theo yêu cầu của Noelle, chàng đã

đến một hãng nhỏ cho thuê xe hơi ở Athens để thuê một chiếc xe. Noelle lái xe đến Rafina một mình, Larry sẽ đón nàng ở đó. Con đường uốn khúc ngoằn ngoèo như dải ruy băng nhô cao trên mặt biển. Ra khỏi Athens độ hai giờ rưỡi Larry tới một làng nhỏ, thú vị, nằm nép dọc bờ biển. Noelle đã chỉ dẫn cho chàng tỉ mỉ để chàng khỏi phải dừng lại hỏi đường ở ngôi làng đó. Khi chàng tới rìa làng, chàng rẽ trái rồi đi vào một con đường đất nhỏ dẫn ra tới biển. Ở đó có vài ba biệt thự, một toà nhà nằm tách riêng ở một góc sau những bức tường đá cao bao kín xung quanh. Cuối con đường xây dựng trên một nền đá chồm lên doi đất vươn ra biển là một biệt thự lớn, sang trọng luôn luôn có sóng nước vỗ vào.

Larry lái xe tới cổng và nhấn chuông. Một lát sau cánh cửa điện tự động mở ra. Chàng lái xe vào bên trong, cổng khép lại phía sau chàng. Chàng đứng trong một khu sân rộng rãi, ở giữa có một giếng phun nước.

Hai bên sân có rất nhiều cây hoa. Ngôi nhà có dáng dấp của biệt thự điển hình ở Địa Trung Hải, vững vàng như một pháo đài. Cửa trước mở ra, Noelle xuất hiện trong chiếc váy dài bằng vải bông trắng toát. Họ đứng ngăm nhìn nhau và mỉm cười, rồi sau đó nàng lặn vào trong vòng tay của chàng.

Phía bên trong ngôi nhà rộng bát ngát như một cái động với nhiều phòng lớn, trần nhà cao mái vòm. Dưới nhà là một phòng sinh hoạt rộng rãi, một thư viện, một phòng ăn chính, một nhà bếp kiểu cổ ở giữa có một bếp lò kiểu vòng tròn. Các phòng ngủ ở tầng trên.

- Thế còn đầy tớ đâu? - Larry hỏi.

- Anh đang gặp đấy thôi.

Larry nhìn chàng, ngạc nhiên:

- Em sẽ nấu nướng giặt giũ cả sao?

Nàng gật đầu.

Sau khi chúng ta rời khỏi đây sẽ có hai người đến làm vệ sinh, cọ rửa, song họ sẽ không bao giờ gặp chúng ta. Em sẽ thu xếp việc này qua một hãng bao thầu.

Larry cười nhạt.

Giọng Noelle vang lên đầy vẻ hăm dọa:

- Chớ có mắc sai lầm đánh giá thấp Constantin Demiris. Nếu lão phát hiện ra chúng ta, lão sẽ giết cả hai.

Larry mỉm cười, bảo:

- Em lại hơi phóng đại rồi. Lão già ấy có thể không thích, song...

Đôi mắt xanh biếc của nàng nhìn thẳng vào chàng:

- Lão sẽ giết cả đôi ta.

Giọng nói của nàng đã truyền cảm sang chàng.

- Em nói nghiêm trang đấy chứ?

- Lần này em nói hết sức nghiêm trang. Lão tàn bạo vô cùng.

Larry cự lại:

- Nhưng khi em nói lão sẽ giết chúng ta, lão sẽ không...

Noelle đáp thẳng thừng:

- Lão sẽ không dùng đến súng đạn. Lão sẽ tìm ra một cách phức tạp, tinh vi để thực hiện việc đó, vào lão sẽ không bao giờ bị trừng phạt về việc đó - Rồi nàng đổi giọng trong sáng hơn - Song lão sẽ không biết được đâu, cưng ời. Lên đây, em chỉ cho anh xem cái phòng ngủ - Noelle dắt tay chàng, họ đi lên cầu thang uốn khúc - Chúng ta có bốn phòng ngủ dành cho khách - nàng vừa mỉm cười, vừa nói thêm - Chúng ta sẽ có thể thử tất cả bốn phòng.

Nàng đưa chàng vào phòng ngủ của chủ nhân, đó là một phòng kếp rộng ở góc nhà, trông ra biển. Từ trên cửa sổ Larry có thể trông thấy cái thềm nhà lớn và một lối đi ngắn dẫn tới mép biển. Ở đó có một bến đỗ, với một chiếc thuyền buồm lớn và một xuồng gắn máy neo buộc ở đó.

- Hai chiếc thuyền này của ai vậy?

- Của anh đấy - Nàng đáp - Đó là món quà tặng anh nhân dịp anh về tới nhà.

Chàng quay lại, nàng đã tuột chiếc áo vải bông từ lúc nào. Bây giờ nàng hoàn toàn trần truồng. Suốt cả buổi chiều hôm đó họ ở trên giường.

Mười ngày trôi qua, Noelle biến đổi mau lẹ như một giọt thủy ngân, lúc nàng như một thủy thần, lúc lại như thiên nga, lúc lại là cô hầu gái sẵn sàng đáp ứng mọi sở nguyện của chàng, thậm chí trước cả lúc chàng xác định chính xác đó là cái gì. Thư viện trong ngôi biệt thự lưu giữ đủ các loại sách và đĩa hát chàng thích. Noelle nấu tất cả các món chàng thích với mức tuyệt hảo, rồi lại đi thuyền cùng chàng, bơi cùng chàng trên biển xanh rờn ấm áp, làm tình với chàng và xoa bóp cho chàng ban đêm cho đến khi chàng ngủ thiếp đi. Nói theo một nghĩa nào đấy thì họ là những tù nhân ở đây cùng với nhau, bởi vì họ sợ có người khác bắt gặp. Hàng ngày Larry lại tìm thấy những nét mới ở Noelle. Nàng kể cho chàng rất nhiều những giai thoại lý thú về các nhân vật nổi tiếng mà nàng quen biết.

Nàng cố tranh luận với chàng về chính trị và kinh doanh cho đến khi nàng nhận ra rằng chàng rất hồ hững với cả hai lĩnh vực này.

Họ chơi bài poke và Ginrummy. Larry thường nổi cáu vì chàng chẳng bao giờ thắng. Noelle dạy chàng chơi cờ vua và Backgammon, song về cả hai món này chàng cũng không bao giờ đánh bại được nàng. Vào ngày chủ nhật đầu tiên tới biệt thự, nàng chuẩn bị một bữa trưa picnic rất ngon miệng. Họ ngồi trên bãi biển dưới ánh nắng và thưởng thức bữa ăn đó. Trong lúc họ đang ăn, Noelle trông thấy có hai người ở phía xa xa. Hai người này đang đi dọc bãi biển, tiến về phía họ.

- Ta vào nhà đi - Noelle bảo.

Larry ngẩng lên và cũng thấy hai người đàn ông kia.

- Lạy Chúa, đừng có hãi hùng như vậy. Họ chỉ là những dân làng này đi dạo thôi mà.

- Không, vào đi - nàng ra lệnh.

- Thôi được - Chàng sẵn giọng đáp, đồng thời thấy bức tức trước lối hách dịch của nàng.
- Giúp em thu dọn đồ vào đi.
- Thế cứ quảng chúng lại, có được không? - Chàng hỏi.
- Làm như vậy người ta sẽ nghi ngờ.

Họ nhanh chóng xếp các thứ vào chiếc giỏ rồi đi về phía ngôi nhà. Cả chiều hôm đó Larry im lặng. Chàng ngồi trong thư viện, tập trung mọi suy nghĩ, trong lúc Noelle làm việc trong nhà bếp.

Đến cuối chiều nàng bước vào thư viện và ngồi xuống dưới chân chàng. Như tình cờ đoán được ý nghĩ của chàng Noelle bảo:

- Thôi anh đừng nghĩ đến những người đó nữa. Họ chỉ là hai người dân làng vớ vẩn.

Larry quật lại:

- Anh chán cái cảnh sống chui lủi như tội phạm lắm rồi - Chàng nhìn nàng, đoạn thay đổi giọng
- Anh không muốn phải trốn tránh ai cả. Anh yêu em.

Lần này thì Noelle biết đó là sự thật. Nàng nhớ lại những năm tháng trước đây nàng đã lập kế hoạch để giết hại Larry và nhớ đến sự khoái lạc điên cuồng mà nàng tưởng tượng ra khi tiêu diệt chàng. Nhưng đến khi gặp Larry, ngay lập tức nàng nhận thấy có một tình cảm sâu sắc hơn lòng căm thù đang trỗi dậy ở nàng. Khi nàng đẩy chàng đến bên bờ vực thẳm của cái chết, bắt chàng phải đứng trước thử thách phải cứu cả hai sinh mạng của họ trong chuyến bay khủng khiếp tới Amsterdam, hình như nàng đã đặt tình yêu của chàng trước sự thử thách khốc liệt của số phận. Nàng như có mặt cùng chàng trong căn buồng lái đó, cùng điều khiển chiếc phi cơ với chàng, cùng chịu đau khổ với chàng, và nàng hiểu rằng nếu chàng chết thì cả hai người sẽ chết cùng nhau, thế nhưng chàng đã cứu cả hai. Và khi chàng bước vào phòng của nàng ở Amsterdam, yêu nàng, thì lòng căm thù và sự yêu thương của nàng đã hoà quyện lại trong hai cơ thể của họ, và thời gian dường như căng ra rồi co lại, họ lại trở về với căn phòng nhỏ bé của họ hồi nào ở Paris khi Larry bảo nàng: "Chúng ta cưới nhau đi thôi. Chúng mình hãy tìm một ông đốc lý người nhỏ nhắn ở một vùng quê nào đó".

Rồi hiện tại và quá khứ bùng nổ chói hoà quyện lại làm một. Noelle cảm thấy không còn phân biệt thời gian, mà trước đây cũng như vậy, rằng thực ra không hề có gì thay đổi nàng càng căm thù Larry bao nhiêu thì cũng tức là nàng đã hoàn toàn dâng hiến cho chàng và không có gì thay đổi được chuyện đó.

Noelle cảm thấy rằng tất cả những gì nàng đã đạt được trong đời nàng đều xuất phát từ lòng căm thù. Sự phản bội của ông bố nàng đã rèn đúc nàng, tôi luyện nàng, làm cho nàng nung nấu sự khao khát phục thù và nàng chỉ thấy thoả mãn khi nàng xây dựng được một vương quốc riêng trong đó nàng là kẻ đầy quyền năng, không bao giờ bị ai làm tổn thương, và phản bội nàng một lần nữa.

Cuối cùng nàng đã đạt được điều này. Và bây giờ nàng sẵn sàng quy phục trước người đàn ông này. Bởi lẽ bây giờ nàng hiểu rằng điều mà nàng vẫn ấp ủ lâu nay là làm sao Larry phải cần đến nàng, phải yêu thương nàng. Và cuối cùng chàng đã làm đúng như vậy. Vậy là cuối cùng nàng đã có được cái vương quốc đích thực của nàng.

Chương 19

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Với Larry và Noelle, ba tháng tiếp sau đó là một trong những thời kỳ thơ mộng hiếm hoi, mọi việc đều suôn sẻ, một thời kỳ kỳ diệu hết ngày tiếp đến ngày kia, không có một đám mây u ám nào đe dọa trên nền trời. Trong những ngày giờ làm việc Larry lao vào những công việc bay mà chàng thích thú, và cứ mỗi khi có thời gian rảnh rỗi chàng lại tới biệt thự ở Rafina để hưởng một ngày hoặc có khi là một ngày nghỉ cuối tuần, thậm chí có khi cả một tuần lễ với Noelle. Lúc đầu Larry ngại rằng việc bố trí như vậy sẽ trở thành một thói quen cứng nhắc buộc chàng phải vào nề nếp mà chàng rất căm ghét song cứ mỗi lần chàng trông thấy Noelle, chàng lại đắm ra say mê hơn, rồi chàng lại háo hức mong chờ những phút được chung sống bên nàng.

Mỗi khi nàng phải hủy bỏ một ngày nghỉ cuối tuần vì một chuyến bay bất ngờ cùng Demir, Larry ở lại một mình tại biệt thự, chàng đắm ra ghen tức khi nghĩ đến cảnh Noelle đang cặp kè cùng Demir. Đến khi chàng gặp lại Noelle Page tuần sau đó, nàng thấy ngạc nhiên xen với thú vị trước sự nôn nóng của chàng.

- Anh nhớ em không? - Nàng hỏi.

Chàng gật đầu:

- Nhớ lắm.

- Tốt.

- Demiris thế nào?

Nàng ngập ngừng một lát:

- Khoẻ ra.

Larry nhận thấy nàng ngập ngừng điều gì:

- Sao vậy?

- Em nghĩ điều anh đã bảo với em.

- Điều gì?

- Anh nói anh căm ghét cái cảm giác phải chui lủi như một kẻ phản bội. Em cũng có thích gì đâu. Cứ một phút giây bên cạnh Constantin, em lại muốn là được ở bên anh. Larry ạ, một lần em có bảo anh rằng em cần ở anh mọi thứ. Em nói đúng như vậy đấy. Em không muốn anh chia sẻ với bất kỳ ai. Em muốn anh cưới em ngay.

Chàng nhìn nàng, ngạc nhiên, vì hoàn toàn bị bất ngờ.

Noelle vẫn chăm chăm nhìn chàng:

- Anh có muốn cưới em không?

- Em biết là anh muốn điều đó lắm. Nhưng làm thế nào được? Em vẫn bảo với anh rằng Demiris sẽ có hành động một khi lão phát hiện ra việc làm của chúng ta cơ mà.

Nàng lắc đầu:

- Lão không thể phát hiện được. Chừng nào chúng ta thông minh và có kế hoạch thật khéo léo. Lão có phải là chủ của em đâu. Larry, em sẽ từ bỏ lão. Lão sẽ không làm gì được. Lão có nhiều tự trọng lắm, không thể ngăn trở được em đâu. Một hai tháng nữa anh hãy bỏ việc đi.

- Chúng ta lần lượt từng người một bỏ đi thật xa, về Mỹ chẳng hạn. Chúng ta có thể cưới nhau bên đó. Em có rất nhiều tiền đủ đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Em sẽ tìm thuê cho anh một hãng máy bay hoặc một trường hàng không hoặc một việc gì đó tùy anh thích.

Chàng đứng, lắng nghe nàng trình bày và chàng cân nhắc giữa những thứ chàng sẽ phải từ bỏ với những thứ chàng sẽ có được trong tương lai. Mà chàng sẽ từ bỏ cái gì nào? Công việc làm phi công đáng ghét này ư? Nghĩ đến chuyện chàng sẽ làm chủ những chiếc máy bay riêng, lòng chàng thấy hơi rộn ràng chút đỉnh. Chàng sẽ có một chiếc Mitchell riêng. Mà có thể là một chiếc DC-6 vừa mới ra lò. Loại có bốn động cơ cải tiến, chở được tám mươi lăm hành khách. Và Noelle nữa, phải, chàng rất cần có Noelle. Lạy Chúa, vậy chàng còn ngần ngại nỗi gì?

- Vợ anh thì sao đây? - Chàng hỏi.

- Bảo với cô ta rằng anh muốn ly dị.

- Anh không biết liệu cô ấy có chấp thuận không.

- Đừng yêu cầu - Noelle đáp - Mà anh phải bắt cô ta ly dị - Những tiếng cuối cùng nàng nói với giọng đánh thếp hơn.

Larry gật đầu:

- Được rồi.

- Anh yêu của em, anh sẽ không bao giờ phải nuối tiếc đâu Em hứa là như vậy - Noelle nói.

o o o

Đối với Catherine, thời gian đã mất đi cái điệu rạch ròi, nàng rơi vào trạng thái mất cảm giác thời gian, ngày và đêm lẫn lộn như một. Hầu như Larry không bao giờ có mặt ở nhà. Đã từ lâu nàng cũng thôi không gặp gỡ những người bạn của họ, bởi vì nàng không có đủ cam đảm để đưa ra lý do giải thích hoặc gặp mặt với mọi người. Bá tước Pappas đã năm lần bảy lượt cố tìm cách gặp nàng, song cuối cùng ông cũng đành chịu. Nàng chỉ có thể quan hệ với mọi người một cách gián tiếp tức là qua điện thoại, thư từ hoặc điện tín mà thôi. Khi đối mặt, nàng sẽ cảm lạnh như tượng đá, các câu chuyện chỉ càng làm nàng thấy tầm phào, chán ngắt. Thời gian và con người mang đến cho nàng nỗi đau khổ, Catherine chỉ còn tìm thấy sự lãng quên kỳ diệu duy nhất trong men rượu. Rượu làm cho nàng dịu đi nỗi đau, làm cho những lời khước từ không đến nỗi quá khốc liệt và những sự thật đập vào mắt mọi người không đến nỗi tàn nhẫn.

Lúc đầu khi Catherine mới đến Athens, nàng vẫn năng viết thư cho William Fraser, trao đổi tin tức cho nhau biết những hoạt động mới nhất của bạn bè và kẻ thù chung của nhau. Tuy nhiên, từ khi Catherine có chuyện với Larry, nàng không còn đủ can đảm viết cho Fraser nữa. Ba lá thư gần đây của ông không được nàng trả lời, lá thư cuối cùng thậm chí cũng không được mở ra xem. Nàng không còn đủ cam đảm đối mặt với bất kỳ chuyện gì xảy ra ngoài lòng tự trọng mà nàng đã bị mắc bẫy tại đó.

Một hôm có bức điện gửi cho Catherine, rồi liền một tuần nó vẫn nằm yên vị trên bàn, không được mở ra cho đến khi cửa phòng mở và William Fraser xuất hiện.

Catherine nhìn ông chăm chăm, không tin vào mắt mình nữa, nàng thốt lên:

- Bill, anh Bill Fraser?

Ông bắt đầu nói. Nàng nhận thấy đôi mắt ông có vẻ kích động sau đó chuyển sang một trạng thái khác, trạng thái bàng hoàng chấn động.

- Anh Bill thân yêu - Nàng nói - Anh đang làm gì ở đây vậy?

- Anh sang Athens có công chuyện - Fraser giải thích. - Em không nhận được điện của anh?

Catherine nhìn ông, cố nhớ lại, cuối cùng nói:

- Em không biết.

Nàng đưa ông vào phòng khách đầy những tờ báo cũ, những gạt tàn đầy thuốc và những đĩa thức ăn ăn dở.

Nàng hất tay nói:

- Xin lỗi, chỗ này bừa bộn quá. Đạo này em rất bận.

Fraser ngắm nhìn nàng, băn khoăn:

- Em có được khoẻ không, Catherine?

- Em ư? Tuyệt vời. Anh uống chút đỉnh?

- Mới mười một giờ sáng thôi mà.

Nàng gạt đầu:

- Phải. Anh nói chí phải, anh Bill. Giờ này mà uống thì còn quá sớm, song phải thú thật với anh nếu không mừng anh đến đây em sẽ không uống gì đâu. Anh là người duy nhất trên đời này có thể khiến em phải uống một ly rượu lúc mười một giờ trưa.

Fraser nãy nê nhìn theo Catherine chệnh choạng đi lại phía tủ rượu, rót ra cho nàng một ly lớn, còn ông thì một ly nhỏ hơn.

- Anh có thích rượu Brandy Hy Lạp không? - Nàng hỏi ông khi mang ly rượu đến cho ông - Lúc đầu em rất ghét, nhưng sau cũng quen dần.

Fraser cầm lấy ly rượu rồi lại đặt xuống, hỏi se sẽ:

- Larry đâu rồi?

- Larry ư? Ôi dào, cái gã Larry đó đang bay đi đâu không rõ. Y làm việc cho một lão giàu nhất trên đời. Demir is làm chủ mọi thứ, kể cả con người Larry.

Ông nhìn nàng hồi lâu:

- Larry có biết em nghiện rượu không?

Catherine dẫn mạnh chiếc ly xuống bàn, loạng choạng đứng lên trước mặt ông, phần nộ hỏi.

- Anh nói gì vậy? Larry có biết em nghiện rượu không? Ai bảo em nghiện rượu? Em chỉ mừng vì gặp lại người bạn cũ, thế mà lại định sinh sự với người ta?

- Catherine. Anh định...

- Anh tưởng anh có thể vào đây để kết tội tôi là kẻ nát rượu đấy phải không?

- Anh xin lỗi, Catherine - Fraser đau khổ nói - Anh nghĩ rằng em cần đến sự giúp đỡ.

Nàng đáp lại:

- Anh nhầm rồi. Tôi không cần ai giúp đỡ cả. Anh có biết vì sao không? Bởi vì tôi... tôi tự... tự lực...

Nàng cố tìm lời để diễn đạt, cuối cùng đành chịu:

- Tôi không cần ai giúp đỡ.

Fraser nhìn nàng một hồi, rồi nói:

- Bây giờ anh phải đi dự một hội nghị. - Tối nay đi ăn với anh nhé.

- Được thôi - Nàng gật đầu.

- Thế nhé, anh sẽ đón em lúc tám giờ.

Catherine nhìn theo Bill Fraser khi ông bước ra khỏi cửa. Sau đó nàng chới với trở lại phòng ngủ, rồi từ từ mở cửa phòng tắm, tròng tròng nhìn vào tấm gương treo ở đằng sau cửa. Nàng đứng sững người ra.

Trong con người nàng vẫn còn có một cô gái nhỏ bé xinh xắn được ông bố yêu quý, vẫn còn là một cô nữ sinh đại học trẻ trung đứng trong phòng của motel với Ron Peterson và nghe hắn nói "Lạy Chúa, em là cô gái đẹp nhất anh từng gặp từ trước đến nay, Catherine ạ" rồi Bill Fraser ôm nàng trong đôi cánh tay và bảo "Em đẹp quá, Catherine ạ", rồi đến Larry nói "Em rực rỡ, Cathy ạ" và bây giờ nàng đứng ngắm thân hình mình trong tấm gương, rên rỉ: "Cô là ai vậy?" rồi người đàn bà buồn rầu, người chảy thướt trong gương bắt đầu khóc tức tưởi, vô vọng, những giọt nước mắt lạnh ngắt chảy xuống bộ mặt góm guốc, sưng mọng. Nhiều giờ sau tiếng chuông cửa đổ dồn. Nàng nghe tiếng Bill Fraser gọi ở ngoài: "Catherine? Catherine? Em có ở nhà không?"

Sau đó chuông còn reo thêm mấy lần nữa, cuối cùng giọng nói cũng chấm dứt, tiếng chuông cũng ngừng reo, và Catherine còn lại một mình với con người xa lạ trong gương kia.

Chín giờ sáng hôm sau Catherine đi taxi đến phố Patission. Ông bác sĩ tên là Nikodes, một người đàn ông to con, vạm vỡ, mái tóc bạc bồm xồm, khuôn mặt thông minh với đôi mắt hiền từ, và điệu bộ cung cách thoải mái.

Một cô y tá đưa Catherine vào văn phòng riêng của bác sĩ Nikode ông chỉ chiếc ghế cho nàng:

- Xin mời bà ngồi, bà Douglas.

Catherine ngồi xuống ghế, vẽ hồi hộp căng thẳng.

- Bà làm sao vậy?

Nàng bắt đầu nói, nhưng sau đó dừng ngay lại, vẻ ngơ ngác. Nàng nghĩ: Lạy Chúa, mình nên bắt đầu từ đâu nhỉ? Cuối cùng nàng nói:

- Tôi cần ông giúp đỡ.

Giọng nàng khô khốc nghẹn tắc, nàng muốn uống một ly rượu.

Ông bác sĩ ngả người ra sau ghế, ngắm nhìn nàng.

- Bà bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi tám - Nàng quan sát nét mặt ông khi nàng nói ra điều đó. Ông ta cố giấu một vẻ sững sốt song nàng đã nhận ngay ra được và thấy hài lòng vì chuyện đó.

- Bà là người Mỹ?

- Vâng.

- Bà hiện đang sống ở Athens?

Nàng gật đầu.

- Bà ở đây đã được bao lâu rồi?

- Có đến ngàn năm. Chúng tôi chuyển về đây từ trước cuộc chiến tranh Peloponnesi.

Bác sĩ mỉm cười.

- Thỉnh thoảng chính tôi cũng có cảm giác như vậy.

Ông mời nàng một liều thuốc, cố gắng giữ cho ngón tay của mình khỏi run rẩy. Bác sĩ nhận thấy điều đó. Ông châm thuốc cho nàng.

- Bà cần tôi giúp như thế nào, bà Douglas?

Catherine nhìn ông, không biết phản ứng ra sao.

Nàng thì thào:

- Tôi không biết. Tôi không biết.

Hiện nay bà cảm thấy thế nào?

- Tôi bị bệnh. Chắc là tôi bệnh rất nặng. Tôi đã sa sút nhiều.

Nàng biết rằng nàng không khóc, thế mà nước mắt cứ giàn dụa trên đôi má.

- Bà có uống rượu không, bà Douglas? - Ông bác sĩ nhẹ nhàng hỏi.

Catherine hoảng hốt nhìn ông, nàng cảm thấy bị dồn đến chân tường, vội đáp:

- Thỉnh thoảng thôi.

- Uống bao nhiêu?

Nàng hít một hơi dài:

- Không nhiều. Điều đó... điều đó phụ thuộc vào...

- Hôm nay bà đã uống ly nào chưa? - Ông hỏi.

- Chưa.

Ông ngồi, quan sát nàng, rồi nhẹ nhàng bảo:

- Thực ra thì đáng vốc bà chưa đến nỗi xấu. Bà có hơi quá trọng lượng chút đỉnh, thân thể bà hơi đầy đặn, bà lâu nay không chăm sóc làn da và mái tóc. Đằng sau những cái đó bà là một người đàn bà trẻ trung vô cùng hấp dẫn.

Nàng oà khóc. Ông ngồi yên lặng để mặc nàng khóc.

Giữa tiếng nức nở, Catherine nghe mơ hồ có tiếng chuông trên bàn ông kêu mấy lần, song ông bác sĩ không quan tâm đến nó. Cuối cùng cơn nức nở cũng dịu xuống.

Catherine rút khăn tay ra xỉ mũi:

- Xin lỗi ông. Ông... ông có thể giúp tôi được không?

Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào bà - Bác sĩ Nikodes đáp - Chúng tôi chưa rõ vấn đề của bà là gì.

- Ông cứ nhìn kỹ tôi đây này - Catherine đáp.

Ông lắc đầu.

- Thưa bà Douglas, đó không phải là bệnh mà là một triệu chứng. Xin lỗi vì sự lỗ mẫn của tôi song nếu tôi có thể giúp được gì cho bà thì chúng ta phải hoàn toàn thành thực với nhau. Khi một người đàn bà trẻ đẹp như bà mà phải sống buông thả, ắt phải có lý do gì tác động rất mạnh. Chồng bà vẫn còn sống?

- Vào những ngày cuối tuần, ngày nghỉ.

Ông chăm chú nhìn nàng.

- Bà vẫn chung sống với ông ấy chứ?

- Khi nào anh ấy ở nhà.

- Ông ấy làm gì?

- Phi công riêng của Constantin Demiris.

Nàng nhận thấy có một biểu hiện trên nét mặt của ông bác sĩ. Không rõ ông phản ứng lại khi nghe nhắc đến tên Demiris hay ông biết chuyện gì về Larry, nàng không rõ, vội hỏi:

- Ông có nghe nói về chồng tôi?

- Không - (Song có thể ông đã không nói thật) - Bà Douglas, bà có yêu chồng bà không?

Catherine định đáp thì nàng lại ngừng ngay. Nàng hiểu điều nàng sắp nói ra đây sẽ rất quan trọng, không chỉ đối với bác sĩ, mà cả với nàng nữa. Đúng, nàng yêu chồng và cũng đúng là nàng căm ghét anh ta, và đúng là có những lúc nàng cảm thấy giận dữ sôi sục đến mức nàng có thể giết y, và cũng đúng rằng có những lúc nàng cảm thấy tràn ngập yêu thương chàng đến mức là nàng sẵn sàng vui vẻ được chết cho chàng và nói chung biết dùng từ nào để diễn đạt được hết nhỉ? Có lẽ đó chính là tình yêu.

- Vâng, đúng thế - Nàng đáp.

- Ông ấy có yêu bà không?

Catherine nghĩ đến những người phụ nữ khác đã xuất hiện trong cuộc đời Larry, nghĩ đến sự thiếu chung thủy của chàng và nàng lại liên tưởng đến người đàn bà la lùng trong gương tối hôm qua, nàng không thể trách Larry về việc chàng không tha thiết đến nàng. Nhưng ai mà biết được những chuyện gì xảy ra trước? Người đàn bà trong gương dẫn tới sự phụ bạc của chàng hay sự phụ bạc của chàng đã đưa tới tình trạng người đàn bà trong gương?

Hai gò má nàng lại ướt đầm nước mắt? Catherine lắc đầu tuyệt vọng:

- Tôi... tôi không biết.

- Bà đã bao giờ bị suy nhược thần kinh chưa?

Nàng chăm chú nhìn ông, thận trọng hơn:

- Chưa. Thế theo ông, tôi suy nhược thần kinh sao?

Ông vẫn nghiêm sắc mặt. Ông nói chậm rãi, cần nhắc từng lời.

- Bà Douglas ạ, tâm lý con người là hết sức tinh tế. Nó có thể chịu được rất nhiều đau đớn nhưng đến khi sự đau đớn đó trở thành không thể chịu được nữa, nó có thể chui vào ẩn náu sâu kín trong tâm hồn là cái mà chúng ta mới bắt đầu khám phá. Nhưng tình cảm của bà rất căng thẳng đấy - Ông nhìn nàng một lát rồi nói tiếp - bà tìm đến sự giúp đỡ của người khác như vậy là rất tốt.

Catherine vội chống chế.

- Tôi biết là tôi hơi bị xáo động. Vì vậy tôi mới uống rượu để vui sầu.

- Không phải - Ông ta nói thẳng ra - Bà uống là để lảng tránh sự thật - Nikodes đứng dậy đi về phía nàng - Theo tôi có rất nhiều việc chúng ta có thể làm ở đây. Tôi nói chúng ta là có ý ám chỉ cả bà và tôi. Song vấn đề sẽ không đơn giản.

- Theo ông thì cần phải làm gì?

Trước hết tôi sẽ gửi bà đến một phòng khám để kiểm tra toàn bộ sức khỏe. Tôi có cảm tưởng rằng người ta sẽ không phát hiện một tổn thương nào ở bà. Sau đó bà sẽ phải cai rượu. Rồi tôi

sẽ kê cho bà một chế độ ăn uống kiêng khem. Như vậy đã được chưa?

Catherine ngáp ngừng, rồi gật đầu.

Bà sẽ ghi tên tham gia một trường thể thao, tại đó bà sẽ phải luyện tập đều đặn để giữ thân hình trở lại thon thả: Tôi có một chuyên gia lý liệu pháp rất giỏi sẽ giúp bà bằng xoa bóp. Mỗi tuần một lần bà sẽ phải đi mỹ viện. Tất cả những chuyện đó mất khối thì giờ đấy, bà Douglas ạ. Bà lâm vào trạng thái này không phải một sớm một chiều, do đó muốn thay đổi cũng không phải một sớm một chiều. - Ông mỉm cười một cách quả quyết - Song tôi có thể hứa với bà chỉ sau vài tháng, thậm chí có thể vài tuần, bà sẽ bắt đầu nhận thấy một người phụ nữ khác hẳn trong con người bà. Khi bà ngắm mình trong gương, bà sẽ cảm thấy tự hào khi chồng bà trông thấy bà, ông sẽ nhận ra rằng bà rất hấp dẫn biết dường nào.

Catherine nhìn ông, lòng nàng thấy phơ phới. Hình như một gánh nặng không thể chịu được đã được cất đi, và bỗng nhiên nàng có được một cơ may mới mẻ để sống khác đi ông bác sĩ tiếp lời:

- Bà cần phải hiểu rõ rằng tôi chỉ có thể gợi ý cho bà chương trình này mà thôi. Còn bản thân bà mới là người phải thực hiện chương trình đó.

Catherine sôi nổi nói:

- Vâng, tôi sẽ làm. Tôi hứa là sẽ thực hiện.

- Trước hết, điều quan trọng nhất là phải bỏ rượu.

- Đúng là như vậy - Catherine đáp và nàng cảm thấy đúng như thế?

Bác sĩ cũng có lý: Nàng đã uống rượu để quên sự đời. Bây giờ nàng đã có một cái đích và nàng biết là nàng đang đi về đâu. Nàng sẽ phải tranh thủ cảm tình của Larry.

Nàng đáp mạnh mẽ:

- Tôi nhất định sẽ không đụng đến một giọt rượu nào nữa.

Ông bác sĩ đọc được biểu hiện trên nét mặt của nàng, tỏ vẻ thoả mãn:

- Tôi tin bà, bà Douglas ạ.

Catherine đứng dậy. Nàng nhận thấy thật lạ lùng sao thân hình nàng lại vụng về, ù lì đến thế, song tất cả rồi sẽ thay đổi. Nàng mỉm cười:

- Có lẽ tốt nhất là tôi sẽ đi về mua một số quần áo cỡ người thon thả.

Bác sĩ viết mấy chữ gì đó lên một tấm thiệp:

- Đây là địa chỉ của một phòng khám bệnh. Họ sẽ chờ bà tới. Bao giờ bà khám bệnh xong tôi sẽ gặp lại bà sau.

Khi ra đến ngoài phố, Catherine tìm một chiếc taxi, rồi nàng chợt nghĩ: Gạt phắt chuyện đó đi. Có lẽ nên bắt tay ngay vào luyện tập từ giờ phút này. Và thế là nàng cuốc bộ. Khi đi ngang qua một tủ kính bày hàng, nàng đứng lại để ngắm hình mình trong tấm kính.

Nàng đã quá vội vàng khi đổ lỗi cho Larry về chuyện chàng đã làm lợi lỏng quan hệ giữa hai vợ

chồng, song nàng cũng chưa có lúc nào tự chất vấn xem phần nào thuộc về lỗi của nàng. Tại sao chàng lại phải trở về một ngôi nhà với một người thảm hại như nàng? Con người đàn bà kỳ lạ kia đã chầm chậm len lỏi dần vào trong nàng một cách tinh vi mà nàng không hề hay biết. Phải, tất cả thuộc về quá khứ. Từ nay trở đi nàng sẽ không nhìn về đằng sau nữa mà nàng chỉ hướng tới một tương lai tuyệt vời thôi.

Catherine đã tới khu Salonika sang trọng. Nàng đi ngang qua một mỹ viện, và nàng bỗng hứng lên quay lại đi vào mỹ viện. Phòng tiếp khách làm bằng đá cẩm thạch trắng, lộng lẫy, thanh nhã. Một cô nhân viên cao ngạo ngó nhìn Catherine, vẻ chê bai:

- Dạ, thưa bà cần gì ạ?

- Tôi muốn có một cuộc hẹn vào sáng mai - Catherine đáp - Tôi muốn sửa lại toàn bộ. Làm lại chu đáo - Đột nhiên nàng chợt nhớ ra tên của người chuyên gia làm tóc - - Tôi cần gặp ông Aleko.

Chị nhân viên lắc đầu:

- Thưa bà, tôi không thể sắp xếp cho bà được, bà có thể hẹn gặp người khác vậy.

Catherine trả lời kiên quyết:

- Nghe tôi nói đây. Chị báo cho ông Aleko biết như vậy nếu không tôi sẽ đi khắp Athens này để nói với mọi người rằng tôi là một khách hàng thường xuyên của ông ta, mà đầu tóc như thế này đây.

Người đàn bà kia tròn tròn mắt ngạc nhiên, vội đáp:

- Vâng, để tôi... tôi cố gắng thu xếp. Mời bà tới đây lúc mười giờ sáng vậy.

- Cảm ơn - Catherine cười khẩy - Tôi sẽ tới - Rồi nàng bỏ về.

Nàng thấy trước mặt có một tiệm nhỏ mang biển đề ngoài cửa sổ "Bà Piris - Đoán hậu vận". Nàng cảm thấy quen quen, rồi chợt nhớ ra hôm Bá tước Pappas đã kể cho nghe câu chuyện về bà Piris. Hình như chuyện về một viên cảnh sát và con sư tử, song nàng không nhớ hết mọi chi tiết. Catherine không tin vào chuyện bói toán, song bất chợt nàng nảy ra ý muốn vào bói một quẻ xem sao. Nàng muốn được vững tin, được người khác khẳng định cho nàng những tình cảm mới mẻ của nàng đứng trước tương lai, cho nàng biết rõ cuộc đời rồi sẽ tươi đẹp, lại đáng sống.

Nàng mở cửa bước vào tiệm.

Từ bên ngoài ánh sáng chói chang vào nhà, nàng phải mất một lúc lâu mới quen được bóng tối của căn phòng như một cái hang sâu. Nàng nhận ra có một cái quầy bar ở góc phòng với một chục chiếc bàn cùng ghế. Một người bồi về mặt mới tiến lại phía nàng, nói bằng tiếng Hy Lạp.

- Cảm ơn, tôi không uống gì đâu - Catherine bảo.

Nàng thấy thú vị khi nghe chính những lời mình nói ra, nàng nhắc lại một lần nữa:

- Không uống gì đâu. Tôi chỉ muốn gặp bà Piris thôi. Bà ấy có ở đây không?

Người bồi chỉ vào một chiếc bàn trống ở góc phòng, Catherine tiến lại đó, ngồi xuống ghế. Vài phút sau, nàng cảm thấy có người đang đứng bên cạnh, nàng ngẩng nhìn lên.

Người đàn bà đó già khụ, gầy nhom, vận toàn đồ đen. Khuôn mặt bà ta đã bị thời gian làm cho quắt queo chỉ còn là những góc cạnh lồi lõm.

- Bà muốn gặp tôi? - Bà ta dùng một thứ tiếng Anh rời rạc.

- Vâng - Catherine đáp - Tôi muốn cụ bói cho một quẻ.

Bà già ngồi xuống, giơ một bàn tay, người bồi bàn tiến lại phía bà mang theo một tách cà phê đen đặc quánh đặt trên một chiếc khay.

- Tôi không uống đâu - Catherine bảo - Tôi...

- Hãy uống đi - Bà già Piris bảo.

Catherine ngạc nhiên nhìn bà lão, sau đó nhấc ly cà phê lên và nhấp ngụm đầu tiên. Cà phê đặc và đắng.

Nàng đặt chiếc ly xuống.

- Uống nữa đi - Bà lão bảo.

Catherine định phản đối, song lại nghĩ:

- Thật quái đản. Bọn họ không kiếm được tiền bằng việc bói toán thì họ cũng gỡ lại được bằng tiền cà phê. Nàng lại nuốt một ngụm cà phê nữa. Thật là ti tiện.

- Uống nữa đi - Bà Piris bảo.

Catherine nhún vai, uống nốt ngụm cuối cùng.

Ở đáy ly còn một chút cặn đặc quánh. Bà Piris gật đầu, nhòai người ra cầm lấy chiếc ly từ tay Catherine. Bà nhìn chòng chọc vào nó một hồi lâu, im lặng không nói gì.

Catherine ngây người ngồi, cảm thấy ngớ ngẩn. Một cô gái duyên dáng, thông minh như mình lại ngồi ở một chỗ như thế này quan sát mặt mụ già khú để người Hy Lạp chăm chăm nhìn vào ly cà phê rỗng không để làm gì nhỉ?

- Bà từ một nơi rất xa - Người đàn bà kia bỗng nói.

- Rõ là như vậy - Catherine trâng tráo nói.

Bà Piris nhìn thẳng vào mắt nàng, cái nhìn của bà lão già khiến nàng ớn lạnh.

- Bà hãy về nhà đi.

Catherine nuốt nước bọt:

- Tôi... tôi đang ở nhà mà.

Bà hãy trở về nơi bà đã xuất phát.

- Nghĩa là... về Mỹ?

- Về đâu cũng được. Miễn là mau mau đi khỏi nơi này?

- Tại sao vậy? - Catherine cảm thấy mỗi lúc một hoảng sợ, hỏi lại - Có chuyện gì?

Bà lão chỉ lắc đầu. Giọng nói ngiệt ngã, bà ta cảm thấy khó khăn mới chọn được lời:

- Tất cả đang vây quanh bà đấy.

- Cái gì?

- Đi ngay! Giọng bà già càng thêm hối thúc, giọng nói cao, rít lên như tiếng mảnh thú bị trọng thương.

Catherine bắt đầu thấy sờn tóc gáy.

- Bà đang dọa tôi ư? - Nàng rên rỉ - Xin bà hãy nói rõ cho tôi biết có chuyện gì vậy?

Bà lão lắc đầu, đôi mắt long sòng sọc:

- Bà phải đi ngay trước khi có chuyện đó xảy ra.

Catherine cảm thấy hoảng hốt ngay một tăng. Nàng thấy khó thở.

- Trước khi cái gì xảy ra?

Bộ mặt bà nhăn nhó vì đau đớn, khủng khiếp:

- Cái chết đang săn đuổi bà đấy.

Rồi bà già đứng vụt dậy và biến vào phòng phía sau.

Catherine ngồi ngây người ra đó, trống ngực đập thành thịch, hai bàn tay run rẩy, nàng phải nắm chặt hai tay lại để khỏi run. Nàng đưa mắt nhìn người bồi và chực gọi một ly rượu, song lại thôi. Nàng không muốn những lời của cụ già kia làm hỏng tương lai của nàng. Nàng ngồi nán thêm một lúc nữa, thở rất sâu cho đến khi nàng lấy lại được bình tĩnh, một lúc lâu sau nàng mới đứng lên, cầm lấy ví và đôi găng tay lên, bước ra khỏi tiệm rượu. Ra đến giữa trời nắng chói chang Catherine lại cảm thấy dễ chịu.

Nàng thật ngu xuẩn để cho cụ già kia đe dọa. Cần phải chặn đứng ngay những nỗi hoảng sợ như vậy đừng để nó ám ảnh đe dọa mình. Catherine tự nhủ: Từ nay trở đi, mình nên tìm đến với những niềm vui nho nhỏ thôi.

Nàng bước vào căn phòng của nàng. Cảnh tượng thật đáng buồn. Bụi phủ khắp nơi. Quần áo vút lung tung khắp phòng. Kể cũng lạ rằng trong lúc say rượu những điều như vậy nàng không nhận ra được. Phải rồi, việc luyện tập đầu tiên của nàng là phải dọn dẹp chỗ này cho đâu vào đó.

Nàng định đi vào bếp thì có tiếng đóng ngăn kéo trong phòng ngủ. Tim nàng bỗng đập mạnh. Nàng thận trọng tiến về phía cửa phòng ngủ.

Larry đang ở trong phòng ngủ. Một chiếc valy đóng kín đang đặt trên giường và chàng đang chuẩn bị đóng xong chiếc valy thứ hai. Catherine đứng yên lặng một lúc, ngắm nhìn chàng làm, nàng nói:

- Nếu đó là vì sự nghiệp Chữ Thập Đỏ thì em cũng xin chào thua.

Larry liếc nhanh nhìn nàng:

- Tôi sắp đi đây.

- Lại đi cho Demiris?

- Không - Chàng nói liền không ngừng - Chuyến này là đi cho tôi. Tôi sắp đi xa khỏi đây.

- Larry...

- Không phải thảo luận gì nữa.

Nàng bước nhanh vào phòng ngủ, cố hết sức trấn tĩnh:

- Nhưng... nhưng có một chuyện này. Cần phải thảo luận kỹ với anh. Hôm nay em đã tới khám bác sĩ. Ông ấy cho biết em sẽ khoẻ mạnh bình thường. Lời nói của nàng tuôn ra trôi chảy - em sẽ cai không rượu chè gì nữa, rồi...

- Catherine, hết rồi! Tôi muốn ly dị với cô!

Lời nói đó như những trái đấm giáng vào bụng nàng.

Nàng đứng ngây ra, cắn chặt răng, cố giữ cho nước mắt đừng khỏi tuôn trào lên họng làm cho nàng muốn nôn thốc nôn tháo ra. Nàng nói chậm rãi, cố giữ giọng không run:

- Larry. Em không trách anh. Nhiều chuyện là do lỗi tại em - Có thể phần lớn là tại em. - Nhưng mọi chuyện rồi sẽ thay đổi. (Nàng giơ một bàn tay ra cầu xin). Em chỉ muốn xin anh cho em một cơ hội.

Larry quay mặt lại nhìn nàng. Đôi mắt đen của chàng đầy lạnh lùng, khinh bỉ.

- Tôi yêu một người khác. Tôi chỉ muốn ở cô một điều, đó là ly hôn.

Catherine đứng ngây người ra một hồi lâu, sau đó nàng quay trở lại phòng khách, ngồi xuống đi văng, ngó nhìn một cuốn tạp chí một quần áo của Hy Lạp, trong khi Larry đóng xong đồ đạc. Nàng nghe nói tiếng chàng nói vọng sang: "Luật sư của tôi sẽ đến làm việc với cô", sau đó thì tiếng cửa đóng sầm lại, Catherine ngồi đó, lần giở những trang tạp chí, đến khi nàng giở đến trang cuối cùng nàng đặt nó ngay ngắn vào đúng giữa bàn, đi vào phòng tắm, nàng mở tủ thuốc lấy ra một lưỡi dao cạo và rạch vào cổ tay mình.

Chương 20

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Những bóng ma vận đồ trắng toát chập chờn xung quanh nàng, rồi biến mất vào khoảng không giữa tiếng thì thào nhỏ nhỏ bằng một thứ ngôn ngữ mà Catherine không tài nào hiểu được, nàng chỉ biết một điều rằng đây chính là một địa ngục, rằng nàng sẽ phải đền bù lại những lỗi lầm nàng đã phạm. Chúng đã buộc chặt nàng xuống giường và như vậy cũng là một phần của việc trừng phạt nàng rồi. Nàng thấy sung sướng vì những vòng dây trói này bởi vì nàng có thể cảm thấy trái đất đang quay xung quanh nàng giữa khoảng không vũ trụ và nàng sợ rằng nàng sẽ ngã ra khỏi hành tinh. Cái điều ghê rợn nhất mà chúng gây ra cho nàng là chúng đã kéo toàn bộ dây thần kinh ra phía bên ngoài thân thể nàng khiến cho chúng trở nên nhạy bén hơn hàng ngàn lần đến mức không thể nào chịu nổi. Cơ thể nàng vẫn sống giữa những tiếng ồn ghê rợn, xa lạ. Nàng có thể nghe cả tiếng máu chảy trong huyết quản và nó như một dòng sông đỏ thắm xối xả chảy qua người nàng. Nàng nghe rõ tiếng đập của trái tim và nó như tiếng đập của một cái trống kỳ vì do những người khổng lồ đánh. Nàng không còn mí mắt nữa, cho nên ánh sáng ủa vào tận óc nàng, khiến nàng mù mịt vì sự chói chang đó. Toàn bộ những cơ bắp của nàng vẫn sống và chuyển động thường xuyên, không ngừng giống như một ổ rắn nằm ẩn dưới da thịt, sẵn sàng ngóc đầu lên mổ cắn.

Năm ngày sau khi Catherine được đưa vào bệnh viện Evangelismos, nàng mới mở được mắt và nhận ra là nàng đang nằm trong một căn phòng nhỏ, trắng toát trong bệnh viện. Một cô y tá vận đồ trắng, hồ cứng, đang vén cho giường nàng ngay ngắn và bác sĩ Nikodes đang đặt ống nghe lên ngực nàng.

- Chà, lạnh quá - Nàng khe khẽ phản ứng.

Ông nhìn nàng, bảo:

- Tốt lắm, tỉnh lại rồi.

Catherine đưa mắt từ từ nhìn quanh phòng một lượt. Nàng cảm thấy ánh sáng trở lại bình thường và cũng không còn nghe tiếng máu chảy xối xả, tiếng tim đập thành thịch và cảm giác cơ thể đang chết dần.

- Tôi tưởng tôi đã ở dưới địa ngục - Giọng nàng như thì thào.

- Bà đã gần chết đấy.

Nàng nhìn xuống cổ tay mình. Nó đã được băng kín vì lý do gì đó.

- Tôi nằm đã bao lâu rồi?

- Năm ngày.

Đột nhiên nàng nhớ ra lý do vì sao nàng phải băng tay.

- Có lẽ tôi đã hành động dại dột?

- Phải.

Nàng nhắm mắt lại, và bảo:

- Xin lỗi.

Và khi nàng mở mắt, lúc đó đã là đêm. Bill Fraser đang ngồi trên một chiếc ghế dựa đặt cạnh giường nàng, ông chăm chú nhìn nàng. Trên chiếc bàn cạnh giường có lọ hoa và một hộp kẹo.

Ông vui vẻ nói:

- Chào em. Em trông đã khá hơn trước nhiều.

- Khá hơn thế nào? - Nàng yếu ớt hỏi.

Ông đặt bàn tay mình lên bàn tay nàng:

- Catherine, em đã khiến tôi hoảng hốt thật sự.

- Xin lỗi anh Bill - Giọng nàng nghẹn ngào, và nàng e rằng nàng sẽ bật khóc.

- Anh mang hoa và kẹo đến cho em. Khi nào em khoẻ hơn, anh sẽ mang cho em một vài quyển sách.

Nàng nhìn bộ mặt rắn rỏi, hiền hậu của ông và nghĩ: Sao mình không yêu anh ta nhỉ? Mà tại sao mình lại say đắm con người mình đang căm uất?

Catherine hỏi:

- Em vào đây như thế nào?

- Bằng xe cứu thương.

- Em muốn biết ai đã phát hiện ra em?

Fraser ngập ngừng:

- Chính anh. Anh cố gọi điện cho em vài ba lần đến khi không thấy em trả lời, anh rất lo lắng và đã phá cửa vào nhà.

- Lẽ ra em phải cảm ơn anh - Nàng bảo - Song phải thú thật với anh là em thấy cũng không cần làm như vậy.

- Em có muốn nói ra mọi chuyện không?

Catherine lắc đầu và khi làm động tác này, đầu nàng lại ong ong, nàng đáp khe khẽ:

- Không đâu.

Fraser gật đầu:

- Sáng mai anh phải bay về nước. Song anh sẽ giữ liên lạc chặt chẽ với em.

Nàng cảm thấy một nụ hôn nhẹ đặt trên trán nàng, nàng nhắm mắt lại để cách ly với thế giới bên ngoài. Khi nàng mở mắt ra, nàng chỉ còn lại một mình giữa đêm khuya.

Sáng sớm hôm sau, Larry tới thăm nàng. Catherine nhìn chàng bước vào phòng và ngồi xuống chiếc ghế tựa đặt cạnh giường nàng. Nàng tưởng rằng chàng sẽ có bộ dạng khổ ải, chảy thọt, thế mà sự thật chàng lại hồ hởi, tuy có gầy và đen, song thoải mái. Catherine ao ước nàng có được một cơ hội chải mái tóc và tô chút son môi.

- Cathy, em thấy trong người thế nào? - Chàng hỏi.

- Ghê gớm quá. Lúc nào em cũng nghĩ đến tự vẫn.

- Họ tưởng em sẽ không lấy lại được tinh thần.

- Em ân hận là đã khiến anh thất vọng.

- Chẳng nên nhắc lại chuyện đó làm gì.

- Nhưng đúng như vậy, có phải thế không anh Larry? Anh bỏ em cũng là phải.

- Vì Chúa, Catherine anh không muốn bỏ em trong tình trạng như thế. Anh chỉ muốn ly hôn thôi.

Nàng ngó nhìn lại người đàn ông điển trai, da màu đồng hung mà nàng đã từng chung sống, bộ mặt chàng lúc này đã đôi chút đờ đẫn, khuôn miệng đôi chút thô thô, sự duyên dáng ngây thơ ở chàng đã mất đi đôi chút. Trong bảy năm trời mơ mộng đó nàng đã theo đuổi cái gì? Nàng đã dâng hiến cho con người đó tất cả tình yêu và những niềm hy vọng cao nhất, và nàng không muốn để cho những thứ tình cảm đó mất đi, và nàng cũng không thể chấp nhận rằng nàng đã phạm một sai lầm là biến cuộc đời nàng thành một khoảnh đất hoang khô cằn. Nàng nhớ đến Bill Fraser, nhớ đến những người bạn của hai người ở Washington và những niềm vui họ cùng chung hưởng.

Nàng không thể nhớ được lần cuối cùng nàng lớn tiếng cười đùa, thậm chí nhếch miệng cười là vào lúc nào. Song tất cả những điều đó chẳng là cái quái gì. Suy cho cùng lý do mà nàng không muốn buông ra cho Larry đi chính là vì nàng còn yêu chàng. Chàng vẫn đứng đó, ngóng đợi câu trả lời của nàng.

- Không - Catherine đáp - Tôi sẽ không bao giờ đồng ý cho anh ly dị.

Đêm hôm đó, tại tu viện Kaissriami bị bỏ hoang trong vùng núi, Larry đã gặp Noelle và tin lại cho nàng hay câu chuyện trao đổi giữa chàng và Catherine.

Noelle chăm chú lắng nghe rồi nói:

- Thế theo anh, rồi đây liệu cô ta có thay đổi ý kiến không?

Larry lắc đầu:

- Catherine có thể ương bướng đến chết không thôi.

- Anh phải thuyết phục cô ta một lần nữa xem sao?

Và Larry đã làm. Ba tuần liền sau đó chàng đã nghĩ ra trăm phương ngàn kế tìm cách thuyết phục. Chàng van nài, tán tỉnh, nổi đóa với nàng, rồi có lúc lại đưa tiền ra mua chuộc mà vẫn không tài nào lay động được Catherine.

Nàng vẫn còn yêu chàng và nàng tin rằng nếu chàng chịu nhún một lần thì chàng sẽ lại yêu nàng thôi. Nàng một mực nói rằng:

- Anh là chồng em. Anh sẽ còn là chồng em cho đến khi em chết thì thôi.

Chàng lại thuật lại chuyện đó cho Noelle.

Noelle Page gật đầu bảo:

- Đúng thế?

Larry lúng túng nhìn nàng:

- Đúng cái gì?

Họ đang trên bãi biển trong khu vực toà biệt thự, những chiếc khăn bông trắng trải dưới đất, giữ cho thân thể của họ khỏi tiếp xúc trực tiếp với cát nóng. Bầu trời xanh sáng thăm thẳm, lốm đốm những đám mây trắng.

- Anh phải "thanh toán" cô ta - Nàng đứng dậy đi về phía biệt thự. Đôi cẳng chân dài duyên dáng của nàng chuyển động uyển chuyển qua bãi cát.

Larry nằm lại, lòng bối rối cho rằng chàng đã không hiểu đúng ý nàng. Chắc hẳn nàng không có ý muốn rằng chàng phải giết Catherine. Thế rồi chàng lại nhớ đến chuyện Helena.

Họ đang ngồi ăn tối ở ngoài thềm. Noelle nói:

- Anh không nhận thấy rằng cô ả không đáng sống nữa sao? Cô ả bám lấy anh là để trả thù. ả đang cố phá nát đời anh, phá nát đời của hai ta đây cùng ả.

Họ nằm trên giường, hút thuốc, ánh sáng của hai đầu đèn thuốc lá cháy lập lòe phải chiếu vào những tấm gương gắn trên tường như, trong khoảng không vô tận.

- Anh đã tạo cho cô ả một ân sủng. Cô ta lại tự vẫn, tức là cô ả muốn chết rồi còn gì nữa?

- Noelle, anh không thể làm thế được.

- Sao lại không?

Nàng vuốt ve cẳng chân để trần của chàng rồi đưa ngón tay lên vùng bụng vẽ những vòng tròn nhỏ trên bụng chàng.

- Em sẽ tiếp tay cho anh.

Chàng định lên tiếng phản đối, nhưng hai bàn tay Noelle đã lần mò trên người chàng theo hai hướng khác nhau, một tay nhẹ nhàng, chậm chạp, còn bàn tay kia thì nhanh và mạnh. Larry rên rỉ, áp sát lại nàng và gạt hình ảnh Catherine ra khỏi đầu óc.

Giữa đêm đã có lần Larry tỉnh dậy mồ hôi vã ra lạnh toát Chàng mơ thấy Noelle đã bỏ chạy để mặc chàng lại một mình. Song nàng vẫn đang nằm bên cạnh, chàng choàng tay ghì sát nàng lại. Chàng cứ nằm như vậy suốt cả đêm, miên man nghĩ đến việc chàng mất Noelle thì sự tình sẽ ra sao đây. Không biết chàng đã đi tới quyết định lúc nào, song đến sáng, trong lúc Noelle đang chuẩn bị bữa điểm tâm, Larry đột ngột hỏi:

- Nếu chúng ta bị bắt thì sao?

- Khôn khéo một chút, chúng ta sẽ không thể bị bắt được.

Cho dù nàng có hài lòng trước sự quy thuận của chàng, Noelle cũng không lộ ra thái độ gì cả.

- Noelle ạ - Chàng nói tha thiết - tất cả những kẻ thọc mạch ở Athens đều biết rằng anh với Catherine đang hục hặc với nhau. Nếu có chuyện gì xảy ra với cô ta, cảnh sát chắc chắn sẽ nghi ngờ ngay.

- Tất nhiên là như vậy - Noelle bình tĩnh đáp - Vậy cho nên mọi việc mới phải sắp đặt hết sức tỉ mỉ.

Nàng bày ra hai suất ăn rồi ngồi xuống, bắt đầu ăn, Larry đẩy đĩa thức ăn ra xa, chàng cảm thấy thật vô vị.

- Không ngon? - Noelle bắn khoăn hỏi.

Chàng chăm chú nhìn nàng, không hiểu nàng thuộc loại người nào mà có thể vừa ăn ngon lành lại vừa suy tính kế hoạch để giết hại một người đàn bà khác.

Lúc sau khi họ đang bơi thuyền họ lại đem chuyện đó ra bàn, họ càng bàn kỹ thì khả năng thực hiện càng hình thành rõ nét đến nỗi khi ý tưởng vụt loé ra bằng lời thì mưu mô đó cũng gần như là thực.

- Phải làm sao như một tai nạn - Noelle bảo - Để cho cảnh sát khỏi phải điều tra lời thôi. Nhưng bọn cảnh sát ở Athens cũng "cáo" lắm đấy.

- Nhưng nếu chúng vẫn cứ điều tra?

- Không. Tai nạn phải xảy ra ở nơi khác.

- Vậy ở đâu.

- Ioannina.

Nàng nghiêng người về phía trước, bắt đầu nói. Chàng chăm chú lắng nghe nàng vạch ra tỉ mỉ cái phương án của nàng và giải đáp mọi tình huống chàng nêu ra, đồng thời chàng còn bổ sung thêm nhiều sáng kiến. Cuối cùng khi Noelle nói xong, Larry phải công nhận phương án thật là hoàn hảo. Họ có thể thoát khỏi sự trừng phạt.

o o o

Paul Metaxas hết sức hồi hộp. Bộ mặt của anh chàng phi công người Hy Lạp thường ngày vui vẻ là vậy, thế mà nay căng thẳng, dài thượt, anh ta cảm thấy một góc miệng của anh ta cứ rần rật. Anh có hẹn trước với Constantin Demiris, gặp được con người vĩ đại đó đâu phải dễ dàng, song Metaxas đã bảo với người quản gia đây là việc cấp bách, cho nên bây giờ Metaxas đang đứng ở lối vào thềm thang dẫn đến sảnh biệt thự của Constantin Demiris.

Anh đang chăm chăm nhìn ông miệng lắp bắp:

- Tôi... tôi xin ông... ông thứ lỗi cho, ông Demiris ạ, tôi sẽ làm phiền ông.

Anh ta len lén chùi bàn tay đầy mồ hôi vào ống quần bộ đồng phục bay.

Có chuyện trực trặc gì với chiếc máy bay?

-Ồ thưa ông không. Đây... là chuyện riêng thôi ạ.

Demiris nhìn anh ta, song không tỏ ra quan tâm lắm. Ông có một dụng tâm và không bao giờ dính líu vào những chuyện riêng của cấp dưới. Ông đã có những thư ký riêng chuyên phụ trách những chuyện như vậy giúp ông. Ông đợi Metaxas nói tiếp xem sao.

Metaxas mỗi lúc một thêm bồn chồn. Anh ta đã qua nhiều đêm thao thức để đưa tới quyết định đưa anh tới nơi này và hôm nay. Việc anh đang làm hoàn toàn xa lạ với tính cách của anh, do đó thật đánh khinh bỉ song anh vốn là một con người rất đổi trung thành và sự trung tín đầu tiên của anh là đối với Constantin Demiris. Cuối cùng anh mới nói được:

- Chuyện này về tiểu thư Page.

Im lặng một lúc lâu.

- Anh vào đây!

Ông đưa viên phi công vào trong thư viện và khép cửa lại. Demiris lấy ở một chiếc hộp bạch kim ra một điều thuốc lá Ai Cập hình bẹt, châm lửa hút. Ông nhìn lại Metaxas mồ hôi đã vã ra như tắm. Ông hỏi lơ đãng:

- Tiểu thư Page làm sao?

Metaxas nuốt nước bọt, bần khoản không biết anh ta có phạm phải sai lầm nào không. Nếu như anh đánh giá đúng tình hình thì tin tức của anh sẽ được người ta quý, bằng không anh mà phạm sai lầm thì...

Anh tự nguyện rửa mình về việc làm khinh suất là đã vác xác tới đây song bây giờ không còn con đường nào khác là phải tiến bước.

- Về... về chuyện quan hệ của tiểu thư Page với Larry Douglas.

Anh ta quan sát nét mặt của Demiris, cố đọc những nét biểu hiện của ông, song không phát hiện ra được một điều gì đặc biệt. Lạy Chúa? Metaxas cố gắng khỏi lắp bắp:

- Họ... họ vẫn thường sống cùng nhau trong một biệt thự bên bờ biển Rafina.

Demiris vẩy tàn thuốc lá vào một cái gạt tàn màu vàng có hình vòm cuốn. Metaxas cảm thấy anh sắp bị sa thải đến nơi rồi, rằng anh đã mắc phải một sai lầm tệ hại và phải trả giá bằng việc anh sẽ mất việc làm. Anh phải chứng minh cho Demiris thấy rằng điều anh nói ra là đúng sự thật. Lời anh nói ra đã trôi chảy hơn.

- Bà... bà chị tôi là chủ một ngôi biệt thự ở đó. Bà ấy nhiều lần nhìn thấy họ trên bãi biển. Bà ấy nhận ra tiểu thư Page qua những bức hình mà cô ấy chụp trên báo, bà ấy không có liên tưởng gì đặc biệt, cho mãi đến lần cách đây hai buổi tối bà ấy có tới phi trường ăn tối với tôi. Tôi giới thiệu Larry với chị tôi và thế là bà ấy kể cho tôi nghe chuyện người đàn ông này lâu nay vẫn sống cùng tiểu thư Page.

Đôi mắt xanh màu ôliu của Demiris vẫn nhìn chăm chăm vào anh ta, song hoàn toàn không có biểu hiện gì.

Metaxas hấp tấp kết thúc:

- Tôi... tôi nghĩ ông cần biết chuyện này.

Demiris cất tiếng nói, giọng ông đều đều:

- Chuyện gì mà tiểu thư Page làm trong đời tư của cô ấy thì thuộc chuyện riêng của cô ấy. Tôi chắc chắn rằng cô ấy không thích người khác thọc mách vào đời riêng của cô ấy.

Vàng trán Metaxas lổm đổm mồ hôi. Lạy Chúa, thế là anh xét đoán tình hình sai lầm rồi. Anh chỉ tỏ lòng trung thành với chủ thôi.

- Thưa ông Demiris, tôi chỉ muốn cố gắng...

- Tôi tin rằng ông làm việc này xuất phát từ ý nghĩ phục vụ cho thật tốt. Ông làm rồi đấy. Còn chuyện gì khác nữa không?

- Thưa ngài, không ạ - Metaxas quay lui.

Constantin Demiris ngồi ngả người ra chỗ tựa ghế, đôi mắt của ông nhìn đăm đăm lên tường, song chẳng chủ định vào cái gì.

Chín giờ sáng ngày hôm sau Paul Metaxas nhận được một cú điện thoại gọi anh sang trình diện với công ty khai mỏ của Constantin Demiris ở Congo, Metaxas sẽ dành ra mười ngày để vận chuyển các thiết bị từ Brazzaville tới mỏ. Trong chuyến bay thứ ba vào một buổi sáng thứ tư máy bay của anh đã đâm xuống một khu rừng rậm xanh um, dày đặc. Người ta không tìm thấy thi thể của Metaxas cũng như những mảnh máy bay vỡ nào cả.

o o o

Hai tuần sau Catherine được xuất viện, Larry đã tới thăm nàng. Đó là vào một tối thứ bảy. Catherine đang đứng trong bếp làm món trứng rán. Tiếng bếp khiến nàng không nghe thấy tiếng động cửa trước, và nàng không biết Larry đang có mặt trong nhà, đến khi nàng quay ra, nàng đã thấy chàng đứng ở lối cửa. Nàng giật nảy người, khiến Larry phải nói:

- Anh xin lỗi đã làm em hoảng sợ. Anh chỉ ghé qua chốc lát để xem em đã được khoẻ chưa.

Catherine cảm thấy con tim đập rộn ràng, nàng tự nhắc mình rằng đã để cho chàng còn gây được những ảnh hưởng như vậy cho nàng.

- Em đã khỏi - Nàng đáp. Nàng quay lại, lấy quả trứng rán ra khỏi chảo.

- Thơm tuyệt - Larry bảo - Anh chưa kịp ăn tối. Nếu không phiền gì, em hãy làm cho anh một quả.

Nàng nhìn chàng hồi lâu, rồi nhún vai.

Nàng đã sửa soạn bữa ăn cho chàng song nàng cảm thấy bồn chồn khó chịu về sự hiện diện của chàng đến nỗi không còn nuốt nổi một miếng nào. Chàng ngồi nói chuyện kể cho nàng về một chuyến bay chàng vừa mới thực hiện và điểm thêm một giai đoạn thú vị về một ông bạn Demiris. Chàng lại trở lại là một chàng Larry ngày xưa, nồng nhiệt, duyên dáng và như thể giữa họ không hề xảy ra một chuyện va vấp nào.

Bữa ăn kết thúc, Larry giúp Catherine rửa và lau khô chén đĩa. Chàng đứng sát bên nàng cạnh chậu rửa bát. Sự gần gũi với nàng lại khiến nàng trở dậy đau đớn thân xác.

Đã bao lâu rồi nhỉ? Nàng không dám nghĩ tới nữa.

- Quả thực anh rất thích bữa hôm nay - Larry vừa nói vừa nhoẻn cười, nụ cười dễ dãi, như trẻ thơ vốn có xưa nay ở chàng.

- Cảm ơn Cathy!

Catherine nghĩ: Thế là chấm dứt chuyện cũ.

Ba ngày sau, điện thoại reo vang ở nhà. Larry gọi điện từ Madrid, báo cho nàng biết rằng chàng đang trên đường trở về và mời nàng đi ăn tối với chàng.

Họ ăn tại nhà hàng Tourkolimano ở cảng Pisaeus, Catherine không hề chạm đến món ăn trước mặt nàng. Ngồi bên chàng, Catherine lại nhớ đến những buổi tối đi nhà hàng trước đây cùng chàng, nàng thấy đau lòng, nàng nhớ đến những buổi tối thú vị cùng nhau trong cái thời quá khứ xa rồi, nhớ đến cuộc tình dường như sẽ tồn tại mãi mãi với cuộc đời của hai người.

- Cathy, em không ăn gì ư? Hay em muốn anh gọi món khác cho em nhé - Chàng băn khoăn hỏi.

- Hôm nay em ăn trưa quá muộn - Nàng nói dối như vậy Nàng nghĩ: Có lẽ đây là lần cuối cùng chàng đưa nàng đi ăn tiệm, nhưng chàng có mời mình đi nữa thì mình cũng sẽ thoái thác.

Vài hôm sau Larry lại gọi điện về và họ lại đi ăn trưa tại một nhà hàng duyên dáng ở một nơi khuất, cách một quãng xa Quảng trường Syntagma. Nhà hàng có cái tên Gerofinikas (Cây cọ già), và muốn vào đó phải đi qua một lối đi dài mát mẻ có một cây cọ đứng trước cổng. Họ ăn một bữa rất ngon có kèm rượu vang Hy Lạp Hymethus. Larry tỏ ra rất vui vẻ, hào hứng.

Chủ nhật sau đó chàng lại mời Catherine bay sang Vienne cùng chàng. Họ ăn tối tại khách sạn Sacher và đêm đó lại bay trở về Athens. Thật là một buổi tối tuyệt diệu có rượu ngon, nhạc hay và ánh nến, song Catherine có cảm giác là lạ rằng buổi tối hôm đó không phải là của nàng. Nó thuộc về một Catherine Douglas khác, đã chết rồi, người ta đã đào sâu chôn chặt từ lâu rồi. Khi họ về đến nhà, nàng bảo:

- Cảm ơn anh Larry. Ngày hôm nay thật tuyệt vời.

Chàng tiến lại phía nàng, giơ tay ôm choàng lấy nàng, định hôn. Catherine lùi xa, cơ thể nàng cứng đờ, một ý nghĩ hoảng hốt bất ngờ đến với nàng.

- Đừng - Nàng nói.

- Cathy em...

- Đừng?

Chàng gật đầu:

- Thôi được. Anh hiểu rồi.

- Thật không? - Nàng run rẩy hỏi lại.

- Anh biết là anh đã cư xử với em rất tồi. - Larry nói nhẹ nhàng - nếu em tạo cho anh một cơ hội, anh sẽ chuộc lại điều đó với em, Cathy ạ.

Lạy Chúa tôi? Nàng nghĩ thầm. Nàng bặm chặt môi chỉ sợ bật lên tiếng khóc. Đôi mắt sáng ngấn lệ, nàng lắc đầu thì thào:

- Bây giờ đã quá muộn rồi.

Rồi nàng đứng nhìn theo chàng bước ra khỏi cửa.

Trong tuần lễ sau đó, Catherine lại nhận được tin của Larry. Chàng gửi hoa đến kèm theo một mẫu giấy nhỏ, sau đó còn gửi cho nàng những hình con chim muông nho nhỏ từ tất cả các nước mà chàng đã bay tới. Rõ ràng là chàng đã tốn rất nhiều công sức đi tìm bởi vì bộ sưu tập này đủ loại khác nhau, con thì bằng gốm, con thì bằng ngọc, con bằng gỗ tếch. Nàng lại thấy cảm động khi thấy chàng vẫn nhớ đến thú chơi của nàng.

Một hôm tiếng chuông điện thoại réo vang. Catherine nghe rõ tiếng Larry lên ở đầu dây đang kia:

- Này, anh vừa biết thêm một nhà hàng Hy Lạp rất tuyệt vời, xa Bắc Kinh thế mà vẫn có những món Trung Hoa rất ngon.

Nàng cười, đáp:

- Thế thì em phải tới ngay.

Và thế là mọi chuyện lại thật sự bắt đầu lại từ đầu. Một sự khởi đầu diễn ra chậm chạp ngập ngừng, cố ý.

Larry cũng không tìm cách hôn nàng lần nữa, và nàng cũng không để cho chàng làm việc đó, bởi vì Catherine hiểu rằng nếu nàng buông thả những tình cảm của nàng, nếu nàng toàn tâm toàn ý trao hết cho người đàn ông mà nàng yêu dấu, thì chàng sẽ còn phản bội nàng lần nữa và như vậy có nghĩa là nàng sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Chỉ một lần cuối cùng và cũng là vĩnh viễn mà thôi.

Vì vậy nàng vẫn đi ăn tối với chàng, vui cười với chàng, song luôn luôn giữ nguyên cái phần sâu kín, riêng tư nhất của nàng, không để cho ai đụng tới và cũng không thể đụng tới.

Hầu như tối nào họ cũng ở bên nhau. Một vài buổi tối Catherine nấu ăn tại nhà một số buổi tối khác, Larry đưa nàng đi ăn tiệm. Có một lần nàng nhắc tới người đàn bà mà chàng đã phải lòng thì chàng đáp lại một cách đùa cợt: "Chấm dứt rồi", và Catherine cũng không dả động tới chuyện đó nữa. Nàng quan sát rất kỹ xem Larry có tỏ ra dấu hiệu gì đặc biệt khi chàng nhìn thấy những người đàn bà khác, song không thấy biểu hiện gì. Chàng hoàn toàn tập trung chú ý vào nàng, không bao giờ thúc ép, không bao giờ đòi hỏi. Coi bộ chàng đang ăn năn về chuyện quá khứ.

Tuy nhiên Catherine nhận thấy không phải chỉ có vậy. Dường như chàng quan tâm đến nàng với tư cách là một phụ nữ. Đêm đêm, nàng thường trần truồng đứng trước gương, ngắm nghía hình mình trong gương rồi cố tìm xem lý do tại sao nàng còn hấp dẫn. Khuôn mặt nàng đâu có xấu, đó là khuôn mặt của một cô gái đã từng một thời xuân sắc nhưng phải trải qua đau khổ.

Nhưng một đôi mắt sáng nghiêm nghị vẫn đang trừng trừng nhìn lại nàng. Làn da vàng đã hơi nhẽo và chiếc cằm hơi chấy sệ nặng nề hơn trước đây. Tuy nhiên những phần khác trên cơ thể nàng không có gì là xuống nước, chỉ cần điều chỉnh khẩu phần ăn uống và xoa bóp là lại dẫu vào đấy. Nàng nhớ lại lần cuối cùng nàng nghĩ đến điều này và cả chuyện nàng đã rạch cổ tay. Một cơn ớn lạnh chạy khắp người nàng.

Kệ xác cái gã Larry này? Nàng khinh bỉ nghĩ như vậy. Nếu quả thật y cần đến mình thì y sẽ phải chấp nhận con người mình như tình trạng hiện nay.

Họ vừa đi dự một bữa tiệc về và Larry đưa nàng về nhà lúc bốn giờ sáng. Thật là một buổi tối tuyệt diệu, Catherine mặc một chiếc váy dài mới tinh, trông khá hấp dẫn, nàng đã làm cho mọi người vui lây và Larry lấy làm tự hào về nàng. Khi họ về đến nhà, Catherine với tay vào chỗ công tắc đèn, Larry đặt tay lên tay nàng, bảo:

- Khoan đã nào. Anh nói ra điều này trong bóng tối thấy dễ chịu hơn.

Thân thể chàng áp sát vào người nàng, còn hơn cả sự đụng chạm, khiến cho nàng thấy những đợt sóng đam mê thân xác trỗi dậy ở nàng.

- Anh yêu em, Cathy ạ, - Chàng bảo - Quả thực anh chưa bao giờ yêu một ai khác như em. Anh muốn được thử một dịp nữa.

Chàng bật đèn rồi nhìn thẳng vào mắt nàng. Nàng đứng ngây đờ người, sợ hãi, suýt đến mức hoảng loạn.

- Anh biết là em chưa chuẩn bị tinh thần cho việc đó, song chúng ta bắt đầu chậm chạp cũng được.

Chàng lại cười, nụ cười ngây trẻ, thân ái như mọi khi. Chàng giơ tay ra nắm lấy tay nàng. Sau đó nàng kéo chàng lại và họ hôn nhau. Cặp môi chàng êm dịu, nhẹ nhàng và thận trọng, còn cặp môi nàng đòi hỏi, cuồng nhiệt với tất cả niềm mong mỏi đã cất giấu kỹ bấy nhiên tháng ngày dang dở, cô đơn trong cơ thể nàng. Tình yêu say đắm vẫn như còn đó, mới mẻ, diệu kỳ, và cùng với tình yêu là những kinh nghiệm họ đã có chung với nhau.

- Em muốn đi nghỉ ở đâu trong tuần trăng mật lần thứ hai này? - Larry hỏi.

- Có chứ, anh yêu. Đi nhé.

- Sắp tới anh nghỉ phép. Thứ bảy này ta sẽ đi chơi. Anh biết có một địa phương nhỏ bé, tuyệt diệu, ta có thể đến đó. Đó là Ioannina.

Chương 21

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Từ Athens đi ô tô đến Ioannina mất chín tiếng đồng hồ. Catherine có cảm giác cảnh tượng như trong chuyện thần tiên, ở một thời đại xa xôi nào khác. Họ lái xe đi dọc biển Aegean, qua những ngôi nhà nhỏ quét vôi trắng trên nóc có những cây thập tự, qua những cánh đồng mênh mông đủ mọi loại trái cây như cam chanh, táo và anh đào.

Từng thước đất được vun trồng, chăm bón và mọi cửa sổ, nóc nhà đều được sơn bằng những màu xanh tươi vui như để đối chọi lại với cuộc sống khó khăn phải vật lộn, giành giật với vùng đất đã cằn cỗi. Những cây trắc bá cao to, duyên dáng mọc xum xuê bên các đường núi dốc.

- Anh Larry, nhìn kìa - Catherine thốt lên. Anh xem chúng có đẹp không?

- Đối với người Hy Lạp, như vậy đâu có đẹp - Larry đáp.

Catherine nhìn chàng:

Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- Họ coi chúng là một đìem xấu. Họ dùng trắc bá để trang trí một nghĩa địa.

Họ đi qua biết bao nhiêu cánh đồng, có những hình bù nhìn làm đơn sơ bằng giẻ vụn buộc vào bên hàng rào.

- Chắc vùng này phải có nhiều quạ khờ khạo lắm mới dễ bị lừa như vậy - Catherine cười ầm lên.

Họ đi qua một làng nhỏ có những cái tên kêu đến nỗi không thể tin được, như: Mesologian, Agelkastron, Etolikon và Amfilhoia.

Gần xế chiều họ tới làng Rion, xuôi thoai thoải ra phía sông Rio, rồi từ đây họ sẽ đi phà tới Ioannina. Năm phút sau họ tiến về phía đảo Epirus nơi có vùng Ioannina.

Catherine và Larry ngồi trên một chiếc ghế dài đặt ở sân thượng của chiếc phà, từ đây họ có thể phóng tầm mắt ra xa phía trước, thấy một hòn đảo lớn đã bắt đầu mờ hiện ra giữa cảnh sương chiều. Catherine cảm thấy thật là hoang dã và vương chút hung gở. Hòn đảo có vẻ hoang sơ như tạo ra để dành cho các vị thần Hy Lạp và những người trần tục lọt vào đây không được ai nghênh đón. Con tàu tiến vào gần bờ, Catherine có thể nhận rõ mép chân hòn đảo được viền bằng đá cứng dựng đứng như muốn đổ xuống biển phía dưới. Hai mươi lăm phút sau chiếc phà cập vào bờ cảng nhỏ Epirus, và sau đó một lát Catherine và Larry lại đi xe lên núi, hướng về Ioannina.

Catherine đọc một đoạn trong cuốn sách hướng dẫn cho Larry nghe:

- Nằm vắt vẻo trong rừng Pindus, lọt giữa cái cát dốc xung quanh là rừng Alp chót vót, nhìn từ xa Ioannina có hình dạng như một con đại bàng hai đầu và ở móng con đại bàng là hồ Pamvotis sâu thăm thẳm, những chiếc thuyền chở khách tham quan qua làn nước xanh thẳm tới hòn đảo nằm ở giữa hồ rồi sau đó đi qua hồ sang phía bờ xa tít bên kia.

- Nghe hay thật - Larry nói.

Đến xế chiều họ tới nơi và đi thẳng về khách sạn. Đó là toà nhà cổ một tầng được tu sửa đẹp nằm trên quả đồi vươn cao trên thị trấn, với hàng loạt những nhà nhỏ cho khách xung quanh. Một ông già mặc đồng phục khách sạn tiến ra chào đón họ. Ông ta chăm chú quan sát vẻ mặt vui sướng của hai người.

Ông bà đi hưởng tuần trăng mật? - Ông già hỏi.

Catherine nhìn Larry rồi nói:

- Làm sao ông biết?

- Trông vẻ ngoài thì rõ - Ông lão đưa họ vào sảnh khách sạn đăng ký thủ tục, rồi đưa họ tới ngôi nhà nhỏ của họ. Nó có đủ phòng sinh hoạt, phòng ngủ, phòng tắm, bếp và một thềm hiên rất rộng... Qua những ngọn cây trúc bách, họ nhìn thấy một cảnh tuyệt đẹp của ngôi làng và chiếc đồng hồ bên dưới, tối thẫm choán trùm tất cả. Thật chẳng khác bảo cảnh thần tiên in trên hình của tấm bưu thiếp.

- Không đặc sắc lắm song tất cả là của em - Larry mỉm cười.

- Em sẽ tận hưởng hết - Catherine tuyên bố.

- Em vui chứ?

Nàng gật đầu:

- Em không nhớ em đã có lần nào sung sướng như thế này - Nàng tiến lại phía chàng, ghì chặt lấy chàng, thì thào - Đừng bao giờ bỏ em nhé.

Chàng giơ đôi cánh tay mạnh mẽ ra ôm lấy nàng, kéo sát lại gần và hứa hẹn.

- Không bao giờ.

Trong lúc Catherine đang tháo dỡ đồ đạc, Larry quay trở ra sảnh hỏi người nhân viên xếp phòng:

- Ở đây khách thường được làm những gì?

- Đủ mọi thứ ạ - Người nhân viên đáp với vẻ tự hào - Ngay tại khách sạn chúng tôi có suối nước tắm chữa bệnh. Vùng dưới làng có thể đi bơi, câu cá, đi thuyền hoặc đi dạo.

- Hồ này có sâu không? - Larry hỏi vô tình.

Người nhân viên nhún vai:

- Thưa ngài, cái đó thì không rõ. Hồ này là một miệng núi lửa, vì thế có thể coi như không có đáy.

Larry gật gù, trầm tư hỏi tiếp:

- Thế gần đây có hang động gì không?

- À! Có hang Perma. Chỉ cách đây vài dặm đường.

- Người ta đã khai thác chưa?
- Một số thôi. Một số khác vẫn còn đóng kín.
- Thế hả? - Larry nói.

Người nhân viên nói tiếp:

- Nếu ông thích trèo núi, tôi xin giới thiệu có đỉnh Tzoumerks. Chắc là bà nhà không sợ độ cao.
- Vâng - Larry mỉm cười - Nhà tôi trèo núi rất giỏi.
- Vậy thì bà ấy sẽ thích. May mà ông bà gặp dịp thời tiết thuận lợi. Chúng tôi cứ tưởng rằng sẽ có một đợt melteini, song không thấy tới. Có lẽ không tới.
- Melteini là cái gì vậy? - Larry hỏi.

À đó là đợt gió khốc liệt thổi từ phía bắc xuống. Có lẽ nó giống như loại cuồng phong. Ở Athens, thậm chí đến các tàu viễn dương cũng phải tuân lệnh cấm rời cảng.

- Tôi mừng là chúng tôi đã tránh được đợt gió đó.

Khi Larry trở về nhà nghỉ, chàng bảo với Catherine rằng họ sẽ đi ăn tối ở dưới làng. Họ đi theo một lối đi dốc, bằng đá cứng dẫn xuống chân đồi tới rìa ngôi làng.

Ioannina chỉ có một phố chính là Đại lộ Hoàng đế George, và hai ba phố nhỏ bên đại lộ chính. Xa xa phía ngoài các phố là những con đường nhỏ lấm bụi đất, toả về các ngôi nhà cư dân. Các ngôi nhà này đều cũ rích với gió mưa.

Ở giữa Đại lộ Hoàng đế George có những sợi dây thường phân chia đường làm hai luồng: ô tô đi phía bên trái, còn khách bộ hành tự do đi phía bên phải.

- Có lẽ ở đại lộ Pennsylvania người ta cũng nên áp dụng kiểu này mới phải - Catherine bảo.

Tại quảng trường thị trấn có một công viên nhỏ duyên dáng với một cái tháp cao to có gắn một chiếc đồng hồ lớn có đèn chiếu sáng. Một cái phố hai bên đường có những cây Platanus rất to chạy ra phía hồ. Catherine có cảm giác tất cả thành phố của thị trấn này đều chạy ra phía hồ.

Nàng lại có cảm giác sờ sợ về cái hồ này. Cảm giác thật lạ lùng luôn ám ảnh nàng. Dọc quanh bờ hồ cỏ lác cao ngút, um tùm vươn những ngón tay ra như muốn chờ đợi lôi kéo người ta xuống nước.

Catherine và Larry bước vào khu trung tâm buôn bán nhỏ bé đầy màu sắc sỡ, hai bên đường chen chúc các cửa hàng. Có một tiệm kim hoàn, cạnh đó một tiệm rượu, một hiệu giày dép. Trẻ em đang xúm xít bên ngoài một hiệu cắt tóc, lặng lẽ xem người ta cạo mặt cho khách hàng. Catherine có cảm tưởng những đứa trẻ này là những đứa trẻ kháu khỉnh nhất mà nàng từng gặp từ trước đến nay.

Trước đây, Catherine có nói với Larry về chuyện nàng muốn có một đứa nhỏ, song chàng luôn gạt ý kiến đó với lý do rằng chàng chưa chuẩn bị một chỗ định cư thật tốt. Tuy nhiên có lẽ bây giờ chàng đã thay đổi ý kiến. Catherine liếc nhìn chàng đang bước bên cạnh nàng, chàng cao lớn hơn người khác và rất giống một vị thần Hy Lạp. Nàng quả quyết rằng sẽ đem chuyện đó ra trao đổi với chàng trước khi họ rời đây ra về. Dù sao đây cũng là tuần trăng mật kia mà.

Sáng hôm sau, Catherine và Larry đi xe hơi quanh vùng quê xinh đẹp, thám hiểm con đường hẹp chạy dọc quanh hồ, chạy dọc bờ đá vài ba dặm liền sau đó lại uốn éo ngược lên những ngọn đồi. Có nhiều ngôi nhà tạc vào trong vách núi đá dốc. Nhô cao lên trên bờ hồ giữa đám rừng cây đập vào mắt họ là một toà nhà đồ sộ quét sơn trắng trông giống như một toà lâu đài cổ.

- Cái gì vậy? Catherine hỏi.

- Anh không rõ - Larry đáp.

- Ta đến tìm hiểu xem sao.

- Đồng ý.

Larry cho xe chạy theo lối đi bằng đất dẫn tới toà nhà, qua một đồng cỏ có những con dê đang ăn cỏ và một người chăn dê nhìn theo họ khi họ chạy xe qua. Họ đỗ xe lại ở đằng trước lối vào toà nhà bị bỏ hoang.

- Chắc đây là toà lâu đài của một lão phù thủy trong chuyện cổ tích của anh em Grim đây mà Catherine bảo.

- Em có muốn vào thăm không? - Larry hỏi.

- Có chứ? Chúng mình phải kịp thời đến cứu một cô gái đang trong tình trạng tuyệt vọng chứ.

Larry bỗng liếc nhìn Catherine rất nhanh, đầy vẻ lạnh lùng.

Họ ra khỏi xe và đi về phía chiếc cửa đồ sộ làm bằng gỗ với một chiếc đập cửa bằng sắt, rất to gắn ở giữa cửa, Larry đập cửa mấy lần liền rồi họ đứng đợi. Không có fiêng động nào, trừ tiếng rì rầm của côn trùng mùa hè từ ngoài đồng cỏ vọng tới và tiếng gió thì thảo qua cỏ lác.

- Anh đoán có lẽ không có người bên trong - Larry bảo.

- Có lẽ chúng đã thiêu hủy hết các thi thể - Catherine nói thì thảo.

Đột nhiên cánh cửa khổng lồ từ từ mở ra kèn kẹt, một bà sơ vận đồ đen xuất hiện trước mặt họ.

Catherine bỗng cảnh giác, nói:

- Tôi... tôi xin lỗi. Chúng tôi không biết đây là nơi nào. Bên ngoài không có dấu hiệu gì cả.

Người nữ tu nhìn hai người hồi lâu rồi ra hiệu mời họ vào. Họ bước theo một lối đi và tới một khu sân rộng là trung tâm của ngôi nhà. Không khí ở đây yên tĩnh lạ lùng, và đột nhiên Catherine nhận ra điều thiếu hẳn ở đây: đó chính là tiếng nói con người.

Nàng quay sang bà sơ bảo:

- Chỗ này là gì ạ?

Bà sơ im lặng lắc đầu, ra hiệu cho họ đứng đợi ở đó. Họ nhìn theo bà quay gót đi về phía toà nhà bằng đá cổ ở cuối khu đất.

- Bà ta đi tìm Bà nhất Bela Lugosi đấy - Catherine thì thảo.

Phía bên kia toà nhà có một doi đất nhô lên trên mặt biển và họ thấy một nghĩa trang nằm gọn trong những hàng cây trắc bá cao hơn.

- Nơi này khiến anh thấy rờn rợn - Larry bảo.

- Giống như chúng ta vừa lạc sang một thế giới khác - Catherine đáp.

Tự nhiên họ chỉ nói thì thầm với nhau, như không muốn phá vỡ cái không khí im lặng nặng nề này. Qua cửa sổ của toà nhà chính họ không thấy những bộ mặt tò mò của những người phụ nữ, tất cả đều vận đồ đen đang chăm chăm nhìn họ.

- Đây là một dòng tu kín - Larry nhận định.

Một người đàn bà cao gầy từ trong ngôi nhà hiện ra, đi nhanh về phía họ. Bà ta mặc quần áo nữ tu bình thường, nét mặt dịu dàng, khả ái. Bà ta nói:

- Tôi là xơ Theresa. Các vị cần gì ạ?

- Chúng tôi đi ngang qua đây - Catherine bảo - Chúng tôi tò mò muốn biết nơi này là gì - Nàng nhìn về phía những bộ mặt thấp thoáng qua cửa sổ. Chúng tôi không có ý làm phiền các xơ.

Xơ Theresa nói:

- Chúng tôi không được cái vinh hạnh là đón chào quý khách. Chúng tôi hầu như không có quan hệ với thế giới bên ngoài. Chúng tôi là những nữ tu dòng lệnh của Carmelite, đã nguyện sẽ giữ im lặng.

- Trong bao nhiêu lâu? - Larry hỏi.

- Giapanta - Suốt đời. Tôi là người duy nhất ở đây được phép nói chuyện và cũng chỉ nói mỗi khi cần thiết thôi.

Catherine liếc nhìn quanh cái sân rộng, lặng như tờ và cổ trấn tĩnh:

- Có ai được rời nơi đây không?

Xơ Theresa mỉm cười:

- Không. Không có lý do gì để rời đây cả. Cuộc đời chúng tôi ở bên trong bức tường này.

- Xin và tha lỗi cho việc chúng tôi đã quấy rầy các xơ - Catherine nói.

Bà xơ gật đầu.

- Không sao cả. Cầu Chúa phù hộ các người.

Khi Catherine và Larry vừa bước ra khỏi cửa nhà, cánh cửa to lớn lại từ từ khép lại phía sau họ. Catherine quay nhìn lại. Nó đúng như một cái nhà tù. Thậm chí còn có phần tồi tệ hơn. Có lẽ đó là vì nó là một hình phạt tự giác một sự uổng phí. Catherine nghĩ đến những thiếu nữ mà nàng đã thấy qua cửa sổ. Họ bị giam cầm giữa bốn bức tường, bị ngăn cách với thế giới suốt cả quãng đời của họ, họ phải sống trong một sự im lặng chìm sâu, vĩnh viễn của nhà mồ.

Chương 22

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1946

Sáng hôm sau Catherine và Larry Douglas ngồi ăn sáng ở ngoài thềm hiên nhìn ra hồ. Thật là một ngày tuyệt vời. Mặt trời chưa lên cao, một cơn gió lười nhác từ hồ thổi tới. Một chàng bồi bàn trẻ tuổi, dễ thương mang thức ăn tới. Catherine còn đang vận chiếc áo choàng ngủ. Khi người bồi bước vào, Larry quàng tay ôm Catherine và hôn lên cổ nàng. Chàng thì thào:

- Đêm qua thật là thú vị!

Người bồi nhoẻn cười và kín đáo rút lui. Catherine hơi cảm thấy bối rối. Việc Larry tỏ ra thân mật với nàng trước mặt người lạ là một việc làm trái tính chàng. Dường như cứ mỗi lần thấy người người đầy tớ gái hoặc trực phòng bước vào phòng, Larry lại ôm ghì lấy Catherine và bộc lộ sự quyến luyến của chàng, như thể chàng muốn cho mọi người thấy rằng chàng yêu nàng biết nhường nào, Catherine cảm thấy rất xúc động.

- Sáng nay anh định một chương trình lớn - Larry nói và chỉ tay về phía đông, - Ở đó có một đỉnh núi đồ sộ vươn lên trên trời, chúng ta sẽ trèo lên đỉnh Tzôumerka.

Catherine tuyên bố.

- Em có một nguyên tắc là chừng nào em chưa đánh vắn được tên đỉnh núi thì em sẽ chưa trèo lên đỉnh của nó đâu.

- Thôi đi em. Nghe nói đứng từ trên đó nhìn xuống, quang cảnh đẹp tuyệt vời.

Catherine nhận thấy Larry nói rất nghiêm trang. Nàng lại nhìn đỉnh núi đó một lần nữa. Ngọn núi trông như thẳng đứng. Nàng bảo:

- Em vốn rất tồi về môn trèo núi, anh ạ.

- Dễ thôi mà. Chỗ nào cũng có đường để leo tí lên cao. Chàng lưỡng lự bảo - Nếu em không muốn đi cùng anh thì anh đi một mình cũng được. - Giọng chàng có vẻ thất vọng chua chát.

Lẽ ra nếu từ chối để ngồi nhà hưởng một ngày đẹp trời cũng thật đơn giản, song sự cám dỗ lại lấn át nàng.

- Thôi được. Để em đi kiếm một chiếc mũ trèo núi - Nàng bảo.

Nét mặt Larry trở lại thoải mái khiến cho Catherine cảm thấy vui sướng là nàng đã kịp quyết định đi cùng chàng. Hơn nữa biết đâu chuyến đi này lại chẳng nhiều thú vị. Tuy nhiên trước đây nàng chưa từng leo núi bao giờ.

Họ đi xe hơi tới một đồng cỏ phía ngoài thị trấn, nơi có một lối mòn dẫn lên núi bắt đầu từ đây và họ đỗ xe ở chân núi. Dọc bên đường có một quán nhỏ bán thức ăn, Larry mua bánh mì kẹp nhân, hoa quả, kẹo và một bình lớn đựng cà phê. Chàng bảo với người chủ quán.

- Nếu trên có cảnh đẹp, tôi với cô dâu mới này có thể ở lại qua đêm - Rồi chàng hích nhẹ Catherine và ông chủ quán cười nhảu nhở.

Catherine và Larry bắt đầu đi bộ theo đường mòn lên đỉnh núi. Thực ra là có hai lối đi, tách ra thành hai hướng ngược hẳn nhau.

- Đi lối này - Larry bảo Catherine rồi dẫn nàng rẽ sang lối phía bên trái. Khi họ sắp trèo lên cao, ông chủ hiệu người Hy Lạp đã nhìn họ đầy vẻ lo âu. Ông cố nên chạy theo báo cho họ biết rằng họ đi nhầm đường rồi không? Con đường họ đi lên là con đường rất nguy hiểm, chỉ dành cho những người trèo núi lão luyện. Song đúng lúc đó lại có mấy người khách hàng mới tới quán của ông cho nên ông quên ngay đôi vợ chồng Mỹ vừa rồi.

Mặt trời lên, nắng nóng rất, nhưng khi họ đã trèo lên cao, những cơn gió thổi mát rượi. Catherine cảm thấy sự kết hợp vừa nóng lại vừa mát đó thật tuyệt vời. Thật là một ngày đẹp, hơn nữa nàng lại ở bên cạnh người đàn ông mà nàng yêu. Thỉnh thoảng Catherine lại liếc nhìn xuống dưới, lấy làm ngạc nhiên vì họ đã trèo được lên cao đến thế. Đường như, không khí ngày một loãng hơn, họ đã bắt đầu thở khó nhọc. Nàng phải bước theo sau Larry, bởi lối mòn quá hẹp không cho phép hai người đi song đối với nhau. Không biết đến bao giờ họ có thể dừng lại ăn trưa được? Nàng tự hỏi.

Larry nhận thấy Catherine đi sau rất vất vả cho nên chàng đã dừng lại đợi nàng. Catherine hỗn hển nói:

- Thật đáng tiếc. Em thấy leo lên như vậy là hơi quá cao rồi. - Nàng nhìn xuống phía dưới - muốn xuống được cũng mất nhiều thời gian.

- Không, không nhiều đâu - Chàng quay lại rồi đi tiếp con đường hẹp. Catherine nhìn theo, thở dài, rồi lảo đảo bước theo.

- Lẽ ra em phải lấy chồng là nhà thể thao môn cờ vua mới đúng - Nàng nói với theo, song Larry không đáp lại.

Chàng tới một chỗ queo đột ngột trên con đường và phía trước mặt là một chiếc cầu nhỏ làm bằng gỗ, chỉ có một sợi dây thừng dùng làm dây vịn, chiếc cầu này bắc qua một hẻm núi sâu, nó lắc lư trước gió và có vẻ không đủ sức chịu đựng trọng lượng của một người bước qua đó.

Larry đặt một chân lên tấm ván mục của chiếc cầu. Tấm ván lún xuống trước sức nặng của chàng, sau đó chàng giữ yên như vậy. Chàng đưa mắt nhìn xuống dưới. Hẻm núi sâu chừng một ngàn foot. Larry bắt đầu đi qua vừa đi vừa thận trọng dò thử từng bước một. Chàng nghe thấy tiếng Catherine gọi giật lại:

- Larry?

Chàng quay lại. Nàng cũng đã bước tới chân cầu.

- Chúng ta có đi sang bên kia được không? - Catherine hỏi Đến con mèo đi nhẹ qua cũng không nổi.

- Nếu không biết bay thì ta phải qua cầu này thôi.

- Nhưng có vẻ không an toàn đâu.

- Hàng ngày người ta vẫn qua lại đây kia mà. - Larry xoay lưng, tiếp tục bước, bỏ mặc Catherine đứng lại ở chân cầu bên kia.

Catherine bước lên cầu, chiếc cầu bắt đầu dao động.

Nàng cúi xuống cái vực sâu bên dưới, sợ hãi bắt đầu ủa tới. Đây không còn là sự thú vị nữa mà là nguy hiểm thực sự. Catherine nhìn lên phía trước, Larry đã gần tới bờ bên kia rồi. Nàng cắn chặt răng, nắm chặt sợi dây, bước qua cầu. Chiếc cầu chao đảo dưới mỗi bước chân của nàng. Ở phía bên kia, Larry đã quay lại theo dõi quan sát nàng.

Catherine bước rất chậm, một tay vẫn bám chặt sợi dây, nàng tránh không nhìn xuống cái vực sâu bên dưới. Larry có thể nhận rõ sự sợ hãi thể hiện trên nét mặt nàng. Khi Catherine đã bước sang tới phía bờ của Larry, nàng cảm thấy ớn lạnh không hiểu đó là vì quá sợ hay vì một cơn gió lạnh bắt đầu thổi từ những đỉnh cao phủ đầy tuyết tới chỗ họ. Catherine bảo.

- Có lẽ em không trở thành vận động viên trèo núi được đâu Ta quay lại đi anh?

Larry ngạc nhiên nhìn nàng:

- Cathy, chúng ta đã được ngắm cảnh đâu.

- Những điều em thấy vừa rồi cũng đủ cho cả đoạn đời còn lại rồi.

Chàng vòng tay ôm lấy nàng, mỉm cười, nói:

- Phía trước mặt có một chỗ đẹp lại yên tĩnh chúng ta có thể dừng lại ăn trưa. Em thấy thế nào?

Catherine miễn cưỡng gật đầu:

Thôi cũng được.

- Thế mới là vợ của anh chứ?

Larry chợt cười, rồi quay lại đi bước tiếp lên phía trước. Catherine lại lẻo đẻo đi theo sau chàng. Catherine phải thừa nhận rằng cảnh thị trấn và thung lũng xa xa bên dưới thật là kỳ thú, giống như cảnh đồng quê yên tĩnh trong tấm bưu thiếp của Curier Ives. Nàng thấy hài lòng đã trèo lên đây. Đã lâu lắm rồi nàng mới thấy hết sức lực dồi dào của Larry. Đường như chàng phấn khởi trong suốt thời gian họ trèo lên núi. Mặt chàng đỏ bừng, chàng nói huyền thuyên chẳng đâu vào đâu, để giải toả bớt một phần năng lượng tinh thần của chàng. Mọi thứ trên đường cái gì cũng như làm chàng phấn khích, từ cuộc trèo núi đến khung cảnh và cả những đoá hoa mọc trên lối đi.

Đường như thứ gì cũng mang theo một ý nghĩ quan trọng khác thường làm cho các cảm xúc của chàng bị kích thích.

Chàng leo không mấy cố gắng thậm chí nhịp thở cũng không thay đổi, trong khi đó thì không khí loãng dần đang làm cho Catherine phải thở khó khăn.

Đôi chân nàng bắt đầu nặng như chì. Hơi thở lúc này đã trở thành hỗn hển. Nàng không biết hai người đã trèo được bao lâu rồi, song khi nhìn xuống dưới, nàng thấy khu thị trấn chỉ còn một vật nhỏ xíu xa bên dưới. Catherine có cảm giác con đường mỗi lúc một dốc hơn và cũng đẹp hơn.

Nó uốn lượn theo gờ một vách núi dựng đứng và Catherine phải ép người thật sát về phía núi. Thế mà Larry bảo lối này dễ trèo. Lối đi cho núi thì phải, Catherine nghĩ thầm.

Hầu như không thấy có đường mòn nào hiện diện và cũng không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ đã có ai sử dụng lối đi này. Hoa mỗi lúc một ít hơn và thứ cây cỏ dại duy nhất còn lại là rêu

phong và một thứ cỏ màu nâu, trông rất lạ dường như từ trong đá mọc ra. Catherine không biết liệu nàng còn đủ sức để leo lên cao được bao nhiêu nữa. Khi họ đến một chỗ queo bất ngờ, con đường bỗng biến mất và một cái vực sâu rợn người xuất hiện dưới chân nàng. Nàng kêu lên:

- Larry!

Chàng đã đứng ngay bên cạnh. Chàng chớp lấy tay nàng, kéo nàng lại đưa lại nàng tới chỗ con đường mòn lại tiếp tục. Tim Catherine đập hoảng loạn. Nàng nghĩ: Mình điên mất thôi. Mình không thể đi safari (săn thú) như thế này được. Độ cao và sự mệt mỏi đã làm cho đầu óc nàng quay cuồng, choáng váng. Nàng quay sang nói với Larry và phía trên đỉnh đầu chàng, chỉ qua chỗ rẽ sau, nàng thấy đỉnh núi rồi. Họ đã tới nơi.

Catherine ngồi trên chỗ đất bằng phẳng, lấy lại sức lực. Nàng cảm thấy gió mát thổi vờn bay mái tóc nàng.

Cơn sợ hãi dịu dần. Bây giờ chẳng có gì phải sợ nữa, Larry ngồi bên cạnh nàng. Chàng bảo rằng đường xuống dễ hơn.

- Em thấy dễ chịu chưa? - Chàng hỏi.

Nàng gật đầu:

- Rồi!

Nàng bắt đầu thở lại bình thường. Nàng hít một hơi thật sâu rồi mỉm cười với chàng:

- Đoạn khó khăn nhất đã qua rồi: phải không?

Larry ngó nhìn nàng hồi lâu, rồi mới đáp:

- Phải. Qua rồi, Cathy ạ.

Catherine nằm chống một bên khuỷu tay. Trên một khoảng đất bằng phẳng người ta dựng lên một cái sàn bằng gỗ để đứng quan sát. Xung quanh rìa có một lan can sắt đã cũ đứng đó người ta có thể nhìn thấy toàn cảnh ngoạn mục rộng lớn, kỳ thú bên dưới. Catherine còn nhìn thấy cách chỗ nàng đứng chừng một chục foot có một lối dẫn xuống phía núi bên kia. Catherine thốt lên:

- Chà, Larry, đẹp chưa kìa. Em có cảm giác như mình là một Magellan ^[1].

Nàng mỉm cười nhìn chàng, song Larry ngoảnh nhìn đi chỗ khác. Catherine nhận thấy chàng chẳng lắng nghe gì cả. Chàng như đang bận tâm về chuyện gì về rất căng thẳng. Catherine ngược lên, bảo:

- Anh trông kìa?

Một đám mây trắng bồng bênh trôi lại phía họ, do những cơn gió núi đẩy tới.

- Họ đang bay lại đây. Em chưa bao giờ đứng giữa đám mây như vậy. Hệt như trên thiên đàng vậy.

Larry nhìn theo Catherine đứng dậy đi về phía bờ vực, tới chỗ tay vịn bằng gỗ khẳng khiu. Larry chống khuỷu tay nhóm dây, bất ngờ đầy vẻ đăm chiêu suy tính và chàng quan sát đám mây đang tiến lại phía nàng. Nó đã đến chỗ nàng, rồi che khuất cả người nàng. Nàng nói vọng

lại:

- Em đứng đây cho đám mây phủ kín em!

Một lát sau, Catherine đã hoàn toàn biến mất giữa đám mây xám cuộn cuộn bay.

Larry rón rén đứng dậy. Chàng đứng ngây ra một lúc rồi nhẹ nhàng tiến về phía nàng. Vài giây sau chàng cũng biến giữa đám sương này. Chàng dừng lại, không biết chính xác nàng đang đứng chỗ nào. Sau đó chàng nghe rõ tiếng nàng gọi phía trước mặt.

- Anh Larry, ôi, tuyệt quá! Lại đây với em nào!

Chàng bắt đầu từ từ tiến lại phía có tiếng nói của nàng, tiếng nói đã bị đám mây làm nghẹn lại. Nàng lại kêu to:

- Cứ như mưa bụi vậy. Anh có thấy như thế không?

Tiếng nói của nàng đã sát ngay bên cạnh chàng, chỉ còn cách vài ba bước. Chàng tiến thêm một bước hai tay chàng vươn ra cố nắm lấy tay nàng.

- Larry! Anh ở đâu?

Chàng đã nhận ra hình dáng nàng, chập chờn trong làn hơi nước, ngay phía trước chàng và ngay sát bên vực núi đó. Hai tay chàng vươn ra phía nàng và cũng đúng lúc đó đám mây bay qua chỗ họ. Nàng xoay người lại, họ đã đứng đối mặt với nhau, chỉ không đầy một mét.

Nàng lùi lại một bước, ngạc nhiên, bàn chân phải của nàng đang đặt ngay bên rìa vách núi đá. Nàng la to:

- Trời ơi! Anh làm em sợ hết hồn.

Larry bước thêm một bước nữa về phía rừng, vừa mỉm cười an ủi, rồi chàng đưa cả hai tay ra cho nàng bấu. Đúng lúc đó có một tiếng người nói phía sau:

- Lạ Chúa? Ở vùng Denver chúng ta có nhiều núi to hơn thế này nhiều!

Larry hốt hoảng xoay người lại, mặt trắng bệch. Có một nhóm du khách được một người hướng đạo Hy Lạp đưa đường xuất hiện ở lối lên phía xa đi quanh phía bên kia sườn núi leo lên. Người hướng đạo ngừng lại khi trông thấy Catherine và Larry. Anh ta ngạc nhiên nói:

- Chào ông bà. Chắc ông bà đã trèo ở phía sườn núi phía Đông lên đây, phải không?

- Phải - Larry nói gắt.

Người hướng đạo lắc đầu:

- Bọn họ thật là điên. Lẽ ra phải chỉ vẽ cho anh chị lối đi đó rất nguy hiểm. Đi theo sườn bên kia còn dễ dàng hơn nhiều.

- Lần sau tôi sẽ nhớ kỹ điều này - Larry đáp. Giọng chàng có vẻ gay gắt.

Sự phấn khởi ở chàng lúc trước, giờ đây dường như đã biến đâu rồi.

Larry bảo:

- Ta rút khỏi cái chỗ chết tiệt này đi.

- Nhưng... chúng ta vừa lên được tới đây. Sao vậy, anh?

- Không có gì - Chàng nói xằng - Anh ghét cảnh người chen chúc.

Họ đi xuống bằng lối đi dễ hơn, và trên suốt đường quay xuống Larry không nói năng gì cả. Chàng như đang nung nấu một nỗi căm hơn lạnh băng mà Catherine không thể hiểu lý do vì sao. Nàng không hề nói ra hoặc làm một việc gì khả dĩ khiến chàng phải phật ý. Từ lúc có đám người kia xuất hiện thì thái độ của chàng đột ngột đổi hẳn.

Hay là chàng muốn làm tình với nàng giữa đám mây! Có thể chàng mới tiến lại phía nàng, hai tay vươn ra như vậy.

Kế hoạch của chàng bị toán du khách kia làm hỏng. Nàng suýt nữa bật cười vì sung sướng. Nàng ngắm nhìn Larry đang đi xuống theo lối mòn, phía trước nàng và nàng cảm thấy thông cảm. Nàng nhủ thầm: Khi về đến khách sạn mình phải tìm cách bù lại cho chàng.

Nhưng đến khi họ về đến nhà, Catherine quàng tay ôm chàng hôn thì Larry lại bảo là chàng mệt lắm rồi.

Đến lúc ba giờ sáng. Catherine vẫn nằm thao thức trên giường, sự phấn khích quá mức đã khiến nàng không tài nào ngủ được. Thật là một ngày dài đằng đẳng và đáng sợ. Nàng nhớ lại con đường leo lên núi, chiếc cầu cheo leo và cảnh trèo núi áp mặt vào vách đá. Cuối cùng nàng cũng ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau Larry lại đến hỏi chuyện một nhân viên tiếp tân:

- Hôm trước anh có nhắc đến cái hang gì nhỉ? - Larry bắt chuyện.

- À phải - Người nhân viên đáp - Đó là hang Perama. Rất đẹp. Rất thú vị. Ông chó nên bỏ qua.

- Vâng, có lẽ tôi phải tới thăm hang đó - Larry nói nhẹ nhàng - tôi không thích hang động lắm, song nhà tôi nghe nói về nó và nàng cứ thúc tôi đưa nàng tới đó. Nàng thích thăm hang động mà.

- Ông Douglas ạ, tôi tin rằng cả hai ông bà đều thích hang này. Ông nên thuê một người hướng đạo cho chắc ăn.

- Có cần không? - Larry hỏi lại.

Người nhân viên gật đầu:

- Rất nên, bởi lẽ đã từng xảy ra nhiều chuyện bị thảm, đã có người lạc trong hang rồi - Anh ta hạ giọng nói - Có một cặp vợ chồng trẻ cho đến nay vẫn chưa tìm ra.

Larry hỏi lại:

Nếu như đúng là nguy hiểm vậy sao người ta vẫn cho phép khách vào thăm?

- Chỉ có khu vực mới là nguy hiểm thôi. - Anh nhân viên giải thích tiếp - Khu vực này chưa được người ta thăm dò và không có đèn. Song nếu ông đưa theo người hướng đạo thì ông khỏi phải lo lắng gì.

- Mấy giờ người ta đóng cửa hang?

- Sáu giờ

Larry thấy Catherine đang ở bên ngoài, nàng ngồi dưới một gốc cây Exys khổng lồ, loại sồi Hy Lạp rất đẹp, nàng đang đọc sách.

- Sách đó hay không? - Chàng hỏi.

- Đọc cũng được, mà quảng đi cũng được.

Chàng hích vào cạnh sườn nàng:

- Gã nhân viên khách sạn có cho anh biết về mấy cái hang động gần đây.

Catherine ngẩng nhìn lên, mơ hồ hiểu ra:

- Hang động?

Anh ta bảo đã tới đây thế nào cũng phải thăm nó. Tất cả những cặp đi hưởng tuần trăng mật đều làm như vậy. Vào trong đó người ta ước muốn gì thì sau này sẽ thành sự thật - Giọng chàng có vẻ ngây thơ, sôi nổi - Thế nào?

Catherine ngáp ngừng giây lát, nàng cho rằng Larry thật chẳng khác gì một cậu bé nông nổi, nàng bảo:

- Nếu anh đã muốn thì được thôi.

Chàng mỉm cười.

- Tuyệt. Ăn trưa xong, ta sẽ lên đường. Em cứ đọc tiếp đi. Anh phải vào thị trấn, tìm mua vài thứ.

- Cho em đi với?

- Thôi - Chàng nhẹ nhàng từ chối. - Anh sẽ về ngay.

- Em cứ ở nhà.

Nàng gật đầu:

- Thế cũng được.

Chàng quay gót, ra đi.

Vào đến thị trấn Larry tìm tới một tiệm tạp hoá nhỏ để mua một chiếc đèn pin bỏ túi, vài ba cục pin mới và một cuộn dây bện.

- Ông đang trọ bên khách sạn? - Chủ tiệm hỏi chàng khi thối lại tiền cho chàng.

- Không - Larry đáp - Tôi chỉ ghé qua đây trên đường về Athens.

- Nếu tôi ở địa vị ông, tôi sẽ phải thận trọng - Chủ tiệm khuyên chàng.

- Vì sao?

- Sắp có bão đấy. Ông có nghe tiếng cừu kêu không?

Larry quay về khách sạn lúc ba giờ. Đến bốn giờ thì Larry và Catherine lên đường tới khu hang động. Gió chuông đã nổi lên ở phía bắc, những đám mây giông lớn đã bắt đầu tụ lại, xua đi ánh mặt trời rực rỡ.

Hang Perama nằm cách Ioannina ba mươi cây số về phía đông. Trải qua nhiều thế kỷ những dòng nham thạch nhũ khổng lồ đã tạo nên vô vàn hình thú vật, lâu đài và đồ quý báu. Khu hang động này rất hấp dẫn du khách tới thăm quan.

Khi Catherine và Larry tới hang, lúc đó đã là năm giờ chiều, chỉ còn một giờ nữa là đến giờ đóng cửa, Larry mua hai tấm vé và một cuốn sách hướng dẫn. Một hướng đạo ăn vận tồi tàn sấn đến gần, ngỏ ý phục vụ họ.

- Chỉ có năm mươi drachma thôi. Tôi sẽ hướng dẫn ông bà một chuyến thăm quan miễn ý.

- Chúng tôi không cần người hướng dẫn - Larry cộc cằn đáp.

Catherine nhìn chàng lấy làm ngạc nhiên vì giọng nói xẵng của chàng.

Chàng khoác tay Catherine:

- Ta đi thôi.

- Anh có chắc rằng chúng ta không cần đến người dẫn đường không?

- Để làm gì chứ? Lại trò bịp bợm đấy. Chúng ta chỉ việc đi vào là xem được hang thôi. Cuốn sách này đủ cho chúng ta biết mọi chi tiết cần thiết ở bên trong hang rồi còn gì nữa.

- Đúng thế - Catherine vui vẻ đồng ý.

Lối vào hang rộng hơn nhiều so với nàng tưởng. Nó được chiếu sáng bằng những ngọn đèn rọi và mang đầy tên tuổi những du khách tới đây. Tường và trần hang dường như chứa đầy những hình ảnh tạc vào đá. Có những hình chim muông, người khổng lồ, hoa lá và vương miện.

- Thật là kỳ ảo - Catherine thốt lên, rồi nàng đọc trong cuốn sách - không ai biết được chúng có từ bao giờ.

Phía bên trên đầu họ có những nhũ đá rủ xuống. Một đường hầm khoét vào trong đá dẫn tới một hang nhỏ thứ hai. Ở đây những hình thù lại càng kỳ lạ hơn, đúng là một cuộc trưng bày hết sức phong phú của nghệ thuật tự nhiên. Ở đầu cuối hang có một tấm biển ghi dòng chữ: "Nguy hiểm - cần tránh xa".

Phía bên kia tấm biển là lối vào một cái hang rộng hoác, đen ngòm. Vô tình Larry đi về phía đó, chàng nhìn quanh tứ phía. Catherine đang xem xét một hình trên đá tạc chỗ lối vào. Larry cầm lấy tấm biển, vút vào một góc.

Chàng tiến lại phía Catherine.

Nàng bảo:

- Ở đây ảm thấp quá. Ta đi ra đi.

- Không - Giọng Larry kiên quyết.

Nàng nhìn chàng đầy ngạc nhiên. Larry giải thích:

- Còn rất nhiều thứ đáng xem. Gã nhân viên khách sạn bảo anh rằng chỗ lý thú hấp dẫn nhất là khu hang mới. Y dặn rằng chúng mình chớ bỏ qua nơi đó.

- Ở đâu vậy? - Nàng hỏi.

- Đằng kia - Larry khoác tay nàng. Họ bước về phía đằng sau hang, đứng dừng trước một cái hốc đen ngòm toang hoác. Catherine bảo:

- Không thể vào trong đó được. Tối quá.

Larry vỗ vào tay nàng:

- Đừng lo. Y dặn anh mang theo đèn pin mà - Chàng lấy đèn từ trong túi ra - Đây, em xem?

Chàng bật đèn, một chùm tia sáng chiếu dọc cái hành lang dài và tối bằng đá rất cổ xưa.

Catherine đứng dừng, ngấm con đường hầm. Nàng ngập ngừng:

- Rộng quá. Anh có chắc là an toàn không?

- Chứ sao? - Larry đáp - Người ta vẫn dẫn học sinh vào đây mà.

Catherine còn ngần ngại, nàng muốn họ cùng đi với những du khách khác. Nàng cảm thấy có cái gì đó đe dọa nàng.

- Thôi được - Nàng bảo.

Họ bắt đầu đi vào theo lối đó. Mới đi được vài bước họ thấy cái vòng sáng toả từ hành lang chính phía sau họ đã bị bóng tối nuốt chửng. Lối đi đột ngột quẹo trái, sau đó vòng sang phải. Họ đang một mình giữa thế giới hoang sơ lạnh lẽo và không có thời gian. Nhờ chùm sáng từ chiếc đèn của Larry, Catherine chợt thấy bộ mặt của chàng trong ánh phải chiếu và nàng gấp lại vẻ linh lợi đó. Vẫn cái vẻ mà chàng đã thể hiện trên núi ngày hôm trước. Catherine nắm chặt lấy cánh tay chàng.

Phía trước họ con đường ngầm chẻ làm nhiều ngã. Catherine nhìn rõ tảng đá sù sì trên cái trần thấp ở chỗ nó tách lối vào thành nhiều hướng khác nhau. Nàng liên tưởng đến Theseus và con Minotaur chực sẵn ở trong hang, không biết liệu họ có gặp chúng không? Nàng định gọi chàng quay lại, chưa kịp nói thì Larry đã bảo:

- Ta đi sang trái.

Nàng nhìn chàng và cố giữ giọng thản nhiên bảo rằng:

- Mình ơi, ta có nên quay về không nhỉ? Trời sắp tối rồi. Hang sắp đóng cửa.

- Họ mở cửa đến chín giờ kia mà - Larry đáp - Có một cái hang đặc biệt anh đang muốn tìm. Người ta mới khai quật nó. Chắc có nhiều chuyện kỳ thú lắm. Chàng bước lên phía trước.

Catherine ngập ngừng cố tìm ra có gì đó để thoái thác là không đi thêm nữa. Nhưng xét cho cùng, tại sao họ không thể tới đó để tìm hiểu nhỉ? Larry đang thích cơ mà.

Nếu việc đó khiến chàng vui sướng thì dù nàng có phải trở thành... gì nhỉ? À, nhà hang động học cỡ lớn của thế giới, nàng cũng sẽ quyết làm.

Larry dừng lại, đợi nàng. Chàng hỏi với vẻ nôn nóng:

- Đi chứ?

Nàng cũng cố tỏ ra nhiệt tình, bảo:

- Vâng, nhưng đừng để em lạc đấy.

Larry không đáp. Họ đi theo nhánh rẽ sang trái và bắt đầu bước thận trọng vì những mảnh đá nhỏ lở ra dưới chân họ, Larry thò tay vào túi, một lát sau Catherine nghe có vật gì rơi xuống đất. Larry lại bước tiếp.

- Anh đánh rơi cái gì thế? - Catherine hỏi - Em nghĩ là anh...

- Anh đá phải một hòn đá thôi - Chàng bảo - Ta đi tiếp đi - Rồi họ lại bước lên phía trước. Catherine không biết rằng phía sau nàng là cuộn dây đang được gỡ dần ra.

Trần hang coi bộ thấp dần và tường hang càng ẩm ướt hơn, báo hiệu một điều không hay. Catherine tự cười thầm khi nghĩ tới điều này. Đường như con đường hầm bắt đầu khép lại, đầy đe dọa hiểm độc. Catherine bảo:

- Có lẽ nơi này không ưa gì chúng mình.

- Cathy, đừng có đùa. Đây là cái hang cơ mà.

- Thế tại sao anh nghĩ rằng chúng ta là những người duy nhất tới đây.

Larry ngập ngừng:

- Không mấy người biết đến khu vực này.

Họ bước tiếp cho đến lúc Catherine bắt đầu mất hết mọi cảm giác về không gian và thời gian.

Đường hầm mỗi lúc một hẹp hơn, đá hai bên vách lởm chởm, bất ngờ nhô ra khía cắt thân thể họ.

- Theo anh thì còn đi được bao xa nữa? - Catherine hỏi - Có lẽ ta đến gần Trung Quốc rồi cũng nên.

- Chưa xa lắm đâu.

Khi họ cất tiếng nói, giọng của họ nghèn nghẹt, ồm ồm, hệt như hàng loạt tiếng vọng liên tục sắp tắt dần.

Không khí lúc này càng lạnh thêm, song là cái lạnh ẩm ướt, nhớp nháp. Catherine run lên bần bật. Phía trước, chùm ánh sáng đèn pin bắt gặp một chỗ rẽ đôi mới. Họ đi tới đó và dừng lại: Đường hầm đi về phía phải có vẻ nhỏ hơn đường rẽ trái.

- Người ta phải đặt biển chỉ đường bằng đèn nê- ông ở đây mới đúng - Catherine bảo - Mà có lẽ chúng ta đã đi quá xa rồi.

- Không Larry đáp - Anh tin chắc là con đường rẽ về phía phải.

- Em lạnh cóng rồi, anh ơi - Nàng nói - Ta quay lại đi thôi.

Chàng quay nhìn nàng.

- Gần đến nơi rồi, Cathy ạ - Chàng nắm chặt tay nàng - Khi nào trở về nhà, anh sẽ sưởi ấm cho em. Nếu trong vòng hai phút nữa mà vẫn không tìm ra cái hang đó thì ta sẽ quay về. Được không?

Catherine cảm thấy nhẹ cả người:

- Được - Nàng đáp.

- Ta đi nào!

Họ đi xuống cuối đường hầm về phía phải, chùm sáng của chiếc đèn pin vẽ lên vách đá phía trước một hình lung linh, kỳ quặc. Catherine ngoái nhìn sang bên và phía sau nàng, nàng chỉ thấy một màu đen hoàn toàn.

Đột nhiên Larry dừng lại.

- Con khỉ - Chàng bực bội.

- Chuyện gì vậy.

- Có lẽ chúng mình đi nhầm đường lộn trở lại.

Catherine gật đầu:

- Cũng được. Thì ta quay trở lại.

- Em cứ đứng đây để anh kiểm tra lại xem sao.

Nàng ngạc nhiên nhìn chàng:

Anh định đi đâu vậy?

- Chỉ vài bước thôi. Quay trở lại lối vào lúc này - Giọng chàng có vẻ căng thẳng, không được tự nhiên.

- Em đi cùng với anh.

- Để một mình anh đi nhanh hơn, Catherine ạ. Anh muốn kiểm tra lại đoạn đường chúng ta quẹo lần cuối cùng xem nó như thế nào - Giọng chàng có vẻ nôn nóng - Chỉ vài giây nữa anh sẽ quay lại.

- Được thôi - Nàng đáp, lòng thấy bồn chồn.

Catherine đứng nhìn Larry đi xa dần chỗ nàng đứng và rồi mất hút vào chỗ bóng tối nơi họ vừa đi qua. Thân hình chàng được bao bọc trong một quầng sáng trông giống như một thiên thần

đang di động trong lòng đất.

Một lát sau ánh sáng biến mất, nàng chìm trong bóng tối dày đặc mà nàng chưa từng trải qua bao giờ. Nàng đứng ngây ra đó, run lên cầm cập, nhắm đếm từng giây trôi qua trong óc. Không thấy Larry quay trở lại.

Catherine vẫn đợi và nàng cảm thấy bóng đen ủa đến quanh nàng như những đợt sóng vô hình, hiểm độc. Nàng gọi to:

- Larry? - Giọng nàng đã khàn và lạc hẳn đi, nàng phải đằng hắng và cố gọi lại thật to:

- Larry?

Nàng nghe rõ tiếng gọi đó tắt ngay chỉ cách chỗ nàng đứng vài bước. Dường như không có gì có thể sống được tại nơi này. Catherine bắt đầu cảm thấy rợn người. Nàng vẫn tự nhủ: Tất nhiên Larry sẽ quay lại. Mình có nhiệm vụ duy nhất là phải đứng yên tại chỗ và phải bình tĩnh.

Những phút giây cứ từ từ trôi qua giữa bóng tối. Nàng bắt đầu nghĩ đến một khả năng rất xui xẻo có thể xảy ra.

Có lẽ Larry đã gặp tai nạn, chàng bị trượt ngã vì lớp đá ở dưới đất long ra và đụng đầu phải một vách hang sắc nhọn. Có thể ngay lúc này đây chàng chỉ nằm cách chỗ này không xa, máu chảy lênh láng và sắp chết.

Mà cũng có thể chàng bị lạc đường. Đèn của chàng bị hết pin, có thể ở chỗ nào đó trong hang đang bị mắc kẹt cũng như nàng ở chỗ này.

Cảm giác ngột thở bắt đầu ập đến khiến nàng khó chịu, thấy sợ vô cớ. Nàng quay lại và bước dò dẫm về hướng nàng đã đi qua. Con đường hầm hẹp cho nên nếu Larry có nằm trên mặt đất, bị thương và bất động, nàng sẽ có cơ hội tìm thấy chàng. Chẳng mấy chốc nàng sẽ trở lại chỗ đường hầm đã chia hai ngã. Nàng bước thận trọng, những hòn đá lăn trượt dưới chân nàng. Nàng cho rằng nàng nghe thấy tiếng động ở phía xa, nàng đứng lại để nghe ngóng.

Larry chẳng? Tiếng động lại tắt ngay, và nàng lại tiến lên, rồi lại một lần nữa nàng nghe thấy tiếng đó. Đó là thứ tiếng u... u... như có ai đó đang mở máy ghi âm. Phía đó nhất định có người!

Catherine kêu gào, sau đó nàng lắng nghe tiếng của mình tắt dần trong không gian yên lặng. Lại có tiếng đó? Vẫn cái tiếng u... u... Nó từ phía đó vang tới. Tiếng này mỗi lúc một to, tiến lại gần nàng như cơn gió rít. Càng ngày càng gần. Rồi bất thành linh trong bóng tối, nó nháy lên người nàng, lớp da ẩm và lạnh của nó áp lên đôi má nàng và hôn ghì lên môi nàng. Nàng cảm thấy có cái gì đó bò lên đầu nàng và những cái móng sắc của nó bám vào tóc nàng rồi mặt nàng bị đập tới tấp bởi những đôi cánh của một vật gì đó không tên gây cho nàng một nỗi hoảng loạn vô cùng giữa bóng tối đen ngòm.

Nàng ngất xỉu.

Nàng đang nằm trên một tảng đá gai sắc nhọn và chính sự khó chịu đã gây cho nàng lại khiến nàng tỉnh lại.

Một bên má nàng ẩm ướt và dính dính, tới lúc đó nàng nhận ra đó chính là máu mình. Nàng nhớ lại những đôi cánh và cái móng vuốt đã tấn công nàng trong bóng tối, nàng bắt đầu run rẩy.

Trong hang có những con dơi.

Nàng cố nhớ lại những hiểu biết của nàng về loài dơi. Nàng đã đọc thấy ở đâu đó rằng chúng là những con chuột biết bay và chúng tụ tập thành từng đàn hàng ngàn con.

Một điều hiểu biết nữa nàng cũng còn nhớ, đó là những loài dơi hút máu người, nàng cố gạt đi ý này. Catherine miễn cưỡng ngồi dậy, hai bàn tay nàng đau nhức vì chạm phải đá sắc.

Nàng tự nhủ: Mi không thể ngồi lại đây được. Mi phải đứng dậy và hành động thế nào chứ. Nàng đau đớn đứng dậy. Nàng đã bị mất một chiếc giày, váy bị rách nát, song ngày mai Larry sẽ mua cho nàng một chiếc váy mới. Nàng nghĩ tới cảnh hai người sẽ vào một tiệm nhỏ dưới thị trấn, họ sẽ cười vui và mua một chiếc váy màu trắng mùa hè cho nàng, song chiếc áo đó trở thành hình ảnh một thứ đồ liêm và thế là nàng lại cảm thấy hoảng sợ. Nàng phải nghĩ đến ngày mai chứ để cơn ác mộng nó ám ảnh nàng lúc này. Nàng sẽ phải tiếp tục tiến bước. Nhưng theo hướng nào? Nàng đã bị đảo vòng tròn. Nếu như đi nhầm đường, nàng sẽ ngày một lần sâu vào trong hang tối, tuy nhiên nàng biết rằng nàng không thể cứ đứng mãi ở đây. Catherine cố ước lượng xem từ lúc họ vào trong hang đến lúc đó là bao lâu rồi. Chắc là một giờ rồi, mà có thể là hai. Không có cách nào để xác định là nàng đã ngất đi được bao lâu. Có lẽ người ta đang đi tìm Larry và tìm nàng. Song nếu không ai tìm ra họ thì tình hình sẽ ra sao? Không có việc kiểm tra kẻ vào người ra khỏi các hang này. Và nàng có thể sẽ bị bỏ mặc lại đây mãi mãi.

Nàng tháo nốt chiếc giày kia ra, bắt đầu bước những bước chập choạng, thận trọng, đưa hai hài bàn tay đã bị rộp ra phía trước lần mò tránh những vách đường hầm sắc rấp.

Catherine tự nhủ: Cuộc hành trình dài nhất bao giờ cũng bắt đầu bằng bước thứ nhất. Người Trung Quốc đã có câu nói như vậy, và có vẻ như họ cũng thông thái đấy. Họ đã phát minh ra pháo, ra món thập cẩm và họ cũng rất khôn khéo để không bị kẹt trong hang hốc tối không ai tìm được ra họ. Nếu mình cứ đi tiếp, mình sẽ vấp phải Larry hoặc một số du khách nào đó, rồi chúng ta sẽ quay trở lại khách sạn, uống rượu và vui đùa về chuyện vừa xảy ra. Chỉ có điều là mình phải bước tiếp. Đột nhiên nàng dừng lại. Từ đằng xa nàng nghe thấy tiếng u... u..., nó hướng về phía nàng như một chuyến tàu tốc hành ma quái, cơ thể nàng lại bắt đầu run lên không thể nào chế ngự nổi, nàng kêu thét lên. Chỉ một lát sau, hàng trăm con đã bám vào người nàng, dùng những đôi cánh lạnh và ướt đập và người nàng và nàng ngợp thở trước những con vật gặm nhấm đầy lông rậm, trong một cơn ác mộng hoảng loạn không thể diễn đạt bằng lời. Điều nàng nhớ đến cuối cùng trước khi bất tỉnh đó là việc gọi tên của Larry.

Nàng đang nằm trên nền đất ẩm và lạnh của hang tối. Đôi mắt nàng đang nhắm nghiền, song đầu óc nàng bỗng bừng tỉnh. Nàng nghĩ: Larry muốn giết mình. Dường như từ trong tiềm thức nàng nảy ra ý nghĩ này. Qua hàng loạt những hình ảnh lướt nhanh nàng nghe thấy Larry nói: Tôi đang yêu một người khác... Tôi muốn li dị với cô... rồi lúc ở trên đỉnh núi Larry tiến lại phía nàng qua giữa đám mây, hai tay chàng giơ ra phía nàng... Nàng nhớ cả việc nàng nhìn xuống phía dưới chân núi sâu thẳm nàng bảo phải mất nhiều thời gian mới xuống được dưới kia, còn Larry thì bảo, Không, không lâu đâu... Anh cho rằng ta sẽ nhầm rồi. Em cứ đợi ở đây. Chỉ vài giây nữa là anh quay lại... Sau đó là bóng tối khủng khiếp.

Larry không hề có ý định quay lại tìm nàng. Việc làm lành, tuần trăng mật... tất cả chỉ là tấn trò, là một bộ phận trong kế hoạch nhằm giết nàng. Vậy là trong suốt thời gian nàng sung sướng, cảm ơn Chúa đã tạo cho nàng một cơ hội làm lại cuộc đời mới thì Larry lại đang mưu mô tìm cách giết nàng. Và y đã thành công bởi Catherine biết rằng nàng sẽ chẳng thể nào thoát ra khỏi nơi đây, nàng sẽ bị chôn sống trong một nhà mồ tối tăm, đầy khiếp sợ này. Đàn dơi đã bay đi, song nàng cảm thấy và ngửi thấy mùi dãi rớt hôi thối chúng để lại trên khắp mặt, mũi và thân thể nàng, và nàng biết là chúng sẽ còn trở lại hút máu nàng. Nàng không biết, liệu nàng còn đủ sức tỉnh táo sau lần chúng tấn công đợt nữa hay không. Nghĩ đến đàn dơi, nàng bắt đầu run sợ, nàng cố giữ hơi thở thật chậm và sâu.

Sau đó Catherine lại nghe thấy tiếng đó lần nữa và nàng biết sức nàng không thể chịu được qua

lần này.

Tiếng đó bắt đầu là một tiếng u... u... nhỏ, sau đó đột sổng âm lớn dần, chuyển động nhanh về phía nàng. Đột nhiên có một tiếng rú lên ai oán, nó vang vọng nhiều lần vào không gian tối mò và cái âm thanh kia tiếp tục to dần to dần có ánh sáng xuất hiện trong một đường hầm tối đen, sau đó nàng nghe thấy nhiều tiếng gọi và có những bàn tay quờ quạng tìm nàng, nhắc nàng dậy. Nàng muốn báo cho họ biết đàn dơi kia, song nàng chẳng nói được gì ngoài những tiếng rên rĩ.

1. Nhà thám hiểm người Bồ Đào Nha (khoảng 1480 - 1521).

Chương 23

NOELLE VÀ CATHERINE Athens 1947

Nàng nằm cứng đờ, yên tĩnh để cho đàn dơi không tìm thấy nàng, nàng cố lắng nghe tiếng đập cánh vù vù của chúng, đôi mắt nàng vẫn nhắm nghiền.

Có một giọng đàn ông nói:

- Thật là một điều kỳ lạ: chúng ta đã tìm ra được bà ấy.

- Cô ấy có làm sao không?

Đó là tiếng nói của Larry.

Catherine bỗng lại thấy sự khủng khiếp trở lại với nàng. Nàng có cảm giác rằng cơ thể nàng đang được những dây thần kinh kêu to lên báo động cho nàng phải mau mau chạy trốn. Kẻ giết nàng đã quay lại tìm nàng.

Nàng rên rỉ: Không... và nàng mở mắt ra. Nàng đang nằm trên giường của căn nhà trọ, Larry đứng trên giường, và cạnh chàng là một người lạ hoắc, nàng chưa từng gặp bao giờ. Larry tiến lại phía nàng...

- Catherine...

Nàng nhắm mắt khi Larry tiến lại gần:

- Đừng chạm đến người tôi!

Giọng nàng khàn khàn, yếu ớt.

- Kìa, Catherine...

Bộ mặt Larry buồn rười rượi.

- Đưa hẩn đi nơi khác? - Catherine van nài.

- Bà ấy vẫn còn bị chấn động mạnh! - Người lạ bảo - Có lẽ tốt nhất là ông sang đợi phòng bên kia.

Larry nhìn Catherine hồi lâu, nét mặt chàng không biểu lộ tình cảm gì.

- Thôi được. Tôi muốn ông dành cho nàng sự điều trị tốt nhất - Nói rồi chàng quay trở ra.

Người lạ mặt tiến lại gần. Đó là một người thấp lùn, béo phì, nét mặt hiền lành, nụ cười dễ mến. Ông ta nói tiếng Anh bằng một giọng rất nặng.

- Tôi là bác sĩ Kazomides. Bà vừa trải qua những giây phút rất nặng nề, bà Douglas ạ, song tôi có thể khẳng định với bà rằng bà sắp bình phục rồi. Bà chỉ bị xây xát nhẹ và sốc nghiêm trọng, song chỉ qua vài ngày nữa bà sẽ trở lại bình thường như cũ - Ông ta thở dài - Họ phải đóng cửa

những cái hang chết tiệt đó lại. Đây là tai nạn thứ ba trong năm nay.

Catherine lắc đầu, rồi dừng lại vì thấy đầu nàng đập mạnh, nàng day nghiêng:

- Đây không phải là tai nạn. Hẳn tìm cách giết tôi đấy.

Ông bác sĩ nhìn nàng:

- Ai tìm cách giết bà?

Miệng nàng khô, lưỡi nàng cứng, lại. Nàng khó khăn lắm mới nói được.

- Chồng... chồng tôi.

- Không - Ông ta nói.

Ông không tin lời nàng. Catherine nuốt nước bọt rồi cố gắng nói lần nữa:

- Hẳn... hẳn bỏ tôi chết trong hang.

Ông bác sĩ lắc đầu:

- Đây là một tai nạn. Tôi sẽ tiêm cho bà một mũi thuốc an thần, khi nào bà tỉnh dậy, bà sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

Nàng bỗng thấy sợ hãi:

- Không? - Nàng van nài - Ông có hiểu không? Tôi sẽ không bao giờ tỉnh lại. Ông làm ơn đưa tôi đi khỏi nơi này.

Vị bác sĩ mỉm cười khích lệ.

- Tôi đã nói với bà rằng bà sẽ chóng bình phục mà, bà Douglas. Bà cần phải ngủ một giấc dài thật yên tĩnh.

Ông với chiếc túi thuốc màu đen và lục tìm chiếc ống tiêm.

Catherine cố gượng ngồi dậy, song nỗi đau ê ẩm chạy xuyên suốt đầu nàng và lập tức người nàng vã mồ hôi như tắm. Nàng ngã vật trở lại giường, đầu nàng nhức nhối không thể nào chịu nổi.

- Bà đừng cử động nữa - Bác sĩ Kazomides nhắc nàng - Bà vừa trải qua một trạng thái chấn động khủng khiếp -

Ông lấy ra ống thuốc, dùng kim hút một thứ thuốc màu hổ phách và quay lại phía nàng - Mời bà quay sang đây. Khi nào bà tỉnh bà sẽ cảm thấy mình đổi khác hẳn.

Catherine thì thào:

- Tôi sẽ không tỉnh lại được. Hẳn sẽ giết tôi trong lúc tôi đang ngủ.

Nét mặt ông bác sĩ có vẻ băn khoăn. Ông bước về phía nàng.

- Bà Douglas, bà quay lại phía này đi.

Ông nhẹ nhàng xoay người Catherine sang một bên kéo áo ngủ của nàng lên. Nàng cảm thấy mũi tiêm đau nhói ở hông.

- Xong rồi.

Nàng lại nằm ngửa, nước mắt đầm đìa, nàng thì thào:

- Ông đã giết tôi đấy.

Bác sĩ nhẹ nhàng bảo:

- Bà Douglas, bà có biết chúng tôi tìm thấy bà như thế nào không?

Nàng định lắc đầu, nhưng rồi nhớ đến nỗi đau liên thôi ngay. Giọng ông ta dịu dàng tiếp:

- Chồng bà đã đưa chúng tôi tới chỗ bà.

Nàng trừng trừng nhìn ông, không hiểu ông đang nói cái gì. Ông bác sĩ giải thích.

- Ông ấy rẽ nhầm lối, bị lạc trong hang. Khi thấy không thể tìm được bà, ông ấy đâm hoảng sợ. Ông ấy tới gặp cảnh sát và chúng tôi liền tổ chức một đội đi tìm bà.

Nàng vẫn nhìn ông không hiểu:

- Larry?... đi gọi ứng cứu?

- Ông ấy đã ở vào một tâm trạng khủng khiếp. Ông ấy tự nhận là có lỗi vì để chuyện đó xảy ra.

Nàng nghĩ người suy nghĩ, cố nhận định lại tình hình theo như cái tin mới được biết này. Nếu quả Larry định tìm cách giết nàng thì việc gì y lại còn tổ chức một đội đi tìm nàng, việc gì y phải hoảng loạn lo cho tính mạng của nàng? Nàng hết sức bối rối, khó hiểu.

Ông bác sĩ nhìn nàng, cảm thông ông bảo:

- Giờ thì bà hãy ngủ đi. Sáng mai tôi sẽ trở lại.

Nàng đã tin rằng con người nàng yêu dấu lại chính là kẻ giết nàng. Nàng sẽ phải thú thật điều đó với Larry và mong nàng tha lỗi cho, song lúc này đầu nàng quá nặng, đôi mắt nhắm nghiền. Nàng nghĩ: Khi nào tỉnh, mình sẽ nói lại với chàng, chàng sẽ hiểu và tha thứ cho mình. Rồi mọi chuyện lại sẽ đâu và đấy, lại tốt đẹp như tình hình...

Nàng tỉnh lại vì một tiếng gậy "cắc" rất mạnh. Nàng vụt mở mắt, nhịp tim đập mạnh. Một dòng nước mưa xối xả chảy vào cánh cửa sổ phòng ngủ và khi ánh chớp loé lên trong một thứ ánh sáng xanh nhợt nhạt toàn bộ gian phòng trông như một tấm ảnh in quá sáng. Gió đang thổi lộng vào nhà, cố tìm cách luồn lách vào trong, mưa đập chan chát trên mái nhà và cửa sổ như hàng ngàn chiếc trống nhỏ đánh cùng một lúc. Cứ cách vài giây đồng hồ lại một đợt sấm nổ rền rền ghê rợn sau ánh chớp loé bùng.

Tiếng sấm sét đã đánh thức Catherine tỉnh dậy. Nàng lết dần để ngồi dậy và nhìn vào chiếc đồng hồ nhỏ đặt ở bàn đầu giường. Nàng vẫn còn phiêu diêu vì thứ thuốc mà bác sĩ đã tiêm cho nàng. Nàng phải chớp mắt mãi mới đọc hàng số trên mặt đồng hồ. Đã ba giờ sáng. Nàng chỉ có một mình trong phòng. Chắc là Larry đang ở phòng bên cạnh, thức canh và lo lắng cho nàng. Nàng cần phải gặp chàng để xin lỗi. Catherine thận trọng quờ quạng chân xuống mép

giường và cố tìm cách đứng dậy. Nàng thấy chóng mặt, quay cuồng, suýt ngã và nàng phải dựa vào cột chống giường đợi cho cơn chóng mặt qua đi. Nàng bước loạng choạng ra phía cửa, các cơ bắp của nàng vẫn còn cứng đờ, chưa hoạt động trở lại, đầu nàng vẫn nhói đau ghê gớm. Nàng đứng dừng một lát, tay vịn chặt nắm cửa, sau đó nàng mở cửa bước vào phòng sinh hoạt.

Larry không có ở đó. Trong bếp có ánh đèn, nàng loạng choạng đi về phía đó. Larry đang đứng trong bếp, lưng chàng xoay ra phía nàng, nàng cất tiếng gọi:

- Larry!

Song đúng lúc đó có tiếng sấm rất to át hẳn tiếng nàng. Nàng định gọi thêm một tiếng nữa thì thấy có hình một phụ nữ xuất hiện. Larry nói:

- Em đến đây liều lĩnh quá...

Gió rít gào át mất tiếng chàng.

- Phải đến. Em muốn kiểm tra xem anh...

- Thấy chúng ta ở cạnh nhau. Không được để ai...

- Em đã bảo là em bắt cần...

- Việc trực trực. Không được để chuyện gì họ có thể...

- Ngay bây giờ, trong lúc mù ta đang còn ngủ...

Catherine đứng chờ người ra, không cất nhắc được chân tay. Những tiếng đó nghe như qua một cái máy hoạt nghiệm tăng tốc độ. Các phần cuối của câu nói đều bị át bởi tiếng gió gào cùng với tiếng sấm rền...

- Chúng ta phải đi nhanh trước khi mù ấy...

Toàn bộ những nỗi hoảng sợ cũ lại trở lại với nàng, nàng thấy rùng mình, mỗi nỗi lo âu khó xác định ám ảnh nàng rằng cơn ác mộng đó là có thực. Hẳn đã tìm cách giết nàng. Nàng phải chạy xa khỏi nơi đây trước khi hai đứa tìm thấy nàng, trước khi chúng giết hại nàng. Thân hình nàng vẫn còn run bần bật, nàng từ từ lùi lại. Nàng đụng phải một cây đèn, cây đèn suýt đổ song nàng kịp thời chụp được, không để nó rơi xuống đất.

Tiếng trống ngực nàng đập thành thịch đến nỗi nàng sợ bọn họ nghe rõ tiếng đó còn hơn cả tiếng sấm sét, mưa rơi. Nàng tiến ra cửa trước, mở toang cửa. Gió suýt nữa thì giật cái cửa ra khỏi tay nàng.

Catherine bước ra ngoài trời đêm và nhanh chóng khép cửa lại phía sau nàng. Lập tức nàng bị nước mưa lạnh thấm ướt đầm, và lần đầu tiên nàng nhận ra rằng nàng chỉ mặc mỗi một chiếc áo ngủ mỏng manh. Không hề gì. Vấn đề là phải làm sao mau mau trốn thoát. Qua làn mưa như trút, nàng trông thấy ánh đèn ở sảnh khách sạn phía xa xa.

Nàng có thể tới đó cầu cứu. Song liệu người ta có tin nàng không? Nàng nhớ lại nét mặt của ông bác sĩ lúc nàng nói với ông rằng Larry đang cố tìm cách giết nàng. Không, người ta sẽ cho nàng là tâm thần, người ta sẽ đưa nàng trả lại cho Larry. Nàng phải mau mau thoát khỏi chỗ này. Nàng đi ra phía con đường đá dốc dẫn xuống thị trấn.

Cơn mưa gió đã khiến con đường trở thành lầy lội trơn như mỡ và chúi vào bàn chân trần của

nàng làm cho nàng không thể đi nhanh được. Nàng có cảm giác như nàng đang chạy trong một cơn ác mộng, cố trốn thoát mà không nổi, vì nàng chạy quá chậm mà bốn người kia đang đuổi ngay sát sau lưng rồi. Nàng cứ trượt ngã rồi đứng dậy, rồi lại trượt ngã, hai chân nàng máu chảy đầm đìa vì bị những hòn đá sắc cứa vào, song nàng cũng không hề hay biết chuyện đó. Nàng đang trong một trạng thái chấn động, đang chạy như một cái máy tự động, khi có cơn gió mạnh hất nàng ngã, nàng lại đứng dậy và tiếp tục chạy xuống thị trấn, mà không hiểu là nàng đang đi đâu. Thậm chí nàng cũng không biết là trời đang mưa gió.

Con đường đột nhiên mở ra một phố tối, vắng vẻ ở phía rìa thị trấn. Nàng vẫn chạy lú lú như một con vật bị săn đuổi, hoảng hốt trước những âm thanh ghé rợn như xé toang màn đêm và trước những ánh chớp chói loà biến bầu trời thành địa ngục.

Nàng ra tới hồ, đứng dừng lại, trần trần nhìn ra hồ.

Gió thổi làm cho chiếc áo ngủ mỏng dính chặt quanh người nàng. Mặt nước phẳng lặng trước đây bây giờ đã trở thành một đại dương sôi sục trước những cơn gió cuồng nộ, tạo nên những đợt sóng lớn, hết đợt nọ chồm lên đợt kia.

Catherine đứng sững ở đó, cố nhớ xem nàng đang làm gì Rồi bất ngờ nàng chợt nghĩ ra là nàng sẽ tìm gặp Bill Fraser. Ông đang đợi nàng ở toà nhà đẹp đẽ của ông, rồi hai người có thể thành hôn. Qua màn mưa như trút nước Catherine nhìn thấy một ánh đèn vàng, Bill đang chờ đón nàng ở đó. Nhưng làm thế nào mà nàng tới được chỗ ông?

Nàng nhìn xuống dưới thấp và nhìn thấy chiếc thuyền đang buộc vào chỗ neo, dập dềnh xoay tròn trên sóng nước, chỉ chực đứt tung dây buộc.

Nàng nhận ra việc nàng cần phải làm lúc này. Nàng lần mò, rồi nhảy lên một cái thuyền. Lập tức chiếc thuyền bật tung khỏi bến, thoát khỏi ra ngoài, tự do. Catherine ngã khụy. Nàng cố ngồi vào chỗ và cầm lấy mái chèo, rồi cố nhớ xem Larry đã sử dụng như thế nào. Song không phải Larry, mà là Bill. Phải rồi nàng nhớ là Bill đã chèo thuyền với nàng. Họ sẽ đến gặp bố mẹ của Bill. Bây giờ nàng cố sử dụng mái chèo, song những làn sóng lớn chồm lên thuyền hết bên này qua bên kia và đảo chiếc thuyền xoay tròn, hai mái chèo bị tuột khỏi tay nàng, rồi chìm ngấm xuống nước. Nàng ngồi ngây ra, nhìn hai mái chèo biến mất dưới làn nước. Con thuyền lao nhanh ra giữa hồ.

Catherine bị lạnh, run bần người không còn kiểm chế nổi, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Nàng thấy có cái gì quẩn dưới chân nàng và khi nhìn xuống, nàng phát hiện ra nước đã vào đầy thuyền. Nàng bật khóc nức nở vì chiếc áo cưới của nàng sắp ướt.

Nàng vận chiếc áo cưới bởi nàng và Bill sắp đến nhà thờ. Ông mục sư sẽ nhìn thẳng vào bố của Bill và hỏi Có ai phản đối cuộc hôn nhân này thì phát biểu nếu không... Lúc đó có một giọng đàn bà bảo:... bây giờ, trong lúc mà ta đang còn ngủ... Rồi những ánh đèn vụt tắt, Catherine trở lại với cái hang đó. Larry đang đẩy nàng xuống, còn người đàn bà kia tạt nước vào nàng, cố nhấn chìm nàng.

Nàng nhìn quanh để tìm ánh đèn vàng trong ngôi nhà của Bill, nhưng ánh đèn đã tắt. Chàng cũng không muốn cưới nàng làm vợ nữa, và nàng chờ vợ chẳng còn ai nương tựa.

Lúc này bờ hồ đã ở cách rất xa, phía bên kia màn mưa trút xối xả. Catherine đang một thân một mình giữa mưa bão, bên tai chỉ còn tiếng gió gào rền rĩ của trận cuồng phong melteni. Con thuyền lại dập dềnh đe dọa mỗi khi những đợt sóng lớn đập mạnh tới. Nhưng Catherine không còn biết sợ là gì. Cơ thể nàng từ từ tràn ngập một sự ấm áp êm dịu, nước mưa đưa lại cho nàng một cảm giác êm như nhung trên da thịt nàng. Nàng chấp hai tay trước ngực như một đứa bé, bắt đầu những lời yêu cầu nguyện mà nàng đã học từ hồi còn nhỏ.

- Bây giờ con sẽ nằm xuống ngủ... Con cầu chúa lòng lành hãy giữ cho tâm hồn con... Nếu như con có phải chết trong giấc ngủ... Con cầu chúa hãy thu giữ tâm hồn con...

Nàng bỗng thấy rưng rưng một niềm hạnh phúc tuyệt vời bởi vì nàng biết rằng cuối cùng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Nàng đang trên đường trở về nhà.

Đúng lúc đó một làn sóng lớn giật gãy bánh lái thuyền, thuyền từ từ lật úp xuống mặt nước đen ngòm của cái hồ gần như không đáy.

Chương 24

VỤ ÁN ATHENS 1947

Năm tiếng đồng hồ trước khi bắt đầu vụ án hình sự xử Noelle Page và Larry Douglas, gian phòng số 33 tại toà án, Arsakien ở Athens đã chật ních người đến dự. Toà án đặt trong một ngôi nhà to bằng đá xám, choán cả một khối vuông trên phố Trường Đại học Tổng hợp và Standa.

Trong số ba chục phòng xử án ở toà nhà này chỉ có ba phòng được giành để xử các vụ án hình sự: đó là các phòng số 21, 30 và 33. Người ta chọn số 33 cho vụ án này vì đây là con số lớn nhất. Các hành lang bên ngoài phòng số 33 đã chật đầy người, cảnh sát vận sắc phục xám, sơ mi xám được bố trí ở hai cửa vào để kiểm soát đám người tới xem.

Ngay trong năm phút đầu, quán bán bánh mì kẹp nhân ở ngoài hành lang đã bán sạch hàng, và trước phòng gọi điện thoại một hàng người dài đang đợi đến lượt được nói.

Cảnh sát trưởng Georgios Skouri đang đích thân đi kiểm tra hai lực lượng bố trí bảo vệ an ninh. Chỗ nào cũng thấy nhan nhản phóng viên. Skouri cố làm sao cho hình ảnh ông luôn luôn được chụp ở vị trí thấy rõ nhất. Phải có diễm phúc lớn lắm mới lấy được giấy mời vào trong phòng xử án. Nhiều tuần lễ trước đây các thành viên của hội đồng thẩm phán Hy Lạp đã luôn bị bà con, bạn bè bao vây để hỏi xin giấy mời. Những người trong ban tổ chức có khả năng kiếm được giấy mời đã trao đổi những hình thức ân huệ khác hoặc bán lại chúng cho bọn bán vé chợ đen, bọn này lại nâng giá giấy mời lên đến năm trăm drachma một tấm giấy.

Khung cảnh diễn ra vụ án hình sự này trên thực tế không có gì đặc biệt. Phòng xử án số 33 nằm trên tầng hai là một gian phòng cũ kỹ mốc meo, thế mà đã diễn ra hàng ngàn vụ xử qua ngàn ấy năm trời. Gian phòng rộng khoảng mười hai mét, dài chín chục mét. Ghế ngồi chia thành ba dãy, cách nhau một mét tám, một dãy có chín ghế dài bằng gỗ.

Phía trước phòng xử án, đằng sau một vách ngăn bằng gỗ đào hoa tâm đánh bóng lộn, cao một mét tám là một cái bệ tôn cao với những chiếc ghế bọc da có chỗ tựa rất cao dành cho ba vị quan toà chủ toạ. Ghế ở giữa là dành cho vị chánh án Toà án, trên cao có treo một tấm gương hình vuông, cấu bấn, phản chiếu một phần phòng xử án. Phía trước cái bệ là chỗ đứng của nhân chứng. Đó là một cái thềm nhỏ nhô cao, trên đó có gắn một cái đỡ tài liệu và một cái khay gỗ để đựng giấy tờ, tài liệu. Trên chiếc giá đỡ có dạng một chiếc lá mạ vàng là một chiếc giá thấp, hình Chúa Jesus trên cây thập giá với hai môn đồ đứng bên Người. Sát với bức tường phía xa là một khu cửa bởi thẩm đoàn, lúc này đã có mười vị ngồi ở đó. Còn phía góc bên trái là chỗ ngồi của bị cáo. Trước mặt chỗ ngồi của bị cáo là bàn của luật sư.

Bốn bức tường của gian phòng này được tô quét bằng hồ atucco, sàn nhà được trải bằng vải sơn khác hẳn so với những sàn bằng gỗ đã mòn vẹt trong các phòng xử án dưới tầng một từ trên trần nhà rũ xuống đó hàng tá bóng đèn điện tròn chụp đèn bằng những bầu thủy tinh, ở một góc xa của gian phòng có ống dẫn khí của chiếc lò sưởi kiểu cổ dẫn lên tận trần nhà. Một khu vực gian phòng được dành riêng cho giới báo chí và đại diện các hãng thông tấn như Reuters, United Press, Internetinal New Sewice, Tân Hoa Xã, Agence France Press, TASS vân vân.

Nội vụ của vụ án hình sự này vốn đã rất hấp dẫn rồi, song các nhân vật có mặt tại đây nổi tiếng đến nỗi cử toạ đang bị phấn khích, không biết phóng mắt nhìn chỗ nào trước nhất. Thật chẳng khác gì một rạp xiếc có ba vòng tròn. Ở hàng ghế đầu tiên có Philippe Sorel, diễn viên minh

tin, mà theo người ta đồn đại là cố nhân của Noelle Page. Sorel đã đập vỡ một chiếc máy ảnh trên đường đi vào phòng xử án và kiên quyết từ chối không nói gì với giới báo chí. Lúc này ông đã ngồi vào chỗ, im lặng thu mình lại xung quanh là bức tường chắn vô hình. Đằng sau Sorel, cách đó một hàng là Armand Gautier. Nhà đạo diễn cao lớn, trầm mặc liên tục đưa mắt đảo khắp phòng xử án, dường như ông đang ghi nhớ lại trong óc các hình ảnh để làm bộ phim sắp tới. Gần Gautier là bác sĩ Israel Katz, nhà phẫu thuật nổi tiếng Pháp, anh hùng của Phong trào kháng chiến ở Pháp, cách chỗ ông hai ghế là William Fraser, trợ lý đặc biệt của Tổng thống Hoa Kỳ. Cận Fraser còn một chỗ trống nữa, và theo lời đồn lan nhanh khắp phòng thì Constantin Demiris sẽ có mặt tại đó.

Cử tọa quay về phía nào cũng bắt gặp một bộ mặt quen thuộc: Không là chính khách cũng là một ca sĩ hoặc một nhà điêu khắc trứ danh, hoặc một tác gia nổi tiếng khắp thế giới. Mặc dù cử tọa trong khu vực xử án gồm rất nhiều nhân vật tai to mặt lớn như vậy nhưng sự tập trung chú ý vẫn hướng vào vòng giữa.

Ngồi ở một đầu của một khu vực bị cáo là Noelle Page, đẹp lồng lộng với nước da mật ong hơi xanh một chút so với thường ngày, nàng ăn vận như lúc nàng bước ra khỏi nhà bà Chanil ngày nào. Vẻ đẹp rực rỡ, cộng với phong thái đài các ở nàng càng đẩy tấn bi kịch sắp xảy ra với nàng lên đến cao trào căng thẳng. Nó càng khiến cử tọa phấn khích, làm cho họ thêm cuồng nhiệt.

Như một bài đăng tải trên một tờ tuần báo của Mỹ viết: Tình cảm của đám người đến chứng kiến vụ xử Noelle Page đối với nàng là một thứ tình cảm mạnh, gần như trở thành một lực lượng vật chất tồn tại ở phòng xử án. Nó không hẳn ra là một thứ tình cảm đồng tình hoặc thù địch, mà nó chỉ là một tình cảm náo nức chờ đợi. Người đàn bà sắp bị Nhà nước đem ra xử vì tội giết người vốn là một phụ nữ siêu đẳng, một nữ thần đứng trên bệ bằng vàng cao hơn hẳn họ, và họ tới đây là để được ngắm thần tượng của họ bị quật đổ xuống mức như họ và sẽ bị tiêu diệt. Thứ tình cảm trong toà án hôm nay chắc cũng giống như tình cảm đã ấp ủ trong lòng những người nông dân khi họ ngẩng nhìn Marie Antoinette ngồi trên xe hai bánh đi tới chỗ hành quyết. Người ta chỉ lưu tâm đến Noelle Page. Ở một đầu bên kia của khu vực bị cáo là Larry Douglas với tâm trạng bức dọc không nguôi. Bộ mặt đẹp trai của chàng trở nên xanh xao, chàng đã sút cân nhiều, song tất cả những điều này chỉ càng làm tăng thêm những nét như tạc trên khuôn mặt chàng mà nhiều phụ nữ có mặt trong phòng xử án thầm mong được ôm chàng trong cánh tay mà an ủi chàng bằng cách này hoặc cách khác. Từ lúc Larry bị bắt, chàng nhận được hàng trăm lá thư của những phụ nữ trên khắp thế giới, hàng chục gói quà và cả những lời ngỏ ý xin lấy chàng.

Nhân vật nổi tiếng thứ ba trên sân khấu là Napoleon Chotas, một người cũng đang nổi tiếng khắp Hy Lạp như Noelle Page. Napoleon Chotas được thừa nhận là một trong những luật sư xuất sắc nhất trên thế giới biện hộ các vụ án hình sự. Ông nhận cãi cho các khách hàng từ cố nhân vật đứng đầu chính quyền bị phát hiện là nhúng vào những vụ biển thủ công quỹ cho đến những kẻ sát nhân bị cảnh sát bắt quả tang lúc đang hành sự. Và ông chưa bị thua trong một vụ án lớn nào. Chotas vóc người ốm o, đang ngồi trong phòng xử án quan sát chủ tọa bằng đôi mắt to, buồn bã, đổ ngầu trên một bộ mặt tàn tạ. Khi Chotas xung danh với đoàn hội thẩm, giọng nói ông chậm chạp, ngập ngừng như khó khăn lắm mới nói được lên lời.

Đôi lúc ông rơi vào tình trạng lúng túng khiến cho một viên hội thẩm phải nhắc cho những từ mà Chotas đang vấp vấp muốn tìm và mỗi khi sự việc như vậy xảy ra, nét mặt ông trạng sư lộ vẻ thoải mái hàm ý biết ơn khiến cho cả hội đồng bồi thẩm phải tỏ cảm tình với người đàn ông này. Ở bên ngoài phòng xử án, Chotas là một diễn giả ăn nói đồng dục, thông tuệ, nắm vững ngôn ngữ, ngữ pháp. Ông nói lầu lầu bảy thứ tiếng khác nhau và mặc dù ông đã bận kín công việc, ông vẫn đi giảng cho các luật sư khác trên khắp thế giới.

Ngồi cách ghế của ông ông Chotas vài thước là Ferderick Stawros, luật sư biện hộ cho Larry Douglas. Các chuyên gia nhất trí cho rằng mặc dù Stawros có thể tỏ rõ năng lực trong những vụ

án thông thường khác, nhưng trong vụ án này, khó có hy vọng anh làm được nên trò trống gì ghê gớm.

Noelle Page và Larry Douglas đã được các báo chí đưa ra mổ xẻ và trong đầu óc của mọi người ai cũng đều cho rằng họ có tội. Không ai còn nghi ngờ về tội trạng của họ.

Các tay cờ bạc chuyên nghiệp đánh cá một ăn ba mươi rằng các bị cáo sẽ bị xử phạt nặng. Vì vậy, vụ án này càng thêm hồi hộp chờ đợi xem nhà luật sư biện hộ tầm cỡ xuất sắc nhất châu Âu sẽ giở ma thuật gì để xoay chuyển lại tình hình thế ghê gớm này.

Khi người ta tuyên bố rằng Chotas sẽ cãi cho Noelle Page - Người đàn bà đã phản bội Constantin Demiris và đưa ông ta ra làm trò cười trước thiên hạ - Cái tin này đã gây ra một phản ứng giận dữ. Chotas có thể lực, song Constantin Demiris còn có thể lực gấp trăm lần và không ai có thể tưởng tượng nổi điều gì đã khiến Chotas đi ngược lại với Constantin Demiris như vậy. Sự thật thậm chí còn lý thú hơn những lời đồn kỳ quặc đang lưu truyền khắp nơi.

Ông luật sư nhận bào chữa cho Noelle Page là theo lời thỉnh cầu cá nhân của Constantin Demiris.

Ba tháng trước khi phiên toà dự định khai mạc đích thân viên cai ngục đã tới xà lim giam Noelle ở khám đường Thánh Nikodemous để báo cho nàng biết rằng ông Constantin Demiris xin phép được vào thăm nàng.

Noelle vẫn tự hỏi không biết đến lúc nào nàng mới được tin của Demiris. Từ khi nàng bị bắt, không thấy có tin gì của ông, chỉ có một sự im lặng sâu sắc đáng sợ.

Noelle sống với Demiris và đã đủ hiểu tính tự ái của ông sâu sắc đến thế nào và cũng hiểu rằng dù chỉ một sự khinh khi nhỏ nhất nhất đối với ông cũng sẽ bị ông trả thù ghê gớm đến mức nào. Noelle Page đã lảng nhục ông hơn bất kỳ ai trước đây từng lảng nhục, và ông có đủ thể lực mạnh mẽ để thực hiện một sự trừng phạt khủng khiếp.

Vấn đề chỉ là: ông sẽ hành động như thế nào? Noelle Page tin rằng Demiris sẽ coi thường mọi ngón đòn giản như mua chuộc đoàn hội thẩm hoặc quan toà. Ông sẽ chỉ bằng lòng với một mưu mô hết sức quý quyết phức tạp nhằm trả thù nàng thật đích đáng và Noelle Page đã nhiều đêm nằm thao thức trên chiếc giường trong cố đọc những suy nghĩ diễn ra trong óc Demiris. Nàng loại bỏ hết phương án nọ đến phương án kia mà ông có thể thực hiện, cố tìm một phương án hoàn hảo nhất. Thật chẳng khác gì một cuộc đấu cờ trí tuệ với Demiris, duy chỉ có điều là nàng và Larry đang là những con tốt đen trong tay ông và sự thắng thua ở đây là cái sống và cái chết.

Có lẽ Demiris muốn tự tiêu diệt cả nàng và Larry vậy rất có thể là ông sẽ bày mưu lập kế để tiêu diệt một trong hai người thôi và để cho người kia sống trong đau đớn giày vò. Nếu Demiris thu xếp để cho cả hai người bị hành quyết, ông sẽ trả được hận, song như vậy sự diễn ra mau lẹ quá, sẽ không để lại dư vị gì cho ông được nhắm nháp.

Noelle đã cân nhắc rất kỹ mọi khả năng, mọi đường đi nước bước của cuộc đời, và nàng cảm thấy Constantin Demiris có thể bố trí để giết Larry và giữ nàng sống, hoặc sẽ sống trong ngục tù hoặc sống dưới sự kiểm soát của ông ta, bởi đó là cách tốt nhất để kéo dài sự trả hận của ông đến vô cùng. Trước hết Noelle Page sẽ đau khổ vì mất người đàn ông mà nàng yêu thương, sau đó nàng sẽ phải chịu đựng mọi sự hành hạ tra tấn tinh vi mà Demiris sẽ bày đặt ra cho nàng trong tương lai. Một phần của niềm khoái lạc mà Demiris lấy được ở sự trả thù này sẽ được thể hiện trong những điều thông báo trước với Noelle Page, vì vậy nàng có thể cảm thấy đầy đủ nỗi tuyệt vọng.

Vì vậy Noelle Page không hề ngạc nhiên chút nào khi viên cai ngục xuất hiện tại xà lim của nàng, thông báo cho nàng biết Constantin Demiris muốn vào thăm nàng.

Noelle Page là người đến trước. Nàng được đưa vào văn phòng riêng của viên cai ngục rồi người ta ý tứ để nàng lại một mình với chiếc valy đựng đồ trang điểm mà người hầu gái đã mang đến cho nàng để nàng có dịp trang điểm lại trước khi gặp mặt Demiris.

Noelle Page không thèm ngó ngang gì tới đồng sơn phấn, bàn chải và lược nằm ở trên chiếc bàn, nàng đi về phía cửa sổ và nhìn ra phía ngoài. Sau ba tháng trời đây là lần đầu tiên nàng được nhìn thấy cảnh thế giới bên ngoài, nó khác với lúc nàng liếc nhanh ra xung quanh khi nàng được đưa từ Khám phố Thánh Nikodemous tới toà án Arsakion, hôm người ta lấy khẩu cung nàng. Hôm đó nàng được đưa tới toà án trên một chiếc xe tù có chấn song và được áp tải vào nhà hầm ở đó có một thang máy như một chiếc chuồng hẹp đưa nàng và những người gác ngục lên hành lang tầng thứ hai. Cuộc thẩm vấn được tổ chức tại đó, nàng bị tạm giam chờ ngày xét xử và được trả về ngục cũ.

Bây giờ Noelle Page đang nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm xem xe cộ đi lại ở phía dưới phố Trường Đại học Tổng hợp.

Đàn ông, đàn bà và trẻ con đang khẩn trương trở về nhà để sum họp gia đình. Lần đầu tiên trong đời Noelle Page cảm thấy hoảng sợ. Nàng không hề có ảo tưởng là sẽ có cơ hội được tha bổng. Nàng đã đọc các tờ báo và biết rằng đây không phải chỉ đơn thuần là một vụ xét xử. Mà nó sẽ là một cuộc tắm máu trong đó nàng và Larry sẽ được dùng làm hai nạn nhân để thoả mãn cho lương tâm của một xã hội đang bị lãng mạ. Những người Hy Lạp căm ghét nàng đã nhạo báng tính chất thiêng liêng của hôn nhân. Họ ghen với nàng vì nàng trẻ đẹp, lại giàu sang và khinh miệt nàng vì họ cảm thấy nàng tỏ ra đứng đưng trước những tình cảm của họ.

Trước đây Noelle Page không thèm đếm xỉa gì đến sự sống, buông thả cho thời gian trôi qua, song bây giờ ở nàng đã có điều gì thay đổi rồi. Cái chết sắp đến gần khiến cho Noelle Page lần đầu tiên nhận thức ra rằng nàng muốn sống biết chừng nào. Ở nàng có một niềm sợ hãi rất giống như căn bệnh ung thư phát triển dần dần, và nếu có thể, nàng sẵn sàng mặc cả để có được sự sống của nàng, cho dù nàng hiểu rằng Demiris sẽ tìm trăm phương ngàn kế để biến sự sống của nàng thành một địa ngục trên trần gian.

Khi tình thế đã xảy ra như vậy, nàng phải chấp thuận, để đợi có thời cơ tìm cách nào đó hạ ông ta.

Trước mắt nàng cần sự giúp đỡ của ông ta để làm sao sống được. Nàng vẫn còn có một thuận lợi. Trước đây nàng thường xem nhẹ ý nghĩ về cái chết, vì vậy Catherine không rõ sự sống đối với nàng có ý nghĩa đến mức độ nào. Nếu mà biết được, chắc chắn ông sẽ để mặc cho nàng chết.

Noelle Page lại băn khoăn tự hỏi không rõ trong mấy tháng qua ông đã đan dệt tấm lưới để nàng sa vào như thế nào. Nàng đang suy nghĩ thì nghe tiếng cửa phòng xịch mở, quay người lại, nàng đã thấy Constantin Demiris đang đứng ở cạnh. Sau khi hơi sững sờ giây lát, Noelle nhận thấy nàng không còn gì nữa để mà sợ!

Sau mấy tháng trời từ lần cuối cùng Noelle gặp ông, Constantin Demiris trông già đi đến mười tuổi. Mặt ông hốc hác gầy guộc, quần áo như lỏng ra trên người ông. Song đôi mắt ông vẫn khiến nàng phải chú ý nhiều. Đó là đôi mắt của một kẻ đã trải qua những ngày như sống trong địa ngục. Cái nghị lực mạnh mẽ vốn là bản chất trong con người Constantin Demiris, sự năng động đầy nhựa sống vượt lên trên hết thảy ở ông bây giờ biến sạch hết rồi. Như một ngọn đèn đã tắt, tắt cả chỉ còn lại một thứ ánh sáng nhợt nhạt rơi rớt của vầng hào quang một thời rực rỡ đã tàn. Ông đứng trân trân nhìn nàng, đôi mắt đầy vẻ đau đớn.

Trong chớp mắt Noelle tự hỏi không biết đây có phải là một trò xảo thuật, một bộ phận trong cái mưu ma chước quỷ đó không, song không có một con người bằng xương bằng thịt nào có thể vào được vai này đâu. Chính Noelle phải phá vỡ sự im lặng kéo dài, nàng bảo:

- Xin lỗi anh Costa.

Demiris từ từ gạt đầu, xem chừng cái động tác đó khiến ông phải cố gắng lắm mới làm nổi.

- Anh muốn giết chết em - Giọng ông uể oải, thứ giọng của một ông già - Anh đã vạch sẵn một kế hoạch rồi.

- Sao anh không thực hiện đi?

Ông khe khẽ đáp:

- Bởi vì em đã giết anh trước. Trước đây anh chưa hề gần bó với một ai cả. Có lẽ trước đây anh cũng chưa từng biết đến đau khổ là gì.

- Costa...

- Đứng. Để cho anh nói hết đã. Anh không thuộc loại người biết tha thứ. Giả dụ anh có thể sống thiếu em được, anh sẽ sẵn sàng. Đàng này anh không chịu nổi. Anh không thể chịu được nữa. Noelle Page, anh muốn em quay lại với anh.

Nàng định không bộc lộ tình cảm sâu kín của mình:

- Thực ra điều đó không còn tùy thuộc ở em nữa phải không?

- Giả sử anh có thể cứu em được, em có trở về với anh?

Ở lại với anh không? Ở lại với ông ta. Hàng ngàn hình ảnh đang loang loáng hiện ra trong óc Noelle. Nàng sẽ không bao giờ còn được gặp Larry, không bao giờ được chạm đến người chàng, ôm ấp chàng. Noelle không còn cách chọn lựa nào khác, song dù nàng có phải lựa chọn thì sự sống vẫn ngọt ngào hấp dẫn hơn. Và chừng nào nàng còn sống thì luôn luôn vẫn còn có một cơ hội. Nàng ngẩng lên nhìn Demiris.

- Vâng, anh Costa ạ.

Demiris vẫn trân trân nhìn nàng, nét mặt ông đầy xúc động. Khi ông nói, giọng khàn khàn:

- Cảm ơn em. Chúng ta hãy quên đi quá khứ. Nó sẽ đi qua và không có gì thay đổi được tương lai. - Giọng ông tươi tỉnh hẳn lên - Tương lai mới là cái anh quan tâm nhiều hơn. Anh đang thu xếp luật sư bào chữa cho em.

- Ai vậy?

- Napoléon Chotas!

Và chính lúc đó Noelle mới thực sự hiểu rằng nàng đã thắng trong ván cờ này.

Lúc này Napoleon Chotas đang ngồi bên chiếc bàn dài bằng gỗ dành cho luật sư, ông nghĩ về cuộc chiến đấu sắp diễn ra. Chotas rất muốn vụ xét xử này được tiến hành tại Ioannina chứ không phải tại Athens, song điều đó không thể được, bởi vì theo luật lệ của Hy Lạp việc xét xử

không thể tiến hành tại địa phương nơi đã xảy ra tội ác. Chotas không một chút mảy may nghi ngờ về tội lỗi của Noelle Page, song đối với ông điều đó không có gì là quan trọng, bởi vì giống như mọi luật sư bào chữa hình sự, ông cảm thấy việc một khách hàng là có tội hay vô tội, không quan trọng. Mọi người phải được xét xử một cách công bằng.

Tuy nhiên, vụ xét xử được tiến hành có điều gì đó khác thường. Lần đầu tiên trong cuộc đời nghề nghiệp, Napoléon Chotas tự cho phép mình có cảm tình với một khách hàng: Ông đã phải lòng Noelle Page.

Theo yêu cầu của Constantin Demiris, ông đã tới gặp nàng và mặc dầu Chotas đã quá quen thuộc với hình ảnh Noelle Page xuất hiện trước công chúng, ông vẫn hoàn toàn bị bất ngờ trước thực tế. Nàng đón tiếp ông như thể ông là một vị khách tới ghé thăm chỗ nàng.

Nàng không hề lộ vẻ bối rối hoặc sợ hãi gì. Lúc đầu Chotas cho rằng sở dĩ nàng phản ứng như vậy là vì nàng không hiểu hết tình trạng tuyệt vọng của nàng lúc này. Song ngay cả trong những tình hình ngược lại nàng cũng vẫn biểu hiện như vậy. Noelle Page là người hết sức thông minh và hấp dẫn, ông chưa từng gặp bao giờ, và chắc chắn là người phụ nữ rất đẹp. Chotas là người rất sành đàn bà, mặc dù vẻ bề ngoài của ông không thể hiện như vậy, và ông nhận ngay ra những phẩm chất đặc biệt mà Noelle Page có được. Chỉ riêng việc Chotas được ngồi trò chuyện với nàng đã khiến ông vui sướng lắm rồi. Họ thảo luận chuyện pháp luật, nghệ thuật, tội ác và cả lịch sử nữa, và ở lĩnh vực nào nàng cũng khiến ông kinh ngạc. Ông hoàn toàn hiểu giá trị của quan hệ giữa Noelle Page với một con người cỡ Constantin Demiris, song việc nàng dan díu với Larry Douglas thì ông không thể hiểu nổi. Ông cảm thấy nàng trên tài rất nhiều so với Douglas, tuy nhiên Chotas cho rằng có những cơ chế rất khó giải thích khiến cho người ta yêu đương kẻ rất khác mình. Chẳng hạn những nhà bác học rất thông thái lại lấy những cô nàng tóc vàng đầu rồng tuếch, các nhà văn vĩ đại lấy các cô đào ngu ngốc, các chính trị gia thông minh lấy bọn dĩ điểm.

Chotas nhớ lại cuộc gặp gỡ với Demiris. Đã nhiều năm họ quen biết nhau trên phương diện xã giao, song công ty luật của Chotas chưa từng làm dịch vụ nào cho ông ta.

Demiris mời Chotas tới nhà riêng ở Varkiza. Demiris đi thẳng ngay vào chuyện không hề có lời chào đầu.

- Có lẽ ông cũng rõ, tôi rất quan tâm đến phiên toà này. Tiểu thư Page là người phụ nữ duy nhất mà tôi thực sự yêu trong đời tôi.

Hai người đã bỏ ra sáu tiếng đồng hồ để thảo luận kỹ từng chi tiết của vụ án, từng khả năng có thể xảy ra. Họ đã đi đến kết luận là sẽ phải cãi cho Noelle là không có tội.

Khi Chotas đứng dậy ra về, họ đã ngã ngũ mặc cả xong xuôi. Để nhận cãi hộ cho Noelle, Napoleon Chotas sẽ được khoản thù lao lớn gấp đôi các vụ cãi bình thường khác, và công ty của ông sẽ trở thành một cố vấn luật pháp chính cho các hoạt động sau này của Constantin Demiris mà món nợ là đem lại sẽ là nhiều triệu đô-la.

Demiris kết thúc một cách gay gắt:

- Tôi không cần biết ông sẽ làm thế nào. Ông phải bảo đảm sẽ không xảy ra chuyện gì trực trặc.

Chotas đã chấp nhận cuộc mặc cả. Sau đó, thật là trớ trêu, ông lại phải lòng Noelle Page. Chotas đến nay vẫn là một người đàn ông chưa vợ, mặc dù ông ta có hàng xâu nhân tình, và bây giờ ông đã tìm được người đàn bà mà ông muốn lấy làm vợ, cô ta đang ngồi ở ghế bị cáo, xinh đẹp và trinh trắng. Nàng vận một chiếc áo len đen giản dị, bên trong là một chiếc áo cánh nữ trắng, cao cổ, trông nàng như một Công chúa trong chuyện cổ tích vậy.

Noelle quay lại, bắt gặp Chotas đang chăm chăm nhìn nàng, nàng mỉm cười đôn hậu. Ông cũng mỉm cười đáp lại, sau đó đầu óc ông lại quay về với nhiệm vụ khó khăn đang đặt ra trước mắt ông. Viên mô toà nhắc cử tọa giữ trật tự.

Cử tọa đứng cả dậy khi hai vị quan toà ăn vận trang phục toà án bước vào, ngồi xuống chỗ của họ. Vị quan toà thứ ba là ông chánh án vào chỗ ngồi chính giữa. Ông ta lớn tiếng nói:

- Isynethriassis architai.

Phiên toà bắt đầu.

Peter Demonides, Công tố viên đặc biệt của Nhà nước, run run đứng dậy phát biểu lời khai mạc với đoàn hội thẩm.

Demonides là một công tố viên lão luyện có năng lực, song trước đây cũng đã nhiều lần ông đứng ra đối lập với Napoleon Chotas và hầu như lần nào cũng giống như lần nào. Lão già khốn khiếp kia không bao giờ có thể đánh gục được. Hầu như tất cả các luật sư của toà án đều giở giọng đe nẹt những nhân chứng đối lập, thế nhưng Chotas lại mềm mỏng với họ. Ông tạo cho họ hy vọng, ông quý mến họ và trước khi ông đạt tới thành công, thì họ đã tự mâu thuẫn với họ ngay tại chỗ và cố tìm cách cộng tác với ông. Ông có biệt tài là biến những chứng cứ hùng hồn trở thành sự suy diễn và sự suy diễn trở thành sự tưởng tượng. Chotas có một kiến thức luật học hết sức thông thái mà Demonides chưa từng thấy ở ai khác, song đó không phải là thế mạnh ở ông. Thế mạnh ở ông là sự hiểu biết về con người. Có lần một phóng viên đã hỏi Chotas làm sao ông có thể hiểu cặn kẽ về bản chất con người vậy. Chotas trả lời:

- Tôi có biết cóc khô gì về bản chất con người đâu, tôi chỉ biết về con người mà thôi.

Và lời nói này của ông thường được người ta luôn nhắc tới.

Bên cạnh những sự kiện như vậy, vụ xử án này mang tính cá biệt mà Chotas sẽ ứng xử trước hội đồng thẩm phán, trong đó có cả sự quyến rũ, tình cảm say đắm và việc giết người. Demonides biết chắc một điều rằng Napoleon Chotas bằng mọi giá sẽ quyết giành phần thắng trong vụ án này. Và Demonides cũng không chịu thua.

Ông biết rõ ông đang có những chứng cứ hùng hồn chống lại các bị cáo, và trong lúc Chotas có thể lung lạc đoàn hội thẩm đến mức họ coi nhẹ chứng cứ, ông ta vẫn không thể lay động được ba vị quan toà ngồi trên chiếc ghế này. Cho nên một tinh thần quyết tâm cộng với việc nắm vững tình hình như vậy, viên Công tố đặc biệt của Nhà nước đã bắt đầu diễn bài văn khai mạc.

Bằng những nét lớn, khéo léo, Demonides vạch ra việc Nhà nước khởi tố hai bị can. Chiếu theo luật pháp, người cầm đầu đoàn hội thẩm phải là một chương lý, vì vậy Demomdes đã trao quyền tài phán của ông cho người đó và trao những quyền chung khác của ông cho những người còn lại trong đoàn hội thẩm. Demonides nói:

- Trước khi vụ án này kết thúc Nhà nước sẽ chứng minh rằng hai người này đã đồng mưu giết hại một cách man rợ bà Catherine Douglas bởi lý do bà đã cản trở những âm mưu của họ. Bà ta có một tội duy nhất là đã yêu thương chồng mình, và vì lý do này bà đã bị người ta giết hại. Hai bị cáo đã được đặt vào tình thế phạm tội giết người. Họ là những kẻ duy nhất có động cơ và có cơ hội tiến hành. Chúng tôi sẽ chứng minh rõ ràng rằng...

Demonides nói ngắn gọn và đi thẳng vào vấn đề, sau đó đến luật sư biện hộ phát biểu.

Công chứng trong phòng xử án quay nhìn Napoleon Chotas khi ông vụng về sắp xếp lại đồng

giấy tờ chuẩn bị bài diễn văn khai mạc. Ông chậm rãi đi tới chỗ đoàn hội thẩm. Cử chỉ, tác phong của ông có vẻ lưỡng lự, khó khăn, như bị khung cảnh xung quanh gây khó chịu.

Ngắm nhìn ông, William Fraser băn khoăn kinh ngạc về tài khéo léo của ông. Nếu như không có dịp được gặp Chotas suốt buổi tối tại một buổi chiều dài ở Sứ quán Anh, chắc là Fraser cũng sẽ bị nhầm trước cái phong cách vụng về của con người này. Ông nhận thấy các hội thẩm viên đang rướn cả người về phía trước nuốt lấy từng lời từ miệng Napoleon Chotas tuôn ra rất êm nhẹ. Chotas hướng về các bồi thẩm nói:

- Người đàn bà đứng trước vành móng ngựa hôm nay, không phải bị xử về tội giết người. Ở đây không có chuyện giết người. Mà nếu quả là đã xảy ra một vụ giết người thì tôi tin chắc rằng ông bạn đồng nghiệp rất thông minh của tôi, người đại diện cho Nhà nước chắc là có đủ thiện chí để chỉ ra cho chúng ta thấy thi thể của nạn nhân rồi. Ông đã không làm được điều đó, như vậy chúng ta phải giả định rằng lúc này không có cái thi thể nào cả. Và do đó cũng không có vụ giết người.

Ông dừng lại để gỡ gỡ cái chồm đầu của ông và nhìn xuống sàn nhà, dường như ông cố nhớ xem ông đã nói tới đâu ông gật gù, sau đó nhìn vào đoàn hội thẩm.

- Không, thưa các ngài, đó không phải là lý do để có phiên toà này. Người khách hàng đang bị đưa ra xét xử vì bà ta phá vỡ một luật lệ khác, một luật lệ chưa được viết ra trên giấy, rằng người ta không được thông dâm với chồng của một phụ nữ khác. Các báo chí đã phát hiện ra tội danh của bà, và công chúng đã phát hiện ra tội đó của bà vì thế hôm nay họ đang đòi hỏi phải trừng phạt bà.

Chotas ngừng lại để rút ra một chiếc khăn tay trắng lớn, ông ngắm nhìn nó hồi lâu như thể tự hỏi không biết nó từ đâu ra, rồi ông hỉ mũi và lại dứt nó trở lại trong túi.

- Được lắm. Nếu bà ta phá vỡ luật lệ thì chúng ta hãy trừng phạt bà ta. Song không không phải vì tội giết người, xin thưa với các ngài. Cũng không phải vì một vụ giết người chưa hề phạm phải. Noelle Page chỉ có tội là nhân tình của... (ông ngừng lại một cách ý nhị)... của một nhân vật rất quan trọng. Tên ông ta, tôi giữ bí mật, còn các vị vẫn cứ muốn biết thì các vị có thể tìm thấy trên trang nhất của bất cứ một tờ báo nào.

Có tiếng cười rộ tán thưởng trong đám cử tọa.

Auguste Lanchon lúc lắc người trên ghế, trừng trừng nhìn đám đông công chúng, đôi mắt tí hí của ông ta ánh lên vẻ giận dữ. Bọn họ là cái thá gì mà dám cười nhạo Noelle của lão! Demiris chẳng là cái quái gì, chẳng là cái quái gì đối với nàng. Phải là người đàn ông đầu tiên mà nàng đã hiến dâng sự trinh trắng mới chính là người mà nàng luôn ấp ủ! Gã chủ tiệm người thấp lùn ở Marseille lâu nay không có được liên lạc với nàng, song lão đã phải trả bốn trăm drachma quý báu để được tẩm giấy vào phòng xử án và sau này lão sẽ còn được ngắm Noelle đáng yêu của lão hàng ngày. Khi nào nàng được thả ra, Lanchon sẽ đứng ra đảm bảo nhận việc cưới mang nàng suốt đời. Lão lại quay sang chú ý ông luật sư.

- Theo lời buộc tội thì hai bị cáo này, tiểu thư Page và ông Lawrence Douglas đã giết hại vợ ông Douglas nhằm mục đích để hai bị cáo được thành hôn với nhau. Xin các vị hãy nhìn kỹ hai người.

Chotas quay nhìn Noelle Page và Larry Douglas, mọi cặp mắt trong phòng xử án cũng nhìn theo ông.

- Có phải họ đang yêu nhau không? Có thể là như vậy. Song liệu điều đó có đưa họ tới chỗ là những kẻ mưu đồ và sát nhân hay không? Không. Nếu có một nạn nhân nào trong vụ này thì

các vị phải nhìn thấy được họ lúc này đây.

Bản thân tôi đã kiểm tra kỹ càng mọi chứng cứ song tôi đã phải tự thuyết phục bản thân tôi, cũng như tôi đã thuyết phục các vị rằng hai người này là vô tội. Xin hãy cho tôi giải thích để các vị trong đoàn hội thẩm rõ là tôi không hề đại diện cho Lawrence Douglas. Ông ấy có luật sư riêng của ông ấy và vị luật sư này cũng là người đầy tài năng. Thế mà Nhà nước lại khép hai người ngồi kia vào tội đồng phạm, rằng họ đã cùng mưu đồ và thực hiện vụ giết người. Vì vậy nếu có một người mà có tội thì kẻ kia cũng có tội. Chỉ có *corus delii* (chứng cứ phạm tội) mới khiến tôi thay đổi ý kiến. Nhưng không hề có cái chứng cứ đó.

Giọng của Chotas mỗi lúc một giận dữ:

- Đó là một chuyện bịa đặt. Thân chủ của tôi cũng như các vị ngồi đây không hề hay biết chút gì rằng hiện nay Catherine Douglas còn sống hay đã chết. Làm sao mà cô ta biết được? Cô chưa hề gặp người đàn bà này, nói gì đến chuyện làm hại bà ta. Xin các vị hãy tưởng tượng hộ việc kết án một người nào đó giết một kẻ khác mà họ chưa có một lần chạm mặt. Ở đây có rất nhiều giả thuyết xảy ra với bà Douglas. Có thể là bà đã bị một trong hai người này giết hại. Song chỉ là một người thôi. Giả thuyết nhiều khả năng nhất có thể là sau khi bà phát hiện ra rằng chồng bà và cô Page dan díu với nhau, cho nên vì quá đau đớn - thưa các ngài, vì đau đớn chứ không phải vì sợ hãi, bà đã bỏ trốn biệt. Đơn giản có vậy thôi và như vậy các ngài không thể xử tội một người đàn bà vô tội và một người đàn ông vô tội vì điều đó được.

Ferdenck Stawro, luật sư biện hộ cho Larry Douglas, lén lút trút một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Anh bị một cơn ác mộng ám ảnh thường xuyên rằng Noelle sẽ được tha bổng, còn thân chủ khách hàng của anh sẽ bị khép tội. Và nếu tình hình xảy ra đúng như vậy anh sẽ trở thành một đề tài cho giới luật sư đàm tiếu. Stawros cố tìm cách len lỏi để đến áp gần với ngôi sao rực rỡ Napoleon Chotas, và bây giờ Chotas đã làm việc đó cho anh rồi. Bằng cách gắn liền hai bị cáo với nhau như việc ông vừa làm, ông biện hộ cho Noelle cũng là biện hộ cho thân chủ của anh. Thắng lợi trong vụ này sẽ thay đổi hoàn toàn tương lai của Ferderick Stawros, sẽ tạo cho anh có được mọi thứ mà anh vẫn ấp ủ. Anh cảm thấy một sự biết ơn nồng nàn đối với người thầy cũ của mình.

Stawros lấy làm hài lòng khi nhận thấy đoàn hội thẩm theo dõi như nuốt từng lời Chotas.

Chotas tiếp tục với vẻ khâm phục.

- Người đàn bà này không thuộc loại người hám của cái vật chất. Nàng tỏ ra sẵn sàng hy sinh tất cả, không chút ngại ngùng cho người đàn ông nàng yêu. Thưa quý vị, chắc hẳn con người này không có tính cách của một kẻ sát nhân đầy mưu mô, đồng lõa với tội ác.

Khi Chotas tiếp tục nói như vậy, tình cảm của các hội thẩm chuyển biến rõ rệt. Họ quay cả sang phía Noelle với một thái độ thông cảm, hiểu biết. Từ từ và bằng một cách khéo léo, ông luật sư đã dựng lên một bức chân dung về một thiếu phụ xinh đẹp và tình nhân của một trong những nhân vật giàu sang và có thể lực nhất trên thế giới, ông đó có thể dành cho nàng mọi sự xa hoa, đặc quyền, song cuối cùng người đàn bà lại chịu dâng hiến tình yêu của mình cho một gã phi công trẻ tuổi không một xu dính túi mà nàng mới chỉ quen biết trong một thời gian ngắn ngủi.

Chotas đã đụng chạm đến mọi loại tình cảm của các hội thẩm viên giống như một nhạc sĩ bậc thầy chạm tay trên phím đàn, lúc thì làm họ cười ngất, lúc lại khiến mắt họ rung rung lệ và luôn luôn làm họ phải tập trung chú ý.

Khi lời phát biểu khai mạc của ông kết thúc, Chotas vung về đi trở lại chiếc bàn dài và vung về ngồi xuống, trong lúc đó công chúng chỉ có một việc vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Larry Douglas ngồi ở khu vực nhân chứng lắng nghe lời biện hộ của Chotas về chàng, chàng đâm nổi cáu.

Chàng không cần bất kỳ ai cãi hộ cho chàng. Chàng không hề làm một việc gì sai trái, toàn bộ phiên toà này là một sai lầm ngu xuẩn, và nếu có lỗi gì đáng phải nói tới thì đó chính là lỗi của Noelle. Tất cả đều là do ý kiến của nàng.

Larry quay nhìn nàng, lúc này nàng xinh đẹp và diễm tĩnh lạ thường. Song chàng không thấy một sự ham muốn nào trỗi dậy ở chàng, nếu có chẳng qua đó chỉ là ký ức về một tình cảm say đắm, nhưng bây giờ là một tình cảm mờ nhạt qua rồi, và chàng tự hỏi tại sao chàng lại phá nát cuộc đời chàng vì người đàn bà này. Đôi mắt Larry đảo qua khu vực của các nhà báo. Một nữ ký giả trẻ tuổi khoảng ngoài hai mươi đang nhìn nàng đắm đắm. Chàng nhếch mép cười với cô ta và thấy mặt cô ta rạng rỡ.

Peter Demonides đang chăm chú quan sát một nhân chứng.

- Xin ông cho toà được biết quý danh.

- Tôi tên là Alexis Minos.

- Ông làm nghề gì?

- Tôi là luật sư.

- Ông Minos, ông hãy nhìn kỹ hai người ngồi ghế bị cáo kia, rồi cho Toà biết trước đây ông đã từng gặp người nào trong số họ chưa.

- Thưa ngài, có. Một trong số hai người.

- Ai vậy?

- Người đàn ông.

- Ông Lawrence Douglas?

- Chính thế?

- Ông làm ơn cho Toà biết ông đã gặp ông Douglas trong hoàn cảnh nào?

- Ông ấy tới văn phòng của tôi cách đây sáu tháng.

- Ông ấy đến để nhờ tư vấn nghề nghiệp của ông?

- Vâng.

- Ông hãy nói rõ cho chúng tôi biết ông ấy muốn ông giúp đỡ việc gì?

- Ông ấy yêu cầu tôi giúp ông ấy ly hôn.

- Và ông ấy đã thuê ông thực hiện mục đích đó?

- Không. Khi ông ấy trình bày hoàn cảnh cho tôi rõ, tôi đã nói với ông ấy rằng ông ấy không thể thực hiện được việc ly hôn tại Hy Lạp.

- Hoàn cảnh như thế nào?
- Trước hết ông ấy nói rằng cuộc ly hôn này không được công bố rộng rãi, thứ đến ông ấy nói rằng bà vợ ông ấy từ chối không cho ông ấy ly hôn.
- Nói cách khác ông ấy yêu cầu vợ ly hôn còn bà vợ thì từ chối?
- Vâng, tôi giải thích với ông ấy rằng không thể giúp gì cho ông ấy? Rằng nếu một khi bà vợ ông ấy không tán thành cho ông ấy ly hôn thì việc ly hôn sẽ khó khăn nếu không muốn nói là không thể được và rằng cuộc ly hôn phải được công bố rộng rãi?
- Đúng thế?
- Như vậy, do đứng trước biện pháp tuyệt vọng, kẻ bị cáo kia chỉ còn...
- Tôi phản đối!
- Được, cứ nói?
- Tôi phản đối nhân chứng của ông?

Napoleon Chotas thở dài, rồi nặng nề rời khỏi ghế ngồi, chậm chạp bước tới nhân chứng. Peter Demonides không thấy lo lắng gì bởi Minos cũng là một luật sư dày dạn kinh nghiệm, ba cái mẹo vặt của Chotas không dễ gì đánh lừa được ông ta.

- Ông Minos, ông là luật sư?
- Vâng.
- Tôi tin rằng, ông là một luật sư trứ danh. Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng hai con đường nghề nghiệp của chúng ta không gặp nhau sớm hơn. Công ty mà tôi đang làm việc có quan hệ với nhiều ngành luật khác nhau. Có lẽ ông cũng gặp một trong số các cộng sự của tôi trong một vụ kiện nào đó?
- Không. Tôi không làm loại việc hợp tác như vậy.
- Xin lỗi ông. Có lẽ trong một số vụ về thuế chẳng hạn.
- Tôi không là loại luật sư về các chuyện thuế má.
- Thế ạ - Chotas bắt đầu lộ vẻ lúng túng, bắn khoăn như thể ông ta đang hỏi những điều ngây ngô.
- Thế còn chuyện an ninh riêng?
- Không.

Minos cảm thấy thú vị trước sự mất mặt của ông luật sư lỗi đời. Mặt Minos có vẻ vênh vênh và Peter Demonides đâm ra lo ngại. Đã biết bao lần ông chứng kiến vẻ mặt như vậy của những nhân chứng trước khi Napoleon Chotas chuẩn bị cho họ vào bẫy sập. Chotas gãi gãi đầu, vẻ thất vọng, ông khôn khéo hỏi:

- Thôi tôi chịu rồi. Vậy chuyên ngành luật của ông là gì?

- Là các vụ ly hôn - Câu trả lời đưa ra thoải mái như một lời thách đố khó giải.

Bộ mặt Chotas trở nên rầu rĩ, ông lắc đầu:

- Lẽ ra tôi phải biết trước rằng, ông Demonides, ông bạn quý báu của tôi có được ở đây một chuyên gia như vậy.

- Xin cảm ơn ông - Alexis Minos không hề giấu giếm sự vênh váo của ông ta lúc này. Không phải nhân chứng nào cũng có dịp thắng điểm Chotas như trường hợp này và trong óc Minos đã thoáng hiện hiện ra câu chuyện mà ông ta đã thêu dệt ra để đem kể tại câu lạc bộ tối hôm đó.

- Tôi chưa bao giờ có dịp xử lý một vụ ly hôn cả vì vậy tôi sẽ phải tuân theo ý kiến giám định của ông.

Ông luật sư già hoàn toàn chịu thua. Câu chuyện sẽ còn thú vị hơn so với Minos dự kiến. Chotas nói:

- Chắc ông bận rộn luôn luôn.

- Có được vụ nào tôi cố gắng dứt điểm vụ đó.

- Giải quyết dứt điểm hết? - Giọng Napoleon Chotas lộ vẻ thán phục công khai.

- Có khi còn hơn.

Peter Demonides nhìn xuống sàn nhà, ông không thể dự kiến được chuyện gì sắp xảy ra đây.

Giọng Chotas thẳng thốt:

- Ông Minos ạ, tôi không muốn thọc mạch vào công chuyện riêng của ông, song do vấn đề tò mò nghề nghiệp, tôi muốn biết mỗi năm có bao nhiêu khách hàng tìm đến văn phòng ông?

- À điều đó thật khó nói.

- Ông Minos, xin ông cứ cho biết đi. Đừng quá khiêm tốn làm gì. Ông cho con số phỏng đoán cũng được.

- Ồ, có thể tới hai trăm vụ. Nhưng đó chỉ là con số xấp xỉ thôi.

- Hai trăm vụ ly hôn trong một năm? Như vậy chỉ riêng vấn đề hồ sơ cũng khiến cho người ta phải kinh ngạc.

- Nhưng trên thực tế không phải là hai trăm vụ ly hôn.

Chotas bối rối, xoa xoa chiếc cằm:

- Sao vậy?

- Không phải tất cả đều ly hôn được.

Vẻ mặt Chotas lại càng tỏ ra lúng túng:

- Có phải là ông nói rằng ông chỉ giải quyết dứt điểm những vụ ly hôn được?

- Phải, nhưng... - Giọng Minos trở nên dao động.
- Nhưng sao...? - Chotas lúng túng hỏi lại.
- À tôi muốn nói là không phải tất cả số đó đều được giải quyết ly hôn.
- Vậy có sao họ còn đến gặp ông làm gì?

- Phải, thế nhưng có một số người... phải... có người lại thay đổi ý kiến vì lý do này hay lý do khác.

Chotas gật đầu, vụt hiểu ra:

- À ra thế? Ý ông nói là có sự nhân nhượng, hoặc hoà hoãn gì đó?

- Đúng thế - Minos đáp.

- Có nghĩa là theo ông nói thì... thế nào nhỉ?... mười phần trăm không tính đến chuyện ly hôn nữa?

Minos đổi tư thế trên ghế ngồi, vẻ bồn chồn:

- Tỷ lệ phần trăm còn cao hơn chút nữa.

- Cao là bao nhiêu? Mười lăm phần trăm? Hay hai mươi phần trăm.

- Gần bốn chục phần trăm.

Napoleon Chotas ngạc nhiên, chăm chú nhìn ông ta:

- Ông Minos, có phải ông nói với chúng tôi rằng gần một nửa số người đến tìm ông, sau đó lại quyết định không ly hôn nữa, phải không?

- Phải.

Vàng trán Minos đã lấm tấm mồ hôi. Ông ta quay nhìn Peter Demonides, song Demonides lại đang tập trung chú ý tới một vết nứt trên sàn nhà.

Chotas nói:

- Tôi tin rằng lý do đó không phải vì họ thiếu tin tưởng ở năng lực của ông?

- Đúng là như thế - Minos vội chống chế - Họ thường tìm đến với tôi với một sự bột phát ngờ nghệch. Hoặc người chồng đánh vợ, hoặc vợ đánh chồng, rồi họ cảm thấy căm ghét nhau và nghĩ họ cần phải ly hôn ngay tức khắc, song đến khi phải bàn vấn đề một cách nghiêm túc, trong đa số trường hợp, họ lại thay đổi ý kiến.

Ông ta đột ngột dừng lại vì ông ta nhận thấy những lời nói của ông nói ra đây có ý nghĩa thế nào.

- Cảm ơn ông - Chotas nhẹ nhàng nói - Ông cung cấp nhiều ý kiến rất quý báu.

Peter Demonides lại đang quan sát nhân chứng khác:

- Xin cho biết quý danh?
- Kasta, Irène Kasta.
- Về tình trạng hôn nhân?
- Tôi là một quả phụ.
- Bà Kasta, bà làm nghề gì vậy?
- Tôi làm quản gia.
- Bà làm ở đâu?
- Tôi làm cho một nhà giàu ở Rafina.
- Rafina là một làng gần biển, có phải không? Cách Athens một trăm cây số về phía bắc?
- Vâng.
- Bà hãy nhìn hai bị cáo ngồi ở chiếc bàn kia. Trước đây bà đã từng gặp họ bao giờ chưa?
- Có chứ. Rất nhiều lần.

Bà hãy nói rõ trong những hoàn cảnh nào.

- Họ sống trong một biệt thự bên cạnh ngôi nhà mà tôi làm việc.
- Tôi nhìn thấy họ nhiều lần trên bãi biển. Họ trần truồng.

Có tiếng kêu thốt kinh ngạc trong đám công chúng, sau đó là tiếng trao đổi thì thào râm ran khắp phòng.

Peter Demonides liếc nhìn sang Chotas xem ông có phản ứng gì không, song người luật sư già ngồi ở bàn chỉ thoáng mỉm cười mơ hồ. Nụ cười đó khiến cho Demonides càng thêm băn khoăn. Ông quay sang nhân chứng:

- Bà khẳng định rằng đây đúng là hai người mà bà đã trông thấy. Bà phải thề rằng chỉ nói đúng sự thật.
- Đúng, chính là họ mà.
- Khi họ ở trên bãi biển, họ có vẻ gì là thân thiện với nhau không?
- À họ không hành động như anh em ruột thịt.

Có tiếng cười rộ trong đám quần chúng.

- Cảm ơn bà Kasta.

Demonides quay sang Chotas:

- Ông hỏi gì nhân chứng không?

Napoleon Chotas gật đầu thân thiện, đứng dậy, từ từ tiến lại chỗ người đàn bà có tướng mạo góm ghips ở khu vực nhân chứng.

- Bà Kasta, bà làm việc tại biệt thự đó được bao lâu?
- Bảy năm.
- Bảy năm? Vậy chắc bà đã thạo việc lắm.
- Tất nhiên rồi.
- Có lẽ bà có thể giới thiệu cho tôi một quán gia tốt được chứ. Tôi đang tính chuyện mua một ngôi nhà ở vùng bãi biển Rafina. Yêu cầu của tôi là tôi cần một chỗ riêng để tôi có thể làm việc được. Mà theo tôi biết, tất cả các vila ở đó lại xây san sát cạnh nhau.
- Ồ không đâu, thưa ngài. Mỗi villa được tách riêng bởi một bức tường cao.
- Thế thì tốt. Song chúng vẫn đứng san sát cạnh nhau.
- Ồ không. Mỗi villa cách nhau ít nhất là một trăm mét. Tôi biết hiện nay có một ngôi nhà muốn bán. Ông sẽ có chỗ riêng ông cần và tôi có thể giới thiệu cô em gái tôi đến làm quán gia cho ông. Cô ấy rất tốt, chu đáo, gọn gàng, lại biết nấu nướng chút đỉnh.
- Vâng, cảm ơn bà Kasta, kể cũng tuyệt đấy. Có lẽ chiều nay tôi có thể gọi điện cho cô ta chứ?
- Cô ấy bận suốt ngày. Phải đến sáu giờ mới về đến nhà.
- Bây giờ là mấy giờ rồi? - Tôi không mang đồng hồ.
- À ở bức tường đằng kia có một chiếc đồng hồ lớn. Nó chỉ mấy giờ rồi nhỉ?
- Chà, khó đọc quá. Phải lại gần mới đọc được.
- Theo bà thì đồng hồ để cách đây bao nhiêu mét.
- Mười lăm mét.
- Có bảy mét thôi, thưa bà Kasta. Tôi không hỏi gì thêm.

Phiên toà đã bước sang ngày thứ năm. Bác sĩ Israel Katz lại thấy đau ở chỗ cẳng chân đã mất trong lúc ông tiến hành ca mổ, ông có thể đứng trên chiếc chân giả hàng ngày mấy giờ liền không hề gì cả. Song lúc này đang ngồi tại đây, khi ông tập trung cao độ sự chú ý của mình, thần kinh của ông luôn nhớ đến chiếc chân đã mất đi vĩnh viễn.

Ông Katz cứ phải chuyển đổi tư thế luôn trên ghế của mình, cố làm dịu đi cái áp lực đang đè trĩu bên hông. Từ hôm ông tới Athens ngày nào ông cũng cố tìm mọi cách để được gặp Noelle, song ông không thành công. Ông đã nói chuyện với Napoleon Chotas và ông luật sư giải thích cho ông biết rằng Noelle đang trong tâm trạng quá phiền muộn không thể gặp các bạn bè cũ được, tốt nhất là cố nán đợi đến khi kết thúc phiên toà hăng hay. Israel Katz có yêu cầu ông luật sư nói lại với Noelle rằng ông đang có mặt tại đây để tìm mọi cách trợ giúp cho nàng, tùy nhiên lời nhắn nhủ đó có tới được chỗ nàng không. Ông kiên trì ngồi ở toà hết ngày này qua ngày khác, hy vọng Noelle sẽ quay nhìn đến chỗ ông, song nàng không một lần quay xuống nhìn đám cử toạ.

Israel Katz đã mang ơn nàng cứu mạng sống cho mình và ông cảm thấy buồn nản bởi vì ông không tìm ra được cách nào để đền đáp món nợ đó. Ông không rõ phiên toà này sẽ diễn ra tới đâu, liệu Noelle sẽ bị kết tội hay sẽ được tha bổng. Chotas thật là tài ba.

Nếu có ai trên đời cứu nổi Noelle thì có lẽ người đó không ngoài Chotas. Tuy vậy Israel Katz vẫn cảm thấy điều gì đó lẩn khuất không yên tâm. Phiên toà còn lâu mới kết thúc. Phía trước sẽ còn nhiều điều bất ngờ khôn lường.

Một nhân chứng buộc tội đang tuyên thệ.

- Ông cho biết quý danh.

- Christian Barbet.

- Ông Barbet, ông mang quốc tịch Pháp?

- Vâng, Hiện nay địa chỉ của ông ở đâu?

- Paris.

- Xin ông cho toà biết nghề nghiệp của ông.

- Tôi là chủ một hãng thám tử tư.

- Hãng đó hiện đang đóng trụ sở ở đâu?

- Văn phòng chính đặt tại Paris.

- Ông thực hiện những loại dịch vụ gì?

- Nhiều loại... đánh cắp các bí mật trong buôn bán, tìm tin tức của những người mất tích, giúp các ông chồng hoặc bà vợ theo dõi những đối tượng...

- Ông Barbet, ông làm ơn nhìn một lượt quanh phòng xử án, rồi ông cho chúng tôi biết căn phòng này có ai từng là khách hàng của ông không?

Sau một hồi lâu chậm chạp đảo mắt một lượt, ông ta đáp:

- Xin ông làm ơn cho toà biết rõ về người đó.

- Người đàn bà ngồi kia, tiểu thư Noelle Page.

Trong đám công chúng có tiếng thì thảo to nhỏ.

- Có phải rằng ông định kể cho chúng tôi nghe về việc cô Page đã thuê ông tiến hành một công việc do thám gì đó giúp cô phải không?

- Đúng thế, thưa ông.

- Xin ông hãy thuật lại công việc đó tiến hành ra sao?

- Vâng, cô ấy quan tâm đến một người đàn ông tên là Larry Douglas. Cô ấy muốn tôi phát hiện mọi điều liên quan đến người này mà tôi có thể thu nhập được.

- Đó cũng chính là người có cái tên Larry Douglas được đưa ra xét xử tại phòng xử án này.

- Đúng thế, thưa ông.

- Cô Page đã trả tiền cho ông về dịch vụ này?

- Vâng.

- Ông làm ơn quan sát các hiện vật tôi đang cầm trong tay đây. Đây có phải là những ghi chép về các khoản đã thanh toán cho ông không?

- Đúng thế?

- Ông Barbet, ông hãy kể ra cho chúng tôi biết làm thế nào ông lại có được những tin tức như vậy về ông Douglas?

- Thưa ông, việc làm này rất khó khăn. Số là hồi đó tôi ở bên Pháp còn ông Douglas ở bên Anh, rồi sau này ở Mỹ, và trong khi Pháp bị người Đức chiếm đóng...

- Hượm đã. Thưa ông Barbet, tôi muốn xác nhận rằng tôi hiểu thấu đáo những điều ông đang trình bày. Ông luật sư của cô Page có cho chúng tôi biết rằng cô ấy và ông Larry Douglas mới gặp nhau cách đây vài tháng và họ yêu nhau đến phát cuồng. Bây giờ ông lại trình bày trước toà rằng chuyện tình của họ bắt đầu từ lâu... Cách đây bao lâu nhỉ?

- Ít nhất cũng cách đây sáu năm.

Phòng xử án ồn ào hẳn lên.

Demonides phóng sang Chotas một cái nhìn đắc thắng.

- Ông có gì cần hỏi nhân chứng không?

Napoleon Chotas dụi dụi hai mắt, rồi đứng dậy khỏi chiếc bàn dài và tiến lại chỗ nhân chứng.

- Thưa ông Barbet, tôi sẽ không hỏi ông dài dòng. Tôi biết là ông đang nóng lòng muốn trở về với gia đình ở bên Pháp.

- Xin ông hãy rút ngắn thời gian cho - Barbet đáp bằng giọng huênh hoang.

- Cảm ơn ông. Song ông hãy bỏ qua cho tôi một nhận xét mang tính chất cá nhân rằng bộ com lê ông vận trông hết sức duyên dáng, ông Barbet ạ.

- Cảm ơn ông.

- May tại Paris chứ?

- Tất nhiên.

- Vừa vặn quá. Tôi dường như không bao giờ có được những bộ com lê vừa vặn như vậy. Ông đã thử tay nghề của thợ may Anh bao giờ chưa? Chắc họ cũng khéo lắm phải không?

- Chưa bao giờ, thưa ông.

- Tôi chắc là ông đã sang nhiều lần rồi?

- À chưa.
- Chưa bao giờ ư?
- Chưa bao giờ.
- Vậy chắc ông cũng đã từng sang Mỹ?
- Chưa.
- Chưa bao giờ ư?
- Chưa.
- Thế ông đã tới thăm vùng Nam Thái Bình Dương rồi?
- Chưa.
- Vậy thì, thưa ông Barbet, ông quả thực là một thám tử dị thường. Tôi xin ngả mũ bái phục ông. Những báo cáo của ông đề cập tới những hoạt động của Larry Douglas ở Anh, rồi Mỹ và Nam Thái Bình Dương, tuy nhiên như ông đã cho chúng tôi biết, ông chưa từng đến một nơi nào cả. Vậy tôi chỉ có thể giả định rằng ông thuộc loại người duy tâm.
- Ông cho phép tôi được sửa lại một đôi điều. Tôi không cần thiết phải đến những nơi đó, tôi thuê các hãng khác mà như người ta gọi là công ty quan hệ thông tấn ở Anh và ở Mỹ.
- À xin lỗi tôi quá ngớ ngẩn. Tất nhiên là như vậy! Như vậy thật ra những người kia mới là người theo dõi các hoạt động của ông Douglas.
- Exactement? (Chính thế)
- Vậy thực ra bản thân ông không hề biết đích xác các hoạt động của ông Douglas?
- À không, thưa ông.
- Nghĩa là trên thực tế các thông tin của ông chỉ là nguồn gián tiếp.
- Có lẽ xét trên ý nghĩa nào đó thì đúng là như vậy.

Chotas quay sang nhìn các vị quan toà:

- Thưa quý toà, tôi không chấp nhận lời khai của nhân chứng này với lý do rằng đó chỉ là những tin đồn.

Peter Demonides vụt đứng dậy:

- Thưa các ngài, tôi bác bỏ? Noelle Page đã thuê ông Barbet thu thập tin tức về Larry Douglas. Đó không thể là tin đồn...

Chotas nhẹ nhàng nói:

- Ông bạn đồng nghiệp uyên bác của tôi đã đệ trình những giấy ghi thừa nhận và coi đó là chứng cứ. Tôi sẵn sàng thừa nhận điều đó, một khi ông ấy muốn đưa tới đây những người trên

thực tế đã tiến hành việc giám sát ông Douglas. Ngược lại, tôi cũng phải yêu cầu toà giả định rằng không có sự giám sát như vậy và yêu cầu phải coi lời khai của nhân chứng này là không thể chấp nhận được.

Chánh án Toà án quay sang Demonides hỏi:

- Ông có sẵn sàng để đưa những nhân chứng của ông tới đây không?

Peter Demonides lấp bắp:

- Không thể được. Ông Chotas thừa biết rằng phải mất nhiều tuần lễ mới xác định được họ ở đâu.

Ông chánh án quay lại Chotas:

- Kiến nghị của ông được chấp nhận.

Peter Demonides xem xét một nhân chứng khác.

- Xin ông cho biết quý danh.

- George Mouson.

- Ông làm nghề gì?

- Tôi là nhân viên đón tiếp tại khách sạn Palace ở Ioannina.

- Ông làm ơn nhìn kỹ hai bị cáo ngồi ở chiếc bàn kia.

- Trước đây ông có bao giờ gặp họ không?

- Tôi gặp người đàn ông. Ông ấy là khách trọ ở khách sạn chúng tôi hồi tháng Tám năm ngoái.

- Đó có phải là ông Lawrence Douglas không?

- Phải.

- Khi ông ấy đăng ký vào khách sạn, ông ấy có một mình.

- Không.

- Vậy ông ấy đi cùng với ai?

- Với vợ ông ấy.

- Bà Catherine Douglas?

- Vâng.

- Họ đăng ký là ông bà Douglas.

- Vâng.

- Ông với ông Douglas có bao giờ trao đổi về vùng hang động Perama không? Ông nêu ra vấn

đề hay ông Douglas nêu?

- Theo tôi nhớ, ông ấy nêu ra trước. Ông ấy hỏi tôi về vùng hang này và bảo rằng vợ ông ấy rất muốn ông ấy đưa bà tới đó, rằng bà ấy rất thích hang động. Lúc đó tôi nghĩ điều này không bình thường.

- Thế hả? Tại sao lại như vậy?

- À, phụ nữ thường không quan tâm đến chuyện thám hiểm và những chuyện đại để như vậy.

- Ông không có lần nào tình cờ thảo luận chuyện hang động với bà Douglas sao?

- Không. Tôi nói chuyện với ông Douglas.

- Thế ông đã nói gì với ông ấy?

- À tôi nhớ là tôi có bảo với ông ấy rằng vùng hang động có thể nguy hiểm...

- Có nhắc gì đến chuyện người dẫn đường không?

Người nhân viên gật đầu:

- Có tôi nhớ chắc chắn rằng tôi có gợi ý ông ấy nên thuê người dẫn đường. Với khách nào tôi cũng giới thiệu người dẫn đường.

- Tôi không hỏi gì nữa. Ông Chotas, ông có cần hỏi gì nhân chứng không?

- Ông Mousson, ông làm việc ở khách sạn đã bao lâu rồi?

- Trên hai chục năm.

- Trước đó ông là một nhà tâm thần học?

- Tôi ư? Không, thưa ngài.

- Có lẽ là một nhà tâm lý học.

-Ồ không.

- Thế ư? Vậy thì ông không thể là một chuyên gia về hành vi của phụ nữ được.

- Vâng, có thể tôi không phải là nhà tâm lý học song trong nghề khách sạn người ta cũng nắm được tâm lý của nhiều phụ nữ.

- Ông biết Osa Johnion là ai không?

- Osa nào...? Không?

- Bà này là nhà thám hiểm nổi tiếng khắp thế giới.

- Thế ông có bao giờ nghe nói về Amelia Earhart không?

- Không.

- Thế còn Margaret Maed?
- Không.
- Ông Mousson, ông có gia đình không?
- Hiện nay không. Song tôi đã lấy vợ ba lần, vì vậy tôi có phần nào nắm vững tâm lý phụ nữ.
- Thừa ông Mousson, trái lại tôi nghĩ rằng nếu quả thực ông là người hiểu biết phụ nữ, ông đã có thể đứng vững với một cuộc hôn nhân rồi. Tôi không hỏi thêm gì nữa.
o o o
- Xin cho biết quý danh.
- Christopher Cocyannis.
- Ông làm nghề gì?
- Tôi làm nghề hướng dẫn viên ở vùng hang động Perama.
- Ông làm ở đó đã bao lâu rồi?
- Mười năm.
- Công việc tốt chứ?
- Rất tốt. Hàng năm có hàng ngàn khách du lịch tới thăm chỗ chúng tôi.
- Ông hãy nhìn kỹ người đàn ông ngồi ở chỗ kia. Trước đây ông đã bao giờ gặp ông Douglas này chưa?
- Có đấy ông ấy tới vùng hang động vào tháng Tám năm ngoái.
- Ông dám chắc chứ?
- Vâng.
- Thôi được, ông Cocyannis ạ, tôi tin rằng điều đó khiến tất cả chúng tôi phải lúng túng khó hiểu.
- Trong hàng ngàn người tới vùng hang động, làm sao ông có thể nhớ được một cá nhân nào đó nhỉ?
- Có lẽ tôi không thể quên được ông ấy.
- Vì sao thế ông Cocyannis?
- Trước hết vì ông ấy không thuê người dẫn đường.
- Tất cả những khách tham quan đều thuê người dẫn đường sao?
- Khách người Đức và người Pháp keo kiệt không thuê song tất cả những người Mỹ thì khác hẳn.

Có tiếng cười rộ.

- Ra thế. Còn lý do gì khác khiến ông nhớ kỹ ông Douglas.

- Có chứ. Lẽ ra tôi cũng không chú ý gì đến ông ta nhưng vì chuyện thuê người dẫn đường này, hơn nữa người phụ nữ đi cùng ông ta coi bộ bối rối thế nào ấy khi ông ta từ chối không thuê. Sau đó khoảng một giờ, tôi thấy ông ấy vội vã đi ra khỏi cửa, lúc này ông ấy có một mình và coi bộ rất rầu rĩ, tôi nghĩ có lẽ người đàn bà gặp tai nạn gì rồi. Tôi tiến lại phía ông ta và hỏi xem bà kia có sao không, ông ta trừng trừng nhìn tôi, trông rất ngơ ngê và hỏi lại "Bà nào cơ?", Tôi bảo: "Cái bà ông đưa vào hang cùng với ông ấy mà". Thế là mặt ông bỗng trắng bệch, tôi tưởng ông ta sắp sửa quật vào mặt tôi. Sau đó ông ấy bỗng thét lên: "Tôi đã để nàng lạc mất rồi. Giúp tôi với". Và ông ta cứ như một người khủng vậy.

- Song trước lúc ông hỏi đến người đàn bà mất tích kia, ông ấy không nhắc gì đến việc cứu trợ chứ?

- Đúng thế đấy.

- Sau đó thì sao?

- À tôi đã tập hợp một số các bạn hướng đạo khác lại và chúng tôi bắt đầu cuộc tìm kiếm. Có đứm khốn nạn nào đã quẳng cái biển báo nguy hiểm ở khu vực mới vào xó.

Khu vực này không mở cho khách đông đảo vào đây. Cuối cùng sau gần ba giờ đồng hồ chúng tôi mới tìm thấy bà ta ở đó. Bà ta đã ở trong tình trạng sống dở chết dở.

- Một câu hỏi cuối cùng, đề nghị ông trả lời hết sức thận trọng. Khi ông Douglas lúc mới ra khỏi hang, ông ấy có nhìn quanh để tìm người nào giúp đỡ không, hay là ông có ấn tượng rằng ông sắp bỏ ra về?

- Ông ấy sắp bỏ ra về.

- Ông luật sư có hỏi gì nhân chứng?

Giọng Napoleon rất nhẹ nhàng:

- Ông Coccyannis, ông có phải là nhà tâm thần học không?

- Không, tôi là một người dẫn đường.

- Nghĩa là ông không suy diễn tâm lý?

- Tất nhiên.

- Tôi hỏi điều này bởi vì trong một tuần qua chúng ta đã gặp những nhân viên khách sạn có kinh nghiệm về tâm lý con người, rồi những người làm chứng rằng trông thấy sự việc nhưng bản thân lại bị cận thị, còn bây giờ ông kể với chúng tôi rằng bởi vì người đó coi bộ bị kích động và ông có thể đọc được ý nghĩ của anh ta. Làm thế nào ông biết được anh ta không cần đến sự giúp đỡ khi ông tiến đến hỏi chuyện với anh ta?

- Ông ấy không tỏ ra như vậy.

- Và ông vẫn còn nhớ hành động của ông ta rõ như vậy ư?

- Đúng thế?
- Thế thì rõ ràng ông có một trí nhớ xuất chúng đấy.
- Tôi muốn ông nhìn quanh phòng xử án một lượt. Ông có gặp mặt ai trong phòng này trước đây không?
- Kẻ bị cáo kia.
- Phải. Ngoài ông ta ra? Ông cứ suy nghĩ kỹ đi.
- Không.
- Nếu ông đã từng gặp thì hẳn ông nhớ chứ?
- Tất nhiên rồi.
- Trước đây ông gặp tôi bao giờ chưa?
- Chưa.
- Ông làm ơn coi kỹ mẫu giấy này. Ông có thể cho tôi biết nó là cái gì không?
- Đó là cái vé!
- Vào hang Perama.
- Thế còn ngày tháng?
- Thứ hai. Cách đây ba tuần.
- Vâng. Vé này của tôi mua và đã sử dụng, ông Cocyannis ạ. Đoàn của tôi có năm người nữa. Và ông là người dẫn đường cho chúng tôi. Tôi không hỏi gì thêm.
o o o
- Anh làm nghề gì.
- Tôi là trực phòng tại khách sạn Palace ở Ioannia.
- Anh hãy nhìn người nữ bị cáo ngồi ở ghế kia. Trước đây có thấy cô ta bao giờ chưa?
- Thưa ngài, có ạ. Trên các bộ phim ạ.
- Trước ngày hôm nay, đã bao giờ anh thấy cô ta bằng xương bằng thịt chưa?
- Dạ, có ạ. Bà ấy tới khách sạn chúng tôi và hỏi tôi phòng ông Douglas trọ ở chỗ nào. Tôi bảo bà ấy là bà nên hỏi ở bàn tiếp đón, song bà ấy nói là bà không muốn làm phiền họ, vì vậy tôi đã cho số phòng của ông ấy.
- Lúc đó là bao giờ?
- Ngày mùng một tháng Tám. Ngày có trận gió meltemi.
- Anh có chắc chắn rằng đây chính là người đàn bà đó không?

- Tôi làm sao có thể quên được? Bà ấy thưởng cho tôi những hai trăm drachma.

o o o

Phiên toà đã bước sang tuần thứ tư. Mọi người đều đồng ý rằng Napoleon Chotas tiến hành cuộc biện hộ một cách xuất sắc. Song mặc dầu vậy, mạng lưới kết tội cứ được dệt mãi, một ngày chặt thêm.

Peter Demonides dựng lên một bức tranh trong đó hai kẻ yêu nhau, tha thiết muốn gần gũi và lấy nhau đến mức phát cuồng, và Catherine Douglas là người duy nhất cản trở họ. Dần dần qua nhiều ngày, Demonides phân tích chi li âm mưu họ đã giết hại nàng.

Ferderick Stawros, luật sư biện hộ của Larry Douglas lúc đầu lấy làm vui mừng là đã trút bỏ nhiệm vụ của mình và hoàn toàn dựa vào Napoleon Chotas. Nhưng đến bây giờ Stawros, bắt đầu cảm thấy phải có một phép thần gì đó mới đạt được sự tha bổng của toà án.

Stawros chăm chú nhìn chiếc ghế bỏ trống trong phòng xử án chật ních người, anh băn khoăn không biết liệu Constantin Demiris có xuất hiện ở đó không. Nếu Noelle Page bị kết án, nhà tài phiệt Hy Lạp đó chắc sẽ không tới làm gì, bởi vì có nghĩa chính là ông ta đã bị thất bại. Mặt khác, nếu như nhà tài phiệt biết là sẽ được tha bổng, chắc là ông sẽ tới. Chiếc ghế trống đó trở thành một dấu hiệu phiên toà sẽ đi theo hướng nào.

Chiếc ghế vẫn bỏ trống.

Cho tới chiều hôm thứ sáu, phiên toà cuối cùng bỗng nhận nhíp hẳn lên.

- Xin ông cho biết quý danh.

- Bác sĩ Kazomides. John Kazomides.

- Ông đã từng gặp bà Douglas?

- Vâng. Tôi gặp cả hai người.

- Trong trường hợp nào vậy?

- Tôi nhận được một cú điện thoại từ vùng hang Perama gọi tới. Ở đó có một phụ nữ bị lạc và khi đoàn tìm kiếm cuối cùng phát hiện ra bà ta, bà ta đang trong tình trạng sốt nặng.

- Bà ta có bị chấn thương thực thể không?

- Có. Có rất nhiều vết dập. Hai bàn tay, hai cánh tay, và cả hai bên má bị nhiều vết xước vì va phải đá. Bà bị ngã và đập đầu xuống đất, và tôi chẩn đoán có thể đó là nguyên nhân chấn động. Tôi đã tiêm ngay cho bà ấy một mũi morphine giảm đau và ra lệnh cho họ đưa bà ấy vào bệnh viện địa phương.

- Và bà ấy đã đi đến đó?

- Không.

- Ông hãy cho đoàn hội thẩm biết lý do tại sao lại không đi.

- Theo yêu cầu tha thiết của chồng bà ấy người ta đã đưa bà ấy trở về nhà trọ ở khách sạn Palace.

- Ông bác sĩ, ông có thấy việc đó là kỳ cục không?
- Ông ấy bảo rằng ông ấy muốn tự mình chăm sóc vợ.
- Vậy là bà Douglas được đưa về khách sạn. Ông có đi theo về đó không?
- Có. Tôi tha thiết muốn được đưa bà ấy về nhà trọ. Tôi muốn có mặt bên giường bà ấy lúc bà ấy tỉnh dậy.
- Ông có mặt tại đó lúc bà ấy tỉnh không?
- Có - Ông hãy kể lại cho Toà hay bà ấy đã nói gì.
- Bà ấy nói với tôi rằng chồng bà cố tìm cách giết bà.

Phải mất tròn năm phút người ta mới lấy lại trật tự trong phòng xử án, mãi đến khi ông chánh án phiên toà doạ sẽ đưa vụ án vào xử kín thì tiếng ồn ào mới lắng đi.

Napoleon Chotas đến chỗ bị cáo ngồi và hội ý chớp nhoáng với Noelle Page. Lần đầu tiên nàng tỏ ra ủ dột. Demonides vẫn tiếp tục thẩm vấn nhân chứng.

- Ông bác sĩ, theo lời ông khai thì bà Douglas lúc đó bị choáng. Theo quan điểm nghề nghiệp của ông, khi bà ấy nói với ông rằng chồng bà cố tìm cách giết bà, lúc đó bà có tỉnh táo không?
- Có. Lúc ở trong hang, tôi đã tiêm cho bà ấy một mũi thuốc giảm đau và bà ấy tương đối bình tĩnh. Tuy nhiên khi tôi bảo với bà ấy rằng tôi sẽ tiêm cho bà ấy một mũi giảm đau nữa, bà ấy trở nên hết sức phấn khích và yêu cầu tôi đừng tiêm nữa.

Ông chánh án phiên toà nghiêng người, hỏi:

- Bà ấy có giải thích tại sao không?
- Thưa ngài, có ạ. Bà ấy nói rằng chồng bà sẽ giết chết bà trong lúc bà đang ngủ.

Ông chánh án ngả người ra tựa ghế, trầm ngâm suy nghĩ rồi nhắc Peter Demonides:

- Ông tiếp tục đi.
- Bác sĩ Kazomides, trên thực tế ông có tiêm cho bà Douglas một mũi giảm đau thứ hai không?
- Trong lúc bà ấy đang nằm trên giường ở nhà trọ?
- Vâng.
- Ông tiêm như thế nào?
- Tiêm dưới da. Vào bên hông.
- Khi bà ấy ngủ rồi thì ông ra về?
- Vâng.
- Trong vòng mấy tiếng đồng hồ sau đó liệu có cơ hội nào để bà Douglas có thể thức giấc, tự ra

khỏi giường, vận quần áo và đi khỏi nhà mà không cần sự giúp đỡ của ai cả?

- Trong tình trạng của bà ấy như vậy? Không. Không thể nào được. Lúc đó bà ấy ngủ rất say.

- Thôi hết, xin cảm ơn bác sĩ.

Các hội thẩm viên quay nhìn chăm chú Noelle Page và Larry Douglas, vẻ mặt của họ trở nên lạnh lùng thiếu thiện cảm. Bất kỳ người lạ nào bước vào phòng xử án cũng có thể hiểu ra ngay rằng vụ án sẽ đi tới đâu.

Đôi mắt Bill Fraser ánh lên vẻ hài lòng. Sau lời khai của bác sĩ Kazomides, không còn ai nghi ngờ gì nữa về khả năng của Catherine đã bị Larry Douglas và Noelle Page sát hại. Napoleon Chotas không còn cách nào xoá đi được trong đầu óc các vị thẩm phán hình ảnh của một phụ nữ kinh hoàng, nghiện rượu, tứ cố vô thân, van nài người ta đừng bỏ rơi nàng vào tay kẻ sát nhân.

Ferderick Stawros đâm ra hốt hoảng. Trước đó anh đã để mặc cho Chotas độc diễn, và đi theo sự chỉ dẫn của ông với một niềm tin mù quáng, và anh tin rằng Chotas có khả năng giành được sự tha bổng cho thân chủ của ông, do đó cũng là tha bổng cho thân chủ của Stawros. Bây giờ anh cảm thấy đã bị phản bội. Mọi việc đã tách riêng hẳn ra.

Lời khai của bác sĩ đã gây ra một tổn thất không hàn gắn được xét cả về ảnh hưởng với tư cách chứng cứ và ảnh hưởng về phương diện tình cảm. Stawros nhìn quanh phòng một lượt. Gian phòng xử án đầy kín trừ một chiếc ghế dành riêng một cách khó hiểu. Các nhà báo trên khắp thế giới đều có mặt tại đây để chờ tin đưa về những sự kiện sắp diễn ra.

Stawros bất ngờ tưởng tượng ra cảnh anh vụt đứng, ra đứng đối diện với người bác sĩ kia một cách thông minh bác bỏ lại từng điểm một những lời khai của ông ta. Khách hàng của anh sẽ được tha bổng, còn anh, Ferdenck Stawros, sẽ trở thành anh hùng.

Anh biết đó là cơ hội cuối cùng của anh. Kết quả của vụ án này đem lại sự khác biệt giữa tiếng tăm và sự vô danh tiều tụy. Stawros cảm thấy chân tay ngứa ngáy muốn đứng dậy. Song anh không thể cử động nổi. Anh cứ ngồi ngáy ra, chờ đợi và bị bóng ma của sự thất bại đè trĩu.

Anh nhìn Chotas. Đôi mắt sâu, buồn bã, trên bộ mặt đỏ bừng vẫn đang chăm chú theo dõi ông bác sĩ đang đứng ở vị trí của nhân chứng, dường như ông cố đi đến một quyết định nào đó.

Napoleon Chotas từ từ đứng dậy. Song thay vì tiến ra chỗ nhân chứng, ông lại đến chỗ ghế dài và nhẹ nhàng nói với các vị quan toà.

- Thưa ngài Chánh án, thưa các ngài. Tôi không có ý muốn kiểm tra chéo nhân chứng. Nếu được Toà cho phép tôi muốn yêu cầu tạm ngưng phiên toà để có thể họp kín với Toà và Công tố viên.

Chánh án phiên toà quay sang vị Công tố viên:

- Thế nào, ông Demonides?

- Tôi không phải đối - Demonides đáp bằng giọng uể oải.

Toà tạm nghỉ. Không một ai rời khỏi ghế của mình.

Ba mươi phút sau Napoleon Chotas một mình trở lại phòng xử án. Ngay phút giây ông vừa bước vào phòng, mọi người trong phòng xử án đã cảm thấy có một sự kiện quan trọng vừa xảy ra. Vị trạng sư lộ vẻ miễn nguyện ra mặt, dáng đi của ông nhanh nhẹn và tất bật hơn, coi bộ bài

toán học hiểm đã được giải xong không cần phải úp úp mở mở gì nữa. Chotas bước tới chỗ ngồi của bị cáo và nhìn chăm chăm vào Noelle. Nàng ngước lên nhìn thẳng vào ông, đôi mắt xanh biếc lo lắng, như xoáy vào dò hỏi. Đột nhiên một thoáng mỉm cười xuất hiện trên đôi môi ông luật sư và qua ánh mắt của ông, Noelle Page hiểu rằng ông đã thu xếp xong công việc, ông đã thực hiện một sự kỳ diệu bất chấp mọi bằng chứng, bất chấp mọi điều kiện bất lợi. Công lý đã thắng, song đó là công lý của Constantin Demiris. Larry Douglas cũng dăm dăm nhìn Chotas, vừa đầy vẻ sợ hãi lại vừa chứa chan hy vọng. Bất kỳ động tác nào của Chotas tiến hành cũng đều là Noelle cả. Thế còn chàng thì sao?

Chotas nói với Noelle Page bằng một giọng cố giữ thái độ trung lập:

- Ông chánh án phiên tòa đã cho phép tôi được nói chuyện với cô trong phòng sự vụ của ông ấy.

Ông quay sang Ferderick Stawros đang ngồi với vẻ bồn chồn không biết chuyện gì đang diễn ra:

- Nếu ông muốn thì ông và thân chủ của ông cũng được phép tham dự câu chuyện của chúng tôi.

Stawros gật đầu:

- Vâng tất nhiên.

Rồi anh cuống quýt đứng dậy, suýt nữa đụng phải ghế ngồi.

Hai cảnh sát viên đi theo họ vào căn phòng trống của ông chánh án. Khi cảnh sát rút ra ngoài, họ còn lại với nhau, Chotas quay sang Ferderick Stawros nói nhẹ nhàng:

- Điều tôi sắp nói ra đây là nhằm đáp ứng lợi ích của thân chủ tôi. Tuy nhiên, vì họ là những kẻ đồng bị cáo cho nên tôi có thể thu xếp cho khách hàng của ông cũng được đặc quyền như khách hàng của tôi.

Noelle Page giục:

- Xin ông nói cho tôi biết đi.

Chotas quay sang phía nàng. Ông nói chậm rãi thận trọng chọn kỹ lưỡng từng từ một:

- Tôi vừa hội ý với các vị quan tòa. Họ rất cân nhắc trước vụ án và lời buộc tội như đã nhằm chống lại cô. Tuy nhiên... (ông dừng lại, vẻ tế nhị). Tôi có thể thuyết phục cho họ thấy là không thể đem việc trừng phạt cô ra phục vụ cho lợi ích của công lý được.

- Chuyện gì sẽ xảy ra sau đây? - Stawros sốt ruột hỏi ngay.

Chotas tiếp tục với một vẻ đầy tự mãn:

- Nếu như bị cáo sẵn sàng thay đổi ý kiến và nhận tội, các vị quan tòa đồng ý sẽ tuyên phạt mỗi người năm năm tù giam - Ông mỉm cười, nói tiếp - Bốn năm sẽ được hưởng án treo. Trên thực tế họ sẽ còn không đầy sáu tháng nữa.

Ông quay sang Larry:

- Ông Douglas, vì lý do ông là người Mỹ, ông sẽ bị trục xuất. Ông sẽ không bao giờ được quay

trở lại Hy Lạp nữa.

Larry gật đầu, toàn thân chàng như trút được một gánh nặng.

Chotas quay lại Noelle:

- Việc này thực hiện cũng không phải dễ dàng gì. Tôi phải hết sức thành thực nói với cô rằng lý do chủ yếu mà toà ân xá chính là vì quyền lợi của ông... bảo trợ cho cô.

Họ cảm thấy ông ấy đã phải chịu đựng quá mức trước tai tiếng này, họ chỉ mong sớm chấm dứt vụ án này.

- Tôi hiểu - Noelle Page đáp.

Napoleon Chotas ngập ngừng lúng ta lúng túng;

- Còn một điều kiện nữa.

Nàng nhìn ông chăm chăm:

- Sao?

- Cô sẽ bị thu hồi hộ chiếu. Cô sẽ vĩnh viễn không được phép rời khỏi Hy Lạp. Cô sẽ ở lại đây dưới sự bảo hộ của ông bạn cô.

Thì ra sự việc lại như vậy.

Constantin Demiris vẫn giữ giá. Noelle Page không một chút tin rằng các vị quan toà ân xá cho nàng là vì họ quan tâm đến việc thanh danh của Demiris bị tổn thương.

Không, ông ta đã đặt một cái giá cho sự tự do của nàng, và Noelle Page biết rõ cái giá đó rất đắt. Song để đổi lại, Demiris sẽ giành lại nàng và sẽ bố trí để sao cho nàng sẽ không bao giờ còn gặp lại Larry nữa. Nàng quay sang Larry và nhận thấy sự thư giãn hiện trên nét mặt anh ta.

Anh ta sắp được tự do rồi, và anh ta chỉ quan tâm đến mỗi việc đó thôi. Anh ta không tỏ ra một sự luyến tiếc là sẽ mất nàng, luyến tiếc những gì đã xảy ra với họ. Song Noelle hiểu ý nghĩa của việc đó bởi nàng hiểu rõ Larry, chàng là ý trung nhân của nàng, là Doppelanger của nàng, cả hai người đều có một niềm say đời giống nhau, cũng có sở thích không thể thoả mãn nổi. Họ là những linh hồn giống nhau vượt lên trên cả cái chết, trên cả những luật lệ mà họ chưa bao giờ tạo nên và sống theo những luật lệ đó.

Noelle Page sẽ nhớ Larry tha thiết theo cách riêng của nàng, và khi chàng ra đi rồi, thì nàng biết rằng lúc này cuộc sống đối với nàng quý giá biết nhường nào và nếu nàng mất nó thì kinh khủng biết bao. Vì vậy nếu bắt họ lên cân, đây là một cuộc mặc cả rất đẹp và nàng chấp nhận nó một cách hàm ơn. Nàng quay sang Chotas, nói:

- Điều kiện thoả đáng.

Chotas nhìn nàng, đôi mắt ông đầy vẻ buồn rầu cũng như hài lòng. Noelle Page hiểu ra điều đó. Ông đã yêu nàng, đã đem hết tài năng ra để cứu nàng giúp cho một người đàn ông khác. Noelle cố hết sức đẩy Chotas đến chỗ yêu thương nàng bởi vì nàng cần đến ông, cần ông đảm bảo rằng ông sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào để cứu nàng bằng được. Và mọi chuyện diễn ra đúng như vậy.

Ferderick Stawros lấp bắp:

- Tôi nghĩ như vậy là hết sức kỳ diệu. Hết sức kỳ diệu.

Trên thực tế Stawros cảm thấy đúng là một điều kỳ diệu, cũng gần như một sự tha bổng, và trong khi Napoleon Chotas thu hoạch được những nguồn lợi từ đó thì nguồn lợi phụ khác cũng thật to lớn. Từ nay trở đi Stawros sẽ có những loại khách hàng đặc biệt và cứ mỗi lần anh kể lại câu chuyện về phiên toà này, vai trò của anh sẽ ngày một lớn dần lớn dần.

Larry nói:

- Nghe ra ngon lành đấy. Nhưng vấn đề là ở chỗ chúng tôi không có tội. Chúng tôi không hề giết Catherine.

Ferderick Stawros quay lại, chàng nổi đoá:

- Ai cần biết các anh các chị có tội hay không có tội? - Anh thét lên - Chúng tôi đang tặng cho các người sự sống đấy - Anh ta liếc nhanh sang phía Chotas xem ông ấy có phản ứng gì trước chữ "chúng tôi" song vị luật sư già vẫn lắng nghe.

Chotas nói với Stawros:

- Tôi muốn ông hiểu cho rằng tôi không chỉ khuyên có riêng thân chủ của tôi. Thân chủ của ông hoàn toàn tự do quyết định.

Larry hỏi:

- Nếu không có cuộc mặc cả này thì điều gì sẽ xảy đến với chúng tôi?

Ferderick Stawros bảo:

Đoàn hội thẩm có thể sẽ...

Larry sổ sàng cắt ngang:

- Tôi muốn được ông ấy nói kia - Rồi chàng quay sang Chotas, Chotas đáp:

- Trong một phiên toà, nhân tố quan trọng nhất không phải là vô tội hay có tội. Không có một chân lý tuyệt đối nào cả, mà chỉ có sự diễn đạt chân lý thôi. Trong nội vụ này, vấn đề không phải là ông bà vô tội trong vụ sát nhân này mà đoàn hội thẩm có ấn tượng đối với sự có tội. Ông sẽ bị kết án theo ấn tượng đó, và cuối cùng ông cũng sẽ bị coi như chết rồi.

Larry nhìn ông hồi lâu, sau đó gật đầu, nói:

- Thôi được. Cứ như thế!

Mười lăm phút sau hai bị cáo đứng trước các vị quan toà. Chánh án phiên toà ngồi ghế giữa, hai bên là hai vị quan toà kia. Napoleon Chotas đứng cạnh Noelle Page, còn Ferderick Stawros đứng cạnh Larry Douglas. Cả gian phòng xử án đang căng thẳng như tích điện, bởi lời đồn đại lan rất nhanh rằng một sự kiện phát triển đầy kịch tính sắp diễn ra. Nhưng khi nó xảy đến, nó khiến mọi người hoàn toàn bất bất ngờ. Bằng một giọng nói trịnh trọng, mô phạm, dường như đã mặc cả ngầm với ba vị quan toà, Napoleon Chotas nói rằng:

- Thưa ngài Chánh án, thưa các ngài, thân chủ tôi muốn chuyển ý kiến từ không nhận tội sang

nhận có tội.

Ông Chánh án dựa lưng vào ghế, ngạc nhiên nhìn Chotas như thể lần đầu tiên được nghe thấy thông báo này.

Noelle nghĩ thầm: Hẳn làm ra bộ chơi đẹp. Hẳn muốn thu được tiền thù lao hoặc dù thế nào chẳng nữa thì vẫn là Demiriz trả cho hẳn.

Ông Chánh án vươn người về phía trước thì thào trao đổi ý kiến với hai vị quan toà kia. Họ gật đầu, rồi ông Chánh án cúi nhìn Noelle Page, hỏi lại:

- Bà muốn thay đổi ý kiến, xin nhận là có tội?

Noelle Page gật đầu, trả lời chắc nịch:

- Vâng.

Ferderick Stawros cũng nhanh chóng lên tiếng coi bộ anh ta sợ sẽ bị bỏ rơi:

- Thưa các ngài thân chủ của tôi muốn thay đổi ý kiến từ không nhận có tội đổi thành nhận có tội.

Ông chánh án quay sang nhìn Larry:

- Ông muốn thay đổi ý kiến, thừa nhận là có tội?

Larry liếc nhìn những rồi gật đầu:

- Vâng.

Chánh án chăm chú nhìn hai phạm nhân, nét mặt ông nghiêm trang.

- Các vị luật sư có cho các người biết là theo luật pháp của Hy Lạp thì hình phạt đối với tội mưu sát là hình phạt tử hình không?

Giọng Noelle Page mạnh và rõ:

- Thưa ngài, có.

Lại có cuộc thăm hỏi ý giữa các vị quan toà. Ông Chánh án quay sang công tố viên Demonides:

- Ông Công tố viên Nhà nước có phản đối gì về việc thay đổi ý kiến này không?

- Không.

Noelle Page tự hỏi không biết ông ta có dây dưa gì trong vụ mặc cả này không, hay ông ta chỉ bị người ta giật dây như một con rối.

Chánh án nói:

- Thôi được Toà không còn cách nào hơn là chấp nhận việc thay đổi ý kiến này!

Đoạn ông quay sang đoàn hội thẩm.

- Thừa quý vị, dưới ánh sáng của tình hình thay đổi mới này, đến đây các vị được giải thể khỏi nhiệm vụ với tư cách là các hội thẩm viên. Trên thực tế phiên tòa đã chấm dứt. Tòa sẽ thông qua bản án. Xin cảm ơn các vị đã tận tình phục vụ và cộng tác với chúng tôi. Tòa sẽ tạm nghỉ trong hai tiếng đồng hồ.

Một lát sau các ký giả đã chen nhau ra khỏi phòng xử án, lao tới các máy điện thoại và các máy teletype để đưa tin về sự kiện mới nhất rất giật gân này tại phiên tòa hình sự xử Noelle Page và Larry Douglas.

Hai giờ sau, Tòa tái họp nhóm, phòng xử án lại đông nghịt người. Noelle liếc quanh phòng nhìn từng bộ mặt của cử tọa. Họ đang nhìn lại nàng với vẻ háo hức đợi chờ.

Noelle làm như vậy và nàng cười thầm trước sự ngây thơ của họ. Họ là những người dân thường, là đám đông công chúng, họ thành thực tin rằng công lý được thực hiện đúng mực, rằng trong một chế độ dân chủ mọi người sinh ra đều được bình đẳng, rằng người nghèo cũng được hưởng những quyền lợi và đặc quyền giống như người giàu.

- Yêu cầu các bị can đứng dậy, tiến ra trước cửa.

Noelle duyên dáng đứng lên và tiến ra trước chỗ quan tòa ngồi, Chotas đứng bên cạnh nàng. Liếc sang bên, nàng thấy Larry và Stawros cũng tiến lên phía trước.

Ông Chánh án bắt đầu nói:

- Đây là một phiên tòa kéo dài và đầy khó khăn. Trong những vụ trọng án khi người ta có lý do để nghi ngờ về khả năng phạm tội. Tòa án luôn luôn có khuynh hướng để cho các bị can được hưởng ân huệ minh chứng sự nghi ngờ đó. Tôi phải thừa nhận rằng trong vụ án này chúng tôi cảm thấy có tồn tại một mối nghi ngờ như vậy. Sự kiện là Nhà nước không thể đưa một corous delidi (chứng có phạm tội) là một điểm rất mạnh nghiêng về phía các bị cáo. - Đến đây ông quay sang nhìn Napoleon Chotas - Tôi tin rằng ông trạng sư đầy năng lực biện hộ cho bị cáo biết rõ rằng các Tòa án Hy Lạp không bao giờ đưa ra hình phạt tử hình trong trường hợp chưa chứng minh thật dứt khoát rằng một vụ giết người đã được tiến hành.

Noelle bỗng thoáng có một cảm giác bồn chồn tuy chưa có gì đáng ngại, song mới chỉ là một tiếng thì thảo nhỏ bên tai, một chút nghi ngờ mỏng manh. Ông Chánh án tiếp tục nói:

- Vì lý do đó cho nên các bạn đồng nghiệp của tôi và tôi hết sức ngạc nhiên khi đang giữa vụ án các bị cáo lại đột ngột thay đổi ý kiến, tự nhận là họ có tội.

Lúc này cảm giác nôn nao trong da dẻ cao dần lên ở Noelle, nó bắt đầu chen lấy cổ họng nàng khiến cho nàng đột nhiên thấy khó thở, Larry cũng đang chăm chú theo dõi ông Chánh án và chàng không thể hiểu thấu đáo mọi việc đang diễn ra.

- Chúng ta đánh giá cao nỗi dằn vò cắn rứt của lương tâm chắc chắn đã diễn ra trước khi các bị cáo thú nhận tội lỗi của họ trước tòa án này và trước thế giới. Tuy nhiên, không thể chấp nhận sự thanh thản của lương tâm họ khi họ định chuộc lại tội ác kinh khủng bằng cách họ thừa nhận là đã phạm vào tội giết hại một cách không run tay một người đàn bà yếu đuối, không có gì che chở, giúp đỡ.

Đến lúc này Noelle bỗng choáng váng đầu óc trước một sự thật vừa được khẳng định, nàng đã bị người ta lừa. Demiris đã đặt bẫy để lừa nàng tới một cảm giác an toàn giả tạo mà lão ta có thể tạo ra cho nàng. Đây chính là cái trò chơi của hắn, là cái bẫy hắn nhử nàng vào. Hắn thừa biết là nàng sợ chết đến kinh hoàng, vì vậy hắn đã chìa ra cho nàng niềm hy vọng sẽ được sống và nàng đã chấp nhận nó, nàng đã tin ở hắn, và thế là hắn đã cao tay hơn nàng. Demiris muốn

trả thù ngay lập tức, chứ chẳng đợi đến sau này. Lẽ ta nàng có thể thoát chết. Tất nhiên Chotas thừa biết rằng chừng nào chưa đưa ra một tử thi thì nàng đâu phải chịu hình phạt tử hình. Lão ta đã không mặc cả với quan toà. Chotas đã dựng lên toàn bộ sự biện hộ như vậy để lừa Noelle tới cái chết. Nàng quay nhìn lão ta. Lão đưa mắt, bắt gặp cái nhìn đăm đăm của nàng, đôi mắt lão chứa chan một nỗi buồn rầu thực sự. Lão yêu nàng và rồi lão giết nàng, và dù cho lão có làm việc này một lần nữa, lão vẫn sẽ làm như vậy bởi vì cuối cùng lão là người của Demiriz, cũng như nàng là người đàn bà của Demiriz, và cả hai người không ai chống nổi quyền lực của hắn.

Chánh án vẫn đang nói:

- Vì vậy trong phạm vi quyền hạn mà Nhà nước giao phó cho tôi, và cũng là phù hợp với các luật pháp, tôi tuyên án tử hình hai bị cáo Noelle Page và Larry Douglas, bản án này sẽ thực hiện tại trường bắn... trong vòng chín mươi ngày kể từ ngày hôm nay.

Phòng xử án náo nhiệt, ồn ào, song Noelle chẳng còn nghe hoặc trông thấy gì nữa. Bất giác nàng quay lại đám công chúng. Chiếc ghế kia không còn bỏ trống nữa, Constantin Demiriz đang ngồi tại đó. Y vừa mới cạo mặt, cắt tóc bảnh bao. Y mặc một bộ com lê xanh bằng tơ sống, cắt rất khéo, một chiếc áo sơ mi xanh nhạt, cổ thắt nơ lụa đỏ. Đôi mắt đen của y sáng lên, sống động. Không còn dấu hiệu nào của một kẻ chiến bại, một người suy sụp như cái lần y tới thăm nàng ở trong ngục, bởi vì một con người như vậy chưa bao giờ tồn tại trong y.

Constantin Demiriz đã tới để quan sát Noelle trong giây phút nàng thất bại, muốn được chiêm ngưỡng sự kinh hoàng của nàng. Đôi mắt đen của y như dán chặt vào mắt nàng và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi nàng nhận thấy trong đôi mắt đó một sự thoả mãn sâu sắc và tàn ác.

Song cũng có một nét nữa. Có lẽ đó là sự nuối tiếc, song nó tắt nhanh trước khi nàng có thể nhận ra được, dù sao lúc này tất cả mọi chuyện là quá muộn rồi.

Cuối cùng ván cờ cũng đã kết thúc.

Larry lắng nghe những lời cuối cùng của người Chánh án, tâm trạng sững sờ, không thể tin được, sau đó một viên cảnh sát tiến lên phía trước, giữ lấy cánh tay chàng. Larry hất ra và quay lại phía các vị quan toà, chàng thét lên:

- Khoan đã nào! Tôi không giết cô ấy! Người ta ép cung tôi.

Một viên cảnh sát vội tiến ra và cả hai người giữ chặt lấy Larry. Một trong hai người đưa ra cái khoá tay.

- Không? - Larry rú lên - Nghe tôi nói đã nào! Tôi không giết cô ấy.

Chàng cố giật ra khỏi hai người cảnh sát, song chiếc còng tay đã sập vào cổ tay chàng, rồi chàng bị lôi ra khỏi phòng xử án.

Noelle cảm thấy có người bóp chặt cánh tay nàng. Một nữ cảnh sát đang đứng đó để chờ áp giải nàng ra khỏi phòng xử án.

- Cô Page, người ta đang đợi cô đó!

Nghe cứ như tiếng gọi nàng ra sân khấu. Cô Page, người ta đang đợi cô đó! Chỉ khác một điều là lần này tấm màn hạ xuống và sẽ không bao giờ được kéo lên lần nữa.

Khung cảnh nhắc cho Noelle nhớ rằng đây là lần cuối cùng trong đời, nàng xuất hiện trước công chúng, lần cuối cùng nàng đứng giữa mọi người, không bị giam cầm. Đây là lần cuối cùng

nàng xuất hiện trước khi vĩnh biệt mọi người, song cái sân khấu cuối cùng của nàng lại là gian phòng xử án Hy Lạp bần thủ, tiêu điều này. Nàng không thềm đếm xỉa nữa, nhủ thầm: Dù sao, chí ít mình cũng có được một gian phòng đông đúc khán giả. Nàng nhìn quanh phòng xử án chật ních người, một lần cuối cùng, nàng thấy Armand Gautier đang im lặng sững sờ, trừng trừng nhìn nàng, nàng chột ớn cả người vì thói đạo đức giả ông ta.

Philippe Sorel cũng có mặt ở đây, bộ mặt gồ ghề cổ nặn ra một nụ cười động viên nhưng không làm nổi.

Phía bên kia phòng là Israel Katz, đôi mắt ông nhắm lại, môi mấp máy coi bộ ông đang im lìm cầu nguyện điều gì. Noelle nhớ lại cái đêm nàng đã lên đưa ông vào thùng xe của viên tướng Đức, ngay trước mũi của gã sĩ quan Gestapo bạch tạng, nàng nhớ lại nỗi sợ của nàng lúc bấy giờ. Song không có gì giống với nỗi sợ đang ám ảnh nàng lúc này.

Noelle lại tiếp tục đưa mắt nhìn sang phía bên kia và dừng lại ở bộ mặt ông chủ tiệm Auguste Lanchon. Nàng không nhớ ra được tên lão ta, song nàng nhớ bộ mặt lợn ỉn của y, cái thân hình béo ú và căn phòng khách sạn ẩm ướt ở Vienn ngày nào. Khi lão nhận thấy nàng nhìn lão, lão chớp chớp mắt rồi cúi gằm nhìn xuống đất. Một người đàn ông cao lớn, tóc muối tiêu, hấp dẫn, có vẻ là người Mỹ đang đứng lại, nhìn nàng đắm đắm, như muốn nói với nàng điều gì. Nàng không biết ông ta là ai. Người cảnh sát kéo tay nàng, nói:

- Đi thôi, cô Page...

Ferderick Stawros trong tình trạng sững sờ. Không những anh là kẻ chứng kiến một âm mưu tàn ác, anh lại còn dự phần vào đó nữa. Anh có thể ra trước Chánh án, kể lại cho ông ta mọi chuyện đã xảy ra, nói những điều Chotas đã hứa hẹn. Song liệu người ta có tin anh không?

Liệu người ta có coi trọng lời nói của anh hơn lời của Chotas không? Stawros cay đắng nghĩ quả là chẳng còn ăn nhằm gì nữa. Sau vụ này sự nghiệp của anh thế là tiêu ma. Từ nay sẽ không còn ai thuê anh tranh cãi nữa. Có tiếng người nói bên cạnh, anh quay lại, Chotas đứng đó, bảo rằng:

- Nếu ngày mai rồi rồi, anh đến ăn trưa với tôi có được không, Ferderick? Tôi muốn anh gặp gỡ với các cộng tác viên của tôi. Theo tôi anh có một tương lai đầy hứa hẹn đấy.

Qua vai của Chotas, Ferderick Stawros có thể thấy ông Chánh án đang đi ra cửa về phòng làm việc của ông ta. Bây giờ có phải là lúc trao đổi giải thích cho ông ta về những sự kiện đã xảy ra được không? Stawros quay lại phía Napoleon Chotas, đầu óc anh vẫn còn đầy những nỗi sợ hãi trước việc ông ta đã làm, anh lại thấy mình nói như một cái máy.

- Ngài thật quý hoá. Mấy giờ thì tiện cho ngài?

o o o

Theo luật pháp Hy Lạp quy định, các cuộc hành hình được tiến hành trên hòn đảo nhỏ Ageana cách cảng Piraeus một giờ đường. Một chuyến tàu đặc biệt của chính phủ chở các phạm nhân đã thành án tới hòn đảo đó. Qua hàng loạt những mỏm đá xám nhỏ thì tới hải cảng và trên một đỉnh đồi cao có một ngọn đèn hải đăng xây dựng trên một mỏm đá cao. Nhà tù Agena nằm ở phía Bắc hòn đảo này, khuất khỏi tầm nhìn từ hải cảng nhỏ bé kia, nơi thường có những chuyến tàu đều đặn chở khách tham quan lên đảo, để họ có một hai giờ đi mua sắm và ngắm phong cảnh ở đây trước khi lại tiếp tục đi sang các hòn đảo khác.

Nhà tù không nằm trong chương trình tham quan, cho nên không một ai được đến gần trừ có nhiệm vụ đặc biệt.

Lúc đó là bốn giờ sáng một ngày thứ bảy, cuộc hành quyết Noelle sẽ diễn ra vào lúc sáu giờ.

Họ mang đến cho Noelle chiếc áo dài nàng thích mặc nhất, đó là chiếc áo dài màu vàng đỏ, bằng len để hợp với đôi giày đỏ bằng da Thụy Điển. Nàng mặc một chiếc áo lót bằng lụa và một tấm khăn ten trắng che cổ nàng.

Constantin Demiris đã cử đến người thợ sửa tóc cho Noelle đến chỗ nàng để làm lại đầu tóc cho nàng. Đường như Noelle đang chuẩn bị đi dự dạ tiệc.

Trong tâm trí nàng, Noelle ý thức được rằng sẽ không có sự đặc xá ở phút cuối cùng, rằng chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi nữa cơ thể nàng sẽ bị người ta chà đạp một cách tàn nhẫn, máu nàng sẽ chảy hoà trên mặt đất. Thế nhưng trong tình cảm, nàng không thể không hy vọng, Constantin Demiris sẽ tạo được một chuyện diệu kỳ, cứu được cuộc sống nàng. Việc đó cũng chẳng có gì là kỳ diệu lắm, chỉ cần một cú phôn, một lời nói, một cái vẫy của bàn tay vàng của ông ta. Nếu ông có ý định cứu nàng, nàng sẽ để tùy ông định liệu. Nàng có thể làm mọi việc. Giá như nàng gặp ông, nàng sẽ hứa với ông rằng nàng sẽ không bao giờ gặp một người đàn ông nào khác, rằng nàng sẽ mang hết sức nàng ra để làm ông hạnh phúc suốt cuộc đời. Song nàng hiểu rằng cầu xin cũng chẳng có ích lợi gì. Nếu Demiris đến với nàng thì được. Còn nếu nàng phải đến để cầu xin ông thì không bao giờ.

Vẫn còn hai tiếng đồng hồ nữa.

Larry Douglas đang ở một chỗ khác cũng trong nhà tù đó. Kể từ khi chàng bị kết án, số thư từ gửi đến cho chàng tăng lên hàng chục lần. Những lá thư này là của phụ nữ từ khắp nơi trên thế giới đổ dồn về đây đến nỗi viên cai ngục tự coi mình là người rất sành sỏi mà cũng phải xúc động vì một vài lá thư trong số này.

Giả sử Larry Douglas biết được chúng, có lẽ chàng sẽ lấy làm thích thú lắm. Song chàng ở trong một trạng thái mơ hồ, chập chờn nửa sáng nửa tối mà trong đó không có gì đọng được tới chàng. Trong mấy ngày đầu tiên tới đảo, chàng đã ở một tâm trạng hung hãn, gào rú suốt ngày đêm rằng chàng vô tội và đòi phải có một phiên toà xét xử mới. Cuối cùng, người bác sĩ của nhà tù đã phải ra lệnh tiêm cho chàng các loại thuốc an thần.

Lúc năm giờ kém mười phút sáng hôm đó, khi viên cai ngục đi cùng bốn người gác tới xà lim của Larry Douglas, chàng ngồi trên giường im lặng, đầu óc để đầu đầu. Cai ngục phải gọi tên chàng lần thứ hai Larry mới nhận ra họ đang đến tìm chàng. Chàng đứng dậy, động tác chậm chạp uể oải như trong mơ.

Viên cai ngục dẫn chàng ra hành lang, họ bước chậm chạp như một đám rước nhích dần về phía cửa đã có người gác cẩn thận ở phía cuối hành lang xa tít. Khi họ tới cửa, người gác mở cửa và bước ra khoảnh sân có tường bao bọc.

Không khí lúc trời sắp rạng sáng lạnh buốt, Larry run rẩy khi bước qua cửa. Trên trời cao mặt trăng tròn vành vạnh cùng muôn vàn vì sao lấp lánh. Nó gọi cho chàng nhớ lại những buổi sáng trên những hòn đảo ở vùng Nam Thái Bình Dương khi các phi công rời khỏi chiếc giường ấm áp tập hợp dưới bầu trời lạnh giá đầy sao để nhận lệnh phút chót trước khi cất cánh. Chàng nghe rõ sóng biển từ phía xa dội lại và chàng cố nhớ xem chàng đang ở trên hòn đảo nào, nhiệm vụ chàng sắp phải thực hiện là gì. Có mấy người dẫn chàng đến một cái cọc dựng trước một bức tường, và trói chặt hai tay chàng ra sau lưng. Lúc này chàng chẳng còn giận dữ, chỉ có một trạng thái lơ mơ suy tưởng không biết người ta sắp giao cho chàng nhiệm vụ như thế nào đây. Chàng cảm thấy một nỗi ngán ngấm vô cùng song chàng biết là không thể ngủ được bởi vì chàng còn phải thực hiện nhiệm vụ. Chàng ngẩng đầu lên, trông thấy có những người đàn ông mặc quân phục đang xếp thành hàng. Họ đang giương súng ngắm vào chàng.

Những bản năng cũ đã bị chôn vùi từ lâu bỗng bừng tỉnh. Họ sẽ tấn công từ mọi phía và cố tìm cách tách chàng ra khỏi phi đội của chàng, bởi vì họ đang sợ chàng. Chàng đã nhận thấy có một dấu hiệu vào lúc ba giờ sáng và biết rằng họ sẽ tìm đến chàng. Họ hy vọng chàng sẽ bật ra khỏi đội hình, thế nhưng chàng đã kéo cần lái hết cỡ về phía trước và lao ra vòng lượn phía ngoài gần như xé đứt toang hai cánh máy bay của chàng. Chàng bổ nhào xuống gần sát đất rồi bất ngờ đảo qua bên trái. Không còn thấy bóng dáng bọn chúng đâu nữa. Chàng đã lừa được chúng rồi.

Chàng bắt đầu vút lên cao, phía dưới chàng có một chiếc Zero. Chàng cả cười, kéo cần lái bên phải cho đến khi chiếc máy bay Zero kia vào đúng tâm điểm của tầm súng máy bay chàng. Sau đó chàng lao xuống như một thiên thần phục hận, với tốc độ tăng dần để rút ngắn khoảng cách. Ngón tay chàng bắt đầu siết vào cò súng, đúng lúc một vết đau bất ngờ xuyên suốt cơ thể chàng. Rồi một vết đau nữa.

Một vết đau nữa. Chàng cảm thấy da thịt chàng bị xé nát, ruột gan bật ra ngoài. Chàng nghĩ: Lạy Chúa tôi, hắn ở đâu ra vậy? Vẫn còn thắng phi công cừ khôi hơn mình sao... Hắn là ai thế nhỉ?

Thế rồi chàng bắt đầu xoáy tít lao vào khoảng không gian và mọi vật trở nên tối đen im lặng.
o o o

Tại xà lim của Noelle, người thợ làm tóc đang uốn lại tóc cho nàng thì nàng nghe thấy loạt đạn vang lên ở bên ngoài. Nàng hỏi:

- Trời sắp mưa?

Người thợ uốn tóc lạ lùng nhìn nàng giây lát và nhận ra đúng là nàng không hiểu rõ ý nghĩa của âm thanh vừa rồi. Chị ta lặng lẽ đáp:

- Không. Ngày hôm nay sẽ đẹp trời.

Tới lúc này Noelle hiểu ra.

Sắp đến lượt nàng rồi.

Vào lúc năm giờ ba mươi phút, tức là đúng ba mươi phút nữa thì có cuộc hành quyết nàng. Noelle nghe rõ có tiếng bước chân tiến lại phía xà lim nàng. Tim nàng bỗng đập rộn một cách vô ý thức. Nàng tin rằng Constantin Demirisi sẽ muốn tìm gặp nàng. Nàng ý thức được rằng nàng trông đẹp rực rỡ hơn bất kỳ lúc nào, và có lẽ khi ông ta trông thấy nàng... có lẽ... Viên cai ngục xuất hiện, đi cùng với một người gác và một nữ y tá mang theo một chiếc túi thuốc màu đen. Noelle nhìn theo ra phía sau nàng xem có Demirisi không. Hành lang hoàn toàn trống trải. Người gác mở cửa xà lim ra cho viên cai ngục và người nữ y tá bước vào. Noelle cảm thấy tim nàng đập thình thịch, những làn sóng sợ hãi lại ủa đến với nàng, nhấn chìm hy vọng mong manh vừa mới trỗi dậy. Noelle hỏi:

- Đã đến giờ rồi ư?

Viên cai ngục coi bộ lúng túng:

- Chưa đâu, cô Page ạ. Người y tá vào đây để rửa ráy cho cô.

Nàng nhìn y không hiểu:

- Tôi cần gì phải rửa ruột.

Viên cai ngục lại càng túng lúng hơn:

- Nó giúp cô đỡ phải... bối rối.

Đến đây Noelle đã hiểu ra. Sự sợ hãi ở nàng bây giờ đã trở thành nỗi thống khổ cay đắng giằng xé tâm can nàng. Nàng gật đầu và viên cai ngục quay lui, ra khỏi xà lim. Người gác khoá cửa và ý tứ đi khuất xuống cuối hành lang.

Người y tá âm ừ:

- Không nên làm hỏng chiếc áo đẹp này. Cô nên trút bỏ nó ra rồi nằm xuống kia. Chỉ một phút là xong thôi.

Người y tá bắt tay vào việc, song Noelle chẳng cảm thấy gì cả.

Nàng đang đứng cùng cha nàng. Cha nàng nói: Hãy nhìn con bé này, giá có một người lạ ở đây chắc anh ta đã bảo nó thuộc dòng dõi trâm anh đấy.

Rồi mọi người tranh nhau được bế bồng nàng trên tay.

Lúc đó có một ông cố đạo trong phòng, nói:

- Con có muốn thú tội trước Chúa không con?

Song nàng vội vàng lắc đầu bởi vì cha nàng đang nói và nàng muốn nghe xem ông đang nói gì vậy. Mi sinh ra đã là một công chúa và đây chính là vương quốc của mi. Khi mi lớn lên, mi sẽ kết hôn với một chàng hoàng tử đẹp trai và sẽ sống trong cung điện nguy nga.

Nàng đang bước xuống cuối hành lang dài cùng với mấy người đàn ông, ai đó đã mở cửa và nàng bước ra ngoài sân giá lạnh. Cha nàng bế nàng bên cửa sổ, nàng có thể trông thấy những cột buồm cao của những con tàu bồng bềnh trên sóng nước.

Mấy người kia dẫn nàng tới một cái cọc đặc trước một bức tường, họ trói tay nàng ra sau lưng và buộc co lưng nàng thật chặt vào cọc. Cha nàng bảo:

- Con có nhìn thấy những chiếc tàu kia không, công chúa! Hạm đội của con đó. Một ngày nào đấy chúng sẽ đưa con tới những nơi kỳ ảo trên thế giới này. Rồi ông ôm nàng sát vào người, nàng cảm thấy rất an toàn. Nàng không thể nhớ được lý do tại sao ông lại giận dữ với nàng như vậy, nhưng bây giờ thì mọi chuyện lại đầu vào đấy rồi, ông lại yêu mến nàng và nàng quay sang chỗ ông, song bộ mặt của ông đã mờ đi, nàng cũng không thể nhớ được hình dáng ông ra sao. Nàng không thể nhớ nổi nét mặt cha nàng như thế nào.

Nàng cảm thấy một nỗi buồn tràn ngập, như thể nàng đã mất đi một cái gì rất quý giá, nàng biết rằng nàng phải nhớ bằng được hình ảnh ông ra sao nếu không nàng sẽ chết, nàng cố tập trung tâm trí song nàng chưa kịp nhìn ra thì một loạt tiếng nổ gầm lên đột ngột. Hàng ngàn mũi dao nhọn đâm lê thết nàng đau xé, nàng vẫn muốn hét to lên trong trí não: Chưa! Chưa được! Đợi cho tôi nhìn thấy mặt cha tôi đã nào!

Song khuôn mặt đó đã tan biến vĩnh viễn vào bóng tối.

Chương 25

Người đàn ông và người đàn bà bước qua nghĩa trang, khuôn mặt của họ lổm đổm những bóng cây trắc bá cao lớn, duyên dáng ở hai bên lối đi. Họ bước chậm rãi dưới ánh nắng buổi trưa làm cho không khí nóng lung linh.

Xơ Theresa nói:

- Tôi muốn một lần nữa được bày tỏ sự tri ân của chúng tôi đối với lòng hào hiệp của ông. Tôi không biết nếu không nhờ đến ông hỗ trợ thì liệu chúng tôi có làm nên trò trống gì không.

Constantin Demiris khoát tay nói:

- Thưa xơ, Arkayton không đáng gì cả.

Song bà nhất Theresa biết rõ là nếu không có vị ân nhân này, tu viện đã phải đóng cửa cách đây nhiều năm rồi. Và chắc chắn đây là một điềm trời báo rằng bây giờ bà mới có khả năng đền đáp lại ông bằng một động tác nào đấy Đó chính là một thriawos, một chiến tích. Bà lại một lần nữa cảm ơn thánh Dionysins về việc đã tạo cơ hội cho các xơ cứu giúp người bạn Mỹ của ông Demiris thoát khỏi làn nước hung dữ của cái hồ trong đêm bão tố ghê rợn kia.

Quả thật, có chuyện gì đó đã xảy ra trong tâm trí người thiếu phụ này khiến cho nàng hành động như một đứa trẻ, song nàng sẽ được chăm sóc chu đáo. Ông Demiris đã yêu cầu xơ Theresa nuôi giữ người đàn bà này trong bốn bức tường, bảo vệ, che chở không cho thế giới bên ngoài đe dọa nàng trong những ngày còn lại của đời nàng. Ông thật là một người phúc đức, nhân hậu.

Họ đã đi tới cuối nghĩa trang. Con đường uốn cong dẫn tới một mũi đất nhô ra hồ. Người đàn bà đang đứng đó, mắt đăm đăm nhìn xuống hồ yên ả, xanh màu ngọc bích phía dưới.

Xơ Theresa bảo:

- Cô ta kia kìa. Ông ở lại. Tôi về đây. Hayretay.

Demiris nhìn theo xơ Theresa quay lại tu viện, sau đó ông tiến về cuối con đường chỗ người thiếu phụ đang đứng.

- Chào cô - Ông nhẹ nhàng nói.

Nàng từ từ quay lại, chăm chú nhìn ông. Đôi mắt nàng dờ dẩn, trống rỗng, không có một vẻ gì đặc biệt trên khuôn mặt nàng.

Constantin Demiris bảo:

- Tôi mang đến cho cô cái này.

Ông rút từ trong túi ra một chiếc hộp nhỏ đựng đồ nữ trang và giơ ra cho nàng xem. Nàng chăm chú nhìn chiếc hộp như một đứa trẻ nhìn vật lạ.

- Kìa cầm đi.

Nàng từ từ chìa tay ra, cầm lấy chiếc hộp. Nàng lật nắp hộp lên, bên trong hộp, nép giữa đám bông là một con chim nhỏ làm bằng vàng rất tinh xảo với đôi mắt bằng hồng ngọc, đôi cánh

chim căng ra như sắp bay đi. Demiris quan sát người đàn bà - đứa trẻ này lấy con chim từ chiếc hộp ra và giơ cao nó trước mặt. Ánh nắng chói chang làm cho chất vàng óng ánh và đôi mắt bằng hồng ngọc của nó loé lên, phản ánh màu cầu vồng bảy sắc vào không khí. Nàng xoay xoay con chim hết bên này qua bên kia và ngắm nghía những tia nắng lấp lánh nhảy múa quanh mặt nàng.

Demiris nói:

- Tôi sẽ không còn gặp lại cô một lần nào nữa, song cô khỏi phải lo. Bây giờ không ai còn hại cô được nữa. Những kẻ ác kia đã chết cả rồi.

Nghe ông nói đến đây, nàng bất giác quay mặt về phía ông, và trong một khoảnh khắc ngưng đọng ngắn ngủi ông có cảm giác là đôi mắt nàng ánh lên vẻ thông minh và một niềm vui bừng dậy, song chỉ một lát sau nó lại biến mất và chỉ còn trơ lại một cái nhìn thờ ơ, trống rỗng, không thần sắc gì. Có lẽ đó chỉ là một ảo ảnh, một sự đùa cợt của ánh nắng mặt trời phản ánh lại tia lấp lánh của con chim bằng vàng vào đôi mắt nàng chăng?

Ông còn suy nghĩ mãi về điều đó khi chậm rãi bước lên đồi và ra khỏi chiếc cổng đồ sộ bằng đá của nhà nữ tu tới chỗ chiếc ô tô đang đỗ đợi ông, để đưa ông quay trở lại về Athens.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>